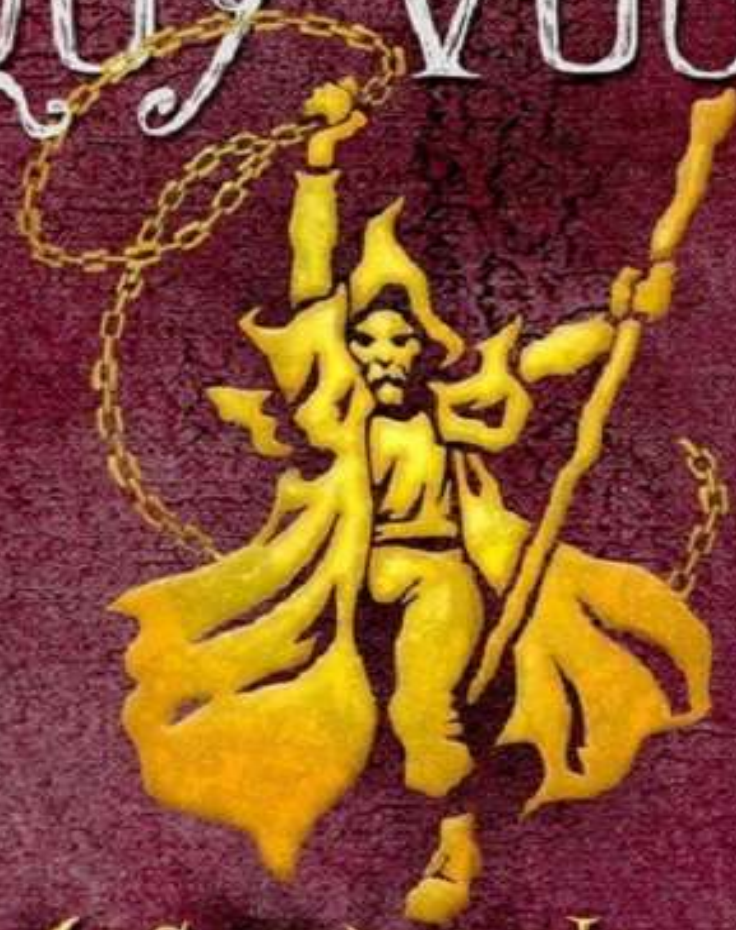


THE INTERNATIONAL BESTSELLER

• TỦ SÁCH VĂN HỌC •
ANH

ĐÓN TẢN CÔNG CỦA QUỶ VƯƠNG

THE SPOOKS BATTLE



Phần 4 series
Câu bé học việc
và Thầy Trừ Tà

JOSEPH DELANEY

TIỂU THUYẾT GIA VĂN HỌC THIẾU NHI ẢN KHÁCH NHẤT NƯỚC ANH

CHIBOOKS



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Mục lục

CHƯƠNG 1: VI KHÁCH ĐẾN TỪ PENDLE.

CHƯƠNG 2: TRỘM VÀ BẮT CỐC..

CHƯƠNG 3: CÁC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

CHƯƠNG 4: ĐÔNG TIẾN ĐẾN PENDLE

CHƯƠNG 5: BA CHI EM...

CHƯƠNG 6: CĂN HẦM ĐẦY GƯƠNG..

CHƯƠNG 7: CÂU CHUYỆN CỦA ALICE

CHƯƠNG 8: BÀ QUẢN GIA WURMALDE.

CHƯƠNG 9: NHỮNG DẤU CHÂN..

CHƯƠNG 10: TIBB

CHƯƠNG 11: TÊN TRỘM VÀ KÊ SÁT NHÂN

CHƯƠNG 12: QUÂN LÍNH KÉO ĐẾN..

CHƯƠNG 13: THẠCH CỔ MỘ..

CHƯƠNG 14: THỦY ÁC VONG

CHƯƠNG 15: NHƯ NHỮNG CON MÈO UYỂN CHUYỂN.

CHƯƠNG 16: NHỮNG CHIẾC RƯƠNG CỦA MẸ.

CHƯƠNG 17: ÁNH TRĂNG..

CHƯƠNG 18: JAMES – NGƯỜI THỢ RÈN

CHƯƠNG 19: AGNES SOWERBUTTS.

CHƯƠNG 20: ĐOẠN KẾT CỦA MỘT KẺ THÙ..

CHƯƠNG 21: TRỞ VỀ DOWNHAM.

CHƯƠNG 22: TRẬN CHIẾN TRÊN ĐỒI PENDLE.

CHƯƠNG 23: MẶT TRĂNG MÁU..

CHƯƠNG 24: TUYỆT VỌNG..

CHƯƠNG 25: MỘT TRẬT TỰ MỚI
MOULDHEEL VÀ GIÒI
GHI CHÉP CỦA THOMAS J. WARD.

CHƯƠNG 1: VỊ KHÁCH ĐẾN TỪ PENDLE

Ả phù thủy đang rượt tôi chạy xuyên qua khu rừng tối om, mỗi giây một tiến đến gần sát hơn.

Tôi chạy thực mạng, cuống cuồng cố thoát đi, tuyệt vọng len qua lỗi lại, các cành cây quất vào mặt tôi còn những bụi mâm xôi trĩu đôi chân đã mỏi mệt. Hơi thở khản đặc khò khè trong cổ họng khi tôi mỗi lúc một dốc sức dẫn mình về phía bìa rừng. Bên ngoài bìa rừng ấy là sườn đồi dẫn đến khu vườn phía tây của Thày Trừ Tà. Giá như có thể chạy đến nơi trú thân ấy, tôi sẽ được an toàn!

Không phải là tôi không có thứ gì để tự vệ. Tay phải tôi đang nắm chặt thanh trượng gỗ thanh hương trà, loại gỗ hữu hiệu vô cùng khi đối đầu với phù thủy; bên tay trái là sợi xích bạc cuộn quanh cổ tay, sẵn sàng vung ra. Nhưng liệu tôi có lấy phân nửa cơ hội để sử dụng một trong hai món ấy không? Để tung xích, cần phải có chút khoảng cách giữa hai chúng tôi, nhưng ả phù thủy đã đuổi đến sát gót tôi rồi.

Đột nhiên tiếng bước chân sau lưng tôi ngừng lại. Ả ta đã bỏ cuộc chẳng? Tôi chạy tiếp, mặt trăng mờ nhạt giờ đây đang lấp ló qua vòm lá trên kia, phủ lớp ánh sáng bàng bạc xuống mặt đất dưới chân. Rừng cây đang thưa dần. Tôi gần như đã đến được bìa rừng.

Thế rồi, ngay khi tôi chạy vụt qua rặng cây cuối cùng, bỗng đâu ả ta hiện ra và nhào đến chỗ tôi từ bên trái, hàm răng lóe sáng dưới ánh trăng, hai cánh tay rướn hết cỡ như thể sẵn sàng móc mắt tôi ra. Vẫn đương co giò chạy thực mạng, tôi đảo mình lách đi, phẩy cổ tay trái quăng sợi xích lao vun vút về phía ả. Trong tích tắc tôi ngỡ mình đã quất trúng, nhưng ả đột ngột đổi hướng làm sợi xích rơi phịch xuống cỏ. Tích tắc tiếp theo ả ta đã lao sầm vào, hất tung thanh trượng khỏi tay tôi.

Tôi té đánh uych xuống đất, đau đến nỗi bao hơi thở còn sót lại trong tôi bị ép hết ra ngoài, và trong chớp mắt ả đã leo lên người tôi, sức nặng cả người ả đè mạnh lên tôi. Tôi vùng vẫy một đổi, nhưng tôi đã hết hơi, đã kiệt sức, còn ả thì mạnh vô cùng. ả ngồi lên ngực tôi và ghì hai tay tôi xuống hai bên đầu. Đoạn ả từ người tới trước sao cho mặt chúng tôi sém chút là chạm vào nhau, tóc ả như một tấm vải đen chạm vào hai má tôi, che kín trời sao. Hơi thở của ả phả vào mặt tôi nhưng không tanh hôi như hơi thở của một mục phù thủy sử dụng cốt hay huyết thuật, mà lại dịu ngọt như hoa cỏ mùa xuân.

“Tớ bắt được cậu rồi Tom!” Alice reo lên đắc thắng. “Lần này cậu không giỏi lắm đâu. Cậu sẽ phải làm tốt hơn khi ở Pendle đấy!”

Dứt lời, cô cười phá lên rồi lặn khỏi người tôi, còn tôi ngồi dậy, vẫn còn ngáp ngáp lấy hơi. Một chập sau tôi mới thấy đủ sức bước qua bên kia nhật thanh trượng và sợi xích bạc lên. Dù là cháu gái một mục phù thủy, nhưng Alice là bạn tôi và trong một năm rồi đã cứu mạng tôi không chỉ một lần. Tối nay tôi đang luyện tập các kỹ năng sinh tồn, Alice đóng vai phù thủy lòng lấy mạng tôi. Lý ra phải biết ơn thì tôi lại thấy khó chịu. Đây là đêm thứ ba liên tiếp cô thắng tôi rồi.

Khi tôi khập khiễng leo lên sườn dốc đi về phía khu vườn phía tây của Thầy Trừ Tà, Alice chạy đến và sóng bước bên tôi.

“Không cần phải đổi thế đâu Tom!” cô dịu dàng bảo. “Đêm nay là một đêm mùa hè dịu mát. Chúng ta phải tận dụng tối đa khi còn có thể nào. Rồi chẳng mấy chốc tụi mình sẽ phải lên đường, và cả hai chúng ta đều rất mong được quay trở lại đây mà.”

Alice nói phải. Đầu tháng Tám tôi sẽ được mười bốn tuổi và tính đến nay tôi đã là chân học việc cho Thầy Trừ Tà tròn một năm. Mặc dù thầy trò tôi đã cùng nhau đối mặt với nhiều hiểm nguy tột độ, tuy nhiên, có thứ gì đó ghê gớm hơn vẫn còn đang chờ vờn. Đạo gần đây Thầy Trừ Tà nghe thấy các báo cáo rằng mỗi đe dọa từ các phù thủy vùng Pendle đang ngày một lớn dần; thầy bảo tôi rằng chúng tôi sẽ sớm đi đến đấy để cố xử lý chuyện này. Nhưng ở đấy có hàng tá phù thủy và có lẽ là hàng trăm kẻ ủng hộ chúng, vì

vậy tôi không biết làm cách nào chúng tôi có thể chiến thắng với tỷ lệ chọi như thế. Dù gì thì chúng tôi cũng chỉ có ba người thôi: Thầy Trừ Tà, Alice và tôi.

“Tớ nào phải đang dối,” tôi đáp.

“Có đấy. Cắm cựa gần xệ xuống tận mặt cỏ rồi kìa.”

Chúng tôi tiếp tục bước đi trong im lặng cho đến khi vào vườn và trông thấy ngôi nhà của Thầy Trừ Tà qua mấy rặng cây.

“Ông ấy vẫn chưa nói khi nào chúng ta sẽ lên đường đến Pendle phải không?” Alice hỏi.

“Chưa nói gì sất.”

“Thế cậu không hỏi à? Không hỏi han thì chẳng tìm hiểu được gì đâu!”

“Tất nhiên là tớ có hỏi thầy chứ,” tôi bảo Alice. “Thầy chỉ vỗ vỗ lên mũi mình rồi bảo đến khi nào đi tớ sẽ khắc biết. Tớ đoán thầy đang chờ đợi điều gì đấy nhưng tớ không biết là gì.”

“Còn tớ, tớ chỉ mong sao ông ấy cứ lên đường cho rồi. Chờ đợi thế này làm tớ bồn chồn quá.”

“Thật à?” tôi bảo. “Tớ chẳng vội gì phải đi vì tớ không nghĩ cậu lại muốn quay trở về đấy.”

“Tớ không muốn đâu. Đây là một nơi kinh khủng, Pendle ấy, và cũng rộng lớn nữa – cả một quận to với bao làng mạc xóm chòi cùng đôi Pendle to đùng xấu xí ngay chính giữa. Tớ lại chỉ có một gia đình vô cùng độc ác ở đấy mà tớ thà quên phứt đi còn hơn. Nhưng nếu chúng ta buộc phải đến đó thì tớ muốn dứt điểm cho rồi. Hiện tại ban đêm tớ chẳng thể ngủ được khi phải lo lắng về việc này.”

Khi chúng tôi bước vào bếp, Thầy Trừ Tà đang ngồi bên bàn viết viết gì đấy vào sổ ghi chép, ánh nến lung linh bên cạnh thầy. Thầy liếc nhìn lên nhưng chẳng nói chẳng rằng vì đang bận tập trung. Chúng tôi ngồi xuống hai chiếc ghế đầu được kéo gần đến lò sưởi. Vì còn là mùa hè, lửa trong lò

chỉ be bé thôi, nhưng vẫn đủ sức tỏa ra ánh sáng ấm áp dịu nhẹ lên gương mặt hai đứa.

Cuối cùng thầy tôi cũng đóng sập sổ lại và nhìn lên. “Tối nay ai thắng thế?” thầy hỏi.

“Alice ạ,” tôi xấu hổ đáp.

“Này anh bạn, vậy là ba đêm liên tiếp con bé giỏi hơn con rồi đấy. Con phải làm tốt hơn thế chứ. Phải tốt hơn nhiều vào. Việc đầu tiên vào sáng mai, trước giờ điếm tâm, ta sẽ gặp con trong khu vườn phía tây. Là phần tập luyện phụ thêm cho con đấy.”

Tôi thầm rên rỉ trong lòng. Trong khu vườn ấy có một cột gỗ dùng làm mục tiêu. Nếu mà tập luyện không tốt, thầy sẽ buộc tôi tập thật lâu sau đấy và chắc chắn sẽ trễ giờ điếm tâm.

Bình minh vừa ló dạng, tôi đã khởi bước ra vườn nhưng Thầy Trừ Tà đã ở đấy chờ từ trước.

“Này anh bạn, điều gì làm con chậm chạp thế?” thầy quở. “Đâu cần phải mất lâu đến thế để tỉnh ngủ cơ chứ!”

Dù còn mệt mỏi nhưng tôi vẫn cố hết sức mỉm cười và tỏ ra thật tươi tỉnh nhanh nhẹn. Đoạn, với sợi xích bạc cuộn quanh tay trái, tôi cẩn thận nhắm vào cây cột.

Chẳng mấy chốc sau tôi thấy tỉnh táo hơn nhiều. Đây là lần thứ một trăm kể từ khi bắt đầu, tôi phẩy cổ tay và sợi xích vút lên đanh thép, bung ra, bay vọt lên không trung, lấp lánh sáng ngời dưới ánh nắng ban mai rồi rơi xuống thành một hình xoắn ốc ngược chiều kim đồng hồ hoàn hảo bao lấy cây cột.

Mãi đến một tuần trước, kết quả tốt nhất mà tôi đạt được từ khoảng cách hai mét rưỡi là trung bình chín trên mười lần tung xích thành công. Nhưng giờ đây, thốt nhiên bao tháng trời đặng đặng tập luyện cuối cùng cũng phát huy tác dụng. Sáng hôm ấy, khi sợi xích quấn lấy cây cột lần thứ một trăm, tôi đã không tung xích hụt dù chỉ một lần!

Tôi cố gắng không mỉm cười, thật sự đấy, nhưng hai bên khóe miệng tôi bắt đầu nhếch lên, và chẳng mấy chốc một nụ cười toe toét nở ra trên mặt

tôi. Tôi trông thấy Thầy Trừ Tà lắc đầu, nhưng dù cố sức đến đâu, tôi vẫn không thể kìm nụ cười của mình lại được.

“Đừng có dương dương tự đắc thế chứ anh bạn!” thầy tôi vừa lên tiếng cảnh cáo vừa sai bước qua bãi cỏ tiến đến chỗ tôi. “Ta hy vọng con sẽ không trở nên tự mãn. Trèo cao thì ngã đau thôi, như bao nhiêu kẻ đã trả giá đắt để ngộ ra điều ấy. Và như trước đây ta thường nói với con, một mục phù thủy sẽ không đứng yên trong lúc con tung xích! Từ những gì con bé kể cho ta nghe về tối qua, con còn phải luyện tập nhiều lắm. Phải rồi, ta thử tung xích vài lần khi đang chạy xem nào!”

Một giờ đồng hồ sau đấy, tôi phải vung xích vào cây cột trong khi đang di chuyển. Có khi là đang chạy hết tốc lực, khi thì chạy từ từ, chạy bổ đến cây cột, chạy rời xa cây cột, tung xích tới trước, tung xéo ngang hông hay tung ngược ra sau vai, tôi phải thực hiện tất, luyện tập thật chăm nhưng mỗi phút qua đi lại thêm đôi ngấu. Tôi tung xích hụt đến lắm lần nhưng cũng có vài lần thành công đẹp mắt. Cuối cùng Thầy Trừ Tà cũng hài lòng và chúng tôi tập tiếp đến phần mà thầy chỉ mới chỉ dạy cho tôi vài tuần trước đấy.

Thầy đưa cho tôi thanh trượng của thầy rồi dẫn tôi đến thân cây đã chết mà chúng tôi sử dụng làm mục tiêu tập luyện. Tôi nhấn vào then để bung lưỡi dao ẩn trong thanh trượng ra, rồi khoảng mười lăm phút tiếp theo tôi phải xem gốc cây chết queo kia như là một kẻ thù đang đe dọa mạng sống của mình. Lần này qua lần khác tôi lụi lưỡi dao vào gốc cây cho đến khi hai cánh tay trở nặng trĩch và mỏi rã rời. Chiêu thức mới nhất thầy tôi dạy cho tôi là cầm lơ thanh trượng bên tay phải rồi nhanh chóng chuyển sang bên tay trái vốn mạnh hơn nhiều của tôi để đâm mạnh vào gốc cây. Việc này phải luyện thì mới thạo được. Gần giống như là bạn thả thanh trượng từ tay này sang tay kia vậy.

Khi tôi có dấu hiệu tỏ ra mệt mỏi, Thầy Trừ Tà chặc lưỡi. “Coi nào anh bạn, hãy xem con làm lại lần nữa nào. Một ngày nào đó việc này sẽ cứu mạng con đấy!”

Lần này tôi thao tác gần như là hoàn hảo: Thầy Trừ Tà gật đầu rồi dẫn đường băng qua rừng cây, trở vào nhà dùng bữa điểm tâm vất vả lắm mới có

được.

Mười phút sau Alice xuống cùng chúng tôi và cả ba quây quần quanh chiếc bàn gỗ sồi trong phòng bếp, chén đầy một bữa sáng đầy ứ thức ăn gồm có trứng và thịt xông khói do ông kẹ Thầy Trừ Tà nuôi trong nhà chuẩn bị. Tại Chipenden này ông kẹ ấy có rất nhiều việc phải làm: nào nấu nướng, nào nhóm lửa, rửa nồi niêu lẫn canh gác cho ngôi nhà và các khu vườn. Ông kẹ này không phải là tay đầu bếp tồi nhưng đôi khi nó cũng phản ứng với những gì đang xảy ra trong nhà, và nếu ông kẹ cảm thấy tức giận hay lo lắng thất thường, bạn có thể trông đợi lấy một bữa ăn không vừa miệng. Mà thôi, chắc hẳn sáng hôm ấy ông kẹ đang trong tâm trạng phấn chấn, vì tôi nhớ mình có nghĩ rằng đây là một trong những bữa điểm tâm ngon nhất mà ông kẹ từng chuẩn bị.

Chúng tôi dùng bữa trong im lặng, tuy nhiên, khi tôi dùng một miếng bánh mì to tướng phết bơ để vét sạch chút lòng đỏ trứng còn sót lại, Thầy Trừ Tà đẩy đĩa ra xa và đứng dậy. Thầy đi qua đi lại quanh nền đá trước lò sưởi, rồi bỗng dừng lại và nhìn thẳng vào mặt tôi.

“Anh bạn này, chiều hôm nay ta đang chờ một vị khách đến đây,” thầy bảo. “Bọn ta có nhiều chuyện để thảo luận lắm, nên khi ông ta đến và con gặp mặt ông ấy rồi, ta muốn được trò chuyện riêng tư với ông ấy. Ta nghĩ đã đến lúc con trở về nhà, trở về nông trại của anh con để lấy mấy chiếc rương mà mẹ con để lại cho con đấy. Ta nghĩ tốt nhất là đem mấy chiếc rương ấy về Chipenden, để con có thể toàn tâm toàn ý xem qua. Biết đâu ta sẽ tìm thấy trong ấy thứ có ích cho chuyến đi đến Pendle. Chúng ta sẽ cần đến mọi sự giúp đỡ có thể có.”

Bố tôi đã qua đời vào mùa đông vừa rồi và để lại nông trại cho Jack, anh cả tôi. Nhưng sau cái chết của bố, chúng tôi phát hiện ra vài điều bất thường trong di chúc của ông.

Trong nông trang của chúng tôi, mẹ tôi có một căn phòng đặc biệt. Căn phòng ngay dưới tầng thượng, và mẹ luôn khóa kín phòng ấy. Căn phòng này được để lại cho tôi cùng với các rương bọng và thùng hộp trong ấy, và di chúc viết rằng tôi có thể đi vào căn phòng này bất cứ khi nào tôi muốn.

Điều này đã khiến Jack và Ellie, vợ anh ấy, không vui. Công việc làm chân học việc cho Thầy Trừ Tà của tôi làm hai người ấy lo lắng. Anh chị sợ rằng không chừng tôi lại dẫn dụ thứ gì đấy từ thế lực bóng tối vào trong nhà. Mà tôi cũng không trách anh chị ấy được; chuyện họ sợ đúng đã xảy ra vào mùa xuân năm ngoái, và tính mạng của mọi người đã lâm vào tình trạng nguy hiểm.

Nhưng đấy lại là ý nguyện của mẹ khi để tôi thừa hưởng căn phòng cùng các đồ đạc trong ấy, và trước khi rời đi mẹ đã đảm bảo sao cho cả Ellie lẫn Jack phải chấp nhận tình huống này. Mẹ đã quay về cố hương Hy Lạp của bà để chiến đấu chống lại thế lực bóng tối đang lớn dần lên tại đây. Việc nghĩ rằng mình có thể không bao giờ gặp lại mẹ khiến tôi buồn lắm, và tôi cho đấy là lý do vì sao mình mãi lần nữa không chịu nhìn vào trong những chiếc gương. Mặc dù tò mò muốn biết trong gương chứa gì, nhưng tôi không thể đối mặt với ý nghĩ lại phải trông thấy nông trang mà chẳng còn bóng bố lẫn mẹ.

“Vâng, con sẽ làm thế ạ,” tôi thưa với thầy mình. “Nhưng khách của thầy là ai thế?”

“Một người bạn của ta,” Thầy Trừ Tà đáp. “Ông ấy sống ở Pendle bao nhiêu năm rồi và sẽ là nguồn giúp đỡ vô giá với những gì chúng ta cần phải ra tay tại nơi ấy.”

Tôi vô cùng ngạc nhiên. Thầy tôi luôn giữ khoảng cách với mọi người, và bởi vì thầy phải đối phó với hồn ma, văn hồn, ông kẹ và phù thủy, nên chắc chắn người ta cũng tránh xa thầy ra nữa! Tôi chưa từng hình dung ra cảnh thầy quen biết ai đó mà thầy gọi là ”bạn”!

“Ngậm miệng lại đi anh bạn, không thì con gom hết ruồi nhặng vào mắt!” thầy bảo. “Ồ, mà con sẽ mang con bé Alice theo cùng nhé. Ta có lắm điều cần bàn nên không muốn hai đứa gây vướng víu.”

“Nhưng anh Jack cũng sẽ chẳng muốn Alice ghé qua đâu ạ,” tôi phản đối.

Không phải tôi không muốn Alice đi cùng mình. Tôi sẽ rất vui nếu có cô đồng hành trong chuyến đi ấy chứ. Chỉ là Jack và Alice không ưa gì nhau.

Jack biết Alice là cháu gái của phù thủy nên không muốn cô gái đến gần gia đình anh.

“Phải động não chút chứ anh bạn. Một khi con đã thuê ngựa cùng cỗ xe thì Alice có thể đứng chờ ngoài phạm vi nông trại trong khi con chất mấy chiếc rương lên xe. Và ta cũng muốn con trở về đây càng sớm càng tốt. Thôi nhé, thời gian còn ít lắm – hôm nay ta không thể dành ra quá nửa giờ đồng hồ để dạy con đâu nên chúng ta bắt đầu thôi nào.”

Tôi đi theo Thầy Trừ Tà ra khu vườn phía tây và chẳng bao lâu sau là đã ngồi xuống băng ghế ngoài đây, sổ ghi chép mở rộng và bút viết nghiêm chỉnh sẵn sàng. Hôm ấy là một buổi sáng trời trong ấm áp. Xa xa có chú cừu kêu be he, trước mặt là những rặng đồi đá đang đắm mình dưới ánh mặt trời chói lọi, lốm đốm trên đây là những bóng mây be bé đang đuổi nhau về hướng đông.

Năm học việc đầu tiên của tôi chủ yếu chuyên dành nghiên cứu các loại ông kẹ; còn chủ đề của năm nay là về phù thủy.

“Này nhé anh bạn,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, bắt đầu bước qua bước lại khi thầy giảng. “Như con biết đấy, một mục phù thủy không thể đánh hơi ra chúng ta vì cả hai thầy trò ta đều là con trai thứ bảy của người con thứ bảy. Nhưng điều này chỉ áp dụng được với chiêu ta gọi là "đánh hơi tầm xa" mà thôi. Nên con ghi chú vào nhé. Đây sẽ là tiêu đề đầu tiên của con. Đánh hơi tầm xa chỉ việc đánh hơi thấy có nguy hiểm đang đến gần, như Lizzie Xương Xấu đã phát hiện ra đám người từ Chipenden kéo đến đốt nhà mục ta ấy. Một mục phù thủy không thể nào đánh hơi ra chúng ta theo cách ấy được, nên điều này mang lại cho chúng ta yếu tố bất ngờ.

“Nhưng thứ chúng ta phải cảnh giác đến chính là việc "đánh hơi tầm gần", nên con cũng nên ghi điều này vào và gạch dưới để nhấn mạnh. Ở khoảng cách tương đối gần, một mục phù thủy có thể nhận biết khá nhiều điều về chúng ta và ngay lập tức biết điểm mạnh lẫn điểm yếu của chúng ta là gì. Và nếu con càng đến gần một mục phù thủy thì mục ta sẽ càng tìm hiểu được nhiều hơn. Vậy nên luôn phải giữ khoảng cách đấy nhé anh bạn. Đừng bao giờ để cho một mục phù thủy đến gần vượt quá chiều dài cây trượng gỗ thanh

hương trà của chính con. Cho phép phù thủy tiếp cận quá gần cũng có những mối nguy hiểm khác nữa – đặc biệt cần thận không được để mũi ấy thở vào mặt. Hơi thở phù thủy có thể hủy hoại cả ý chí lẫn sức mạnh của con. Nghe nói là những người đàn ông trưởng thành từng ngất xỉu ngay tại chỗ đấy!”

“Con còn nhớ hơi thở của Lizzie Xương Xấu,” tôi bảo với thầy. “Nghe giống mùi súc vật hơn mùi con người. Giống mùi con mèo hay con chó thì đúng hơn ấy ạ!”

Lizzie Xương Xấu, dì của Alice, chưa chết. Mụ ta đang bị giam trong một cái hố tại khu vườn phía đông của Thầy Trừ Tà. Làm thế thật tàn nhẫn nhưng vẫn phải ra tay thôi. Thầy Trừ Tà không đồng tình với việc thiêu chết phù thủy, nên thầy giữ cho toàn Hạt được an toàn bằng cách nhốt phù thủy xuống hố.

“Nhưng không phải mọi phù thủy đều có hơi thở hôi thối như những loại có dính dáng vào cốt hay huyết thuật đâu,” thầy tôi giảng tiếp. “Một mũi phù thủy chỉ sử dụng thuật hiệp thần có thể có hơi thở thơm tho như mùi hoa sơn trà. Nên con phải cẩn thận nhé, vì trong mùi hương dễ chịu ấy ẩn chứa mỗi nguy hiểm thực thụ. Một phù thủy kiểu ấy có quyền năng "mê hoặc" – viết cả từ này vào đi anh bạn. Cũng giống như loài chồn ecmin có khả năng khiến một con thỏ phải đứng sững lại khi nó tiến đến gần, một số phù thủy có thể lừa bịp đàn ông. Bọn chúng sẽ khiến anh ta tự mãn hay sung sướng, hoàn toàn không ý thức được gì về mối nguy hiểm cho đến khi đã quá muộn.

“Và khả năng này gắn bó khăng khít với một quyền năng khác của một vài phù thủy. Chúng ta gọi đấy là "bỏ bùa" – nên con cũng viết xuống luôn nào. Một mũi phù thủy có thể khiến mình xuất hiện như là một ai đó không phải mụ. Trông trẻ trung xinh đẹp hơn thực tế. Sử dụng quyền năng lừa đảo ấy, mụ ta có thể tạo ra một thần thái bao quanh – nghĩa là chiếu ra một hình ảnh giả tạo – nên chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác. Bởi vì một khi bùa mê đã thu hút được người đàn ông rồi, nó sẽ bắt đầu quá trình mê hoặc và dần dà bào mòn ý chí tự nguyện của anh ta. Vận dụng các chiêu thuật đấy, một mũi phù thủy có thể trói buộc anh ta vào ý nguyện của mụ, khiến

anh ta tin vào mọi lời dối trá và chỉ nhìn thấy những gì mẹ muốn anh ta nhìn thấy.

“Thuật mê hoặc và bỏ bùa cũng là một mối đe dọa nghiêm trọng với chúng ta. Có là con trai thứ bảy của người con thứ bảy cũng chẳng ích gì. Vậy nên con phải coi chừng! Ta nghĩ con vẫn còn cho là trước giờ ta rất khắt khe mỗi khi có chuyện liên quan đến Alice. Nhưng ta làm vậy vì lợi ích tốt nhất thôi, anh bạn à. Ta luôn e ngại rằng một ngày nào đó, con bé sẽ sử dụng các quyền năng ấy mà khống chế con...”

“Không đâu,” tôi ngắt lời. “Không phải thế đâu ạ. Con thích Alice – không phải vì bạn ấy làm con mê mẩn gì, mà là vì hóa ra bạn ấy thật tốt bụng và luôn là bạn tốt với con. Tốt với cả con và thầy ấy chứ! Trước khi ra đi, mẹ con có nói rằng bà tin tưởng vào Alice và chừng ấy thôi cũng đủ với con rồi.”

Thầy Trừ Tà gật gù và trên mặt thầy thoáng chút ưu sầu. “Có lẽ mẹ con nói đúng. Thời gian sẽ cho chúng ta câu trả lời, nhưng con cứ phải cảnh giác – ta chỉ đòi hỏi có thể. Ngay cả một người đàn ông kiên cường cũng có thể phải khuất phục dưới bao mưu kế của một cô gái xinh đẹp mang giày mũi nhọn. Điều này rút ra từ kinh nghiệm của bản thân ta. Thôi, giờ thì con ghi chép hết mọi thứ ta vừa giảng cho con về phù thủy đi nào.”

Thầy Trừ Tà ngồi xuống băng ghế bên cạnh tôi và im lặng trong khi tôi chép hết mọi điều vào sổ. Khi xong xuôi cả, tôi có một câu hỏi cho thầy.

“Khi đến Pendle, liệu có mối nguy hiểm đặc biệt nào mà chúng ta phải đối mặt từ những hiệp hội phù thủy không ạ? Bất cứ thứ gì mà từ bấy đến nay con chưa từng được nghe đến ấy?”

Thầy Trừ Tà đứng lên và lại bắt đầu đi tới đi lui, chìm đắm trong suy tưởng. “Quận Pendle chi chút phù thủy – có lẽ sẽ có những thứ mà ngay cả ta cũng chưa từng gặp qua. Chúng ta phải biết linh hoạt và sẵn sàng học hỏi. Nhưng ta nghĩ vấn đề rắc rối nhất mà chúng ta phải đối mặt chỉ là số lượng lẫn át của bọn chúng. Bọn phù thủy thường hay tranh qua cãi lại lẫn, nhưng một khi chúng thật sự đồng thuận với nhau và hiệp lại vì một mục đích

chung nào đó, thì sức mạnh của bọn chúng sẽ gia tăng đáng kể. Phải – chúng ta phải dè chừng điều này. Con thấy đấy, đấy chính là tâm điểm của mỗi đe dọa mà chúng ta đang đối mặt – đó là các tộc phù thủy có thể đoàn kết lại với nhau.

“Con viết thêm một điều vào sổ nữa này – con cần phải hiểu các thuật ngữ chính xác. Một "hiệp hội phù thủy" là từ dùng chỉ mười ba mụ phù thủy tụ lại với nhau để hiệp nhất sức mạnh của bọn chúng trong một kiểu nghi lễ nào đó nhằm kêu gọi quyền năng của thế lực bóng tối. Nhưng một gia đình phù thủy đông đúc hơn thường được gọi là một "tộc phù thủy". Và một tộc như vậy bao gồm cả đàn ông và trẻ con, cũng như các thành viên trong gia đình không trực tiếp thi hành các loại hình tà thuật.”

Thầy Trừ Tà kiên nhẫn chờ đến khi tôi ghi chép xong rồi mới giảng tiếp. “Cơ bản thì, như trước đây ta từng bảo với con, ở Pendle có ba tộc phù thủy chính – tộc Malkin, tộc Deane và tộc Mouldheel – và tộc đầu tiên là lũ xấu xa hơn cả. Tất cả bọn chúng vẫn luôn tranh qua cãi lại nhưng tộc Malkin và Deane nhiều năm qua đã trở nên thân thiết hơn. Bọn chúng kết thông gia với nhau – cô bé Alice bạn con là kết quả của một cuộc hôn nhân như thế. Mẹ con bé là người tộc Malkin còn bố nó là nhà Deane, nhưng tin mừng là cả hai người ấy không ai tập tành trò phù thủy cả. Ngoài ra, bố mẹ con bé đều chết trẻ, và như con biết đấy, Alice đã được trao cho Lizzie Xương Xấu chăm sóc. Sự huấn luyện con bé phải hứng chịu tại nơi đấy là thứ mà con bé sẽ luôn phải chống chọi để vượt qua, và mỗi nguy hiểm khi đem con bé quay lại Pendle là có khả năng nó sẽ quy hồi thành đồng loại rồi gia nhập một trong các tộc ấy.”

Một lần nữa, tôi chuẩn bị phản bác lại thì thầy đã khoát tay ngăn lời tôi. “Thôi thì ta hãy cứ mong sao cho chuyện này không xảy ra,” thầy nói tiếp, “nhưng nếu con bé *không* quay trở lại với thế lực bóng tối thì những kiến thức am tường về địa phương của con bé ấy sẽ vô cùng quan trọng: con bé sẽ là trợ thủ vô giá cho chúng ta lẫn công việc của thầy trò ta.

“Rồi, còn về tộc thứ ba, tộc Mouldheel ấy, bọn này bí ẩn hơn nhiều. Ngoài việc sử dụng cốt và huyết thuật, bọn chúng còn tự hào về kỹ năng sử

dụng gương thành thực. Như đã nói với con lúc trước, ta không tin vào trò tiên tri, nhưng người ta đồn rằng tộc Mouldheel toàn sử dụng gương soi để chiêm bói.”

“Chiêm bói ư?” tôi hỏi. “Là sao vậy ạ?”

“Để báo trước tương lai ấy mà anh bạn. Bọn chúng bảo những chiếc gương cho bọn chúng thấy điều sắp xảy đến. Này nhé, trước nay tộc Mouldheel thường giữ khoảng cách với hai tộc còn lại, nhưng gần đây ta nghe rằng có ai đó hay thứ gì đó rất đáng giá khiến bọn chúng gạt bỏ mối hiềm khích từ xa xưa qua một bên. Và đấy là điều chúng ta phải ngăn chặn. Bởi vì nếu cả ba tộc hiệp đồng lại, và còn quan trọng hơn cả là, nếu bọn chúng nhập ba hiệp hội phù thủy lại với nhau, khi đấy ai mà biết bọn chúng sẽ gieo rắc trò tai quái nào lên Hạt này cơ chứ? Chắc con còn nhớ, nhiều năm trước đây chúng từng đã làm chuyện này để nguyên rửa ta đấy thôi.”

“Con nhớ thầy có kể cho con nghe,” tôi đáp. “Nhưng con lại nghĩ thầy đâu có tin vào lời nguyền của bọn chúng.”

“Ừ, ta vẫn muốn nghĩ đấy toàn là trò vớ vẩn, nhưng chuyện ấy vẫn làm ta không yên. May sao chẳng bao lâu sau thì các hiệp hội phù thủy tan rã, trước khi bọn chúng kịp gây ra thêm nhiều tổn hại cho Hạt. Tuy nhiên, những gì sắp sửa xảy ra tại Pendle lần này có gì đấy hiểm ác hơn và là điều ta cần vị khách của ta xác nhận. Chúng ta cần phải chuẩn bị cả về tinh thần lẫn thể chất cho việc mà rất có khả năng là một trận chiến kinh hoàng – và rồi chúng ta cần đến Pendle trước khi quá muộn.

“Mà thôi anh bạn,” Thầy Trừ Tà vừa nói nốt vừa đưa tay lên che mắt nhìn về phía mặt trời, “bài học này kéo dài đủ rồi, con hãy trở vào nhà đi. Con có thể nghiên cứu cho hết buổi sáng vậy.”

Quãng thời gian còn lại của buổi sáng tôi ở trong thư viện của Thầy Trừ Tà. Thầy vẫn chưa tin tưởng Alice hoàn toàn nên cô gái không được phép vào đây phòng trường hợp cô ấy đọc lấy vài thứ đáng ra không được đọc. Vì hiện thời có tất cả ba người sống trong nhà nên rốt cuộc thầy tôi cũng chịu mở thêm một phòng ở tầng dưới và hiện được sử dụng làm phòng nghiên

cứu. Lúc này Alice đang làm việc trong ấy, đang trả công bằng cách chép lại một trong những cuốn sách của Thầy Trừ Tà. Vài cuốn sách thuộc loại rất quý hiếm và thầy luôn sợ có gì không hay xảy đến cho chúng nên thầy muốn sao chép thêm bản khác để phòng hờ.

Tôi đang nghiên cứu về các hiệp hội phù thủy – cách một nhóm gồm mười ba mụ phù thủy tụ lại với nhau để tiến hành nghi thức tế lễ. Tôi đang đọc đến đoạn mô tả điều gì xảy ra khi các phù thủy tổ chức những bữa tiệc đặc biệt, được gọi là “lễ sabbath”.

Một vài hiệp hội phù thủy tổ chức lễ sabbath hàng tuần; những hiệp hội khác thì tổ chức hàng tháng, hoặc vào ngày trăng non hay trăng tròn. Ngoài ra còn có bốn lễ sabbath lớn được tổ chức khi quyền năng của bóng tối ở kỳ hùng mạnh nhất: Lễ Nến, Lễ Đêm Phù Thủy, Lễ Hội Mùa và Lễ Hội Ma. Tại bốn bữa tiệc về đêm này, các hiệp hội phù thủy có thể hòa vào cùng nhau cúng tế.

Tôi đã biết lễ Đêm Phù Thủy là gì rồi. Đây là lễ được tổ chức vào ngày 30 tháng Tư, và nhiều năm trước ba hiệp hội phù thủy đã nhóm họp lại tại Pendle trong lễ sabbath ấy để đưa ra lời nguyện dành cho Thầy Trừ Tà. À, hiện tại chúng tôi đang ở trong tuần thứ hai của tháng Bảy; tôi thắc mắc không biết lễ sabbath lớn tiếp theo là ngày nào nên bắt đầu lần đọc qua cả trang để tìm kiếm. Tôi chẳng đọc được bao lâu vì vào lúc ấy xảy đến một chuyện mà tôi chưa từng gặp qua trong toàn bộ thời gian cư ngụ tại Chipenden.

Cộc! Cộc! Cộc! Cộc!

Ai đó đang gõ vào cửa sau nhà! Thật không thể tin được. Chẳng có ai đến thẳng ngôi nhà này cả. Khách đến thăm thường phải đến chỗ những cây liễu gai nơi ngã tư đường và gióng chuông lên. Tự bước chân vào trong vườn có nghĩa là mạo hiểm để bị ông kẹ canh gác ngôi nhà và lãnh địa chung quanh xé xác thành nghìn mảnh. Vậy kẻ nào đã gõ cửa thế kia? Có phải là “người bạn” mà Thầy Trừ Tà đang chờ đến đấy không? Và nếu đúng thế, làm sao ông ta có thể đến tận cửa sau nhà mà vẫn còn toàn thân cơ chứ?

CHƯƠNG 2: TRỘM VÀ BẮT CÓC

Lòng thấy tò mò, tôi cất sách lại đúng chỗ trên kệ và đi xuống dưới lầu. Thầy Trừ Tà đã ra mở cửa và đang dẫn ai đó bước vào trong bếp. Khi nhìn thấy người này, tôi há hốc đến sái quai hàm vì kinh ngạc. Đây là một người đàn ông cao lớn, vai rộng và cao hơn Thầy Trừ Tà ít nhất là hai đến ba phân. Ông có gương mặt thật thà, thân thiện, trông cỡ khoảng gần bốn mươi, nhưng điều thật sự đáng ngạc nhiên về ông là rằng ông đang vận một chiếc áo chùng màu đen.

Ông là một cha xứ!

“Đây là cậu học việc của ta, Tom Ward,” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa mỉm cười.

“Ta rất vui được gặp con đây Tom,” cha xứ chào và chìa tay ra. “Ta là cha Stocks. Giáo xứ của ta ở Downham, phía bắc đồi Pendle.”

“Con cũng hân hạnh được gặp cha ạ,” tôi đáp và bắt tay ông ấy.

“Thầy John đây đã kể cho ta nghe về con trong mấy lá thư của thầy,” cha Stocks bảo. “Có vẻ con đã chứng tỏ mình có một khởi đầu đầy hứa hẹn...”

Đúng lúc ấy Alice đi vào trong bếp. Cô gái nhìn một lượt từ đầu đến chân vị khách mới với vẻ ngạc nhiên trong mắt khi trông thấy ông là cha xứ. Về phần mình, cha Stocks cũng liếc xuống đôi giày mũi nhọn của Alice và hàng chân mày ông khẽ nhếch lên một tí.

“Còn đây là cô bé Alice,” Thầy Trừ Tà lên tiếng. “Alice này, chào cha Stocks đi con.”

Alice gật đầu, thoáng mỉm cười với cha.

“Ta cũng có nghe rất nhiều về con nữa đây Alice,” cha Stocks bảo. “Ta tin rằng việc con có gia đình ở Pendle...”

“Chỉ là cùng huyết thống thôi ạ,” Alice cau mày đáp lời. “Mẹ cháu thuộc nhà Malkin còn bố cháu là nhà Deane. Được sinh ở đâu không phải là lỗi ở cháu. Không ai trong chúng ta được chọn gia đình cho mình cả.”

“Chính xác là vậy,” cha xứ nhân từ đáp lại. “Ta tin chắc rằng thế giới này sẽ là một nơi rất khác nếu chúng ta được chọn gia đình cho mình. Nhưng điều có giá trị là cái cách chúng ta sống cuộc đời của mình kia.”

Sau đấy chẳng ai nói thêm gì nhiều. Cha xứ mệt mỏi sau chuyến hành trình, còn rõ là Thầy Trừ Tà muốn chúng tôi khởi hành đến nông trại của Jack, nên chúng tôi sửa soạn lên đường. Tôi chẳng thèm mang theo túi, chỉ cầm theo thanh trượng và một tảng pho mát để ăn dọc đường.

Thầy Trừ Tà tiễn chúng tôi ra cửa. “Chừng này là chỗ con cần để thuê xe,” thầy đưa cho tôi một đồng bạc be bé.

“Làm thế nào cha Stocks có thể vượt qua ông kẹ và an toàn băng qua khu vườn vậy thầy?” tôi vừa đút đồng bạc vào túi quần vừa hỏi.

Thầy Trừ Tà mỉm cười. “Trước đây ông ấy đã băng qua khu vườn này lắm lần rồi, anh bạn ạ, và ông kẹ biết rõ ông ấy lắm. Cha Stocks từng có thời là chân học việc của ta. Mà để ta nói thêm, là một người học việc rất thành công đấy nhé – ông ấy đã hoàn tất kỳ học việc cơ mà. Nhưng sau đấy ông ấy nghĩ nghề này không phù hợp và quyết định rằng Giáo hội mới là thiên hướng đích thực của mình. Quen biết người này quả thật rất hữu ích – ông ấy có trong tay cả hai nghề: cha xứ và nghề của chúng ta. Cộng thêm điều đó vào kiến thức ông ấy sẵn có về Pendle thì chúng ta không thể có đồng minh nào tốt hơn ông ấy nữa đâu.”

Lúc chúng tôi khởi hành đến nông trại của Jack, mặt trời đang chiếu sáng chói chang, chim chóc đang ca hát vang lừng; thật là một buổi chiều mùa hạ tươi đẹp. Tôi đang đồng hành với Alice và đang trên đường đi về nhà. Mà không chỉ có thế: tôi đang mong được gặp bé con Mary, gặp Jack và Ellie vợ anh, chị đang mang thai một bé khác. Mẹ đã tiên liệu rằng đấy sẽ là một bé trai mà bấy lâu nay Jack hằng mong muốn, là người sẽ kế thừa lấy nông trại sau khi anh ấy qua đời. Nên đáng lý ra tôi phải thấy vui sướng mới phải. Tuy nhiên, khi chúng tôi mỗi lúc một tiến gần về phía nông trại, tôi lại không rũ bỏ nỗi ưu phiền đang từ từ sà xuống mình như một đám mây đen.

Bố đã mất và mẹ chẳng còn ở đây mà chào đón tôi trở về. Tôi sẽ không bao giờ cảm nhận được đây là tổ ấm thực sự của mình nữa. Một sự thật trần trụi mà tôi vẫn chưa thể tiếp nhận hoàn toàn.

“Nghĩ gì mà lảm thế?” Alice mỉm cười rồi hỏi.

Tôi nhún vai.

“Coi nào Tom, vui lên đi chứ. Tớ phải nói với cậu bao nhiêu lần nữa đây? Chúng ta phải biết tranh thủ tận hưởng. Tớ cho là, độ tuần sau thôi chúng ta sẽ đi đến Pendle.”

“Xin lỗi nhé Alice. Tớ chỉ đang nghĩ về bố và mẹ thôi. Hình như là tớ không thể gạt bỏ chuyện bố mẹ ra khỏi tâm trí.”

Alice tiến gần đến bên tôi và trùi mền bóp chặt tay tôi. “Khó khăn thật, Tom nhỉ, tớ biết mà. Nhưng tớ chắc chắn rồi một ngày nào đó cậu sẽ gặp lại mẹ mình thôi. Mà này, cậu không mong tìm ra trong mấy chiếc rương mà mẹ mình để lại có thứ gì sao?”

“Tò mò ư, có chứ, tớ nào phủ nhận đâu...”

“Chỗ này được đấy,” Alice vừa nói vừa chỉ tay vào vệ đường. “Tớ thấy kiến bò bụng rồi đây. Ta dùng bữa thôi nào.”

Chúng tôi ngồi xuống bãi cỏ dưới bóng râm của một cây sồi to vạt và chia nhau số pho mát mang theo cho chuyến đi. Cả hai chúng tôi đều đang đói nên chén sạch số pho mát ấy. Tôi không đang trên đường đi làm việc của kẻ trù tà nên chẳng cần phải nhịn đói làm gì. Chúng tôi có thể bạ đâu ăn đó cũng được.

Cứ như thể là Alice đọc được suy nghĩ của tôi. “Đến chiều tớ sẽ bắt vài ba con thỏ béo cho chúng mình vậy,” cô hứa hẹn kèm theo nụ cười.

“Thế thì hay quá. Alice này, cậu biết đấy,” tôi nói, “cậu đã kể cho tớ nghe rất nhiều điều về phù thủy nói chung, nhưng lại nói rất ít về Pendle và những phù thủy đang sinh sống *tại đây*. Vì sao thế? Tớ nghĩ tớ cần biết càng nhiều càng tốt nếu như chúng ta phải đi đến đó.”

Alice cau mày. “Tớ có nhiều ký ức đau thương về nơi ấy lắm. Tớ không thích nói về gia đình mình. Không muốn nói nhiều về Pendle đâu – ý nghĩ phải quay lại nơi ấy làm tớ hãi.”

“Buồn cười nhỉ,” tôi nói, “nhưng cả thầy Gregory cũng không nói nhiều về Pendle. Cậu thì cứ tưởng hẳn tớ và thầy đã bàn bạc rồi vạch kế hoạch như thế nào và chúng tớ sẽ làm gì khi đến đấy ấy chứ.”

“Ông ấy khi nào cũng muốn khư khư kín kẽ. Hẳn ông ấy phải có một kiểu kế hoạch gì đấy rồi. Tớ đảm bảo khi đến lúc ông ấy sẽ cho chúng ta biết thôi. Hãy tưởng tượng chuyện Lão Gregory có bạn xem!” Alice chuyển đề tài. “Bạn mà lại là cha xứ nữa chứ!”

“Điều tớ không hiểu là tại sao lại có người từ bỏ việc làm kẻ trừ tà để trở thành cha xứ.”

Nghe thế Alice bật cười. “Cũng không kỳ quái hơn việc Lão Gregory từng là cha xứ mà lại từ bỏ để trở thành thầy trừ tà đâu!”

Alice nói đúng – Thầy Trừ Tà *từng* được đào tạo làm cha xứ cơ mà – và tôi cười vang cùng cô ấy. Nhưng ý kiến của tôi thì không đối. Theo như những gì tôi chứng kiến, mấy cha xứ chỉ có cầu nguyện thôi chứ chẳng làm gì khác. Bọn họ không trực tiếp làm bất cứ chuyện gì để đối phó với thế lực bóng tối cả. Họ không có những kiến thức thực tiễn như ngành nghề của chúng tôi. Tôi thấy hình như cha Stocks ấy đã bước một bước lầm đường.

Chớm trước hoàng hôn chúng tôi lại dừng chân, trú tại thung lũng giữa hai ngọn đồi, gần với mép rừng. Bầu trời trong vắt, cùng mặt trăng mờ mờ hiện rõ từ phía đông nam. Tôi lúi húi bận rộn nhóm lửa trong khi Alice đi săn thỏ. Trong vòng một tiếng cô đã quay mấy con thỏ, mỡ béo nhỏ xuống cháy xì xèo trong ngọn lửa trong khi mồm miệng tôi dải chảy đầy.

Tôi vẫn còn tò mò về Pendle lắm, và mặc cho Alice có ngần ngại không muốn nhắc đến cuộc đời cô tại đấy, tôi vẫn quyết cố lại lần nữa.

“Thôi nào Alice,” tôi bảo. “Tớ biết cậu nói đến chuyện này thì đau khổ lắm, nhưng tớ thực sự cần biết nhiều hơn về Pendle...”

“Tớ nghĩ là vậy,” Alice chõ mắt nhìn tôi qua đồng lửa. “Tốt nhất là cậu phải được chuẩn bị cho những gì tồi tệ nhất. Đây không phải là nơi dễ sống đâu. Và ai ai cũng sợ sệt. Cậu có thể thấy điều đó trên gương mặt mọi người ở bất cứ làng nào cậu ghé qua. Cũng không thể trách họ vì đám phù thủy gần như biết tất cả mọi chuyện đang diễn ra. Sau khi trời tối, đa số thường dần dần quay hết các tấm gương trong nhà vào tường.”

“Tại sao chứ?” tôi hỏi.

“Để không bị theo dõi ấy mà. Không ai tin tưởng mấy tấm gương vào ban đêm cả. Những phù thủy, nhất là bọn Mouldheel, dùng gương soi theo dõi thường dân. Bọn chúng thích dùng gương để chiêm bói và theo dõi. Ở Pendle cậu không biết được ai hay thứ gì sẽ thành linh nhìn chòng chọc lại cậu từ trong gương đâu. Còn nhớ mẹ già Malkin chứ? Mẹ ấy sẽ cho cậu chút ý niệm về loại phù thủy mà chúng ta sẽ phải đối mặt đấy...”

Cái tên Malkin dấy lên một luồng ớn lạnh dọc xương tủy tôi. Mẹ Malkin từng là mẹ phù thủy độc ác nhất trong Hạng, và một năm trước, cùng với sự giúp sức của Alice, tôi đã tiêu diệt được mẹ ta. Nhưng cũng phải sau khi mẹ ta đe dọa đến mạng sống của Jack cùng gia đình anh ấy.

“Mặc dù giờ đây mẹ đã tiêu đời, nhưng ở Pendle luôn có một kẻ khác sẵn sàng thế chỗ một mẹ phù thủy đã chết,” Alice buồn bã bảo. “Và có rất nhiều mẹ trong tộc Malkin có khả năng làm điều này. Vài kẻ trong số đó sinh sống tại tháp Malkin, nơi tuyệt đối không nên lai vãng đến gần sau khi trời tối. Ở Pendle hay có người bị mất tích – và tháp Malkin là nơi mà đa số họ chui đầu vào. Bên dưới tháp là rất nhiều địa đạo, hố lẩn các hầm ngục, đầy nhóc xương của những người bị chúng sát hại.”

“Tại sao không ai làm gì đi chứ?” tôi hỏi. “Thế còn ông Chánh án của Caster thì sao? Ông ấy không làm được gì à?”

“Ông ta từng phái quan tòa lẫn cảnh sát đến đấy chứ. Nhiều lần lắm. Chẳng có mấy tác dụng đâu. Đa phần họ toàn treo cổ làm người. Già Hannah Fairborne là một trong số ấy. Bà ta đã gần tám mươi tuổi khi bọn họ xích bà ta lại mà lôi đến Caster. Họ bảo bà ta là phù thủy nhưng thật ra

không phải. Tuy nhiên, bà ta cũng đáng bị treo cổ lắm vì đã đầu độc ba trong số mấy đứa cháu trai của mình. Những chuyện như thế xảy ra đều đều tại Pendle. Một nơi chẳng hề dễ sống. Và cũng không dễ dàng để giải quyết mọi chuyện tại đó đâu. Đây là lý do vì sao Lão Gregory lại chừa nơi này ra lâu đến vậy.”

Tôi gật đầu tán thành.

“Hơn ai hết tớ hiểu rõ việc sống tại đây là như thế nào,” Alice kể tiếp. “Đã có rất nhiều cặp trong hai tộc Malkin và Deane kết đôi với nhau, mặc dù bọn họ là đối thủ của nhau. Sự thật là, so với việc căm ghét nhau thì tộc Malkin lẫn Deane đều ghét lũ Mouldheel hơn nhiều. Đời sống ở Pendle phức tạp lắm. Gần như cả đời tớ đã sống ở đây, vậy mà vẫn không hiểu được bọn họ.”

“Cậu có được hạnh phúc không?” tôi hỏi. “Ý là trước khi cậu bị Lizzie Xương Xấu trông nom ấy?”

Alice đột nhiên im lặng tránh né ánh nhìn từ tôi khiến tôi nhận ra lẽ ra mình không nên hỏi. Cô chưa khi nào kể nhiều về cuộc sống của mình với bố mẹ hay với Lizzie sau khi bố mẹ qua đời.

“Tớ không nhớ rõ về cuộc sống của mình trước thời Lizzie lắm,” cuối cùng Alice cũng đáp. “Chủ yếu tớ chỉ nhớ các cuộc cãi vã. Tớ thì nằm khóc váng trong bóng tối trong khi bố mẹ tớ cãi nhau như chó với mèo. Nhưng cũng có khi họ nói chuyện và cười đùa, nên không đến nỗi là tệ hết đâu. Còn sau đây là một sự khác biệt to lớn. Sự im lặng. Lizzie không nói gì nhiều. Thường thì hay tát vào đầu tớ hơn là nói một lời nhẹ nhàng. Chủ yếu mục toàn trầm ngâm suy tưởng thôi. Nhìn trừng trừng vào ngọn lửa mà lẩm bẫm mấy lời thần chú. Và nếu không phải nhìn trơ trơ vào ngọn lửa thì mục ta chăm chăm nhìn vào gương soi. Đôi khi tớ trộm nhìn thấy nhiều thứ qua vai mục. Những thứ không thuộc về thế gian này. Làm tớ khiếp lắm. Tớ thà nghe bố mẹ cãi nhau còn hơn.”

“Cậu có sống trong tháp Malkin không?”

Alice lắc đầu. “Không. Chỉ có hiệp hội phù thủy tộc Malkin cùng vài kẻ phụ tá được tuyển chọn là sống trong ngôi tháp ấy thôi. Nhưng tớ cũng từng đến đấy vài lần với mẹ tớ. Một vài phần của tháp chìm dưới lòng đất nhưng tớ chưa khi nào đi xuống đấy. Bọn họ sống cùng nhau trong một căn phòng rộng lớn, và có rất nhiều tiếng cãi cọ lẫn la hét cùng khói làm cay xè mắt cậu. Vì là người của tộc Deane nên bố tớ không ghé vào tòa tháp. Ông ấy sẽ không bao giờ còn mạng mà trở ra đâu. Nhà tớ sống trong căn chòi gần Roughlee, ngôi làng nơi đại đa số tộc Deane sinh sống. Tộc Mouldheel sống tại Bareleigh và phần còn lại của tộc Malkin sống tại Hộc Goldshaw. Đa phần bọn họ chỉ quanh quẩn trong địa phận của mình thôi.”

Sau đấy Alice im lặng nên tôi không thúc ép cô thêm nữa. Tôi có thể thấy Pendle chứa đựng rất nhiều ký ức đau buồn với Alice – những nỗi kinh hoàng không thể nói ra mà tôi chỉ có thể đoán lấy.

Người láng giềng gần Jack nhất, ông Wilkinson, sở hữu một con ngựa cùng một cỗ xe nên tôi biết ông ấy sẽ vui mừng khôn xiết nếu cho thuê chúng. Chắc hẳn ông ấy sẽ bảo một trong mấy anh con trai của mình đánh xe cho chúng tôi để sau đấy tôi không phải làm một chuyến hành trình trả xe về. Tôi quyết định ghé qua nông trại của anh mình trước để báo cho anh ấy biết mình dự định làm gì với mấy chiếc rương.

Chúng tôi khởi hành rất sớm và xế chiều ngày hôm sau là đã thấp thoáng nhìn thấy nông trại của Jack. Chỉ mới nhìn qua là tôi liền biết có chuyện gì đó bất ổn.

Chúng tôi tiến về nông trại từ phía đông bắc, men theo rìa ngọn đồi Treo Cổ, và khi bắt đầu tiến xuống, tôi có thể nhìn thấy ngay rằng trên mấy cánh đồng chẳng có loại gia súc nào. Và rồi, khi nhìn ra nông trang, cảnh vật còn tệ hơn. Kho chứa cỏ chỉ còn lại đống hoang tàn đen cháy: nơi này đã bị thiêu sạch.

Tôi chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ đến việc yêu cầu Alice đứng chờ ngoài rìa nông trại. Có chuyện tồi tệ đã xảy đến cho nơi này, và tôi chỉ có thể nghĩ được là phải xem xem Jack, Ellie và bé Mary con gái hai người có ổn hay

không. Đến lúc này lẽ ra bầy chó trong nông trại phải sủa vánh lên mới đúng, nhưng mọi thứ chỉ lặng ngắt như tờ.

Khi chúng tôi vội vã chạy vào cổng bằng qua sân nhà, tôi thấy cửa sau nông trang đã bị tổng vào và giờ chỉ còn vắt vẻo dính vào một bản lề. Tôi tất tả chạy đến, Alice theo sát sau lưng, một cục nghẹn dồn lên trong họng, lòng lo sợ điều gì đó kinh khủng đã xảy đến.

Vào được trong nhà rồi, tôi liên tục réo tên Jack và Ellie nhưng không được ai đáp lại. Ngôi nhà giờ trông chẳng còn nhận ra là nơi tôi từng được nuôi lớn. Mọi ngăn kéo trong bếp đã bị lôi hết ra và trên sàn đá vương vãi dao nĩa cùng chén đĩa vỡ nát. Mấy chậu rau mùi đều bị dỡ khỏi chậu cửa sổ mà quăng vào vách tường; trong chậu rửa chén còn vương đất cát. Chân nệm bằng đồng trên bàn đã biến mất, thay vào chỗ chân nệm là năm chai rượu quả cơm cháy rỗng từ kho rượu mẹ ủ dưới hầm. Nhưng với tôi, điều tồi tệ nhất là chiếc ghế đu của mẹ, giờ chỉ còn là mấy mảnh lớn lờm chờm, như thể có kẻ nào đó đã dùng rìu bổ vào đấy. Nhìn thấy cảnh này tôi đau lòng quá. Cảm giác như thể bọn chúng đã làm đau đến mẹ tôi vậy.

Trên lầu trên, mọi căn phòng ngủ đều bị lục tung – quần áo vương vãi trên giường lẫn dưới sàn, và tất cả các tấm gương đều bị đập vỡ nát. Nhưng khoảnh khắc đáng sợ nhất là khi chúng tôi lên đến căn phòng đặc biệt của mẹ. Cửa phòng vẫn đóng nhưng có máu văng tung tóe dọc hết bức tường sát bên, và trên ván sàn nhà cũng có dấu máu nữa. Có lẽ nào Jack cùng gia đình anh ấy đã có mặt tại đây khi chuyện này xảy ra?

Tôi bắt đầu thấy sợ hãi tột độ rằng ai đó đã mất mạng tại nơi này.

“Đừng nghĩ đến điều tệ hại nhất, Tom!” Alice vừa nói vừa bầu lấy tay tôi. “Biết đâu chuyện lại không tệ như thoát nhìn qua có vẻ thế...”

Tôi không đáp lại; tôi chỉ nhìn trần trời vào vết máu tung tóe trên các bức tường.

“Ta vào nhìn trong phòng mẹ cậu nào,” Alice đề nghị.

Trong một phút chốc tôi chỉ nhìn vào cô gái, kinh hoàng hãi sợ. Tôi không thể tin rằng lúc này mà Alice chỉ có thể nghĩ được đến từng ấy.

“Tớ nghĩ chúng ta nên nhìn vào trong ấy,” Alice nài nỉ.

Tôi tức tối giật mạnh nhưng cánh cửa không chịu hé ra. “Cửa vẫn khóa Alice à. Tớ là người duy nhất có chìa khóa. Nên chắc chưa ai vào trong đâu.”

“Tin tớ đi mà Tom. Làm ơn đấy...”

Để cho an toàn, tôi giữ chiếc chìa bằng cách xỏ mấy chiếc chìa khóa vào dây đeo quanh cổ mình. Có một chìa lớn để mở cửa và ba chiếc nhỏ hơn dành cho ba chiếc rương lớn trong phòng. Chập sau tôi mở cửa ra và bước vào trong ấy. Hơn nữa tôi còn có chiếc chìa khóa do ông Andrew, bác thợ khóa, anh trai của Thầy Trừ Tà làm cho, và chiếc chìa này sẽ mở được hầu hết các loại khóa mà không hề có khó khăn gì.

Tôi lầm rôi. Có kẻ nào đó đã vào trong phòng này. Căn phòng trống không. Ba chiếc rương lớn cùng mấy chiếc hòm nhỏ hơn đều đã biến mất.

“Bọn chúng vào trong phòng này thế nào mới được chứ?” tôi hỏi và giọng tôi hơi hơi vang dội. “Tớ có chiếc chìa độc nhất mà...”

Alice lắc đầu. “Còn nhớ một điều khác mà mẹ cậu từng nói không nào: rằng không thứ xấu xa nào có thể bước vào trong này. Ấy, chắc hẳn đã có một thứ xấu xa nào đấy từng vào trong này rồi!”

Hiển nhiên là tôi có nhớ những gì mẹ mình từng nói: đấy là trong chuyến ghé thăm nông trại mới đây nhất của tôi khi tôi được gặp mẹ lần cuối. Mẹ đã đứng trong chính căn phòng này nói chuyện với Alice và tôi, nên tôi nhớ chính xác từng lời bà nói:

Một khi căn phòng này được khóa lại, không một thứ xấu xa nào có thể đặt chân vào trong được. Nếu con can đảm, nếu tâm hồn con trong sáng thánh thiện, thì căn phòng này là một căn cứ cố thủ, một pháo đài chống lại thế lực bóng tối... Chỉ sử dụng căn phòng này khi có thứ gì đó thật kinh khủng đang truy đuổi con và mạng sống lẫn linh hồn của chính con đang gặp nguy hiểm.

Vậy chuyện gì đã xảy ra cơ chứ? Làm thế nào mà có kẻ đã lọt vào trong này đánh cắp mọi chiếc rương của mẹ để lại cho tôi vậy? Bọn chúng muốn

mấy chiếc rương làm gì? Mấy chiếc rương ấy có ích lợi gì cho người khác?

Sau khi kiểm tra rầm thượng, tôi lại khóa cửa phòng của mẹ lại và chúng tôi đi xuống dưới lầu ra ngoài sân. Trong cơn bàng hoàng, tôi bước băng qua những gì còn sót lại của kho chứa cỏ – chỉ là vài cột nhà cháy thành than cùng vài miếng gỗ giữa một đồng tro tàn.

“Tớ vẫn còn ngửi thấy mùi khói,” tôi bảo. “Chuyện này mới xảy ra đây thôi.”

Alice gật đầu. “Chuyện xảy ra ngày hôm kia, ngay sau khi trời tối,” cô vừa nói vừa hít hít âm ỉ vào không trung oi nồng.

Alice có thể đánh hơi ra nhiều thứ. Thông thường thì cô gái đánh hơi chính xác, nhưng giờ đây, nhìn vào mặt Alice, tôi lại thấy không yên tâm với vẻ mặt ấy. Cô còn phát hiện ra điều gì đấy khác nữa. Điều gì ấy rất không hay. Có lẽ còn tồi tệ hơn những gì chúng tôi vừa phát hiện.

“Gì vậy Alice?” tôi gặng hỏi.

“Còn có mùi khác ngoài mùi khói. Một mùi phù thủy đã từng ở đây. Có lẽ là còn nhiều hơn một mùi đấy...”

“Phù thủy à? Tại sao phù thủy lại đến đây?” tôi hỏi, đầu óc quay cuồng với những gì mình vừa chứng kiến.

“Vì mấy cái rương ấy chứ còn vì gì nữa nào? Hẳn là trong mấy chiếc rương có thứ gì đấy mà bọn chúng đang thèm muốn.”

“Nhưng làm thế nào bọn chúng lại biết chuyện mấy chiếc rương chứ?”

“Nhờ mấy tấm gương chẳng? Có lẽ bọn chúng có những quyền năng vượt ra ngoài phạm vi vùng Pendle nữa.”

“Thế còn Jack và Ellie thì sao? Rồi đứa bé nữa? Mọi người giờ đang ở đâu?”

“Theo tớ đoán thì Jack đã cố ngăn chặn bọn chúng. Jack vừa to cao vừa khỏe mạnh. Anh ấy sẽ không đầu hàng mà không chiến đấu chống lại đâu. Cậu muốn biết tớ nghĩ sao không?” Alice hỏi với đôi mắt mở lớn.

Tôi gật đầu nhưng lại sợ không muốn nghe thấy.

“Tự thân bọn chúng không thể đi vào căn phòng ấy vì mẹ cậu đã bảo vệ căn phòng khỏi những điều xấu xa bằng một cách nào đó. Vậy nên bọn chúng buộc Jack phải đi vào lấy mấy chiếc rương cho chúng. Thoạt tiên anh ấy chống cự nhưng rồi bọn chúng lại đe dọa Ellie hay là bé con Mary, nên Jack phải làm theo.”

“Nhưng làm cách nào Jack vào phòng được?” tôi gào lên. “Không có dấu hiệu cho thấy cánh cửa đã bị cạy mở, còn tớ là người duy nhất có chìa khóa. Mà bọn chúng đang ở đâu đây? Giờ chúng đâu cả rồi?”

“Bọn chúng hẳn là mang gia đình cậu đi cùng rồi. Trông giống thế.”

“Theo ngã nào vậy Alice? Bọn chúng đã đi theo ngã nào?”

“Cần phải có ngựa và xe kéo để mang mấy chiếc rương đi. Ba chiếc rương to ấy trông nặng lắm. Nên nhất định chúng chủ yếu đi theo đường lộ. Chúng ta có thể đi theo mà tìm...”

Bọn tôi chạy dọc theo con đường, đi theo hướng lộ phía nam, bước tiếp bước vội vã. Sau khoảng chừng ba dặm chúng tôi đi đến ngã tư đường. Alice chỉ tay về một hướng.

“Kìa Tom, bọn chúng đã theo hướng đông bắc. Đúng như tớ nghĩ. Bọn chúng đến Pendle.”

“Vậy thì mình đi theo chúng thôi,” tôi vừa nói vừa chực chạy bổ đi. Chạy chưa được mười bước, Alice đã bắt kịp tôi, giật tay tôi xoay ngược tôi quay lại.

“Đừng Tom, đấy không phải là cách nên làm. Bọn chúng đã đi xa lắm rồi. Đến lúc chúng ta đến được đấy hẳn bọn chúng sẽ trốn tiệt đi hết, mà ở Pendle thì có nhiều chỗ để ẩn náu lắm cơ. Thế thì chúng ta có hy vọng gì nào? Không, chúng ta phải quay về và kể cho Lão Gregory những gì đã xảy ra. Ông ấy sẽ biết cần phải làm gì. Và lại cha Stocks sẽ giúp cho nữa.”

Tôi lắc đầu. Tôi thấy không thuyết phục.

“Tom, *suy nghĩ đi chứ!*” Alice rít lên, bóp chặt tay tôi cho đến đau điếng. “Trước hết chúng ta cần quay lại nói chuyện với mấy người láng giềng của Jack. Biết đâu họ biết gì đấy. Rồi còn những người anh khác của cậu thì sao?”

Chẳng phải cậu nên gửi vài lời đến cho họ về những gì vừa xảy ra ư? Chắc hẳn là họ sẽ muốn giúp sức. Rồi khi đấy chúng ta phải chạy về Chipenden để kể cho Lão Gregory nghe mọi chuyện.”

“Không đâu Alice. Dù có chạy hết tốc lực thì quay về Chipenden cũng phải mất hơn một ngày. Rồi thêm hơn nửa ngày để đến Pendle. Đến lúc ấy thì bất cứ chuyện gì cũng đã có thể xảy ra cho Jack và gia đình anh ấy. Chúng ta sẽ đến quá muộn để cứu mọi người.”

“Còn có một cách khác, nhưng có thể cậu lại không thích,” Alice bảo, thả tay tôi ra và cụp mắt nhìn xuống đất.

“Ý cậu là sao?” tôi hỏi. Tôi đang nôn nóng quá. Thời gian cho Jack và gia đình anh ấy đang mỗi lúc một cạn dần.

“Cậu quay trở lại Chipenden còn tốt tiếp tục đi đến Pendle một mình...”

“Không được đâu Alice! Tôi không thể để cậu đi một mình được. Nguy hiểm lắm.”

“Nếu chúng ta đi cùng nhau thì còn nguy hiểm hơn nhiều. Nếu bọn chúng bắt được hai ta, cả hai chúng ta đều khổ đấy. Hãy tưởng tượng xem bọn chúng sẽ ra tay thế nào với một người học việc của thầy trừ tà! Một đứa con trai thứ bảy của người con thứ bảy. Bọn chúng sẽ đấu đá nhau để giành lấy xương cốt cậu, chắc chắn là thế. Gì chứ chuyện này thì chắc nhất rồi! Nhưng nếu mình tốt bị bắt, tốt sẽ bảo là tốt chỉ quay về nhà ở Pendle, phải không nào? Bảo rằng tốt lại muốn quay về với gia đình mình thôi. Với lại tốt còn có nhiều cơ hội hơn để tìm ra ai đã làm gì và bọn chúng đang giam giữ Jack và Ellie ở đâu.”

Dạ dày tôi quặn thắt vì lo lắng, nhưng dần dà lời lẽ của Alice bắt đầu thấm vào tôi. Dù gì thì, đúng là Alice rành về nơi ấy và có khả năng đi khắp quận Pendle mà không dấy lên lắm lời bàn ra tán vào.

“Nhưng vẫn nguy hiểm lắm, Alice à. Và tốt tưởng cậu sợ quay lại đấy chứ.”

“Tốt sẽ làm việc này vì cậu, Tom ạ. Và vì gia đình cậu nữa. Họ không đáng phải chịu những gì vừa xảy đến với họ. Tốt sẽ quay về Pendle. Không

lãng nhãng gì nữa.” Alice bước tới cầm lấy tay trái tôi. “Hẹn gặp cậu tại Pendle nhé Tom,” cô gái dịu dàng nói. “Hãy đến đây càng sớm càng tốt...”

“Tớ sẽ đến,” tôi cam đoan với Alice. “Ngay khi tìm hiểu được gì, cậu đến nhà thờ của cha Stocks tại Downham nhé. Tớ sẽ chờ tại đây.”

Nghe vậy Alice gật đầu, đoạn quay bước đi dọc con đường theo hướng đông bắc. Tôi đứng nhìn theo cô ấy một hồi nhưng Alice không hề ngoái nhìn lại. Tôi xoay người đi và chạy về phía nông trại của Jack.

CHƯƠNG 3: CÁC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

Tôi ghé vào nông trại nhà Wilkinson, nông trại giáp ranh phía tây vùng đất của Jack. Trước đây, bố tôi luôn thích chăn nuôi nhiều loại gia cầm khác nhau nhưng khoảng năm năm trước, các nhà lán giềng của chúng tôi đã chuyển sang chăn nuôi gia súc hết rồi. Điều đầu tiên tôi nhận thấy là giờ đây cánh đồng đang đầy những cừ. Trừ phi là tôi nhầm lẫn ghê lắm, còn không thì đám cừ này là cừ của anh Jack đây.

Tôi tìm thấy bác Wilkinson đang sửa chữa hàng rào bên đồng cỏ phía nam nhà ông. Trán ông quần đầy băng.

“Gặp cháu bác mừng quá Tom à!” ông vừa thốt lên vừa nhảy dựng, rồi hồi hả đi về phía tôi. “Bác rất tiếc về những gì đã xảy ra. Nếu có thể thì bác đã nhắn tin cho cháu rồi. Bác biết cháu đang làm việc ở đâu đó trên miền bắc nhưng bác lại không có địa chỉ. Hôm qua bác đã gửi thư cho anh James của cháu đấy. Bác bảo cậu ấy phải về đây ngay.”

James là anh thứ của tôi và đang làm thợ rèn ở Ormskirk, phía tây nam Hạt. Miền đấy được bao bọc bởi toàn là đất bóm rêu và đầm lầy nhão nhoét. Dù nếu ngày mai anh ấy có nhận được thư đi nữa, James cũng phải mất một hai ngày mới đến được đây.

“Bác có trông thấy chuyện đã xảy ra không ạ?” tôi hỏi.

Bác Wilkinson gật đầu. “Có chứ, và bác còn nhận lấy đòn này nữa này,” ông vừa đáp vừa chỉ vào cái đầu đang băng bó của mình. “Chuyện xảy ra ngay sau khi trời tối. Bác nhìn thấy lửa bùng lên nên chạy sang giúp. Thoạt tiên bác nhẹ cả người vì chỉ có kho chứa cỏ cháy thôi chứ không phải là ngôi nhà. Nhưng khi tiến đến gần hơn, bác thấy có vẻ không hay rồi vì quanh đấy có rất nhiều người đang lảng vảng. Vì là lán giềng ở gần nhà cháu nhất, nên bác thấy khó hiểu khi không biết làm thế nào bọn họ lại có thể đến nơi còn trước cả bác chứ. Rồi chẳng mấy chốc bác nhận ra rằng không có ai cố

cứu lấy kho chứa cỏ hết; bọn họ đang lấy đồ ra khỏi nhà và chất lên cỗ xe thồ. Dấu hiệu cảnh báo duy nhất mà bác nhận được khi đang tiến về phía đám người đó là tiếng bước ủng từ đằng sau bác chạy lại. Trước khi kịp quay lại thì bác đã bị nện một cú chí tử vào đầu và xiêu lảo quay. Khi bác tỉnh dậy thì bọn chúng đã đi mất. Bác đã xem xét trong nhà nhưng không thấy bóng dáng của Jack hay gia đình cậu ấy đâu. Bác xin lỗi cháu, Tom ạ, bác không thể làm gì hơn.”

“Bác Wilkinson, cảm ơn bác đã chạy sang cố giúp,” tôi nói. “Cháu rất tiếc là bác đã bị thương. Nhưng bác có trông thấy mặt mũi người nào không ạ? Liệu bác có nhận ra chúng lần nữa không?”

Bác Wilkinson lắc đầu. “Bác không kịp đến đủ gần để nhìn thấy mặt người nào trong bọn ấy, nhưng gần đấy có một người phụ nữ ngồi uy nghi trên lưng con ngựa ô. Cũng là một giống ngựa quý hiếm đấy – loại thuần chủng như số ngựa người ta hay đua trong hội chợ chính mùa xuân ở Topley ấy mà. Bà ta đẹp lắm, cao lớn nhưng rất thon thả, với mái tóc đen dày óng ả. Bà ta không chạy lảng quăng như bọn còn lại. Dù còn ở cách một quãng xa nhưng bác có nghe thấy bà ta quát lên mấy tiếng nghe như là chỉ thị ấy. Giọng bà ta uy quyền lắm cơ.”

“Sau khi lãnh cú giáng vào đầu, bác chẳng còn sức làm gì. Sáng ngày hôm sau bác vẫn còn ốm liệt giường, nhưng bác bảo thằng con đầu đi đến Topley để báo cáo lại sự việc cho ông Ben Hindle, viên cảnh sát vùng đấy. Hôm sau nữa ông ấy mang theo một đám dân làng. Họ lần theo con đường mòn hướng đông bắc chừng đâu được hai canh giờ và tìm thấy một cỗ xe thồ bị vất dọc đường cùng mấy bánh xe gãy hết cả. Họ có mang theo chó nên lần được mùi theo đường bộ cho đến khi dấu vết đột ngột mất đứt. Ben bảo ông ấy chưa từng chứng kiến một chuyện như thế. Cứ như thể bọn chúng bốc hơi đi mất. Thế nên chẳng thể làm gì khác hơn ngoài việc phải hủy bỏ cuộc truy lùng và quay trở về. Mà Tom này, sao cháu không vào trong nhà ăn chút gì nhỉ? Nhà bác sẵn lòng mời cháu vào ở tạm vài ngày cho đến khi anh James của cháu về tới.”

Tôi lắc đầu. “Cảm ơn bác Wilkinson ạ, nhưng tốt hơn cháu phải về Chipenden càng sớm càng tốt để thuật lại cho thầy cháu nghe việc đã xảy ra. Thầy cháu sẽ biết phải làm gì.”

“Chờ James về tới không phải hay hơn sao?”

Trong thoáng chốc tôi do dự, bản khoăn không biết nên nhắn gì lại cho James. Một phần trong tôi không muốn đưa anh ấy vào vòng nguy hiểm khi cho anh ấy biết là thầy trò chúng tôi sẽ lên đường đến Pendle. Nhưng đồng thời, hẳn là James muốn giúp giải cứu Jack và gia đình anh ấy lắm. Và thầy trò chúng tôi lại còn bị kém nhân lực hơn hẳn. Chúng tôi sẽ phải cần đến mọi sự giúp sức mà mình có thể có.

“Xin lỗi bác Wilkinson ạ, nhưng cháu nghĩ tốt nhất là mình phải lên đường ngay thôi. Khi James về tới, cảm phiền bác bảo lại với anh ấy rằng cháu đã đi đến Pendle cùng thầy cháu rồi nhé? Bác ạ, cháu khá chắc kể chịu trách nhiệm gây ra chuyện này là từ Pendle đến. Bác bảo hộ cháu là anh ấy phải đến thẳng nhà thờ tại Downham, trong quận Pendle. Nhà thờ nằm ở phía bắc ngọn đồi. Cha xứ tại đấy tên là cha Stocks. Cha ấy sẽ biết tìm thầy trò cháu ở đâu.”

“Bác sẽ nhắn lại cho Tom à. Mong là cháu tìm thấy Jack cùng gia đình cậu ấy được bình yên vô sự. Còn trong thời gian đấy bác sẽ trông chừng nông trại giùm cho – gia cầm cùng bầy chó của Jack sẽ được an toàn thôi. Khi nào gặp được cậu ấy cháu hãy bảo thế nhé.”

Tôi cảm ơn bác Wilkinson rồi lên đường đến Chipenden. Tôi lo lắng cho Jack, cho Ellie và bé con của hai anh chị lắm. Lo cho cả Alice nữa. Lời tranh luận của cô có lý lắm chứ. Alice đã thuyết phục được tôi rằng tốt nhất là để cho cô đi một mình. Nhưng Alice rất sợ hãi và tôi ngờ rằng, dù có nói gì đi nữa, hẳn cô cũng đang trong vòng nguy khốn tột cùng.

Gần trưa hôm sau tôi về đến Chipenden, đêm trước đấy tôi đã chọn mất chút ít trong một kho chứa cỏ cũ kỹ. Không kịp chào hỏi gì tôi đã vội tuôn ra mọi chi tiết chính yếu, van nài Thầy Trừ Tà lên đường đi Pendle ngay lập tức – chúng ta có thể trao đổi trên đường đi mà, tôi đã bảo vậy, vì mỗi giây

trì hoãn sẽ tăng thêm hiểm nguy cho gia đình con đấy. Nhưng thầy tôi chẳng chịu nghe lấy một lời, thầy khoát tay về phía ghế ngồi cạnh bàn bếp.

“Con hãy ngồi xuống nào,” thầy bảo tôi. “Dục tốc bất đạt đấy! Dầu sao chuyến hành trình cũng sẽ ngắn mất nguyên buổi chiều rồi sang đến đêm nữa, mà đi đến Pendle lúc trời tối là chẳng khôn ngoan gì đâu.”

“Thế thì có sao ạ?” tôi phản đối. “Chẳng phải lúc nào đó chúng ta sẽ ở đây một thời gian sao? Đẳng nào thì chúng ta cũng phải trải qua lăm đêm tại đây thôi.”

“Phải, quả là thế thật, nhưng vùng ven Pendle rất nguy hiểm vì ban đêm chúng được những kẻ tránh né ánh sáng mặt trời trông chừng và canh gác. Chẳng có cách nào lọt được vào nơi ấy mà không bị phát hiện, nhưng ít nhất vào ban ngày thì chúng ta sẽ đi đến nơi mà vẫn còn giữ được mạng sống.”

“Cha Stocks có thể giúp chúng ta đi vào trót lọt,” tôi vừa nói vừa nhìn quanh tìm bóng dáng cha ấy. “Cha Stocks biết rõ Pendle. Ất cha phải biết cách để chúng ta đến Downham một cách an toàn vào ban đêm.”

“Ta cũng cho là thế, nhưng cha ấy đã rời khỏi đây gần ngay trước khi con về đến. Bọn ta đã bàn bạc cặn kẽ và cha Stocks đã cho ta mảnh ghép cuối cùng để nghĩ ra được cách giải quyết đăm phù thủy. Nhưng một số giáo dân của cha Stocks ở Downham đang sợ hãi nên ông ấy không dám rời xa những người ấy lâu được. Nào, anh bạn, con hãy bắt đầu lại từ đầu và kể cho ta nghe mọi chuyện nào. Không được bỏ qua chi tiết nào nhé. Nói cho cùng thì đây là cách hay ho hơn là đâm đầu ra đường trong khi hai chúng ta lại không có lấy đến nửa kế hoạch!”

Tôi làm theo, tự nhủ rằng, như thường lệ, chắc là Thầy Trừ Tà nói phải và đây là cách tốt nhất để giúp Jack, nhưng khi kể xong câu chuyện, nước mắt đã dâng đầy mắt tôi khi tôi nghĩ đến những gì vừa xảy ra. Thầy Trừ Tà trừng trừng nhìn tôi trong vài giây rồi đứng dậy. Thầy bắt đầu đi tới đi lui qua sàn đá trước bệ lò sưởi phòng bếp.

“Ta lấy làm tiếc cho con. Hẳn phải rất khó khăn. Bố thì vừa qua đời, mẹ lại bỏ đi và giờ còn thêm chuyện này nữa. Ta biết là khó khăn thật, nhưng

con phải biết kiểm chế tình cảm của mình. Lúc này chúng ta cần suy nghĩ thật minh mẫn bằng những cái đầu bình tĩnh. Đây là cách tốt nhất để giúp gia đình con. Điều đầu tiên ta cần phải hỏi là con biết gì về những chiếc rương trong phòng mẹ con. Có điều gì con chưa kể cho ta không thể? Con có biết chút gì về những thứ trong mấy chiếc rương ấy không?”

“Mẹ con từng cất sợi xích bạc bà cho con trong chiếc rương gần cửa sổ nhất,” tôi nhắc cho thầy nhớ, “nhưng con không biết trong đấy có gì đâu ạ. Những gì mẹ con nói với con đều thật bí ẩn. Mẹ con bảo con sẽ tìm thấy lời đáp cho rất nhiều điều có lẽ từng khiến con băn khoăn. Rằng quá khứ và tương lai của bà đều ở trong các chiếc rương ấy và con sẽ phát hiện ra những chuyện về bà mà bà chưa từng nói cho bố con biết.”

“Vậy là con không biết gì hết à? Con chắc chứ?”

Tôi suy nghĩ thật hung một đổi. “Có thể một trong những chiếc rương ấy có tiền ạ.”

“Tiền ư? Bao nhiêu tiền thế?”

“Con không biết. Mẹ con từng dùng ít tiền riêng của mình để mua nông trại nhưng vốn có bao nhiêu tiền thì con không biết. Tuy nhiên chắc hẳn vẫn phải còn lại một ít. Thầy có nhớ hồi đầu mùa đông, khi con ghé qua nhà để lấy mười đồng vàng mà bố con còn phải trả thầy cho kỳ học việc của con chứ? Chuyện là, mẹ con đã đi lên lầu trên và lấy tiền từ trong phòng của bà.”

Thầy Trừ Tà gật gù. “Vậy thì có khả năng bọn chúng đến đây vì tiền. Nhưng nếu con bé nói đúng và bọn phù thủy có liên quan, ta không thể không nghĩ rằng hẳn còn phải có thứ gì khác. Với lại làm sao chúng lại biết là có mấy chiếc rương ở đây?”

“Alice cho rằng có lẽ bọn chúng đã chiêm bói bằng gương đấy ạ.”

“Phải thế không nào! Cha Stocks có nhắc đến gương, nhưng ta không nghĩ ra là làm thế nào bọn chúng có thể nhìn thấy những chiếc rương trong căn phòng được khóa kín. Thật vô lý. Đằng sau chuyện này phải có gì đó quỷ quyệt hơn.”

“Như là gì ạ?”

“Ta chưa biết, anh bạn à. Nhưng con là người duy nhất có chiếc chìa khóa, làm sao bọn chúng lại có thể vào trong phòng mà không phải phá cửa chứ? Con bảo mẹ con đã bảo vệ căn phòng bằng cách nào đấy để ngăn chặn bao điều xấu xa cơ mà?”

“Vâng ạ, nhưng Alice nghĩ bọn chúng đã bắt Jack đi vào vì tự bọn chúng thì không vào phòng được. Trên cửa và trên tường có vấy máu,” tôi bảo. “Con nghĩ chắc bọn chúng phải đánh đập anh ấy để buộc anh ấy vào phòng đem mấy chiếc rương ra – mặc dù việc làm thế nào cánh cửa lại mở ra thì vẫn là điều bí ẩn. Mẹ con bảo căn phòng là nơi trú thân...”

Tôi thấy mình nghẹn ngào vì xúc động và Thầy Trừ Tà bước đến vỗ vỗ vai tôi an ủi. Đoạn thầy im lặng chờ đợi cho đến khi giọng tôi bình thường trở lại.

“Nào anh bạn, kể ta nghe nào.”

“Mẹ con bảo, một khi căn phòng được khóa lại, con có thể bước vào trong ấy và sẽ được an toàn khỏi bao thứ ma tà ở bên ngoài. Rằng căn phòng này được bảo vệ còn chắc chắn hơn ngôi nhà của thầy nữa. Nhưng con chỉ được sử dụng phòng ấy khi đang bị một thứ gì đó thật kinh khủng truy đuổi và tính mạng lẫn linh hồn con đang bị đe dọa. Mẹ con bảo cũng có một cái giá phải trả để sử dụng được căn phòng ấy. Rằng con còn trẻ nên sẽ không sao nhưng thầy thì không thể nào. Và rằng nếu cần thiết, con phải nói với thầy điều ấy...”

Thầy Trừ Tà trầm ngâm gật đầu rồi gãi gãi râu. “Ôi, anh bạn này, mọi chuyện đang mỗi lúc một thêm bí ẩn đây. Ta linh cảm trong chuyện này có gì sâu xa lắm. Gì đấy mà trước nay ta chưa từng gặp phải. Những gì chúng ta đối mặt giờ đây lại càng thêm cam go khi có liên quan đến những nạn nhân vô tội, nhưng ta chẳng có lựa chọn nào ngoài việc phải tiếp tục tiến tới. Chúng ta sẽ khởi hành đi Pendle trong vòng một giờ đồng hồ – chúng ta có thể tìm thấy chỗ nào đó chợp mắt dọc đường và sẽ đến nơi trước khi trời rạng, khi đấy sẽ an toàn hơn. Ta sẽ làm hết sức mình để giúp gia đình con, nhưng ta phải nói cho con điều này: trong việc này còn có nhiều sinh mạng đang bị đe dọa hơn mỗi gia đình con. Con biết đấy, ta đã quyết định cố gắng

xử lý đám phù thủy ở Pendle một lần dứt điểm. Mà cũng chẳng sớm sửa gì nữa – cha Stocks đã mang đến vài tin rất xấu. Dường như lời đồn là thật: tộc Malkin và Deane đã tạm hòa hoãn và mọi hoạt động đang được tiến hành để kêu gọi tộc Mouldheel nhập bọn cùng chúng. Thế nên tình hình là rất xấu như ta đã lo ngại. Con có biết chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày đầu tháng Tám, chỉ còn cách nay không tới hai tuần không?”

Tôi lắc đầu. Sinh nhật của tôi là ngày thứ ba trong tháng ấy. Ngày duy nhất trong tháng Tám có chút ý nghĩa với tôi.

“Thế này nhé, cũng đến lúc con phải biết rồi. Đây là một trong những buổi tiệc của các vị Cổ Thần. Họ gọi tiệc đấy là "Lễ Hội Mùa", và đấy là lúc các hiệp hội phù thủy nhóm họp cùng nhau cúng tế để lôi kéo quyền năng từ bóng tối.”

“Một trong bốn lễ sabbath lớn trong năm của phù thủy phải không ạ? Con có đọc về mấy lễ này nhưng con lại không rõ ngày tháng.”

“Thì giờ con đã biết về Lễ Hội Mùa rồi đây. Và từ những gì cha Stocks kể với ta thì dường như đám phù thủy ở Pendle đang chuẩn bị sẵn sàng để mưu toan thứ gì đấy đặc biệt hắc ám và nguy hiểm trong ngày hôm ấy. Và mỗi nguy hiểm thậm chí còn to lớn hơn khi lũ Mouldheel sẽ nhập bọn cùng và cả ba hiệp hội phù thủy sẽ đoàn kết lại, làm vậy sức mạnh của bọn chúng sẽ được gia tăng đáng kể. Phải là thứ vô cùng quan trọng mới lôi kéo được bọn chúng lại với nhau như thế. Cha Stocks chưa từng chứng kiến nhiều vụ tấn công vào các bãi tha ma đến vậy – hàng đống hàng đống xương đã bị lấy đi. Tin tức không hay về anh trai con cùng gia đình cậu ta làm cho mọi chuyện rắc rối hơn, nhưng các ưu tiên của chúng ta đã quá rõ ràng rồi.

“Thầy trò ta cần đến Pendle để gặp cha Stocks tại Downham. Chúng ta phải ngăn chặn bọn Mouldheel gia nhập vào cái liên minh ma quỷ ấy, và chúng ta cần tìm ra những người bị bắt. Nếu con bé Alice có thể giúp chúng ta việc này thì còn gì bằng. Bằng không, tự thân thầy trò chúng ta phải đi săn vậy.”

Các túi đồ đã được gói ghém sẵn sàng, hai thầy trò tôi chỉ mỗi việc bước qua cửa trước và khóa cửa lại mà thôi. Rốt cuộc chúng tôi cũng lên đường đến Pendle, và cũng chẳng sớm sửa gì nữa. Thế mà lúc này, thật đáng lo làm sao, Thầy Trừ Tà lại ngồi xuống chiếc ghế đẩu bên cạnh bàn bếp, lôi miếng đá mài ra khỏi túi và nhắc thanh trượng lên. Một tiếng cách vang lên khi lưỡi dao gấp bật ra ngoài, theo sau đấy là âm thanh cạ sồn sột khi thầy bắt đầu mài sắc mép dao.

Thầy ngược nhìn tôi rồi thở dài. Thầy đã đọc thấy vẻ bồn chồn thiếu kiên nhẫn trên mặt tôi. “Này anh bạn, ta biết con đang rất nóng lòng muốn khởi hành với lý do chính đáng. Nhưng chúng ta phải tiến hành mọi việc cho quy củ và phải sẵn sàng cho bất cứ tình huống bất ngờ nào. Ta có linh cảm rất xấu về chuyến đi này. Thế nên nếu có lúc nào ta bảo con phải bỏ chạy để giữ lấy mạng và dùng đến căn phòng đặc biệt của mẹ con, thì con sẽ làm chứ?”

“Gì cơ ạ? Chạy để rồi bỏ thầy lại phía sau ư?”

“Phải, ý ta chính xác là thế. Phải có ai đó tiếp nối nghề này của chúng ta. Ta chưa khi nào là kẻ thích khen ngợi đám học việc của mình cho lắm. Lời khen có thể không tốt cho con đâu. Lời khen có thể chui vào đầu con và bơm căng cảm nhận về giá trị để rồi con lại ngủ quên trên chiến thắng. Nhưng ta sẽ nói điều này. Không còn nghi ngờ gì nữa, con đã trở thành điều mẹ con từng hứa hẹn – con là cậu bé học việc giỏi nhất ta từng có. Ta không thể cứ sống trên đời mãi được nên có lẽ con thật sự là chân học việc *cuối cùng* của ta, là người mà ta phải chăm chút để tiếp tục gánh vác công việc của mình trong Hạng này. Nếu ta có bảo, con hãy rời khỏi Pendle ngay lập tức mà không được chất vấn hay liếc nhìn lại sau lưng và phải vào ẩn náu trong căn phòng ấy. Con có hiểu chưa?”

Tôi gật đầu.

“Và nếu cần thiết, con sẽ nghe theo lời ta chứ?”

“Vâng ạ,” tôi đáp. “Con sẽ làm theo.”

Rốt cuộc Thầy Trừ Tà cũng hài lòng, tiếng cách vang lên khi mũi dao thụt vào trong thanh trượng. Mang theo túi cho cả hai thầy trò cùng thanh trượng

của mình, tôi đi theo Thầy Trừ Tà ra ngoài và chờ cho đến khi thầy khóa cửa. Thầy dừng lại trong thoáng chốc, nhìn lên ngôi nhà, đoạn buồn bã mỉm cười với tôi.

“Được rồi, anh bạn, ta lên đường thôi! Chúng ta trì hoãn quá lâu rồi đấy!”

CHƯƠNG 4: ĐÔNG TIẾN ĐẾN PENDLE

Thầy trò tôi du hành về hướng đông của Chipenden, men theo ven mạn nam rặng đồi đá Bowland trước khi vòng quanh để băng qua hai bờ hiền hòa, sum suê cây cối của dòng Ribble. Tôi hầu như không nhận ra con sông này vì tuy là cùng dòng sông triều dâng cuộn cuộn chảy qua Priestown, nhưng khi băng qua sông, tôi lại bắt đầu thấy mỗi lúc một thêm bất an.

“À, kia rồi đấy con,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, bất chợt dừng sững lại một quãng cách con suối vắt ngang qua lối chúng tôi đi. Thầy chỉ tay về hướng đồi Pendle, ngọn đồi đang dần dần hiện lớn hơn ra khi chúng tôi tiến về phía ấy. “Không phải quang cảnh đẹp đẽ gì, phải không nào?”

Tôi không thể không đồng ý. Mặc dù hình dáng ngọn đồi này nhắc cho tôi nhớ đến rặng Dây Dài, là rặng đồi đá trong vùng phía sau thung lũng phía nam của Chipenden, nhưng đồi Pendle trông to lớn và u ám hơn hẳn. Bên trên đồi là một dải mây đen dày đặc đầy vẻ đe dọa đang chờn vờn.

“Có người bảo ngọn đồi này trông như một con cá voi khổng lồ bị mắc cạn,” Thầy Trừ Tà bảo. “Mà ta thì chưa bao giờ nhìn thấy cá voi, nên không thể xác định là đúng hay sai. Một số khác lại nói đồi Pendle giống như con tàu bị lật ngược. Ta cũng thấy gần giống như thế, nhưng sự so sánh ấy quả là không tương xứng. Con nghĩ sao nào?”

Tôi tỉ mỉ ngắm nghía toàn cảnh. Dù ánh sáng ban ngày đang bắt đầu nhạt dần thật nhưng dường như đêm tối lại đang tự tỏa ra từ chính bản thân ngọn đồi kia. Bề ngoài ngọn đồi mang vẻ ẩn tàng nguy hiểm.

“Trông nó gần như là có sinh khí ấy ạ,” tôi cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Như thể bên trong nó có chứa thứ gì đó độc ác và nó đang gieo rắc mê hoặc lên vạn vật.”

“Cả ta cũng không miêu tả chính xác hơn thế đâu anh bạn ạ,” Thầy Trừ Tà nói, thầy tựa mình lên trượng trông rất mực suy tư. “Nhưng điều này thì

chắc chắn: có một bầy phù thủy loại độc xấu xa đang sống quanh quần gần đây. Thôi, nửa giờ nữa trời sẽ sụp tối và nếu khôn ngoan thì thầy trò ta nên trú lại bên này dòng suối đến lúc trời rạng. Rồi sau đấy chúng ta sẽ tiếp bước đến Pendle.”

Chúng tôi nghỉ chân dưới mái một bờ rào. Tuy còn có cả một nửa bề ngang cánh đồng ngăn cách giữa chúng tôi và con suối, nhưng khi ngủ thiếp đi, tôi vẫn có thể nghe thấy dòng suối khe khẽ rì rầm từ phía xa.

Thầy trò tôi thức giấc khi bình minh ló dạng, và không gặm lấy một mẩu pho mát nào để dẫn lòng, chúng tôi nhanh chóng băng qua con suối tiến thẳng đến Downham, trong lúc một cơn mưa phùn lất phất vương vất trên mặt. Hai thầy trò đi theo hướng bắc, đồi Pendle nằm bên tay phải, nhưng chẳng mấy chốc sau khi thầy trò tôi dẫn bước vào rừng cây ngô đồng và tàn bì rậm rạp thì không còn thấy ngọn đồi đâu nữa.

“Đây là thông tin cần ghi chép vào này,” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa dẫn tôi đến một cây sồi to vật. “Con nghĩ đây là gì nào?”

Một hình khắc lạ hoắc trên thân cây. Tôi ghé sát mắt nhìn cho kỹ:



“Trông như một cây kéo phải không ạ?” tôi hỏi.

“Phải đấy,” Thầy Trừ Tà nghiêm trọng đáp. “Nhưng không phải loại kéo dùng để cắt vải đâu. Dấu hiệu kia được khắc bởi Grimalkin, một phù thủy sát thủ. Nghề của mẹ ta là giết chóc và tra khảo, bọn Malkin phái mẹ ta ra chiến đấu chống lại kẻ thù của bọn chúng. Mẹ ta đã khắc dấu hiệu ấy như lời cảnh cáo, ý là, *Pendle là địa phận của ta. Cứ khiến ta nổi giận thì ta sẽ xoẹt phăng cả xương lẫn thịt của người đấy!*”

Tôi rùng mình bước lùi khỏi cây sồi.

“Có lẽ ngày nào đó ta sẽ phải giao chiến với mục ấy,” Thầy Trừ Tà bảo. “Thế giới này chắc hẳn sẽ là một nơi tươi đẹp hơn nếu mục ta chết đi. Tuy nhiên, mặc dù là một kẻ sát nhân không gớm tay, Grimalkin lại sống theo quy tắc trọng danh dự – mục ta sẽ không bao giờ giở mưu mô thủ đoạn. Mục ta thích nhất là khi phần thắng không nằm trong tay, nhưng một khi mục đã chiếm được thế thượng phong rồi thì phải coi chừng đến cây kéo ấy đấy!”

Lắc đầu buồn bã, Thầy Trừ Tà dẫn đường đi đến Downham. Trong mấy ngày vừa qua tôi đã học được lắm điều về Pendle và tôi biết đấy là một nơi nguy hiểm. Không nghi ngờ gì nữa, còn nhiều điều tồi tệ hơn rồi sẽ xảy đến thôi.

Con đường chính trong làng quanh co uốn lượn xuống một bên sườn đồi dốc đứng. Vì lý do gì chỉ mình thầy tôi mới biết, Thầy Trừ Tà đi vòng quanh để tiến vào Downham từ mạn bắc. Đồi Pendle nằm ngay trước mặt chúng tôi, hoàn toàn bao quát cả ngôi làng lẫn che lấp đến phân nửa bầu trời bằng cái vẻ ngoài nguy hiểm tiềm tàng của mình. Mặc dù đã gần đến giữa trưa và cơn mưa phùn đã thôi không lát phất, vậy mà quanh đấy vẫn tịnh không thấy bóng dáng một người nào.

“Mọi người đâu hết rồi ạ?” tôi hỏi Thầy Trừ Tà.

“Đang nấp sau rèm cửa nhà họ – còn ở đâu khác nữa chứ anh bạn?” thầy đáp với nụ cười buồn. “Rõ là họ chỉ biết lo đến việc của bản thân chứ chẳng quan tâm đến ai khác!”

“Liệu họ có mách cho bọn phù thủy biết là chúng ta đang ở đây không?” tôi vừa hỏi vừa quan sát tấm rèm ren bên trái mình giật giật.

“Ta dẫn đường vào đây theo lối quanh co ngoằn ngoèo để tránh một số nơi mà sự xuất hiện của chúng ta chắc chắn sẽ được báo cáo lại. Rõ là ngay cả ở đây cũng có thể có vài kẻ gián điệp đấy, nhưng Downham vẫn còn là nơi an toàn nhất trong toàn quận. Đây là lý do vì sao chúng ta sẽ chọn nơi này làm cứ địa. Điều này chúng ta phải cảm ơn cha Stocks. Ông ấy làm linh mục chánh xứ cho giáo xứ này hơn mười năm rồi, đã làm hết khả năng có

thể để chiến đấu với thế lực bóng tối, giữ cho chúng tránh xa nơi này. Nhưng từ những gì cha Stocks kể với ta, ngay cả ngôi làng này giờ đây cũng đang gặp đe dọa. Người dân đang rời bỏ nơi này. Họ cùng nhau lánh sạch khỏi Pendle – một số trong đấy là những gia đình lương thiện từng chọn nơi này làm quê hương qua bao thế hệ rồi.”

Nhà thờ be bé của xứ đạo nằm phía nam ngôi làng, ngay bên kia con suối. Nhà thờ được xây giữa một bãi tha ma rộng lớn đầy những hàng những dãy bia mộ đủ dáng đủ cỡ. Nhiều bia mộ đặt nằm ngang, hầu như bị đám cỏ thừa cỏ dại um tùm che khuất; những bia mộ khác nhô ra khỏi mặt đất từ đủ góc cạnh, chỉ không phải theo phương thẳng đứng mà thôi, tựa như một hàm răng sâu mục. Tự chung, nghĩa trang này cho thấy sự thiếu chăm sóc, các bia đá đã bị sương gió ăn mòn, những dòng chữ khắc trên bia đá phai mờ đi hay bị rong rêu địa y che phủ.

“Mấy ngôi mộ này cần dọn dẹp lại chút ít,” Thầy Trừ Tà quan sát. “Ta thấy ngạc nhiên là cha Stocks đã để cho nghĩa trang bị bỏ thí thế này...”

Nhà dòng là một căn nhà tranh rộng rãi khuất sau chùng một tá cây thủy tùng bên ngoài sân nhà thờ khoảng trăm thước. Chúng tôi người này theo sau người kia len lỏi theo lối đi hẹp um tùm cỏ dại quanh co qua các ngôi mộ để đi đến nhà dòng. Đến cửa trước, Thầy Trừ Tà gõ mạnh ba lần lên cửa. Một lúc sau chúng tôi nghe thấy tiếng ụng nặng nề lê qua sàn đá; rồi then cài được rút ra và cánh cửa mở rộng. Cha Stocks đứng ngay đấy, vẻ kinh ngạc hiện ra trên mặt.

“Ôi chao, ngạc nhiên thật đấy John,” cha Stocks thốt lên, gương mặt dẫn ra thành một nụ cười. “Tôi mong thầy đến đây vào mãi cuối tuần kia. Mà thôi, xin mời vào, cả hai người nào, cứ tự nhiên như ở nhà nhé!”

Chúng tôi đi theo cha Stocks vào trong bếp phía sau nhà, cha mời chúng tôi ngồi xuống. “Hai người đã ăn gì chưa?” cha xứ hỏi khi thầy trò tôi mỗi người kéo một chiếc ghế ra khỏi bàn. “Con thì sao hả Tom? Trông con đói ngấu đói nghiền rồi đấy!”

“Con đói thật, thưa cha,” tôi vừa đáp vừa liếc sang Thầy Trừ Tà, “nhưng con không chắc là thầy trò con có nên ăn không nữa...”

Thầy Trừ Tà luôn một mực muốn chúng tôi phải nhịn đói khi đang thi hành nhiệm vụ vì như thế sẽ giúp chúng tôi bớt bị quyền năng của thể lực bóng tối làm tổn hại, do đó chúng tôi thường cầm hơi với chút pho mát của Hạt để duy trì sức lực. Cuộc đời một kẻ trừ tà đâu chỉ đáng sợ, nguy hiểm và cô độc; nó còn có nghĩa là thường xuyên bị đói nữa.

“Dùng chút điểm tâm cũng chẳng hại gì đâu,” Thầy Trừ Tà đáp trong sự kinh ngạc của tôi. “Trước hết ta cần thông tin, nên cha này, ta hy vọng cha sẽ là người tìm kiếm thông tin. Vậy nên từ đây cho đến mai chúng tôi sẽ không làm gì nhiều cả. Đây có thể là bữa ăn đúng nghĩa cuối cùng mà thầy trò ta dùng trong suốt một thời gian dài sau đó, nên, ừ thì mong cha vui lòng, thầy trò ta sẽ chấp nhận lời mời tử tế của cha vậy.”

“Quyết định vậy đi!” cha Stocks reo lên, gương mặt ông bừng sáng. “Tôi sẽ sẵn lòng giúp sức bằng mọi cách có thể, nhưng ta hãy nấu nướng trước rồi hãy nói chuyện trong khi đang ăn nào. Tôi sẽ sửa soạn cho ba người chúng ta một bữa điểm tâm thịnh soạn, nhưng có thể tôi cần chút phụ giúp. Biết cách nướng xúc xích không Tom?”

Tôi vừa định đáp là “vâng” nhưng Thầy Trừ Tà thấy thế đã lắc đầu và đứng lên. “Đừng nhé, thưa cha, đừng để anh bạn của ta đây đến gần chảo! Trước đây ta đã từng thưởng thức qua tài nấu nướng của cậu ta và đến giờ dạ dày ta vẫn chưa tha thứ cho ta đâu đấy!”

Tôi mỉm cười nhưng chẳng chống chế gì, và trong khi Thầy Trừ Tà đang bận tay chiên xúc xích, cha Stocks lại loay hoay với hai cái chảo khác – một cái thì xì xèo với những lát thịt muối dày cui cùng hành tây xắt lát, chiếc chảo còn lại đầy ứ trứng chiên cuộn pho mát to ụ đang từ từ ngả sang màu nâu vàng.

Tôi ngồi tại bàn trong khi hai người họ nấu nướng, bụng thì đói nhưng đồng thời cũng thấy có lỗi. Miệng tôi ứa nước bọt khi mùi thức ăn bay đến chỗ tôi, nhưng tôi không thể thôi lo lắng cho Ellie, cho Jack và Mary, bản

khoản không rõ liệu mọi người có được bình an không. Chắc chắn là họ đang không có được một bữa điểm tâm như thế này rồi. Tôi cũng thắc mắc không biết Alice ra sao nữa. Tôi chùng như đã mong sẽ tìm thấy Alice đến được Downham mang theo thông tin. Tôi hy vọng cô gái không gặp phải rắc rối nào.

“Nào Tom,” cha Stocks lên tiếng, “có việc con có thể giúp mà không làm tổn hại lắm đến dạ dày của thầy con đây này. Con hãy phết bơ lên bánh mì hộ bọn ta nhé, và làm một đĩa thật đầy vào!”

Tôi tuân lời làm theo, vừa làm xong thì ba đĩa thức ăn nóng hổi đã được đặt lên bàn, mỗi đĩa đầy thịt muối, xúc xích và hành chiên nằm cạnh một phần trứng chiên to đùng.

“Mọi người đã có một chuyến đi tốt đẹp từ Chipenden đến đây chứ?” cha Stocks hỏi khi chúng tôi bắt đầu ăn.

“Không phải ta than phiền gì đâu, nhưng mọi việc đã chuyển theo chiều hướng xấu đi kể từ lần cuối chúng ta nói chuyện với nhau đấy,” Thầy Trừ Tà đáp.

Trong lúc dùng bữa, thầy tôi kể cho cha Stocks nghe về vụ cướp phá nông trại của Jack lẫn vụ bắt cóc anh trai tôi cùng gia đình anh ấy. Thầy cũng có nhắc đến việc Alice đã xuất phát trước đến Pendle. Đến khi thầy kể xong thì chúng tôi đã ăn sạch đĩa.

“Ta rất lấy làm tiếc khi nghe tin như thế, Tom ạ,” cha Stocks bảo và đặt tay lên vai tôi. “Ta sẽ nhớ đến gia đình con trong lời kinh cầu của ta...”

Nghe thấy những lời ấy, một cơn ớn lạnh buốt cóng chạy dọc sống lưng tôi. Cha Stocks nói năng như thể gia đình Jack chết cả rồi. Mà dù có sao đi nữa thì cầu nguyện được ích gì? Chúng tôi đã trù trù quá lâu và cần phải bắt đầu tìm kiếm thôi. Tôi nhận thấy sức nóng trên mặt mình khi tôi trở nên tức giận. Chỉ có tính lịch sự mới ngăn không cho tôi thốt lên bật lại. Mặc dù giờ đây bố tôi đã qua đời, tôi vẫn có thể vận dụng những phép tắc cư xử mà bố đã dạy cho tôi.

Cứ như thể cha Stocks đã đọc được tâm trí tôi. “Đừng lo, Tom ạ,” cha nói với giọng nhân từ. “Chúng ta sẽ chấn chỉnh mọi chuyện mà. Thượng đế sẽ cứu giúp cho những ai biết tự cứu mình – ta là người rất tin vào điều ấy. Ta sẽ làm mọi việc có thể, và biết đâu cô bé Alice kia sẽ mang tin tức về đây trước khi hết ngày.”

“Con đã hy vọng rằng biết đâu Alice đến được đây rồi chứ,” tôi nói.

“Ta cũng từng mong thế đấy, anh bạn ạ. Từng mong như thế,” Thầy Trừ Tà nói với tông giọng khiến cho cơn giận trong tôi lại dâng lên. “Hãy mong sao cho con bé không giở trò tinh quái nào...”

“Sau những gì bạn ấy đã làm thì nói thế thật không phải đâu ạ,” tôi phản đối. “Nội việc có mặt tại đây là bạn ấy đã đánh liều cả mạng sống rồi.”

“Chẳng phải tất cả chúng ta đều thế sao?” Thầy Trừ Tà vặc lại. “Nghe này anh bạn, ta không có ý khắt khe với con bé đâu, nhưng đây sẽ là cơ hội cảm dỗ nhất mà con bé ấy phải đối mặt. Ta không rõ liệu việc để Alice tự mình đến đây có đúng hay không nữa. Gia đình luôn đóng vai trò lớn lao trong việc làm gương cho chúng ta, và gia đình của Alice là phù thủy đấy. Nếu con bé lựa chọn quay về với bọn chúng thì việc gì cũng có khả năng xảy ra cả!”

“John này, từ những gì thầy kể cho tôi nghe về con bé, tôi nghĩ chúng ta có thể lạc quan tin tưởng được mà,” cha Stocks lên tiếng. “Có lẽ không phải ai trong chúng ta cũng tin vào Chúa trời, nhưng điều đó không ngăn chúng ta đặt lòng tin vào con người đâu. Mà thôi, chắc là lúc này con bé đang trên đường đến đây đấy. Biết đâu tôi lại gặp con bé khi tôi lên đường,” cha xừ bảo.

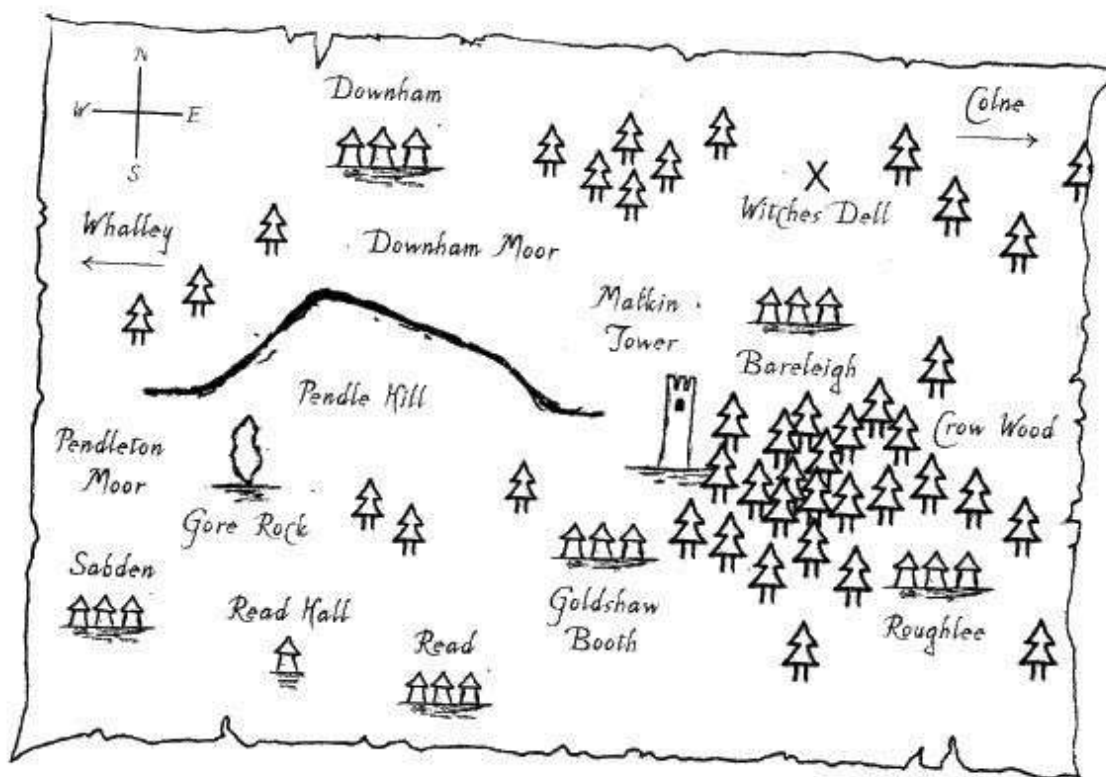
Bỗng dưng trong nhận thức của tôi, cha Stocks thêm phần đáng ngưỡng mộ. Cha nói phải. Lẽ ra Thầy Trừ Tà nên tin tưởng Alice nhiều hơn.

“Tôi sẽ lên đường xem thử có tìm được gì không,” cha xừ nói tiếp. “Trong mấy vùng này vẫn còn có vài người tốt bụng sẽ muốn giúp một gia đình vô tội. Đến lúc trời tối tôi sẽ biết nơi Jack và Ellie đang bị giam giữ thôi, hai người nhớ lấy lời tôi nhé. Nhưng trước hết còn một chuyện khác

mà tôi có thể giúp đây này.” Cha Stocks rời khỏi bàn rồi quay lại cùng viết, một tờ giấy và hũ mực nho nhỏ. Ông gạt mấy cái đĩa sang bên, mở nắp hũ mực ra, chấm viết vào rồi bắt đầu vẽ vẽ. Một chập sau, tôi nhận ra cha đang phác họa một tấm bản đồ.

“Này nhé Tom, chắc hẳn trước khi lên đường con đã quan sát kỹ mấy tấm bản đồ của thầy con về quận này rồi – tất nhiên là sau đấy con nhớ phải gấp lại cho ngay ngắn gọn gàng nhé!” cha Stocks vừa nói vừa mỉm cười về phía Thầy Trù Tà, đoạn tiếp tục vẽ. “Nhưng bản phác thảo nhỏ gọn này sẽ giúp đơn giản hóa mọi thứ và giúp con ghi nhớ vài địa điểm.”

Cha Stocks chỉ mất vài phút là vẽ xong; ông hoàn tất với việc thêm vào vài địa danh trước khi đẩy bản vẽ qua chỗ tôi.



“Con hiểu được chứ?” cha Stocks hỏi.

Sau vài giây, tôi gật đầu. Cha Stocks đã phác thảo ra hình thù sơ sài của đồi Pendle và vị trí những ngôi làng chính.

“Downham, phía bắc ngọn đồi, là nơi an toàn nhất ở Pendle...” cha xử bảo.

“Trên đường đến đây ta đã nói cho anh bạn này biết rồi,” Thầy Trừ Tà cắt ngang, “và đây là nhờ ơn cha cả, cha Stocks ạ. Chúng tôi rất cảm kích vì đã có một nơi khá an toàn để bắt đầu hành sự.”

“Thôi nào John, tôi sẽ không thể yên giấc nếu tranh hết phần khen cho việc này đâu. Chắc chắn là tôi đã làm hết sức để giữ cho thể lực bóng tối tránh xa ra, nhưng xét theo lịch sử, như thầy biết quá rõ rồi đấy, thì mối nguy hiểm trước nay vẫn là ở bên mạn đồi đông nam. Vậy nên nếu từ đây di chuyển về hướng nam, an toàn nhất là đi theo con lộ phía tây sao cho ngọn đồi luôn ở bên trái ta. Đương nhiên, Hòn Gore, được đánh dấu ngay kia về phía tây nam, cũng có thể vô cùng nguy hiểm. Đây là nơi thỉnh thoảng đám phù thủy thực hiện trò hiến tế. Nhưng con có nhìn thấy ba ngôi làng kia không Tom? Chử ta viết có rõ không vậy?”

“Rõ ạ,” tôi đáp và lớn tiếng đọc tên các ngôi làng cho cha nghe để đoan chắc – “Bareleigh”, “Roughlee” và “Hộc Goldshaw”. Đây là những ngôi làng Alice từng kể cho tôi nghe. Mỗi ngôi làng là sào huyệt của một tộc phù thủy.

“Đúng thế đấy Tom, và kia, không xa khỏi Hộc Goldshaw mấy, ở men rìa phía tây của Rừng Quạ, là ngọn tháp Malkin. Ta đặt tên cho vùng này là Tam Giác Quỷ vì đây là nơi mọi việc ma quỷ được hành sự. Ở đâu đấy trong vòng tam giác gồm ba ngôi làng kia là nơi chúng ta sẽ tìm thấy anh trai con cùng gia đình anh ấy, phụ thuộc vào việc tộc nào đã bắt giữ anh ta – điều này thì ta bảo đảm.”

“Trùng Phù Thủy là gì vậy ạ?” tôi hỏi, chỉ tay vào điểm phía bắc làng Bareleigh, được đánh dấu bằng chữ thập.

“Trùng Phù Thủy ư?” Thầy Trừ Tà hỏi và nhướn mày. “Nơi này mới đây!”

“Một lần nữa nhé John, đây là tên tôi tự đặt cho một nơi nguy hiểm. Kể từ lần sau cuối thầy tới đây thì mọi thứ đã chuyển biến xấu đi nhiều rồi. Trùng

ấy giờ trở thành nơi trú lánh cho một số phù thủy đã chết. Vài tên đã trốn thoát khỏi những năm mồ không được làm phép thánh; một số khác đơn giản là chỉ được gia đình bọn chúng đem đến và bỏ lại đấy sau khi chết. Những phù thủy này thường ngủ suốt ngày; vùi sâu mình vào lớp đất mùn dưới rừng cây, nhưng ban đêm bọn chúng lại chui lên sẵn lòng máu nóng của những sinh vật sống. Vậy nên khi mặt trời lặn, ngay cả những con chim đậu trên cây trong thung lũng ấy cũng không được an toàn đâu. Chắc chắn đây là nơi phải tránh rõ xa và những người dân bản địa cũng đã cố gắng hết sức. Thậm chí dù có thế, hàng năm vẫn có vài nhân mạng đáng thương bị mất tích. Hai hay ba mục phù thủy còn rất mạnh và mỗi đêm thường lang thang khỏi trũng ấy hàng dặm dài. May sao số phù thủy còn lại không đi xa khỏi hang ổ được vài bước...”

“Cha nghĩ nơi ấy có bao nhiêu phù thủy nào?” Thầy Trừ Tà hỏi.

Cha Stocks cau mày. “Ít nhất là một tá. Nhưng theo như lời tôi nói, chỉ có hai hay ba mục là đi ra khỏi trũng ấy được.”

“Lẽ ra ta phải quay lại đây sớm hơn mới phải!” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa lắc đầu. “Lẽ ra tình hình không được phép tồi tệ đến mức này. Ta e là ta đã tắc trách rồi...”

“Vớ vẩn. Làm sao mà thầy biết được. Giờ đây thầy đang có mặt tại nơi này và đấy mới là điều quan trọng,” cha Stocks đáp lại. “Nhưng quả là, tình hình tuyệt vọng lắm rồi – nhất định phải ra tay trước khi Lễ Hội Mùa đến.”

“Khi cha đến Chipenden,” Thầy Trừ Tà bảo, “ta có hỏi cha một câu nhưng cha chưa khi nào trả lời rõ ràng. Vậy nên ta sẽ hỏi lại đây. Cha nghĩ là các hiệp hội phù thủy sẽ cố làm gì trong Lễ Hội Mùa?”

Cha Stocks đẩy ghế ra sau, chầm chậm đứng lên rồi thở dài. “Thôi được rồi, tôi sẽ nói vậy!” cha xức đáp, hơi hơi lên giọng. “Điều gì đã khiến hai hiệp hội phù thủy kết hợp lại và hiệp hội thứ ba cũng tham gia vào chứ? Điều gì có thể khiến bọn chúng dẹp bỏ bao hiềm khích bấy lâu nay sang bên? Đa số bọn chúng không thèm nhìn mặt nhau, trừ mỗi lần họp lại với nhau ba mươi năm trước...”

“Ây dà,” Thầy Trừ Tà đáp với nụ cười chua chát. “Bọn chúng đã hợp lực để nguyên rửa ta!”

“Quả thế thật John à, nhưng lần này là vì quyền năng của thế lực bóng tối đang gia tăng, và tôi nghi có kẻ nào đó hoặc một thứ gì đó đang hợp chúng lại. Thế lực bóng tối hội tụ sẽ cho bọn chúng cơ hội đạt được thứ gì đó nguy hiểm ghê lắm. Ta nghĩ bọn chúng đang cố đánh thức Quỷ Vương đấy!”

“Ta sẽ cười phá ra đấy, thưa cha, nếu ta nghĩ là cha đang nói đùa,” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa lắc đầu u ám. “Chưa khi nào ta dạy cha tin vào Quỷ Dữ cả. Có phải cha đang phát ngôn chỉ với tư cách là cha xứ không vậy?”

“Tôi cũng mong là thế lắm chứ John. Nhưng là một kẻ trừ tà lẫn cha xứ, tôi tin bọn chúng đang cố làm thế đấy. Ai mà biết chúng làm được hay không? Nhưng hai hiệp hội phù thủy đã tin vào điều này, còn hiệp hội thứ ba đang bị thúc hối phải tham gia vào một lần thử kêu gọi và đánh thức thế lực bóng tối bằng xương bằng thịt – chính là Quỷ Dữ. Vài phù thủy tin rằng, thoát đầu, khi thế giới này được tạo thành, Quỷ Vương sống lẫn với chúng ta. Giờ đây bọn chúng đang ra sức đưa hãn quay lại để một kỷ nguyên thế lực bóng tối mới có thể bắt đầu.”

Tôi từng trò chuyện cùng Thầy Trừ Tà về Quỷ Dữ. Thầy bảo với tôi thầy đã bắt đầu băn khoăn, rằng nói cho cùng, có thứ gì ẩn sau mọi việc thầy trò tôi đối mặt, một thứ gì đó náu mình thẳm sâu trong bóng tối. Thứ đó mỗi lúc một lớn mạnh hơn khi thế lực bóng tối thêm hùng mạnh. A, dường như cha Stocks tin chắc rằng trong thế lực bóng tối đang ẩn chứa thứ gì đấy.

Bầu không khí tĩnh lặng tràn ngập căn phòng, và trong một hồi lâu hai người đàn ông đều chìm đắm trong suy tưởng.

Đoạn cha Stocks đứng lên bỏ đi không chút chần chừ, chúng tôi đi theo cha qua bãi tha ma đến cánh cổng mái nhọn phía trước nhà thờ. Trời mây đã quang đãng và ánh nắng mặt trời chiếu lên lưng chúng tôi ấm nóng.

“Tay canh nghĩa trang của cha đáng nhận lời khiển trách lắm đấy,” Thầy Trừ Tà nói thẳng tuột. “Ta từng thấy nghĩa trang nhà thờ gọn gàng hơn cơ mà...”

Cha Stocks thở dài. “Ông ta bỏ đi gần một tháng rồi. Quay về với gia đình ở Colne. Nhưng cũng chẳng ngạc nhiên gì đâu – tôi biết ông ta ngày càng thấy lo lắng khi chăm nom sân nhà thờ. Trong tám tuần qua đã có ba ngôi mộ bị cướp – tác phẩm của phù thủy đấy – nên một sân nhà thờ bừa bộn là điều không đáng để quan tâm lo lắng đến nhất.”

“Vậy thì cha này, khi cha đi vắng ta sẽ cho anh bạn ta đây dọn dẹp qua chút vậy.”

Chúng tôi vẫy chào tiễn cha Stocks lên đường, đoạn Thầy Trừ Tà quay sang tôi. “Nào anh bạn, con biết sử dụng lưỡi hái chứ gì, nên ta hãy đảm bảo rằng con không lụt nghề vì thiếu tập luyện nhé. Con có thể dọn dẹp nghĩa địa lại cho gọn gàng. Như thế con sẽ bận rộn cho đến khi ta quay về đây.”

“Thầy định đi đâu thế ạ?” tôi ngạc nhiên hỏi lại. “Con tưởng là chúng ta ở lại Downham trong khi cha Stocks đi tìm tung tích gia đình con chứ?”

“Đúng ra là thế, anh bạn, nhưng những giáo dân bị sợ hãi và các vụ cướp mộ cho thấy ngôi làng này chẳng còn an toàn như ta hằng tưởng. Ta luôn thích tự mình khám phá ra mọi chuyện, vậy nên trong khi cha Stocks ra ngoài, ta sẽ đi tìm hiểu chút đỉnh xem có tin gì không. Trong khi đấy, con hãy nai lưng ra cắt dẹp hết cỏ dại đi!”

CHƯƠNG 5: BA CHỊ EM

Tôi tìm thấy lưỡi hái của người canh nghĩa trang trong lán dụng cụ bên hông nhà, thế là sau khi cởi bỏ áo khoác và xắn tay áo lên, tôi bắt đầu cắt dọn cỏ dại như được bảo. Khởi đầu từ những khu bia mộ xếp theo hàng ngang vì nơi ấy dễ phạt cỏ hơn.

Công việc này khá nặng nhọc, nhưng vì thời còn ở nông trại nhà mình tôi đã thường xuyên sử dụng đến lưỡi hái, rồi còn hay cắt cỏ trong vườn nhà Thầy Trừ Tà nữa, nên chẳng mấy chốc là tôi đã thao tác nhịp nhàng thành thạo. Tôi có thể chịu được thời tiết nóng ẩm đấy, nhưng càng đến giữa trưa, mặt trời càng thêm chói chang và sức nóng lẫn quá trình gắng sức vận động bắt đầu khiến mồ hôi đổ ròng ròng xuống hai mắt tôi. Có vẻ như cũng hợp lý thôi nếu tôi nghỉ tay chút đỉnh và một lát sau hăng bắt tay vào lại.

Phía sau nhà là một cái giếng, nơi tôi xách lên được một gàu đầy nước thật mát thật trong như nước của những con suối chảy từ đỉnh đồi đá gần Chipenden. Sau khi nốc thỏa thuê cho đã khát, tôi ngồi xuống, tựa lưng vào gốc cây thủy tùng nghỉ ngơi và nhắm mắt lại. Văng vẳng bên tai tiếng côn trùng rả rích, chẳng mấy chốc tôi liền gà gật và một lúc nào đó hẳn tôi đã thiếp đi, vì điều ngay sau đó tôi còn nhớ là tiếng chó sủa đầu đầu xa xa. Tôi mở mắt ra thì thấy trời đã gần tối trong khi mình còn có đến hơn nửa nghĩa trang cần xén cỏ. Biết là Thầy Trừ Tà hay cha Stocks có thể quay về bất cứ lúc nào, tôi lập tức bắt tay vào việc.

Đến lúc mặt trời bắt đầu lặn, tôi mới hoàn tất việc xén cỏ. Đám cỏ này cần gom lại thành đống, nhưng tôi quyết định để đến sáng mai làm cũng được. Vẫn chưa thấy thầy tôi lẫn cha xứ quay về. Tôi đang trên đường trở vào nhà, chỉ mới bắt đầu thấy lo lắng thôi, thì nghe thấy một tiếng động khe khẽ phía ngoài bờ tường rào thâm thấp bên tay trái mình: là tiếng bước chân nhẹ nhàng giẫm lên cỏ.

“À há, hẳn là cậu đã cắt xén rất gọn gàng,” một giọng con gái cất lên. “Cả tháng trời nay nơi này không được chừa chu thế này rồi!”

“Alice!” tôi reo lớn và quay ngoắt lại đối mặt với cô gái.

Nhưng đây *không phải là Alice*, mặc dù giọng nói kia nghe rất giống. Một cô gái có cùng cỡ người như Alice đang đứng bên kia bờ tường thấp, mặc dù có lẽ cô ta lớn tuổi hơn Alice một tẹo; và trong khi Alice có mắt nâu cùng tóc đen, cô gái lạ này có mắt xanh lục như mắt tôi, cùng mái tóc màu nhạt xõa xuống hai vai. Cô ta vận một chiếc váy mùa hè màu xanh lơ đã mòn sờn cả, hai ống tay áo xác xơ cùng cùi tay thủng vài lỗ.

“Tớ không phải là Alice nhưng tớ biết tìm được cô ta ở đâu,” cô gái lên tiếng. “Alice nhờ tớ đến đây tìm cậu. Bảo cậu phải đến ngay lập tức. *Mang Tom đến đây cho mình, Alice đã bảo thế đấy. Mình cần giúp đỡ! Hãy mang cậu ấy đến đây ngay.* Mà này, Alice không tiết lộ là cậu trông quyến rũ đến thế này đâu. Trông điển trai hơn tay thầy già nua của cậu nhiều lắm!”

Tôi thấy mặt mày mình đỏ ửng. Bản năng mách bảo tôi không nên tin tưởng cô gái này. Cô ta trông khá xinh xẻo, hai mắt to tròn sáng ngời, nhưng cách đôi môi cô ta chuyển động khi đang nói lại mang nét gì đấy gian xảo.

“Alice đang ở đâu? Tại sao cô ấy không đến đây gặp tôi?”

“Cô ta không ở xa đây là mấy,” cô gái đáp, khoát tay chùng như là về hướng nam. “Cách đây chừng mười phút là cùng, có từng ấy thôi. Alice không đến đây được vì đang vướng bùa trói...”

“*Bùa trói* ư? Là gì thế?” tôi hỏi.

“Cậu là tay học việc của kẻ trừ tà mà lại chưa nghe đến bùa chú trói buộc ư? Nhục thật đấy. Thầy cậu không dạy dỗ cậu tử tế rồi. Alice đang bị trói buộc bằng bùa chú. Bọn họ đang canh chừng cô ta rất gắt. Alice không thể bước ra ngoài phạm vi bị bỏ bùa hơn một trăm bước. Nếu việc bỏ bùa được thực hiện đúng cách thì còn tốt hơn là xích lại bằng xích ấy chứ. Nhưng tớ có thể đưa cậu đến đủ gần để cậu nhìn thấy cô ta...”

“Kẻ nào đã làm thế?” tôi gặng hỏi. “Kẻ nào đã bỏ bùa vậy?”

“Còn ai khác ngoài tộc Mouldheels cơ chứ?” cô gái đáp. “Họ cho rằng cô ta là con phù thủy nhãi phản phúc. Chắc chắn họ sẽ hành hạ cô ta ra trò!”

“Để tôi đi lấy trượng đã,” tôi bảo cô ta.

“Không còn kịp để lấy trượng đâu. Chẳng còn thời gian mà phung phí nữa. Alice đang gặp rắc rối lớn đấy.”

“Chờ đây,” tôi quả quyết bảo cô ta. “Tôi sẽ quay lại ngay sau vài phút.”

Nói đoạn, tôi chạy băng vào nhà, vợ lấy trượng rồi phóng trở ra nơi cô gái kia đang đứng chờ và leo qua bờ tường đi đến chỗ cô ta. Tôi liếc xuống chân cô ở phòng trường hợp cô ta đang mang giày mũi nhọn, nhưng ngạc nhiên sao là hai chân cô ta để trần. Cô ta trông thấy tôi nhìn chăm chăm chân mình thì mỉm cười. Khi cười, cô ta trông rất đẹp.

“Mùa hè thì cần gì đến giày,” cô ta nói. “Tớ thích cảm nhận lấy cỏ ẩm áp dưới chân mình cùng làn gió mát mơn man quanh cổ chân. Mà thôi, người ta gọi tớ là Mab – là tên của tớ đấy nếu cậu cần gọi đến.”

Cô gái quay đi khởi bước thật nhanh, hướng thẳng đến chùng như là phía nam đồi Pendle. Bầu trời phía tây vẫn còn sót lại chút nắng nhạt nhưng rồi cũng sẽ chóng tối đen mà thôi. Tôi không quen thuộc khu vực này và hẳn sẽ là một ý hay nếu tôi xách theo đèn lồng. Nhưng hai mắt tôi nhìn trong đêm tối tốt hơn hẳn người khác, và sau chùng mười phút thì mặt trăng mờ mờ đã nhú lên sau rặng cây và tỏa ánh sáng yếu ớt lên vạn vật.

“Còn xa đến chùng nào nữa?” tôi hỏi.

“Mười phút là cùng,” Mab đáp.

“Cô đã nói thế từ khi chúng ta khởi hành!” tôi vặc lại.

“Thế à? Vậy chắc là tớ nói sai rồi. Nhiều khi tớ hay lẫn lộn. Khi đang đi, tớ thường lạc vào trong thế giới bé nhỏ của mình. Thời gian cứ thế mà trôi đi thoản thoắt...”

Chúng tôi đang leo lên mép một bãi đất hoang bao vòng rìa phía bắc đồi Pendle. Cũng phải đi thêm ít nhất ba mươi phút nữa chúng tôi mới đến nơi – một gò đất nho nhỏ phủ đầy cây cối lẫn bụi rậm bên ngoài một bìa rừng; đồi Pendle đen ngòm lừng lừng án ngữ sau gò đất.

“Lên giữa đám cây trên kia ấy,” Mab bảo, “chúng ta sẽ chờ Alice ở đây .”

Tôi ngẩng lên nhìn vào bóng tối bên dưới rặng cây mà lòng nôn nao không yên. Lỡ như tôi đang dẫn xác vào một loại bẫy nào đó thì sao? Cô gái kia dường như có hiểu biết về bùa ngải. Biết đâu cô ta đã dùng tên Alice lừa tôi đến đây.

“Giờ thì Alice đâu nào?” tôi ngờ vực hỏi.

“Họ nhốt cô ta trong căn chòi của một người gác rừng ngay sau đám cây. Lúc này cậu đến gần đấy thì quá nguy hiểm. Tốt nhất là chúng ta chờ trên này cho đến lúc thích hợp để cậu có thể gặp cô ta.”

Tôi không thích những gì Mab vừa đề nghị. Nhưng mặc dù đang tức giận, tôi vẫn muốn trông thấy Alice ngay lập tức, nên tôi quyết định chờ thời cơ đến.

“Cô đi trước dẫn đường đi,” tôi vừa bảo Mab vừa siết chặt thanh trượng gỗ thanh hương trà.

Mab cười nhẹ rồi leo lên vùng cây cối rậm rạp. Tôi thận trọng theo sau, leo lên lối đi ngoằn ngoèo qua những lùm cây lẫn bụi mâm xôi chẳng chịt, lòng đề cao cảnh giác mọi nguy hiểm, trượng lăm lăm sẵn sàng. Tôi bắt đầu thoáng thấy ánh sáng trước mặt nên lại càng nôn nao lo lắng hơn. Có phải đang có kẻ nào khác chờ đợi bên kia không?

Ngay chính đỉnh đồi là một vùng đất quang cùng vài gốc cây tạo thành hình bầu dục meo méo. Trông như thể những cây xanh này đã bị đốn xuống để tạo thành chỗ ngồi, và trong sự ngạc nhiên của tôi, đã có thêm hai đứa con gái khác ngồi chờ chúng tôi tại đây, dưới chân mỗi đứa là một chiếc đèn lồng. Chẳng ai trong số đó là Alice. Cả hai đều có vẻ nhỏ tuổi hơn một chút. Chúng mở to mắt nhìn tôi không chớp.

“Đây là hai em gái tớ,” Mab bảo. “Bên trái là Jennet, đứa kia là Beth, nhưng nếu là cậu thì tớ chẳng bận tâm nhiều đến tên bọn chúng làm gì. Bọn chúng là một cặp sinh đôi nên chẳng thể phân biệt đứa nào là đứa nào đâu.”

Phải công nhận là hai đứa con gái này giống nhau như đúc. Tóc bọn chúng cùng một màu và độ dài như tóc của Mab, nhưng nét tương đồng giữa các chị em chỉ vồn vện có thể. Cả hai con bé đều ốm nhom, gương mặt

xương xấu hom hem, cùng đôi mắt chòng chọc. Miệng bọn chúng như một khe rạch sắc mỏng nằm ngang trên mặt, còn chiếc mũi nhọn hơi hơi khoằm xuống. Chúng mặc những chiếc váy mỏng sờn mòn như của Mab và chân cũng để trần.

Tôi siết thanh trượng chặt hơn. Hai em gái của Mab vẫn nhìn tôi chăm chăm nhưng trên mặt chúng tuyệt nhiên không tỏ vẻ gì, chẳng thể nào nhận biết là bọn chúng có ác ý hay thiện chí nữa.

“Cậu ngồi xuống đi Tom, ngồi cho đỡ mỏi chân nào,” Mab bảo và chỉ tay vào một trong ba gốc cây đối diện với hai em gái mình. “Cũng phải đến một đôi nữa chúng ta mới có thể đi tới chỗ Alice.”

Tôi thận trọng làm theo; Mab ngồi xuống gốc cây bên trái tôi. Không ai nói năng gì và một sự im lặng kỳ quặc dường như bao trùm lên mọi vật. Để giết thời gian, tôi nhắm đếm mấy gốc cây cụt. Có mười ba gốc cả thảy, và thốt nhiên tôi ngộ ra rằng rất có thể đây là nơi tụ họp của một hiệp hội phù thủy.

Ý nghĩ đáng sợ ấy vừa len vào đầu tôi thì đã có một con dơi sà đánh vèo xuống bãi đất quang trước khi bay vụt lên qua những cành cây bên trái tôi. Tiếp đến, một con nhặng chẳng biết từ đâu hiện ra, và thay vì bay đến một trong hai ngọn đèn lồng, con nhặng bắt đầu bay vòng vòng quanh đầu Jennet. Con nhặng vỗ cánh xoay tròn quanh đầu con bé, như thể nơi ấy là ngọn nến đang cháy vậy. Con bé vẫn còn đang trừng trừng nhìn tôi khiến tôi tự hỏi chẳng biết nó có để ý thấy con nhặng ấy không, trong khi con nhặng đang bay sà xuống mỗi lúc một gần hơn và dường như sắp sửa đậu lên cái mũi nhọn của nó.

Bỗng nhiên, thật kinh ngạc làm sao, miệng Jennet há rộng, lưỡi con bé phóng ra tóm lấy con nhặng lôi tuột vào trong. Thế rồi đấy là lần đầu tiên khuôn mặt con bé trở nên sống động. Jennet cười toe, miệng cong cớn hết cỡ. Đoạn nó nhanh nhẩu nhai và nuốt con nhặng xuống với một tiếng đánh ực rồ to.

“Ngon không vậy?” con chị tên Beth dò hỏi, liếc xéo sang con em.

Jennet gật đầu. “Béo ngày ngày. Đừng lo – mày có thể ăn con sau.”

“Tao mà ăn thì mày đừng có tiếc đấy,” Beth đáp trả. “Nhưng lỡ con sau không bay tới thì sao?”

“Trong trường hợp đó tụi mình sẽ chơi trò chơi, và tao sẽ để cho mày chọn trò,” Jennet đề nghị.

“Vậ chơi trò Khắc Ra Kim nào. Tao thích trò đó lắm.”

“Ấy là vì lúc nào mày cũng thắng. Mày biết là tao chỉ có thể khắc ra kim vào thứ Sáu. Còn hôm nay á, hôm nay là thứ Tư. Thứ Tư thì tao chỉ khắc ra lông thôi, cho nên phải chơi trò gì khác mới được.”

“Thế trò Lăn Ngược Xuyên Qua Rào thì thế nào?” Beth gợi ý.

“Trò này được đấy,” Jennet đáp. “Ai xuống tới chân đồi trước sẽ thắng!”

Tôi thì bàng hoàng, trong khi hai con bé cùng từ trên gốc cây ngã dùng và lăn ngược ra sau, xoay mòng mòng mỗi lúc một nhanh hơn cho đến khi biến mất vào giữa những lùm cây và bụi mâm xôi phía sau. Trong một đôi bạn có thể nghe thấy tiếng bọn chúng lăn ầm ầm xuống dưới kèm theo tiếng cành khô răng rắc gãy đổ thật lớn, được điểm xuyết mạnh thêm bằng những tiếng thét lên vì đau lẫn những tràng cười phá ra như điên loạn. Và rồi mọi thứ tĩnh lặng, đầu đó gần đây tôi nghe thấy tiếng cú rúc. Tôi nhìn lên các tán cây nhưng không thể thấy bóng dáng con cú đâu cả.

“Mấy đứa em tớ thích trò này lắm!” Mab mỉm cười và nói. “Nhưng tối nay chúng sẽ ê ẩm cả người, chuyện này chắc như bấp vậy!”

Chập sau hai chị em song sinh leo lên lại lối đi. Khi chúng lại ngồi xuống đối diện tôi, tôi không biết mình nên cười nhạo bộ dạng của bọn chúng hay là phải thấy cảm thông với nỗi đau đớn ê ẩm mà hẳn bọn chúng đã phải trải qua. Mấy chiếc váy vải sồi đã rách bươm – ống tay áo bên trái của Jennet đã bị xé phăng đi mất – toàn thân chúng dọc ngang vết cào xước. Beth còn có một nhúm cành mâm xôi mắc vào tóc và một dòng máu nho nhỏ từ mũi nó nhỏ xuống môi trên. Nhưng trông Beth không có vẻ gì là đau đớn.

“Tao rất thích trò này! Ta chơi thêm trò khác nào,” Beth vừa đề nghị vừa liếm sạch chỗ máu. “Thế còn trò Nói Thách Nói Thật thì sao nào? Tao cũng

thích trò này nữa.”

“Được thôi. Nhưng để thằng con trai nói trước đi...” Jennet đáp, nheo nheo mắt nhìn về phía tôi.

“Thật, Thách, Hứa hay Hôn nào?” Beth gặng hỏi, trừng mắt nhìn tôi, trong giọng con bé hẳn vẻ thách thức. Cả ba đứa con gái đang quan sát tôi và chẳng đứa nào chớp mắt.

“Tôi không muốn chơi,” tôi nhất mực đáp.

“Tử tế với bọn em tớ đi nào,” Mab nài nỉ. “Coi nào, chọn đi chứ. Chỉ là trò chơi thôi mà.”

“Tôi không biết luật chơi,” tôi bảo. Mà đúng là như thế. Tôi chưa khi nào nghe đến trò chơi này. Nghe cứ như là một trò mà đám con gái hay chơi, trong khi tôi chẳng có chị em gái nào cả. Tôi chẳng biết gì nhiều về mấy trò chơi của bọn con gái đâu.

“Dễ lắm,” từ bên trái tôi, Mab lên tiếng. “Cậu chỉ cần chọn một trong bốn món ấy. Chọn Thật thì cậu phải thành thật trả lời một câu hỏi. Chọn Thách thì cậu phải nhận lấy một nhiệm vụ. Chọn Hôn thì cậu phải hôn bất cứ người hay vật nào mà cậu được bảo phải hôn – không có cách nào trốn tránh được đâu. Hứa là món khó khăn nhất. Cậu phải đưa ra một lời hứa, và phải bị trói buộc vào đấy – có khi còn bị trói buộc đến muôn đời cơ!”

“Không! Tôi không muốn chơi,” tôi lặp lại.

“Đừng có ngốc thế. Cậu đâu có lựa chọn nào khác đâu, phải không nào? Cậu không thể rời khỏi chỗ này cho đến khi chúng tớ cho phép. Cậu đã mọc rễ vào đấy rồi – cậu không để ý thấy sao?”

Nãy giờ tôi đang mỗi lúc mỗi thêm bực bội. Hình như là Mab đang chơi một trò chơi nào đấy với tôi ngay từ lúc chúng tôi vừa gặp nhau trong bãi tha ma. Tôi đã chẳng tin dù chỉ là trong thoáng chốc rằng chúng tôi sẽ đi giải cứu Alice. Thật ngu ngốc làm sao! Tại sao tôi lại đi theo cô ta đến đây làm gì cơ chứ?”

Thế nhưng, khi tôi cố đứng lên, chẳng có gì xảy ra cả. Cứ như thể mọi sức lực trong tôi đã cạn kiệt. Hai cánh tay tôi rơi thõng xuống hai bên mình,

thanh trượng gõ thanh hương trà trượt ra khỏi tay mà rơi xuống thảm cỏ và lăn ra xa.

“Tốt hơn là cậu không nên cầm cây gậy góm ghiếc ấy làm gì,” Mab bảo. “Cậu chọn trước đi – đến lúc phải chọn một trong bốn món ấy rồi đấy. Cậu sẽ phải chơi trò chơi của chúng tớ dù cậu có muốn hay không. Chơi rồi cậu sẽ thích thôi. Vậy nên hãy chọn đi!”

Đến lúc này thì tôi chắc chắn rằng ba đứa con gái kia đều là phù thủy. Thanh trượng đã rời khỏi tầm tay tôi, và tôi thấy mình yếu ớt đến độ không đứng lên nổi. Tôi không thấy sợ hãi vì chẳng biết sao mọi chuyện giống như mơ hơn là thực, nhưng tôi biết không phải mình đang mê ngủ và tôi đang gặp nguy hiểm. Thế là tôi hít một hơi thật sâu, thật chậm, rồi suy nghĩ cẩn thận. Tốt hơn là nên chịu theo bọn chúng một tí. Trong lúc chúng tập trung vào trò chơi, không chừng tôi lại tìm được cách thoát ra.

Nhưng tôi nên chọn món nào trong bốn món ấy đây? "Thách" có thể dẫn đến một loại nhiệm vụ nguy hiểm mà có khả năng tôi sẽ bị buộc phải thực hiện. "Hứa" thì đầy rủi ro. Trước đây tôi từng đưa ra lời hứa và đã khiến mình lâm vào rắc rối. "Hôn" có vẻ vô hại đấy. Một cái hôn làm gì được ta chứ? Nhưng rồi tôi nhớ ra Mab đã nói "phải hôn bất cứ người hay vật nào" và tôi nghe chẳng thích chút nào. Dù thế, tôi cũng suýt chọn lấy món này, nhưng rồi thay vào đó lại quyết định chọn "Thật". Tôi luôn cố gắng thật thà thành thật mà. Đây là điều bố đã chỉ dạy cho tôi. Việc chọn "Thật" chắc không có hại gì đâu nhỉ?

“Thật,” tôi đáp.

Nghe thấy câu trả lời của tôi đám con gái cười hớn hở, như thế đấy chính là điều mà bọn chúng những muốn tôi chọn lấy.

“Được rồi!” Mab đắc thắng kêu lên, quay lại đối mặt với tôi. “Nói cho tớ nghe điều này và phải thành thật vào đấy nhé. Mà tốt hơn cậu nên làm thế, nếu cậu biết điều gì là tốt cho cậu. Qua mặt bọn này không ích lợi gì đâu! Trong số bọn tớ cậu thích ai nhất?”

Tôi chưng hửng nhìn Mab. Thật tình tôi không biết mình sẽ bị hỏi loại câu hỏi như thế nào, nhưng câu hỏi này đúng là từ trên trời rơi xuống. Mà lại không dễ đáp trả nữa chứ. Dù tôi có chọn người nào, hai người còn lại cũng sẽ phật ý. Và tôi cũng không chắc sự thật là sao nữa. Cả ba đứa con gái ấy đều đáng sợ và hầu như chắc chắn đều là phù thủy. Tôi chẳng thích một ai trong số bọn chúng. Thế thì tôi làm được gì khác đây? Tôi bèn nói hết ra những gì mình nghĩ.

“Tôi không quá thích bất cứ ai trong số các người cả,” tôi bảo. “Không có ý khiếm nhã đâu, nhưng đây là sự thật mà các người muốn nghe, và điều tôi nói với các người đều toàn là sự thật...”

Cả ba đứa con gái đồng loạt rít lên giận dữ. “Thế chưa đủ,” Mab bảo, giọng cô ta vừa thấp trầm vừa nguy hiểm. “Cậu phải chọn một trong số bọn tớ.”

“Vậy thì đây là cô thôi Mab à. Cô là người tôi gặp đầu tiên. Chọn cô đi cho xong chuyện.”

Tôi thốt ra theo phản xạ thôi, không kịp nghĩ ngợi gì, nhưng Mab lại mỉm cười. Là một nụ cười tự mãn, như thể từ đầu đến cuối cô ta đã biết trước là mình sẽ được chọn vậy.

“Giờ tới phiên tao,” Mab vừa nói vừa quay đi để đối diện với hai con em. “Tao sẽ chọn Hôn!”

“Thế thì hôn Tom đi!” Jennet reo lên. “Hôn cậu ta ngay bây giờ để biến cậu ta vĩnh viễn là của chị!”

Nghe thấy thế, Mab đứng lên và đi đến đứng trực diện với tôi. Cô ta cúi xuống đặt hai tay lên hai bên vai tôi. “Nhìn lên tớ đây này!” cô ta ra lệnh.

Tôi thấy người mình suy yếu. Mọi ý chí trong tôi dường như đã lìa bỏ tôi cả rồi. Tôi làm theo như được bảo: nhìn lên đôi mắt xanh lục của Mab khi gương mặt cô ta tiến sát đến mặt tôi. Khuôn mặt Mab quả là xinh đẹp nhưng hơi thở cô ta lại hôi rình như mùi của chó hay mèo gì đấy. Vạn vật xung quanh bắt đầu xoay tít, và nếu không có hai tay Mab đang nắm chặt vai thì hẳn tôi đã té ngã ra khỏi gốc cây.

Và rồi, ngay khi hai môi Mab nhẹ nhàng đặt lên môi tôi, tôi cảm nhận được một chuỗi cơn đau xé bên tay trái mình. Như là ai đó đã dùng những mũi kim dài sắc nhọn đâm bốn lần vào tay tôi.

Trong cơn đau đớn, tôi đứng bật dậy, và với một cơn há hốc, Mab té lăn ra khỏi tôi, ngã ngửa trên thảm cỏ. Tôi nhìn xuống cánh tay mình. Trên đây là bốn vết sẹo, trông hẳn rõ dưới ánh trăng, và tôi sực nhớ đến điều gì đã gây ra chúng. Có lần Alice từng chộp lấy cánh tay trái của tôi thật mạnh khiến những đầu móng tay cô cắm ngập vào da thịt tôi. Khi Alice buông ra, từ nơi các đầu móng tay của cô bé cắt vào đã nhỏ ra bốn giọt máu tươi rói.

Nhiều ngày sau đấy, trong chuyến hành trình đến chỗ dì của Alice ở Staumin, Alice đã chạm vào những vết sẹo trên cánh tay tôi. Và tôi nhớ như in những gì cô gái đã nói:

Tớ đã đóng dấu lên cậu rồi nhé... Chúng sẽ chẳng bao giờ mờ đi đâu.

Khi đấy tôi không rõ ý Alice muốn nói gì và bản thân cô cũng không khi nào giải thích cặn kẽ. Thế nhưng rồi, lúc ở Prieststown, khi chúng tôi cãi nhau và tôi chuẩn bị bỏ đi một mình thì Alice đã gọi lớn: *Cậu là của tớ. Cậu thuộc về tớ!*

Lúc đó quả thật tôi không suy nghĩ nhiều lắm. Giờ đây tôi bắt đầu băn khoăn là điều này không đơn giản như mình đã tưởng: dường như Alice và ba đứa con gái này tin rằng bằng cách nào đó một phù thủy có thể biến bạn thành thứ sở hữu cho riêng mình mãi mãi. Mà dù sự thật có là gì đi nữa, tôi cũng đã vùng thoát khỏi quyền năng của Mab và bằng cách này hay cách khác thì đấy là nhờ vào Alice.

Trong lúc Mab giận dữ lồm cồm đứng dậy, tôi chìa cho cô ta xem mấy vết sẹo trên cánh tay.

“Tôi không thể thuộc về cô vĩnh viễn đâu Mab à,” tôi bảo cô ta, lời lẽ từ trong mồm tôi bay ra như có phép màu. “Tôi đã thuộc về một người khác rồi. Tôi thuộc về Alice!”

Chưa kịp nói dứt lời, Beth và Jennet cùng duyên dáng ngã bật ra khỏi mấy gốc cây và lại lăn cù cù xuống đồi. Một lần nữa tôi nghe thấy tiếng bọn

chúng va vào lùm cây và bụi rậm đến tận chân đồi, nhưng lần này bọn chúng chẳng la hét hay cười đùa.

Khi tôi nhìn sang Mab, hai mắt cô ta rùng rợn tức tối.

Ngay lập tức tôi cúi xuống chụp lấy thanh trượng thanh hương trà của mình, sẵn sàng tấn công nếu phải thế. Mab nhìn vào thanh trượng đang giương lên, nao núng rồi lẹ làng bước lui hai bước.

“Một ngày nào đó mi sẽ thuộc về ta,” Mab đáp, hai môi mím chặt thành tiếng gầm gừ. “Điều ấy rõ ràng như chuyện tên ta là Mab Mouldheel vậy! Và chuyện ấy sẽ đến sớm hơn là mi tưởng. Ta muốn có mi, Tom Ward, và chắc chắn mi sẽ thuộc về ta khi Alice đã chết!”

Dứt lời cô ta quay ngoắt đi, nhặt cả hai chiếc đèn lồng và đi trở xuống sườn đồi lẫn vào rừng cây theo một lối khác với lối chúng tôi đã đi lên đây.

Nghe thấy những lời lẽ của cô ta khiến toàn thân tôi run lấy bầy. Nãy giờ tôi vừa trò chuyện cùng ba ả phù thủy từ tộc Mouldheel. Rõ là Mab biết tìm tôi ở đâu – hẳn Alice đã nói cho cô ả biết. Thế thì Alice *đâu* rồi? Tôi tin chắc Mab và hai con em của cô ả ắt phải biết.

Một phần trong tôi muốn xuôi ngược lại hướng bắc về Downham để kể cho Thầy Trừ Tà nghe những gì đã xảy ra. Nhưng tôi lại không thích cái cách Mab gầm gừ khi cô ả đưa ra lời đe dọa. Chắc Alice đang nằm trong tay bọn chúng chẳng? Hẳn bọn chúng sẽ giết chết cô ngay khi quay về mất. Thế nên tôi chẳng còn lựa chọn nào: tôi phải theo bước ba chị em đó thôi.

Tôi chú ý đến hướng Mab đã đi. Cô ta xuôi theo hướng nam. Giờ tôi phải theo bước cô ta cùng hai con em đến vùng nguy hiểm hơn bên mạn đông của đồi; đi theo chúng về phía ba ngôi làng đã tạo nên ba đỉnh của nơi mà cha Stocks đã gọi là Tam Giác Quý.

CHƯƠNG 6: CĂN HẦM ĐẦY GƯƠNG

Tôi là con trai thứ bảy của người con thứ bảy, do đó phù thủy không thể đánh hơi thấy tôi từ xa. Thế có nghĩa là tôi có thể an toàn đi theo ba chị em kia miễn là tôi đừng đến quá gần. Tôi cũng sẽ phải canh chừng những thành viên còn nguy hiểm hơn của tộc Mouldheel nữa.

Thoạt tiên thì cũng dễ dàng. Tôi nhìn thấy quầng sáng từ những chiếc đèn lồng và nghe được tiếng ba đứa con gái di chuyển qua rừng cây phía trước mình. Bọn chúng đang gây ra lắm tiếng động: tiếng nói lớn dần và dường như bọn chúng đang cãi nhau. Có một lúc, dù là đã cẩn thận hết mực, tôi vẫn giẫm lên một cành khô. Cành cây gãy đôi gây ra tiếng động thật lớn khiến tôi chết đứng tại chỗ, lo sợ rằng có lẽ ba chị em kia nghe thấy tôi mất. Thật ra tôi không cần lo lắng làm gì. Phía trước kia bọn chúng lại đang gây ra âm thanh còn âm ĩ hơn khi nãy và hoàn toàn không biết tôi đang đi theo sau.

Nhưng khi chúng tôi rời khỏi khu rừng thì tình hình trở nên khó khăn hơn. Chúng tôi đang ở trong vùng đất quang, nơi sườn dốc hoang vu của bờ hoang. Ánh trăng sáng làm tăng thêm rủi ro là tôi sẽ bị trông thấy, nên tôi phải giữ khoảng cách còn xa hơn lúc trước, nhưng chẳng mấy chốc tôi nhận ra mình có lợi thế khác. Ba đứa con gái đi đến một con suối rồi men theo bờ suối khi dòng suối đổi hướng, trước khi nó uốn ngược trở lại thành hình mũi tên để ba chị em kia tiếp tục đi xuống phía nam. Điều này làm tôi thêm chắc chắn bọn chúng quả thật là phù thủy. Chúng không thể băng qua dòng nước chảy xiết!

Nhưng *tôi* thì có thể! Vậy nên thay vì mãi đi theo sau chúng, tôi có thể đi theo con đường trực tiếp hơn, và trong một mức độ nào đó, trù tính trước được rằng bọn chúng sẽ đi theo hướng nào. Khi bọn chúng đi xuống khỏi bãi đất hoang, tôi bắt đầu di chuyển song song với chúng, ẩn mình trong bóng tối của hàng bụi rào hay cây cối bất cứ khi nào có thể. Tình trạng này kéo dài được một hồi, nhưng rồi địa hình dần trở nên trắc trở khó khăn hơn, rồi tôi nhìn thấy trước mặt mình là một khu rừng tối om khác; một lùm cây

cùng bụi rậm mọc chẳng chặt trong thung lũng trải dài song song với đồi Pendle bên tay phải tôi.

Ban đầu tôi cứ nghĩ sẽ chẳng có vấn đề gì. Đơn giản tôi chỉ cần đi chậm lại để ba chị em kia lại vượt lên trước tôi, sau đó tôi sẽ đi theo chúng cách một khoảng an toàn như lúc này. Nhưng đến khi di chuyển vào trong rừng cây rồi tôi mới nhận ra ở đây có điều gì đấy rất khác biệt. Ba chị em phù thủy thôi trò chuyện lớn tiếng như trong rừng cây lúc trước. Đúng ra là bọn chúng không hề gây ra một tiếng động nào. Một sự im lặng kỳ quái đáng sợ bao trùm, như thể vạn vật đều đang nín thở. Lúc này ít ra còn có thoảng chút gió, nhưng giờ đây ngay cả đến cành cây ngọn lá cũng không lay động. Cũng chẳng có lấy tiếng râm ran do các sinh vật sống về đêm gây ra, như là mấy con chuột đồng hay nhím sóc gì đấy. Hoặc là mọi thứ trong khu rừng này đều bất động, nín bật không thở, hoặc là khu rừng này vắng bóng sự sống.

Đến lúc đấy, cùng một cơn rừng mình bất chợt vì kinh hoàng, tôi mới ý thức được chính xác là mình đang ở đâu và tại sao bốn bề quanh tôi lặng ngắt như thế. Đây là một thung lũng rừng rậm nho nhỏ. Và tên gọi khác cho loại thung lũng kiểu này là trũng.

Tôi đang đi qua nơi mà cha Stocks gọi là Trũng Phù Thủy! Đây là nơi bao phù thủy đã chết tụ tập lại châu chực rình bắt những ai đi băng qua hay thậm chí chỉ đi men ngoài bìa rừng. Hàng năm, có nhiều người đã mất mạng tại nơi này. Tôi siết chặt trượng và đứng im phăng phắc, dỏng tai lắng nghe cẩn thận. Có vẻ như không có thứ gì đang tiến đến, nhưng dưới chân tôi là đất mùn mềm nhão, và bao thập kỷ mùa thu ẩm ướt đã tạo nên những nơi ẩn náu tuyệt vời cho các mục phù thủy đã chết. Biết đâu một mục đã ở gần sát đây rồi, náu mình dưới lớp lá mục. Bước tới một bước là mục ta sẽ tóm lấy cổ chân tôi ngay! Cẩn nhanh một phát mục sẽ bắt đầu hút máu tôi, hút được một miệng đầy mục sẽ trở nên mạnh hơn.

Tôi có thể sử dụng thanh trượng của mình và chắc sẽ thoát được thôi – đấy là tôi tự nhủ như thế. Tôi sẽ phải ra tay nhanh gọn. Nếu mục phù thủy mỗi lúc một mạnh thêm, thì sức mạnh của chính tôi sẽ mỗi lúc một vơi đi.

Và ngộ nhờ tôi gặp phải một trong những mục phù thủy mạnh nhất thì sao? Cha Stocks từng bảo có một hai mục phù thủy gì đấy có thể lang thang ra xa khỏi trũng này để săn tìm nạn nhân. Tôi ghi nhớ điều này thật sâu vào trong đầu.

Tôi bắt đầu tiến lên phía trước, thật từ tốn, thật thận trọng. Trong khi di chuyển, tôi băn khoăn vì sao ba chị em phù thủy kia lại trở nên im lặng đến thế? Liệu có phải bọn chúng cũng lo sợ sẽ thu hút sự chú ý của những kẻ đã chết chẳng? Sao lại thế được? Chẳng phải bọn chúng cùng một giuộc phù thủy đó sao? Và rồi tôi nhớ ra cha Stocks có kể về mối hiềm khích xưa nay giữa ba hiệp hội phù thủy. Mặc dù đã có những cuộc kết hôn qua lại giữa nhà Deane và Malkin, các tộc chỉ tụ họp lại với nhau khi phải kết hợp quyền năng hắc ám của bọn chúng. Có lẽ chị em nhà Mouldheel sợ gặp phải một phù thủy đã chết thuộc gia đình phù thủy thù nghịch chẳng?

Quả là một quãng thời gian căng thẳng, đáng sợ; tôi đang có nguy cơ bị tấn công bất cứ lúc nào. Nhưng rốt cuộc, cùng một cái thở dài nhẹ nhõm, tôi cũng đến được rìa đầu kia trũng. Tôi mừng vì đã thoát khỏi bóng tối của rừng cây kia. Một lần nữa tôi lại đắm mình vào ánh trăng, mắt dõi theo ánh đèn lồng thấp thoáng nhấp nhô trước mặt và lắng tai nghe lấy giọng nói của ba chị em cất cao như thể đang giận dữ. Sau khoảng chừng mười phút, bọn chúng đi xuống sườn dốc đứng, và tôi có thể nhìn thấy quầng sáng từ một đồng lửa làm sáng bừng lên khoảng trời phía trước. Chần chừ một hồi, đoạn tôi chui vào náu trong đám cây tần bì và dương tía. Đám cây đang thừa lá sẵn sàng để được đốn thành củi nên chúng tạo nên một nơi ẩn nấp tuyệt vời. Một hồi sau, từ giữa bụi cây con, tôi chõ mắt nhìn ra ngoài và được quan sát rõ ràng những gì đang diễn ra.

Ngay phía dưới kia là một dãy nhà chòi san sát nhau – có tám căn cả thảy – và ven rìa khoảnh sân sau rộng rãi được lát đá là một đám củi chụm to tướng đang bùng cháy, tàn lửa nhảy nhót bắn lên trời đêm. Gần với nơi tôi nấp hơn, giữa những tán cây, là một cụm lớn nhà chòi khác. Chắc đây là Bareleigh, nơi tộc Mouldheel sinh sống.

Tổng cộng lại, có khoảng chừng một tá người ở dưới chân tôi, cả đàn ông lẫn đàn bà với số lượng như nhau, và đa số đang ngồi trên sân đá hay bệt trên cỏ ăn bốc từ mấy đĩa thức ăn. Trông có vẻ khá là vô hại – chỉ như là vài người bạn đang nhóm họp trong một đêm mùa hè ấm áp để dùng bữa dưới ánh trăng thanh. Tiếng trò chuyện văng vẳng trong không trung quyện lẫn với âm thanh cười đùa vui vẻ.

Ngay ngoài rìa đám lửa là chiếc vạc đang được treo trên ba chân kim loại, và trong lúc tôi quan sát, một người phụ nữ múc ra thìa gì đấy vào trong bát rồi bước qua bên kia đưa cho một đứa con gái đang ngồi cách những người còn lại một khoảng. Cô gái cúi gằm xuống và đang nhìn chăm chăm xuống nền đá, nhưng khi chiếc bát được chìa ra, cô bé nhìn lên đoạn cương quyết lắc đầu ba lần.

Là Alice! Hai tay cô không bị trói nhưng tôi trông thấy ánh kim loại phản chiếu đám lửa: hai chân Alice đang bị cùm lại bằng xích và khóa.

Tôi vừa kịp nhận ra Alice thì ba chị em phù thủy đi vào đến trong sân. Khi chúng nhập vào cùng đám người, ai nấy bỗng đứng im bặt.

Không thềm nói lấy một lời với bất cứ ai, Mab đi thẳng đến đồng lửa. Hình như cô ta nhổ nước bọt vào đồng lửa hay sao ấy và ngay lập tức lửa lui đi. Tàn lửa thôi nháy nhót, ngọn lửa bập bùng yếu ớt và đám tro chọt ửng lên trước khi ngả sang xám, tất cả chỉ diễn ra trong tích tắc mà thôi. Nhưng những ngọn đèn lồng vẫn chiếu sáng được toàn cảnh, và khi Mab ra hiệu, tôi trông thấy một trong những người đàn ông bước qua, nhắc bổng Alice lên vai, mang cô gái qua cánh cửa sau để mở rồi đi vào căn nhà chòi ngay rìa phía bên trái tôi.

Tôi lo lắng tột độ. Tôi nhớ Mab đã nói đến việc một khi Alice chết đi, tôi sẽ thuộc về cô ta. Có phải lúc này bọn chúng sẽ giết chết Alice không? Tên đàn ông mang Alice vào trong nhà để làm việc này ư?

Tôi đã chực chạy ù xuống đồi đến căn nhà chòi kia để cố cứu lấy Alice. Hẳn sẽ chỉ là công toi khi có đến bao nhiêu người đằng kia, nhưng tôi không thể cứ đứng yên đây và để mặc Alice bị hãm hại. Tôi chờ một chập, trong tôi

nổi bồn chồn cứ ray rứt mãi không thôi. Cuối cùng, tôi không sao chịu đựng thêm được nữa, nhưng trước khi tôi kịp có động tĩnh gì thì gã đàn ông lại xuất hiện ở cửa căn chòi có một mình và khóa cửa lại. Tức thì Mab, với hai con em bước đi ngay sau lưng, dẫn đầu đám người đi ra khỏi cổng rồi bước đến lối mòn bên ngoài căn chòi dẫn đi song song với con suối.

Tôi chờ cho đến khi bọn chúng khuất dạng ở phía đằng xa, về nơi chừng như là trung tâm làng Bareleigh, đoạn tôi mới thận trọng bước xuống đồi. Cũng có khả năng là trong căn chòi kia vẫn còn lại ai đó; kể nãy giờ đã có mặt mãi trong đấy. Ý tôi là, liệu bọn chúng có bỏ đi sạch và để Alice lại một mình không ai canh gác không? Nghe chừng không có khả năng lắm đâu.

Khi đến được cửa chòi, tôi mở khóa bằng chiếc chìa đặc biệt ông Andrew đã cho.

Tôi chậm chậm đẩy cửa mở ra và bước thẳng ngay vào một căn bếp bừa bộn. Nhờ ánh sáng từ ba cây nến đen, tôi nhìn ra chậu rửa chén đang chất đống những đĩa những nồi chưa rửa, còn sàn nhà vương vãi xương thú vật lẫn vấy đầy dầu mỡ đã đông đặc. Trong lúc nhẹ nhàng khép cửa lại, hai mắt tôi láo liên quanh căn phòng, cảnh giác với hiểm nguy. Hình như căn phòng không có ai nhưng tôi vẫn không dịch chuyển. Tôi chỉ tựa lưng vào cửa, mùi mỡ ôi và thức ăn thối rữa hôi hám trong mũi, tôi chậm rãi hít thở để ổn định tinh thần, luôn chăm chú lắng nghe trong suốt khoảng thời gian đấy. Toàn bộ phần còn lại trong căn chòi có vẻ im ắng, nhưng hầu như là im ắng quá đổi. Dường như thật khó mà tin là Alice lại không gây ra một tiếng động nào. Nghĩ đến đấy, tim tôi lại bắt đầu đập thành thạch trong ngực và họng tôi thắt lại vì sợ. Ngộ nhờ cô gái đã bị giết rồi thì sao? Lỡ ra gã đàn ông đã mang cô vào trong nhà chỉ vì mục đích đó thì thế nào?

Ý nghĩ kinh hoàng này khiến tôi bắt đầu di chuyển. Tôi sẽ phải lần lượt kiểm tra từng phòng. Đây là căn nhà chòi một tầng nhỏ bé, nên không có tầng trên nào để thăm qua. Cánh cửa trong nhà mở vào một căn phòng bé xíu, chật chội; trên giường là mấy tấm trải nhàu nhĩ cáu ghét, thêm một ngọn nến đen khác chập chờn bên bậu cửa sổ. Không thấy bóng dáng Alice đâu. Cô ấy có thể ở đâu mới được?

Phía sau chiếc giường, ngay vách tường đầu kia phòng, là một cánh cửa khác. Tôi xoay nắm tay cửa, đẩy cửa ra để bước qua, và thấy mình đang đứng trong phòng khách.

Một lượt liếc qua mách cho tôi biết tôi không chỉ có một mình! Bên tay phải tôi là lò sưởi, nơi tro hồng từ lửa đốt bằng than đang le lói. Nhưng phía trực diện tôi, đang ngồi khòm lưng lên bàn, là một mũ phù thủy có đôi mắt hoang dại và một mớ tóc bạc xoắn xít rối bù. Bên tay trái mũ ta là mẫu nển chập chờn tỏa khói nghi ngút. Theo bản năng tôi giương trượng khi mũ ta mở mồm và bắt đầu gào lên, run rẩy giơ nắm đấm về phía tôi. Nhưng lại không có âm thanh nào phát ra, và ngay lập tức tôi biết không phải mũ ta đang ở trong phòng này cùng mình. Tôi đang nhìn vào một tấm gương to tướng. Mũ ta đang dùng gương để quan sát từ xa.

Mà mũ ta đang cách xa nơi này tới chừng nào? Cách xa đến hàng dặm hay chỉ là trong gang tấc? Dù có đang ở đâu, sử dụng một tấm gương khác, mũ vẫn có thể báo cho bọn Mouldheel biết trong căn chòi có kẻ đột nhập. Bao lâu nữa sẽ có kẻ quay trở về đây?

Dưới chiếc gương bên trái, tôi trông thấy những bậc thang hẹp dẫn xuống một vùng tối. Hẳn phải là một tầng hầm rồi. Alice đang ở dưới đó chẳng?

Tôi liền lôi hộp nhóm lửa cùng mẫu nển từ túi quần ra. Chập sau, chẳng màng đến mũ phù thủy, lúc này vẫn đang cầm lạnh rủa xả trong gương, tôi đi xuống mấy bậc thang, tay phải cầm nển, tay trái giữ trượng. Dưới chân cầu thang là một cánh cửa bị khóa, nhưng chiếc chìa của tôi xử lý được ngay; tôi đẩy cửa mở ra cho mẫu nển soi sáng khắp phòng.

Lòng tôi ngập tràn nhẹ nhõm khi nhìn thấy Alice đang ngồi tựa lưng vào vách cạnh một đống than. Trông cô có vẻ không bị thương gì. Alice ngược nhìn lên, mở miệng chực nói, nỗi sợ hãi hằn lên mặt. Nhưng rồi Alice nhận ra tôi và an lòng thở ra.

“Ôi Tom! Là cậu rồi. Tớ cứ nghĩ bọn chúng đến để giết tớ ấy chứ.”

“Ồn rồi Alice ạ,” tôi bảo cô. “Tớ sẽ giải thoát cho cậu ngay thôi.”

Tôi quỳ xuống, quả thật chỉ loáng sau tôi đã mở được khóa bằng chìa của mình và tháo xích ra khỏi chân Alice. Cho đến phút này mọi chuyện vẫn suôn sẻ. Nhưng khi tôi đỡ Alice đứng lên, cô lại run lập cập và hình như vẫn còn sợ hãi lắm. Chỉ đến khi đẩy tôi mới nhận ra căn hầm này có gì đó kỳ quái. Quá sáng. Một mẫu nến thì không thể nào rọi sáng đến thế.

Khi đứng lên thì tôi hiểu vì sao. Cả bốn bức tường, từng bức một, cao đến cỡ ngang đầu tôi, đều gắn chặt một tấm gương to tướng đóng trong khung gỗ màu đen chạm khắc tinh xảo. Các tấm gương này phản chiếu lại ánh nến, làm tăng độ sáng. Nhưng rồi, kinh hoàng thật đấy, tôi nhìn thấy một thứ khác nữa: trong mỗi tấm gương là một bản mặt đang trừng trừng nhìn lại tôi, cặp mắt chất chứa vẻ hằn học.

Ba trong số đấy là phụ nữ – là những mụ phù thủy với đôi mắt hoang dại đầy ác ý, mớ tóc dày rối bung không được chải – nhưng bản mặt thứ tư lại trông như mặt con nít. Và cũng chính bản mặt ấy khiến tôi phải trân trối nhìn lại, khiến tôi chôn chân tại chỗ không di chuyển được nữa. Cái đầu bé teo – đấy là lý do vì sao tôi cho rằng đó là một bé trai – nhưng các đường nét lại là của đàn ông trưởng thành, đầu hói trọc lóc cùng chiếc mũi khoằm. Trong một thoáng hình ảnh trong gương đứng im bất động, ngưng đọng với thời gian, trông như một bức chân dung, nhưng trong khi tôi quan sát, cái miệng đấy lại ngoác rộng ra như hàm răng thú vật đang chuẩn bị cắn xé con mồi. Những chiếc răng trong miệng là những mũi kim nhọn hoắt sắc ngọt.

Kẻ đấy, hay thứ gì kia đấy, tôi chịu không biết được, nhưng thứ ấy làm tôi sợ chết khiếp – tôi cần phải thoát khỏi căn hầm này. Cả bốn người kia đang quan sát chúng tôi. Chúng biết tôi đã giải thoát cho Alice. Tôi thối tắt nến và nhét trở lại vào túi.

“Đi nào Alice,” tôi vừa nói vừa chộp lấy tay cô gái. “Ta hãy chạy khỏi đây thôi nào!”

Dứt lời, tôi bắt đầu dẫn Alice đi lên mấy bậc cấp, nhưng hoặc là do Alice sợ phải bước đi, hoặc cô ấy đã bị suy yếu thế nào ấy, vì trong khi tôi bước lên, dường như Alice lại trì xuống và bàn tay cô cố níu tôi lại.

“Cậu đang làm gì thế Alice?” tôi hỏi. “Bọn chúng có thể quay lại bất cứ lúc nào!”

Alice lắc đầu. “Không dễ như thế đâu. Chúng còn làm nhiều trò hơn là chỉ xích tớ lại. Tớ đã bị ếm bùa phải ở lại đây rồi. Dù thế nào thì tớ cũng không đi quá sâu được...”

“Là bùa trói phải không?” tôi hỏi, đoạn dừng lại quay xuống đối mặt với Alice trên bậc thang. Tôi biết lời đáp rồi. Mab đã kể là Alice bị yếm bùa – rõ ràng cô ả không nói xạo.

Alice gật đầu, mặt thất vọng nãy nê. “Có một cách giải thoát cho tớ nhưng lại không dễ dàng gì. Không dễ chút nào. Bọn chúng đã cắt lấy một lọn tóc của tớ rồi gút lại thành gút. Phải đốt lọn tóc ấy đi. Đây là cách duy nhất...”

“Lọn tóc đang ở đâu?”

“Mab đang giữ vì chính ả đưa ra lời yếm.”

“Chúng ta ra ngoài rồi hãy nói,” tôi lại kéo Alice đi lên. “Đừng lo, tớ sẽ tìm ra cách...”

Tôi cố ra giọng vui vẻ nhưng tim tôi lại chùng xuống tận đế giày. Tôi có hy vọng nào để giành lại lọn tóc từ tay Mab khi có đến biết bao nhiêu kẻ giúp cho cô ả không đây?

Sao đây mà, nhờ vừa kéo vừa giật, tôi lôi được Alice lên đến đầu cầu thang tầng hầm. Mụ phù thủy không còn chỗ mắt nhìn qua tấm gương nữa. Có phải mụ ta đang trên đường đến đây không? Tôi và Alice đi qua phòng ngủ, phòng bếp, ra đến cửa sau, nhưng khi đẩy cửa mở, tim tôi lại còn chùng xuống sâu hơn. Tôi có thể nghe thấy những giọng nói tức tối từ đằng xa đang mỗi giây lại một tiến đến gần hơn. Chúng tôi bắt đầu băng qua sân để ra đến cổng dẫn xuống lối mòn ngay trước nhà. Dù Alice đang cố nhưng chỉ dốc sức bước đi thôi là cô đã phải thở hồng hộc, từ chân mày cô mồ hôi túa ra thành giọt. Bỗng nhiên Alice dừng sững lại.

“Tớ không thể đi xa hơn được nữa!” cô bé nức nở. “Không thể bước thêm bước nào nữa!”

“Tớ sẽ công cậu!” tôi bảo Alice. “Mab bảo cậu bị yểm bùa đi được một trăm bước thôi. Nếu tớ mang được cậu ra khỏi phạm vi đó, biết đâu cậu lại không sao.” Và không cần chờ Alice đáp lại, tôi túm lấy chân cô mà quàng quàng qua vai phải mình. Nắm chặt thanh trượng bên tay trái, tôi đi qua cánh cổng để mở, băng qua lối mòn, rồi dẫn mình qua dòng suối đang chảy xiết để đến bờ bên kia. Giờ thì tôi cảm thấy yên tâm hơn. Phù thủy không thể băng qua dòng nước xiết nên tôi đã đặt một rào cản giữa bọn tôi để tiếp bước. Bọn chúng phải tìm lối đi khác, có lẽ phải đi chệch khỏi đường đến hàng dặm. Như thế sẽ cho chúng tôi chút lợi thế ban đầu để quay lại Downham.

Vác Alice trên vai khi cô luôn mồm rên rĩ như thể đang đón lăm thật khó khăn làm sao. Thế nên tôi phải gọi với ra: “Cậu có sao không Alice?”

Câu trả lời duy nhất là Alice rên thêm một tiếng nữa, nhưng giờ thì chẳng còn cách nào khác là phải tiếp tục bước tới, nên tôi cẩn răng sỏi bước, hướng lên hướng bắc, đồi Pendle nằm về phía tay trái tôi. Tôi biết mình sẽ chóng tiến đến Trùng Phù Thủy, do vậy tôi đi theo hướng bên phải, tiến xa hơn về phía đông, hy vọng là vòng cách trùng ấy càng xa càng tốt. Chẳng bao lâu sau tôi đến bên một dòng suối khác. Vì chẳng nghe thấy âm thanh đuổi theo nào nữa, tôi trượt Alice khỏi vai mình và thả cô xuống thảm cỏ ngay bên mép nước. Thật đáng lo làm sao là hai mắt Alice đang nhắm nghiền. Cô gái đang buồn ngủ hay bất tỉnh vậy nhỉ?

Tôi gọi tên Alice lăm lăm nhưng chẳng nhận được lời đáp nào. Tôi thử lay nhẹ cô nhưng cũng chẳng có tác dụng gì. Thế là, mỗi lúc một thêm lo, tôi quỳ xuống bên dòng suối, khum tay lại vốc đầy một vốc nước lạnh cóng. Tiếp đến tôi để nước nhỏ giọt rồi chảy thành dòng xuống trán Alice. Cô nấc lên rồi ngồi bật thẳng dậy, hai mắt đại đi và hoảng hốt.

“Ồn rồi, Alice à. Chúng ta đã thoát đi. Chúng ta được an toàn...”

“An toàn ư? Chúng ta an toàn thế nào được? Bọn chúng sẽ đuổi theo sau ngay thôi. Sẽ không cách xa là mấy đâu.”

“Không,” tôi bảo. “Bọn mình đã lội qua con suối bên kia lối mòn. Nước suối chảy xiết nên bọn chúng không thể băng qua.”

Alice lắc đầu. “Chẳng dễ đến thế đâu Tom ạ. Đa số các phù thủy không ngốc. Có rất nhiều dòng suối đổ xuống ngọn đồi to tướng xấu xí đằng kia,” cô vừa nói vừa chỉ tay về phía Pendle. “Liệu phù thủy có chịu sinh sống tại nơi di chuyển từ nơi này sang nơi khác khó khăn không? Bọn chúng có đường có lối cả đấy, đúng không nào? Bọn chúng đã xây "đập phù thủy" tại những nơi thật sự cần đến. Chỉ cần vịn tay cầm là mấy chiếc ròng rọc sẽ hạ một tấm ván gỗ lớn xuống nước, chặn đứng dòng chảy từ thượng nguồn. Dĩ nhiên chẳng mất bao lâu nước sẽ ứ lại rồi chảy tràn qua tấm ván, nhưng chừng đấy cũng quá thừa thời gian cho vài mụ phù thủy băng qua. Nếu tớ không lầm bọn chúng sẽ không ở cách xa đây là mấy!”

Alice chưa dứt lời bao lâu tôi đã nghe thấy có kẻ nào đó quát thét lên từ bên ngoài rừng cây phía sau chúng tôi. Nghe có vẻ như bọn chúng lần đúng theo dấu chúng tôi, và đang mỗi lúc một thu ngắn khoảng cách.

“Cậu có bước đi được không?” tôi hỏi.

Alice gật đầu. “Tớ nghĩ là có,” cô đáp, thế là tôi nắm lấy tay cô và giúp cô đứng lên. “Đúng là cậu đã mang tớ ra khỏi phạm vi bùa yểm. Đau thì đau thật nhưng giờ hầu như tớ đã tự do. Dù Mab vẫn còn giữ lọn tóc của tớ. Thật chẳng dám nghĩ con ả còn giữ trò tai ác nào khác với món tóc ấy. Điểm này thì quả là nó chiếm ưu thế hơn tớ rồi!”

Chúng tôi tiếp tục tiến lên hướng bắc về phía Downham. Thoạt tiên Alice có vẻ gặp khó khăn khi bước, nhưng sau mỗi bước hình như cô mạnh thêm một chút và chẳng bao lâu sau chúng tôi đã đi được kha khá. Rắc rối là ở chỗ, những âm thanh đuổi theo sau đang dần tiến đến gần hơn. Bọn chúng đang áp sát chúng tôi.

Khi chúng tôi leo lên rìa bãi hoang Downham và đi vào khu rừng nhỏ, đột nhiên Alice đặt tay lên vai tôi khiến cả hai đứng lại.

“Gì thế Alice? Chúng ta cần phải tiếp tục...”

“Tom ơi, phía trước có thứ gì đó kìa. Có một phù thủy đã chết ở hướng này...”

Tôi trông thấy một dáng hình khòm khòm đang di chuyển thẳng đến chỗ chúng tôi qua rặng cây, hai chân kéo lê qua đồng lá sũng nước từ mùa thu năm ngoái. Hẳn là một trong những mục phù thủy cực mạnh có khả năng rời khỏi trứng để săn tìm con mồi. Mục phù thủy đang tiến về phía chúng tôi, nhưng hình như mục ta di chuyển không được nhanh nhẹn cho lắm. Chúng tôi không thể quay lui và đám Mouldheel còn cách đây không xa mấy, nhưng chúng tôi có thể tiến sang phía trái hay phải và chừa một khoảng đủ rộng cách khỏi mục. Nhưng khi tôi cố dẫn Alice tránh ra, cô lại đặt tay lên cánh tay tôi.

“Đừng Tom. Sẽ ổn thôi. Tôi quen mục phù thủy này. Đây là lão bà Maggie Malkin. Bà ấy là người trong nhà. Ba năm trước tại Caster người ta đã treo cổ bà nhưng lại cho phép chúng tôi đem bà về chôn cất. Mà bọn tôi đã chôn cất gì bà đâu, đúng không? Chỉ mang bà đến trứng này nơi bà có thêm bạn cùng cảnh ngộ. Và giờ thì bà ấy kìa kìa. Không rõ bà còn nhớ tôi không nữa. Đừng lo Tom ạ. Biết đâu đây đúng là điều mà chúng ta đang cần...”

Tôi rời xa Alice và gương trưng chuẩn bị tư thế. Tôi không thích dáng vẻ của mục phù thủy kia chút nào. Chiếc váy dài màu đen của mục ta nhầy nhụa nhớt nhớt lốm đốm từng mảng rêu. Còn có lá cây dính lên đó nữa – rõ ràng mục ta đã vùi mình xuống dưới cây cối mà ngủ cho qua thời khắc ban ngày. Hai mắt mục đang mở nhưng lại lồi khỏi hốc mắt như chực vọt ra trên hai má, cổ mục ta lại quá dài, đầu vẹo lệch hẳn sang trái. Và tại nơi ánh trăng chiếu xuyên qua tán lá là một vệt bàng bạc lê dài sau lưng mục, như kiểu dấu vết mấy con ốc sên hay để lại khi chúng cựa quậy.

“Gặp lại bà thật hay quá, bà dì Maggie à,” Alice gọi lớn với giọng phấn khởi.

Nghe thấy thế, mục phù thủy đã chết dừng phắt lại. Lúc này mục còn cách xa chưa tới năm bước.

“Kẻ nào kêu tên ta đấy?” mục ta rên rỉ.

“Là cháu, Alice Deane đây ạ. Bà không nhớ cháu sao?”

“Trí nhớ ta không còn như trước nữa,” mẹ phù thủy thở dài. “Này nhóc con, lại gần đây, để ta trông thấy mi nào.”

Tôi hoảng kinh khi thấy Alice làm theo, bước thẳng đến chỗ mẹ Maggie, mẹ đặt tay lên vai cô và hít hà âm ỉ người lấy Alice ba lần. Tôi thì chắc chắn không muốn bàn tay đó chạm vào tôi rồi đấy. Mấy móng tay dài sọc của mẹ trông giống móng vuốt của loài chim săn mồi.

“Bé con, mi lớn quá nhỉ,” mẹ phù thủy lên tiếng. “Lớn đến mức ta dường như chẳng nhận ra được mi. Nhưng mi vẫn có mùi như là người một nhà, và thế với ta là quá đủ. Nhưng tên lạ mặt đang đi cùng mi là ai thế? Thằng nhóc là ai vậy?”

“Là Tom, bạn cháu đấy ạ,” Alice đáp.

Mẹ phù thủy đã chết trừng mắt nhìn tôi rồi hít người không khí. Đoạn mẹ ta cau mày và há miệng ra, để lộ hai hàm răng lởm chởm đen xìn.

“Thằng đấy kỳ lạ thật,” mẹ nói. “Nghe có mùi không đúng còn bóng thì lại quá dài. Nó không phải là bạn tốt cho bé con như mi đâu!”

Một ánh trăng sáng vừa xuyên qua rặng cây, trải dài bóng chúng tôi xuống mặt đất. Bóng của tôi rất dài, ít nhất là dài gấp đôi bóng của Alice hay của Maggie – đây là điều luôn xảy ra dưới ánh trăng. Chưa bao giờ tôi bận tâm lắm. Tôi chỉ quá quen với điều ấy mà thôi.

“Tốt hơn là chọn bạn đồng loại với mi kìa,” mẹ phù thủy nói tiếp. “Đấy là chuyện mi nên làm. Còn bất cứ loại nào khác rồi sẽ kết thúc trong đau buồn và hối tiếc mà thôi. Tốt hơn mi nên bỏ nó đi. Đem nó lại cho ta nào, thế mới là bé ngoan. Tối nay việc săn mồi không suôn sẻ lắm nên lưỡi ta đang khô rát. Nên hãy đem thẳng bé đến cho ta...”

Nói đoạn mẹ phù thủy thè lưỡi ra dài đến nỗi, trong giây lát, chiếc lưỡi lòng thòng thật xa dưới cằm mẹ.

“Không đâu Maggie ạ – bà cần đến thứ bổ béo hơn cậu ấy,” Alice đáp. “Cậu này chẳng có bao nhiêu thịt thà, còn máu cậu ta thì lạt nhách và không vừa với khẩu vị của bà. Không đâu ạ, ở đằng sau kia kìa, đấy mới là nơi đi

săn hay ho cho tối nay,” cô gái nói tiếp và chỉ tay về phía chúng tôi vừa từ đây đi đến. “Máu của lũ Mouldheel mới là thứ bà cần...”

“Có bọn Mouldheel ở đằng kia à?” mẹ Maggie hỏi, ngẩng đầu lên dăm dăm nhìn qua rặng cây trong khi rê lưỡii quanh môi. “Mi nói là Mouldheel ư?”

“Đủ cho bà no nê đến hơn cả tuần đấy ạ,” Alice đáp. “Mab cùng hai con em với thêm nhiều người khác. Tối nay bà sẽ không bị đói đâu...”

Nước dãi từ mồm mẹ phù thủy bắt đầu nhều xuống, nhỏ giọt lên đám lá cây nổi rêu dưới chân mẹ. Thế rồi, không nói thêm lời nào lẫn không liếc lại ra sau một cái, mẹ ta cất bước về phía tiếng người huyên náo sau lưng bọn tôi. Mẹ ta vẫn còn lê bước lết phết nhưng lần này tiến độ nhanh hơn khi nãy, trong khi chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình của mình, bước đi thật nhanh.

“Như thế sẽ làm chúng bận tay bận chân một đôi,” Alice cay độc mỉm cười mà bảo. “Bà dì Maggie quá cố căm ghét bọn Mouldheel. Tiếc là chúng ta không thể nán lại xem!”

Giờ đây, khi mối hiểm họa trước mắt đã qua, đầu óc tôi lại xoay sang những chuyện khác. Tôi sợ nghe câu trả lời lắm nhưng tôi cần phải biết thôi.

“Cậu có nghe tin tức gì về Jack và gia đình anh ấy không?” tôi hỏi Alice.

“Thật khó để kể cho cậu nghe chuyện này, Tom à,” cô đáp. “Nhưng không nói sự thật cho cậu cũng nào có ích gì đâu, nhỉ?”

Tim tôi giật thót lên tận họng. “Đừng nói mọi người chết hết rồi đấy nhé?” tôi hỏi.

“Hai ngày trước họ vẫn còn sống,” Alice kể cho tôi nghe. “Nhưng nếu không làm gì thì họ sẽ mất mạng. Bọn chúng nhốt anh chị ấy trong mấy chiếc hố dưới tháp Malkin. Tộc Malkin đã gây ra tất cả. Gia đình tớ đã nhúng tay vào chuyện này đấy.” Cô gái lắc đầu. “Bọn họ cũng giữ mấy chiếc rương của cậu nữa.”

CHƯƠNG 7: CÂU CHUYỆN CỦA ALICE

Chừng đâu một giờ đồng hồ sau, chúng tôi đang gõ lên cửa nhà dòng. Cha Stocks và Thầy Trừ Tà đã về tới đây, thoát tiên thầy tôi rất tức giận vì tôi đã một mình bỏ đi đâu mất.

Khi chúng tôi ngồi quây quần quanh bàn bếp, tôi để ý thấy tấm gương trên bệ lò sưởi đã được xoay vào tường. Trời vẫn còn tối nên rõ ràng cha Stocks đã khôn ngoan cẩn thận để không bị đám phù thủy theo dõi.

Thầy tôi bắt tôi phải kể thật tường tận chi tiết về những gì đã xảy ra, và đến lúc tôi kể xong, cha Stocks đã đặt hai bát súp nóng hổi lên bàn. Vì rõ là thầy tôi vẫn chưa muốn đối mặt với đám phù thủy, nên hình như chúng tôi chẳng cần nhin đói làm gì, thế là tôi thật lòng biết ơn đánh ực cạn bát súp.

Tất nhiên là, mặc dù đã giải thích làm thế nào chúng tôi chạy thoát khỏi bọn Mouldheel, tôi vẫn không nhắc đến việc Alice đã trò chuyện với mụ phù thủy quá cố. Tôi cho rằng Thầy Trừ Tà không muốn nghe đến loại chuyện ấy. Đối với thầy, đấy sẽ là một dẫn dụ cho thấy Alice vẫn còn gần gũi với gia đình cô gái đến thế nào và chúng tôi không được tin tưởng cô ra sao.

“Được rồi anh bạn,” thầy vừa nói vừa nhúng một lát bánh mì giòn rụm vào bát súp nghi ngút khói của mình, “cho dù khởi sự là con quá điên rồ vì đã một mình đi theo con nhãi ấy, tuy nhiên thật mừng là đầu xuôi đuôi lọt. Nhưng giờ ta muốn nghe Alice nói,” Thầy Trừ Tà đưa mắt nhìn Alice. “VẬY con hãy bắt đầu từ đâu và kể cho ta nghe mọi điều đã xảy ra trước khi Tom tìm thấy con. Không bỏ sót chi tiết nào dù là nhỏ nhất nhé, biết đâu nó lại rất quan trọng.”

“Cháu mất suốt một ngày một đêm lùng sục khắp nơi trước khi bị bọn Mouldheel tóm được,” Alice mở lời. “Tuy nhiên chừng đó thời gian cũng đủ để tìm ra thông tin. Cháu đã tìm đến Agnes Sowerbutts, một trong mấy bà cô của cháu, và cô ấy đã kể cho cháu nghe gần hết mọi chuyện. Có vài điều sờ

sờ ra trước mắt. Chẳng khó khăn gì để hiểu chuyện gì đang xảy ra ở nơi ấy. Nhưng có những điều khác lại thật bí ẩn. Như cháu đã kể với Tom, anh Jack cùng gia đình anh ấy đang bị giam trong hầm ngục dưới tháp Malkin. Chuyện này có lạ gì đâu. Cũng chẳng ngạc nhiên khi nhà Malkin là bọn gây ra chuyện này. Máy chiếc rương của Tom cũng đang ở trong ấy. Và bọn chúng đang gặp khó khăn với mấy chiếc rương lớn. Bọn chúng dễ dàng mở được vài cái hộp nhỏ, nhưng không cách nào đụng vào mấy chiếc rương lớn. Bọn chúng cũng không biết trong rương ấy có gì. Chỉ biết là thứ gì đấy rất đáng sợ hữu...”

“Mà trước hết là làm sao bọn chúng lại biết đến mấy chiếc rương ấy?”
Thầy Trừ Tà cắt ngang.

“Bọn chúng tạo cho mình một ‘nhà tiên tri’,” Alice đáp. “Gọi hẳn là Tibb. Tên này có thể nhìn thấu mọi việc từ xa, nhưng lại không thể nhìn vào trong mấy chiếc rương. Chỉ biết số rương ấy rất đáng mở ra thôi. Hẳn cũng biết Tom nữa: hẳn nhìn thấu tương lai và nghĩ Tom là mối đe dọa thực thụ. Còn nguy hiểm hơn cả ông đấy,” cô gái gật đầu về phía Thầy Trừ Tà. “Không thể để Tom trưởng thành. Bọn Malkin ấy muốn Tom phải chết. Nhưng trước hết chúng muốn có chìa khóa của Tom đã – để chúng mở được mấy chiếc rương của mẹ cậu ấy.”

“Cái kẻ được gọi là nhà tiên tri là ai thế?” Thầy Trừ Tà hỏi, giọng thoáng chút khinh bỉ. “Hẳn có sinh ra lớn lên trong Hạt này không?”

Thầy tôi không tin có ai có khả năng nhìn thấu tương lai, nhưng tôi đã từng chứng kiến vài điều khiến tôi nghĩ không chừng thầy mình đã lầm. Mẹ tôi đã viết thư cho tôi trước khi thầy trò tôi đối mặt với tên Quỷ Độc ở Priestown lần cuối. Bà đã dự đoán những gì có thể xảy đến, và bà đã đúng.

“Được sinh ra trong Hạt này ạ, theo một kiểu nào đấy, nhưng Tibb không phải là con người,” Alice đáp. “Chỉ cần nhìn qua một cái là ông sẽ biết ngay thôi...”

“Con nhìn thấy hẳn rồi à?” Thầy Trừ Tà hỏi.

“Vâng ạ, cả Tom cũng thấy nữa. Bọn cháu nhìn thấy hãn trong gương thôi. Chủ yếu bọn Mouldheel giam cháu trong một tầng hầm, trong đấy toàn gương, để bọn chúng có thể để mắt theo dõi. Nhưng pháp lực của Tibb quá mạnh nên hãn đã dùng một trong những chiếc gương của bọn Mouldheel để bói và theo dõi. Hãn đã trông thấy cháu trong ấy, nhưng điều quan trọng hơn là hãn biết Tom đã giải cứu cho cháu. Hãn xấu xí lắm, răng sắc nhọn. Nhỏ thó nhưng lại mạnh và nguy hiểm. Với lại mỗi bàn chân hãn chỉ có ba ngón thôi. Không đâu, hãn không phải là con người – chuyện này thì quá rõ rồi.”

“Thế thì hãn từ đâu ra? Trước đây ta chưa từng nghe đến hãn,” thầy tôi bảo.

“Kỳ Lễ Hội Ma vừa rồi tộc Malkin hòa hoãn với nhà Deane và cả hai hiệp hội phù thủy đã cùng nhau hợp lại để tạo ra Tibb. Bọn họ bỏ một cái đầu lợn lòi vào vạc để nấu lên. Đun thật như toàn bộ da thịt và não của con lợn để tạo ra cơ bắp. Mỗi thành viên của hiệp hội nhổ mười ba lần nước bọt vào trong vạc. Rồi bọn chúng đem cho một con lợn nái ăn hết. Khoảng bảy tháng sau đấy bọn chúng rạch bụng con lợn và Tibb từ trong đấy bò ra. Từ bấy đến nay hãn chẳng to lớn hơn là mấy, nhưng sức hãn còn mạnh hơn một người đàn ông trưởng thành.”

“Nghe cứ như truyện nhảm trong mơ hơn là đời thực,” Thầy Trừ Tà nhăn nhó kinh tởm, giọng thầy hãn vẻ miệt thị. “Con nghe chuyện này từ đâu thế? Từ bà cô của con đấy à?”

“Một phần thôi ạ. Phần còn lại là từ ba chị em nhà Mouldheel – Mab, Beth và Jennet. Bọn chúng tóm được cháu khi cháu đang quanh quất ven làng Bareleigh. Nếu không phải vì Tom thì chắc chắn bọn chúng đã kết liễu cháu rồi. Cháu cố thuyết phục bọn chúng thả cháu đi. Bảo cháu không còn thuộc về gia đình mình nữa. Nhưng bọn chúng làm cháu đau ghê lắm. Buộc cháu phải tiết lộ những điều cháu không muốn. Xin lỗi nhé Tom, nhưng tớ không cách nào khống chế được. Tớ đã nói cho bọn chúng nghe về cậu, về chuyện cậu sẽ đến Pendle theo cách nào để giải cứu cho gia đình cậu. Thậm chí tớ còn nói cho Mab biết cậu đang ở đâu nữa. Tớ thật sự xin lỗi nhưng tớ không thể không khai...”

Nước mắt bắt đầu long lanh trong mắt Alice, tôi bước sang đặt tay mình lên vai cô.

“Không hề gì đâu mà,” tôi an ủi.

“Thêm một chuyện nữa cậu cần phải biết,” Alice cắn nhẹ môi dưới trước khi hít vào một hơi. “Trong lúc tớ làm tù nhân của bọn Mouldheel thì tộc Deane và Malkin có ghé qua thăm hỏi. Chỉ vài người trong mỗi tộc thôi. Bọn chúng ngồi quanh đống lửa ngoài trời – tớ ở cách đấy khá xa nên hầu như không nghe được bọn chúng nói gì, nhưng tớ nghĩ bọn chúng đang cố thuyết phục Mab giúp sức làm điều gì đấy. Nhưng rõ ràng tớ có thấy Mab lắc đầu đuổi bọn chúng đi.”

Thầy Trừ Tà cau mày không hiểu. “Tại sao tộc Malkin và Deane lại nói chuyện với một con nhãi ranh về những việc như thế?” thầy hỏi.

“Đã có nhiều thứ thay đổi kể từ lần cuối thầy ở đây đấy, John ạ,” cha Stocks trầm ngâm chiêm nghiệm. “Hiệp hội phù thủy Mouldheel đang ngày càng trở nên hùng mạnh và bắt đầu tỏ ra là một thách thức to lớn với hai tộc còn lại. Và lại kẻ đảm đương cho vấn đề này chính là thế hệ trẻ. Mab cao lắm là mười bốn tuổi nhưng con bé này lại độc ác hơn cả một mục phù thủy gấp đôi tuổi mình. Con nhãi ấy đã là kẻ cầm đầu cho cả tộc rồi nên mọi kẻ khác đều e sợ nó. Người ta đồn Mab là một tay chiêm bói tài tình và có thể đoán biết chuyện tương lai chuẩn xác hơn bất cứ phù thủy nào từ trước đến nay. Có lẽ tên Tibb này là thứ mà bọn Malkin đã tạo nên để đối chọi lại với quyền lực đang ngày càng gia tăng của Mab.”

“Thế thì chúng ta nên hy vọng Mab sẽ không thay đổi ý định mà gia nhập với mấy hiệp hội kia,” Thầy Trừ Tà ủ rũ nói. “Như con nói ấy, Tibb có thể nhìn thấy mọi vật từ xa,” thầy hướng lời mình về phía Alice. “Đấy có phải một kiểu đánh hơi từ xa không?”

“Là đánh hơi từ xa gộp với chiêm bói,” Alice giải thích. “Nhưng không phải lúc nào hẳn cũng làm trò này được. Cần phải uống lấy máu người còn sống...”

Một sự nín lặng bao trùm căn phòng. Tôi có thể nhận thấy cả cha Stocks lẫn Thầy Trừ Tà đều đang suy nghĩ về những gì vừa được thốt ra. "Chiêm bói" là thuật ngữ đám phù thủy dùng để nói đến sự tiên tri. Thầy Trừ Tà không tin vào chuyện này nhưng tôi có thể thấy là thầy mình lo lắng vì Tibb đã biết đến mấy chiếc rương của mẹ tôi. Càng nghe thêm nhiều chuyện thì tình hình dường như càng xấu hơn. Ngay từ lần đầu tiên khi Thầy Trừ Tà cảnh báo cho tôi biết chúng tôi sẽ đi đến Pendle để đối đầu với đám phù thủy, tôi đã có những mối nghi ngại lo sợ rất lớn rồi. Làm sao thầy tôi đối đầu với bao nhiêu phù thủy như thế được? Và giờ đây chúng tôi biết phải làm gì khi Jack và gia đình anh ấy đang là tù nhân trong hầm ngục dưới tháp Malkin?

"Sao bọn chúng lại bắt anh ấy cùng gia đình nhỉ?" tôi hỏi. "Chúng đã lấy được mấy chiếc rương rồi mà. Tại sao bọn chúng không bỏ lại Jack cùng gia đình chứ?"

"Nhiều khi phù thủy ra tay chỉ vì chúng xấu xa," Alice đáp. "Chúng có thể dễ dàng giết sạch mọi người trước khi rời khỏi nông trại. Có khả năng như vậy lắm. Nhưng chủ yếu chúng bắt mọi người đi vì họ là người nhà của cậu. Chúng cần chìa khóa, và bắt cóc con tin là một cách để chúng tạo áp lực lên cậu."

"Giờ thì chúng ta biết Jack, Ellie cùng Mary đang ở đâu rồi," tôi thốt lên, cơn giận dữ nóng lòng trong tôi trỗi dậy. "Chúng ta sẽ làm gì để giải thoát cho mọi người đây? Và sẽ làm như thế nào?"

"Con này, ta nghĩ chúng ta chỉ có thể làm được một chuyện," Thầy Trừ Tà đáp. "Ta tìm kiếm sự giúp đỡ. Kế hoạch của ta là dùng cả mùa hè lẫn mùa thu để nhử nhiều các kẻ thù của chúng ta; cố gắng gây chia rẽ giữa các tộc. Giờ đây chúng ta phải hành động nhanh gọn. Cha Stocks đã đề nghị một chuyện mà ta không hẳn là thích lắm, nhưng cha đã thuyết phục được ta rằng đây là cách duy nhất chúng ta có thể có chút may mắn cơ hội để cứu lấy gia đình của con."

"Cũng có rủi ro đấy, ta khuyến cáo con thế. Nhưng chúng ta còn lựa chọn nào khác đâu?" cha Stocks hỏi. "Trong ba ngôi làng ấy có vài con người xấu

xa sinh sống, những người tự nguyện hoặc khiếp sợ các hiệp hội phù thủy nên đã ra sức trợ giúp cho bọn phù thủy. Và tất nhiên còn có thêm đám đàn ông trong các tộc ấy. Rồi dù bằng cách nào đó chúng ta có thể tấn công và vượt qua được bọn chúng, thì tòa tháp Malkin cũng kiên cố vô cùng. Tháp này được xây từ loại đá hảo hạng của Hạt, còn có hào lũy bao quanh cùng một chiếc cầu kéo và sau cầu là cánh cửa gỗ chắc nụi tán đinh sắt. Thực ra thì đây là một tòa lâu đài cỡ nhỏ.

“Vậy nên Tom à, ta đề nghị thế này. Ngày mai con cùng ta đi đến ngôi nhà lớn ở Read để thừa chuyện cùng vị quan tòa địa phương ở đấy. Với tư cách là người thân của những ai đã bị bắt cóc, con sẽ phải chính thức đâm đơn khiếu nại. Tên vị quan tòa là Roger Nowell và cho đến khoảng năm năm trước thì ông ta là Chánh án Tối cao vùng Caster. Ông ta là một công tôn, dưới hiệp sĩ một bậc, và cũng là một người hiền lành, chính trực. Chúng ta sẽ xem xem liệu có thuyết phục được ông ta ra tay không.”

“Phải đấy,” Thầy Trừ Tà nói thêm vào, “và suốt thời ông ta tại nhiệm ở Caster, không một mống phù thủy nào được đem ra xét xử. Nhưng chúng ta đều biết, dù sao thì những kẻ bị khép tội thường toàn là bị cáo buộc sai, nhưng chuyện này cho chúng ta biết khá rõ về ông ta. Con thấy đấy, ông ta không tin vào phép phù thủy. Ông ta là một kẻ duy lý. Một người chỉ biết nghe theo lý lẽ thường tình. Đối với ông ta, phù thủy chỉ đơn giản là không tồn tại...”

“Làm sao ông ta có thể nghĩ như thế khi đang sinh sống tại Pendle chứ có phải nơi nào khác đâu?” tôi hỏi.

“Có những người đầu óc bảo thủ lắm,” thầy tôi trả lời. “Và việc làm ông ta mãi bảo thủ như thế mang lại lợi ích cho những tộc tại Pendle. Vậy nên ông ta không được chứng kiến hay nghe thấy những gì có thể khiến ông ta nảy sinh dù chỉ là chút mảy may nghi ngờ.”

“Nhưng mà, dĩ nhiên, chúng ta sẽ không đâm đơn tố cáo về bất cứ trò phù thủy nào cả,” cha Stocks vừa nói vừa lôi từ trong áo thụng ra một mảnh giấy và giơ lên. “Cướp bóc và bắt cóc là những gì mà ngài Nowell sẽ hiểu. Ở đây ta có lời kể từ hai nhân chứng đã trông thấy anh trai con cùng gia đình bị

mang đi qua Hộc Goldshaw trên đường đến tháp Malkin. Hôm qua ta đã thảo ra lời chứng của họ để họ đóng dấu xác nhận. Con biết đấy, không phải ai ở trong vùng Tam Giác Quý cũng đồng hội đồng thuyền với đám phù thủy hay lo sợ cho tính mạng của họ đâu. Nhưng ta đã hứa với họ rằng họ sẽ được giấu tên. Bằng không mạng sống của họ sẽ không đáng giá bằng một cọng rơm. Nhưng từng này cũng đã đủ khiến ngài Nowell ra tay hành động.”

Tôi không lấy làm vui vẻ gì với giải pháp vừa được kiến nghị. Thầy Trừ Tà cũng đã tỏ thái độ dè chừng rồi. Nhưng phải có gì đó được tiến hành mà tôi thì không thể nghĩ ra một kế hoạch thay thế nào khác.

Căn nhà nhỏ của cha Stocks có bốn phòng trên lầu nên có đủ chỗ tá túc cho ba người khách. Chúng tôi ngủ được vài giờ rồi thức dậy lúc hừng đông. Và rồi, sau bữa sáng với món thịt cừu nguội ngắt, Thầy Trừ Tà cùng Alice ở lại nhà trong khi tôi đi theo cha xứ xuôi về nam. Lần này chúng tôi theo lộ trình hướng tây, du hành cùng đôi Pendle ở bên tay trái chúng tôi.

“Read nằm ở phía nam Sabden đấy, Tom ạ,” cha xứ giảng giải, “nhưng dù chúng ta có đang đi về phía làng Bareleigh, đây là lối mà ta sẽ đi. Như thế an toàn hơn. Tối hôm đấy con thật may mắn khi đã đi xuyên qua trứng ấy mà vẫn còn toàn mạng...”

Tôi đang du hành mà không mang theo áo choàng lẫn trượng để khỏi thu hút ánh nhìn vào mình. Đây không những là cái nôi của phù thủy mà cả ngài Nowell cũng không tin vào pháp thuật phù thủy, nên chắc chắn ông ta cũng không dành nhiều thời giờ cho mấy kẻ trừ tà hay chân học việc đâu. Tôi cũng chẳng mang theo thứ vũ khí nào có thể dùng để chống lại thế lực bóng tối. Tôi tin tưởng cha Stocks sẽ mang chúng tôi đến Read an toàn rồi sẽ quay về trước lúc hoàng hôn. Và lại, theo như cha đã giải thích, thì chúng tôi đang đi trên phía sườn đồi an toàn hơn kia mà.

Sau chừng một giờ đồng hồ, chúng tôi dừng lại làm thỏa cơn khát với nước lạnh từ dòng suối. Sau khi uống đầy nước, cha Stocks tháo vớ tháo ủng ra, ngồi xuống bên bờ suối ngâm đôi chân trần vào dòng nước cuộn cuộn chảy.

“Thoải mái quá đi mất,” cha nói và nở nụ cười.

Tôi gật đầu mỉm cười đáp lại. Tôi ngồi gần bờ suối nhưng chẳng buồn tháo ủng ra. Hôm ấy là một buổi sáng dễ chịu: mặt trời đang dần xua đi cái lạnh trong không khí, còn bầu trời không gợn chút mây. Chúng tôi đang ngồi tại nơi khung cảnh đẹp như tranh vẽ và những rặng cây gần bên cũng không chắn mất quang cảnh đồi Pendle. Hôm nay ngọn đồi trông khác lạ, có vẻ như thân thiện hơn, trên sườn đồi xanh ngắt điểm xuyết những đốm trắng trắng, một số đốm lại còn đang dịch chuyển.

“Trên này nhiều cừu ghê cơ,” tôi vừa lên tiếng vừa hất đầu về phía ngọn đồi. Gần đấy hơn, bên kia con suối, cả cánh đồng tràn ngập cừu lẫn tiếng be be, đa phần là các chú cừu non trưởng thành lớn phổng sớm bị tách khỏi mẹ. Nghe có vẻ tàn nhẫn thật, nhưng nghề nông là một sinh kế và đám cừu này sẽ có kết cục trong hàng thịt mà thôi.

“Phải,” cha xứ đáp. “Đây nhất định là vùng chăn nuôi cừu, ngành mang lại của cải cho xứ Pendle này đấy. Chúng tôi sản xuất ra loại thịt cừu ngon nhất trong Hạt này và có những nhà làm ăn rất phát đạt. Nhưng cũng phải nói lại, vẫn còn sự nghèo đói đối trọng lại với sự hưng thịnh này. Rất nhiều người kiếm được miếng bỏ bụng nhờ ăn xin. Một trong những việc khiến ta thấy thật sự thỏa nguyện khi làm cha xứ là cố giảm bớt sự thiếu thốn ấy. Thật ra là ta biến thành người đi xin. Ta xin các giáo dân bỏ tiền vào đĩa lạc quyên. Ta xin áo quần và thực phẩm. Rồi ta phân phát lại cho kẻ nghèo. Việc rất đáng công đáng sức.”

“Đáng công sức hơn là làm kẻ trừ tà ư, thưa cha?” tôi hỏi.

Cha Stocks mỉm cười. “Tom này, đối với ta, câu trả lời ắt là vậy. Nhưng mỗi người đều phải đi theo con đường của riêng họ ...”

“Điều gì đã khiến cha quyết định rằng làm cha xứ có ý nghĩa hơn làm kẻ trừ tà ạ?” tôi hỏi.

Cha Stocks nhìn tôi chăm chăm một hồi, đoạn ông cau mày. Hình như cha sẽ không trả lời câu hỏi ấy và tôi e là sự thẳng thừng của mình đã khiến cha

phật lòng. Nhưng rốt cuộc rồi cha cũng trả lời, có vẻ như ông cần thận lựa chọn từng chữ một.

“Chắc là vào khoảnh khắc khi ta nhận ra rằng mọi thứ đang trở nên đen tối đến thế nào. Ta đã chứng kiến John Gregory phải lao động cật lực ra sao, phải đương đầu với hết hiểm họa này đến nguy cơ kia. Liên tục phải liều mạng, ấy vậy mà chẳng bao giờ giải quyết được vấn đề thực thụ – là vấn đề về quỹ dữ ở ngay chính trong tâm thế giới, thật bao la đến nỗi chỉ mỗi việc đương đầu không thôi cũng đã không xuể. Nhân loại đáng thương như chúng ta đây cần sự giúp đỡ từ một quyền năng cao hơn. Chúng ta cần sự giúp đỡ từ Chúa...”

“Vậy cha tuyệt đối tin vào Chúa ư?” tôi hỏi. “Không chút nghi ngờ nào à?”

“Ồ, quả vậy đấy Tom ạ. Ta tin vào Chúa trời và không may mắn nghi ngờ gì cả. Ta cũng tin vào sức mạnh của lời khẩn nguyện. Và chẳng, nghề nghiệp của ta cho ta cơ hội để giúp kẻ khác. Đấy là lý do vì sao ta trở thành cha xứ.”

Tôi gật gù rồi mỉm cười. Đây là một câu trả lời quá đầy đủ từ một con người tốt bụng. Tôi chưa quen biết cha Stocks được lâu nhưng đã thấy thích ông rồi, và tôi có thể hiểu vì sao Thầy Trừ Tà gọi ông ấy là bạn.

Chúng tôi tiếp tục chuyển hành trình, cuối cùng, chúng tôi đến được một cánh cổng; bên trong cổng ấy là những vạt cỏ mênh mông xanh ngắt với những chú hươu hung nhả nha gặm cỏ. Mấy lùm cây trồng rải rác trên vạt cỏ, dường như là được đặt vào những vị trí để làm cho vui mắt.

“Ta đến nơi rồi,” cha Stocks bảo. “Đây là công viên Read.”

“Nhưng ngôi nhà lớn ở đâu vậy ạ?” tôi hỏi. Chẳng thấy bóng dáng bất cứ tòa nhà nào làm tôi thắc mắc liệu tòa nhà có nằm khuất sau rặng cây nào đó chẳng.

“Đây chỉ mới là ‘trảng hươu’ thôi Tom à – tên gọi khác của một công viên thả hươu ấy. Toàn bộ vùng đất này thuộc về điền trang Read. Phải đi thêm chập nữa chúng ta mới tới được gần dinh thự cùng sân vườn bên trong. Và

đây là nơi cư ngụ thích hợp với một người một thời từng là Chánh án Tối cao của toàn Hạt.”

CHƯƠNG 8: BÀ QUẢN GIA WURMALDE

Được xây trên chính sân nhà nằm trong trảng cỏ, điền trang Read là ngôi nhà vùng nông thôn ấn tượng nhất mà tôi từng thấy, trông giống một tòa dinh thự hơn là nhà của quý ông thôn dã. Những cánh cổng rộng dẫn vào lối xe ngựa trải sỏi thậm chí còn rộng hơn chạy thẳng đến cửa trước. Từ đây, con đường trải sỏi chia ra hai nhánh phải trái thành lối vào phần sau tòa nhà. Điền trang cao ba tầng với lối vào chính uy nghi tráng lệ. Hai chái nhà phủ đầy dây leo vươn dài ra trước tạo thành một sân trong rộng mở với ba mặt vách. Tôi từng sờ quan sát dây cửa sổ có chấn song, thắc mắc không biết hẳn phải có bao nhiêu phòng ngủ đây.

“Gia đình ngài chánh án đông người không ạ?” tôi vừa hỏi vừa kinh ngạc chiêm ngưỡng điền trang Read.

“Gia đình của Roger Nowell từng sinh sống cùng ông ấy tại đây,” cha Stocks đáp, “nhưng buồn thay phu nhân ông ấy đã qua đời cách đây vài năm. Ông ấy có hai cô con gái đã lớn, đã tìm được cho mình tấm chồng thích hợp ở miền nam của Hạt. Người con trai độc nhất đang tại ngũ và đến khi ngài Nowell qua đời thì anh ta sẽ quay về đây kế thừa điền trang lẫn khu đất này.”

“Hẳn là lạ lùng lắm khi phải sống một mình trong căn nhà lớn thế này,” tôi chiêm nghiệm.

“Ồ, không hẳn là ông ta sống một thân một mình đâu Tom à. Ông ta có gia nhân để nấu nướng giặt giũ, và dĩ nhiên, còn có quản gia của ông ta, bà Wurmalde. Bà ta là một phụ nữ ghê gớm biết quản lý mọi việc rất hiệu quả. Nhưng theo vài khía cạnh nào đó thì bà ta không giống những gì con thường hay nghĩ về một người ở trong vị trí của bà ta đâu. Người nào không biết tình huống thực tế có thể sẽ lầm bà ta là chủ nhà đấy. Ta thì luôn thấy bà ta lịch sự và thông minh, nhưng nhiều người bảo bà ta quá kiêu căng, hay làm bộ làm tịch vượt quá địa vị của mình. Chắc chắn bà ta đã thay đổi nhiều điều

trong mấy năm gần đây. Có lần, khi ghé qua điền trang Read, ta gõ cửa trước. Nhưng giờ đây chỉ có các hiệp sĩ hay công tôn mới được chào đón từ cửa trước. Chúng ta phải sử dụng lối vào dành cho thợ thuyền ở bên hông.”

Thế là, thay vì dẫn đường đi đến cửa trước uy nghi tráng lệ, cha Stocks chuyển hướng sang bên hông nhà, bên tay phải chúng tôi là những rặng cây bụi cỏ trang trí, cho đến khi chúng tôi dừng bước trước một cánh cửa nhỏ. Cha Stocks lịch sự gõ lên đấy ba lần. Sau khi đứng chờ gần được ba phút, cha lại gõ, lần này lớn tiếng hơn. Chập sau một cô hầu gái ra mở cửa và bồn chồn chớp chớp mắt dưới ánh mặt trời.

Cha Stocks yêu cầu được nói chuyện với ngài Nowell và chúng tôi được dẫn vào một lối sảnh rộng lớn ốp ván tường sẫm màu. Cô hầu gái cúi đi ra và chúng tôi bị bỏ lại đấy chờ đợi thêm nhiều phút nữa. Sự lặng ngắt như tờ này khiến tôi liên tưởng mình đang ở trong nhà thờ, cho đến khi có tiếng bước chân đến gần phá tan sự im ắng ấy. Nhưng thay vì là một quý ông như tôi tưởng, thì trước mặt chúng tôi lại là một phụ nữ đang chăm chăm dò xét chúng tôi. Ngay lập tức, từ những gì cha xứ đã kể, tôi biết đấy chính là bà quản gia Wurmalde.

Bà ta khoảng chừng gần bốn mươi, so với phụ nữ thì bà này khá cao, dáng đứng kiêu hãnh, vai ưỡn ra sau cùng đầu ngẩng cao. Mái tóc đen rậm của bà ta được vén sang trên hai bên tai như bờm sư tử – kiểu tóc rất phù hợp với bà ta, vì nó phô bày ra mọi nét cứng nhắc của bà ta một cách đẹp mắt.

Còn có thêm hai nét khác thu hút ánh nhìn của tôi, khiến ánh mắt tôi không chủ tâm mà cứ đảo qua đảo lại giữa hai nét này: cặp môi và đôi mắt của bà quản gia Wurmalde. Bà ta chỉ chú mục vào cha xứ mà không nhìn thẳng vào tôi, nhưng tôi có thể nhận thấy ánh mắt bà ta vừa chòng chọc vừa xuyên thấu; tôi cảm thấy chỉ cần bà ta liếc qua thôi thì hẳn bà ta sẽ nhìn thấu tâm can tôi mất. Còn về cặp môi, chúng tái nhợt giống môi xác chết. Bờ môi vừa rộng vừa dày, và mặc dù trông chúng rất cần phải có chút màu sắc nhưng rõ ràng bà Wurmalde là một người phụ nữ đầy sức mạnh lẫn sức sống.

Tuy nhiên chính bộ váy áo của bà ta mới khiến tôi ngạc nhiên hết đời. Tôi chưa bao giờ thấy người phụ nữ nào ăn vận như thế. Bà quản gia Wurmalde mặc một chiếc váy đen bằng loại lụa mịn nhất, cổ áo viền xếp nếp màu trắng, và nguyên bộ váy đó là một lượng vải đủ để may cho thêm hai mươi người khác nữa. Phần chân váy từ hông trở xuống xòe ra như hình một cái chuông lớn sà đến chạm sàn, che khuất đôi giày. Ta phải cần đến bao nhiêu lớp lụa mới tạo được kiểu xòe như thế? Hẳn phải tốn bộn tiền; loại xống áo thế kia chắc chắn thích hợp cho một buổi yết kiến hoàng gia thì hơn.

“Hân hoan chào đón cha, thưa cha,” bà quản gia Wurmalde lên tiếng. “Nhưng chúng tôi vinh hạnh được cha đến thăm vì mục đích gì thế? Còn kẻ đi cùng cha là ai vậy?”

Cha xứ khẽ cúi đầu chào. “Ta mong được thưa chuyện với ngài Nowell,” cha Stocks đáp. “Còn đây là Tom Ward, một vị khách ghé qua Pendle.”

Lần đầu tiên đôi mắt của bà giáo Wurmalde mới chiếu thẳng đến tôi và tôi thấy chúng thoáng mở lớn. Đoạn lỗ mũi bà ta hình lên khi bà ta thoáng đánh hơi về phía tôi. Và trong loáng tiếp xúc ấy, kéo dài cùng lắm là chưa tới một giây, một cơn ớn lạnh băng giá từ sau gáy tôi chạy dọc xuống sống lưng. Tôi biết có kẻ dính dáng đến thế lực bóng tối đang hiện diện tại đây. Lòng tôi tràn ngập niềm tin rằng người đàn bà này là phù thủy. Và trong một khoảnh khắc tôi nhận thức được bà ta biết tôi là gì. Một thoáng chốc nhận diện lẫn nhau xảy đến.

Một cái nhú mày xuất hiện trước khi nhanh chóng được chữa lại và bà ta mỉm cười lạnh lùng, quay lưng về phía cha xứ. “Xin lỗi nhé cha, nhưng hôm nay thì không được rồi. Ngày Nowell đang vô cùng bận rộn. Ta đề nghị ngày mai cha quay lại vậy – chắc khoảng vào buổi chiều chẳng?”

Cha Stocks thoáng thay đổi sắc mặt, nhưng ông đứng thẳng lưng lên, và khi nói, giọng ông đầy vẻ cương quyết. “Thưa quản gia Wurmalde, ta phải xin lỗi cho sự đường đột này, nhưng ta muốn nói chuyện với ngài Nowell với quyền hành làm chánh án của ông ấy. Chuyện này rất khẩn cấp và sẽ không đợi được đâu...”

Bà quản gia Wurmalde gật đầu nhưng trông chẳng vui vẻ chút nào. “VẬY thì tốt nhất hãy đứng đợi ở đây,” bà ta ra lệnh cho chúng tôi. “Để xem ta có làm được gì không.”

Thế là chúng tôi đứng trong sảnh hành lang. Lòng chất chứa lo âu, tôi chỉ một mực muốn nói cho cha Stocks biết mối quan ngại của mình về bà quản gia Wurmalde nhưng lại e là bà ta có thể quay lại bất cứ lúc nào. Thế nhưng, bà ta lại phái cô người hầu đến dẫn chúng tôi vào trong phòng làm việc rộng ngang ngửa với thư viện tại Chipenden của Thầy Trừ Tà, cả về kích cỡ lẫn số lượng đầu sách chứa trong ấy. Nhưng trong khi sách của Thầy Trừ Tà mang đủ hình dạng kích thước và bọc bằng đủ loại bì khác nhau, thì những cuốn sách ở đây được bao bằng một loại da mịn màu nâu giống hệt nhau. Theo tôi thấy thì là, dường như mấy cuốn sách này được bọc đầy để trưng bày trang trí hơn là để đọc.

Phòng này trông vui mắt và ấm áp, được chiếu sáng bằng một lò sưởi đốt củi đang cháy hừng hực bên tay trái chúng tôi, bên trên là một tấm gương lớn trong khung mạ vàng chạm trổ. Khi chúng tôi bước vào, ngài Nowell đang ngồi hí hoáy bên bàn giấy. Trên bàn phủ đầy giấy tờ, trái ngược với sự ngăn nắp gọn gàng trên mấy tầng kệ. Ngài Nowell đứng lên và mỉm cười chào đón chúng tôi. Ông ta cỡ chừng chớm năm mươi, eo thon vai rộng. Gương mặt ông ta dãi dầu sương gió – trông giống một nông dân hơn là chánh án nên tôi nghĩ ông này thích cuộc sống hoạt động ngoài trời. Ông ta nồng nhiệt chào hỏi cha Stocks, hòa nhã gật đầu về phía tôi và mời hai chúng tôi ngồi xuống. Chúng tôi kéo hai chiếc ghế đến gần bàn giấy và cha xứ không bỏ lỡ chút thời gian nào, đề cập ngay đến mục đích chuyến viếng thăm. Cha dứt lời bằng việc đưa cho ngài Nowell tờ giấy mà trên đó cha đã ghi lại lời khai của hai nhân chứng từ Hộ Goldshaw.

Ngài chánh án thoáng đọc qua rồi ngược mắt lên. “Và thưa cha, cha bảo những người này sẽ tuyên thệ bảo đảm cho những sự kiện được kể ra trong này ư?”

“Không chút nghi ngờ nào. Nhưng chúng ta phải đảm bảo là họ được giấu tên.”

“Hay lắm,” ngài Nowell nói. “Cũng đã đến lúc đám ác bá trong ngọn tháp ấy phải được xử lý một lần cho dứt điểm rồi – chứng cứ này có thể đúng là thứ chúng ta cần để ra tay. Cậu bé, cậu biết viết chứ?” ngài chánh án nhìn tôi mà hỏi.

Tôi gật đầu, thế là ông ta đẩy một tờ giấy về phía tôi. “Cậu hãy viết ra tên tuổi của những ai bị bắt cóc, mô tả những món đồ đã bị cướp đi. Sau đó ký vào cuối trang...”

Tôi làm theo lời ngài chánh án rồi đưa trả lại tờ giấy. Ông đọc loáng qua rồi đứng dậy. “Ta sẽ cho gọi viên cảnh sát và chúng ta sẽ ghé đến tháp Malkin. Đừng lo cậu bé ạ. Đến lúc trời tối chúng ta sẽ đưa được gia đình cậu về an toàn mạnh giỏi.”

Chỉ khi chúng tôi quay lưng rời khỏi căn phòng, thì qua khóe mắt, tôi nghĩ mình vừa trông thấy thứ gì đó dịch chuyển trong gương. Có lẽ tôi đã lầm nhưng hình ảnh ấy trông như một thoáng lóa đen loáng qua, biến mất tầm ngay khi tôi nhìn thẳng vào gương đấy. Tôi băn khoăn không rõ liệu có phải nãy giờ mục Wurmalde đã rình rập chúng tôi chăng.

Trong vòng một giờ chúng tôi đã trên đường tiến đến tháp Malkin.

Ngài chánh án dẫn đường đi trước, cưỡi trên lưng một con ngựa cái màu loang to lớn. Ngay phía sau, bên trái ông ta là viên cảnh sát của xứ đạo, người tên Barnes có gương mặt hà khắc, ăn vận toàn một màu đen và cưỡi một chú ngựa bé hơn màu xám. Cả hai người đều mang vũ khí: Roger Nowell đeo kiếm ngang hông còn viên cảnh vệ mang theo một cây gậy dày cui và cùng cuộn roi da móc ngang yên ngựa. Cha Stocks và tôi ngồi trên cỗ xe không mui, chen chúc chật chội cùng hai gã mô tùa mà viên cảnh vệ đã mang theo. Họ ngồi lặng lẽ bên cạnh chúng tôi, sấm soi mấy cây dùi cui nhưng không nhìn vào mắt nhau, và tôi có cảm giác rất thật rằng hai anh này không muốn lên đường đi đến tòa tháp. Người đánh xe là một trong những người hầu của ngài Nowell, tên Cobden, ông này từng gật đầu với cha xứ rồi lầm bầm “Chào cha”, nhưng lại hoàn toàn phớt lờ tôi.

Con đường nhấp nhô lồi lõm không chút bằng phẳng và chuyển đi dần xóc liên tục làm tôi nôn nóng chỉ muốn chóng đến nơi cho xong. Lẽ ra nếu đi bằng ngang qua miền quê thì chúng tôi đã có thể đi nhanh hơn rồi, tôi thầm nghĩ, thay vì mãi đi theo các con lộ lẩn lối mòn. Nhưng chẳng ai hỏi ý kiến của tôi cả nên tôi chỉ biết im lặng chịu đựng. Và lại còn có những thứ khác khiến tôi bận tâm nên không để ý đến sự bất tiện của cỗ xe.

Nỗi lo lắng dành cho Jack, Ellie cùng con của hai anh chị mỗi lúc một chất chồng. Lỡ họ bị đem đi chỗ khác rồi thì sao? Khi ấy những ý nghĩ bi quan hơn xuất hiện, mặc dù tôi cố hết sức đè nén chúng ngược vào trong tâm tưởng. Lỡ họ đã bị giết chết và xác của mọi người bị giấu vào nơi không bao giờ có thể tìm thấy thì thế nào? Đột nhiên một cục nghẹn dâng lên trong họng tôi. Rốt cuộc anh chị ấy đã làm gì sai cơ chứ? Họ không đáng phải bị như thế – Mary mới chỉ là một đứa bé thôi mà. Rồi thêm một sinh mạng thứ tư sẽ mất đi – đứa bé con chưa ra đời của chị Ellie, đứa con trai trước nay anh Jack hằng mong muốn. Tất cả đều là lỗi tại tôi. Nếu như tôi không phải là chân học việc cho Thầy Trừ Tà, thì chẳng có việc gì như thế này xảy đến hết. Lữ Malkin và Deane bảo rằng chúng muốn tôi phải chết: nhất định là có liên quan đến loại công việc mà tôi đang được huấn luyện.

Bất chấp sự hiện diện của chánh án Nowell cùng viên cảnh sát, tôi vẫn không lạc quan cho lắm về khả năng chúng tôi xông vào bên trong tháp Malkin. Thế nếu bọn Malkin cứ từ chối không chịu mở cửa thì sao? Nói cho cùng, cánh cổng này vừa dày vừa tán đinh sắt – tôi không rõ như thế có gây ra rắc rối gì cho bọn phù thủy hay không, nhưng rồi tôi nhớ ra còn những người trong tộc đóng cửa mở cửa cho nữa. Còn có cả một thành hào bao quanh. Tôi thấy dường như ngài Nowell tin tưởng vào sự e ngại luật pháp và hậu quả của việc kháng cự từ bọn chúng. Nhưng ông ta không biết mình đang phải đương đầu với những mụ phù thủy thực thụ, còn tôi thì không đủ tự tin mấy vào sức mạnh của một thanh kiếm cùng vài chiếc dùi cui để giải quyết mọi việc.

Tôi còn phải nghĩ đến vấn đề rắc rối từ bà quản gia Wurmalde nữa. Bản năng tôi thét gào rằng bà ta là phù thủy. Ấy thế mà bà ta lại là quản gia cho

chánh án Nowell, đại diện tối thượng cho luật pháp ở Pendle này, và là một người mà, mặc cho biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong khu vực này của Hạt, vẫn tin rằng phù thủy không tồn tại. Liệu có phải sự không tin ấy là hậu quả từ việc bản thân ông ta cũng đã bị làm phép rồi chẳng? Có phải bà ta đang dùng phép *bỏ bùa lẫn mê hoặc* – là những quyền năng phù thủy mà Thầy Trừ Tà đã mô tả ấy?

Tôi nên làm gì với chuyện này nhỉ? Nói cho ông Nowell nghe cũng vô ích thôi, nhưng tôi cần phải thông báo cho cha Stocks lẫn Thầy Trừ Tà ngay khi có cơ hội. Tôi đã muốn nói cho cha Stocks biết trước khi chúng tôi lên đường đi đến tháp nhưng quả thật tôi đã không có dịp.

Trong lúc các suy nghĩ ấy đang quay cuồng trong đầu tôi, chúng tôi đã leo ngược lên trên, băng qua ngôi làng trong Hộc Goldshaw. Con phố chính vắng tanh không bóng người nhưng các tấm rèm cửa sổ bằng ren khê dao động khi chúng tôi đi ngang qua. Tôi khá đoán chắc rằng lời đồn về việc chúng tôi đang đến hẳn đã được truyền đến tháp Malkin rồi. Chắc bọn chúng đang chờ đợi chúng tôi.

Chúng tôi đi vào rừng Quạ và tôi trông thấy ngọn tháp khi cả đoàn vẫn còn cách đấy một quãng. Ngọn tháp vươn mình lên trên các rặng cây, tối tăm và đầy ấn tượng như thứ gì đấy được tạo ra để chống lại cuộc tấn công của một quân đoàn. Được xây giữa khoảng rừng thưa, trên nền đất hơi nhô lên, ngọn tháp có hình bầu dục, chu vi tại điểm rộng nhất cũng phải lớn gấp đôi ngôi nhà tại Chipenden của Thầy Trừ Tà. Ngọn tháp cao gấp ba lần đám cây cối cao lớn nhất đang bao bọc quanh đấy, trên đỉnh tháp là pháo đài có lỗ châu mai, một bức tường thấp có nơi kê súng cho những người được trang bị vũ khí nấp vào. Như thế có nghĩa bên trong tòa tháp phải có lối đi dẫn lên tới nóc. Khoảng đến lưng chừng giữa bức tường còn có những cửa sổ hẹp không kính; là những khe khoét vào vách đá để bắn tên từ trong đấy ra.

Khi chúng tôi bước vào khoảng rừng thưa và tiến đến gần hơn, tôi trông thấy chiếc cầu kéo đã được kéo lên và hào nước vừa rộng vừa sâu. Cỗ xe dừng sững lại, tôi lồm cồm leo xuống, nôn nóng chỉ muốn đuổi chân đuổi

cảng. Cha Stocks và hai gã mõ tòa làm theo tôi. Tất cả bọn tôi đều chăm chú nhìn vào tòa tháp nhưng chẳng có gì xảy ra.

Sau một phút ngài Nowell sốt ruột thở dài, thúc ngựa thẳng đến mép hào và lớn tiếng gọi: “Nhân danh luật pháp, hãy mở cửa ra mau!”

Trong một đổi chỉ có sự im lặng bao trùm, ngoại trừ tiếng bầy ngựa thở phì phò.

Thế rồi giọng một phụ nữ từ một trong những khe bản tên vọng xuống. “Xin hãy kiên nhẫn trong lúc chúng tôi hạ cây cầu xuống. Xin hãy kiên nhẫn trong khi chúng tôi sửa soạn lối vào...”

Mụ vừa nói xong đã nghe vang lên tiếng tời quay ken két và xích sắt va loảng xoảng; cây cầu chậm chậm hạ xuống. Giờ đây tôi có thể quan sát cây cầu rõ hơn. Những sợi xích được mắc vào hai góc cầu rút bằng gỗ nặng trĩch và được dẫn qua các khe trên vách đá vào trong căn phòng bên trong tháp. Chắc chắn lúc này đang có nhiều người cùng quay tời để nới dài sợi xích. Và rồi, trong lúc cây cầu rùng rùng giần giật hạ xuống, tôi nhìn thấy cánh cửa tán đinh sắt đáng sợ ẩn đằng sau đấy. Cánh cửa này kiên cố cỡ mấy bức tường đá là ít. Rõ ràng không thứ gì có thể vượt qua những hàng phòng thủ vững chắc như thế.

Cuối cùng chiếc cầu kéo cũng hạ xuống ngay ngắn, chúng tôi mong đợi cánh cửa lớn kia cũng sẽ mở ra. Tôi bắt đầu thấy bồn chồn. Trong tháp có bao nhiêu người nhỉ? Sẽ có phù thủy lẫn những kẻ ủng hộ cho chúng, trong khi chúng tôi chỉ có bảy mạng. Một khi chúng tôi vào bên trong rồi, bọn chúng chỉ việc đóng cửa lại, thế là chúng tôi sẽ bị cô lập khỏi thế giới bên ngoài và sẽ thành tù nhân mất.

Nhưng chẳng có động tĩnh gì và từ trong tòa tháp cũng không vọng ra âm thanh nào. Ngài Nowell quay lại và ra hiệu cho cảnh sát Barnes đi đến cạnh mình bên hào nước, tại đây ông ta đưa ra vài chỉ thị. Viên cảnh sát lập tức xuống ngựa và bắt đầu băng qua cầu. Khi đến cửa, anh ta dấn mạnh lên lớp kim loại. Khi tiếng động ấy vang lên, một đàn quạ vụt bay lên khỏi rừng cây phía sau tòa tháp và bắt đầu kêu quang quác khàn khàn.

Chẳng một ai đáp lại nên viên cảnh sát lại đập cửa. Tức thì tôi nhác thấy một chuyển động trên pháo đài bên trên anh ta. Một dáng người mặc đồ đen hình như đang chồm tới trước. Trong tích tắc, một thứ chất lỏng màu đen dội xuống đầu viên cảnh sát xấu số khiến anh này nhảy lùi lại và buông miệng chửi thề. Từ trên cao phá lên tiếng cười khanh khách, theo sau đấy là nhiều giọng cười chế nhạo từ bên trong ngọn tháp vọng ra.

Viên cảnh sát vừa quay trở lại ngựa mình vừa đưa tay chùi mắt. Tóc tai anh ta ướt nhẹp còn chiếc áo chên bằng da thì tung tóe những vết đen. Anh ta leo lại lên ngựa, lắc lắc đầu, rồi anh ta cùng ngài chánh án thúc ngựa về phía chúng tôi; hai người họ trò chuyện sôi nổi nhưng tôi không thể nghe ra họ đang nói những gì. Họ dừng lại trước mặt chúng tôi, đủ gần để tôi người thấy mùi thứ được đổ lên cảnh sát Barnes – thứ chứa trong bô nước tiểu. Mùi quả là thối hoắc.

“Ta phải phóng ngựa ngay đến Colne đây, thưa Cha,” ngài Nowell bảo, gương mặt ông ta đỏ bừng vì giận dữ. “Những kẻ bất tuân và coi thường pháp luật xứng đáng lãnh nhận hậu quả nặng nề nhất. Ta có quen viên chỉ huy đơn vị đồn trú ở đây. Ta nghĩ nhiệm vụ này dành cho quân đội thôi.”

Ông ta khởi kiệu về hướng đông, rồi dừng lại nói với qua vai, “Ta sẽ ở lại doanh trại và quay về ngay khi có thể cùng với sự trợ giúp mà chúng ta cần. Trong khi đấy, thưa Cha, cha hãy bảo với quản gia Wormalde rằng cha sẽ là khách trú tại nhà ta đêm nay. Cha cùng với cả cậu bé...”

Nói đoạn ngài chánh án thong dong thả kiệu đi trong lúc chúng tôi leo trở lên cỗ xe. Tôi chẳng trông mong được ở qua đêm trong điền trang Read chút nào. Sao tôi có thể chợp mắt trong ngôi nhà có một mụ phù thủy cơ chứ?

Lòng tôi cũng thấy nặng nề khi nghĩ đến chuyện Jack cùng gia đình anh phải trải qua một đêm nữa trong ngục tối dưới tòa tháp kia. Tôi không thấy lạc quan lắm về việc đám quân lính từ doanh trại sẽ giải quyết mọi việc tại đây được nhanh chóng. Vẫn còn đấy vấn đề về những bức thành dày bằng đá và cánh cửa tán đinh sắt.

Chẳng bao lâu sau chúng tôi lăn bánh trở lại điền trang Read. Viên cảnh sát cưỡi ngựa đi trước một chút, chẳng ai nói năng gì ngoài một đoạn trao đổi ngắn gọn giữa hai người đàn ông ngồi chung cỗ xe với chúng tôi...

“Cảnh sát Barnes trông không được vui rồi,” một người nói với nụ cười nhếch nhếch.

“Nếu anh ta đi xuôi chiều gió, người không vui sẽ là tao đây này!” đồng đội anh ta đáp lại.

Trên đường quay trở về đi qua Hộc Goldshaw, trên con phố chính đã có nhiều người hơn. Vài người hình như đang đi lo công việc trong khi những kẻ khác thì ngồi ườn bên các góc phố. Một số đứng trên các lối cửa để mở, mong ngóng nhìn ra ngoài như thể đang chờ cho chúng tôi đi qua. Vài tiếng huýt sáo chế giễu cùng tiếng cười nhạo vang lên, còn có một quả táo thối từ phía sau chúng tôi ném tới, chỉ cách đầu viên cảnh sát trong gang tấc. Anh ta tức tối giật ngựa quay lại và vung sợi roi da ra, nhưng chẳng thể nào nhận ra ai là hung thủ. Giữa thêm nhiều tiếng cười cợt nữa, chúng tôi tiếp tục đi qua con phố chính, và tôi thấy nhẹ nhõm làm sao khi chúng tôi lại ra đến vùng quê thoáng đãng.

Đến cổng vào điền trang Read, kể từ khi chúng tôi khởi hành quay về đến giờ, cảnh sát Barnes mới mở miệng nói chuyện. “Thôi nhé, thưa Cha, bây giờ chúng tôi phải để Cha lại đây. Sau khi trời rạng một giờ, chúng ta sẽ gặp nhau tại cổng này để quay lại tòa tháp!”

Cha Stocks và tôi lóng ngóng leo xuống xe, mở cổng ra, và sau khi đóng cổng lại, chúng tôi rảo bước trên lối dành cho xe ngựa giữa vườn cỏ, trong khi viên cảnh sát thúc phóng ngựa đi còn Cobden cũng đánh xe chạy tiếp theo cùng hướng ấy, chắc là để đưa hai gã mõ tòa về nhà rồi mới quay trở lại điền trang Read. Đây là cơ hội cho tôi thưa chuyện với cha xứ về bà quản gia của ngài Nowell.

“Cha này, con cần thưa với cha điều này về bà quản gia Wurmalde...”

“Ồ, đừng bận tâm đến bà ta làm gì, Tom ạ. Thái độ trịch thượng của bà ta bắt nguồn từ ý thức kiêu hãnh quá đáng thôi. Việc khinh khỉnh coi thường

con là việc của bà ta, không liên quan gì đến con. Nhưng tận trong tâm thì bà ta là người tử tế. Đâu phải ai trong chúng ta cũng hoàn hảo cả đâu.”

“Không phải thế, thưa Cha,” tôi đáp, “không phải chuyện này. Chuyện còn tồi tệ hơn thế. Bà ta là người của thế lực bóng tối. Bà ta là một phù thủy độc.”

Cha Stocks dừng phắt lại. Tôi cũng dừng theo khi cha xú trờng trờng nhìn tôi. “Con có chắc thế không Tom? ‘Độc’ hay ‘Bị Buộc Tội Lầm’ – là loại nào thế hở?”

“Khi bà ta nhìn con, con thấy lạnh lắm ạ. Rất lạnh. Đôi khi con cảm thấy như thế khi có thứ gì từ thế lực bóng tối đang ở gần...”

“Đôi khi hay mọi lúc thế hả Tom? Con có cảm nhận như vậy khi tự ý bỏ đi theo con nhãi Mab Mouldheel không? Nếu là có, tại sao con vẫn cứ đi?”

“Đa phần con cảm nhận được cái lạnh từ người chết hay từ những kẻ là thành phần của thế lực bóng tối, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Tuy nhiên, với cái lạnh tê buốt như trong trường hợp của bà quản gia Wormalde, thì không có gì phải nghi ngờ nữa. Theo ý con là không. Và lại con cũng bảo đảm là bà ta đang đánh hơi con tầm gần nữa.”

“Có thể bà ta đang sổ mũi nhức đầu gì đấy thôi, anh bạn à. Đừng quên ta cũng là con trai thứ bảy của người con thứ bảy,” cha Stocks bảo, “và ta cũng cảm nhận được dấu hiệu cảnh báo này, cái lạnh mà con đang đề cập đến ấy. Nhưng ta phải nói cho con biết rằng, khi bà quản gia Wormalde hiện diện, ta chưa khi nào nhận thấy cái lạnh ấy cả.”

Tôi chẳng biết nói gì nữa bây giờ. Rõ ràng tôi đã cảm nhận được cái lạnh cảnh báo và đã trông thấy bà ta đánh hơi. Liệu tôi đã lầm chẳng?

“Nghe này Tom, những gì con kể cho ta nghe đâu phải là bằng chứng, phải không nào?” cha xú nói tiếp. “Nhưng thôi chúng ta hãy đề cao cảnh giác và nghiên ngẫm về điều này sâu hơn chút nữa. Con hãy để ý xem liệu khi giáp mặt bà quản gia Wormalde lần nữa con có cảm nhận giống thế không nhé.”

“Con thà ngủ qua đêm ở nơi khác còn hơn,” tôi đáp. “Khi nhìn con, bà ta ý thức được ngay rằng con đã biết bà ta là phù thủy. Đêm nay khí trời cũng ấm áp. Con rất sẵn lòng ngủ bên ngoài dưới trời sao. Con cũng sẽ cảm thấy an toàn hơn nữa.”

“Không đâu Tom,” cha Stocks năn nì. “Chúng ta sẽ nghỉ đêm trong điền trang Read. Như thế khôn ngoan hơn. Ngay cả khi con có đứng về bà Wormalde, thì bà ta cũng đã sống tại nơi này bao nhiêu năm mà không bị phát hiện và lại có cuộc sống tiện nghi thoải mái – điều bà ta sẽ không có được khi làm quản gia ở nơi khác. Bà ta sẽ chẳng làm gì để phá hỏng điều ấy hay là vạch trần thân phận của mình ra đâu, nên ta nghĩ nán lại một đêm cũng an toàn thôi mà, phải không? Ta nói đúng chứ?”

Khi tôi ngờ vực gật đầu, cha Stocks vỗ vai tôi. Chúng tôi bước tiếp về phía ngôi nhà, lần thứ hai trong ngày hôm ấy đi ra phía cửa hông. Khi cha xú gỗ cửa, cũng chị hầu gái nọ ra mở cửa. Nhưng, thật nhẹ nhõm làm sao, chúng tôi không phải nói chuyện với bà quản gia Wormalde lần nữa.

Sau khi được thông báo rằng ông chủ của mình đã phóng ngựa đến Colne để nói chuyện với viên chỉ huy đội quân đồn trú tại đây, và rằng chúng tôi sẽ là khách nghỉ lại điền trang Read, chị hầu gái đi thưa lại với quản gia Wormalde. Chị ta nhanh chóng quay lại, dẫn chúng tôi vào bếp và dọn cho chúng tôi một bữa tối vài món ít ỏi. Lại là thịt cừu nguội ngắt, nhưng tôi chẳng phàn nàn gì. Khi còn lại hai chúng tôi, cha Stocks nhanh nhẩu ban phép cho thức ăn rồi hăng hái đánh chén. Tôi chỉ nhìn vào miếng thịt nguội tanh rồi đẩy đĩa ra xa, nhưng ấy là không phải vì miếng thịt trông chẳng được ngon lành gì đâu.

Từ bên kia bàn bếp, cha Stocks mỉm cười với tôi; ông ấy biết là tôi đang nhin đói, chuẩn bị cho mối hiểm họa từ thế lực bóng tối.

“Ăn đi nào, Tom – tối nay con sẽ được an toàn, ta hứa đấy,” cha xú bảo tôi. “Chúng ta sẽ sớm đối mặt với thế lực bóng tối thôi, nhưng không phải là trong nhà của chánh án Nowell đâu. Dù có là phù thủy hay không, bà Wormalde vẫn phải giữ khoảng cách.”

“Con thà cần tắc vô áy náy, thưa Cha,” tôi bảo ông.

“Tùy con thôi Tom ạ. Nhưng sáng mai con cần phải tập trung toàn bộ sức lực. Có vẻ sẽ là một ngày đầy khó khăn và lo lắng đấy...”

Dù không cần nhắc điều này nhưng tôi vẫn từ chối không ăn.

Khi chị hầu gái quay lại, chị ta cúi kính liếc xéo vào đĩa thức ăn còn nguyên của tôi, nhưng thay vì dọn sạch bàn ăn, chị ta xin phép đưa chúng tôi lên phòng.

Đây là hai căn phòng sát cạnh nhau trên tầng cao nhất, ngay mặt tiền chái nhà phía đông, đối diện với cánh cổng rộng. Phòng tôi có một tấm gương thật to đặt ngay trên đầu giường, tôi lập tức quay gương vào tường. Giờ thì, ít ra sẽ chẳng có mụ phù thủy nào có thể dùng chiếc gương ấy theo dõi tôi. Tiếp đến tôi nâng kính cửa sổ lên và thò đầu nhìn ra ngoài, hít vào từng vốc từng vốc khí đêm mát lạnh. Tôi quyết tâm sẽ không ngủ.

Chẳng bao lâu sau trời bắt đầu trở tối, đâu đó xa xa một con cú cất tiếng rúc đêm. Hôm nay quả là một ngày dài mệt mỏi nên việc phải cố thức qua đêm đang mỗi lúc một thêm khó khăn. Nhưng sau đó tôi nghe thấy những tiếng động. Đầu tiên là âm thanh ngọn roi da quất lên, rồi đến tiếng vó ngựa nện lên đường rải sỏi. Những tiếng động này dường như vọng lại từ phía sau ngôi nhà. Ngạc nhiên chưa kìa, một cỗ xe cùng bốn chú ngựa đang quành ra từ bên hông nhà và tiếp tục lao đi trên lối xe ngựa để tiến ra phía cổng. Và quả là một cỗ xe cực kỳ ngẫu! Cả đời tôi chưa bao giờ trông thấy cỗ xe nào giống thế.

Cỗ xe đen tuyền như mun, lại còn được đánh lên bóng loáng đến nỗi tôi có thể trông thấy trăng sao phản chiếu lên trên ấy. Mấy con ngựa màu đen nốt, đầu trang trí chùm lông vũ cũng màu đen, và trong lúc tôi quan sát, người xà ích vụt roi lên lưng ngựa. Không nhận dạng được rõ lắm, tuy nhiên, tôi nghĩ xà ích là Cobden, người đã đánh xe đưa chúng tôi đến tháp Malkin. Một lần nữa, dù ở khoảng cách này thì không dám chắc, nhưng hình như cánh cổng tự mở ra và đóng lại sau khi cỗ xe đã phóng qua. Rõ là ở quanh đây không thấy có bóng dáng người nào cả.

Và ai đang ở trong cỗ xe kia nhỉ? Tuy không nhìn thấu qua cửa sổ xe được vì những tấm màn đen sau lớp cửa kính, nhưng đây là loại cỗ xe xứng với vua chúa hay hoàng hậu mà thôi. Là bà quản gia Wurmälde chẳng? Nếu thế thì bà ta đang đi đâu và làm gì cơ chứ? Giờ đây tôi tỉnh như sáo rồi. Tôi tin chắc bà ta sẽ quay về đây trước lúc bình minh.

CHƯƠNG 9: NHỮNG DẤU CHÂN

Tôi quan sát trong nửa giờ đồng hồ mà chẳng có gì xảy đến. Mặt trăng chậm chậm dạt về hướng tây, và có lúc có một cơn mưa rào ngăn ngủi nhưng sầm sập đổ xuống, một cơn mưa giông điên cuồng bất chợt đã để lại chi chít vũng lầy trên lối xe ngựa. Nhưng chẳng mấy chốc rồi mây mưa cũng qua đi, vạn vật lại tràn ngập trong ánh trăng vàng vọt. Thêm chừng mười lăm phút nữa trôi qua và khi tôi đang phải cố sức tỉnh táo, hai mắt tôi bắt đầu sụp xuống, đầu tôi bắt đầu gà gật, thì đột nhiên một tiếng cú rúc lên đầu đó trong bóng tối làm tôi giật mình cảnh giác. Rồi tôi nghe được tiếng vó ngựa cùng tiếng bánh xe văng vẳng từ xa.

Cỗ xe ngựa đang tiến thẳng đến; ngay khi hai con ngựa đi đầu chừng như chực đâm sầm vào cổng thì hai cánh cổng tự khắc mở ra. Lần này tôi thấy rõ rành rành đấy nhé. Thoắt sau cỗ xe lao rầm tạt về phía ngôi nhà, tay xà ích vút roi vun vút như thể cả mạng sống của anh ta phụ thuộc vào đấy, rồi chỉ ghìm ngựa chạy chậm lại khi chúng đến được ngã ba đường, nơi hướng chúng quành sang phía sau nhà.

Bất chợt tôi hiểu ra mình phải trông thấy liệu có phải bà quản gia Wurmalde đang ở trong cỗ xe ấy hay không. Tôi *phải* biết chắc đấy là bà ta và tôi có linh cảm mãnh liệt rằng mình sẽ chứng kiến một điều gì đấy thật quan trọng. Một trong những phòng ngủ phía sau nhà sẽ giúp tôi nhìn rõ. Tôi cho là các gia nhân có khu riêng của họ, nên ngoại trừ cha xứ và tôi thì chắc chắn trên tầng này sẽ chẳng có ai khác. Ít ra tôi hy vọng là không.

Dẫu vậy, tôi vẫn thận trọng bước ra ngoài hành lang và dỏng tai nghe ngóng. Tất cả âm thanh tôi nghe được là tiếng ngáy ầm ĩ vọng ra từ phòng ngủ của cha Stocks, thế là tôi bước xuống hành lang ngắn đối diện cho đến khi tới được một dãy cửa phòng ngủ. Tôi nhẹ nhàng mở cánh cửa đầu tiên ra và lên vào, cố gắng phát ra càng ít tiếng động càng tốt. Căn phòng trống không, các tấm màn cửa sổ đều được kéo lui, cho phép một vệt ánh trăng bàng bạc nhỏ hẹp lọt vào phòng. Tôi bước thoăn thoắt đến bên cửa sổ, khéo léo nép mình trong bóng tối do màn cửa tạo thành và giương mắt nhìn ra

ngoài. Vừa kịp lúc. Bên dưới là sân sau rải sỏi lỗ chỗ vũng nước mưa. Cỗ xe đã dừng lại gần lối đi lát đá dẫn vào cánh cửa phía dưới, bên tay phải tôi. Tôi quan sát tay xà ích leo ra, và lần này tôi được nhìn tận mặt anh ta. Là Cobden. Anh ta mở toang cửa xe rồi bước lui, cúi rạp mình xuống đất.

Bà quản gia Wormalde chậm rãi, cẩn thận bước ra khỏi cỗ xe như thể sợ bị té ngã; sau đó thận trọng băng qua sân sỏi tiến lên lối đi trước khi nhanh chân lướt về phía cửa, mép chiếc váy hình chuông lết phết trên sàn đất, đầu bà ta ngẩng cao một cách kiêu ngạo, ánh mắt lạnh lùng hống hách. Cobden lút cút chạy lên trước mở cửa, một lần nữa lại cúi rạp mình. Một cô hầu gái đứng chờ ngay sau lối cửa; cô ta nhún gót đón chào khi Wormalde bước vào. Cô hầu gái đóng cửa lại, Cobden quay ra chỗ cỗ xe, đánh xe đi khuất về phía sau chuồng ngựa.

Vừa định rời cửa sổ để quay trở lại phòng mình thì tôi để ý thấy một thứ khiến cho cơn ớn lạnh xuyên thẳng vào tim tôi. Mặc dù mặt sân vẫn còn sũng nước, nhưng lối đi lát đá lại khá khô ráo nên dấu chân của bà Wormalde hiện ra rõ ràng, sóng đôi với dấu chân của tay xà ích.

Tôi nhìn trần trời vào mấy dấu chân ấy, lòng không thể nào tin là mình đang trông thấy gì. Những dấu chân mang giày mũi nhọn ướm nhẹp của bà ta bắt đầu từ ngay cuối lối đi và tiến thẳng đến cửa. Nhưng giữa những dấu chân ấy còn có thêm một loạt dấu chân khác nhỏ hơn. Dấu chân thú vật có ba ngón, không lớn hơn chân một đứa bé xíu xiu là mấy. Nhưng lại không phải là dấu chân của loài thú đi bằng bốn chân. Và trong khoảnh khắc kinh hoàng ấy tôi chợt vỡ lẽ...

Tôi không biết quản gia Wormalde đã đi đâu, nhưng mục ta đã không trở lại đây một mình. Mấy bộ xống váy hình chuông tầng tầng lớp lớp kia là để phục vụ cho một mục đích. Nãy giờ Tibb đang giấu mình dưới lớp váy. Và lúc này hẳn đang ở trong đền trang Read.

Trong cơn hoảng loạn, nhớ đến gương mặt xấu xí đáng sợ trong tấm gương dưới tầng hầm, tôi quay đi khỏi cửa sổ và nhanh nhẹn bước trở về phòng mình. Tại sao mục ta lại vội vã mang hẳn đến đây? Có phải là liên quan đến tôi không? Thốt nhiên tôi nhận ra thứ mà Tibb muốn. Tibb là một

kẻ tiên tri. Chẳng biết hẳn có thể nhìn thấy tương lai hay không, nhưng chắc chắn là hẳn có khả năng trông thấy mọi vật từ xa tốt hơn bất cứ phù thủy nào. Và trên hết đây là lý do vì sao các hiệp hội phù thủy ở Pendle đã phát hiện ra những chiếc rương. Hẳn Tibb cũng biết mấy chiếc chìa khóa đang ở đâu nữa – rằng tôi đang đeo mấy chiếc chìa ấy quanh cổ mình. Đây là lý do vì sao hẳn được mang đến đền trang Read giữa đêm khuya. Mụ Wurmalde không dám cả gan tấn công tôi trong khi tôi đang ở dưới mái nhà của ngài Nowell. Nhưng Tibb thì có thể!

Tôi phải thoát ra khỏi căn nhà, nhưng tôi không thể bỏ đi mà không đánh thức cha Stocks dậy để cảnh báo cho cha biết về mối hiểm họa, thế là tôi đi thẳng đến phòng ngủ của cha và gõ khe khẽ lên cửa. Cha Stocks vẫn còn đang ngáy o o nên tôi đẩy cửa mở và bước vào phòng. Màn cửa đã được kéo kín lại nhưng ngọn nến lại tỏa ra một thứ ánh sáng vàng vọt chập chờn.

Cha Stocks đang nằm ngửa trên giường; cha đã chẳng buồn thay quần áo hay chui vào giữa lằn chăn gì cả. Tuy nói với tôi rằng chúng tôi sẽ được an toàn trong đền trang Read, nhưng hình như cha lại chuẩn bị sẵn sàng cho bất cứ mối đe dọa nào trong đêm.

Tôi bước đến mép giường và nhìn xuống. Mồm cha đang há to và tiếng ngáy thật âm ỉ, hai môi cha run run mỗi khi cha thở ra. Tôi rướn người tới trước, đặt tay lên vai cha phía gần với mình mà lay nhẹ nhẹ. Không thấy có phản ứng gì. Tôi lại lay cha hồi hả hơn, rồi tôi cúi đầu xuống kề miệng sát vào tai trái cha Stocks.

“Cha Stocks ơi,” tôi thì thào. Đoạn tôi lên giọng gọi tên cha lần nữa.

Vậy mà cha Stocks vẫn không đáp lại. Gương mặt cha đỏ ửng. Tôi đặt tay lên trán cha và thấy quả là rất ấm. Hay là cha bị ốm?

Thế rồi sự thật nặng như chì trĩu xuống đè lên bụng tôi. Đám phù thủy ở Pendle nổi tiếng về kỹ năng dụng độc. Tôi đã không ăn món thịt cừ. Nhưng cha Stocks thì có! Vài loại độc được là cực độc. Một loại nấm độc nghiền mịn hẳn đã được rắc vào món ấy. Có vài loại nấm độc có thể làm tim bạn

ngưng đập trong chớp mắt; một số loại khác phải mất nhiều thời gian hơn mới phát huy công dụng.

Nhưng chắc mẹ Wormalde sẽ không liêu lĩnh hạ sát cha Stocks đâu nhỉ? Sẽ không làm như thế ngay dưới mái nhà của mẹ. Mẹ ta chỉ cần cha Stocks ngủ say mãi cho đến sáng để Tibb có đủ thời gian chạm đến tôi. Hẳn đến đây để lấy mấy chiếc chìa khóa.

Nhưng sao mẹ ta không tự mình làm, mà bản thân có bị rủi ro gì đâu? Và rồi tôi sực hiểu. Hẳn cô hầu đã báo lại là tôi không đụng vào bữa tối. Đây là lý do vì sao mẹ ta viện đến Tibb. Đẳng nào hẳn cũng sẽ giúp mẹ lấy mấy chiếc chìa khóa, mặc cho tôi có ngủ hay không!

Căn phòng dường như đang quay cuồng. Tim đập dồn, tôi sải bước ra cửa, đi dọc theo hành lang và dậm bước xuống cầu thang. Tôi phải thoát khỏi điền trang Read rồi quay lại Downham, cảnh báo cho Thầy Trừ Tà về mối đe dọa từ mẹ Wormalde này nữa. Mẹ ta có chân thế nào trong mấy hiệp hội phù thủy ở Pendle nhỉ? Và vai trò của mẹ ta trong các kế hoạch hiểm ác của bọn chúng là gì?

Lối vào sảnh tối om, tường ốp gỗ này có ba cửa: một dẫn vào phòng làm việc, cánh thứ hai vào bếp và cánh thứ ba vào phòng chiêu đãi. Tibb có thể đang ở bất cứ đâu nhưng tôi cũng không muốn chạm mặt cả mẹ Wormalde. Mẹ ta sống ở đây với phong thái là chủ nhà và chắc chắn mẹ ta quen với việc được cơm bưng nước rót; hẳn mẹ ta ít khi vào bếp, chỉ trừ khi để ra lệnh thôi, và sẽ không ai chuẩn bị thức ăn vào giữa đêm hôm thế này. Thế là, không chút do dự, tôi đẩy cửa bếp ra. Từ đấy tôi có thể đi ra đến sân và đào tẩu.

Ngay lập tức tôi nhận thức được sai lầm của mình. Dưới ánh trăng từ cửa sổ chiếu vào, quản gia Wormalde đang đứng cạnh bàn, chắn giữa tôi và cửa chính. Cứ như mẹ ta chờ tôi tự nảy giờ và biết tôi sẽ chọn lối nào để trốn đi. Có phải Tibb đã truyền đạt cho mẹ ta như thế chẳng? Tôi tránh ánh nhìn của mẹ và đưa mắt nhìn khắp phòng: căn bếp mù mù mờ mờ cùng với nhiều góc khuất tối om. Không thấy bóng dáng Tibb đâu, nhưng hẳn nhỏ con cơ mà. Hẳn có thể đang trốn trong bất kỳ chỗ tối nào – có lẽ là dưới gầm bàn hay

trong chạn chén cũng nên. Hay biết đâu hẳn vẫn đang núp dưới mấy lần váy của mẹ?

“Nếu mi chịu ăn tối thì giờ sẽ không đói bụng rồi,” mẹ ta lên tiếng, giọng mẹ nghe vừa lạnh lùng vừa đe dọa như một lưỡi dao bằng thép sắt ngọt.

Tôi nhìn mẹ ta nhưng không đáp lại. Người tôi đang căng cả lên, sẵn sàng vọt chạy thục mạng. Nhưng tôi cũng thừa biết Tibb đang ở đâu đó phía sau mình.

“Đây là lý do vì sao giữa đêm khuya khoắt mi lại ở trong bếp nhà ta phải không nào? Hay là mi đang nghĩ đến chuyện rời khỏi đây mà không có lấy một tiếng cảm ơn cho lòng hiếu khách mà mi đã được nhận?”

Giọng mẹ ta hơi là lạ. Gặp mẹ ta khi có mặt cha Stocks, tôi đã không để ý thấy, nhưng giờ đây tôi nghe ra chút âm giọng ngoại lai. Tôi giật mình nhận ra âm giọng này tương tự như giọng của mẹ tôi vậy.

“Nếu ăn tối ta sẽ lâm vào tình trạng như cha Stocks thôi,” tôi huych toẹt ra. “Cái kiểu hiếu khách ấy ta chẳng cần đến làm gì.”

“À được lắm thẳng nhãi, mi thẳng thắn gớm – khá khen cho mi đấy. Vậy thì ta cũng huych toẹt thế nhé. Bọn ta đang giữ mấy chiếc rương của mi và bọn ta cần chìa khóa. Sao giờ mi không đưa chúng cho ta để tránh khỏi vô vàn đau thương rắc rối nhỉ?”

“Chìa khóa thuộc về ta và mấy cái rương ấy cũng thế,” tôi đáp.

“Tất nhiên chúng là của mi rồi,” bà Wurmalde đáp lại, “và đây là lý do vì sao bọn ta sẵn lòng mua lại từ tay người.”

“Chúng chẳng phải để bán...”

“Ô, ta nghĩ là có đấy. Nhất là khi mi nghe thấy cái giá ngất ngưỡng mà bọn ta sẵn lòng trả đây. Bọn ta sẽ đổi lấy mấy chiếc rương *lẫn* chìa khóa bằng mạng sống của gia đình mi. Bằng không...”

Tôi mở miệng định đáp trả nhưng chẳng thốt nổi lời nào. Cái giá của mẹ làm tôi sửng sờ.

“Thấy chưa, thế là làm cho mi suy nghĩ rồi đấy phỏng?” một nụ cười đắc thắng nở ra trên mặt mẹ.

Làm sao tôi có thể không trao chìa khóa ra cho mẹ? Mẹ ta đã ám chỉ rằng lời từ chối của tôi sẽ mang đến kết cục là cái chết của Jack, Ellie và bé Mary. Ấy thế nhưng, mặc cho nỗi đau trong tim mình, lý do để từ chối vẫn đường hoàng ra đấy. Số rương ấy hẳn rất quan trọng với các hiệp hội phù thủy. Có lẽ chúng chứa đựng gì đấy – thứ có thể gia tăng mối đe dọa từ thế lực bóng tối. Như thầy Gregory đã nói, ở đây còn nhiều thứ đang gặp nguy hiểm hơn sự an nguy của gia đình tôi. Tôi cần có thời gian. Thời gian để nói chuyện với thầy mình. Và còn có một điều kỳ quái khác nữa. Lũ phù thủy rất mạnh. Vậy tại sao mẹ ta không chỉ việc dùng vũ lực rồi đoạt lấy chìa khóa?

“Ta cần thời gian suy nghĩ,” tôi bảo mẹ ta. “Bây giờ ta không thể quyết định...”

“Ta sẽ cho mi một giờ không hơn không kém,” mẹ ta nói. “Quay về phòng mi mà nghĩ cho kỹ đi. Rồi hãy trở lại đây và trả lời cho ta.”

“Không,” tôi phản đối. “Chừng ấy thời gian là không đủ. Ta cần một ngày. Một ngày một đêm.”

Mẹ Wurmalde cau mày, vẻ giận dữ lóe lên trong mắt. Mẹ ta tiến một bước về phía tôi, váy áo mẹ sột soạt, đôi giày mũi nhọn kêu hai tiếng lách cách khô khốc trên sàn đá lạnh của phòng bếp. “Thời gian để suy nghĩ là một thứ xa xỉ mà mi khó có được đấy,” mẹ ta nói với tôi. “Mi biết tưởng tượng không, thẳng nhãi?”

Tôi gật đầu. Mồm miệng tôi khô khốc, không nói năng được gì.

“Thế thì để ta họa ra bức tranh cho mi nhé. Hãy hình dung ra một hầm ngục u ám, đen tối, ẩm đạm, chuột bọ bò đầy. Hãy tưởng tượng ra một hố xương, nồng nặc mùi tử khí thống khổ, thứ mùi hôi thối ấy là sự sỉ nhục đến tận trời cao. Không một tia sáng nào từ nền đất bên trên có thể lọt xuống và mỗi ngày chỉ có một cây nến nhỏ được đốt lên, vài ba giờ đồng hồ ít ỏi với thứ ánh sáng vàng vọt chập chờn để soi rọi quang cảnh kinh hoàng của nơi ấy. Anh Jack của mi bị trói vào một cây cột. Hẳn lắm nhảm mê sáng; hai mắt

dại đi, mặt tiều tụy hốc hác, trí óc hấn quay cuồng trong địa ngục. Có vài chuyện là do bọn ta gây ra nhưng chủ yếu có trách là trách mi cùng những tội lỗi của mi kia. Phải, vì lỗi của mi mà hấn mới phải chịu đau đớn.”

“Sao lại có thể là lỗi của ta?” tôi bực tức hỏi lại.

“Vì mi là con trai của mẹ mi, và mi đã kế thừa lại phần việc mà ả ta làm. Cả phần việc lẫn phần lỗi,” Wurmalde đáp.

“Người thì biết gì về mẹ ta chứ?” tôi vặn lại, cay cú khi nghe mẹ nói thế.

“Bọn ta là cựu thù,” mẹ đáp, gần như quát tướng lên. “Và bọn ta cùng một quê quán – ả ấy đến từ vùng phía bắc man di, còn ta là từ miền nam văn minh quý phái. Cả hai chúng ta đều biết rõ nhau. Trong quá khứ bọn ta từng đối địch với nhau lắm lần. Nhưng giờ cơ hội báo thù của ta đã đến, ta sẽ khai hoàn bất chấp tất cả những gì ả ấy có thể làm. Hiện ả đang ở quê nhà nhưng vẫn còn áp chế sức mạnh của ả lên bọn ta. Mi thấy đấy, bọn ta không thể đi vào căn phòng cất giữ mấy chiếc rương. Lỗi vào ấy là cấm địa ngăn bước bọn ta. ả ta đã ngăn cấm lấy nó từ xa, bày quyền năng của mình thành một loại rào chắn mà bọn ta không thể vượt qua. Để trả đũa, bọn ta đã đánh đập anh mi cho đến khi hấn bật máu, nhưng hấn lại quá cứng đầu, nên khi không thể lay chuyển hấn, bọn ta đe dọa sẽ làm hại vợ con hấn. Rốt cuộc hấn thuận theo bọn ta và vào phòng khuân rương ra. Nhưng căn phòng không tử tế gì với hấn. Có lẽ là vì hấn đã phản bội mi. Biết không, vì ghen tức với món thừa kế của mi, anh mi đã bí mật sao lại chìa khóa khi đang giữ chiếc chìa. Chỉ trong vòng vài phút sau khi trao rương cho bọn ta nắm giữ, hai mắt hấn đã trợn ngược lên và hấn bắt đầu lảo nhảm mê sảng. Do đấy thân xác hấn tuy đang bị xích trong hầm ngục, nhưng trí óc hấn hấn là đang ở một nơi kinh khủng hơn nhiều. Giờ mi đã nhìn ra toàn cảnh chưa nào? Có phải mọi chuyện đang trở nên rõ ràng hơn không?”

Trước khi tôi kịp đáp lời, mẹ Wurmalde nói tiếp, “Vợ hấn đang ở đấy, làm chút chuyện ít ỏi mà cô ta có thể làm cho chồng mình. Lúc thì lau chùi chân mày cho hấn. Lúc lại cố gắng trò chuyện để giảm nhẹ bớt chứng mất trí cho chồng. Đối với cô ta mọi chuyện thật khó khăn, khó khăn vô cùng, vì bản thân cô ta cũng có những nỗi buồn sâu xa. Trông thấy con gái bé bỏng đang

ngày càng điên dại trước mắt mình, khóc la kinh hoàng trong đêm tối đã là tệ lắm rồi. Nhưng còn tồi tệ hơn là cô ta đã mất đi đứa con chưa chào đời – đứa bé trai thừa tự mà anh trai mi đã rất mong chờ. Ta hết sức e ngại là liệu người đàn bà tội nghiệp ấy còn có thể chịu đựng nhiều hơn thế không.

“Nhưng sẽ còn nhiều chuyện nữa xảy ra nếu đây là cái giá cần thiết để làm mi đổi ý. Có một phù thủy tên Grimalkin, một sát thủ tàn độc mà đôi khi tộc Malkin phải đi để chống trả lại kẻ thù của mình. Phù thủy này sử dụng vũ khí thuần thực, nhất là mã tấu dài. Cô ta rất thích công việc chính yếu của mình. Thích giết hại và chặt xén. Nhưng còn một kỹ năng khác khiến cho tâm trí tàn bạo của cô ta được vui sướng. Cô ta thích tra tấn. Thích gây ra đau đớn. Thấy khoái trá với từng tiếng *xạch xạch* từ cây kéo của mình. Ta có nên trao gia đình mi vào tay cô ta không nhỉ? Chỉ cần một lời thôi là xong ngay! Vậy nên suy nghĩ đi, thẳng nhóc! Liệu mi có thể để gia đình mi chịu thêm những nhục hình như thế không, dù chỉ là một giờ – chứ đừng nói chi đến một ngày một đêm mà mi vừa đòi hỏi?”

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi nhớ đến hình ảnh cây kéo mà Grimalkin đã khắc vào thân cây sồi như một lời cảnh cáo. Những gì mục Wurmalde vừa mô tả thật khủng khiếp, và tôi phải vận hết sức mới không giật phăng chìa khóa khỏi cổ mình và đưa cho mục ta tức thì ngay tại đấy. Nhưng thay vì thế, tôi hít sâu vào một hơi, cố xua đi những gì mà mục vừa mới dấy lên trong trí óc mình. Trong thời gian làm chân học việc cho Thầy Trừ Tà, tôi đã thay đổi rất nhiều. Tại Priestown tôi từng đối mặt với Quỷ Độc, một linh hồn hiểm ác, và đã khước từ lời yêu cầu được tự do của hắn. Ở Anglezarke, tôi đã đối mặt với Golgoth, một trong những vị Cổ Thần, và dẫu biết nếu làm thế mình sẽ mất đi cả mạng sống lẫn linh hồn, tôi vẫn từ chối yêu cầu phóng thích hắn ra khỏi vòng pháp thuật. Nhưng lần này thì khác: lần này thì chính gia đình tôi đang bị đe dọa trực tiếp, và những gì vừa được miêu tả kia đã làm dấy lên cục nghẹn trong họng tôi và làm tôi ngân ngấn nước mắt.

Dù vậy, có một điều luôn là trọng tâm trong tất cả những gì mà thầy tôi từng dạy. Tôi phụng sự vì Hạt và trách nhiệm hàng đầu của tôi là dành cho

những người sinh sống ở đây. Cho *tất cả* mọi người, chứ không chỉ là cho những người tôi yêu quý.

“Ta vẫn cần một ngày một đêm để suy nghĩ thật chín chắn. Phải cho ta chừng ấy thời gian, bằng không câu trả lời là không,” tôi đáp, cố gắng giữ giọng mình được đanh thép.

Mụ Wormalde rít lên qua kẽ răng như mèo. “Thế là mi đang câu giờ phải không hử, hy vọng ngày mai bọn chúng sẽ được giải cứu chứ gì? Nghĩ lại đi thằng nhãi! Đừng tự huỷ hoại mình. Những bức thành tháp Malkin thật sự rất vững chắc. Mi có điên mới đặt bao nhiêu lòng tin như thế vào vài ba tên lính quèn. Máu bọn chúng rồi sẽ loãng thành nước còn đầu gối bọn chúng sẽ sớm lập cập vì sợ thôi. Pendle sẽ nuốt chừng lấy chúng. Cứ như thế bọn chúng chưa từng tồn tại vậy!”

Mụ ta đứng đấy, cao lớn và ngạo mạn, toàn thân ngời ngời ác tâm và lòng đoan chắc về quyền năng của mình. Tại đây, tôi nào có vũ khí để hành động; nhưng chúng sẵn có ở Downham, cách đây chẳng mấy dặm về phía bắc. Mụ Wormalde sẽ thấy thế nào khi sợi xích bạc siết chặt lấy mụ ta nhỉ, thít cứng vào hàm răng của mụ ấy? Nếu tôi ra tay được thì mụ ta sẽ biết cảm giác ấy thôi. Nhưng trong lúc này tôi vô phương phòng vệ. Xét về thể lực thì bọn phù thủy thực mạnh. Tôi không chỉ từng rơi vào tay một mụ, còn mụ Wormalde đây trông thừa sức tóm lấy tôi mà giằng chìa khóa ra bằng vũ lực. Tôi lại thắc mắc tại sao mụ ta không làm thế. Hoặc là dùng Tibb để thực hiện công việc xấu xa này cho mụ.

Mụ còn phải giữ gìn vị thế của mình, cha Stocks từng bảo tôi thế. Điều này có thể giải thích được phần nào. Dù vài ngày hay vài tuần tới có xảy đến chuyện gì đi nữa, chắc mụ ta hy vọng bảo toàn được danh tiếng. Nhưng còn lý do nào quan trọng hơn chẳng? Biết đâu quả thực mụ ta *không thể* dùng vũ lực tước chìa khóa khỏi tay tôi. Biết đâu tôi phải tự nguyện trao chìa khóa cho chúng hay phải trao đổi lấy thứ gì khác? Có lẽ mẹ tôi đã làm phép ngăn cản dù là từ khoảng cách xa xôi, tạo nên một rào cản quyền phép. Đây là niềm hy vọng mong manh, nhưng lại là hy vọng mà tôi ra sức bám vào.

“Một ngày một đêm,” tôi bảo mẹ Wurmalde. “Ta cần thời gian từng ấy. Câu trả lời của ta vẫn là...”

“Thì một ngày một đêm vậy!” mẹ ta gắt lên. “Và trong lúc mi nói quanh nói co, hãy nghĩ đến gia đình mi đang đau đớn thế nào. Nhưng mi không được phép rời khỏi ngôi nhà này. Ta không cho phép điều đó. Quay về phòng mi đi. Mi sẽ ở yên trong đấy cho đến khi chịu giao ra chìa khóa.”

“Nếu ta không đi đến tháp Malkin, ngài Nowell sẽ thắc mắc chuyện gì đã xảy ra...”

Mẹ Wurmalde cười cay nghiệt. “Ta sẽ chuyển lời là cả mi lẫn cha Stocks phát sốt và khó ở. Ngày mai ngài Nowell sẽ rất bận rộn nên không còn thời gian quan tâm đến sự vắng mặt của mi đâu. Trong các mối lo của ông ta, mi sẽ xếp sau nhất. Không được, mi phải ở lại đây. Dám cả gan rời khỏi nơi này mà không có sự cho phép của ta thì nguy hiểm lắm đấy. Ngôi nhà này được canh gác bởi một thứ mà chắc chắn mi không muốn giáp mặt đâu. Mi sẽ không thể nào toàn mạng thoát ra ngoài.”

Ngay lúc đấy, từ nơi xa xăm nào đấy vọng đến một tiếng động. Tiếng chuông đồng hồ ngân nga vang vọng khắp căn nhà. Đã nửa đêm. Đồng hồ đang điểm mười hai tiếng.

“Trước giờ này ngày mai, mi phải quyết định đấy,” mẹ Wurmalde cảnh cáo. “Quyết định sai lầm hay không đưa ra được lời đáp thì gia đình mi sẽ chết. Lựa chọn là tùy ở mi.”

CHƯƠNG 10: TIBB

Tôi quay về phòng và đóng cửa lại. Tôi vô cùng muốn trốn đi nhưng lại sợ không dám thử lần nữa. Bao nhiêu can đảm trong tôi dường như đã tiêu tán mất rồi. Tibb đang lẩn khuất đâu đó trong ngôi nhà này, cảnh giác cao độ với từng cử động của tôi. Tôi chẳng có thứ gì trong tay để tự vệ, và tôi ngờ rằng mình chưa kịp đi ra đến cửa bên ngoài nhà thì hắn đã nhảy bổ đến rồi.

Thoạt đầu, thậm chí không hề nghĩ đến việc chớp mắt, các nỗi lo lắng hãi sợ quay cuồng bất tận trong đầu tôi, tôi kéo ghế đến bên cửa sổ và nhìn ra ngoài trời đêm. Ở ngoài kia, tràn ngập dưới ánh trăng là bao đất đai vườn tược và vùng đồng quê nơi ấy trông thật thanh bình. Thi thoảng, ngoài tiếng ngáy văng vẳng xa xa của cha Stocks, tôi còn nghe thấy âm thanh cào cào sồn sột từ ngoài đầu cầu thang. Có thể là mấy con chuột. Nhưng cũng có thể là Tibb đang lảng vảng rình rập. Âm thanh ấy khiến tôi bồn chồn khó chịu không yên.

Tôi mở cửa sổ và nhìn xuống bức tường bên dưới. Tường phủ đầy dây thường xuân. Tôi trốn thoát qua đường cửa sổ được không nhỉ? Đám dây leo kia có chịu nổi sức nặng của tôi không? Tôi vươn tay xuống dưới bậu cửa để tóm lấy đám dây, nhưng khi tôi giật giật, cành lá của dây leo đứt ra trong tay tôi. Chắc hẳn mớ dây này được xén tỉa khỏi cửa sổ ít nhất là một năm một lần – đám cành lá kia là mầm non mới nhú. Có lẽ xa hơn chút nữa dưới kia thì phần thân dây sẽ dày và dai như thân mộc hơn, độ bám vào tường đá sẽ chắc chắn hơn chẳng?

Nhưng việc này đầy rẫy rủi ro. Wurmalde sẽ không phát hiện ra công cuộc liêu mình vì tự do của tôi; tuy nhiên, giây phút tôi bắt đầu leo xuống, thì Tibb sẽ biết ngay. Tôi lại còn phải leo thật cẩn thận và làm thế mất thời gian lắm. Cái thứ sinh vật ấy sẽ đứng chờ trước khi tôi kịp leo xuống đến mặt đất. Nếu tôi mà ngã thì còn tồi tệ hơn nữa... Không được, làm thế nguy hiểm quá. Tôi để ý nghĩ ấy trôi tuột đi khi những hình ảnh khác ùa về thế vào đấy. Những sự việc thảm khốc mà mẹ Wurmalde đã gieo rắc vào tâm trí tôi trở nên sống động và gần như không cách nào xua tan đi: Jack chịu đau

khổ; Mary gào khóc vì sợ, vì khiếp đảm bóng tối; chị Ellie đáng thương than khóc cho đứa con chưa ra đời đã mất. Mụ phù thủy sát thủ Grimalkin được thả ra ngoài để gây ra thêm bao đau đớn. Tiếng *xạch xạch* từ chiếc kéo của mụ...

Nhưng khi đêm tối dần trôi đi, nỗi lo âu trong tôi nhường chỗ cho sự mệt mỏi. Tay chân tôi trở nên nặng nề, tôi thấy mình cần phải nằm xuống giường. Cũng như cha Stocks, tôi chẳng buồn thay quần áo, chỉ nằm vật ngửa ra ngay trên chăn nệm. Lúc đầu tôi không muốn ngủ thiếp đi nhưng chẳng mấy chốc hai mi mắt tôi trĩu nặng, mắt tôi bắt đầu nhắm lại, bao nỗi khiếp sợ lo toan từ từ lùi xa.

Tôi tự nhủ mụ Wurmalde đã cho mình trọn một ngày một đêm để đưa ra quyết định. Chừng nào tôi còn ở trong nhà này thì không gì có thể làm hại được tôi. Sáng ngày mai tôi sẽ tỉnh táo lanh lợi, sẽ tìm ra phương cách giải quyết mọi vấn đề. Những gì tôi cần phải làm là thả lỏng thư giãn...

Tôi chẳng biết mình ngủ thiếp đi trong bao lâu, nhưng khoảng chập sau đấy có tiếng ai đó la hét làm tôi choàng tỉnh.

“Đừng! Đừng! Thả ta ra! Để ta yên! Xuống khỏi người ta ngay!”

Nghe cứ như thế là tôi đang trong giấc mơ vậy. Trong một đời tôi không biết mình đang ở đâu và chỉ biết hoang mang nhìn chăm chặp lên trần nhà. Trong phòng tối om om – chẳng còn chút ánh sáng trắng nào chiếu vào nhìn cho tỏ nữa. Dần dà tôi nhận ra đó là giọng cha Stocks.

“Ôi lạy Chúa! Lạy Chúa, xin hãy cứu giúp con!” cha Stocks lại la lên, giọng ông chất chứa nỗi kinh hoàng tột độ.

Cha gặp chuyện gì thế nhỉ? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Và rồi tôi nhận thức được rằng có kẻ đang làm đau cha xứ. Là mụ phù thủy hay Tibb? Tôi không có món vũ khí nào, cũng chẳng biết mình làm được gì, nhưng tôi phải cố giúp cha ấy. Ấy vậy mà khi thử ngồi dậy, người tôi chẳng có chút sức. Toàn thân tôi nặng như chì; tay chân tôi không nhúc nhích. Tôi bị làm sao ấy nhỉ? Tôi thấy mình mệt lả.

Tôi đã không đụng đến món thịt cừu, nên không thể nào là do thuốc độc. Có phải là do một loại bùa chú chăng? Tôi đã từng đứng gần mộ Wurmalde. Quá gần. Rõ ràng mẹ ta đã dùng một loại tà thuật nào đó với tôi.

Thế rồi tôi nghe thấy cha Stocks bắt đầu đọc kinh cầu nguyện: “Đức Giê-hô-va ơi, từ nơi sâu thẳm con khẩn cầu Ngài. Chúa ơi, xin nghe tiếng con...”

Ban đầu giọng cha xừ còn mạch lạc nghe rõ, xen lẫn vào đấy là những tiếng rên rỉ khóc than vì đau đớn, nhưng dần dần giọng cha lảm rảm yếu ớt rồi tắt lịm.

Thêm một hai phút im lặng gì đấy nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng cào sồn sột ngoài cửa phòng ngủ. Một lần nữa tôi cố ngồi dậy. Vô ích thôi, nhưng khi cố hết sức, tôi thấy đầu mình có thể khẽ cựa cựa, thế là tôi hơi quay đầu sang phải để nhìn được về phía cửa.

Hai mắt tôi nhanh chóng thích ứng với bóng tối, tôi có thể nhìn đủ rõ để nhận ra là cửa đang mở hé, không rộng hơn khe cửa là mấy. Nhưng khi tôi quan sát, trong cơn hoảng sợ thất kinh hồn vía, cánh cửa từ từ hé rộng ra hơn, khiến tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Cửa mở ra, mỗi lúc một rộng thêm, các thanh bản lề rên lên ken két khi cánh cửa chậm chậm mở hẳn. Tôi nhìn chăm chăm vào khoảng tối dày đặc ngoài cửa, lòng thất kinh nhưng cũng mong chờ. Hẳn tôi sẽ thấy Tibb bước vào phòng mình bất cứ lúc nào.

Chẳng thể nhìn ra gì sất, nhưng tôi có thể nghe thấy động tĩnh của hắn – tiếng móng vuốt sồn sột quơ quào, bấu vào sàn gỗ. Rồi tôi nghe ra âm thanh ấy là từ bên trên vọng xuống chứ không phải từ bên dưới mình. Tôi ngược nhìn lên, vừa đúng lúc trông thấy một bóng đen bò trên trần nhà như một con nhện, sau đó dừng lại ngay trên giường mình. Vì không cựa cựa được gì ngoài đầu mình, tôi bắt đầu hít sâu vào, cố gắng làm chậm nhịp tim lại. Nếu hoảng sợ thì sẽ làm cho thể lực bóng tối thêm mạnh hơn mà thôi. Tôi phải khống chế bằng được nỗi sợ hãi của mình.

Tôi trông thấy đường nét của tứ chi và thân mình, nhưng cái đầu hình như gần tôi hơn nhiều. Tôi luôn nhìn rõ mọi vật trong bóng tối và hai mắt tôi bắt

đầu thích ứng cho đến tôi ý thức được thứ gì đang đe dọa mình từ trên kia.

Tibb đã bò qua mấy tấm ván ốp trên trần nên phần lưng và tứ chi lông lá của hắn đang xoay ngược về phía tôi. Nhưng đầu hắn lại lừng lơ thòng ngược xuống giường, được cái cổ dài ngoẵng cuộn cuộn cơ bắp đỡ lấy, khiến cho hai mắt hắn lộn ngược xuống dưới miệng; cặp mắt ấy thoáng rực sáng trong bóng tối và chiếu thẳng vào mắt tôi; miệng hắn há thật to, để lộ những chiếc răng nhọn hoắt như kim châm sắc lẹm bên trong.

Đúng lúc đó có thứ gì đấy vừa âm ỉm vừa dinh dính nhỏ xuống trán tôi. Hình như là từ mồm sinh vật kia rơi ra. Thêm hai giọt nữa – một giọt nhỏ xuống gối cạnh đầu tôi, giọt tiếp theo rơi ngay lên vạt áo trước. Và rồi Tibb cất lời, giọng hắn khêu khào khàn khản trong bóng tối.

“Ta nhìn thấu tương lai của mi. Cuộc đời mi sẽ buồn lắm. Thầy mi sẽ chết và mi sẽ chỉ còn lại một mình. Giá mà mi chưa từng được sinh ra có khi lại hay hơn.”

Dù không đáp lời nhưng tôi đang bình tĩnh lại, nỗi sợ hãi bên trong cũng mau chóng lùi đi.

“Ta nhìn thấy một đứa con gái, chẳng mấy chốc nữa sẽ trưởng thành,” Tibb nói tiếp. “Là đứa con gái sẽ chia sẻ cuộc đời của mi. Nó sẽ yêu rồi phản bội mi và cuối cùng sẽ chết vì mi. Và tất cả chẳng vì gì sất. Kết cục là không vẫn hoàn không. Mẹ mi thật nhẫn tâm. Làm mẹ kiểu gì mà lại sinh ra một đứa bé trên đời này vì một tương lai vô vọng đến thế? Làm mẹ kiểu gì mà lại bắt mi làm cái việc không thể được làm? Mẹ ta hát bài hát chặn dê và đặt mi vào ngay tâm của nó. Hãy nhớ lấy lời ta khi mi ngấp nghé nanh vuốt của tử thần...”

“Không được nói mẹ ta như thế!” tôi tức tối yêu cầu. “Mi chẳng biết gì về mẹ ta hết!” Nhưng tôi ngơ ngác khi hắn đề cập đến bài hát chặn dê. Là gì nhỉ?

Lời đáp từ Tibb là tiếng cười khịt khịt, rồi thêm một giọt ươn ướt từ miệng hắn vẩy bắn lên ngực áo tôi.

“Ta mà không biết gì ư? Mi thật sai lầm quá. Ta biết nhiều hơn mi đấy. Nhiều, nhiều hơn lắm. Hiện thời những chuyện ta tỏ tường còn nhiều hơn cả đời mi sẽ biết đấy...”

“Thế thì mi sẽ biết trong mấy chiếc rương ấy có gì thôi,” tôi nhẹ nhàng đáp.

Tibb ậm ừ gậm gừ vì tức tối.

“Mi đâu thấy được trong ấy có gì, phải không nào?” tôi khiêu khích. “Mi chẳng thể nhìn thấy gì cả...”

“Mi sẽ chóng đưa chìa khóa cho bọn ta thôi, lúc đó bọn ta sẽ nhìn thấy. Lúc ấy bọn ta sẽ biết!”

“Để ta nói cho mi biết ngay bây giờ nhé,” tôi nói. “Không cần phải chờ mấy chiếc chìa khóa làm gì...”

“Nói đi! Nói cho ta biết đi!” Tibb khẩn khoản.

Thốt nhiên tôi không còn e sợ nữa. Tôi tuyệt không biết mình sẽ nói gì đây, nhưng khi tôi lên tiếng, những lời lẽ cứ tuôn ra từ miệng tôi như thể có ai đó thốt ra vậy.

“Trong mấy chiếc rương ấy là ngày tàn của mi,” giọng tôi đều đều. “Trong mấy chiếc rương ấy là sự hủy hoại của các hiệp hội phù thủy ở Pendle.”

Tibb cất lên tiếng rống giận dữ và thất vọng, trong một khoảnh khắc tôi cứ tưởng hẳn sẽ phóng xuống chỗ mình. Nhưng thay vào đó, tôi lại nghe thấy âm thanh từ móng vuốt hấn bầu vào ván gỗ ốp trần và một bóng đen từ bên trên tôi di chuyển ra phía cửa. Một đổi sau tôi chỉ còn lại một mình.

Tôi muốn ngồi dậy và đi sang phòng bên xem xem có giúp được gì cho cha Stocks không, tuy nhiên, tôi không đủ sức làm thế. Suốt mấy giờ đồng hồ dằng dẳng trong đêm tối, tôi đã vùng vẫy nhưng lại quá đuối sức và kiệt lực không sao leo khỏi giường được, nên tôi đành nằm ì ra đấy, bị quyền năng của mụ Wurmalde áp chế.

Chỉ đến khi tia sáng đầu tiên của bình minh chiếu qua cửa sổ thì tứ chi tôi mới thoát khỏi bùa mê. Tôi cố ngồi dậy và nhìn xuống gối. Trên gối có vết máu; thêm hai vết nữa trên ngực áo tôi. Máu đã nhỏ từ cái mồm há ra của Tibb. Hẳn là khi ấy hẳn đang uống máu...

Sức nhớ ra mấy tiếng khóc la rên rĩ cùng lời cầu nguyện vọng lại từ phòng bên, tôi vội phóng ra hành lang. Cửa phòng ngủ cha xứ đang để mở. Tôi mở toang cửa ra rồi thận trọng bước vào phòng. Mấy tấm màn cửa dày cộp nặng trĩch vẫn còn kéo che kín, ngọn nến đã tắt ngúm tự thuở nào và cả căn phòng gần như tối thui. Tôi có thể nhìn thấy hình dáng cha Stocks đang nằm trên giường nhưng lại không nghe thấy tiếng cha thở.

“Cha Stocks ơi,” tôi cất tiếng gọi và có tiếng rên khe khẽ đáp lại.

“Tom đấy hả con?” cha Stocks yếu ớt lên tiếng. “Con không sao chứ?”

“Con không sao thưa cha. Còn cha?”

“Con hãy kéo màn cửa ra để cho ít ánh sáng rọi vào đây xem nào...”

Thế là tôi đến bên cửa sổ và vén màn cửa sang bên như lời cha yêu cầu. Rõ ràng thời tiết đã xấu đi và trên trời cao mây đen đang dồn ứ lại. Khi quay lại đối mặt với cha Stocks, tôi thất kinh nhảy lùi ra sau. Chiếc gối cùng tấm phủ trên giường ướt đầm những máu. Tôi đi đến cạnh giường và nhìn xuống, lòng tràn ngập nỗi xót thương cho tình trạng khốn khổ của cha.

“Giúp ta với Tom. Giúp ta ngồi dậy nào...”

Cha Stocks tóm lấy tay phải tôi và tôi kéo cha ngồi lên. Cha Stocks rên rĩ vì đau đớn. Chân mày ông lăm lăm tấm mồ hôi và trông ông tái xanh tái xám. Sử dụng tay trái, tôi nâng gối lên đặt sau lưng cha để tạo chút điểm tựa.

“Cảm ơn nhé Tom. Cảm ơn con. Con là anh bạn tốt bụng,” cha Stocks vừa nói vừa cố mỉm cười. Giọng cha run run còn hơi thở của ông vừa gấp vừa hụt. “Con có thấy cái thứ kinh tởm ấy không? Đêm qua nó có vào phòng con không?” cha hỏi.

Tôi gật đầu. “Hẳn có tiến vào nhưng không đụng gì đến con. Hẳn chỉ nói chuyện thôi ạ.”

“Xin ngợi ca ơn Chúa vì điều này,” cha Stocks bảo. “Hắn cũng nói chuyện với ta nữa, mà câu chuyện hắn kể ra mới là ghê gớm chứ. Con đã đúng về mục Wormalde – ta đã đánh giá thấp mục rồi. Giờ thì mục ta chẳng quan tâm mấy đến vị thế của mình trong ngôi nhà này đâu. Mục ta là thế lực đứng đằng sau các tộc phù thủy ở Pendle đấy, là kẻ đang cố đoàn kết chúng lại. Vài ngày nữa toàn bộ quận này sẽ lọt vào tay Quý Sứ. Có vẻ như, những tháng ngày giả vờ của mục đã qua rồi. Mục ta đã hợp nhất được nhà Malkin và Deane, và mục ta tin rằng mình có thể thuyết phục nhà Mouldheel nhập bọn. Và rồi, vào Lễ Hội Mùa, ba hiệp hội phù thủy sẽ kết hợp lại để triệu gọi Quý Vương và đưa một kỷ nguyên hắc ám mới đến thế giới này.”

“Nói xong rồi, thứ sinh vật kinh tởm ấy từ trên trần nhà nhào xuống ngược ta. Ta cố quăng hắn ra xa nhưng hắn điên cuồng hút máu và chỉ thoáng chốc sau thì ta đã yếu xìu như con mèo con. Ta đã cầu nguyện. Cầu nguyện cật lực hơn bất cứ khi nào trước đây ta đã từng. Ta rất muốn nghĩ rằng Chúa trời đã đáp lời mình, nhưng thực tâm ta lại nghĩ hắn rời khỏi ta chẳng qua là vì hắn đã uống no nê máu...”

“Cha cần thầy thuốc đấy, thưa cha. Chúng ta phải tìm sự giúp đỡ...”

“Không đâu Tom. Không. Ta không cần thầy thuốc. Nếu được nghỉ ngơi một mình ta sẽ hồi phục thôi, nhưng ta sẽ không có cơ may đấy. Một khi trời sập tối thì đồ yêu quái ấy sẽ quay lại uống máu ta, và ta e là lần này mình sẽ mất mạng. Ôi Tom!” cha Stocks thốt lên, bám chặt vào tay tôi, hai mắt ông mở thao láo vì sợ, toàn thân ông run lẩy bẩy, “Ta sợ phải chết đi như thế này, cô đơn một mình trong bóng đêm. Ta có cảm giác như mình đang ở dưới đáy hố sâu, quỷ Satan đang ép chặt ta xuống và bóp nghẹt tiếng kêu la của ta để cho ngay cả đến Chúa trời cũng không thể nghe thấy lời ta cầu nguyện. Ta yếu sức không di chuyển được nhưng con thì phải trốn đi thôi Tom ạ. Ta cần có John Gregory ngay lúc này. Hãy mang John đến đây. Thầy ấy sẽ biết phải làm gì. Hiện tại, thầy ấy là người duy nhất giúp được ta...”

“Thưa cha, xin cha đừng lo,” tôi bảo với cha Stocks. “Cha hãy cố nghỉ ngơi đi ạ. Trong thời khắc ban ngày cha sẽ được an toàn. Con sẽ trốn đi ngay khi có thể và sẽ cùng thầy con quay trở lại đây thật sớm trước khi trời tối.”

Tôi quay về phòng, thắc mắc về Tibb cùng mối đe dọa mà giờ đây hẳn gây ra cho mình. Việc học hành nghiên cứu đã dạy cho tôi một số điều. Tibb là một sinh vật từ thế lực bóng tối, nên hẳn là vào ban ngày hẳn phải ẩn nấp đâu đấy. Dù có chịu nổi ánh sáng ban ngày thì hẳn cũng không đến nỗi nguy hiểm. Tôi quyết định đánh liều leo xuống bằng đám dây leo, nhưng phải là sau khi cỗ xe chạy qua lối đi đã. Tôi không muốn bị Cobden, tay xà ích, trông thấy; thậm chí biết đâu hai gã mõ tòa ấy cũng dưới quyền mục Wurmalde.

Sau chừng hai mươi phút, tôi nghe thấy tiếng vó ngựa từ phía sau nhà và trông thấy Cobden đánh xe ra cổng. Lần này cánh cổng không tự mở nên hẳn phải leo xuống tháo khóa ra. Ra bên ngoài cổng chưa được bao lâu thì đã có cảnh sát Barnes nhập hội, cùng đi với anh này là hai gã mõ tòa cuộc bộ. Sau khi mấy người đàn ông nhảy lên xe, cả bọn khởi hành ngay về hướng tháp Malkin mà không hề liếc lại ngôi nhà. Rõ ràng Cobden đã được bày cho phải nói gì với viên cảnh sát và ngài Nowell. Theo như họ biết thì cả tôi lẫn cha Stocks đều đang bị ốm.

Trong lúc quan sát bọn họ quất ngựa phóng đi, tôi bắt đầu bắn khoản liệu có nên quay lại Downham chẳng. Hẳn Thầy Trừ Tà và Alice đã chờ chúng tôi mang tin tức quay về. Đến lúc này, sau trọn một ngày một đêm không nhận được tin về chuyện gì đang xảy ra, có lẽ hai người ấy đã lên đường điều tra và biết đâu đã khởi hành mất rồi. Việc ấy không hẳn là tồi tệ gì vì cả Thầy Trừ Tà lẫn Alice đều biết rõ quận Pendle nên sẽ đi theo đường trực chỉ đến điền trang Read, băng qua mạn tây ngọn đồi; là lối tôi đã cùng cha Stocks đến đây. Khả năng tôi sẽ gặp hai người họ trên đường là rất lớn.

Tôi đẩy nhẹ kính cửa sổ lên và thò chân leo ra trước, người thì xoay lại để lưng áp sát tường. Tôi bám chặt mép khung cửa và duỗi thẳng tay hạ mình xuống, đoạn chuyển tay trái sang tóm lấy đám dây thường xuân, bám sâu các ngón tay vào trong đấy, an tâm khi cảm nhận được những thân dây leo dày dặn hóa mộc. Đám dây chịu được sức nặng của tôi nhưng khi leo xuống tôi vẫn bồn chồn, lòng thấp thỏm lo sợ không biết có thứ gì đang chờ mình dưới đất. Tôi quá hăm hở nên liều lĩnh thêm vài lần để xuống được dưới đất

càng nhanh càng tốt, nhưng chập sau tôi đã đang đứng trên mặt sỏi và ngay lập tức phóng chạy ra phía cổng. Tôi cũng có liếc lại ra sau một hai lần nhưng không thấy có dấu hiện truy đuổi. Khi đã thoát khỏi khuôn viên đền trang Read, tôi hướng lên hướng bắc băng qua trảng hươu, chạy thục mạng về Downham.

Theo đường chim bay thì khoảng cách giữa đền trang Read và Downham chắc không hơn năm sáu dặm, nhưng địa hình lên dốc xuống đồi cam go có nghĩa là trên thực tế khoảng cách ấy phải xa hơn hẳn. Tôi phải chạy về Downham rồi quay lại đây trước khi trời tối, và tôi cần chạy ít nhất là một phần của quãng đường này. Có vẻ là hợp lý nếu tôi dứt điểm chuyến hành trình đầu tiên càng nhanh càng tốt, nhờ thế đoạn đường quay trở lại sẽ được dễ dàng với vận tốc dễ thở hơn, bởi vì đến lúc đấy tôi đã thấm mệt rồi.

Sau khoảng chừng một hai dặm, tôi chạy chậm lại bằng vận tốc đi bộ nhanh. Chuyến đi tiến triển khá tốt nên vừa đi qua mốc mà theo tôi là điểm giữa chặng, tôi cho phép mình nghỉ chân năm phút, xoa dịu cơn khát bằng vốc nước suốt mát lạnh. Nhưng khi tôi khởi bước đi tiếp, dường như chuyến đi lại khó nhằn hơn nhiều. Việc nhịn đói là ý không tồi khi phải đối mặt với thể lực bóng tối, nhưng làm thế không đem lại lợi ích gì khi bạn phải dốc sức thật nhiều, và tôi đã không ăn gì từ bữa điểm tâm ngày hôm trước với món thịt cừu nguội ngắt: người tôi vô lực và bắt đầu rề rề rà rà. Nhưng dù có thế, tôi vẫn nghĩ đến cha Stocks mà nghiến răng, buộc mình chạy thêm dặm nữa trước khi lại giảm tốc xuống ngang với vận tốc đi bộ nhanh. Tôi biết ơn đám mây đã che chắn sức nóng mặt trời khỏi đầu mình lắm lắm.

Tôi tiếp tục nuôi hy vọng sẽ gặp được Thầy Trừ Tà và Alice nhưng chẳng nhìn thấy bóng dáng hai người ấy đâu. Khi đến được ven rìa vùng Downham, bất chấp tôi đã cố sức đi thật nhanh, giờ đã là giữa trưa, thế là tôi chẳng tơ tưởng gì đến viễn cảnh của chuyến hành trình quay trở lại đền trang Read.

Nhưng đến Downham rồi, thật đáng lo làm sao, Thầy Trừ Tà không có mặt tại đây.

CHƯƠNG 11: TÊN TRỘM VÀ KẺ SÁT NHÂN

Alice bước ra đón tôi tại cổng nhà thờ. Khi tiến đến gần, tôi trông thấy nụ cười chào đón trên môi cô dần nhạt đi. Alice đã thấy vẻ mặt tôi và biết là đang có rắc rối.

“Cậu ổn chứ Tom?”

“Thầy Gregory có đây không?” tôi hỏi.

“Không. Tối qua anh James của cậu đến đây và sáng sớm nay hai người họ đã lên đường đi đâu rồi.”

“Để làm gì vậy? Họ có báo khi nào sẽ quay về không?”

“Lão Gregory có bao giờ nói gì nhiều cho tớ biết đâu? Ông ấy trò chuyện với James nhưng luôn bảo đảm sao cho tớ khuất ngoài tầm nghe. Vẫn chưa tin tưởng tớ và có lẽ sẽ chẳng bao giờ tin tớ cả. Còn về chuyện khi nào về thì ông ấy không có nói. Nhưng tớ chắc là ông ấy sẽ quay về trước lúc trời tối thôi. Chỉ bảo là cậu phải chờ ở đây cho đến khi ông ấy quay lại.”

“Tớ không làm thế được. Cha Stocks đang gặp nguy,” tôi bảo Alice. “Ngay sau khi trời tối, nếu không có cứu viện thì cha sẽ chết mất. Tớ về đây để gọi Thầy Trừ Tà đến giúp nhưng giờ thì tớ phải quay lại đây xem xem mình có thể làm gì không.”

“Tom, cậu không đi một mình đâu,” Alice nói. “Cậu đi đâu, tớ đi theo đó. Kể cho tớ nghe chuyện gì đi nào...”

Tôi kể lại vắn tắt, chỉ trình bày tình huống chính yếu trong khi chúng tôi nhanh chân đi ngang qua nhà thờ rồi len giữa khu bia mộ hướng về phía ngôi nhà. Alice không ừ hử gì nhiều nhưng cô trông khiếp đảm khi tôi kể đến chi tiết Tibb hút máu cha Stocks. Khi nghe tôi nhắc đến mục Wurmalde, một vẻ hoang mang loáng qua mặt cô.

Tôi kể xong thì Alice thở dài. “Tình hình chỉ càng thêm tồi tệ hơn. Tớ cũng có chuyện phải kể cho cậu nghe nữa này...”

Lúc ấy chúng tôi đã đi đến chỗ ngôi nhà. “Cậu hãy kể khi chúng ta đang trên đường đi,” tôi bảo cô. “Chúng ta sẽ vừa đi vừa trò chuyện.”

Không bỏ phí phút nào, tôi vơ lấy cây trượng gỗ thanh hương trà của mình. Chiếc túi hăn sẽ rất vướng tay vướng chân nên tôi để nó lại nhà, nhưng tôi nhét một lượng lớn muối vào túi quần bên phải và bột sắt vào túi quần bên trái. Thêm vào đấy tôi còn quấn sợi xích bạc quanh eo, dưới lần áo. Lần này tôi cũng bỏ áo choàng lại: ở Pendle này sẽ rất nguy hiểm nếu bạn có dấu hiệu là chân học việc của kẻ trừ tà.

Sau đấy tôi viết một mẫu tin nhắn ngắn gọn để nói cho Thầy Trừ Tà biết chuyện gì đã xảy ra:

Thưa thầy Gregory,

Cha Stocks đang gặp nguy tại điền trang Read. Xin thầy theo con đến đây càng chóng càng tốt. Đưa cả anh James theo đi ạ. Chúng ta sẽ phải cần đến mọi sự giúp đỡ mà ta có thể có.

Tibb đã uống máu cha Stocks rồi bỏ mặc cha vô lực nằm đấy và suýt mất mạng. Hăn sẽ uống máu lần nữa sau khi trời tối, và nếu con không trở lại đây để giúp, chắc chắn cha Stocks sẽ chết mất. Thầy hãy cẩn thận với mục quản gia Wormalde. Mục ta là phù thủy, kẻ đang cố hợp nhất ba hiệp hội phù thủy. Mục ta đến từ Hy Lạp và là cựu thù của mẹ con.

Chân học việc của thầy, Tom

Tái bút: Hình như một số gia nhân của chánh án Nowell đang làm việc cho mục Wormalde đấy ạ. Thầy đừng tin ai nhé.

Viết xong, tôi uống cạn một cốc đầy nước và gặm chút pho mát. Tôi mang theo thêm nhiều pho mát nữa cho chuyến đi, và trong vòng hai mươi phút sau khi về đến Downham, tôi lại khởi bước lên đường. Nhưng lần này tôi không chỉ có một mình.

Thoạt đầu chúng tôi bước đi trong im lặng, với vận tốc rất nhanh, Alice xăm xăm đi trước; cô gái ý thức được tình trạng cấp bách là phải quay lại điền trang Read trước khi trời tối. Sau khi đi được một phần ba đoạn đường, tôi bắt đầu cảm thấy rất mệt nhưng vẫn ép mình tiếp tục bước bằng việc

tưởng tượng ra Tibb đang bám trên trần nhà, chuẩn bị nhào xuống ngực cha Stocks. Chỉ nghĩ đến điều này thôi đã thấy kinh khủng rồi – tôi cần mang cha ra khỏi đền trang Read trước khi chuyện ấy xảy đến.

Tuy nhiên, chúng tôi thật sự bắt đầu đi chậm lại mà hầu như không ý thức được là thế. Là do Alice. Hiện tại cô đang bước sau tôi một chút, thở khò khè nặng nhọc, dường như đang gặp khó khăn để bắt kịp tôi. Tôi quay lại xem thử có chuyện gì không ổn và phát hiện ra Alice trông tái xanh mỗi mệ.

“Có chuyện gì thế Alice?” tôi dừng bước hỏi cô. “Nhìn cậu không được khỏe...”

Alice sụm gối và bỗng thét lên đau đớn, đoạn túm lấy họng mình và bắt đầu sặc sụa.

“Tớ không thở như thường được,” cô hỗn hển. “Giống như có kẻ nào đó bóp nghẹt khí quản của tớ!”

Trong thoáng chốc tôi phát hoảng, không biết mình có thể làm gì để giúp cô, nhưng dần dà hơi thở của Alice trở lại bình thường, cô lả đi ngồi bệt xuống cỏ.

“Là Mab Mouldheel đang giở trò. Con ả lại sử dụng lọn tóc ấy chọc ngoáy tớ. Nó chơi trò này cả ngày nay rồi. Nhưng đừng lo, tớ đang đỡ dần đây. Ta nghỉ chừng mười phút là tớ sẽ khỏe hơn thôi. Với lại, tớ có chuyện này phải kể cho cậu nữa. Chuyện để cậu suy xét xem sao...”

Lòng vẫn còn lo lắng cho cha Stocks, tôi tính đến việc tiếp tục bước đi và bảo Alice hãy chạy theo tôi khi cô thấy khỏe hơn. Nhưng dường như hiển nhiên rằng mãi đến tối mịt chúng tôi mới đến nơi và bản thân tôi cũng đang mệt, nên tôi tự nhủ nghỉ ngơi mười phút sẽ không đến nỗi nào. Với lại tôi tò mò quá. Alice có chuyện gì muốn nói thế nhỉ?

Chúng tôi ngồi xuống sườn dốc đây cỏ, quay lưng về phía ngọn đồi. Tôi vừa đặt mông xuống thì Alice đã lên tiếng.

“Tớ đã nói chuyện với Mab. Con ả muốn tớ nhắn cho cậu...”

“Mab Mouldheel ấy à? Cậu cần gì mà phải nói chuyện với cô ta thế?” tôi hỏi dồn.

“Tớ nào có muốn nói chuyện với nó đâu? Nó tới tìm tớ ấy chứ. Là sáng hôm nay, sau khi Lão Gregory rời khỏi chùa được bao lâu. Tớ nghe thấy ai đó gào gọi tên tớ từ bên kia bờ tường, thế là tớ ra xem. Là Mab. Nó không thể leo sang bên này tường vì ngôi nhà được xây trong khuôn viên nhà thờ. Vùng đất thiêng phải không nhỉ? Mab không thể đặt chân vào đấy. Mà thôi, nó muốn tớ bảo với cậu thế này. Mab muốn giành lấy số ruộng; đổi lại, nó sẽ hướng dẫn cậu đi vào tháp Malkin và giúp cậu cứu Jack cùng gia đình anh ấy.”

Tôi kinh ngạc nhìn Alice. “Cậu nghĩ cô ta làm thế được à?”

“Ừ, hơn nữa tớ còn nghĩ nó thích cậu đấy. Theo tớ là còn hơn cả thích ấy chứ!”

“Đừng có ngớ ngẩn thế,” tôi nói. “Mab là phù thủy độc. Tớ và cô ta là kẻ thù truyền kiếp.”

“Trước nay bao chuyện kỳ quặc vẫn xảy ra mà,” Alice trêu.

“Mà thôi,” tôi lẹ làng đổi đề tài, “cô ta sẽ đưa tớ vào trong tháp bằng cách nào?”

“Có một đường hầm. Dẫn thẳng đến địa lao.”

“Nhưng Alice này, sao chúng ta lại cần đến Mab? Cậu là người tộc Deane nhưng về phía mẹ cậu thì cũng là người nhà Malkin cơ mà. Chắc cậu biết lối vào đường hầm ấy ở đâu chứ?”

Alice lắc đầu. “Tớ từng vào trong tháp ấy vài lần, nhưng chỉ là phần trên mặt đất thôi. Tớ biết rõ phần này, nhưng chỉ có Anne Malkin, đầu sỏ của hội, là biết lối vào thực sự ở chỗ nào. Đây là bí mật được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chỉ duy nhất một kẻ đang sống mới được cho biết! Anne Malkin chỉ được phép chỉ lối ấy cho kẻ khác khi toàn thể hiệp hội đang gặp nguy khốn ngặt nghèo và cần bí mật chui vào trong tháp để trốn tránh.”

“Vậy thì sao Mab lại biết? Có phải là chiêu trò lừa đảo gì không? Biết đâu cô ta chỉ giả vờ là mình biết thôi.”

“Không đâu Tom, không phải chiêu trò gì đâu. Cậu còn nhớ cái đêm cậu cứu tớ ra khỏi tay bọn Mouldheel rồi chúng ta chạm trán với lão bà Maggie quá cố trong rừng không? Khi ấy Maggie đang đói máu nên đã lên đường săn đuổi bọn chúng. Vấn đề là, bọn Mouldheel quá đông nên chúng đã trấn áp được bà. Maggie từng là đầu sỏ của hiệp hội nên bà ấy biết lối vào ở đâu. Bọn Mouldheel đã moi được bí mật từ bà ấy. Tớ không biết bằng cách nào, nhưng chắc không dễ chịu gì đâu. Bà bà Maggie của chúng tớ không dễ dàng khai ra như thế, nên hẳn bọn chúng đã phải làm cho bà đau đớn lắm lắm. Mab bảo nó cũng sẽ làm tớ đau nữa nếu tớ không thuyết phục được cậu. Con ả đang giữ món tóc của tớ. Tớ lại đang thấy không khỏe nữa đây này – chắc giờ này con ả lại làm gì với món tóc ấy, để tớ phải biết thân biết phận. Và đấy cũng là một phần trong thỏa thuận. Tớ đề nghị sẽ giao mấy chiếc rương cùng chìa khóa cho Mab còn nó sẽ chỉ cho cậu lối vào đường hầm và giúp cậu giải cứu gia đình. Không chỉ có thế – nó sẽ phải trả lọn tóc lại cho tớ. Lấy được tóc về thì tớ mới có ích hơn cho cậu. Chứ còn lúc này tớ vô dụng thôi. Tớ chỉ còn là cái bóng của chính mình.”

Nghe có vẻ đơn giản. Những gì tôi cần làm là trao mấy chiếc rương ra rồi tôi sẽ có cơ hội cứu Jack, Ellie và bé Mary – có lẽ là trước nửa đêm; trước khi mẹ Wurmalde kịp ra tay thực thi lời đe dọa của mẹ. Nhưng, xét theo một khía cạnh nào đấy, thì không có gì thay đổi cả.

Quả tình Alice trông không khỏe. Bằng cách nào đó chúng tôi phải giành lại lọn tóc từ tay Mab, nhưng không phải là cách này. Tôi lắc đầu. “Tớ xin lỗi, Alice ạ, nhưng tớ không thể làm thế. Như tớ đã kể rồi đấy, cả mẹ Wurmalde cũng bảo mẹ sẽ đổi Jack cùng gia đình anh ấy lấy mấy chiếc chìa khóa. Nhưng dù là tớ đưa chìa khóa cho Wurmalde hay Mab thì đều là nhượng lại cho một phù thủy. Làm thế vẫn là tiếp sức cho thế lực bóng tối và đặt toàn Hạt vào vòng nguy hiểm.”

“Nhưng cách này lại hay hơn, đúng không? Cậu có tin mẹ Wurmalde được không? Đưa chìa khóa cho mẹ ấy thì dễ quá – nhưng lấy gì đảm bảo

rằng đổi lại cậu sẽ giúp gia đình mình thoát ra an toàn? Mab Mouldheel tự hào là con ả luôn giữ lời. Khi đã thỏa thuận xong, nó sẽ đích thân dẫn đường cho chúng ta. Nó sẽ hướng dẫn cho chúng ta đi đến hầm ngục vì mấy chiếc rương sẽ ở gần đấy. Nó cũng sẽ lâm vào tình trạng nguy hiểm như chúng ta vậy: nếu bị đám Malkin tóm được sẽ rất kinh khủng, nên Mab cần phải vào trong đấy rồi thoát ra an toàn. Chúng ta sẽ đi theo sát nó suốt cuộc hành trình. Không chỉ có thế – nếu giúp chúng ta, biết đâu con ả sẽ không nhập bọn với tộc Malkin cùng tộc Deane. Chúng ta sẽ vừa ngăn chặn được ba hiệp hội chung sức với nhau để giải thoát cho Quý Vương vừa cứu thoát cả gia đình cậu nữa.”

“Nhưng như thế vẫn phải trao cho cô ta mấy chiếc rương. Tớ không thể làm vậy...”

“Hãy để tớ thử thuyết phục Mab xem sao. Xem thử nó có chịu làm vậy để chỉ đổi lấy một chiếc rương hay không. Nếu Mab đồng ý và chịu trả lọn tóc lại cho tớ trước khi chúng ta đi vào đường hầm, vậy thì chúng ta lời quá rồi phải không? Chỉ một chiếc rương thì không hại gì nhiều đâu...”

“Một chiếc thì cũng đã quá đáng lắm rồi. Mẹ tớ muốn tớ sở hữu cả ba chiếc rương ấy và hẳn phải vì một lý do đặc biệt quan trọng. Điều cuối cùng bà muốn là tớ trao mấy chiếc rương ấy vào tay thế lực bóng tối!”

“Không đâu Tom, điều cuối cùng mẹ cậu muốn là để Jack cùng gia đình anh ấy phải chết!”

“Alice ạ, chuyện này tớ không chắc lắm,” tôi buồn rầu bảo. “Dù nghe có đau đớn thế nào đi nữa, nhưng vẫn phải nghĩ cho nhiều người hơn chỉ là người ruột thịt không thôi. Còn cả toàn Hạng này và thế giới bên ngoài Hạng nữa chứ.”

“Thế thì đi mà làm theo cách của cậu đi!” Alice gất lên. “Để đến được chỗ gia đình cậu bị nhốt, chúng ta sẽ bảo rằng Mab có thể có số rương, nhưng một khi đã vào trong ngọn tháp thì chúng ta quật ngược lại Mab để thôi. Bọn Mouldheel ấy đã đánh úp tớ. Mà khi ấy bọn chúng đông lắm. Nếu

chỉ là giữa tớ và Mab thì chắc chắn tớ sẽ xử được nó. Hãy cứ xem xem nếu tớ không...”

“Nhưng cô ta đang giữ lọn tóc của cậu, Alice. Chính cậu bảo hiện tại cậu không còn mạnh như trước.”

“Nhưng tớ còn có cậu, phải không nào? Nghe này, một khi chúng ta vào bên trong tháp, hai người bọn mình sẽ khống chế Mab. Rồi bọn mình sẽ giải cứu gia đình cậu trước nửa đêm, và đến lúc đám quân lính công phá được tường thành thì chúng ta sẽ lấy lại mấy chiếc rương.”

Tôi suy nghĩ về kế này trong giây lát, đoạn gật đầu. “Tớ không chắc bọn mình còn có lựa chọn nào khác, nhưng tớ ngờ là liệu một vài anh lính thì có ngang sức với đám Malkin không.”

“Cũng có thể cậu nói phải đấy Tom. Có thể chúng ta cần đến một kế hoạch khác để giành lại mấy chiếc rương ấy, nhưng còn để cứu gia đình cậu thì đây là kế hoạch hay nhất mà chúng mình có.”

“Tớ biết là cậu nói đúng,” tôi bảo, “nhưng tớ cứ thấy thế nào ấy khi phản bội lại Mab như vậy.”

“Mab ấy à? Cậu không thể nghĩ thế được! Hãy ngẫm lại xem cậu đang nói gì kìa. Thế cậu có nghĩ đêm hôm trước *cô ta* thấy có lỗi khi lên kế hoạch giết hại tớ không? Hoặc là khi cô ta cố biến cậu thành của riêng cô ả, hay là khi cô ả hành hạ tớ suốt ngày bằng món tóc của tớ ấy? Cậu đang mềm lòng rồi Tom, giống y Lão Gregory vậy. Chỉ cần mấy bé xinh xinh mỉm cười với cậu thì não cậu nhũn nhoét cả.”

“Tớ chỉ đang nói không giữ lời là việc không phải. Bố tớ đã dạy tớ thế.”

“Nhưng bố cậu không có ý như thế khi cậu phải đối đầu với phù thủy. Chắc Lão Gregory sẽ không thích kế hoạch của tụi mình, nhưng dạo này mỗi khi chúng ta cần đến ông ấy thì lại chẳng thấy ông ấy đâu. Nếu ông ấy có mặt ở đây, chúng ta sẽ không phải một mình đi giải cứu cha Stocks và gia đình cậu.”

Alice nhắc đến cha Stocks lại khiến tôi nhớ đến mối hiểm nguy to lớn mà cha đang lâm vào cùng nỗi cam go kinh khiếp mà chúng tôi sắp phải đối mặt

tại điền trang Read. “Alice này,” tôi nói, “có một chuyện khác nữa làm tớ không hiểu. Thế chính xác thì mẹ Wurmalde là ai? Mẹ bảo mình là đồng hương của mẹ tớ nhưng mẹ lại nói năng như là một kẻ trong hiệp hội phù thủy. Như thế mẹ đang nhân danh chúng.”

Alice cau mày. “Trước ngày hôm nay thì thậm chí tên của mẹ tớ cũng chưa hề nghe qua...”

“Nhưng mãi đến hai năm trước cậu vẫn còn ở Pendle cơ mà. Mẹ Wurmalde làm việc cho Roger Nowell còn lâu hơn thế.”

“Nowell là ngài chánh án. Khó mà có chuyện tớ lai vãng đến gần nhà ông ta. Tớ có gốc đâu nào? Gia đình tớ cũng chẳng ngu dại. Còn về bà quản gia của ông ta – có ai biết đến bà ta cơ chứ?”

“Ừ thì đúng là mẹ ta bí ẩn thật, nhưng này, chúng ta đã trì hoãn khá lâu rồi đấy, ta hãy tiếp tục đi đến điền trang Read nào. Cậu thấy đỡ hơn chút nào chưa, hay là tớ nên đi trước với vận tốc nhanh hơn?”

“Tớ sẽ đi nhanh hết sức có thể. Nếu tớ theo không kịp, tốt nhất là cậu cứ đi trước đi.”

Nhịp bước của chúng tôi không nhanh bằng lúc trước, nhưng quả tình Alice đã cố để theo kịp và chúng tôi thoáng trông thấy điền trang Read khi ánh sáng ban ngày còn được độ hơn một giờ đồng hồ. Nhưng giờ chúng tôi lại có khó khăn – làm cách nào để lọt vào trong ấy mà không bị phát hiện.

Là một sinh vật của bóng tối nên lúc này Tibb chưa phải là mối đe dọa, tuy nhiên vẫn còn có hai rủi ro khác. Mẹ Wurmalde không thể đánh hơi ra Alice hay tôi, nhưng biết đâu mẹ ta lại trông thấy chúng tôi từ cửa sổ. Còn phải lo đến mấy gia nhân nữa chứ. Vài người có thể không hay biết gì về những việc đang diễn ra sau lưng ngài chánh án, nhưng nếu Cobden đã từ tháp Malkin quay về, rõ ràng hẳn có khả năng là một mối nguy hiểm. Tôi không thể chỉ đơn giản là cứ bước qua lối đánh xe rộng thênh thang kia được.

“Tớ nghĩ cơ hội tốt nhất để lọt vào trong đấy mà không bị phát hiện là phải tiến vào từ khu bụi cây phía hông nhà. Tớ có thể dùng chìa khóa của

mình để vào nhà qua cửa dành cho thợ thuyền...”

Alice gật đồng đồng tình, thế là chúng tôi đi vòng sang và tiếp cận ngôi nhà từ hướng tây, di chuyển xuyên qua các rặng cây lẫn bụi rậm cho đến khi áp sát hông nhà, cách cửa vào chỉ chừng mười hay hai mươi bước.

“Tới đây thì bọn mình phải hết sức cẩn thận đấy nhé,” tôi bảo Alice. “Tớ nghĩ chắc tốt nhất là tớ nên đi một mình.”

“Không được, Tom. Thế không ổn. Cậu cần có tớ,” Alice đáp, giọng đầy phần nộ. “Hai người chúng ta đi cùng nhau thì sẽ có nhiều cơ hội hơn.”

“Lần này thì không, Alice. Chuyện này nguy hiểm lắm. Cậu nấp ngoài này, và nếu tớ bị bắt, ít ra tớ còn biết sẽ có ai đấy ở bên ngoài này giúp sức. Cùng lắm cậu có thể đi vào sau tớ.”

“Vậy thì đưa chìa khóa của cậu đây!”

“Tớ cần khóa để mở cửa kia mà...”

“Tất nhiên rồi! Nhưng sau khi mở cửa xong cậu hãy quăng chìa ra bãi cỏ ấy. Tớ sẽ chạy đến nhặt sau khi cậu đã vào bên trong.”

“Vậy cậu cũng nên cầm luôn cây trượng của tớ đi,” tôi bảo cô. Cha Stocks hẳn sẽ còn rất yếu nên tôi phải đỡ cha đi xuống cầu thang – khi ấy thanh trượng của tôi sẽ vướng víu lắm. Trời vẫn còn sáng nên tôi hy vọng mình không phải đối mặt với Tibb, còn sợi xích bạc cũng đủ để đối phó với mục Wurmalde. Nếu tung xích tóm mục ta bị hụt, tôi vẫn còn bột sắt và muối ở đây để chữa cháy.

Alice gật đầu nhưng lại nhăn nhó khi tôi đưa thanh trượng cho cô gái. Cô không thích phải chạm vào gỗ thanh hương trà.

Tôi thận trọng băng qua bãi cỏ mà tiến tới. Tôi dừng ngay trước cánh cửa đóng kín, áp tai vào lớp gỗ. Chẳng nghe thấy gì, thế là tôi tra chìa khóa vào và xoay chậm chậm. Một tiếng cách khẽ khàng vang lên rồi ổ khóa xoay đi. Trước khi mở cửa, tôi giơ cao chìa khóa để Alice trông thấy mình đang làm gì rồi quăng ngược chiếc chìa về phía dãy bụi rậm. Cú ném trúng đích làm chìa khóa rơi xuống bãi cỏ, cách nơi Alice đang nấp chưa tới một sải chân. Xong xuôi, tôi cẩn thận đẩy cửa bước vào trong. Khi tôi đóng cửa lại,

cửa tự động sập khóa. Tôi chờ đợi, đứng chôn chân tại chỗ ít nhất là cả phút, suốt lúc ấy tôi dỏng tai lên nghe ngóng xem có nguy hiểm gì không.

Sự tĩnh lặng làm tôi an tâm, tôi di chuyển dọc lối hành lang đi đến cầu thang chính. Tôi dừng bước, tháo sợi xích quanh eo mình ra, cuộn xích quanh cổ tay trái, sẵn sàng vung xích. Trời vẫn còn sáng nên tôi chưa nghĩ mình sẽ gặp Tibb, nhưng tôi đã rất sẵn sàng để đương đầu với mẹ Wurmalde.

Trong lối sảnh tôi lại dừng lại ngó nghiêng quanh quất. Hình như chẳng có ai nên tôi bắt đầu leo lên cầu thang, dừng phắt lại mỗi khi bậc thang gỗ kết lên một tiếng dù là khẽ nhất. Cuối cùng tôi cũng lên tới đầu cầu thang. Chỉ mười bước nữa thôi là tôi sẽ đến được phòng cha Stocks.

Tôi nép lưng lần dọc theo tường, mở cửa phòng rồi bước vào. Rèm cửa đã lại được kéo che kín cửa sổ, trong phòng tối mờ, nhưng tôi có thể nhìn ra hình dáng cha xứ đang nằm trên giường.

“Thưa cha Stocks,” tôi khẽ gọi.

Khi cha không ừ hử gì, tôi đến bên cửa sổ kéo màn cửa ra, để ánh sáng tràn vào trong phòng. Thế nhưng, chưa kịp đi đến nơi, tim tôi đã bắt đầu đập loạn xạ.

Cha Stocks đã chết. Miệng cha há hốc, hai mắt không còn trông thấy gì đang nhìn trừng trừng lên trần nhà. Nhưng không phải vì bị Tibb uống máu. Một cán dao găm đang găm trên ngực cha.

Tôi vừa thấy tức giận vừa kinh hoảng, đầu óc tôi quay cuồng hoang mang. Tôi cứ ngỡ cha sẽ được an toàn cho đến khi trời tối. Lẽ ra tôi không bao giờ được để cha lại một mình. Có phải mẹ Wurmalde đã đâm cha không? Máu trên áo lẩn chần mền có vẻ như là từ vết thương trào ra. Có phải mẹ ta đã làm thế này để che giấu việc Tibb hút máu cha? Nhưng làm sao mẹ ta lại có thể hy vọng thoát thân với tội hạ sát một cha xứ nhỉ?

Trong lúc tôi đang đứng nhìn trân trối vào xác cha Stocks đáng thương, có kẻ nào đó bước vào trong phòng sau lưng tôi. Tôi nhanh nhẹn quay lại, bất ngờ quá đổi. Nguy thay, đấy lại là mẹ Wurmalde. Mẹ ta quắc mắt nhìn tôi

trước khi một nụ cười thoáng qua trên mặt mẹ. Nhưng tôi đã giấu tay trái ra sau lưng, chuẩn bị sợi xích bạc. Tôi đang bồn chồn lo lắng, đồng thời lại thấy tự tin vô cùng. Tôi nhớ đến kỳ huấn luyện sau cùng với Thầy Trừ Tà, khi tôi tung xích vào cây cột tập luyện một trăm lần mà không trượt lần nào.

Một tích tắc sau hẳn tôi đã vút sợi xích lên rồi quất thẳng về phía mẹ phù thủy, nhưng tôi lại ngạc nhiên khi trông thấy một người khác bước vào cửa và đứng sừng vai với mẹ Wurmalde, đối mặt với tôi, vầng trán ông ta nhíu lại không vui. Là ngài Nowell, ngài chánh án!

“Một tên trộm và là kẻ sát nhân đang đứng trước mặt người!” mẹ Wurmalde reo lên, giọng nói chất chứa vẻ cáo buộc. “Hãy nhìn vào những vết máu trên ngực hẳn và thứ hẳn đang cầm bên tay trái kia. Bằng bạc đấy, nếu tôi không lầm...”

Tôi nhìn mẹ ta chăm chặp, chẳng thể nói được gì, hai từ “tên trộm” và “kẻ sát nhân” xoay mòng mòng trong đầu tôi.

“Mi lấy sợi xích bạc ấy từ đâu thế, thẳng nhãi?” ngài Nowell tra vấn.

“Vật này là của cháu,” tôi đáp, bản khoản không biết mẹ Wurmalde đã bảo với ông ta những gì. “Mẹ cháu trao nó cho cháu ạ.”

“Ta tưởng mi xuất thân từ gia đình nông dân cơ mà?” ông ta hỏi, cái nhíu mày lại làm hàng chân mày ông ta nhăn lại. “Nghĩ kỹ lại đi, nhóc con, bởi vì mi cần có lời giải thích thuyết phục hơn. Khó có khả năng vợ một anh nông dân lại sở hữu một món đồ giá trị như thế.”

“Chính xác như những gì tôi đã thưa với ngài, thưa ngài Nowell,” mẹ Wurmalde buộc tội. “Tôi nghe thấy tiếng động từ phòng làm việc của ngài nên dù giữa đêm khuya tôi vẫn đi xuống lầu để bắt quả tang hẳn. Bằng không thì ngài sẽ mất đi nhiều thứ hơn những gì ngài có đấy. Hẳn đã cạy ngăn tủ và định cuỗm đi mớ nữ trang của phu nhân quá cố đáng thương. Hẳn bỏ chạy trước khi tôi kịp tóm lấy hẳn, lao mình vào bóng đêm y hệt một tên trộm và một kẻ sát nhân như hẳn vốn là vậy, và khi tôi lên lầu để báo với cha Stocks về những gì đã xảy ra, tôi tìm thấy cha xử trong tình trạng tội nghiệp như là ngài đang nhìn thấy lúc này – nằm chết ngay trên giường, một con

dao cắm sâu vào ngực. Giờ đây, vẫn chưa chịu hài lòng với việc giết người rồi trộm đi sợi xích bạc từ đâu đấy, hẳn lại lên vào nhà ngài để xem xem còn mó tay được vào thứ gì khác không...”

Tôi thật ngu ngốc biết bao. Tôi chưa từng nghĩ đến khả năng mục Wormalde sẽ giết hại cha Stocks rồi đơn giản là đổ vấy cho tôi. Khi tôi mở miệng định phản đối, ngài Nowell tiến tới trước và tóm chặt lấy vai trái tôi rồi giăng sợi xích ra khỏi tay tôi.

“Đừng mất thời gian chối đây chối đấy nữa!” ông ta bảo tôi, gương mặt tức giận điên người. “Nãy giờ ta và quản gia Wormalde đã quan sát mi từ mấy cửa sổ. Chúng ta trông thấy mi đi vòng vòng quanh nhà cùng đồng phạm của mi. Người của ta đang lũng soát ngoài khuôn viên ấy – tên đồng phạm sẽ không trốn được đâu xa. Trước cuối tháng mi sẽ bị treo cổ tại Caster!”

Tim tôi chùng hẳn xuống. Lúc này tôi mới nhận ra mục Wormalde đã dùng phép mê hoặc lẫn bỏ bùa để khiến ngài Nowell tin tất tần tật những điều mục ta nói. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính mục ta đã đột nhập vào ngăn tủ và đánh cắp mớ nữ trang. Nhưng tôi mà buộc tội mục ta thì chỉ phí thời gian. Tôi cũng không thể tiết lộ hết sự thật vì ngài Nowell không tin vào phép phù thủy.

“Cháu không phải là kẻ cắp, cũng chẳng phải quân sát nhân,” tôi bảo ông ta. “Cháu đến Pendle nhằm theo dấu những tên trộm không những đã đánh cắp mấy chiếc rương của cháu mà thậm chí còn bắt cóc cả gia đình cháu nữa. Đây là lý do vì sao cháu ở đây...”

“Ồ, đừng lo đến chuyện đấy, nhãi ranh ạ. Ta định sẽ tìm hiểu rất ráo gốt rễ vấn đề. Dù mi có nói thật chút đỉnh hay toàn bộ câu chuyện của mi toàn là bịa đặt, thì sớm muộn gì chúng ta cũng tìm ra thôi. Những kẻ sống trong tháp Malkin đã cười nhạo pháp luật quá lâu rồi nên lần này ta có kế hoạch đưa chúng ra trước công lý. Ngày mai chúng ta sẽ biết bọn chúng là đồng phạm của mi hay đấy chỉ là một trường hợp trộm cắp đấu đá nhau. Để thuyết phục quân đội đến đây đã mất hẳn một ngày, nhưng ta dự định xích toàn bộ lũ trong tháp ấy đến Caster để tra hỏi, và mi sẽ đi cùng bọn chúng với lính

gác có vũ trang! Giờ thì trút hết mọi thứ trong túi mi ra đi! Để xem xem mi còn ăn cắp những gì!”

Tôi không còn cách nào khác là phải tuân theo. Thay vì những món đồ ăn cắp thì chỉ toàn là muối và sắt trút ào ào xuống sàn nhà. Trong một đổi ngài Nowell trông chả hiểu ra làm sao, làm tôi sợ ông ta rồi sẽ lục soát khắp người mình và tìm thấy mấy chiếc chìa khóa quanh cổ, nhưng mẹ Wurmalde đã nhìn ông ta mỉm cười thật quái lạ, khiến mặt ông ta trông dờ dẫm, tiếp sau đây là một giải pháp mới. Cau có mặt mày, ông ta lôi tôi xuống khu vực dành cho gia nhân và nhốt tôi vào trong buồng giam do viên cảnh sát sử dụng. Đây là căn phòng nhỏ xíu có cửa rất chắc chắn, và không có chiếc chìa khóa đặc biệt ở đây thì tôi sẽ không có hy vọng thoát ra ngoài. Ngài chánh án đang giữ sợi xích của tôi còn Alice thì giữ thanh trượng. Tôi chẳng có gì trong tay để tự vệ.

Về phần Alice, tôi biết là cô đã đánh hơi ra đám người của Nowell và đã rời khỏi khuôn viên này trước khi bọn họ đến gần. Đây là tin tốt. Tin xấu là rất khó có khả năng tối nay Alice cố lẻn vào trong nhà để giải thoát cho tôi. Làm thế quá nguy hiểm. Và Alice không thể cứu gia đình tôi mà không có tôi. Thời gian đang trôi đi, dần đến thời hạn nửa đêm mà mẹ Wurmalde đã đặt ra. Đến lúc ấy nếu tôi không chịu giao chìa khóa thì mẹ ấy sẽ trao Jack, Ellie và Mary cho Grimalkin tra tấn. Thật không dám nghĩ đến chuyện ấy.

Nhưng Alice còn tự do, tôi vẫn còn nuôi chút hy vọng được cứu. Nếu không phải là tối nay thì cô gái sẽ làm hết sức mình vào ngày mai – ấy là nếu tôi vẫn còn toàn mạng khi bình minh đến. Mẹ Wurmalde có thể sẽ đến thăm tôi giữa đêm để đưa ra yêu cầu cuối cùng. Hay là tệ hơn nữa – mẹ có thể phái Tibb đến.

Một lát sau, khi đang nằm trong buồng giam tối đen, tôi nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ. Lập tức tôi đứng phắt dậy và di chuyển đến góc kia căn phòng. Liệu tôi có dám hy vọng chẳng? Có thể là Alice không?

Nhưng thật thất vọng và đáng lo làm sao, mẹ Wurmalde lại bước vào, mang theo một ngọn nến rồi đóng cửa lại. Tôi nhìn vào chiếc váy tầng tầng

lớp lớp của mù và thắc mắc không biết Tibb đã bước vào buồng giam cùng mù ta chưa.

“Thoạt nhìn mọi việc có thể ảm đạm đấy nhưng không đến nỗi vô vọng,” mù ta lên tiếng cùng nụ cười nhạt. “Chuyện sẽ được chỉnh đốn lại cho đúng thôi mà. Cái giá cho tất cả chỉ là chìa khóa cho mấy chiếc rương. Hãy đưa cho ta những gì ta muốn và đến tối ngày mai thì mi có thể đang trên đường về nhà cùng gia đình mi rồi...”

“Phải rồi, và còn bị săn đuổi như một kẻ sát nhân. Giờ thì ta không cách nào quay về nhà được nữa...”

Mụ Wurmalde lắc đầu. “Trong vài ngày nữa Nowell sẽ tiêu đời và toàn quận này sẽ nằm trong tay bọn ta. Vậy nên sẽ chẳng còn ai ở đây buộc tội người đâu. Cứ để mọi việc cho ta lo liệu. Chỉ cần mi đưa cho ta mấy chiếc chìa khóa. Thế thôi.”

Đến phiên tôi mỉm cười. Tính đến giờ phút này thì đây là cơ hội tốt nhất cho mù ta dùng vũ lực đoạt lấy chìa khóa. Tôi chỉ có một thân một mình và đang nằm trong tay mù. Việc mù ta không làm thế khiến tôi tin mù không thể ra tay. “Đấy *chính xác* là những gì ta phải làm, đúng không nào?” tôi hỏi. “Ta phải *đưa* chìa khóa cho người. Chứ người không tự đoạt lấy chúng được.”

Mụ Wurmalde bực bội quắc mắt lên. “Còn nhớ những gì ta bảo với mi tối hôm qua chứ?” mù cảnh cáo. “Nếu mi không làm thế để cứu mạng mi, thì ít ra mi phải làm vì gia đình mi đi nhé. Đưa cho ta chìa khóa, bằng không ba đứa bọn chúng sẽ chết sạch!”

Vào lúc ấy, đầu đó trong căn nhà, đồng hồ bắt đầu điểm chuông. Mụ Wurmalde nhìn tôi chăm chặp cho đến khi tiếng chuông giữa đêm cuối cùng chấm dứt.

“Thế nào hả thằng nhãi? Mi đã có được thời gian mà mi yêu cầu. Giờ thì nói cho ta biết câu trả lời nào!”

“Không,” tôi cương quyết. “Ta sẽ không giao chìa khóa cho người.”

“Vậy thì mi biết hậu quả của quyết định ấy rồi đấy,” mẹ Wurmalde dịu dàng nói trước khi rời khỏi buồng giam. Chìa khóa tra vào ổ rồi tôi nghe thấy tiếng mẹ ta bỏ đi. Sau đấy chỉ còn lại bóng tối cùng sự tĩnh mịch. Tôi bị bỏ lại một mình cùng các ý nghĩ trong đầu, những ý nghĩ mà chưa khi nào lại bi quan hơn thế.

Quyết định của tôi vừa mới khiến gia đình tôi mất mạng. Nhưng tôi có thể làm gì khác nào? Tôi không thể để những gì trong rương của mẹ rơi vào tay các hiệp hội phù thủy. Thầy Trừ Tà đã dạy tôi rằng trách nhiệm của tôi đối với Hạt phải được đặt lên trên hết thảy.

Mới chỉ khoảng một năm ba tháng kể từ ngày tôi còn vui vẻ làm lụng cùng bố mình trong nông trại. Lúc ấy công việc có vẻ nhàm chán thật, nhưng giờ đây tôi sẽ đánh đổi mọi giá để được quay trở lại thời điểm ấy khi bố còn sống, mẹ còn ở nhà, và anh Jack cùng chị Ellie còn được yên ổn.

Khoảnh khắc ấy, tôi từng ước mong sao mình chưa từng gặp gỡ Thầy Trừ Tà và không bao giờ trở thành chân học việc cho thầy. Tôi ngồi trong buồng giam, nước nở.

CHƯƠNG 12: QUÂN LÍNH KÉO ĐẾN

Lần tiếp theo, khi ổ khóa buồng giam được mở ra, cảnh sát Barnes bước vào phòng mang theo một tấm bảng gỗ. Tấm bảng viền kim loại và có hai lỗ tròn trên đây để tôi thọc tay qua. Tôi từng trông thấy một người đàn ông bị cùm và một dụng cụ tương tự đã được dùng để còng hai cổ tay ông ta lại, giữ rịt ông ta tại chỗ trong khi đám đông quăng trái cây thối vào ông ta.

“Chìa hai tay ra!” Barnes ra lệnh.

Tôi làm theo, cảnh sát Barnes mở tấm bảng được ghép bằng bản lề ra rồi khép hai nửa miếng bảng ấy lên cổ tay tôi, khóa lại rồi bỏ chìa khóa vào túi quần. Tấm bảng gỗ này nặng trĩu, cùm chặt vào cổ tay đến nỗi tôi chẳng có cơ may nào rút tay ra.

“Dám ngo ngoe dù chỉ chút xíu thôi để trốn đi thì mày sẽ bị cùm sắt vào chân luôn. Tao nói có rõ chưa hử?” viên cảnh sát dữ tợn ra lệnh, dí sát mặt anh ta vào mặt tôi.

Tôi đau khổ gật đầu, lòng cảm thấy gần như hết hy vọng.

“Chúng ta sẽ đến gặp ngài Nowell tại tòa tháp. Khi bọn tao công được thành rồi thì mày sẽ được đưa đến Caster để treo cổ cùng lũ còn lại. Mặc dù theo tao thì với tội danh giết hại cha xứ, treo cổ là còn quá nhẹ đấy!”

Barnes túm lấy vai và đẩy tôi ra ngoài hành lang, nơi này giờ Cobden đang lẫn khuất đâu đó ngoài tầm nhìn, tay lăm le cây dùi cui nặng trĩu. Rõ ràng hẳn đang hy vọng là tôi sẽ vùng chạy thoát thân. Hai tên đàn ông dẫn tôi đi qua cửa sau đến chỗ cỗ xe đang đứng chờ. Đám mõ tòa của viên cảnh sát vẫn còn ngồi sau xe, trừng mắt nhìn tôi. Một trong hai tên còn nhổ nước bọt vào ngực áo tôi khi tôi đang chật vật trèo lên xe.

Năm phút sau chúng tôi đã đi qua cổng chính của điện trang Read và thẳng tiến đến Học Goldshaw cùng tháp Malkin ngoài xa xa.

Lúc chúng tôi đến tháp Malkin, ngài Nowell không chỉ có một mình. Đi cùng ông ta là năm trăm kỵ binh mặc áo giáp đỏ đại biểu cho Hạt, một màu rực rỡ mà thậm chí trước khi chúng tôi đến được khoảng đất trống, màu ấy

đã khiến đám lính nổi bật hiển hiện. Khi cỗ xe tấp tễnh tiến về phía họ, một kỵ binh xuống ngựa và bắt đầu đi quanh tháp, ngắm nghía tòa lâu đài đá như thể đây là thứ nguy nga tráng lệ nhất trên đời.

Cobden đánh xe đến gần đám kỵ binh rồi dừng ngựa lại.

“Đây là chỉ huy trưởng Horrocks,” ngài Nowell vừa bảo với Barnes vừa hất đầu về phía người đàn ông dáng to bè có nước da hồng hào cùng hàm râu quai nón rậm đen thanh gọn.

“Chào ngài Cảnh sát, buổi sáng tốt lành,” Horrocks lên tiếng, đoạn quay sang nhìn tôi. “À, đây là thằng bé ngài Nowell kể cho tôi nghe nãy giờ đó sao?”

“Chính nó,” Barnes đáp. “Một lũ khác giống như nó đang ở trong tòa tháp kia.”

“Đừng sợ hãi,” chỉ huy trưởng Horrocks bảo. “Chúng ta sẽ chóng chọc thủng tường thành kia. Khẩu thần công sẽ được mang đến đây ngay. Đây là khẩu to nhất trong Hạt này và sẽ giúp công việc hoàn thành chớp nhoáng! Chúng ta sẽ mau chóng buộc lũ vô lại kia nhận tội.”

Nói đoạn, viên chỉ huy trưởng giật giây cương quành ngựa lại, dẫn đầu đám lính chậm chậm đi rào quanh tháp Malkin. Ngài chánh án cùng Barnes đi theo sau.

Những giờ tiếp theo chậm chạp trôi qua. Tôi đang rầu thối ruột và gần như tuyệt vọng. Tôi không cứu được gia đình mình và phải chấp nhận sự thật rằng chắc hẳn gia đình tôi đang bị tra tấn hoặc đã chết trong tòa tháp. Giờ thì đã hết hy vọng rằng Alice sẽ tìm được đến chỗ tôi, và chẳng mấy chốc nữa tôi sẽ bị dẫn đến Caster cùng với bất cứ kẻ nào sống sót qua trận nã pháo vào tháp. Khi ấy tôi còn có hy vọng nào được xét xử công bằng đâu?

Khoảng giữa trưa, một khẩu thần công to tướng xuất hiện, được một nhóm sáu chú ngựa thồ vạm vỡ kéo đến. Đây là một nòng súng dài hình trụ đặt trên đế có hai bánh xe gỗ lớn viền kim loại. Khẩu thần công được đặt khá gần cỗ xe của chúng tôi, chẳng bao lâu sau đám lính đã tháo cương cho

mấy chú ngựa rồi dẫn chúng ra xa giữa mấy rặng cây. Tiếp sau đấy bọn họ bắt đầu lẳng xăng quanh súng, sử dụng tay đòn và bánh răng để nâng họng súng lên mỗi lúc một cao hơn cho đến khi hài lòng. Rồi họ kê vai vào bánh xe, chỉnh vị trí chân súng sao cho nòng súng chĩa thẳng hơn về phía tòa tháp.

Barnes phóng ngựa lại chỗ chúng tôi. “Lôi thẳng oắt kia xuống rồi đem cỗ xe đến chỗ mấy con ngựa kia,” anh ta ra lệnh cho Cobden. “Chỉ huy trưởng bảo mấy con ngựa đang ở quá gần. Tiếng súng ồn sẽ khiến chúng lồng lên vì hoảng sợ.”

Hai gã mõ tòa lôi tôi ra và bắt tôi ngồi bệt xuống cỏ trong khi Cobden đánh xe đi theo Barnes đến chỗ đám ngựa.

Chẳng mấy chốc một cỗ xe khác chạy đến, cỗ xe này chất đầy đạn thần công, hai chậu nước lớn cùng một đồng túi vải nhỏ chứa thuốc súng. Tất cả pháo thủ, trừ tay sĩ quan chỉ huy, đều cởi tẩm giáp màu đỏ ra, bắt tay cẩn thận chất đồng đạn được thành hình kim tự tháp gọn gàng ở hai bên súng. Khi chậu nước đầu tiên được nhắc xuống, tay mõ tòa đứng bên phải tôi nói đùa, “Công việc này gây khát nước quá nhỉ, mấy ông bạn?”

“Cái này là để lau chùi và làm nguội khẩu thần công!” một trong những pháo thủ nói to đáp lại, ném cái nhìn khinh miệt về phía tay mõ tòa. “Đây là khẩu súng bắn đạn nặng tám ký, nên nếu không có nước thì nó sẽ nhanh chóng phát nhiệt và nổ tung. Anh sẽ đâu muốn chuyện này xảy ra phải không nào? Nhất là khi anh đang ngồi quá gần như thế!”

Tay mõ tòa đưa mắt trao đổi với bạn đồng hành. Chẳng ai trong bọn họ trông thoải mái cả.

Đạn đã được chất xuống hết, cỗ xe kia cũng được đưa ra phía rặng cây, và gần như ngay sau đấy Chỉ huy trưởng Horrocks cùng ngài Nowell cưỡi ngựa đến gần, đi về cùng một hướng.

“Nổ súng ngay khi sẵn sàng nhé, Trung sĩ!” Horrocks ra lệnh cho những pháo thủ khi ông ta phóng ngựa ngang qua. “Cứ bắn thoải mái. Nhưng hãy tận dụng cơ hội này để rèn giữa kỹ năng. Ngắm thật chuẩn vào. Rất có khả năng chúng ta sẽ sớm phải đối đầu với kẻ thù còn nguy hiểm hơn nhiều...”

Khi ngài chánh án cùng viên chỉ huy trưởng cười ngửa ra xa khỏi tầm nghe, gã mõ tòa, vẫn chưa chùng lòng qua lần trao đổi ban nãy với tay pháo thủ, chịu không nổi lại cất tiếng hỏi tiếp. “Kẻ thù nguy hiểm ư?” anh ta hỏi. “Ý ông ta là sao thế?”

“Chẳng phải việc của người,” viên trung sĩ vênh vác đáp lại. “Nhưng vì người đã hỏi, thì tin đồn là có cuộc xâm lăng từ phía nam của Hạt. Có thể bọn ta sẽ phải tham dự một trận đánh quan trọng hơn cuộc vây hãm be bé này. Nhưng đừng có hé răng với bất cứ ai, bằng không ta sẽ cắt đầu người rồi quăng xác cho quạ rĩa đấy.” Tay sĩ quan lại quay đi. “Được rồi, các anh em. Lên đạn nào! Hãy chứng tỏ cho ngài chỉ huy thấy chúng ta có thể làm gì!”

Một pháo thủ nhấc một túi vải lên nhét vào họng súng trong khi đồng đội của anh ta dùng một thanh cờ dài để nhấn túi thuốc súng vào sâu trong nòng. Một người khác ôm viên đạn đại bác từ chõng đạn gần nhất lên rồi lăn đạn vào trong nòng, sẵn sàng nhả đạn.

Tay trung sĩ lại quay sang phía chúng tôi mà nói với gã mõ tòa bên tay trái tôi, người nãy giờ luôn giữ im lặng. “Có bao giờ nghe một khẩu súng to thế này nã pháo chưa hả?” tay trung sĩ hỏi.

Gã mõ tòa lắc đầu.

“Chà, tiếng súng sẽ lớn đến mức làm thủng cả màng nhĩ nhà người đấy. Người cần che hai tai lại thế này này!” trung sĩ chỉ dẫn, bụm hai tay che hai bên tai. “Nhưng nếu là người, ta sẽ bước lui khoảng chừng trăm bước. Thằng nhóc này sẽ không che tai lại được phải không nào?” Trung sĩ nhìn hai cổ tay tôi, lúc này vẫn còn bị cùm cách xa nhau bằng tấm bảng gỗ.

“Có ồn một tí cũng chẳng hề hấn gì với thằng này đâu. Nhất là ở nơi nó sẽ đi đến đấy. Nó đã sát hại một cha xứ, và sẽ bị treo cổ trước cuối tháng.”

“Thế à, trong trường hợp đó cho nó nếm chút mùi địa ngục cũng không hại gì đâu nhỉ!” viên trung sĩ bảo, trừng mắt nhìn tôi với vẻ kinh tởm ra mặt trong khi anh ta khệnh khạng quay về phía khẩu thần công để ra lệnh nổ súng. Một trong mấy anh lính châm vào dây ngòi bằng sậy lòi ra từ đầu súng

rời ra đứng cách rõ xa cùng đồng đội. Khi ngòi súng cháy xuống thấp hơn, các pháo thủ bật tai lại, hai gã mõ tòa cũng làm theo.

Tiếng súng đại bác phát nổ nghe như tiếng sấm rền ngay sát bên tôi. Để súng giật lùi chừng bốn bước và viên đạn phóng vèo lên không trung về phía ngọn tháp, rít lên âm âm như nữ thần báo tử. Viên đạn rơi xuống thành hào, làm một cột nước bắn lên tung tóe trong lúc bầy quạ lúc nhúc trên những rặng cây xa xa quang quác chí chóc. Một đám khói lừng lơ trên không trung bên trên khẩu súng, và khi các pháo thủ lại bắt tay vào việc, thì cứ như tôi đang quan sát họ qua một đám sương mù tháng Mười một.

Trước hết họ chỉnh lại góc nâng súng, sau đấy lau chùi bên trong họng súng bằng mấy que gậy và bọt biển mà họ liên tục nhúng vào trong chậu nước. Rốt cuộc rồi họ cũng nổ súng lần nữa. Lần này tiếng sấm rền thậm chí nghe còn lớn hơn, nhưng lạ thay tôi không nghe ra tiếng viên đạn bay vút lên không trung nữa. Cũng chẳng nghe thấy đạn bắn vào tháp Malkin. Nhưng tôi có thấy viên đạn va vào dưới chân tường, làm từng đám từng đám vôi vữa bắn rào rào xuống hào.

Việc này kéo dài đến bao lâu thì tôi không biết. Có một lúc hai gã mõ tòa trò chuyện ngắn gọn với nhau. Tôi thấy môi họ mấp má nhưng lại chẳng nghe ra được một chữ. Tiếng súng đã làm tôi điếc đặc. Tôi chỉ biết hy vọng tình trạng này không phải là vĩnh viễn. Giờ đây khói súng mù mịt bao quanh chúng tôi còn trong họng tôi là vị hăng hắc cay xè. Khoảng thời gian tạm ngưng giữa hai lần nổ súng mỗi lúc một lâu vì các pháo thủ phải bỏ ra nhiều thời gian dùng bọt biển chùi nòng súng hơn, chẳng nghi ngờ gì nữa, nòng súng đang bắt đầu nóng quá độ.

Rốt cuộc có lẽ hai gã mõ tòa đã thấm mệt vì phải đứng quá gần. Họ lôi tôi đứng lên và dẫn đi lui độ trăm bước, như lời trung sĩ khuyên bảo lúc nãy. Sau đấy tình hình không còn đến nỗi tệ và dần dà, giữa những lần tạm ngưng nổ súng, tôi nhận ra thính lực của mình đang bình thường lại. Tôi nghe thấy tiếng phát súng rít lên bắn vào không trung và tiếng đạn sắt loảng xoảng va vào những phiến đá nơi tháp Malkin. Các tay pháo thủ quả là thạo việc – mỗi phát súng nã vào gần như cùng một điểm trên tường thành,

nhưng cho đến phút này tôi vẫn không nhìn ra bằng chứng nào cho thấy bức tường đã bị xuyên thủng. Thế rồi thêm một khoảng lặng khác. Họ đã hết đạn còn chuyển xe mang thêm nguồn đạn mới mãi đến chiều mới tới. Khi ấy, tôi khát quá nên hỏi xin một trong hai gã mõ tòa ngục nước bọn họ đang tu ừng ực từ vò nước bằng đá mà một trong những anh lính mang đến.

“Phải rồi, cứ tự nhiên mà uống đi thẳng nhãi,” gã ta cười phá lên. Đương nhiên tôi không thể nâng cái vò lên được, và khi tôi quỳ xuống gần đến vò nước, định là liếm lấy mấy giọt nước từ cổ vò, thì gã ta chỉ việc dời vò nước ra khỏi tầm với của tôi rồi cảnh cáo tôi phải ngồi ngay ngắn xuống, bằng không gã sẽ thoi cho tôi một cú.

Khi hoàng hôn buông xuống, miệng mồm và họng tôi đã khô cháy. Nowell đã cưỡi ngựa quay về hướng dinh thự Read. Trời tắt nắng khiến công việc trong ngày phải ngưng lại, và, sau khi để lại một pháo thủ trẻ tuổi đứng gác khẩu thần công, những người khác nhóm lửa lên giữa mấy rặng cây và chẳng mấy chốc đã bận rộn nấu nướng cho bữa tối. Chỉ huy trưởng Horrocks cũng đã phóng ngựa đi mất, chắc hẳn là đi tìm một chiếc giường êm ái để nghỉ qua đêm, nhưng đám lính kỵ binh thì phải ở lại để cùng dùng bữa tối.

Hai gã mõ tòa lôi tôi lại phía rặng cây nhưng chúng tôi ngồi cùng Barnes và Cobden, cách đồng lửa nấu nướng của đám lính một quãng. Hai gã mõ tòa bắt tay vào nhóm lửa nhưng chẳng có gì để mà nấu cả. Chập sau, một anh lính đi sang hỏi xem chúng tôi có đói không.

“Chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu các anh có thể chia sẻ chút ít,” Barnes đáp. “Tôi cứ tưởng đến lúc này mọi chuyện sẽ xong xuôi đâu vào đấy và tôi đã quay về Read ăn tối rồi chứ.”

“Ngọn tháp ấy mất thời gian hơn chúng tôi tưởng,” anh lính đáp lại. “Nhưng anh đừng lo, chúng tôi sắp xong rồi. Nếu nhìn gần anh sẽ trông thấy những đường nứt. Trước trưa mai bọn tôi sẽ chọc thủng nó, khi ấy chúng ta sẽ được thấy vài điều hay ho.”

Chẳng bao lâu sau, Barnes, Cobden và hai gã mõ tòa đã ngồi ngổn ngấu những đĩa tương thịt thỏ hầm. Nháy mắt với nhau đầy ngụ ý, bọn họ đặt xuống bãi cỏ trước mặt tôi một đĩa.

“Ăn đi thẳng nhãi,” Cobden mời mọc, nhưng khi tôi cố quỳ xuống chìa miệng gần đến đĩa thức ăn, chiếc đĩa bị giật đi và thức ăn trên đấy bị quăng vào đồng lửa.

Bọn họ cười phá lên, nghĩ rằng đây là trò đùa hay ho lắm, trong khi tôi ngồi đấy, vừa đói vừa khát, nhìn theo món thịt hầm lèo xèo cháy rụi còn bọn chúng thì ngấu nghiến. Trời mỗi lúc một tối dần và mây đang từ từ dày lên về phía mặt trời lặn. Tôi không có nhiều hy vọng chuồn đi nơi khác vì bọn chúng đã quyết định thay phiên nhau trông chừng tôi, còn đám lính hăn cũng cắt người đứng gác rồi còn gì.

Nửa giờ sau, Cobden đang ngồi gác trong khi những người khác ngủ say. Barnes ngáy ồm ồm, miệng mồm há to. Hai tên mõ tòa thì đã thiếp đi ngay lúc duỗi nằm ra bãi cỏ.

Tôi chẳng buồn cố chợp mắt làm gì. Tấm bảng gỗ đang kẹp lấy hai cổ tay tôi thật chặt và bắt đầu làm tôi đau, trong khi đầu óc tôi đang nhộn nhạo với những chuyện vừa xảy đến – những lần giáp mặt với mụ Wurmalde và Tibb cùng thất bại trong việc cứu lấy cha Stocks tội nghiệp. Mà dù sao Cobden cũng có định cho tôi chợp mắt đâu.

“Nếu tao phải thức thì mày cũng thế, thẳng nhãi ạ!” hăn ta găm gừ, đoạn đá vào chân tôi để thể hiện quan điểm.

Ấy thế mà, một chập sau, hình như chính hăn lại khó mà chong mắt lên thức. Hăn ngáp liên hồi rồi đi tới đi lui trước khi bước đến chỗ tôi đá tôi thêm một cú. Thật là một đêm dài khổ sở, nhưng rồi, khoảng chừng một giờ trước lúc bình minh, Cobden ngồi bệt xuống cỏ cùng vẻ đờ đẫn trong mắt; đầu hăn gật xuống rồi ngẩng phắt lên tỉnh lại, cứ mỗi lần như thế, hăn lại quắc mắt nhìn tôi như thể đấy là lỗi của tôi. Trò này lặp đi lặp lại chừng bốn năm lần thì đầu Cobden gục hăn xuống ngực và hăn ta bắt đầu ngáy khe khẽ.

Tôi nhìn sang bên đồng lửa trại của đám quân lính. Bọn họ cách đây một quãng khá xa nên tôi không chắc lắm, hình như cả đám không ai nhúc nhích. Tôi nhận ra đây là cơ hội cho mình trốn thoát, nhưng tôi cũng chờ thêm vài phút để đảm bảo Cobden đã ngủ say như chết.

Cuối cùng, thật chậm rãi, tôi đứng lên, sợ là mình sẽ gây ra tiếng động khê khàng nhất. Nhưng ngay khi đứng dậy, tôi thất vọng tràn trề, vì từ khoeo mắt, tôi nhác thấy có gì đấy động đậy trong rặng cây. Dù là cách đây một quãng nhưng hình như có vật màu trắng hay màu xám đang chấp chới. Thế rồi tôi nhìn thấy một chuyển động khác xeo xéo bên trái đây một chút. Lần này thì quả quyết rồi nên tôi thụp xuống thật thấp. Tôi đã đúng. Những bóng người đang từ rặng cây phía nam tiến đến chỗ tôi. Có khi nào là thêm nhiều binh lính nữa? Dường như bọn họ đang âm thầm lướt đi như những bóng ma. Gần như là bọn họ đang lênh bênh trôi nổi.

Tôi phải thoát đi trước khi bọn họ đến. Tấm bảng gỗ đang cùm chặt cổ tay tôi đây sẽ ảnh hưởng đến sự thăng bằng khiến việc bỏ chạy khó khăn, nhưng như thế không có nghĩa là không thể. Tôi vừa định chộp lấy thời cơ thì lại nhác thấy một chuyển động khác nên quay lại nhìn, để rồi phát hiện ra là mình đã bị bao vây hoàn toàn. Những bóng đen đang đổ về phía chúng tôi từ mọi hướng. Giờ đây bọn chúng đang đến gần hơn, và tôi trông thấy chúng vận váy dài màu trắng, xám hoặc đen – những mũ đàn bà có đôi mắt hoang dại long sòng sọc, đầu tóc rối bù.

Bọn chúng đích thị là phù thủy rồi đấy, nhưng từ hiệp hội nào mới được? Lũ Malkin được cho là đang ở trong tòa tháp kia. Có thể là bọn nhà Deane chăng? Nếu có ánh trăng thì tôi đã có thể nhìn thấy vũ khí của bọn chúng từ trước. Chỉ đến khi chúng di chuyển đến gần đồng lửa, tôi mới thấy tay trái mỗi mũ đang cầm một thanh mã tấu dài cùng một món gì đó khác – chưa nhận diện được – bên tay phải.

Bọn chúng đến đây để giết hại chúng tôi trong khi chúng tôi đang ngủ chăng? Nghĩ đến điều kinh khủng ấy, tôi chợt nhận ra mình không thể cứ thế chạy vào rừng cây và bỏ mặc những kẻ bắt giữ mình cho số phận. Bọn này đã đối xử tàn tệ với tôi nhưng không đáng phải chết như thế. Cảnh sát

Barnes đâu có làm việc trực tiếp cho mục Wurmaldé và chắc anh ta chỉ nghĩ mình đang thi hành nhiệm vụ thôi. Nếu tôi đánh thức bọn họ dậy, sẽ vẫn còn cơ hội là, trong cơn hỗn loạn, tôi sẽ có đường đào thoát.

Thế là tôi lấy chân huých Cobden. Chẳng thấy phản ứng gì, tôi đá hẳn mạnh hơn, nhưng cũng vô ích. Thậm chí ngay cả khi tôi cúi xuống gào tên vào tai hẳn, hẳn vẫn tiếp tục ngáy đều. Tôi cũng thử với Barnes, mà chỉ phí hoài thêm. Đúng lúc ấy tôi bỗng vỡ lẽ...

Bọn họ đã bị đầu độc! Giống cha Stocks tại dinh thự Read. Một lần nữa, tôi lại không sao vì đã chẳng ăn gì. Hẳn trong món thịt thỏ hầm kia có thứ gì đấy. Thứ này lọt vào trong nôi bằng cách nào thì tôi không biết, nhưng giờ đã quá muộn vì mục phù thủy gần nhất chỉ còn cách chưa tới mười lăm bước.

Tôi cứng người, chuẩn bị bỏ chạy thực mạng, định là phóng về phía bên phải; có một khoảng giữa mấy hàng cây đang không bị mục phù thủy nào ngáng lại. Nhưng rồi một giọng nói gọi tên tôi. Tôi nhận ra đó là giọng của Mab Mouldheel.

“Không cần sợ đâu Tom. Không cần phải chạy. Bọn tớ đến để giúp cậu. Bọn tớ đến để thương lượng...”

Tôi quay lại, nhìn thấy Mab đi đến chỗ Cobden đang say ngủ. Cô ta quỳ xuống và hạ mã tấu về phía hẳn.

“Đừng!” tôi ngăn lại, lòng hoảng kinh vì chuyện Mab sắp sửa ra tay. Và đến bây giờ tôi mới thấy tay kia cô ả cầm gì. Là một chiếc cốc kim loại nhỏ có cán dài – một chiếc chén lễ để lấy máu. Tộc Mouldheel là phù thủy sử dụng huyết thuật. Bọn chúng đang sắp sửa lấy thứ chúng cần.

“Bọn tớ sẽ không giết chúng đâu, Tom ạ!” Mab vừa nói vừa mỉm cười ác hiểm. “Cậu đừng lo. Bọn tớ chỉ muốn tí huyết của chúng – thế thôi.”

“Không đâu Mab! Chỉ cần làm họ đổ một giọt máu thôi là sẽ không thương lượng gì sắt. Không thỏa thuận gì cả...”

Mab do dự rồi kinh ngạc nhìn tôi. “Bọn chúng là gì của cậu hả Tom? Bọn chúng đánh đập cậu, phải không nào? Sau đấy sẽ mang cậu đến Caster và

treo cổ cậu lên mà chẳng hề nghĩ lại. Và tên này còn là thuộc hạ của Wurmalde nữa chứ!” nói đoạn Mab nhổ toẹt nước bọt vào Cobden.

“Tôi nói nghiêm túc đấy Mab!” tôi đưa mắt nhìn sang những ả phù thủy khác đang tùm lại lắng nghe. Nhóm thứ hai đang di chuyển mau lẹ về phía trại của đám lính, mã tấu lăm le trên tay. “Có thể tôi sẵn sàng để thỏa thuận đấy, nhưng chỉ cần đổ một giọt máu thôi là tôi sẽ không đồng ý gì cả. Bảo bọn họ thôi đi. Kêu họ ngừng lại đi!”

Mab đứng lên, hai mắt dãn dỗi. Cuối cùng cô ả cũng gật đầu. “Thôi được rồi Tom, vì cậu thôi đấy.” Nghe thế, những ả Mouldheel kia quay lưng khỏi đám quân lính và chậm rãi trở về nhập vào chỗ chúng tôi.

Đến lúc này tôi mới ngộ ra rằng những người đàn ông dưới chân mình rồi cũng sẽ chết vì tác hại của độc dược. Phù thủy rất thạo đầu độc lẫn giải độc, nên biết đâu vẫn còn thời gian để cứu họ.

“Còn việc khác nữa,” tôi bảo Mab. “Cô đã đầu độc những người này bằng món thịt hầm. Đưa thuốc giải cho bọn họ mau trước khi quá muộn...”

Mab lắc đầu. “Bọn tớ bỏ thuốc vào nước chứ không phải món hầm đâu, nhưng thứ ấy sẽ không giết chết bọn chúng,” cô ta đáp. “Bọn tớ chỉ muốn chúng mê ngủ khi bọn tớ lấy máu. Ngày mai cả lũ sẽ thức dậy, đầu vàng mắt hoa một chút – có thể thôi. Tớ cần mấy gã này hăng hái can đảm vào sáng mai. Cần bọn chúng làm việc ra trò, làm nổ một lỗ vào cái tháp ấy chứ! Giờ thì đi theo tớ nào Tom. Alice đang chờ ngoài kia đấy.”

“Alice đi cùng cô à?” tôi ngạc nhiên hỏi lại. Mab từng nói giống thế khi cô ta lừa tôi ra khỏi nhà cha Stocks. Khi ấy, cô ta định giết chết Alice.

“Dĩ nhiên rồi Tom. Bọn tớ đã thương lượng với nhau. Có rất nhiều chuyện cần làm trước khi trời sáng đấy – nếu ta muốn cứu gia đình cậu.”

“Họ chết cả rồi Mab ạ,” tôi buồn rầu đáp, hai mắt bắt đầu ngấn nước. “Chúng ta đã quá trễ.”

“Ai bảo thế?”

“Mụ Wurmalde định làm thế nếu tớ không trao chìa khóa cho mụ vào nửa đêm hôm qua.”

“Tom này, đừng tin lời *mụ*,” Mab bác ngay. “Gia đình cậu vẫn còn sống. Tớ đã trông thấy họ, qua gương ấy. Thú thật họ không ổn mấy đâu, nên chúng ta không được phí phạm thời gian nữa. Nhưng cậu sẽ có cơ hội thứ hai đấy Tom. Tớ đến đây để giúp cơ mà.”

Mab quay đi và dẫn đường băng ngược vào rừng cây. Ngày hôm đấy tôi đã rất suy sụp. Thậm chí còn khó có khả năng tôi có thể tự cứu lấy thân, huống hồ là cứu gia đình mình. Nhưng giờ đây tôi đã tự do và lòng tôi chột tràn ngập niềm lạc quan tin tưởng mới. Quả thật biết đâu Jack, Ellie và bé Mary vẫn còn sống; có lẽ chúng tôi có thể thương lượng với Mab để cô ta chỉ lối vào địa đạo dẫn đến hầm ngục bên dưới tháp Malkin.

CHƯƠNG 13: THẠCH CỒ MỘ

Alice đang chờ ở ven rừng Quạ. Được ánh sáng trước lúc rạng đông soi rọi, cô gái ngồi trên một khúc gỗ mục, thanh trượng của tôi đặt dưới chân. Đối diện với Alice là chị em sinh đôi Beth và Jennet, hai em gái của Mab, với ánh mắt hồ nghi theo sát.

Khi tôi tiến đến, Alice đứng dậy. “Cậu không sao chứ Tom?” cô lo lắng hỏi dồn. “Đây – để tớ tháo cái thứ ác ôn ấy ra cho cậu...”

Alice lôi trong túi váy ra chiếc chìa khóa của tôi và chớp nhoáng là đã tháo khóa tấm bảng gỗ, mở nó ra và quẳng xuống đất. Tôi đứng đấy xoa xoa cho máu huyết trên cổ tay lưu thông lại, thấy nhẹ cả người vì đã được thoát khỏi thứ ấy.

“Mụ Wurmalde đã giết cha Stocks đáng thương và đổ tội cho tớ,” tôi kể cho Alice. “Bọn chúng đang giải tớ đến Caster để treo...”

“Thôi, giờ thì bọn chúng chẳng mang cậu đi đâu cả. Cậu tự do rồi Tom...” Alice nói.

“Nhờ tớ,” Mab xen vào, ngả ngớn cười với tôi. “Là tớ, chứ không phải Alice, mới là người giúp cậu. Nhớ đấy.”

“Phải – cảm ơn,” tôi đáp. “Tôi rất biết ơn cô đã giúp tôi được tự do.”

“Tự do để chúng ta có thể thương lượng,” Mab bảo. “Thôi bắt tay vào nào...”

Alice chặc lưỡi. “Tớ đã nói rõ ngọn ngành cho cô ta rồi Tom à,” Alice bảo, “nhưng cô ả sẽ không trả lại lọn tóc cho tớ. Mà một chiếc rương thôi cũng không bõ bèn gì.”

“Tao không tin mày, Alice Deane à – không chút nào!” Mab nói và bĩu môi. “Hai người bọn mày trong khi chỉ có mình tao, nên tao sẽ giữ rịt lọn tóc đó cho đến khi xong chuyện. Ngay khi tao có thứ tao muốn thì mày sẽ lấy lại tóc. Nhưng một chiếc rương thì không được. Hãy đưa cho tớ cả ba chiếc chìa khóa và đây là điều kiện thỏa thuận. Đổi lại tớ sẽ đưa cậu vào

hầm ngục dưới tháp an toàn. Có tớ giúp thì chúng ta sẽ cứu được cả gia đình cậu. Nếu không có tớ đi cùng, chắc chắn bọn họ sẽ chết.”

Mab trông rất cương quyết và trực giác mách bảo tôi rằng mình sẽ không lấy lại được tóc cho Alice cho đến khi nào cô ta có chìa khóa. Như thế nghĩa là, trong địa đạo, Alice sẽ vẫn bị quyền phép của Mab áp chế và không thể giúp tôi chế ngự cô ta. Tôi sẽ phải tự làm lấy.

Bố tôi đã từng dạy tôi rằng thỏa thuận là thỏa thuận, làm ngược lại lời mình hứa là sai trái. Lúc này tôi đang dự tính làm điều giống thế và tôi thấy thật khó khăn làm sao. Ngoài ra, mặc dù Mab làm vậy là có mục đích, nhưng cô ta đã cứu tôi, nghĩa là tôi không còn là một tù nhân sắp sửa bị giải đến Caster để treo cổ nữa. Về điều này thì tôi nợ ơn cô ta đôi chút, nhưng giờ đây tôi sắp sửa phản bội lại cô ta. Đẳng nào tôi cũng thấy có lỗi cả nhưng tôi biết mình không còn lựa chọn nào khác. Tôi phải đối gạt Mab vì nhiều mạng sống đang tùy thuộc vào đấy. Tôi chẳng hề có ý muốn đưa cho cô ta chiếc rương nào, nhưng tôi phải dùng đến mảnh khốe thôi.

“Mab này, cô có thể có hai chiếc rương. Không hơn. Đây là lời đề nghị tốt nhất của tôi rồi...”

Mab cương quyết lắc đầu.

Tôi thở dài và nhìn chăm chăm xuống chân mình, vờ như đang suy nghĩ lung lăm về tình huống này. Sau cỡ gần một phút, tôi nhìn thẳng vào mắt Mab. “Mạng sống gia đình tôi đang gặp nguy khốn nên tôi chẳng còn lựa chọn nào đâu, phải không? Thôi được – cô có thể có cả ba chiếc rương.”

Một nụ cười rạng rỡ nở ra trên gương mặt Mab. “Đưa chìa khóa đây và thỏa thuận nào,” nói đoạn cô ta chìa tay ra.

Lần này đến lượt tôi lắc đầu. “Nếu giờ tôi đưa cho cô chìa khóa, lấy gì đảm bảo cô sẽ dẫn chúng tôi vào hầm ngục? Chẳng khác gì với việc cô đồng người hơn trong đường hầm, phải không nào?” tôi nói, khoa tay về phía hai ả phù thủy đang quan sát và lắng nghe từng lời một. “Một khi chúng ta giải cứu xong gia đình tôi rồi thì cô mới có thể có chìa khóa. Không sớm hơn một khắc.”

Mab quay lưng về phía tôi, có lẽ là để tôi không nhìn thấy mắt hay đọc được nét mặt cô ả. Tôi đoán chắc rằng Mab sẽ lừa mình nếu có thể.

Sau cùng cô ta cũng quay lại đối mặt với tôi. “Thỏa thuận thế vậy,” cô ta chấp thuận. “Nhưng chuyện này sẽ khó đấy. Chúng ta sẽ phải tinh khôn lanh lợi mới lên được vào trong tháp ấy mà còn sống! Chúng ta sẽ phải hợp tác với nhau.”

Khi chúng tôi chuẩn bị lên đường, tôi nhạt thanh trượng của mình lên.

Mab cau mày. “Cậu không cần cái cây gậy mắc dịch ấy đâu,” cô ta bảo. “Tốt nhất là để lại bên ngoài đi.”

Tôi biết Mab không thích gỗ thanh hương trà và xem đấy như một món vũ khí mà tôi có thể sử dụng để chống lại cô ta, nhưng tôi quả quyết lắc đầu. “Trượng của tôi phải đi cùng tôi, bằng không sẽ hủy thỏa thuận!” tôi bảo.

Alice và tôi theo chân Mab chậm rãi quanh từ trái sang phải, vòng ngược chiều kim đồng hồ quanh ngọn tháp. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã bỏ rừng Quạ lại sau lưng nhưng vẫn giữ một khoảng cách tương đương cách xa tháp Malkin, lúc này vẫn luôn hiện rõ phía bên trái chúng tôi, nổi bật trên nền trời đang rạng.

Từ xa xa, phía tay phải chúng tôi, ngọn đồi Pendle đồ sộ cũng rành rành ra đấy và thốt nhiên tôi nghĩ mình trông thấy một đốm sáng lóe lên từ đỉnh đồi, thế là tôi dừng lại nhìn chăm chú theo hướng ấy. Mab và Alice nhìn theo hướng mắt tôi. Trong khi chúng tôi quan sát, ánh sáng ấy nhấp nháy rồi bùng cháy phần phật khiến cho bao dặm quanh đấy cũng có thể nhìn rõ.

“Trông như có ai vừa đốt một ngọn lửa ngay trên đỉnh đồi,” tôi nói.

Khắp Hạt này có những ngọn đồi đặc biệt mà thi thoảng lửa hiệu được đốt lên tại đấy, những tín hiệu truyền từ đỉnh đồi này sang đỉnh đồi khác còn nhanh hơn vận tốc mà người đưa tin phóng ngựa đi. Có vài ngọn đồi thậm chí mang luôn tên “Đồi Đá Lửa Hiệu”, giống một ngọn đồi phía tây Chipenden vậy.

Mab liếc sang tôi, đoạn nở nụ cười bí hiểm, rồi quay đi và tiếp tục cuộc hành trình. Tôi nhún vai với Alice và chúng tôi theo gót Mab. Tín hiệu kia

hắn là dành cho ai đấy, tôi thầm nghĩ. Tôi băn khoăn liệu nó có dính dáng gì đến mấy tộc phù thủy hay chẳng.

Sau chừng mười lăm phút, Mab chỉ tay tới trước. “Kia là lối vào!”

Chúng tôi đang tiến vào một nơi mà chắc bố tôi sẽ gọi là “khu rừng bị quên lãng”. Bạn thấy đấy, đa phần các rừng cây đều được “đốt rẫy” vài năm một lần, nghĩa là vài loại cây non bị đốn hạ làm củi. Như thế cũng là giúp cho rừng cây bằng cách tạo ra không gian ánh sáng cho những cây còn lại phát triển, từ đó con người cùng cây cỏ đều hưởng lợi. Nhưng tại đây, giữa những tán cây sum sê trong rừng này – nào sồi, nào thủy tùng, nào tần bì – là một thảm cây con dày đặc đan xen nhau. Khu vực này đã không được đụng đến cả bao năm nay rồi và điều này khiến tôi thắc mắc.

Thế rồi, khi chúng tôi đến được bìa rừng, tôi bỗng trông thấy những bia mộ giữa các bụi cây lúp xúp và nhận ra rằng bao nhiêu cây cối cùng thảm thực vật đã che đi một bãi tha ma không người chăm nom.

Thoạt nhìn khu rừng trông như không đi xuyên qua được, nhưng có một lối mòn nhỏ hẹp dẫn vào bụi cây và Mab dẫn bước vào đấy mà không liếc ra sau lấy một lần. Điều này khiến tôi ngạc nhiên vì tôi biết cô ta không thể đặt chân vào vùng đất thánh. Hẳn vùng đất này đã được làm phép hoàn tục, chắc là do một giám mục thực hiện, nên giờ không còn là vùng đất thánh.

Tôi theo chân Mab, Alice bám sát gót tôi, và trong thoáng chốc tôi nhác thấy một tàn tích gì đấy bên tay trái mình, bị rêu xanh và địa y bao phủ. Chỉ còn hai bức vách đứng vững mà phần cao nhất không qua được vai tôi.

“Gì thế kia?” tôi hỏi.

“Là tàn tích của một nhà thờ cổ,” Mab đáp với qua vai. “Đa số mấy ngôi mộ đều đã bị đào lên, xương cốt được đem đi chôn tại chỗ khác. Những gì mà người ta còn có thể tìm ra thôi ấy...”

Ngay chính giữa bụi cây, chúng tôi bước đến một bãi đất quang, rải rác đó đây là các bia mộ. Nhiều bia đã rơi ẹp xuống đất, những tấm khác ngả nghiêng xiên xẹo, trên mặt đất còn có những lỗ hổng là nơi các quan tài đã được đào lên di dời. Người ta chẳng buồn lấp mấy huyệt mộ lại nên giờ đây

chúng là những lỗ hổng đầy cây tầm ma lẫn cỏ dại. Và ngay tại đây, giữa những bia mộ, là một tòa nhà bằng đá nho nhỏ. Một cây ngô đồng còn non đã mọc thẳng xuyên qua mái, chẻ đôi mái đá, những nhánh cây xòe ra thành tán rậm lá. Các bức tường phủ đầy dây thường xuân và tòa nhà này chẳng có cửa sổ, chỉ có một cánh cửa ra vào bằng gỗ mục.

“Gì thế kia?” tôi hỏi. Nơi này quá bé, không thể là nhà nguyện.

“Là một tha...” Alice định đáp.

“Cậu ấy hỏi *tao* cơ mà,” Mab chen ngang. “Là thạch cổ mộ đấy Tom. Là một nhà mồ trên mặt đất, từng được xây cho một gia đình thừa tiền thiếu trí. Ngôi mộ có sáu ngăn, mỗi ngăn vẫn còn là nơi yên nghỉ cho một bộ xương người chết...”

“Vẫn còn xương cốt ở đó ư?” tôi hỏi mà không biết nên nhìn vào ai. “Sao người ta không mang đi cùng số xương cốt khác?”

“Gia đình ấy không muốn những kẻ quá cố bị quấy nhiễu,” Mab vừa đáp vừa bước đến cửa thạch mộ. “Nhưng họ đã bị quấy nhiễu rồi và sẽ còn lại bị nữa đấy.”

Mab nắm lấy nắm cửa và từ từ đẩy cửa mở ra. Dưới bóng cây ngô đồng ngôi thạch cổ mộ quả thật rất tối, nhưng sau cánh cửa ấy thì tuyền là một màu đen đặc. Tôi không mang theo mẫu nến cùng hộp nhúm lửa nhưng Mab lại cho tay vào túi váy trái lấy ra một cây nến. Nến được làm từ sáp đen, và trong lúc tôi quan sát, tim nến đột nhiên bùng lên thành ngọn lửa.

“Giờ thì có thể trông thấy việc chúng ta sắp làm rồi,” Mab vừa nói vừa mỉm cười quỷ quyệt.

Giơ nến lên cao, Mab dẫn đầu đi vào trong thạch mộ, ánh nến chiếu sáng những phiến đá – ngăn chứa xác người quá cố. Tôi hiểu được ý Mab là thế nào khi nói rằng những người quá cố đã bị quấy nhiễu rồi. Vài bộ xương đã bị xáo trộn khỏi ngăn và rơi rớt trên sàn.

Khi đã vào hết bên trong, Mab bước lui và đóng cửa lại, ngọn nến chập chờn giữa luồng gió khiến cho các hốc mắt từ hộp xương sọ gần đấy nhất trở

nên sống động nhờ các bóng tỏa, mấy bộ xương người dường như co giật trông thật quái dị.

Cửa vừa đóng lại thì tôi đã cảm nhận được ngay một cơn ớn lạnh đột ngột và nghe thấy một âm thanh rên rỉ yếu ớt từ góc kia thạch mộ. Là hồn ma hay vẫn hồn thể nhỉ?

“Đằng đấy chẳng có gì phải lo đâu,” Mab vừa nói vừa bước đến chỗ phát ra âm thanh đáng ngại kia. “Chỉ là mù già Maggie Chết Ngắc thôi mà, giờ mù ta sẽ chẳng đi đâu cả...”

Mù phù thủy đã chết đang ngồi trong góc, lưng tựa vào bức vách ẩm ướt. Mấy vòng kim loại rỉ sét cùm chặt lấy hai cổ chân mù, mỗi vòng kim loại nối với một vòng khác được vít chặt vào mấy phiến đá qua một sợi xích. Kim loại ấy là sắt, nên chả trách sao mà mù ta đang đau đớn. Maggie đang bị mắc kẹt vào đấy.

“Có phải ta vừa đánh hơi thấy một người nhà Deane không nhỉ?” mù ta thều thào, giọng nói run rẩy trong cơn đau.

“Thật tội nghiệp khi thấy bà trong tình trạng này đấy, Maggie à,” Alice lên tiếng, bước tới gần mù ta. “Là cháu, Alice Deane...”

“Ôi! Giúp ta với, cháu gái!” Maggie van xin. “Miệng ta còn khô khốc hơn là dúm xương đang đau nhức của ta. Ta không chịu nổi mấy cái cùm này. Hãy giải thoát ta khỏi cơn đau đớn này với!”

“Cháu không giúp bà được đâu Maggie ạ,” Alice vừa đáp vừa bước tới gần hơn. “Ước gì cháu có thể nhưng ở đây còn có một kẻ nhà Mouldheel nữa. Con ả đang giữ một lọn tóc của cháu nên cháu bất lực rồi ạ.”

“Vậy thì lại gần đây nào bé con,” Maggie rên rỉ.

Alice ngoan ngoãn cúi xuống gần và mù phù thủy quá cố thì thầm điều gì đấy vào tai cô.

“Không được nói thầm! Không bí mật gì ở đây hết! Tránh xa Maggie ra,” Mab cảnh cáo.

Ngay lập tức Alice tránh ra xa, nhưng tôi hiểu cô quá rõ nên có thể nhận ra một thoáng thay đổi trên nét mặt cô gái: Maggie đã thì thầm điều gì đấy quan trọng; điều có thể giúp chúng tôi chống lại Mab.

“Được rồi!” Mab bước tiếp. “Ta đi tiếp thôi nào. Hãy theo tôi. Chật hẹp vô cùng đấy...”

Mab quỳ xuống và bò qua ngăn chứa xác thấp nhất phía bên trái, làm xáo trộn bộ xương đang nằm trên đấy. Trong nháy mắt, tôi chỉ còn nhìn thấy hai bàn chân trần của cô ta trước khi chúng biến mất khỏi tầm nhìn như toàn bộ thân người cô ả. Mab đã cầm theo ngọn nến nên bên trong thạch mộ chìm trong bóng tối.

Thế là, tay nắm chặt trượng, tôi bò lên phiến đá lạnh lẽo, theo chân Mab vào khoảng không chật hẹp giữa phiến đá và ngăn chứa xác bên trên, cảm nhận được bộ xương dưới thân mình trong lúc tôi lê người băng qua. Bên kia ngăn chứa xác, những ngón tay bên bàn tay phải tôi bấu vào đất mềm, và khi trông thấy ánh sáng chập chờn phía trước, tôi nhoài người, vươn đầu tới trước, tiến vào một đường hầm thấp cạn nơi Mab đang chờ. Mab đang bò trên hai tay hai chân – trần địa đạo quá thấp nên cô ta không đứng lên được.

Alice từng bảo lối duy nhất để đưa những chiếc rương của tôi ra khỏi tháp Malkin là phải qua cánh cửa gỗ tán đinh sắt to tướng kia, theo cùng một lối mà rương được khuân vào, và chỉ liếc qua không gian tù túng này một lượt tôi đã xác nhận điều ấy. Vậy Mab hy vọng làm được gì đây? Dù cô ta có đến được chỗ mấy chiếc rương đi nữa thì cũng sẽ không có cách nào mang chúng ra bằng đường này.

Tôi cũng đối mặt với rắc rối tương tự, nhưng ít ra tôi còn cứu được gia đình mình. Miễn là tôi không giao ra chìa khóa, không một phù thủy nào có thể mở mấy chiếc rương ấy ra.

Khi Alice đã bò đến chỗ chúng tôi trong đường hầm, Mab không chần chừ gì bò ngay đi trên hai tay hai chân trong khi chúng tôi men theo bằng mọi khả năng có thể. Kể từ lúc trở thành chân học việc cho Thầy Trừ Tà tôi có đi vào vài khu đường hầm, nhưng chưa bao giờ gặp phải một địa đạo chật

chội và tù túng đến phát ghê như thế. Đường hầm này không có cột chống nào và tôi phải ép mình không được nghĩ đến khối lượng đất khổng lồ bên trên. Nếu đường hầm này mà sập, chúng tôi sẽ bị mắc kẹt trong này trong bóng tối: có thể chúng tôi sẽ nhanh chóng bị đè bẹp; có thể chúng tôi sẽ phải chịu chết ngạt một cách đáng sợ, từ từ.

Tôi mất hẳn khái niệm thời gian. Dường như chúng tôi bò lần theo đến vô tận, nhưng rốt cuộc cũng đi vào được một căn phòng bằng đất đủ rộng cho chúng tôi đứng lên. Trong một đổi tôi tưởng chúng tôi đang đứng ngay dưới ngọn tháp, nhưng rồi tôi trông thấy trước mặt mình là một đường hầm khác. Không giống như địa đạo chúng tôi vừa bò qua, đường hầm này đủ rộng để mọi người bước thẳng vào và có cả cột kèo bằng gỗ chắc chắn đỡ lấy trần hầm.

“Đấy,” Mab lên tiếng, “tớ đã chỉ đi đến tận đây thôi. Đường hầm này có mùi không hay...”

Nói thế, cô ta rướn người vào đánh hơi ầm ĩ ba lần. Tôi thắc mắc cô ta giỏi đánh hơi đến độ nào nhỉ. Thầy Trừ Tà từng bảo tôi khả năng này ở mỗi phù thủy mỗi khác nhau. Sau một cái đánh hơi nhanh gọn, Mab quay đi và rùng mình ghê sợ. “Dưới kia có thứ gì đó vừa ướt nhẹp vừa mang mùi chết chóc,” cô ta bảo. “Không thích cái đường hầm này chút nào!”

“Đừng có nhát thế chứ!” Alice mai mỉa. “Để tao cũng đánh hơi xem nào. Hai cái mũi thì tốt hơn một mà – phải thế không?”

“Được thôi – nhưng mà nhanh nhanh lên đấy,” Mab đồng ý, đưa mắt bồn chồn nhìn đường hầm.

Alice chẳng chút do dự. Ngủi một lần chóng vánh và cô gái mỉm cười. “Dưới kia chẳng có gì phải lo lắng đâu. Ấm ướt hay chết chóc chúng ta đều xử lý được mà. Tom có mang theo thanh trượng đấy thôi. Thế là đã đủ để cái thứ ấy tránh xa ra rồi. Thôi nhé Mab, đi thôi nào. Mày đi trước đi! Đấy là nếu như mày không sợ quẩn lên ấy. Tao tưởng bọn Mouldheel chúng mày gan lì lắm cơ mà!”

Mab lừ mắt nhìn Alice một chốc và cong cớn môi lên, nhưng rồi cô ta dẫn đầu đi vào đường hầm. Tôi siết chặt trượng thanh hương trà. Có gì đấy mách bảo với tôi rằng mình sẽ phải cần đến trượng đây.

CHƯƠNG 14: THỦY ÁC VONG

Nếu kẻ canh gác cho đường hầm này vừa ẩm ướt vừa có mùi chết chóc, thì chắc hẳn đây là một “thủy ác vong” và trong đường hầm chắc chắn có nước. Tôi đã được đọc về loài thủy ác vong trong cuốn *Ngụ ngôn về thú vật* của Thầy Trừ Tà: chúng rất hiếm gặp trong Hạt này nhưng lại vô cùng nguy hiểm. Chúng do phù thủy tạo thành, bằng cách sử dụng tà thuật trói buộc linh hồn của một thủy thủ chết đuối vào thân xác anh ta. Thân xác ấy không thối rữa đi mà lại trương phình ra và trở nên mạnh kinh khiếp. Loài thủy ác vong thường bị mù, hai mắt bị cá rủa hết, nhưng lại có thính giác tinh nhạy và có thể định vị được nạn nhân ở trên bờ khi chúng vẫn còn chìm mình dưới nước.

Lúc tôi định đi theo Mab, Alice khoa tay, ra hiệu cho tôi đứng lại để cô đi lên trước. Tôi khẳng định Alice đang dự tính gì đấy nhưng tôi không biết là gì. Vậy nên tôi để cô đi trước, lòng chỉ hy vọng là Alice biết mình đang làm gì.

Chúng tôi đi mãi chùng như muôn đời muôn kiếp, nhưng cuối cùng cũng bắt đầu bước chậm dần rồi dừng lại hẳn.

“Không thích nơi này,” Mab gọi với ra sau. “Trước mặt có nước kìa. Mùi kinh lắm. Trông chẳng an toàn chút nào...”

Tôi len mình lên đứng cạnh Alice để chúng tôi có thể nhìn qua vai Mab. Tôi cứ ngỡ mình sẽ trông thấy nước chảy xiết chứ – có lẽ là một dòng suối hay con sông ngầm mà Mab không băng qua được. Nhưng thay vào đấy đường hầm mở rộng ra, tạo thành một động hình bầu dục, trong đấy có một hồ nước nhỏ. Mặt nước mấp mé đến thành động, nhưng bên phía tay trái lại có một lối mòn bùn sinh hèm hẹp, thoai thoải xuôi xuống mép nước. Trông rất là trơn trượt.

Hồ nước này làm tôi lo lắng. Nước đục ngầu, màu của bùn, mặt nước lăn tăn gợn sóng; như là cảnh bạn hay thấy khi mặt nước bị gió xao động. Nhưng chúng tôi hiện đang ở trong lòng đất và bầu không khí đang tĩnh lặng

phẳng phắc. Tôi cũng có cảm giác là hồ nước này còn rất sâu nữa. Liệu có thứ kinh tởm nào đấy đang lẩn khuất dưới mặt nước kia không? Tôi nhớ đến thứ mà Mab đã đánh hơi ra – “thứ gì đấy vừa ẩm ướt vừa mang mùi chết chóc.” Là một thủy ác vong như tôi từng hoài nghi chẳng?

“Này Mab, chúng ta không có cả đêm đâu,” Alice vui vẻ nói lớn. “Tao cũng không thích thú gì cái cảnh này nên chúng ta băng qua nơi này sớm chừng nào tốt chừng nấy.”

Với vẻ mặt khá lo lắng bồn chồn, Mab chuyển cây nến đen sang tay phải rồi bước ra lối mòn bùn sình. Mới đi được một hai bước thì hai chân trần của cô ả bắt đầu trượt lên trượt xuống. Mab sém chút mất thăng bằng nên phải giơ tay trái chống vào tường để đứng vững lại. Ngọn nến chấp chới, chỉ chút nữa thôi là tắt ngúm.

“Từ từ nào!” Alice bảo, vẻ chế nhạo chất chứa trong giọng. “Rơi xuống dưới kia không hay ho gì đâu. Mà cần có một đôi giày tốt tốt vào. Tao thì tao không thích cái cảm giác đông bùn bầy nhầy ấy giữa mấy ngón chân mình đâu. Bùn sẽ làm chân mà thôi không chịu được!”

Mab quay lại nhìn chúng tôi và một lần nữa môi cô ta cong cớn lên vì tức tối. Cô ả sắp sửa chửi bới Alice ra trò thì một việc xảy ra khiến tim tôi thót lên đến họng.

Nhanh hơn cả chớp mắt, một bàn tay to lớn, xám ngoét, trương phình không chút máu, từ dưới nước chọc thẳng lên tóm lấy cổ chân phải Mab. Tức thì cô ta hụt chân, rú lên như con heo con, ngã nghiêng xuống bùn, nửa thân dưới rơi tòm xuống nước. Cô ta bắt đầu thét lên kinh hoàng, và trong khi tôi đứng trơ ra quan sát, Mab từ từ trượt sâu hơn xuống hồ. Alice đang đứng chắn giữa tôi với Mab, bằng không tôi đã chìa trượng ra cho Mab nắm lấy. Nếu cứ để thứ thủy ác vong ấy bắt lấy cô ta thì thật kinh khủng quá.

Mab vẫn cố giữ cây nến nhưng hai tay cô ta đang quơ quào tứ phía và có vẻ như ngọn nến sẽ bị dụi xuống nước bất cứ lúc nào. Nếu nến tắt đi thì cả bọn đều chìm trong bóng tối, không trông thấy mối đe dọa đang chờ đợi từ phía nào nữa. Như thế đọc thấu tâm trí tôi, bung người uyển chuyển như một

con mèo, Alice nhảy phốc tới trước và giật lấy mẩu nến từ tay Mab, đoạn đứng lùi ra xa mà quan sát Mab từ từ bị kéo xuống.

“Cứu cô ta đi Alice!” tôi gào lên. “Không ai đáng phải chết như thế...”

Alice ngật ngưỡng do dự, nhưng rồi, nhún vai một cái, cô rướn tới trước, tóm lấy tóc Mab và bắt đầu kéo ngược cô ả lại.

Khi ấy Mab la hét còn lớn tiếng hơn – giờ thì tình hình đã trở thành một trận chiến giằng co đau đớn. Thứ gì đấy dưới mặt nước đang cố kéo Mab mạnh hơn; Alice đang kháng cự và gắng sức giật Mab ngược lên lại. Hẳn là Mab cảm thấy như mình đang bị xé làm hai nửa.

“Cậu lấy gậy mà chọc vào nó đi chứ Tom!” Alice quát lên. “Đâm nó rõ mạnh để nó buông ra đi nào!”

Tôi bước lên lối mòn đầy bùn cạnh Alice và nhắm đầu trượng nhọn về phía mặt nước, chăm chăm tìm mục tiêu. Bấy giờ hồ nước khuấy đảo đầy bùn, những đợt sóng lớn xô vào mép lối mòn, làm tôi chẳng nhìn ra gì sất. Tất cả những gì tôi có thể làm là nhắm vào một điểm nào đấy ngay dưới nơi có thể là chân Mab. Tôi đâm mạnh xuống hai ba lần gì đấy. Chẳng có biến chuyển gì, còn tôi thì thấy rõ là Alice đang đuối dần: mực nước giờ đây đã gần kề ngang nách Mab.

Tôi cố lại lần nữa. Vẫn vô ích. Thế rồi, sau lần nỗ lực đâm xuống thứ tám hay thứ chín, tôi chạm phải một thứ. Nước hồ cuộn lên rồi bất ngờ Mab được phóng thích và Alice lôi cô ả ngược lên lối mòn.

“Nào Tom, bọn mình chưa xong đâu. Này, cầm lấy nến. Đứng sẵn đấy cùng trượng của cậu phòng khi cái thứ kia quay trở lại!”

Tôi nhận lấy cây nến và giơ lên cao hết sức để nến soi sáng khắp mặt nước đục ngầu. Bên tay trái tôi là thanh trượng thanh hương trà, sẵn sàng đâm xuống thủy ác vong.

Alice đột ngột khóa chặt tay Mab lại, rồi trong khi tay trái cô vẫn còn xoắn lấy tóc Mab, Alice ép Mab quỳ và nhấn đầu cô ta xuống cho đến khi gần chạm vào mặt nước.

“Trả lại cho tao thứ của tao!” Alice gào vào tai trái Mab. “Nhanh lên, không cái thứ dưới kia sẽ vật đứt mũi mày đấy!”

Mab chống cự lại một hồi, nhưng rồi mặt nước bắt đầu cuộn lên như thể có thứ gì to lớn đang bơi trôi lên mặt nước.

“Lấy đi! Cầm lấy đi!” Mab hét lên, giọng hoảng hốt sợ hãi. “Quanh cổ tao kia kìa!”

Alice thôi không khóa tay Mab nữa, và dù vẫn còn túm lấy tóc Mab, cô dùng tay còn lại giật lấy vật dưới viền cổ áo Mab. Là một đoạn dây. Alice dùng răng cắn đứt lìa, lôi ra khỏi cổ Mab và chìa cho tôi.

“Đốt nó đi!” Alice quát lớn.

Khi giơ nến đến dưới vật ấy, tôi trông thấy đoạn dây thắt quanh một lọn tóc; là lọn tóc của Alice đã khiến cô bị Mab áp chế. Ngọn nến châm vào đoạn dây khiến nó cháy phừng lên thành một tiếng *phụt*. Một mùi tóc cháy thoang thoang bốc lên rồi Alice để cho phần cháy thành tro ấy rơi xuống nước.

Xong xuôi, Alice lôi Mab đứng lên, túm chặt tay cô ả và đẩy đi dọc theo lối mòn về phía bên kia hồ. Tôi thận trọng bước theo, cố gắng để không sẩy chân, mắt chăm chú dõi theo mặt nước. Trong lúc tôi quan sát, một thứ to tướng nổi lên bề mặt. Trong bóng tối, gần với bức vách bên kia, một cái đầu khổng lồ trôi lên, tóc tai trên đỉnh đầu bện vào nhau rồi nùi nhưng hai bên đầu lại bù xù xơ xác. Gương mặt trắng nhợt sừng phù, mắt là hai hốc đen ngòm trống hoác, và khi trôi lên khỏi mặt nước, cái mũi đánh hơi âm ỉ như một con chó săn đang lùng sục con mồi.

Nhưng một đổi sau chúng tôi đã an toàn đi đến đầu kia đường hầm và mối hiểm họa trước mắt đã qua đi. Mab trông ướt lướt thướt, quần áo lấm lem, toàn bộ vẻ tự tin trước kia biến mất. Nhưng kể từ lúc chúng tôi đến Pendle, tôi chưa bao giờ nhìn thấy Alice trông vui vẻ hơn bây giờ.

“Bọn mình cần phải cảm ơn Maggie Quá Cố vì chuyện này!” Alice nhìn tôi cười rạng rỡ và bảo. “Bà ấy đã nói thầm cho tớ điều tớ cần biết. Đây là một thủy ác vong, đánh hơi ra nó cũng dễ thôi. Luôn canh gác lối mòn ấy.

Bọn họ đã huấn luyện nó rất kỹ. Nó sẽ không đụng vào bất kỳ ai mang dòng máu Malkin. Dù mang họ Deane nhưng tớ có nửa dòng máu Malkin. Ấy là lý do vì sao tớ bảo cậu đi tụt lại sau đấy Tom. Con ả Mab này đây mới là kẻ dễ gặp nguy hiểm nhất.”

“Bị gạt chẳng dễ chịu gì đâu!” Mab lên tiếng. “Tuy nhiên, tao cũng không có gì phải phàn nàn cho lắm. Miễn là tao lấy được mấy chiếc rương.”

“Còn tao lấy lại được lợn tóc nên tao cũng không than phiền gì,” Alice cười khẩy đáp lời. “Và nếu mày muốn số rương đó, trước hết bọn tao phải tìm ra gia đình Tom bình an vô sự. Cho nên không giở trò nữa đấy nhé – nếu mày biết điều gì là tốt cho mày!”

“Tao sẽ không gạt Tom,” Mab đáp. “Cậu ấy vừa cứu mạng tao bằng việc đâm vào thủy ác vong cơ mà. Tao sẽ không vội quên điều này.”

“Ừ ừ, cậu ấy vừa cứu mạng tao,” Alice nhại lại. “Tao cũng cứu mày mà mày có để ý đâu,” rồi cô lại thô bạo túm lấy tóc Mab và đẩy cô ta tiến vào đường hầm.

Tôi thấy tội nghiệp Mab. Hình như đâu cần thiết phải đối xử với cô ta tàn nhẫn như vậy, và tôi nói thế với Alice.

Alice chần chừ thả tóc Mab ra, chực đáp trả lại tôi thì cả hai chúng tôi đều bị mất tập trung. Đi được chừng ba mươi bước, chúng tôi bắt gặp một cánh cửa gỗ gắn vào vách đá. Có vẻ như chúng tôi đã đến lối vào tháp Malkin.

Cửa có then cài cùng một ổ khóa bên dưới then. Tôi đưa nến cho Alice cầm, cô kéo Mab nép qua một bên trong khi tôi từ tốn nhấc then cài lên, cố gắng không gây ra tiếng động. Nhưng khi tôi kéo ra thì cửa lại không chịu mở. Nó đã bị khóa – mặc dù cũng chẳng hề chi khi ông Andrew, anh trai của Thầy Trừ Tà, là thợ sửa khóa. Alice dùng răng giữ ngang mẫu nến để đưa chiếc chìa khóa đặc biệt ra. Tôi nhận lấy, tra vào lỗ khóa, xoay chìa và thỏa lòng khi cảm nhận được ổ khóa bật mở.

“Sẵn sàng chứ?” tôi vừa thì thầm vừa đưa chiếc chìa lại cho Alice.

Cô gật đầu.

“Mà hai người làm ơn đừng có bằng nhau nữa nhé. Xin hai người giữ im lặng cho đến khi tôi tìm ra gia đình tôi và tất cả chúng ta thoát khỏi nơi này đã,” tôi nói.

“Và tớ lấy được mấy chiếc rương nữa,” Mab thêm vào – nhưng Alice và tôi lờ đi, tôi lại nhắc then cài lên, chậm chậm đẩy cửa ra.

Bên trong tối như hũ nút nhưng lại nồng nặc mùi thối rữa hôi rình khiến tôi nhợn nhạo. Không gian đặc quánh mùi tử khí.

Alice chun mũi kính tởm và mang nến vào trong cánh cửa đã mở. Phía trước chúng tôi là một lối đi với hai bên là hai dãy cửa buồng giam. Mỗi buồng giam đều có một cửa sập giám sát làm từ những song sắt cao tầm đầu người. Xa xa kia là nơi trông như một căn phòng rộng hơn nhiều mà chẳng có cửa vào. Gia đình tôi có đang ở trong một trong những buồng giam này không?

“Cậu coi chừng Mab nhé,” tôi bảo Alice. “Đưa nến cho tớ để tớ kiểm tra từng buồng giam...”

Tôi dí sát nến vào chấn song trên cửa buồng giam đầu tiên. Có vẻ trong này không có ai. Buồng giam thứ hai có người, một bộ hài cốt vận áo sơ mi sờn mòn cùng quần thụng rách te tua phủ đầy mạng nhện, hai tay hai chân bị xích vào tường. Tù nhân này đã chết như thế nào nhỉ? Có phải ông ta bị bỏ cho chết đói không? Đột nhiên tôi thấy ớn lạnh, và trong khi tôi quan sát, một cột ánh sáng hẹp xuất hiện bên trên bộ xương rồi một gương mặt thống khổ bắt đầu tích tụ lại trên ấy.

Gương mặt nhón cổ cất lên lời, nhưng thay vì phát ra tiếng nói, thì tất cả những gì tôi có thể nghe thấy là tiếng rên rỉ đờn đau. Tù nhân này đã chết nhưng lại không biết điều ấy nên vẫn bị mắc kẹt trong buồng giam này, vẫn đang đau đớn khổ sở như ông ta phải chịu trong mấy ngày cuối đời. Tôi rõ là muốn giúp lắm nhưng có những việc khác cấp bách hơn nhiều. Mà còn có bao nhiêu hồn ma dưới này cần giúp đỡ nữa chứ? Có khi phải mất hàng giờ liền để nói chuyện với từng linh hồn đau khổ nhằm thuyết phục họ chịu đi qua thế giới bên kia.

Tôi dùng nến kiểm tra từng buồng giam một. Dường như đã lâu rồi chẳng có buồng nào được sử dụng. Tổng cộng có mười sáu buồng cả thầy, bảy buồng trong số ấy có chưa xương cốt. Khi đi đến cuối lối đi, tôi dỏng tai lên nghe ngóng. Tôi chỉ nghe ra tiếng nước nhỏ giọt văng vẳng, thế là tôi quay lại ra hiệu cho Alice tiến tới. Tôi chờ cho đến khi Alice mang Mab đến đứng sòng vai với mình rồi mới bèn chồn bước vào căn phòng ở cuối lối đi. Ánh nến không rọi tới mọi góc tối trong không gian rộng lớn này. Nước từ những phiến đá bên trên nhỏ xuống, không khí có cảm giác âm u lạnh lẽo.

Thoạt nhìn nơi này trông không có người ở. Đây là một căn phòng quay tròn rộng rãi, từ đây tỏa ra một lối đi khác, giống hệt như lối tôi vừa xem qua. Thêm vào đó, những bậc thang bằng đá uốn mình dẫn lên trên quanh bức vách của căn phòng đến một cửa sập trên trần, cửa này sẽ dẫn lối lên tầng trên. Năm chiếc cột hình trụ to tướng chống đỡ cho trần nhà, từng cột một đều tua tua vòng cùm cùng xiềng xích. Tôi cũng để ý thấy một lò than đầy tro lạnh cùng một chiếc bàn gỗ nặng trĩu chứa đủ loại kim kẹp cùng nhiều dụng cụ khác.

“Đây là nơi bọn họ tra tấn kẻ thù đây,” Alice lên tiếng, giọng cô dội vang trong bầu không khí tĩnh lặng. Đoạn Alice nhổ toẹt xuống nền đá. “Được sinh ra trong gia đình thế này chẳng hay ho gì sất...”

“Phải rồi,” Mab nói. “Có lẽ Tom nên chọn bạn cẩn thận hơn. Nay Tom, nếu cậu muốn chọn phù thủy làm bạn, thì vẫn còn những gia đình phù thủy khác tốt đẹp hơn để chọn đấy.”

“Tao không phải là phù thủy,” Alice đáp lời, đồng thời kéo tóc Mab thật mạnh khiến cô ta phải ré toáng.

“Thôi đi nào,” tôi rít lên. “Hai người muốn bọn chúng biết chúng ta đang ở đây hử?”

Hai cô gái trông ngượng ngập và ngừng cãi cọ. Tôi nhìn quanh, rùng mình khi nghĩ đến những chuyện hãn đã diễn ra trong căn phòng này; sống lưng tôi ớn lạnh từng đợt. Có rất nhiều kẻ đã chết từng chịu đau đớn vẫn còn mắc kẹt tại nơi này.

Nhưng trước hết còn phải lục soát lối đi kia. Tôi đã nhìn vào mười sáu buồng giam nhưng tôi phải lục soát tất tần tật; gia đình tôi có thể đang bị giam trong số những buồng này. Từ những gì tận mắt chứng kiến trong hầm ngục, giờ đây tôi lo sợ đến điều tồi tệ nhất. Nhưng tôi nhất định phải biết.

“Tớ cần kiểm tra từng buồng một,” tôi bảo Alice. “Cũng phải mất một hồi đấy nhưng là cần thiết...”

Alice gật đầu. “Dĩ nhiên rồi Tom. Nhưng vì chỉ có một ngọn nến thôi nên chúng ta phải sát cánh bên nhau.”

Alice chưa kịp dứt lời thì từ trên kia vọng xuống một tiếng cười hô hố – là giọng đàn ông, khàn đặc thô thiển, tiếp theo đấy là giọng phụ nữ vui vẻ ré lên một tràng rồi kết lại thành tiếng khùng khục. Chúng tôi chết lặng. Có vẻ như âm thanh ấy ở ngay bên trên cửa sập kia thôi. Có phải bọn Malkin đang đi xuống hầm ngục không nhỉ?

Nhưng thật kinh ngạc làm sao Mab lại phá tan sự im lặng căng thẳng của chúng tôi, thậm chí còn không buồn nói nhỏ tiếng. “Đừng lo. Bọn chúng không xuống đây đâu, không phải lúc này đâu – hứa đấy. Tớ đã bói trước rồi. Cậu đang phí phạm thời gian đấy Tom. Chúng ta sẽ tìm ra gia đình cậu ở trên kia.” Mab khoát tay chỉ lên trên.

“Tại sao bọn tao phải nghe theo mày chứ?” Alice rít lên. “Chiêm với chả bói! Mày có bói ra thủy ác vong ấy đâu nào?”

Tôi chỉ bỏ ngoài tai lời bằng nhặng giữa hai cô gái. Alice đã bảo tôi Mab luôn giữ lời. Có thể Mab nói đúng, nhưng tôi phải tự mình trông thấy và hình như chắc chắn là bọn phù thủy đang ở trên kia. Thế là, với trái tim trĩu nặng, tôi bắt đầu cuộc rà soát lối đi thứ hai theo trình tự, lòng vẫn canh cánh rằng cửa sập trên kia có thể bật mở bất cứ lúc nào và bọn Malkin sẽ nhào xuống đây mà tóm cổ chúng tôi.

Nhiều buồng giam chứa đầy xương, ngoại trừ thi thoảng có một hai con chuột cống, dường như dưới này chẳng có sự sống. Sau khi rà soát tôi nhẹ cả người, nhưng rồi tôi đưa mắt nhìn lên mấy bậc cấp, thắc mắc không biết tầng tiếp theo là gì đây.

Alice liếc qua cây nến, đoạn buồn bã nhìn tôi, lắc lắc đầu. “Tom này, tớ không muốn nói ra điều này đâu nhưng vẫn cần phải nói thôi. Sẽ không dễ để tẩu thoát trở ra qua đường hầm trong bóng tối phải không? Cậu sẽ gặp nguy hiểm khi vượt qua thủy ác vong ấy. Vậy nên bọn mình cần chóng rời đi trước khi nến tắt.”

Alice nói phải. Cây nến đã cháy thấp tè. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ bị nhấn chìm vào bóng tối. Nhưng tôi chưa thể cứ thế mà đi được.

“Tớ chỉ muốn kiểm tra tầng trên kia. Nhìn nhোঁng một cái rồi bọn mình sẽ đi.”

“Thế thì nhanh lên Tom,” Alice bảo. “Đôi khi tù nhân bị giam giữ trên kia để tra khảo. Nếu không tra khảo được gì, họ sẽ bị mang xuống đây để bị tra tấn rồi bỏ thí đấ cho mục rữa.”

“Lẽ ra cậu phải lục soát trên ấy khi tớ bảo cậu kìa,” Mab nói. “Như thế chúng ta đã không phí phạm quá nhiều thời gian đến vậy.”

Lại bỏ ngoài tai lời cô ta, tôi bắt đầu bước về phía những bậc cấp. Alice đi theo, tay vẫn túm chặt Mab, mặc dù cô đã thôi không túm tóc mà chỉ đang giữ chặt tay Mab. Lên đến đầu bậc thang, tôi với tay thử đẩy cửa sập. Cửa không bị khóa nhưng tôi vẫn phải hít một hơi sâu trước khi bắt đầu nâng cánh cửa lên thật chậm, lắng tai chăm chú nghe ngóng để bắt lấy bất cứ tín hiệu nguy hiểm nào. Lỡ đám phù thủy đang nằm dài ra đấy chờ đợi thì sao nhỉ? Lỡ khi cửa sập mở ra bọn chúng tóm lấy tôi ngay thì thế nào?

Chỉ đến khi cánh cửa mở toang hết cỡ thì tôi mới thò đầu lên trên, chậm chậm giơ nến lên để soi sáng vùng bóng tối. Dường như nơi đây vắng bóng sự sống. Thậm chí không một con chuột nào chạy ngang qua sàn đá ẩm rịn. Phần bên trong tòa tháp nhô lên phía trên tôi, là một hình ống rỗng ruột có những bậc cấp hẹp xoay theo hình xoắn ốc ngược chiều kim đồng hồ tựa vào vách đá uốn quanh. Ở mỗi khoảng cắt ngang là một cửa buồng giam bằng gỗ. Không khí ẩm thấp, trên tường là những mảng những vệt chất nhầy màu xanh lục; nước từ trên kia nhỏ xuống đang bắn tung tóe trên nền đá phía bên trái tôi. Ngay cả khu vực tháp bên trên tôi vẫn có thể còn là phần chìm dưới

đất. Tôi leo qua cửa sập, di chuyển đến phía những bậc cấp, đưa tay ngoắc Alice đi theo.

“Kiên nhẫn với tớ một chút nhé Alice. Tớ sẽ làm nhanh hết sức có thể. Tớ sẽ chỉ chạy ù lên kiểm tra từng cửa thôi. Nếu không có gia đình tớ trong đây, chúng ta sẽ quay trở ra khi vẫn còn có thể...”

“Bọn mình đã đến tận đây rồi,” Alice nói, giọng cô vang dội vào không gian mênh mông bên trên. “Thôi thì cứ làm cho trót. Mà kia cũng là những buồng giam cuối cùng rồi. Tầng tiếp theo là phần trên mặt đất – là nơi sinh sống và cất giữ lương thực dự trữ của bọn chúng. Cậu đi kiểm tra đi. Tớ sẽ ở đây canh chừng Mab.”

Nhưng trước khi tôi kịp di chuyển thì bỗng có tiếng đấm sầm xa xa, tiếp theo sau là tiếng ầm ầm trầm thấp dường như khiến các bức vách lẫn nền đá dưới chân tôi rung động.

“Nghe như đám lính lại đang nã pháo vào tháp,” Alice nói.

“Đã bắn rồi ư?” tôi hỏi lại, ngạc nhiên khi thấy quân lính tiếp tục công việc của họ sớm thế.

“Bắt đầu ngay khi bình minh ló dạng,” Mab bảo. “Sớm hơn chúng ta mong muốn một chút. Lẽ ra chúng ta có thêm chút thời gian rồi, nhưng là lỗi của cậu đấy Tom. Nếu cậu để tớ lấy máu bọn chúng thì hẳn chúng phải ngủ đến mãi sau nữa cơ.”

“Đừng để ý đến cô ta, Tom ạ,” Alice nói. “Chỉ được mỗi cái mồm, nhỉ? Cậu lên trên ấy kiểm tra đi. Chúng ta ra khỏi nơi này càng sớm càng tốt!”

Tôi chẳng cần được khích lệ thêm và ngay lập tức cất bước. Nhưng dù là gấp gáp lắm, tôi vẫn không chạy. Các bậc cấp rất hẹp, mà càng lên cao thì giếng trời bên tay trái tôi càng thêm thâm u. Tôi đến buồng giam đầu tiên và chỗ mắt nhìn qua chấn song cửa sập. Chẳng có gì. Trước khi tôi chuyển qua buồng thứ hai lại có tiếng ầm ầm va chạm, theo sau là tiếng ù ù và cơn rung chấn từ trên cao truyền thẳng xuống mấy bậc cấp; khẩu thần công lại nã đạn vào ngọn tháp.

Buồng giam thứ hai cũng trống không, nhưng rồi, đến cánh cửa thứ ba, tôi nghe thấy một âm thanh. Là tiếng trẻ con khóc trong bóng tối. Có thể là bé Mary chăng?

“Ellie! Ellie ơi!” tôi gọi lên. “Phải chị đấy không? Là em, Tom đây...”

Đứa bé nín khóc và ai đó trong buồng giam di chuyển. Có tiếng xống váy sột soạt và tiếng giày băng qua sàn đá về phía cửa buồng giam. Rồi một gương mặt hiện ra sau lưới sắt. Tôi giơ nển lên nhưng trong tích tắc không nhận ra người phụ nữ này. Tóc tai người nọ rối bù, gương mặt quắt queo đau khổ, hai mắt sưng đỏ đẫm nước mắt. Nhưng không nghi ngờ gì nữa. Không một chút nào.

Là chị Ellie.

CHƯƠNG 15: NHƯ NHỮNG CON MÈO UYÊN CHUYỂN

“Ôi! Tom! Là em à? Phải thật em đấy không?” Ellie khóc lên, nước mắt túa ra lăn chã trên mặt.

“Đừng lo lắng, Ellie,” tôi bảo chị. “Em sẽ sớm đưa chị ra khỏi đây và chị sẽ lên đường quay về nhà thôi...”

“Tom ơi, chị ước gì chuyện dễ dàng như thế,” Ellie đáp, cơn nức nở làm vai chị run bần bật trong khi nước mắt chảy thành dòng xuống miệng. Nhưng tôi đã quay đi và vẫy tay ra hiệu cho Alice bước lên mấy bậc cấp.

Alice thoăn thoắt leo lên, đẩy Mab đi trước và không chút chần chừ đẩy cửa buồng giam ra. Khi tôi bước vào, dùng nến chiếu sáng khắp buồng giam, Mary ù chạy về phía mẹ, mẹ con bé dang tay nhắc bổng con bé lên. Ellie tròn mắt nhìn tôi tràn trề hy vọng, nhưng rồi ngấp ngừng lùi lại khi Alice và Mab bước vào ngay sau tôi.

Sau đó tôi nhìn thấy Jack. Trong buồng giam không có giường, chỉ có một đồng rơm bần thiu trong góc phòng, và anh trai tôi đang nằm trên ấy. Hai mắt anh mở thao láo và hình như anh đang trừng trừng nhìn lên trần nhà. Không chớp.

“Jack! Jack ơi!” tôi vừa kêu lên vừa đi đến chỗ anh nằm. “Anh khỏe không Jack?”

Nhưng dĩ nhiên là anh ấy không khỏe rồi, tôi biết điều này ngay khi nhìn thấy anh. Jack không hề phản ứng chút nào khi tôi lên tiếng. Thân thể anh nằm trong buồng giam này nhưng trí óc anh chắc chắn đang ở nơi nào đó khác.

“Jack không trả lời đâu. Anh ấy không nhận ra chị hay Mary gì cả,” Ellie bảo. “Thậm chí anh ấy phải chậ vật lắm mới nuốt được, tất cả những gì chị có thể làm là thắm ướt môi anh ấy thôi. Kể từ dạo bọn chị rời khỏi nông trại Jack đã như thế này rồi...”

Giọng Ellie là đi khi một lần nữa bao cảm xúc lẫn át chị, còn tôi chỉ biết đứng nhìn chị mà bất lực. Tôi cảm thấy mình nên an ủi chị bằng cách nào đấy, nhưng Ellie là vợ của anh trai tôi và tôi chỉ mới ôm chị vài lần: lần đầu tiên là tại tiệc ăn mừng ngay sau khi anh chị kết hôn; lần thứ hai là khi tôi rời khỏi nhà ngay sau lúc Ellie hoảng kinh vì vụ mù phù thủy Mẹ Malkin viếng thăm. Từ thời khắc ấy giữa chúng tôi có điều gì đấy đã thay đổi. Tôi nhớ đến những lời lẽ tạm biệt của chị khi Ellie nhắc nhở tôi đừng bao giờ ghé qua thăm nông trại vào lúc trời tối.

Em có thể mang điều xấu xa nào đó đến cùng em, còn anh chị lại không dám để bất cứ chuyện gì xảy đến với gia đình mình.

Và điều ấy đã thành sự thật. Nỗi sợ hãi lớn nhất của Ellie đã thành hiện thực. Đám phù thủy ở Pendle đã càn quét nông trại vì mấy chiếc rương mà mẹ để lại cho tôi.

Chính Alice là người đã thực hiện điều mà lẽ ra tôi phải làm. Tay vẫn đang túm chặt lấy Mab, cô gái đến gần Ellie và nhẹ nhàng vỗ về vai chị. “Giờ thì ổn rồi ạ,” Alice dịu dàng nói. “Như Tom đã nói ấy. Bọn em sẽ mang chị ra khỏi đây. Rồi chị sẽ sớm trở về nhà thôi, đừng sợ gì chị nhé.”

Nhưng Ellie đột ngột né người đi. “Tránh xa mẹ con tao ra!” chị thét lên, mặt méo xệch vì giận dữ. “Mày là đứa khơi mào mọi chuyện! Tránh xa ra, con nhãi phù thủy độc ác! Mày nghĩ là tao quay về nhà được sao? Bọn tao sẽ không bao giờ được an toàn ở nơi ấy nữa. Làm sao tao có thể đem con tao quay về đấy chứ? Giờ thì bọn chúng đã biết gia đình tao ở đâu! Chúng có thể tìm đến nhà tao bất cứ khi nào chúng muốn!”

Alice trông buồn lắm nhưng không đáp lại; cô chỉ bước lùi về bên cạnh tôi. “Đem Jack trở xuống mấy bậc cấp đó không dễ đâu Tom, nhưng ta nên thử sớm chừng nào tốt chừng nấy.”

Tôi liếc quanh buồng giam. Quang cảnh trong này thật thâm trầm, ẩm ướt lạnh lẽo, bên vách tường kia đang nhỏ xuống thứ nước nhầy nhầy. Trông không đến nỗi dễ sợ như bức tranh mà mẹ Wurmalde đã họa ra, nhưng bị bắt khỏi chốn an toàn trong nông trại nhà mình và bị đem đến đây thì quả là

kinh khủng lắm. Tuy nhiên có thứ gì đó còn khủng khiếp hơn đã làm tổn hại đến Jack.

Có phải là vì anh đã bước vào phòng mẹ chẳng? Mẹ từng cảnh báo cho tôi căn phòng đó nguy hiểm đến mức nào. Thậm chí cả Thầy Trừ Tà cũng không thể đi vào trong đấy mà không suy suyễn. Và đâu chỉ có thế: Jack đã sao lại chìa khóa của tôi – bằng không thì anh đã không thể mở cánh cửa khi bọn phù thủy ra lệnh. Có phải anh cũng đang trả giá cho chuyện này theo một cách nào đấy? Nhưng chắc hẳn mẹ sẽ không muốn Jack khổ sở thế này phải không?

“Cậu có làm được gì để giúp Jack không?” tôi hỏi Alice. Cô ấy rất giỏi pha chế dược thảo và luôn mang theo bên mình một túi nhỏ chứa một số loại thảo dược.

Alice nhìn tôi nghi ngại. “Tớ có mang vài thứ – nhưng sẽ không thể đun sôi lên nên công hiệu chưa được một nửa. Mà tớ cũng chưa chắc là có tác dụng hay không. Nhất là nếu anh ấy bị căn phòng của mẹ cậu làm tổn thương...”

“Dù sao chị cũng không muốn con nhỏ này đụng vào Jack đâu,” Ellie vừa bảo vừa nhìn Alice, vẻ kinh tởm. “Tom này, hãy cứ giữ cho nó tránh xa anh trai em ra. Ít nhất em có thể làm được chừng ấy!”

“Alice giúp được mà. Thật đấy,” tôi thuyết phục Ellie. “Mẹ tin tưởng bạn ấy lắm...”

Mab chặc lưỡi như thể cô ả nghi ngờ về khả năng của Alice nhưng tôi phớt lờ, còn Alice thì chỉ quắc mắt lên nhìn lại Mab. Rồi Alice lấy túi da nhỏ chứa thảo dược trong túi áo ra. “Có chút nước nào không?” cô hỏi Ellie.

Thoạt tiên tôi ngỡ Ellie sẽ không trả lời nhưng rồi chừng như chị ấy hiểu ra lý lẽ. “Có một cái bát nhỏ trên sàn đằng kia kìa nhưng trong ấy chỉ có chút nước hiểm hoi thôi.”

“Coi chừng con này!” Alice bảo tôi, hất đầu về phía Mab, Mab chỉ nhún vai. Mà cô ta có thể đi đâu cơ chứ? Leo lên kia đụng phải lũ Malkin chẳng?

Hay là leo ngược xuống mấy đường hầm? Một mình trong bóng tối thì Mab chẳng có chút cơ may nào và cô ta biết rõ là thế.

Alice bước sang bên chỗ bát nước, gỡ túi lấy ra chút ít lá thảo dược, nhúng chúng vào nước, giữ rịt đầy cho chúng ngấm hết nước. Tôi nghe thấy tiếng đạn đại bác nã vào ngọn tháp thêm lần nữa trước khi Alice đi đến chỗ Jack, mở miệng anh ấy ra và nhét số lá thảo dược vào.

“Anh ấy nghẹn mất thôi!” Ellie la lên.

Alice lắc đầu. “Giờ chúng vừa nhỏ lại mềm nữa nên không gây nghẹn đâu. Sẽ tan trong miệng anh ấy ngay thôi. Em không nghĩ là sẽ giúp ích gì nhiều nhưng em đã cố hết sức rồi. Nến sẽ sớm lụi đi và khi ấy chúng ta sẽ gặp rắc rối lớn đấy.”

Tôi nhìn sang mẫu nến đang chập chờn. Còn cháy sáng được hơn vài phút nữa là cao tay. “Tụi mình phải thử mang Jack đi. Cậu nắm đăng chân đi Alice,” tôi đề nghị, đi vòng sang thử cầm tay anh ấy mà nhắc lên.

Nhưng tôi quá lạc quan về ngọn nến rồi. Đúng lúc ấy, nến phụt tắt.

Trong buồng giam tối om om, chẳng ai cục cựa hay nói năng gì trong một hồi. Rồi bé Mary bật gào lên khóc và tôi nghe thấy Ellie thì thầm với con bé.

“Vẫn chưa hết hy vọng đâu,” tôi lên tiếng. “Em có thể nhìn khá rõ trong bóng tối. Nên em sẽ cùng Alice đi trước để mang Jack xuống, như em nói rồi ấy. Sẽ khó khăn đây, nhưng bọn em làm được.”

“Có lý đấy,” Alice đồng tình. “Ta bắt tay vào ngay nào. Phí phạm thêm thời gian chẳng ích gì đâu.”

Tôi cố ra giọng cho có vẻ tự tin nhưng những bậc cấp kia rất dốc, cạnh đấy là khoảng giếng trời sâu hoắm. Dù chúng tôi có an toàn leo xuống thì thủy ác vong kia vẫn đang canh giữ đường hầm và việc đưa được Jack toàn mạng vượt qua nó cũng sẽ rất gian nan. Làm thế vẫn hay hơn là ngồi đây chờ lũ Malkin xuống cắt cổ hết tất cả bọn tôi, nhưng hy vọng là mong manh lắm.

Khi ấy, trong bóng tối, Mab chột thốt lên. Nãy giờ tôi quên băng mắt cô ta. “Đừng,” Mab bảo. “Chúng ta chỉ cần đợi thôi. Mấy tay pháo thủ sẽ sớm

chọc thủng tường thành, bọn Malkin sẽ lao xuống những bậc cấp kia mà đào tẩu qua lối đường hầm. Một khi bọn chúng đi rồi, chúng ta có thể lên trên, thoát ra ngoài qua lỗ hồng do đạn bắn vào tường.”

Trong một chập tôi không trả lời Mab, nhưng rồi tóc tai sau gáy tôi dựng đứng cả lên. Có phải Mab đã trông thấy trước chuyện này? Có phải đây là cách cô ta dự tính để đem số rương kia ra khỏi tháp? Bằng cách đi qua những bức tường thành bị bắn thủng? Dù sự thật có thể nào đi nữa, những gì Mab vừa nói đều có lý. Nửa đầu ý tưởng của cô ta có thể có hiệu quả đấy, nhưng tôi không biết làm cách nào Mab lại hy vọng tránh được đám quân lính và khuân mấy chiếc rương ra ngoài. Và nếu chúng tôi đi lên mấy bậc cấp kia, tôi sẽ đi đời tại lâu đài Caster, nơi tôi bị treo cổ vì một tội mà mình không hề gây ra.

“Có lẽ tốt hơn là chúng ta đi xuống theo bọn Malkin khi bọn chúng đào tẩu,” tôi đề nghị.

“Tin tốt đi!” Mab bảo. “Tiến lên trên sẽ an toàn hơn là bị mắc kẹt trong đường hầm với bọn Malkin ấy. Chúng ta sẽ đưa gia đình cậu đến nơi an toàn còn tớ sẽ có mấy chiếc rương, thế thì ai cũng đạt được mục đích cả.”

Càng nghĩ tôi càng thấy kế hoạch của Mab dường như hay hơn. Ellie, Jack và Mary chắc chắn sẽ an toàn khi ở trong tay quân lính hơn là trong tay đám phù thủy. Ngài Nowell từng bảo là tất cả những ai bị bắt trong tháp này đều sẽ bị đưa tới Caster xét xử. Nhưng nhất định bọn họ sẽ nhận ra ngay Jack cùng gia đình chỉ là nạn nhân thôi. Nếu cần thiết thì có thể gọi hàng xóm của chúng tôi, bác Wilkinson, đến để làm chứng. Bác ấy đã chứng kiến mọi việc cơ mà.

Còn với Alice thì chắc không được dễ dàng đến thế. Cô là dân vùng Pendle và có huyết thống Malkin. Alice sẽ có nguy cơ là thành viên duy nhất trong gia đình ấy bị đưa ra xét xử. Còn về phần tôi, tôi biết điều gì đang chờ đón mình. Tôi cũng sẽ phải đi đến Caster, bị buộc tội đã sát hại cha Stocks đáng thương. Nghĩ đến viễn cảnh ấy tim tôi chùng hẳn xuống. Chẳng có ai làm chứng cho tôi, còn ngài Nowell thì sẽ tin vào bất cứ điều gì mà mụ Wurmalde bảo.

Nhưng ít ra bên quân đội tịch thu những chiếc rương, chứ không phải là đám phù thủy, và gia đình tôi sẽ được tự do quay về nhà. Còn đối với tôi, tôi cố không nghĩ đến tương lai xa xôi gì sau đây.

Mary lại khóc ré lên và Ellie cố vỗ về con bé, nhưng trong cảnh tối tăm thế này thì khó khăn vô cùng, khi mà nỗi sợ hãi ngập tràn trong không khí ẩm thấp.

“Em nghĩ Mab nói phải đấy chị Ellie,” tôi cố làm ra giọng lạc quan. “Ngọn tháp này đang bị quân lính tấn công. Ngài chánh án trong vùng đã điều họ đến để giải cứu anh chị khỏi tay bọn Malkin. Ý tưởng của Mab có thể có tác dụng. Chúng ta chỉ cần kiên nhẫn thôi.”

Cứ một chập, pháo đại bác lại nổ vào tháp. Không ai nói năng gì trong bóng tối nhưng thỉnh thoảng Jack có rên khe khẽ. Một lúc sau, con bé nín khóc và chỉ thút tha thút thít đôi chút.

“Chúng ta đang phí thời gian đấy,” Alice nóng nảy lên tiếng. “Ta đi xuống ngay đi nào, quay trở lại đường hầm thôi, trước khi bọn Malkin đến.”

“Ngu ngốc!” Mab quạc lại. “Trong bóng tối ư? Mang theo Jack rồi còn phải lo cho bé con kia ư? Ừ phải, *mày* nói thì hay rồi – thủy ác vong kia sẽ không săn đuổi *mày*. Nghe này, tao đã bảo với *mày* là tao bói trước chuyện này rồi cơ mà. Lũ nhà Deane chúng *mày* có bao giờ lắng nghe người khác không thế? Tao trông thấy hết rồi. Chúng ta sẽ an toàn lên trên kia và tao sẽ lấy được mấy chiếc rương.”

Alice khịt mũi chế nhạo nhưng chẳng buồn cãi cọ tiếp. Cả hai chúng tôi đều biết, dù có xảy ra chuyện gì, Mab sẽ không lấy được số rương ấy.

Chắc cũng phải nửa tiếng sau súng đạn mới ngừng bắn phá. Trước khi tôi kịp đưa ra nhận định này thì Mab đã lên tiếng.

“Bây giờ bọn họ đang tiến qua tường thành. Mọi việc diễn tiến y như lời tứ bảo. Chẳng bao lâu nữa bọn Malkin sẽ chạy xuống mấy bậc cấp kia. Nếu bọn chúng vào trong này, chúng ta sẽ phải chiến đấu để sống sót...”

Lẽ ra tôi đã không đề cập đến điều này vì nghĩ đến nỗi lo sợ mà Ellie dành cho chồng và con gái. Nhưng Mab đã nói thẳng tuột. Một vài kẻ trong

tộc Malkin có thể sẽ được phái đi giết tù nhân. Nếu là thế, tôi chắc hẳn chúng sẽ phải đi bao nhiêu mạng. Ít ra thì chúng tôi có yếu tố bất ngờ làm lợi thế. Trong buồng giam này chúng tôi có nhiều người hơn chúng tưởng.

“Mab nói phải,” tôi bảo. “Alice này, khóa cửa buồng giam từ bên trong đi. Làm thế sẽ bảo toàn yếu tố bất ngờ.”

Alice bực bội rít qua kẽ răng khi tôi ủng hộ ý Mab, nhưng chấp sau tôi nghe thấy cô xoay khóa trong ổ và tôi siết chặt trượng. Tức thì sau đấy, từ đâu đó bên ngoài buồng giam, tôi nghe có tiếng cửa mở ra, theo sau là những giọng nói thì thào văng vẳng. Rồi tôi nghe được tiếng bước chân trên nền đá. Kẻ nào đấy đang đi xuống đây – không chỉ một người: mà là nhiều người. Văng vẳng giọng nói chuyện, tiếng ủng nặng nề và âm thanh giày mũi nhọn vang lộc cộc khắp giếng trời.

Chẳng ai trong buồng giam nói lời nào. Tất cả chúng tôi đều hiểu rõ tình thế nguy hiểm trước mắt. Có phải bọn chúng quay trở vào đây vì Jack, Ellie và Mary, hay chúng chỉ đang bỏ chạy? Chống lại từng ấy người thì chúng tôi không có cơ hội nào đâu, nhưng mặc dù tình hình có vẻ tuyệt vọng là thế, tôi cũng sẽ không đầu hàng khi chưa chiến đấu hết mình.

Tiếng bước chân vọng đến gần hơn, và loáng sau, qua những chấn song cửa sập, tôi nhác thấy ánh nển và bóng đầu người lơ nhố tứ phía đi ngang cửa buồng giam khi đám phù thủy cùng những kẻ ủng hộ đang trên đường tẩu thoát. Tôi nghe thấy bọn chúng xuống đến bậc thang cuối cùng và bắt đầu trèo qua cửa sập, có lẽ khoảng một tá hoặc hơn. Bỗng dưng xung quanh thật im lặng, tôi thật không dám hy vọng bọn chúng đã đi khuất. Có lẽ trong cơn cuống cuồng bọn chúng đã quên băng đám tù nhân của mình rồi chẳng?

“Chốc nữa hai đứa trong đám bọn chúng sẽ quay lại đây,” Mab thì thào. “Ta cần phải sẵn sàng!”

Đúng lúc ấy tôi nghe thấy một giọng phụ nữ từ xa vọng lại. Tôi không thể nghe rõ từng lời nhưng giọng điệu thì không lẫn vào đâu được, giọng nói lạnh lùng chất chứa sự tàn ác. Tim tôi chùng xuống khi có kẻ bắt đầu leo về phía chúng tôi, đi ngược lại lối chúng vừa đi qua.

Khi chúng tiến đến chỗ cửa, gần sát bên tôi, trong buồng giam tối om, ai đó bỗng hít hà âm ỉ. “Hai tên, chỉ chừng ấy thôi,” Alice lên tiếng, cô là người vừa đánh hơi để xác nhận lại điều Mab tiên đoán.

Để đáp lại, giọng của Mab xuyên qua bóng tối. “Ừ thì hai,” cô ta bảo, “và một trong hai tên là một gã đàn ông. Tao sẽ xử tên này...”

Hai loạt tiếng bước chân tiến đến gần hơn: tiếng lộc cộc của giày mũi nhọn và tiếng thình thịch của đôi ủng nặng nề. Chìa khóa tra vào ổ và từ bên ngoài chấn song mù đàn bà lên tiếng.

“Chừa đứa nhỏ lại cho ta,” mù ta nói. “Nó là của ta...”

Cửa vừa mở ra, tôi giương trượng lên, sẵn sàng bảo vệ Ellie và gia đình chị. Tay phải gã đàn ông đang cầm đèn lồng và tay trái là con dao găm – loại dao có lưỡi dài độc ác. Đứng sừng vai bên hăn là một mù phù thủy có khuôn miệng mỏng dính khắc nghiệt và đôi mắt như hai chiếc cúc đen được khâu méo xẹo lên trán.

Bọn chúng chẳng có thời gian để nhận biết điều bất ngờ. Chẳng có thời gian để hít lấy một hơi. Trước khi chúng kịp phản ứng, thậm chí trước cả khi tôi tiến được tới một bước, thì Mab và Alice đã lao đến tấn công. Hai cô gái đâm bổ đến như hai con mèo uyển chuyển, móng vuốt vươn thẳng ra, phóng đến chỗ hai con chim đang nhặt sâu bỗng chợt giật mình. Nhưng đây không phải là chim và chúng chẳng bay được. Chúng thối lui và đột nhiên biến mất khỏi mấy bậc cấp, thét tướng lên khi chúng rơi xuống. Âm thanh bọn chúng đập xuống mặt đất dưới kia khiến tôi rùng mình.

Ngọn đèn lồng bị đánh rơi ngoài lối cửa và nến trong đèn vẫn còn đang cháy. Mab nhặt đèn lên, giơ lên soi mấy bậc cấp, nhìn xuống giếng trời.

“Giờ thì có chút ánh sáng rồi đây,” cô ta bảo. “Như thế mọi việc sẽ dễ dàng hơn.”

Khi quay lại nhìn chúng tôi, Mab đang mỉm cười, hai mắt hiểm độc. “Giờ thì bọn chúng không còn là mối lo ngại nữa. Chẳng có gì dễ chịu hơn là chứng kiến một kẻ trong tộc Malkin tiêu đời,” cô ta vừa nói vừa liếc sang Alice. “Đến lúc leo lên mấy bậc cấp rồi đấy...”

Ngược lại với Mab, tôi trông thấy Alice đang run rẩy, cô khoanh tay ôm chặt bụng như thể sắp nôn.

Từ trên cao kia vọng xuống một tiếng động mới, tiếng kim loại mài xiết kễo kẹt.

“Giờ thì đám quân lính đang tiến vào,” Mab nói. “Nhất định đây là âm thanh của chiếc cầu kéo đang được hạ xuống. Đến lúc đi lên rồi đấy Tom...”

“Tớ vẫn đề nghị là chúng ta nên đi xuống theo bọn Malkin,” Alice cương quyết.

“Không đâu Alice. Chúng ta sẽ đi lên. Tớ cảm thấy đây là việc nên làm,” tôi bảo cô.

“Sao cậu cứ về phe nó vậy Tom? Tại sao cứ để cho con ả giật dây cậu hoài thế?” Alice phản đối.

“Thôi nào Alice! Tớ chẳng về phe ai cả. Tớ đang tin tưởng vào trực giác của mình như thầy tớ thường hay bảo. Nào, giúp tớ nào,” tôi năn nỉ. “Giúp tớ mang Jack đi lên mấy bậc cấp kia...”

Một hồi lâu tôi ngỡ Alice sẽ không đáp lại, nhưng rồi cô ấy cũng vào lại buồng giam để giúp tôi. Khi cô cúi xuống vực Jack dậy, tôi trông thấy hai bàn tay cô run rẩy.

“Cầm trượng giùm em đi Ellie,” tôi vừa nói vừa chìa thanh trượng về phía chị. “Có thể chốc nữa em phải cần đến nó đấy.”

Ellie trông sợ sệt và hẫng là đang choáng váng lắm, đầu óc chị đang quay cuồng với những gì vừa xảy đến. Nhưng dù vẫn đang ẵm con, Ellie cũng nhận lấy thanh trượng của tôi, nắm chặt trượng bằng tay trái. Tôi nhắc Jack lên từ đằng vai còn Alice thì nắm hai chân. Jack nặng trĩch, nhắc anh lên đã khổ sở rồi chứ đừng nói đến việc mang anh lên mấy bậc cấp. Chúng tôi trầy trật chặt vật, Ellie theo sát phía sau. Thật là nặng đến gãy cả lưng và cứ chừng hai mươi bậc cấp là chúng tôi phải dừng lại lấy sức. Mab càng lúc càng đi lên xa hơn, ánh sáng từ ngọn đèn lồng mỗi lúc một yếu dần.

“Mab!” Tôi gọi với lên. “Đi chậm lại nào. Chúng tôi không theo kịp!”

Mab phớt lờ chúng tôi, chẳng buồn quay lại nhìn. Tôi sợ cô ta sẽ lên thẳng tầng trên, bỏ mặc chúng tôi lại trong bóng tối trên mấy bậc cấp hẹp nguy hiểm này. Nhưng những mối lo của tôi chẳng thành hiện thực. Lũ phù thủy đã khóa cửa sập lại sau khi bỏ đi, chắc chắn hy vọng là trì hoãn những người đuổi theo chúng. Mab đang ngồi dưới cửa sập, mặt mày nhăn nhó, chờ Alice dùng chìa khóa của tôi mở cửa ra. Tuy nhiên, Mab vẫn là người đầu tiên leo qua cửa còn chúng tôi theo sau nhanh hết sức có thể. Chỉ đến khi chúng tôi kéo Jack lên, nhẹ nhàng đặt anh xuống sàn rồi, tôi mới có thời gian nhìn quanh mình.

Chúng tôi đang ở trong một căn phòng dài, trần thấp; trong một góc phòng là từng bị từng bị khoai tây chất đống đến tận trần nhà, bên cạnh đấy là một ụ củ cải. Trên một đống khác, đống này là cà rốt, là những đùi thịt heo muối treo lủng lẳng bằng những cái móc to tướng trên trần nhà. Căn phòng sáng sủa nên chúng tôi không cần đến đèn nữa. Một chút ánh sáng ban ngày rọi vào đầu kia căn phòng, Mab đang đứng đấy, lưng xoay lại. Tôi bước đến chỗ cô ta, Alice sánh vai tôi.

Mab đang đứng trước một cánh cửa để mở. Cô ta đang mãi nhìn vào thứ gì đấy trên sàn nhà. Thứ đã bị bỏ lại trong nhà kho này.

Là ba chiếc rương lớn mà lũ phù thủy đã đánh cắp của tôi. Cuối cùng thì Mab cũng đến được chỗ ba chiếc rương – nhưng cô ta vẫn chưa có chìa khóa.

CHƯƠNG 16: NHỮNG CHIẾC RƯƠNG CỦA MẸ

Tôi phóng mắt qua bên kia những chiếc rương, lối cửa để mở ngập tràn ánh nắng mặt trời chói chang, bốn bề tĩnh lặng. Bụi bặm mù trời, nhưng đám quân lính đang ở đâu nhỉ?

“Ngoài kia im ắng quá,” tôi quan sát.

Alice gật đầu. “Ta ra ngoài xem sao,” cô đề nghị.

Chúng tôi sánh vai bước vào một căn phòng rộng lớn, là chỗ ăn ở bề bộn của bọn Malkin. Trên sàn nhà là mấy tấm trải cùng bao bố cấu ghét để ngả lưng, và kê sát tường là những đồng xương thú vật cùng thức ăn thừa bỏ lại. Nhưng cũng có một số thức ăn còn mới; bát đĩa vỡ cùng đồ ăn chưa được đựng đến vương vãi khắp sàn đá. Có vẻ như tường thành bị chọc thủng khi bọn Malkin đang dùng điểm tâm và chúng đã tháo chạy, bỏ lại mọi thứ sau lưng.

Trần nhà xa mãi trên kia, thêm vài bậc cấp hình tròn ốc xoắn ngược lên bên trong ngọn tháp. Không gian thoảng mùi khói nấu nướng, nhưng mùi này chỉ để giấu đi những thứ hôi thối ẩn bên dưới ấy: những xác chết chưa gột rửa; thực phẩm ung thối; quá nhiều người sinh sống kề nhau trong một thời gian quá dài. Những viên đá xây tường rơi xuống chất lại thành đồng, dè nát một chiếc bàn và xô ngã nồi niêu dao nĩa, nhìn qua lỗ hổng chọc thủng tường thành tôi trông thấy những rặng cây ngoài Rừng Quạ.

Khe hở khá hẹp nhưng cũng đủ rộng để một người chui qua. Rõ ràng quân lính đã vào đến bên trong rồi vì cánh cửa to tướng kia đã giật toang và chiếc cầu kéo đã được hạ xuống. Và kia nữa, ở nơi xa kia, mãi bên kia con hào, tôi có thể nhìn thấy bọn họ – những quân sĩ mặc áo choàng đỏ, chạy lúc nhúc loảng quảng như đàn kiến. Họ đang móc bệ súng vào bầy ngựa thồ, chuẩn bị dời đi, trông có vẻ là vậy. Nhưng tại sao họ lại không truy đuổi lũ Malkin nhỉ? Việc tông qua cánh cửa sập để đi xuống những tầng bên dưới

hắn rất dễ cơ mà. Tại sao họ không giải quyết dứt điểm mọi việc sau khi đã bỏ lăm công sức đến vậy? Và ngài chánh án Nowell đâu rồi?

Tôi nghe thấy tiếng động sau lưng mình, tiếng bàn chân trần giẫm lép bẹp lên nền đá lạnh, nên tôi quay lại và trông thấy Mab bước vào phòng. Cô ả đang mỉm cười đắc thắng.

“Tình hình chẳng thế nào tốt hơn thế! Bọn tớ bỏ độc vào nguồn nước đầu chỉ để giải thoát cho cậu,” Mab ba hoa, nhìn thẳng vào tôi. “Còn có lý do khác nữa. Bọn tớ không muốn đám pháo thủ trông thấy lửa hiệu ở Pendle tối qua. Bọn tớ cần chúng đục một lỗ trên tháp vào sáng nay để đem mấy chiếc rương ra ngoài. Và hẳn là doanh trại ở Colne đã có chỉ thị triệu gọi bọn chúng. Chà, giờ chúng ta đã xong chuyện với đám lính ấy để chúng có thể lao vào cuộc chiến rồi bị giết chết ngắc cho xem.”

“Cuộc chiến ư?” tôi gắng hỏi. “Cuộc chiến nào thế? Ý cô là sao?”

“Một cuộc chiến sẽ làm thay đổi mọi thứ!” Mab quang quác. “Một kẻ ngoại xâm vừa vượt biển và tấp vào tận mũi phía nam. Nhưng dù khoảng cách xa thật đấy, các hạt vẫn sẽ phải liên kết với nhau và thực thi nghĩa vụ. Tớ đã thấy trước mọi chuyện! Tớ trông thấy những đám lửa hiệu truyền tin của bọn họ từ hạt này qua hạt khác, ra lệnh cho quân lính quay lại doanh trại, ngọn lửa dường như lan đi từ đỉnh đồi này sang đỉnh đồi khác. Tớ nhìn thấy cuộc chiến sắp tới. Tớ bóai ra hết mọi thứ. Nhưng rốt cuộc mấu chốt chỉ là việc canh thời gian cho khéo thôi. Tớ giỏi hơn Tibb đấy nhé.”

“Ôi dào, thôi ti toe đi!” Alice thốt lên, cố làm Mab mất hứng. “Mày không thể thấy hết mọi chuyện. Mày không thông minh đến nửa như mày tưởng đâu. Mày không nhìn thấy trong mấy chiếc hộp của Tom có gì và cũng không nhìn ra lối đi vào tháp. Đấy là lý do vì sao mày phải tra khảo Maggie đáng thương. Mày cũng chẳng thấy được sự xuất hiện của thủy ác vong cơ mà!”

“Nhưng tao cũng đâu có đến nỗi tẻ lăm? Dù vậy mày nói phải, tao có thể làm tốt hơn thế. Tất cả tùy thuộc vào vụ tế lễ. Tùy thuộc vào đêm mà lễ tế được tiến hành. Tùy thuộc vào việc tao uống máu của ai,” Mab ma mãnh

đáp. “Cháu gái bé con của Tom giúp ích được đấy. Vào Lễ Hội Mùa hãy đưa cho tao máu của con bé ấy và tao có thể trông thấy tất. Tất tần tật những gì tao muốn thấy. Giờ thì đưa cho tao chìa khóa mấy chiếc rương rồi tao để bọn mày đi nào.”

Phát tởm vì những gì Mab vừa nói, tôi giương thanh trượng lên. Lẽ ra tôi đã giáng trượng xuống ngay đầu cô ả, nhưng Mab chỉ dương dương tự đắc mỉm cười nhìn tôi rồi chỉ tay qua cánh cửa gỗ to đùng. Ánh mắt tôi nhìn theo hướng Mab chỉ, và kia, bên kia cây cầu kéo, tôi trông thấy một cảnh tượng khiến tim tôi rơi thõng xuống đế giày.

Đám quân lính mặc áo choàng đỏ đã đi mất. Ngựa thồ cũng chẳng thấy đâu. Không cả bộ súng. Thay vào đấy là những bóng người đang bước ra khỏi rặng cây và băng qua bãi cỏ rậm rì tiến về phía chúng tôi. Những kẻ khác còn đứng gần cầu kéo hơn nữa – những mục đàn bà mặc váy áo dài thướt tay cầm dao. Mab đã lên kế hoạch tỉ mỉ đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Bọn Malkin đã đào thoát qua đường hầm. Quân lính đã bỏ ra chiến trường, để mọi chuyện còn dang dở. Và giờ đây lũ Mouldheel đang đến chiếm lấy mấy chiếc rương. Mab đã dự định mang rương ra khỏi tháp theo cách này từ trước. Cô ta đã chiêm bói kỹ lưỡng để giành được phần thắng. Kế hoạch mà tôi cùng Alice ấp ủ trở nên vô vọng. Mab đã khôn lanh hơn chúng tôi và lúc này chúng tôi không thể đánh bại cô ả được nữa. Tôi thấy buồn nôn. Ellie và Jack rồi sẽ lại là tù nhân – và mối đe dọa cho con của hai người giờ là có thật. Vẻ tàn ác trên khuôn mặt Mab cho tôi biết điều ấy.

“Nghĩ đi Tom,” Mab nói tiếp. “Cậu nợ tớ. Lẽ ra tớ đã có thể đứng chờ trong rừng ấy cùng những người khác thôi, phải không nào? Chỉ việc đứng chờ ở nơi an toàn và đợi đám lính bỏ đi, y như tớ biết là bọn chúng sẽ làm thế. Nhưng thay vào đấy, tớ lại liều mạng đưa cậu vào trong tháp cứu lấy người thân của cậu. Tớ đã thấy trước chuyện sắp xảy đến. Rằng khi tháo chạy lẽ ra bọn Malkin sẽ cắt cổ gia đình cậu. Tớ trông thấy điều ấy rõ như ban ngày; thấy chúng xông vào buồng giam, tay lăm lăm dao. Và tớ đã giúp cậu cứu họ. Nhưng tớ không làm thế không công đâu. Cậu biết chúng ta đã đồng ý những gì. Vậy nên giờ cậu nợ tớ nhiều lắm. Chúng ta đã có thỏa

thuận và tốt nhất cậu phải tuân thủ! Tớ luôn giữ lời và tớ hy vọng cậu cũng hành động tương tự!”

“Mày nghĩ mày khôn quá nhỉ!?” Alice thốt lên, bất ngờ chộp lấy cẳng tay Mab. “Nhưng chuyện chưa xong đâu. Còn lâu đấy nhé. Đi thôi Tom. Bọn mình có đèn. Bọn mình có thể đi trốn theo hướng ngược lại qua đường hầm!”

Nói là làm, Alice đẩy Mab ngược vào trong nhà kho, tôi đi theo cô ấy, những tình huống có khả năng xảy ra quay cuồng trong đầu. Không chừng bọn Malkin sẽ vẫn còn dưới đấy nhưng chắc là bọn chúng đang tiến ra lối vào thạch cổ mộ và đi mất tăm khi chúng tôi đến nơi. Như thế thì chúng tôi có được chút cơ hội. Còn tốt hơn là ở lại đây, lọt vào tay lũ Mouldheel.

Ellie quỳ bên cạnh Jack, lúc này anh đang thở khò khè nặng nhọc, hai mắt nhắm nghiền. Mary đang bám váy mẹ, chực khóc toáng.

“Nhanh lên chị Ellie, chị phải giúp em,” tôi nhẹ nhàng bảo. “Trước mắt còn có nhiều hiểm nguy hơn nữa. Chúng ta cần đi ngược xuống đường hầm càng nhanh càng tốt. Chị sẽ phải giúp em đỡ anh Jack.”

Ellie ngược nhìn tôi, vẻ mặt chị pha lẫn giữa đau đớn khổ sở và hoang mang bối rối. “Chúng ta không thể lại dịch chuyển Jack đâu Tom. Nhất là đi xuống dưới ấy. Thế là quá sức lắm đấy. Anh ấy rất yếu – sẽ không chịu nổi đâu...”

“Chúng ta phải đi thôi Ellie ạ. Chúng ta không còn lựa chọn nào khác.”

Mab chực phá ra cười nhưng Alice đã giật ngược tóc cô ả.

Khi tôi tiến đến để xốc nách Jack lên, Ellie lắc đầu và choàng người phủ ngang ngực Jack, dùng sức nặng thân mình ngăn không cho tôi cố nhắc anh ấy dậy. Tôi tuyệt vọng, nghĩ đến chuyện phải nói cho chị biết mối đe dọa đến con gái chị. Đây là cách duy nhất tôi có thể nghĩ đến để chị chịu làm theo.

Nhưng tôi chẳng nói gì cả. Đã quá muộn rồi. Lũ Mouldheel đang kéo vào phòng – ít nhất là một tá, trong đấy có cả hai em gái của Mab, Beth và

Jennet. Đám này quay vòng quanh chúng tôi, trừng trừng nhìn chúng tôi bằng những đôi mắt lạnh lùng không thương xót, dao lăm lăm sẵn sàng.

Alice nhìn sang tôi, hai mắt cô mất sạch hy vọng. Tôi tuyệt vọng nhún vai và Alice thả Mab ra.

“Lẽ ra tao phải giết mày ngay lúc này,” Mab bảo Alice, gần như là phun từng chữ vào mặt cô gái. “Nhưng thỏa thuận là thỏa thuận. Một khi mấy chiếc rương được mở thì mày có thể rời đi cùng bọn họ. Nào, Tom, tùy cậu đấy...”

Tôi lắc đầu. “Tôi sẽ không làm thế đâu Mab,” tôi đáp. “Số rương này thuộc về tôi.”

Mab rướn người tới trước, tóm lấy tay Mary và kéo con bé tách khỏi mẹ nó. Beth thấy con dao sang, Mab điệu nghệ chụp lấy và kề ngay vào cổ Mary. Khi con bé con bắt đầu khóc thét lên, gương mặt bé trông rất đau đớn, Ellie chạy về phía Mab, nhưng chưa được hai bước thì chị đã bị vật dí xuống sàn, một đầu gối đè nghiêng lên lưng chị.

“Đưa chìa khóa cho tao, không thì tao sẽ lấy mạng con bé ngay lập tức!” Mab ra lệnh.

Tôi giơ trượng lên, đo lấy khoảng cách giữa hai chúng tôi. Nhưng tôi biết mình không thể tấn công kịp lúc. Và nếu có kịp thì sao? Bọn kia sẽ nhào vào tôi ngay lập tức.

“Đưa chìa khóa cho bọn chúng đi Tom!” Ellie gào lên. “Xin em rủ lòng thương, đừng để bọn chúng làm hại con bé!”

Tôi mang nghĩa vụ với Hạt này, và vì nghĩa vụ ấy mà lúc trước tôi đã mạo hiểm với tính mạng của gia đình Ellie bằng việc từ chối. Nhưng lần này thì quá sức chịu đựng. Lúc này Mary đang điên cuồng gào thét, đang hoảng loạn vì tình cảnh của mẹ mình hơn là vì mối đe dọa từ con dao. Mab sẽ giết chết con bé trong lúc tôi đứng nhìn, và tôi không chịu nổi điều này. Tôi thả trượng xuống, đầu cúi gằm, xót xa tuyệt vọng.

“Mab à, đừng làm hại con bé,” tôi năn nỉ. “Làm ơn đừng làm hại con bé. Đừng làm hại bất cứ ai. Để cho họ đi rồi tôi sẽ đưa chìa khóa cho cô...”

Alice, Ellie và Mary được dẫn ra khỏi tháp và bị áp giải về phía rừng cây xa xa; hai mù phù thủy vắc Jack đồng đưa như bị khoai. Sau khi tôi đồng ý giao chìa khóa, Alice không nói không rằng. Gương mặt cô trống rỗng vô hồn. Tôi chẳng biết cô đang nghĩ gì.

“Bọn chúng sẽ được canh chừng trong rừng,” Mab bảo. “Chúng có thể tự do ra đi khi những chiếc rương được mở ra, không sớm hơn một khắc. Nhưng cậu thì sẽ không đi đâu hết. Cậu sẽ ở lại đây Tom ạ. Và bọn mình sẽ ấm cúng biết bao khi không có Alice – cái thứ nửa Malkin nửa Deane tạt chúng ấy – ngáng vào giữa chúng ta. À nào, đưa cho tớ chìa khóa và ta bắt đầu thôi...”

Tôi không cãi lại. Tôi thấy mình bất lực. Toàn bộ tình huống này như một cơn ác mộng mà tôi không sao tìm ra lối thoát. Tôi đã làm cho Hạt, cho Thầy Trừ Tà và mẹ tôi thất vọng. Với cõi lòng nào nề trĩu nặng, tôi lấy chìa khóa trên cổ đưa cho Mab. Cô ả đi đến chỗ mấy chiếc rương, tôi theo sau, ngoan ngoãn đứng một bên. Beth và Jennet ở lại trong phòng này cùng chúng tôi, nhưng bên ngoài còn có bọn Mouldheel trang bị khí giới đứng gác ngay cửa.

“Tớ nên mở cái nào trước đây?” Mab vừa hỏi vừa liếc mắt cười tình với tôi.

Tôi nhún vai.

“Ba chiếc rương cho ba đứa bọn mình,” Beth từ phía sau gọi lại. “Thế thì mỗi đứa một chiếc. Mab, chị chọn nhanh lên, để bọn em còn mở rương của bọn em nữa. Tiếp theo là đến phiên em.”

“Tại sao tao phải là đứa cuối cùng?” Jennet phàn nàn.

“Đừng lo,” Beth đáp lại. “Nếu tao chọn sai thì biết đâu mày sẽ có chiếc rương hay ho nhất đấy.”

“Không được!” Mab rít lên, quay ngoắt lại đối mặt với hai con em. “Cả ba đều thuộc về tao. Nếu chúng mày gặp hên thì tao còn cho mỗi đứa một món quà. Giờ thì im họng lại, đừng làm tao mất vui nữa. Tao đã bỏ bao công sức để có được những thứ này rồi.”

Hai đứa sinh đôi rúm người tránh ánh mắt dữ dằn của Mab, và cô ả lại tiếp tục chú ý vào những chiếc rương. Đột nhiên, Mab quỳ xuống và tra một trong ba chiếc chìa be bé vào ổ khóa chiếc rương ở giữa. Cô ta lắc lắc chìa nhưng khóa chẳng xoay đi, cau mày bực bội, Mab thử mở chiếc rương khác. Khi chiếc này cũng không chịu mở, Jennet khúc khích cười.

“Chị ơi, lần thứ ba sẽ được thôi mà!” con ả trêu. “Hôm nay không phải là ngày may mắn của chị nhỉ?”

Khi đến cả chiếc rương thứ ba cũng không chịu nhúc nhích, Mab đứng lên đối mặt với tôi, hai mắt long lên tức giận. “Có đúng là mấy chiếc chìa đó không?” cô ả vắn hỏi. “Nếu đây là trò lừa đảo thì cậu sẽ hối tiếc đấy!”

“Thử một trong mấy chiếc chìa kia xem,” tôi đề nghị.

Mab làm theo, nhưng kết quả vẫn như cũ. “Mày nghĩ tao ngốc ấy phỏng?” cô ả gào lên; rồi nét mặt Mab chuyển sang tàn độc và cô ả quay sang Jennet. “Đi mang đứa nhỏ lại đây!”

“Đừng,” tôi can. “Xin đừng làm thế. Thử chìa còn lại xem nào. Biết đâu lại được...”

Đến lúc này tôi đã lo lắng lên, hai bàn tay ướt nhẹp mồ hôi. Chuyện giao chìa khóa ra đã là đủ tệ rồi. Nhưng nếu chìa không mở được rương thì cơn bão thù của Mab sẽ rất kinh khủng, cô ả sẽ bắt đầu bằng việc làm hại đứa bé. Chìa làm sao ấy nhỉ? Tôi thắc mắc có phải những chiếc rương này chỉ mở ra khi tôi là người cầm khóa hay không. Có thể không đâu nhỉ?

Mab lại quỳ xuống và thử sức với chiếc chìa thứ ba. Hai rương đầu tiên lại không chịu mở, nhưng thật nhẹ nhõm làm sao, chiếc rương thứ ba kêu đánh cách và cuối cùng chìa khóa cũng xoay. Mab nhìn lên mím cười đắc thắng rồi từ từ nâng nắp rương nặng trĩu lên.

Rương đầy ắp, nhưng bên trong chứa chính xác những gì thì chưa nhìn ra được. Một tấm vải trắng lớn được gấp gọn gàng trên mặt. Mab cầm tấm vải lên, và khi vải bung ra, tôi nhìn ra đấy là một chiếc váy. Thốt nhiên tôi nhận đây là váy cưới. Là váy của mẹ chẳng? Có vẻ thế lắm. Không thì tại sao mẹ cất váy trong rương làm gì?

“Cái này rộng quá!” Mab vừa khinh khỉnh cười vừa ướm áo lên người, gấu váy lết phết trên sàn nhà. “Cậu thấy sao hả Tom? Trông tớ khá quyến rũ ấy chứ nhỉ?”

Mab đang ướm ngược chiếc váy, lưng váy hướng về phía tôi, và tôi há hốc khi nhìn thấy hàng cúc chạy từ cổ xuống chân váy. Tuy không có đủ thời gian để đếm nhưng tôi kịp nhìn rõ để ngờ rằng cúc áo được làm từ xương. Lần gần đây nhất tôi trông thấy những cúc áo thế này là trên chiếc váy của Meg Skelton, mục phù thủy nữ yêu từng sống trong căn nhà của Thầy Trừ Tà tại Anglezarke. Có phải váy cưới của mẹ tôi lại được cài bằng xương như váy của mục phù thủy nữ yêu ấy?

Mab quăng áo về phía Jenney. “Quà cho mà ý Jenney!” cô ả nói lớn. “Lớn lên thì mà sẽ mặc vừa! Chỉ cần kiên nhẫn thôi!”

Jenney bắt lấy áo, vênh mặt lên vẻ ghê tởm. “Em chẳng cần cái váy cũ mềm này đâu! Mà giữ lấy đi Beth,” con ả vừa nói vừa quăng qua cho đứa em song sinh.

Lúc này Mab đã lôi từ trong rương ra món thứ hai. Là một thứ vải vóc khác. Cô ta lại ướm áo lên người, thử cỡ áo, cho dù đây rõ là áo đàn ông.

Ngay lập tức tôi đoán ra: đây là áo của bố – chiếc áo bố từng dùng để che những tia nắng mặt trời gay gắt cho mẹ khi bố tìm thấy bà bị trói vào bờ đá bằng một sợi xích bạc – là sợi xích tôi đang giữ cho đến khi bị ngài Nowell tước lấy. Mẹ đã giữ lại chiếc áo để tưởng nhớ đến những gì bố từng làm.

“Cái áo cũ kỹ mốc meo này là quà cho mà ý Beth!” Mab vừa gọi lớn vừa quăng áo cho con em mình, miệng cười chế nhạo.

Dĩ nhiên cảnh này còn đỡ hơn cảnh Mary bị hại, nhưng tôi vẫn thấy đau lòng khi những vật dụng của mẹ tôi bị đối xử thất kính như vậy. Cuộc đời của mẹ nằm trong chiếc rương này, và tôi vẫn muốn vui vẻ xem xét các món đồ hơn là phải nhìn thấy Mab quơ cào sục sạo chúng. Và Tibb tin rằng trong đây còn có thứ gì đấy vô cùng quan trọng. Thứ mà Mab có thể tìm ra bất cứ lúc nào.

Mab lại chú mục vào rương, hai mắt hau háu tham lam lục lọi những gì trong ấy. Có nhiều hũ nhiều lọ được niêm kín, từng lọ đều dán nhãn. Là dược liệu chẳng? Liệu trong đấy có thứ nào giúp ích được cho Jack không? Rồi còn có vô số cuốn sách đủ mọi kích cỡ, tất cả đều đóng bìa da. Một số trông như nhật ký, tôi thắc mắc không biết có phải là do mẹ mình viết chẳng. Một cuốn sách đặc biệt dày làm tôi chú ý, khiến tôi chỉ muốn cầm lên xem. Có khi nào đấy là cuốn ghi chép cuộc sống của mẹ với bố trong nông trại? Hay thậm chí là lời thuật lại cuộc đời của mẹ *trước khi* bố mẹ gặp nhau?

Trong rương còn có ba túi vải lớn được buộc dây lại. Mab nhấc một túi lên, và khi cô ả đặt túi xuống sàn, tôi nghe thấy tiếng đồng xu va nhau lanh canh không lẫn vào đâu được. Hai mắt Mab mở lớn và cô ả hồi hả mở dây buộc ra, thọc tay vào túi. Khi Mab rút tay ra, theo đấy là ánh vàng lấp lánh: bàn tay cô ả đẩy những đồng tiền vàng.

“Hẳn phải là cả một gia tài trong này này!” Mab reo lên, hai mắt như muốn lồi ra khỏi hốc mắt vì tham lam.

Cô ả nhanh nhẩu kiểm qua hai túi còn lại; hai túi này cũng đầy những đồng vàng – đủ tiền để mua đi mua lại nông trại của Jack lắm lần. Tôi chưa từng đoán được là mẹ còn lại nhiều tiền đến vậy.

“Thế này là mỗi đứa một túi!” Beth reo lên.

Lần này Mab chẳng phản đối. Tâm mắt cô ả đã quay lại trong rương. “Có tiền thì cũng hay đấy,” cô ả bảo, “nhưng tớ dám cá cả mạng mình là trong này có thứ còn hay hơn nhiều. Tớ tự hỏi liệu có phải là những cuốn sách kia chẳng? Nói không chừng trong đấy có chứa rất nhiều kiến thức – những bùa chú các loại. Wurmalde rất muốn có mấy cái rương này. Mụ ta muốn quyền năng của mẹ cậu. Vậy nên nhất định bên trong có thứ gì đấy đáng để sở hữu!”

Mab chọn lấy cuốn sách dày nhất, cuốn đã khiến tôi tò mò, rồi lấy sách ra khỏi rương, nhưng khi giở đại qua vài trang, Mab bắt đầu cau mày. Càng lật qua nhiều, cái cau mày càng đậm hơn.

“Toàn là tiếng nước ngoài!” Mab than. “Từ đầu đến đuôi chẳng hiểu gì hết. Cậu đọc hiểu không Tom?” cô ả hỏi và dứ cuốn sách vào mặt tôi.

Chưa cần nhìn tôi cũng biết đây không phải là tiếng La Tinh, thứ ngôn ngữ mà rất nhiều phù thủy hằng quen thuộc. Đây là sách của mẹ, và đương nhiên, nó phải được viết bằng thứ tiếng mẹ đẻ của bà – tiếng Hy Lạp. Là ngôn ngữ mà mẹ từng dạy cho tôi khi còn thơ bé.

“Không,” tôi đáp, cố sao cho giọng mình nghe có sức thuyết phục. “Tôi chẳng hiểu chút nào cả...”

Nhưng khi đấy, một chiếc phong bì nhỏ nhỏ rơi ra khỏi mấy trang sách và rơi lượn vòng xuống sàn nhà. Mab cúi xuống nhặt lên, chìa ra cho tôi xem trước khi xé mở.

Gửi Thomas J. Ward, con trai út của ta

Mab vò nát phong bì quăng đi trước khi mở lá thư ra. Cô ả lại cau mày rồi chìa thư sang cho tôi.

“Làm thế không hay đâu Tom,” cô ả nhếch mép mai mỉa. “Cậu đang dần hư đi đấy. Trước tiên là cậu không giữ đúng thỏa thuận rồi giờ thì nói láo. Tôi từng nghĩ cậu tốt đẹp hơn thế. Lá thư này được viết cùng thứ tiếng với cuốn sách kia. Tại sao một bà mẹ lại viết thư cho con trai bằng thứ ngôn ngữ mà con mình không hiểu chứ? Tốt hơn là cậu nên cho tôi biết thư này nói gì đi. Bằng không thì mấy đứa kia sẽ chẳng đi đâu cả – trừ việc đi đến mồ của chúng!”

Tôi nhận lấy thư rồi bắt đầu đọc, những từ ngữ đều rõ ràng rành mạch với tôi như thể chúng được viết bằng tiếng mẹ đẻ của tôi vậy.

Tom yêu dấu,

Chiếc rương này sẽ là chiếc đầu tiên được mở bằng những chìa khóa ấy.

Những chiếc còn lại chỉ mở được dưới ánh trăng và do chính tay con mở. Trong đấy là các chị của mẹ đang say ngủ, và chỉ có nụ hôn từ ánh trăng mới có thể đánh thức các dì ấy. Đừng sợ họ. Họ sẽ biết con là con của mẹ, và họ sẽ canh chừng cho con, nếu cần họ sẽ hy sinh tính mạng để con được sống.

Không lâu nữa thế lực bóng tối dưới thân xác thật sự sẽ lại rảo bước trên thế gian này. Nhưng con là hy vọng được tác bằng xương bằng thịt của mẹ, và dù cho cái giá phải trả trước mắt có như thế nào, đến cuối cùng con vẫn có được ý chí và sức mạnh để chiến thắng.

Con hãy cứ thành thật với lương tâm của chính mình và hành động bằng bản năng của con. Mẹ hy vọng một ngày nào đó mẹ con mình sẽ gặp lại nhau, nhưng dù có xảy ra chuyện gì, hãy nhớ rằng mẹ luôn luôn tự hào về con.

Mẹ.

CHƯƠNG 17: ÁNH TRĂNG

“Sao! Thư nói gì thế?” Mab hỏi dồn.

Tôi ngần ngừ nhưng rồi suy nghĩ thật mau. Các chị của mẹ ư? Là kiểu chị gì mà lại ngủ trong rương nhỉ? Và họ đã ở trong đấy bao lâu rồi? Từng ấy năm kể từ lúc mẹ đến Hạm này và kết hôn với bố ư? Hẳn là mẹ đã mang các chị của mình từ Hy Lạp đến đây!

Và trước đây tôi đã từng trông thấy thứ rất giống thế, lúc còn ở Anglezarke ấy. Phù thủy nữ yêu. Có hai loại phù thủy nữ yêu – loại thuần hóa và loại hoang dã. Loại đầu tiên giống Meg Skelton, tình yêu đích thực của Thầy Trừ Tà: bề ngoài giống hệt một người phụ nữ bình thường, trừ một đường vảy hai màu vàng và xanh lục chạy dọc trên lưng. Loại thứ hai như chị của Meg, mẹ Marcia: lạch bà lạch bạch lê lét bằng tứ chi, người đầy vảy, chuyên uống máu. Một số còn có thể bay một quãng ngắn. Có khi nào mẹ tôi là phù thủy nữ yêu, loại lành và thuần hóa không? Dù gì thì Hy Lạp cũng là quê hương của Meg và Marcia kia mà. Mẹ nữ yêu hoang dã Marcia đã quay về cố hương trong một cỗ quan tài để không gây kinh sợ đến đám hành khách trên thuyền – Thầy Trừ Tà đã dùng một loại thảo dược làm mẹ ngủ thiếp đi trong suốt cuộc hành trình. Thầy từng dùng cùng thứ thuốc ấy để làm Meg ngủ vui hàng tháng trời.

Rồi tôi nhớ đến việc tháng nào mẹ cũng đi lên phòng bà một lần. Mẹ lên đấy một mình và tôi chẳng bao giờ hỏi mẹ làm gì trên ấy. Liệu có phải mẹ đã trò chuyện với các chị mình rồi làm họ ngủ lại bằng cách nào đấy? Tôi khá chắc họ là phù thủy nữ yêu hoang dã. Có lẽ hai phù thủy này hợp sức sẽ ngang ngửa với Mab cùng lũ Mouldheel còn lại.

“Thôi nào, tớ đang chờ đấy!” Mab gất lên. “Tớ không kiên nhẫn được lâu đâu.”

“Thư bảo rằng hai rương còn lại chỉ mở được dưới ánh trăng và phải là *tôi* xoay chìa mới được.”

“Thế có thấy bảo trong ấy có gì không?”

“Chẳng có chút manh mối nào Mab à,” tôi dối. “Nhưng hẳn là thứ gì đó đặc biệt và giá trị hơn những gì chúng ta tìm thấy trong rương này. Bằng không thì đã chẳng khó mở như thế.”

Mab ngờ vực nhìn tôi nên tôi phải tiếp tục nói để đánh lạc hướng. “Chuyện gì đã xảy ra với những chiếc hộp bé hơn trong phòng mẹ tôi vậy?” tôi hỏi. Trong đấy từng có rất nhiều thùng bọng khác, tất cả đều đã bị đám phù thủy đến càn quét nông trại cướp đi.

“Ồ, mấy cái hộp ấy đấy à... Nghe nói chúng toàn đồ rác rưởi – mấy kim cài áo lẫn đồ trang trí rẻ tiền không thôi. Lũ Malkin đã đem chia hết cho nhau rồi.”

Tôi buồn bã lắc đầu. “Như thế thật không phải. Những món ấy thuộc về tôi cơ mà. Tôi có quyền trông thấy chúng.”

“Cậu hãy cứ thấy là mình gặp may vì đã còn sống đi,” Mab bảo.

“Thế cô chịu để Alice và gia đình tôi rời đi chưa nào?” tôi dồn ép Mab.

“Để tớ nghĩ đã...”

“Jack đang ốm – anh ấy cần được giúp đỡ. Họ cần có ngựa lẫn xe để đưa anh ấy đến thầy thuốc càng nhanh càng tốt. Nếu anh ấy có mệnh hệ gì, tôi sẽ không bao giờ mở rương ra đâu. Coi nào Mab, giữ lời đi chứ. Cô đã có một chiếc rương và tôi sẽ mở hai chiếc còn lại ngay khi trăng lên. Làm ơn đấy.”

Mab nhìn chòng chọc vào mắt tôi một hồi, đoạn quay sang hai con em. “Đi bảo mấy đứa kia thả bọn chúng đi đi.”

Jennet và Beth dùng dằng.

“Anh ấy cần cỗ xe, Mab ạ. Jack không bước đi được,” tôi năn nì.

Mab gật đầu. “VẬY HẮN SẼ CÓ XE. ĐỂ XEM XEM CẬU CÓ GIỮ LỜI KHÔNG. ĐI ĐI NÀO, NHANH LÊN!” Mab quát lên, quay lại với hai ả em. “VỚI LẠI BẢO BỌN CHÚNG HỒI ĐÁM THỢ NỀ LÊN ĐÂY MAU!”

“Thợ nề à?” tôi hỏi khi Jennet và Beth làm theo lời chị chúng.

“Thợ nề để sửa lại bức tường. Bọn Malkin đã chấm hết tại đây rồi. Giờ ngọn tháp này thuộc về bọn tớ. Thời thế đã thay đổi. Giờ thì chúng tớ thống

trị Pendle!”

Trong vòng một giờ đồng hồ, một đội bốn bác thợ nề đã đến nơi và bắt tay vào sửa lại bức tường thành. Bốn người đàn ông có vẻ bồn chồn và rõ ràng là bị cưỡng ép làm việc. Hiển nhiên bọn họ muốn làm xong việc càng nhanh càng tốt, nên họ ra sức phô trương sức lực lẫn khả năng khéo léo nhắc những phiến đá nặng trĩu trả lại vị trí cũ.

Bọn khác trong tộc theo lệnh đi xuống mấy bậc cấp để thắt chặt an ninh ở khu vực dưới thân tháp. Chúng nhanh chóng quay trở lên, báo cáo lại rằng, đúng như dự đoán, lũ Malkin đã rời khỏi phần hầm ngục bên dưới và đào thoát qua đường hầm. Mab ra lệnh cho những tên canh gác phải ở yên dưới đây để trông chừng. Khi phát hiện ra quân lính đã rời khỏi vùng lân cận thì đám Malkin có thể quay trở lại.

Trước khi hoàng hôn buông xuống lỗ hổng trên tường thành đã được bít lại, nhưng Mab vẫn còn một việc nữa cho mấy bác thợ nề. Cô ả bắt họ phải khiêng hai chiếc rương khóa kín nặng trĩu qua những bậc thang hẹp lên pháo đài bên trên. Làm xong việc này, mấy bác thợ vội vã bỏ về và chiếc cầu kéo được hạ xuống, phong tỏa chúng tôi bên trong ngọn tháp.

Ngoài Mab và hai con em, còn có mười mụ phù thủy khác nữa cho đủ số đầu người của một hiệp hội. Nhưng cũng có thêm bốn người phụ nữ lớn tuổi hơn, với nhiệm vụ là nấu nướng chăm lo cho những kẻ còn lại. Họ nấu một món xúp loãng gồm khoai tây và cà rốt, và bất chấp thực tế là món này do một thành viên trong tộc phù thủy nấu cho, tôi vẫn nhận lấy một đĩa đầy. Sợ rằng có loại thuốc độc hay dược thảo nào đó sẽ khiến mình lọt vào tầm khống chế của Mab, tôi kiểm tra xem có phải đĩa xúp của mình được múc từ cùng một nồi xúp cho những kẻ còn lại. Khi bọn chúng ăn rồi, tôi mới nhúng bánh mì vào xúp và bắt đầu ăn.

Sau bữa tối, tôi những muốn bắt tay vào xem qua những món đồ trong rương của mẹ, nhưng Mab lại không cho phép và bắt tôi phải tránh xa rương ra. “Chưa kịp xem xong thì cậu đã ngáy đến tận cổ cho xem,” cô ả bảo tôi. “Cậu sẽ phải mất hàng tháng trời để dịch những cuốn sách kia ra...”

Ngay sau khi mặt trời lặn, mang theo ngọn đèn lồng, Mab dẫn tôi đi lên phía pháo đài, Beth và Jennet theo sát đằng sau. Lên đến đầu cầu thang, chúng tôi bước vào một căn phòng khác có sàn bằng gỗ, phòng này chứa máy móc điều khiển cầu kéo. Nó bao gồm một bánh tời to tương bằng gỗ cùng một hệ thống bánh răng, bánh cóc, đòn quay gắn vào một sợi xích. Khi quay bánh tời, sợi xích sẽ cuộn quanh đấy mà nâng cầu lên.

Qua khỏi phòng này chúng tôi bước ra hàng lỗ châu mai nền lát đá, từ nơi đây có thể trông rõ toàn cảnh bốn hướng. Đồi Pendle nhô cao lên khỏi những rặng cây trong Rừng Quạ, và nhờ vào bãi cỏ bằng phẳng giữa tháp tới ven rìa những rặng cây bao quanh, không ai có thể tiến gần tới tháp mà không bị phát hiện. Các tay pháo thủ đã bỏ đi tham chiến và giờ đây ngọn tháp lọt vào tay bọn Mouldheel, theo lý thuyết là không thể bị tấn công. Nhưng rồi tôi liếc sang hai chiếc rương. Bọn Mouldheel này chẳng biết thứ gì đang chờ đón chúng trong những chiếc rương ấy.

Trời tối dần, ngọn đèn lồng dường như bừng sáng hơn. Tôi biết mặt trăng đã nhú khỏi đường chân trời rồi, nhưng từ phía tây lại có ngọn gió phần phật thổi tới, lùa những đám mây nặng nước sà thấp ngang qua bầu trời. Có lẽ phải mất một lúc lâu ánh trăng mới rọi lên những chiếc rương, nếu trăng còn có thể soi tỏ.

“Trông có vẻ muốn mưa, Mab nhỉ,” tôi bảo cô ả. “Thôi thì ta chờ đến đêm mai vậy.”

Mab đánh hơi không khí, đoạn lắc đầu. “Trăng sẽ sớm chường mặt ra thôi,” cô ta đáp. “Từ đây đến lúc ấy, chúng ta cứ việc chờ trên này.”

Tôi đưa mắt nhìn chăm chăm vào màn đêm, lắng tai nghe lấy tiếng gió văng vẳng than van qua những rặng cây, suy nghĩ mông lung về những chuyện xảy đến trong mấy ngày qua kể từ khi chúng tôi đến Pendle. Giờ này Thầy Trừ Tà đang ở đâu nhỉ? Và thầy có thể làm được gì để chống lại sức mạnh của những tộc phù thủy đây? Cha Stocks tội nghiệp đã chết, còn thầy tôi, nội việc đuổi bọn Mouldheel ra khỏi tháp Malkin cũng đã chẳng có cơ may nào, nói gì đến chuyện đổi đầu với bao phù thủy khác – nhất là bọn Malkin. Rồi thầy còn không biết đến sự tồn tại của mục Wormalde, một kẻ

thật sự khó hiểu. Mụ ăn nhập thế nào vào xã hội phù thủy rối rắm ở Pendle? Mụ từng nói đến việc trả thù mẹ tôi, nhưng chính xác thì mụ ta đang cố đạt được gì tại Pendle này?

Tôi liếc sang Mab, cô ả đang chăm chú nhìn lên trời đêm. “Cô đã làm rất khéo đấy Mab,” tôi tăng bốc cô ả, hy vọng cô ta chịu mở miệng để tôi có thể tìm hiểu nhiều hơn về thứ mà chúng tôi đang đối mặt. “Cô đã đánh bại bọn Malkin. Và dù là có nhà Deane giúp sức đi nữa thì bọn chúng cũng không bao giờ đuổi được cô ra khỏi tháp này. Giờ đây ngọn tháp vĩnh viễn thuộc về cô rồi.”

“Tớ cứ tưởng là không bao giờ thành sự ấy chứ,” Mab đồng tình, đưa mắt nhìn tôi nghi ngại. “Nhưng tớ đã trông thấy cơ hội của mình và nắm bắt lấy. Cùng với sự giúp sức của cậu đấy Tom. Bọn mình thật là một đội ăn ý, cậu và tớ ấy, cậu không nghĩ thế sao?”

Tôi không rõ cô ả đang cố lái câu chuyện đi đâu. Chắc không đời nào Mab lại dăm đuổi tôi đâu nhỉ. Không thể nào là tôi, chân học việc cho Thầy Trừ Tà. Không, đấy hẳn là phép bỏ bùa và mê hoặc mà cô ả đang cố gieo rắc lên tôi thôi. Tôi quyết định tâng lờ Mab và đổi đề tài.

“Cô biết gì về mụ Wormalde không?” tôi hỏi.

“Wormalde à!” Mab thốt lên, nhổ toẹt xuống nền đá. “Mụ chỉ là một kẻ nhập cư. Là một kẻ thích xía mũi vào chuyện người khác, và sẽ là người đầu tiên hứng chịu những chuyện tồi tệ xảy đến với mụ ta. Tớ sẽ xử con mụ này.”

“Nhưng tại sao mụ lại đến đây trong khi không xuất thân từ bất cứ tộc nào? Mụ ta muốn gì?”

“Mụ thân cô thế cô. Vì không xuất thân từ một tộc tiếng tăm nào nên phải nhập bọn với kẻ khác. Và vì một lý do nào đấy mụ muốn đến Hạng này để khơi dậy quyền năng của bóng tối – để loại trừ cậu và mẹ cậu, tớ nghĩ thế. Mụ từng nhắc đến mẹ cậu; có vẻ cực kỳ căm ghét mẹ cậu vì chuyện nào đấy.”

“Tôi nghĩ hai người họ quen biết nhau lúc còn ở Hy Lạp,” tôi nói.

“Mẹ cậu là phù thủy ư?” Mab hỏi thẳng.

“Tất nhiên là không phải rồi,” tôi đáp, nhưng bản thân lại không tin tưởng lắm chứ đừng nói gì là Mab. Quyền năng pháp thuật, thảo dược, cúc áo bằng xương và giờ là hai “chị gái” nữ yêu hoang dã. Tận sâu tâm khảm tôi đang dần tin mẹ mình đích thực là phù thủy nữ yêu – loại thuần hóa, loại lành, nhưng dù gì thì vẫn là phù thủy.

“Cậu chắc không đấy?” Mab hỏi. “Chỉ là tớ thấy hình như Wurmalde khá hứng thú với thứ quyền năng trong mấy chiếc rương, còn mẹ cậu lại có vẻ quá thông minh trong việc ngăn chặn bất cứ kẻ nào động đến chúng. Sao bà ấy có thể làm như vậy nếu bà ấy không phải là phù thủy cơ chứ?”

Tôi lờ Mab đi.

“Đừng lo,” Mab trêu. “Có bà con với phù thủy chẳng phải là chuyện đáng xấu hổ gì đâu.”

“Mẹ tôi không phải là phù thủy,” tôi phản đối.

“Ừ thì cứ cho là vậy đi cưng,” ả ta đáp, ra giọng rõ ràng rằng ả không tin một lời nào mình vừa nói. “Thôi, dù có là gì thì mẹ cậu vẫn là kẻ thù của Wurmalde, còn Wurmalde lại muốn cả ba hiệp hội hợp lực trong Lễ Hội Mùa để đánh thức Satan và kết liễu cậu cùng tất cả hy vọng của mẹ cậu, tớ nghĩ thế. Nhưng đừng có hoảng, tộc Mouldheel sẽ không can dự vào đâu, bọn tớ không khi nào làm vậy. Không đâu, mặc cho mẹ ta đã nỗ lực mọi cách để thuyết phục chúng tớ. Chúng tớ đã mặc kệ bọn họ cùng cái trò điên rồ kia. Trò ấy thật quá giới hạn,” Mab vừa nói vừa lắc đầu quày quật. “Quá sức mạo hiểm.”

Mab chột ngưng lời, nhưng giờ thì tôi thật sự rất tò mò. Tôi muốn biết ý ả ta là gì khi bảo “quá giới hạn”.

Beth là đứa trả lời thay. “Bởi vì một khi cậu thực thi điều ấy, thì sẽ không còn đường thối lui và quý sứ sẽ ngụ lại thế gian này. Và cậu có thể không kiểm soát nổi hẳn. Đây là điều mạo hiểm lớn nhất mà cậu phải chấp nhận. Một khi Satan quay lại thế gian, những trò tai ác mà hẳn gieo rắc sẽ không

có điểm dừng. Satan có chủ ý riêng của mình. Chỉ cần mất khả năng kiểm soát hẳn thì có thể bọn tớ cũng sẽ gặp khốn đốn.”

“Nhưng chẳng phải hai tộc Malkin và Deane cũng biết điều này hay sao?” tôi hỏi.

“Tất nhiên là bọn chúng biết chứ!” Mab gắt lên. “Đây là lý do vì sao bọn chúng muốn chúng tớ tham gia. Trước hết, nếu cả ba hiệp hội hợp lực với nhau thì khả năng kêu gọi được Satan sẽ cao hơn nhiều. Thứ nữa, nếu thành công, với cả ba hiệp hội chung vai gánh sức, chúng tớ có thể kiểm soát hẳn. Nhưng như thế vẫn mạo hiểm, mấy bọn kia có mà đại mới bị lời hứa gia tăng quyền năng và bóng tối của mụ Wurmalde lừa phỉnh. Mà tại sao tớ phải hiệp lực cùng bọn chúng cơ chứ? Như tớ đã nói, giờ đây tộc Mouldheel mới là thế lực thống trị Pendle, cho nên cứ để kẻ khác tìm đến Quỷ Sứ!”

Một đổi im lặng kéo dài khi cả hai chúng tôi cùng nhìn chăm chăm vào màn đêm, cho đến khi mặt trăng bất thành hình ló ra từ sau đám mây. Mặt trăng khuyết sắc mảnh, mờ nhạt với hai đầu lưỡi liềm quay về hướng tây. Ánh sáng mờ ảo nhưng vẫn chiếu rọi lên mấy chiếc rương, tỏa bóng chúng trải dài trên pháo đài.

Mab giờ chìa khóa ra và chỉ về chiếc rương gần hơn. “Giữ lời nhé Tom,” cô ả nhẹ nhàng bảo. “Cậu sẽ không hối tiếc đâu. Chúng ta có thể có một cuộc đời tươi đẹp tại đây – cậu với tớ.”

Cô ả mỉm cười với tôi, hai mắt long lanh như vì sao lấp lánh, mái tóc ả óng lên một sắc bàng bạc ma quái mê hồn. Chỉ là do ánh trăng thôi mà, tôi biết thế, nhưng trong một khoảnh khắc Mab như rục lên lộng lẫy. Mặc dù hiểu rõ Mab đang cố làm gì, tôi vẫn có thể cảm nhận được sức mạnh mà cô ả đang dùng. Phép mê hoặc và bỏ bùa đang được dụng lên người tôi. Mab đang cố buộc tôi làm theo ý ả. Mab không những muốn tôi mở những chiếc rương ra; cô ả còn muốn tôi làm việc ấy một cách vui vẻ và tự nguyện.

Tôi mỉm cười đáp lại và nhận lấy chìa khóa. Các nỗ lực của cô ta chỉ hoài công vô ích. Tôi đã rất sẵn lòng lẫn vui vẻ để mở hai chiếc rương ấy rồi. Và Mab sắp sửa nhận lấy điều bất ngờ nhất trong đời mình.

Trừ chiếc chìa khóa lớn nhất mở cửa vào phòng tôi tại nông trại, những chìa còn lại giống nhau như đúc. Nhưng chiếc chìa thứ hai tôi thử tra vào đã mở được khóa với một tiếng cách. Tôi hít một hơi sâu, chậm chậm nâng nắp rương lên. Bên trong chiếc rương, xếp gọn vào nhau, là một vật gì đó thật lớn. Vật này được gói trong một mảnh vải buồm và dùng dây cột lại. Bất giác tôi đặt tay mình lên trên bề mặt, những mong cảm nhận được chút cử động, nhưng rồi tôi nhớ ra rằng sinh vật nằm trong này sẽ ngủ yên cho đến khi được ánh trăng rọi vào.

“Mab, có thứ gì thật to trong này này,” tôi bảo. “Tôi cần giúp mang nó ra ngoài. Nhưng trước hết tôi sẽ mở chiếc rương kia để xem trong đó có gì đã...”

Mặc cho Mab có đồng ý hay không, tôi đã thử mở chiếc rương thứ hai rồi. Nếu quả thật đây là hai nữ yêu hoang dã, thì chỉ cần một cũng đủ để đánh cho đám Mouldheel tan tác. Nhưng tôi muốn cả hai nữ yêu này cùng thức giấc cho chắc ăn tuyệt đối. Tôi nâng nắp rương thứ hai lên...

“Trong này cũng thế. Chúng ta hãy mang cả hai ra ngoài nào.”

Mab trông không tin tưởng lắm nhưng Beth đã hăm hở nhào tới và chúng tôi nhắc đồng đồ nặng nề dài sọc ra khỏi rương, đặt lên nền đá. Khi trải thẳng ra, vật này dài cỡ gấp rưỡi chiều dài thân mình tôi. Jennet, nhất mực không muốn kém cạnh, giúp tôi với chiếc rương thứ hai. Xong xuôi, tôi mỉm cười ngược nhìn lên Mab.

“Cắt sợi dây đi Jennet,” tôi bảo.

Jennet lấy dao trong thắt lưng ra làm theo, và tôi bắt đầu gỡ tấm vải buồm. Gần hoàn tất thì có chuyện không may xảy đến!

Mặt trăng chui tọt ra sau đám mây.

Mab mang đèn lồng đến giơ ngang vai tôi. Tim tôi chùng xuống, sự tự tin bốc hơi đầu mất. Tôi ngập ngừng, hy vọng rằng mặt trăng sẽ lại lộ ra. Bọn Mouldheel có biết nữ yêu là gì không nhỉ? Có thể chúng từng nghe đến loài này, nhưng mong là, vì phù thủy nữ yêu không phải là loài bản địa trong Hạt, nên chắc bọn Mouldheel chưa trông thấy nữ yêu nào trong tình trạng

hoang dã. Nhưng nếu bọn chúng đoán ra thì số phận hai sinh vật đang say ngủ kia sẽ do ba chị em ấy định đoạt mất. Một khi bọn chúng vung dao lên, sẽ chẳng còn kịp chờ nụ hôn của ánh trăng nữa.

“Nhanh lên nào Tom!” Mab nóng nảy ra lệnh. “Hãy xem chúng ta có gì ở đây nào...”

Khi tôi chẳng nhúc nhích, Mab với xuống giật phăng tấm vải, tức thì cô ả khẽ há hốc.

“Là gì đây nhỉ? Trước giờ tớ chưa từng trông thấy thứ gì như thế này!” cô ả la lên.

Tôi đã từng đối mặt với Marcia, người chị hoang dã của Meg Skelton. Tôi còn nhớ gương mặt hung ác của mẹ, trắng bệch và sưng húp, máu đỏ từ cằm nhỏ thành giọt. Tôi cũng nhớ cả đầu tóc dài thướt thướt nhờn của mẹ, bản lưng đầy vảy và tứ chi có vuốt sắc nhọn. Sinh vật trước mặt tôi đây to lớn hơn Marcia. Tôi khá chắc đây là một phù thủy nữ yêu hoang dã, nhưng không phải là loài bò lê lạch bạch trên nền đất. Đây là một loài khác trước nay tôi chưa từng thấy. Loài có thể bay những quãng ngắn. Loài này có cánh phủ lông vũ màu đen xếp ngang lưng cùng với bộ lông ngắn mọc ở thân trên.

Ngoài ra còn có cả tứ chi: hai chi dưới nặng hơn, với móng vuốt sắc lẹm chết người; ngược lại, hai chi trên giống với tay người hơn, với bàn tay thanh mảnh, móng tay không dài hơn móng tay phụ nữ là mấy. Sinh vật này nằm úp bụng xuống đất nhưng đầu lại quay lên phía chúng tôi, do đó có thể quan sát được nửa khuôn mặt. Bên mắt lộ rõ đang nhắm nghiền, nhưng mi mắt không nặng sùm sụp như mắt Marcia. Thực ra, tôi thấy gương mặt này dường như khá quyến rũ, mang một nét đẹp hoang dại, mặc dù cái miệng lại cho thấy lắm sự tàn ác; nửa thân dưới của sinh vật phủ đầy vảy đen, từng chiếc vảy mảnh dần ra thành như một sợi tóc, hết thảy ấn tượng đấy khiến tôi nghĩ đến một loài côn trùng.

Như tôi đã nói, đôi cánh phủ lông vũ màu đen được xếp gọn ngang lưng, và nơi hai cánh giao nhau nổi hờ lên thứ gì đó nhẹ hơn bên dưới. Tôi đồ

rằng, giống một số loài côn trùng, nữ yêu này có cánh kép. Tổng cộng là bốn cánh, cặp cánh nhẹ hơn xếp bên dưới, được che chắn bằng hai cánh nặng hơn như lớp giáp phòng vệ bên ngoài.

Mab đánh hơi âm ỉ ba lần. “Có vẻ như đã chết. Khô queo và chết ngắc. Nhưng lại không có mùi như thế. Có điều gì kỳ quặc ở đây. Một điều bí ẩn. Chúng chỉ đang ngủ say thôi phỏng?”

“Hẳn có lý do cho chuyện này đấy Mab,” tôi đáp, tuyệt vọng tìm cách câu giờ. “Tôi cũng thấy khó hiểu. Chắc hẳn chúng ta sẽ tìm ra lời đáp trong những cuốn sách được tìm thấy trong chiếc rương kia. Nhưng tôi đoán thứ trong rương kia cũng vậy. Rằng cả hai vật này có thể sử dụng làm vật hiệp thân. Hãy nghĩ xem, có một thứ như thế này tuân theo lệnh mình thì sẽ hữu dụng đến đâu nào! Đổ ra một chút máu cũng không phải là một cuộc trao đổi tồi đâu nhỉ...”

“Tớ chẳng thích nghĩ đến chuyện cái thứ này mong có bao nhiêu máu đâu,” Mab vừa bảo vừa nghi hoặc nhìn tôi và dịch ngọn đèn ra sau một chút, gương mặt của sinh vật kia lại chìm vào bóng tối. “Bỏ chúng lại vào rương đi,” Mab nhìn hai con em. “Nhanh lên Beth. Mà cũng phụ nó nữa chứ, Jennet. Mấy thứ này kinh khủng quá, tao chẳng thích cái vẻ của chúng tí nào. Tao thấy dễ chịu hơn nhiều khi chúng được khóa kín lại cho an toàn.”

Beth ngoan ngoãn túm lấy mép tấm vải bạt, rõ là định bọc sinh vật kia lại trước khi bỏ vào rương. Nhưng đúng lúc ấy mặt trăng ló ra, và ngay lập tức bên mắt lộ rõ của nữ yêu vụt mở lớn.

Dường như nữ yêu nhìn thẳng vào tôi trước khi rùng mình và chầm chậm đứng lên trên bốn chi. Hai chị em song sinh ré lên hoảng sợ và chạy bắn về phía cánh cửa sập. Mab chỉ thận trọng bước sang một bên, lấy lưỡi dao từ dưới thắt lưng ra và lăm lăm sẵn sàng.

Đầu nữ yêu quay sang phía tôi để tôi có thể nhìn thấy cả hai mắt nó. Đoạn nó hít hà âm ỉ trước khi quay lại với ba chị em nhà kia. Lúc này, Beth đã bò qua cửa sập, Jennet theo sát đằng sau. Sinh vật kia quày quả lắc mình, như

một con chó rũ cho hết nước sau khi chui từ dưới sông lên, rồi trừng mắt nhìn sang Mab.

“Cô đâu nhìn thấy chuyện này, phải không Mab?” tôi gào lên.

“Cậu biết trước chứ gì?” Mab trách cứ. “Cậu đã đọc xem có gì trong rương nhưng lại không nói cho tớ biết! Sao cậu lại làm thế hả Tom? Sao cậu có thể? Sao cậu lại phản bội tớ?”

“Tôi đã mở rương. Tôi đã giữ lời và hy vọng cô thích thứ mình trông thấy,” tôi lảng lảng đáp, cố gắng kiềm chế cơn giận. Làm sao cô ả có thể buộc tội tôi phản bội cô ta trong khi tôi bị bắt phải làm theo ý ả chứ? Tôi bắt đầu run bần bật, nhớ lại việc Mab đã dí dao vào cổ Mary thế nào, và đột nhiên lời lẽ từ miệng tôi trôi tuồn tuột ra ngoài trong cơn phẫn nộ tuôn trào.

“Ba chiếc rương kia đều thuộc về tôi! Đây là sự thật và cô biết thế. Còn giờ thì cô đã đánh mất cả ba chiếc rương lẫn quyền kiểm soát ngọn tháp này. Cô đã không thống trị Pendle được bao lâu nhỉ,” tôi dài giọng chế nhạo, nghe thấy giọng mình thật xấu xa khi buông lời nhạo báng. Ngay lập tức tôi hối hận vì đã xát muối vào vết thương người khác. Không cần thiết phải nói năng như vậy. BỐ tôi sẽ không thích như thế.

Nữ yêu tiến một bước về phía Mab, cô ả vội lùi ra sau hai bước. “Mày sẽ phải hối tiếc về chuyện này,” Mab đe dọa, bằng giọng thấp trầm nhưng đầy ác độc. “Tao thật lòng quan tâm đến mày, vậy mà giờ mày phản bội tao! Vậy là mày không cho tao quyền lựa chọn đấy nhé! Không chút lựa chọn nào. Bọn tao sẽ gia nhập vào những hiệp hội khác và làm điều mà Wurmalde muốn. Mụ muốn mày phải chết. Muốn làm tổn thương mẹ mày và cản trở các kế hoạch của bà ta. Muốn ngăn không cho mày làm kẻ trừ tà. Và tao sẽ giúp sức cho mụ! Hãy chống mắt nhìn xem mày sẽ thế nào khi Satan săn lùng mày! Hãy chống mắt chờ xem mày cảm thấy thế nào khi chúng tao phái hãn truy đuổi mày!”

Nữ yêu lại tiến tới, cử động chậm rãi nhưng cương quyết, và vẻ hoảng loạn hiện rõ trên mặt Mab. Cô ả rú lên kinh hoàng, đánh rơi cả dao lẫn đèn rồi cuống cuống bò qua cửa sập theo hai đứa em.

Không chút chần chừ, tôi bước tới, nhặt con dao bị đánh rơi lên, dùng nó cắt đứt sợi dây buộc quanh gói đồ dài sọc còn lại và nhanh nhẹn tháo tẩm vải bọc để cho ánh trăng ủa lên sinh vật bên trong. Loáng sau, cả hai nữ yêu đều đã tỉnh rụi. Chúng nhìn tôi dò xét nhưng tôi không hiểu được biểu cảm trong mắt chúng. Thốt nhiên tôi thấy lo, miệng mồm trở nên khô khốc. Lỡ chúng không nhận ra tôi thì sao? Lỡ mẹ tôi làm thì thế nào?

Có khi nào đây là những bà dì của tôi? Là chị gái của mẹ tôi ấy? Tôi nhớ đến cô Martha, bà con bên phía bố, một phụ nữ già nua nhân từ có hai má đỏ hồng cùng nụ cười thường trực trên môi. Cô ấy đã qua đời nhưng tôi nhớ đến bà với lòng yêu mến. Hai sinh vật này thì quả không thể nào khác hơn! A phải rồi, tôi phải thừa nhận chuyện này thôi: như thế có nghĩa mẹ tôi cũng là phù thủy nữ yêu.

Chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ? Có phải là hai chị của mẹ vẫn còn ở trạng thái hoang dã trong khi mẹ tôi dần biến sang hình thái thuần hóa, lành tính và đôn hậu chăng? Mẹ đã mang dáng vẻ con người khi bố gặp mẹ lần đầu. Bố từng là thủy thủ, thuyền của bố cập lại một cảng tại Hy Lạp. Khi bố tìm thấy mẹ bị trói bằng sợi xích bạc, bàn tay mẹ cũng bị đóng đinh vào vách đá. Ai đã gây ra điều ấy và tại sao chứ? Chuyện này có liên quan tới mục Wurmalde chăng?

Sau đấy, mẹ đã mang bố về nhà mình trong khu vườn có tường vây quanh. Hai người đã chung sống vui vẻ tại đấy một thời gian, nhưng có vài đêm hai chị của mẹ ghé thăm. Thế rồi tôi nhận ra phán đoán đầu tiên của mình thật sai lầm. Bố từng bảo hai chị của mẹ là những người phụ nữ cao dong dỏng, vẻ mặt hung hăng. Họ dường như đã tức giận với bố. Bố nghĩ đấy là lý do vì sao mẹ lại đòi rời khỏi Hy Lạp cho bằng được và lập nghiệp tại Hạt – là để tránh xa các chị của bà.

Tuy nhiên, bố lại không hề hay biết, rằng hẳn hai chị của mẹ đã được bỏ vào trong mấy chiếc rương này trong lúc họ vẫn còn mang hình hài thuần dưỡng. Sau đấy chắc là họ dần biến ngược lại thành hình dáng hoang dã vì bị tước đi sự tiếp xúc với con người, và họ đã ngủ vùi năm này qua tháng

nọ. Đường như mọi chuyện đều dẫn đến hướng này. Tôi cũng nhớ đến một điều khác nữa mà mẹ từng nói với tôi:

Không ai trong chúng ta thật tốt hay thật xấu – chúng ta luôn ở lưng chừng chính giữa – nhưng rồi sẽ có một khoảnh khắc trong đời mỗi người chúng ta đi một bước quan trọng về phía ánh sáng hoặc bóng tối... có lẽ đấy là vì một người đặc biệt mà chúng ta gặp được. Vì những gì bố con từng làm cho mẹ mà mẹ đã đi theo con đường đúng đắn, và đấy là lý do vì sao hôm nay mẹ đứng đây.

Có lẽ trước kia mẹ không phải lúc nào cũng thiện chăng? Có phải việc gặp được bố đã làm mẹ thay đổi? Trong lúc đầu óc tôi quay cuồng với những ý nghĩ này, hai nữ yêu quay đi và tiến về phía cửa sập để mở, lần lượt thả mình qua đấy. Tôi đi theo, chậm bước hơn, đầu tiên là nhật chiếc đèn lồng mà Mab đã bỏ lại. Tôi leo xuống căn phòng bằng gỗ chứa máy móc dùng để hạ cầu kéo, sau đó nhìn vào chỗ sinh hoạt thên thang bên dưới qua cửa sập thứ hai.

Không gian tràn ngập tiếng la hét nhưng lại vọng ra từ căn nhà kho mà lúc này bọn Mouldheel chạy vào; chắc chắn bọn chúng đang cố thoát thân bằng cách leo qua cánh cửa sập kia để xuống khu vực dưới mặt đất đầu tiên của tháp. Tôi bắt đầu đi theo những bậc thang xoắn ốc xuống phía sàn nhà.

Khi tôi đến được tầng trệt, những tiếng kêu gào la hét đã tản ra xa, mỗi lúc một lịm dần. Nhưng có một vết máu chạy dài từ một trong những chiếc bàn gần bức tường vào trong nhà kho. Tôi thắc mắc không biết mụ phù thủy nào là nạn nhân đây và chầm chậm bước ra phía cửa, do dự không muốn đối mặt với những gì mình có thể tìm thấy tại đấy.

Tuy nhiên, tôi nhận thấy nhà kho trống toang. Tôi bước tới và chỗ mắt nhìn xuống cửa sập. Dưới đấy tối om, nhưng từ xa tôi có thể nhìn thấy những ánh đèn nhấp nhô dọc theo vách khi bọn Mouldheel tháo chạy xuống cầu thang xoắn ốc, khoảng không mông mênh ấy dội lên tiếng la hét vắng vắng. Tôi giơ ngọn đèn lên và nhìn xuống. Vết máu tiếp tục kéo qua cửa sập. Con mắt một nữ yêu long lên, phản chiếu lại ánh đèn. Mụ ta đang lồi

thứ gì đó xuống mấy bậc cấp. Là một xác người. Tôi không trông thấy mặt – chỉ nhìn thấy mỗi hai cẳng chân và bàn chân để trần từ từ lui xuống dưới.

Bọn Mouldheel về phe bóng tối nhưng tôi vẫn thấy thương cho nạn nhân đã chết dưới kia. Tôi cũng không thấy dễ chịu vì đã phản bội lại Mab, mặc dù tôi làm thế vì lợi ích của Hạt. Nhưng lẽ Mab nói đúng thì sao? Lẽ cô ả thoát được khỏi hai mục nữ yêu và sẽ hợp lực cùng với các tộc khác để trả thù tôi thì thế nào? Có phải tôi đã đưa bản thân mình, gia đình mình lẫn toàn bộ Hạt vào một mối nguy còn to lớn hơn?

Tôi đóng cửa sập lại, quay đi, lòng thấy phát ốm. Lẽ ra nếu có thể tôi đã khóa cửa lại, nhưng Alice vẫn còn giữ chiếc chìa đặc biệt. Tôi tin tưởng mẹ mình. Tôi biết mình không có gì phải sợ hai nữ yêu kia. Họ là người thân trong gia đình, tôi mang dòng máu của họ trong huyết quản. Nhưng tôi vẫn không muốn họ ở gần mình. Tôi vẫn chưa sẵn sàng đối mặt với việc mình là gì.

CHƯƠNG 18: JAMES – NGƯỜI THỢ RÈN

Thật là một đêm dài. Tôi cố chợp mắt, những mong xóa sạch được bao chuyện vừa xảy ra chỉ trong một chốc, nhưng vô ích, cuối cùng, tôi leo trở lên pháo đài và chờ cho mặt trời ló dạng.

Có vẻ như ở trong tháp này tôi khá được an toàn. Cầu kéo đã dựng lên, lỗ hổng trên tường thành đã được lấp lại và hai nữ yêu sẽ ngăn không cho lũ Mouldheel lẫn Malkin quay lại đây thông qua đường hầm mà leo ngược lên tháp. Nhưng tôi cần phải biết tình hình anh Jack thế nào.

Giá như tôi có thể mang Jack cùng gia đình anh vào chốn an toàn trong tháp này... Và một trong những loại dược thảo trong chiếc rương đầu tiên rất có khả năng giúp được cho anh. Tôi cũng muốn gặp Thầy Trừ Tà nữa – để cảnh báo thầy về mục Wurmalde và kể cho thầy nghe mọi chuyện; nhưng điều cần kíp hơn nữa là tôi phải nói chuyện với Alice. Cô ấy biết tôi đang ở đâu, và nếu thông tin về những gì đã xảy ra đến được tai cô thì có lẽ Alice sẽ quay lại tháp. Cô sẽ nhìn qua đồng dược thảo kia và nói không chừng là biết nên dùng thứ nào. Tình hình ngoài kia thật nguy hiểm trong khi lòng can đảm của tôi đã suy giảm rất nhiều, nhưng tôi biết nếu sang ngày hôm sau mà Alice vẫn không tìm đến tháp, chắc tôi sẽ phải đi tìm cô ấy.

Mặt trời ló dạng, nền trời trong vắt, không gợn chút mây. Buổi sáng dần trôi đi, nhưng ngoài đám quạ và vài con thỏ hay hươu nai gì đấy thì thoảng vụt qua, khoảnh đất trống giữa những rặng cây đến chân tháp vẫn tịnh không một bóng người. Nói theo cách nào đấy như văn thơ hay phóng tác, thì tôi là “vua của lâu đài”. Nhưng điều này thật vô nghĩa. Tôi đang cô đơn, sợ hãi và chẳng muốn tượng ra được làm thế nào cuộc sống có thể trở lại như bình thường. Liệu chánh án Nowell có quay lại đây và hạ lệnh cho tôi đầu hàng không? Nếu tôi không khuất phục, liệu ông ta có đưa cảnh sát đến để bao vây ngọn tháp lần nữa?

Đến trưa, thấy thềm ăn trở lại, tôi leo xuống khu vực sinh hoạt. Lửa trong lò sưởi vẫn còn âm ỉ nên tôi cời than hồng ra rồi bắt tay vào nướng khoai tây đút lò làm món điểm tâm. Tôi ăn khoai được lấy trực tiếp từ trong đồng lửa ra nên còn rất nóng, không thể cầm quá một giây mỗi lần. Miệng tôi bị bỏng đôi chút nhưng món khoai ngon tuyệt nên có đau chút cũng đáng thôi. Điều này khiến tôi nhận ra, kể từ lúc đặt chân đến Pendle, tôi đã ăn uống ít ỏi đến thế nào.

Tôi tìm thấy thanh trượng trong góc phòng nên ngồi xuống, gác trượng ngang gối một đôi. Chẳng biết vì sao nhưng làm thế lại khiến tôi thấy khá hơn. Tôi nghĩ đến sợi xích bạc đã bị ngài Nowell tịch thu. Tôi muốn lấy lại nó – tôi cần sợi xích ấy cho công việc của mình. Nhưng ít ra thì những chiếc rương của mẹ đã trở về tay tôi. Người còn mệt mỏi và hãi sợ nhưng tôi vẫn quyết định rằng, sau khi trời tối, tôi phải đi tìm Alice cùng Thầy Trừ Tà. Trong đêm, khả năng không bị bắt sẽ cao hơn – dù đó có là đám phù thủy hay tên cảnh sát cùng thuộc hạ của hắn. Tôi sẽ không thể dùng đến cây cầu kéo: một khi tôi hạ cầu xuống rồi rời khỏi ngọn tháp thì sẽ không có ai nâng cầu lên, và bất cứ mục phù thủy nào cũng có thể dễ dàng lên vào tháp. Vậy là tôi sẽ phải rời đi bằng đường hầm, chấp nhận mạo hiểm đụng độ với thủy ác vong. Quyết định xong xuôi, tôi bỏ thêm khoai tây vào đồng lửa để làm bữa tối cho mình, đoạn leo lên pháo đài để thăm dò địa thế xung quanh.

Tôi quan sát, chờ đợi và tích tụ lòng can đảm của mình khi mặt trời lặn xuống đằng chân trời. Sau khoảng chừng nửa giờ đồng hồ, tôi nhác thấy một chuyển động giữa rặng cây. Ba người từ trong rừng bước ra và bắt đầu đi về phía cầu kéo. Tim tôi nhảy lên, chứa chan hy vọng. Một người là Thầy Trừ Tà, thật dễ dàng nhận ra thầy với thanh trượng cùng tấm áo choàng kia. Thầy mang hai cái túi và bước đi quả quyết, một dáng vẻ mà tôi luôn có thể nhận ra từ rất xa.

Người đi bên trái thầy là Alice – điều không có gì phải bàn cãi – nhưng thoát đầu tôi không nhận ra người đồng hành còn lại, người đang vác thứ gì đấy trên vai. Anh thật to cao, và khi anh đến gần hơn, tôi cảm thấy dáng vẻ

của anh cũng có nét quen thuộc; cái cách hai vai anh đong đưa khi sải bước. Thế rồi đột nhiên, tôi nhận ra anh là ai.

Là James, anh trai tôi!

Tôi chưa gặp James ngót nghét ba năm rồi, và anh đã thay đổi thật nhiều. Khi anh tiến đến gần, tôi thấy nghề thợ rèn đã giúp anh có được cơ bắp cuồn cuộn, đôi vai thêm rộng. Tóc trên trán anh dường như thưa đi một chút nhưng gương mặt anh lại ngời ngời sức sống, anh trông như đang trong thời kỳ tuổi trẻ sung mãn. Và James đang vác theo một chiếc búa rèn to tướng.

Tôi đứng trên tháp vẫy tay điên cuồng. Alice là người đầu tiên trông thấy tôi và vẫy chào lại. Tôi thấy cô nói gì đấy với James rồi anh lập tức cười toe và vẫy tay theo. Nhưng Thầy Trừ Tà vẫn chỉ bước tiếp, gương mặt âu lo âm ỉ. Cuối cùng, ba người họ cũng dừng lại trước hào nước, đối mặt với chiếc cầu kéo vẫn còn đang dựng ngược.

“Thôi đi anh bạn!” Thầy Trừ Tà nói to, không kiên nhẫn huơ trượng chỉ trỏ. “Đừng lần khần nữa. Chúng ta không có cả ngày đâu! Hạ cầu xuống cho chúng ta vào nào!”

Nói thì dễ hơn làm đấy. Tin mừng là vòng bánh tời nặng trĩch dường như được thiết kế cho hai người cùng vận hành chứ không phải một, có hệ thống bánh cóc. Như thế nghĩa là khi tôi quay tời, nới xích ra, thì trọng lượng của cây cầu trong một lúc sẽ chỉ khiến cho bánh xe quay không quá một phần tám vòng quay rồi bánh cóc sẽ ngăn bánh răng lại. Bằng không tay tời sẽ quay tít không kiểm soát được, đập gãy tay tôi hay còn tệ hơn nữa ấy chứ.

Việc hạ cây cầu kéo xuống mới chỉ là một nửa khó khăn thôi. Tiếp sau đấy tôi phải mở cánh cửa to tướng có tán đinh sắt hoen rỉ. Nhưng vừa khi tôi rút then cài nặng nề ra thì cánh cửa liền xoay ken két trên bản lề. Loáng sau James đã huých mở cửa, quăng búa xuống mà choàng tay ôm lấy tôi, siết tôi chặt đến nỗi tôi cứ sợ xương sườn mình sẽ gãy vụn ra mất.

“Anh rất mừng khi gặp được em đây Tom! Mừng thật đấy. Anh tự hỏi là mình còn có cơ hội gặp lại em không ấy chứ,” James vừa nói vừa giữ tôi ở khoảng cách một tầm tay và cười rạng rỡ với tôi. Trước đây, trong một tai

nạn tại nông trại, James đã bị gãy nát mũi, giờ thì mũi anh ép sát vào mặt, tạo cho anh một vẻ nghịch ngợm. Đây là một gương mặt “có cá tính”, như bố từng bảo, và chưa khi nào tôi hạnh phúc hơn lúc này đây, khi được nhìn thấy gương mặt ấy.

“Sau này hẳn sẽ có thời gian để trò chuyện,” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa bước vào trong tháp, Alice theo ngay sau thầy. “Nhưng trước hết James này. Đóng cửa lại, cài then rồi nâng cây cầu kia lên đi. Xong rồi chúng ta có thể nghỉ ngơi chốc lát. À há, xem chúng ta có gì trong đây nào...?”

Thầy ngừng lời, liếc xuống vệt máu dẫn vào trong nhà kho, đoạn nhướn mày.

“Là máu của bọn Mouldheel đấy ạ. Chị gái của mẹ con ở trong mấy chiếc rương kia,” tôi đáp. “Họ là nữ yêu hoang dã...”

Thầy Trừ Tà gật gù nhưng không có vẻ gì là quá ngạc nhiên. Có phải từ hồi nào tới giờ thầy đã biết rồi chẳng? Tôi bắt đầu băn khoăn.

“À, có tin đồn rằng bọn Mouldheel đã tháo chạy khỏi tháp Malkin chẳng bao lâu sau lũ Malkin, nhưng chúng ta không biết là vì sao,” thầy nói. “Vậy thì điều này lý giải cho chuyện ấy rồi đây. Hiện tại đám nữ yêu đang ở đâu?”

“Dưới kia ạ,” tôi đáp, dùng ngón cái ra hiệu.

James đã đóng cánh cửa gỗ to tướng lại và chèn then cửa vào chỗ cũ. “Máy móc vận hành cây cầu ở trên kia phải không Tom?” anh vừa hỏi vừa chỉ lên trên.

“Đi qua cửa sập, rẽ trái,” tôi đáp, James liền nhoén cười với tôi rồi chạy lên cầu thang từng hai bước một.

“Cậu không sao chứ Tom?” Alice dò hỏi. “Tớ đã đi tìm người giúp Jack rồi bọn tớ mau chóng quay lại nơi này.”

“Khi cả ba người ở đây thì tớ thấy khá hơn rồi, nhưng tớ vừa trải qua vài khoảnh khắc đáng sợ. Jack sao rồi?”

“An toàn. Anh ấy, Ellie và Mary đang được người tốt chăm sóc. Tớ cũng làm hết sức mình nữa, để phòng hờ thôi mà. Tớ đã nấu cho anh ấy chút

thuốc khác. Jack vẫn còn chưa tỉnh táo, nhưng hơi thở của anh ấy đã khá hơn, hai má đã hồng hào đôi chút. Xét về mặt thể trạng thì Jack có vẻ đã khỏe hơn hẳn.”

“Anh ấy đang ở đâu vậy? Downham à?”

“Không đâu Tom. Downham quá xa nên tớ không mang anh ấy đến đó được, tớ còn muốn quay lại đây để xem có giúp được gì cho cậu không. Jack đang ở Roughlee với một trong những bà cô của tớ...”

Tôi thất kinh nhìn Alice. Roughlee là làng của tộc Deane. “Một mục Deane! Cậu bỏ gia đình tớ lại cho một mục phù thủy nhà Deane ư?”

Tôi nhìn qua thầy mình nhưng thầy chỉ nhướn mày.

“Cô Agnes không giống những người còn lại đâu,” Alice đáp. “Cô ấy không xấu xa đến thế. Tớ và cô luôn thân thiết với nhau. Họ của cô là Sowerbutts, cô từng sống tại Whalley, nhưng khi chồng cô qua đời, cô đã quay lại Roughlee. Cô tớ chỉ sống một thân một mình. Căn chòi của cô ấy ở ngoài rìa làng và sẽ không một ai trong đám kia biết gia đình cậu đang lánh tại đây. Tin tớ đi Tom. Đây là điều tốt nhất tớ làm được. Sẽ ổn thôi mà.”

Tôi chẳng vui vẻ gì, nhưng khi Alice vừa dứt lời, có tiếng bánh tời đang quay và âm thanh cây cầu dựng lên vọng lại. Chúng tôi im lặng chờ đợi cho đến khi James lại bước xuống mấy bậc thang.

“Chúng ta có rất nhiều chuyện cần trao đổi nên ta hãy ngồi xuống nào,” Thầy Trừ Tà lên tiếng. “Lại đằng kia gần lò sưởi trông cũng được đấy...”

Thầy tự với lấy một chiếc ghế kéo gần đến ngọn lửa. James cũng làm tương tự, nhưng tôi và Alice chỉ ngồi bệt xuống sàn ở hai bên lò lửa mà thôi.

“Tom này, tớ sẽ không chê một trong mấy củ khoai kia đâu,” Alice bảo. “Bao nhiêu ngày nay đã không nghĩ thấy thứ gì thơm ngon như thế này rồi!”

“Số khoai ấy sẽ chín ngay thôi, tớ sẽ nướng thêm ít nữa...”

“Trước đây ta từng thử qua tài nấu nướng của con rồi nên ta không chắc đây lại là ý kiến hay,” Thầy Trừ Tà lãnh đạm, buông ra lời chế giễu quen thuộc. Nhưng cho dù là thế, tôi biết thầy sẽ thích món khoai nướng thôi,

ngay cả khi thầy phải phồng vài ba ngón tay. Thế là tôi đi vào nhà kho mang ra một ôm vun những khoai và bắt tay vào việc dùng que cời đẩy đồng khoai vào trong than hồng.

“Trong khi con đang lu bu với việc tự đẩy mình vào rắc rối chết người, thì bản thân ta cũng bận rộn vô cùng,” Thầy Trừ Tà kể. “Ta có cách riêng của mình để đánh hơi ra mọi chuyện, và khi nào cũng luôn có một hai người dân không hề sợ lên tiếng nói ra sự thật.

“Có vẻ như từ sau lễ Halloween năm rồi, những tên đặc phái viên của tộc Deane đã dần dà di chuyển xuống vào làng Downham để gieo rắc tội ác và khủng bố những người dân lương thiện. Đa số người dân trong làng quá khiếp sợ nên không dám cảnh báo cho cha Stocks biết, còn cha thì, ngoài những vụ trộm trong nghĩa địa, lại không hề hay biết rằng tình hình đến lúc ấy đã trở xấu rồi. Nỗi sợ hãi là một điều kinh khủng. Ai có thể trách họ được chứ khi con cái họ đang bị đe dọa? Khi bày cừu của họ chết dần chết mòn ngay trước mắt còn đám gia súc thì lâm cảnh hiểm nghèo? Đến cuối mùa hè thì cả vùng ấy rồi sẽ lọt vào sự cai quản của một tộc phù thủy. Như con biết đấy, ta thích đơn đả độc đấu – nghĩa là ngoài chân học việc của ta ra ấy – nhưng lúc này đây thì không phải là lúc hoạt động như thế được.

“Ta đã cố kêu gọi bà con ra tay hành động nhưng ta lại phí hoài thời gian một cách vô ích. Như con biết đấy, đa số bọn họ sợ công việc của thầy trò ta và đám dân làng thật quá lo ngại đến nỗi thậm chí còn không mở cửa nhà chào đón ta nữa kia. Nhưng rồi anh trai James của con đến đấy, và sau lần đầu tiên nói chuyện thẳng thắn với Matt Finley, người thợ rèn vùng Downham, anh con đã khiến cho mọi người nhận thức được mối nguy hiểm khôn lường đang chực chờ họ cùng cùng gia đình. Rốt cuộc vài thanh niên trai tráng trong làng cũng hợp lại giúp sức. Ta sẽ không kể chi tiết cho con nghe làm gì, nhưng chúng ta đã dẹp tan bọn Deane, nhổ sạch tận gốc rễ, và bọn này còn lâu lắm mới có thể quay lại, nếu không muốn nói là không bao giờ!”

Tôi liếc sang Alice nhưng cô bé trong để lộ bất cứ phản ứng nào trong toàn bộ câu chuyện về tộc Deane.

“Vì toàn bộ chuyện này,” thầy tôi nói tiếp, “nên mãi muộn sau này ta mới nhận được tin nhắn con để lại, anh bạn ạ. Quá muộn nên không thể giúp được gì con. Bọn ta lên đường đi đến Read rồi gặp được Alice, con bé đang chờ đợi chúng ta ở ngoài ven trắng cỏ. Thế là chúng ta cùng nhau từ đây đi đến rừng Quạ. Cha Stocks đáng thương,” thầy vừa nói vừa lắc đầu buồn bã. “Cha ấy là một chân học việc tài giỏi và là một người bạn trung thành với ta. Ông ta không đáng phải chết như thế...”

“Con xin lỗi thưa thầy Gregory,” tôi nói. “Con chẳng có thể làm gì để giúp cho cha ấy hết. Tibb đã uống lấy máu ông ấy nhưng rồi mụ Wurmalde lại dùng dao giết chết cha—” Ký ức về cha Stocks bị sát hại nằm dài trên giường ấy trở về sống động trong tôi khiến tôi sém chút nấc nghẹn không nói nên lời. “Mụ ta ra vẻ như là bà chủ của ngôi nhà ấy vậy – không chế cả ngài Nowell nữa. Mụ ta buộc con tội sát nhân; ngài Nowell thì lại tin vào bất cứ lời nào mụ ta bảo với ông ta và sẽ giải con đến Caster chịu án treo cổ ngay sau khi tòa tháp bị chọc thủng. Rồi ông ta sẽ lại truy đuổi con cho xem. Và ai sẽ đi tin lời con cơ chứ?” tôi hỏi, lòng mỗi lúc một thêm hãi sợ khi nghĩ đến việc mình vẫn có khả năng bị bắt đến lâu đài Caster.

“Bình tĩnh lại đi anh bạn. Bị treo cổ phải là điều mà con ít lo nghĩ đến nhất chứ! Người ta đồn là cả chánh án Nowell lẫn cảnh sát Barnes đều đã mất tích. Ta ngờ rằng cả hai người này sẽ chẳng ai còn có khả năng kết án buộc tội gì cả đâu.”

Thốt nhiên tôi nhớ đến những gì mụ quản gia đã nói với tôi trong buồng giam tại điền trang Read: “Mụ Wurmalde đã bảo với con rằng chỉ trong vài ngày thôi rồi ngài Nowell sẽ chết và toàn bộ quận này sẽ lọt vào tay bọn chúng.”

“Vế đầu tiên có thể đúng đấy,” Thầy Trừ Tà bảo, “nhưng vế thứ hai thì không đâu. Lãnh thổ của chúng ta có thể đang lâm vào tình trạng chiến tranh nhưng chúng ta vẫn còn một hai trận đấu của riêng chúng ta chưa được tiến hành cơ mà. Nhất định là tình hình vẫn chưa kết thúc đâu – chưa đâu trong khi ta vẫn còn chút hơi tàn trong thân xác này. Chắc hẳn là chúng ta đã quá

muộn không thể cứu mạng được cho ngài chánh án nhưng chúng ta vẫn còn có thể xử lý mục Wormalde – cho dù mục ta có là ai đi nữa...”

“Mục ta là một kẻ cừu thù của mẹ con ả, như con đã thưa với thầy trong thư ấy,” tôi đáp. “Mục ta là nguồn lực thúc đẩy đằng sau những gì mà bọn chúng sẽ cố thực hiện tại Lễ Hội Mùa. Mục ta muốn hủy diệt toàn bộ những điều tốt đẹp mà mẹ con từng đấu tranh để gìn giữ. Mục ta muốn giết con, ngăn không cho con trở thành thầy trừ tà, rồi sau đấy sẽ nhấn chìm toàn bộ Hạt này vào bóng tối. Đây là lý do vì sao mục ta muốn có được những chiếc rương của mẹ con. Chắc là mục ta nghĩ trong đấy có chứa nguồn sức mạnh của mẹ. Và trò khơi dậy Quý Vương là ý tưởng của mục ta đấy ả. Mab đã từ chối không muốn tham gia cùng với các tộc khác, nhưng ngay trước khi các nữ yêu đuổi cô ả cùng tộc của ả ra khỏi tháp, Mab nổi giận và nói rằng ả sẽ gia nhập cùng tộc Malkin và Deane; rằng ả sẽ giúp cho mục Wormalde đấy.”

Thầy Trừ Tà gãi gãi chòm râu ra chiều trầm ngâm. “Trông có vẻ như chúng ta đã trả một giá khá cao để đuổi bọn chúng ra khỏi ngọn tháp này. Mục tiêu chính yếu của chúng ta là giữ cho các tộc chia cắt với nhau nên mấy chiếc rương kia buộc chúng ta đánh đổi một cái giá rất đắt. Ta thấy hình như mục Wormalde kia là chìa khóa trong mọi chuyện này. Một khi chúng ta giải quyết được mục ta rồi, rất có thể có khả năng là toàn bộ âm mưu này sẽ tan thành mây khói. Mấy tộc phù thủy lâu nay luôn lăm le cắn xé lẫn nhau. Wormalde mà biến mất thì tình hình sẽ trở lại như cũ. Còn có ba ngày nữa thôi là đến Lễ Hội Mùa nên chúng ta còn rất ít thời gian. Chúng ta phải gây chiến với mục ta thôi. Chúng ta sẽ tấn công vào thời gian và địa điểm mà mục ta ít ngờ đến nhất.

“Rồi khi đấy, dù thua hay thắng, chúng ta sẽ phải chuyển chú ý sang lễ sabbath của đám phù thủy và ra sức ngưng nghỉ lễ lại. James cuối cùng cũng đã thuyết phục được những dân làng ở Downham rằng tương lai của gia đình họ phụ thuộc vào việc họ giúp sức cho chúng ta, nên người dân đã hứa là họ sẽ ra tay giúp đỡ. Khi đấy họ đang còn thấy can đảm lắm, vẫn còn lằng lằng sau khi đánh đuổi được bọn Deane, nhưng từ đó đến nay cũng đã qua mấy ngày rồi và việc nhớ lại sự hiểm nguy có thể sẽ làm giảm bớt sự quyết

tâm của họ – mặc dù ta chắc chắn rằng vài người vẫn sẽ giữ lời. Mà thôi anh bạn này,” Thầy Trừ Tà nói, xoa xoa hai tay, mắt nhìn chăm chú vào đồng than hồng, “mấy củ khoai nướng kia đâu rồi ấy nhỉ? Ta đang đói như con sói đấy nên thôi thì cũng đành liều ăn một củ xem sao!”

Mấy củ khoai mới nướng vẫn chưa chín, nhưng tôi dùng que cời kéo từ than hồng ra một củ lúc nãy tôi chuẩn bị cho mình. Tôi nhặt khoai lên rồi nhanh nhẩu quăng qua cho thầy mình. Thầy khéo léo bắt lấy còn tôi thì cố không cười cho lắm vào khi thầy bắt đầu chuyển khoai qua lại giữa hai tay để mấy ngón tay thầy không bị bỏng.

Và mặc cho bao chuyện tồi tệ đã xảy ra, tôi vẫn có thể nhoẻn cười được. Tôi đã có được nhiều hơn là chỉ một tin tức tốt lành. Ellie cùng con gái đang được an toàn, và Jack, nếu không hồi phục, thì hình như cũng là đang tiến triển tốt. Và có lẽ rốt cuộc thì tôi cũng sẽ không bị bắt đến Caster nữa rồi.

Nhưng còn có một chuyện khác mà tôi đã không kể cho Thầy Trừ Tà nghe. Vì không tin vào chuyện tiên tri, nên thầy hẳn sẽ chỉ bực bội mà thôi. Trong thư mẹ tôi đã nói rằng thế lực bóng tối bằng xương bằng thịt sẽ sớm rảo bước trên trái đất này. Ý mẹ là muốn nói đến Quỷ Vương. Trước đây mẹ tôi từng nói đúng. Nếu lần này mẹ cũng nói đúng nữa, thế có nghĩa là chúng tôi sẽ thất bại trong việc phá tan nghi thức sabbath trong Lễ Hội Mùa, khiến cho Ác Quỷ được sống ra thế giới.

Bên ngoài chẳng mấy chốc trời tối dần, và trong lúc chúng tôi đang ăn, đang đắm mình trong ánh sáng cùng hơi ấm tỏa ra từ lò lửa, tôi cảm thấy khá lên hơn bao nhiêu ngày qua. Ít ra thì mẹ tôi cũng đã cân bằng những lời lẽ u ám của mình bằng sự lạc quan. Tôi không thể biết được làm cách nào mình sẽ tìm thấy sức mạnh để chống lại Ác Quỷ, nhưng tôi phải đặt lòng tin vào những gì mẹ tôi tin tưởng.

Sau chừng một giờ đồng hồ thì cả hội quyết định chúng tôi cần phải nghỉ ngơi chốc lát; với bao chuyện đã xảy ra cùng sự phấn khởi khi được gặp lại James, Alice cùng Thầy Trừ Tà, tôi biết mình sẽ không thể chợp mắt được, thế là tôi xung phong canh gác. Dù sao thì tốt hơn là tôi nên đề cao cảnh giác phòng trường hợp hai nữ yêu đến đây đánh hơi. Tôi tin chắc mình và

James sẽ không nằm trong thực đơn đâu, nhưng tôi không rõ về những người còn lại. Mới đầu tôi tính nói cho James biết rằng hai nữ yêu này là dì của anh ấy, nhưng càng nghĩ nhiều hơn, tôi càng thấy việc này có vẻ không phải là ý hay. Bất chấp hơn cả năm trời huấn luyện làm kẻ trừ tà, tôi vẫn thấy thật khó khăn làm sao khi phải đối mặt với ý tưởng rằng hai sinh vật đó thật ra là chị em của mẹ mình. Hẳn với James để chấp nhận chuyện này còn khó khăn hơn nhiều lắm. Thế là, sau khi nghĩ đi nghĩ lại, trừ phi là tuyệt đối cần thiết, tôi quyết định giữ kín chuyện này với James.

Thầy Trừ Tà cùng Alice chốc lát đã ngủ say, nhưng sau một hồi thì James đứng lên, đặt ngón tay lên môi rồi chỉ ra bức vách đầu bên kia cách xa lò lửa, nơi để mấy chiếc rương của mẹ. Tôi đi theo anh sang đấy.

“Anh không thể ngủ được Tom à,” James bảo. “Anh không biết em có muốn trò chuyện một lát không?”

“Tất nhiên là muốn chứ James. Gặp lại anh tốt quá. Em chỉ lấy làm tiếc mà mọi chuyện lại ra nông nỗi này. Em cứ mãi nghĩ đây là lỗi của em,” tôi bảo anh trai. “Làm chân học việc cho thầy trừ tà hình như chỉ lôi kéo rắc rối mà thôi. Ellie và Jack trước nay vẫn luôn lo sợ rằng rồi chuyện gì đấy như thế này sẽ xảy đến—”

James lắc đầu. “Chuyện còn sâu xa hơn thế Tom ạ. Sâu xa hơn nhiều. Mẹ muốn em lãnh lấy việc ấy. Bà đã mong muốn điều này hơn bất cứ thứ gì. Đây là điều mẹ đã nói với anh tại đám tang của bố. Và còn điều gì đấy khác nữa. Mẹ đã kéo anh sang một bên mà bảo rằng cái ác đang ngày càng lớn mạnh trên thế giới này và rằng chúng ta phải chiến đấu chống lại nó. Mẹ đã yêu cầu anh, nếu đến lúc, anh phải quay về nông trại để phụ giúp cho Jack cùng gia đình anh ấy. Và anh đã đồng ý.”

“Ý anh là về sống tại đây à?” tôi hỏi.

James gật đầu. “Tại sao lại không chứ? Anh đâu có ràng buộc thân thiết gì với Ormskirk. Cũng có một cô anh thích đấy, nhưng rồi cuộc cũng chẳng ra ngô ra khoai gì. Năm ngoái cô ấy đã kết hôn với một nông dân trong vùng và anh cũng đau khổ một thời gian, nhưng ta phải sống tiếp thôi. Anh có thể

phụ giúp Jack tí chút việc đồng áng trong những lúc bận rộn. Anh thậm chí còn nghĩ bọn anh có thể xây một lò rèn ngay sau kho chứa cỏ nữa kia.”

“Anh sẽ có chút ít việc để làm đấy nhưng sẽ không đủ để trang trải đâu,” tôi bảo với James. “Lúc này từ Topley đã có đến hai thợ rèn rồi. Ai cũng tới chỗ của họ hết.”

“Anh nghĩ mình cũng có thể thử nấu thêm chút bia xem sao. Đấy là cách nông trại của bố có được cái tên ban đầu ấy mà.”

Quả vậy thật. Ngày trước, trước khi mẹ mua cho bố nông trại, nơi ấy từng được gọi là “Nông trại Người Ủ Bia” và đã cung cấp bia cho những nông trại và làng mạc trong vùng.

“Nhưng anh có biết gì về ủ bia đâu chứ!” tôi phản đối.

“Không, nhưng khi nếm được loại bia nào ngon là anh biết ngay!” James cười toe cụt lại. “Anh có thể học hỏi, phải không nào? Ai mà biết có thể gặt hái được những gì khi ta quyết tâm cơ chứ! Chuyện gì thế hả Tom? Em trông không được vui với ý tưởng anh sẽ quay về sống tại nhà. Phải không thế?”

“Không phải đâu James à. Chỉ là em lo lắng thôi. Giờ đây bọn phù thủy tại Pendle đã biết nông trại ở đâu. Cho dù chúng ta có làm gì tại đây, chuyện cũng sẽ không chấm dứt đâu. Sẽ không bao giờ chấm dứt cả. Em chỉ không muốn trông thấy thêm một người anh trai bị làm hại thôi mà.”

“Thôi, đấy là điều mẹ muốn và anh sẽ làm theo. Anh nghĩ cái lúc mà mẹ nói ấy đã đến; nếu có một mối đe dọa kéo dài nào đấy, thì anh nghĩ mình nên sát cánh cùng anh trai mình và gia đình anh ấy. Mà thôi, chắc cũng phải mất một thời gian dài nữa thì Jack mới phục hồi sức mạnh hoàn toàn. Đấy là bổn phận của anh – anh quan niệm như thế, nên ý anh đã quyết rồi.”

Tôi gật đầu mỉm cười. Tôi hiểu rõ về bổn phận lắm chứ và tôi biết ý anh mình muốn nói gì.

James chỉ tay xuống chiếc rương của mẹ. “Em đã tìm thấy gì trong ấy thế? Có đáng để phải chịu bao nhiêu rắc rối kia không?” anh hỏi.

“Em nghĩ là có đấy James. Câu chuyện về cuộc đời của mẹ nằm đâu đấy trong chiếc rương này – nhưng sẽ phải mất một thời gian mới hiểu ra hết được. Và trong đấy có thể có thứ gì ấy rất hùng mạnh; thứ mà chúng ta có thể dùng để chiến đấu chống lại thế lực bóng tối. Trong rương còn chứa rất nhiều sách của mẹ nữa – một số trông như nhật ký của mẹ; những câu chuyện từ thời chúng ta còn thơ bé. Còn có cả tiền nữa nhé. Anh có muốn xem qua không?”

“Ồ, có chứ Tom, anh rất muốn xem qua đấy,” James hăm hở đáp, thế nên tôi nhắc nắp rương lên.

Trong lúc anh mở tròn mắt nhìn vào những thứ trong rương, tôi nhặt một trong những túi tiền lên, tháo dây và lôi ra một nắm tiền vàng.

“Trong này là cả một gia tài đấy Tom!” James há hốc. “Chẳng lẽ bao nhiêu năm qua từng này tiền vẫn nằm trong nhà sao?”

“Hẳn là vậy rồi. Và hai chiếc túi kia cũng chứa đầy từng ấy,” tôi đáp. “Chúng ta nên chia thành bảy phần – tất cả thuộc về mọi người con của mẹ, chứ không chỉ riêng em. Phần của anh có thể trang trải cho một lò rèn và giúp anh no đủ cho đến khi anh ổn định được cuộc sống đấy.”

“Tom, em thật là hào phóng,” James đáp, trông anh vừa nghi hoặc vừa lắc đầu, “nhưng nếu đấy đã là điều mẹ muốn, thì hẳn mẹ đã tự tay chia cho các anh em rồi. Không, cơ bản là tiền này nằm trong rương, cùng với tất cả những món khác sẽ rất hữu dụng cho em trong nghề nghiệp của em, nghĩa là có thể em lại cần đến nó cho một điều gì đó khác. Một điều gì đó quan trọng hơn nhiều...”

Tôi đã không nghĩ đến điều này. Luôn có lý do trong mọi chuyện mà mẹ làm. Việc này cần phải được suy nghĩ kỹ càng thêm chút nữa.

James cầm cuốn sách bọc da dày nhất lên, cuốn sách từng thu hút ánh mắt tôi ngay khi tôi mở rương ra. Anh mở sách ra ngay trang gần đầu.

“Gì thế này?” anh hỏi, vẻ mặt trông ngạc nhiên khó hiểu. “Trông như là chữ viết tay của mẹ vậy nhưng anh không thể hiểu đầu cua tai nheo gì cả. Là một thứ ngoại ngữ...”

“Là ngôn ngữ của mẹ, tiếng Hy Lạp ấy mà,” tôi bảo với James.

“À phải rồi nhỉ. Anh chẳng chịu nghĩ gì cả. Nhưng mẹ đã dạy em ngôn ngữ đó, phải không nào? Anh thắc mắc tại sao mẹ lại không dạy cho anh nhỉ?” James trông buồn bã một hồi nhưng rồi gương mặt anh bừng sáng. “Anh nghĩ đấy chắc là vì nghề nghiệp mà mẹ muốn em theo đuổi thôi, Tom nhỉ. Mẹ luôn có lý do chính đáng cho mọi chuyện và khi nào cũng hành động vì lợi ích cao nhất. Anh không cho là em có thể đọc một chút trong sách này cho anh chứ? Em có ngại không? Chỉ vài chữ thôi mà...”

Nói lời, anh đưa cho tôi cuốn sách, vẫn còn để mở tại trang mà anh tình cờ chọn lấy ngay từ đầu. Tôi loáng liếc qua. “Là nhật ký của mẹ đấy James,” tôi bảo với anh trước khi lớn tiếng đọc lên, dịch ra từ đầu trang:

“Ngày hôm qua ta đã hạ sinh một bé trai khỏe mạnh xinh xắn. Chúng ta sẽ gọi bé là James, một tên hay của Hạt và là sự lựa chọn của bố bé. Nhưng cái tên bí mật ta dành riêng cho bé sẽ là Hephaestus, được đặt theo tên vị thần của lò rèn. Vì ta nhìn thấy ánh lửa lò rèn trong đôi mắt thẳng bé cũng như chiếc búa rèn trong tay con. Ta chưa khi nào hạnh phúc hơn thế. Ôi ta muốn mình mãi mãi có thể làm mẹ của những đứa bé con. Thật buồn làm sao trẻ con rồi phải lớn lên để phải làm những gì phải được làm.”

Tôi ngừng đọc còn James kinh ngạc nhìn tôi. “Và rồi anh trở thành một thợ rèn!” anh reo lên. “Cứ như thế là mẹ đã chọn lấy nghề cho anh từ khi mới lọt lòng vậy...”

“Có lẽ là vậy thật đấy, James ạ. Bố đã sắp xếp cho anh học việc nhưng có lẽ mẹ đã chọn nghề cho anh. Chắc hẳn trong trường hợp của em chuyện đã xảy ra như thế.”

Còn có một lẽ khác mà tôi không buồn nhắc đến. Nhưng có lẽ, đến thì đến lúc, James sẽ tự mình nhận ra được mà thôi. Đây là cái cách anh ấy đã chọn lấy ngay trang đề cập trực tiếp đến tên và sự ra đời của chính mình. Hầu như thể là mẹ từ phương trời xa xôi đã vươn tới khiến cho James phải chọn lấy trang ấy. Đây cũng là cuốn sách đã thu hút lấy tôi; cuốn sách mà từ đấy lá

thư rơi ra, mách cho tôi biết những gì tôi cần biết về nội dung trong hai chiếc rương còn lại.

Nếu quả thật là vậy, điều này khiến tôi nhận ra rằng mẹ mình mới quyền năng đến mức nào. Bà đã ngăn không cho lũ phù thủy mở những chiếc rương ra rồi giờ đây những chiếc rương nằm trong chúng tôi và lại được hai người chị nữ yêu của bà bảo vệ. Nghĩ đến đây làm cho tôi thêm phần lạc quan. Những hiểm nguy trước mặt là vô cùng lớn lao, nhưng với một người mẹ giống như mẹ của tôi đây hầu thuận sau lưng cùng thầy tôi sát cánh bên mình, có lẽ cuối cùng mọi chuyện cũng đều sẽ được thu xếp ổn thỏa.

CHƯƠNG 19: AGNES SOWERBUTTS

Buổi sáng, Alice chuẩn bị điếm tâm cho chúng tôi, tận dụng hết khả năng từ những nguyên liệu có sẵn. Tôi rửa sạch nồi niêu, gọt vỏ cắt khoai, cà rốt, củ cải phụ giúp cô bé. Chúng tôi cũng luộc chín một trong mấy cái giò heo muối, sau khi Alice đã đánh hơi kỹ lưỡng để đảm bảo rằng giò heo không bị đánh thuốc độc.

“Tận hưởng tối đa bữa ăn này đi, anh bạn,” Thầy Trừ Tà bảo tôi khi tôi đang ngấu nghiến món hầm nghi ngút khói. “Đây sẽ là bữa ăn thịnh soạn cuối cùng mà chúng ta được ăn trong một thời gian dài đấy. Sau bữa này chúng ta sẽ phải nhịn đói để chuẩn bị đối phó với thế lực bóng tối!”

Thầy tôi chưa phác thảo những kế hoạch cho ngày hôm ấy nhưng tôi lại lo lắng hơn đến một chuyện đã khiến tôi chong mắt suốt đêm.

“Con đang lo về gia đình của mình,” tôi thưa với thầy. “Chúng ta không thể đi đến Roughlee để đưa mọi người về đây sao hả thầy? Trong rừng của mẹ chắc là có thứ gì đó mà chúng ta có thể dùng để chữa cho Jack...”

Thầy Trừ Tà trầm ngâm gật đầu. “Phải, nghe ra là ý kiến hay đấy. Tốt nhất phải đem họ ra khỏi lãnh địa của đám Deane. Sẽ nguy hiểm đây, nhưng với con bé dẫn đường thì ta chắc là con sẽ xoay sở được thôi mà.”

“Sẽ ổn thôi Tom ạ,” Alice đồng tình. “Đừng lo, họ ổn cả – chúng ta sẽ đem họ an toàn lành lặn trở về đây trong vài giờ nữa. Và tớ chắc là trong rừng sẽ có thứ gì đó để giúp cho anh cậu thôi.”

“Và trong khi con đi làm việc này,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, “ta và James sẽ lại ghé xuống Downham lần nữa. Thời gian đang cạn dần và ta thấy có vẻ như nên tập hợp vài trai tráng trong làng lại đem họ lên đây tạm náu. Chúng ta sẽ được ở nơi có lợi thế hơn nếu cần phải tấn công. Và trên đường đến đây chúng ta sẽ để mắt tìm kiếm mục Wurmalde cùng Mab nhãi ranh. Wurmalde cần phải được chèn đi để ngăn không cho tác oai tác quái nữa. Con nhãi ranh kia giờ này lẽ ra đã phải bình tâm lại chút đỉnh nên có thể sẽ chịu nghe lý lẽ thôi.”

Sau điểm tâm tôi lấy từ trong túi đồ của mình ra một chiếc áo sạch rồi quăng cái áo vấy máu đi, mừng húm vì cuối cùng cũng đã thoát khỏi nó, cùng với ký ức kinh hoàng về cái chết của cha Stock đáng thương mà chiếc áo này gợi nên. Chưa đầy một giờ đồng hồ sau chúng tôi đã lên đường. Vì không có ai cuộn cầu kéo lên sau khi chúng tôi ra đi nên chúng tôi phải dùng đến đường hầm. Thầy Trừ Tà bảo tôi cầm đèn dẫn đường; Alice đi sau chót, cầm một ngọn đèn khác để soi sáng các bậc cấp từ phía sau. Trong lúc chúng tôi đi xuống, vạn vật hoang tàn tĩnh mịch và tôi để ý thấy rằng các xác chết của mục phù thủy và tên đàn ông đồng hành cùng mục ta đã bị lôi đi khỏi chân cầu thang. Nhưng khi đã đi qua cửa sập tầng dưới thì tôi cảm nhận được một sự hiện diện. Ánh đèn chẳng soi tỏ ra được gì và âm thanh duy nhất là tiếng vọng lại từ bước chân của chính chúng tôi. Nhưng căn sảnh quay tròn rất rộng, đằng sau bao cây cột nhà kia là rất nhiều mảng tối; khi chúng tôi rời khỏi những bậc cấp, lông tóc sau gáy tôi dựng cả lên.

“Chúng ta có gì thế kia?” Thầy Trừ Tà vừa hỏi vừa chỉ tay vào một trong những chiếc cột xa nhất.

Thầy bước về phía ấy, trượng lăm lăm sẵn sàng, đèn lồng được giương cao. Tôi sánh vai bên thầy, trượng bên tay trái, Alice và James theo sát gót tôi.

Dưới chân cột nhà là một chiếc chậu bằng gỗ, một thứ gì đấy đang đều đặn nhỏ giọt vào trong chậu. Dẫn thêm bước nữa, tôi nhìn ra chậu này đang chứa máu và máu ấy đang từ từ dâng đầy trong khi chúng tôi quan sát.

Ngước mắt nhìn lên, tôi trông thấy từ vùng tối om trên trần nhà cao xa kia thòng xuống những sợi xích; không còn nghi ngờ gì nữa đấy là những sợi xích từng được sử dụng để trói tù nhân khi họ bị tra tấn hay bị bỏ mặc cho đói mà chết. Giờ đây những sợi xích này được dùng cho mục đích khác. Từ lưng chừng sợi xích đến ngược lên tận trên vùng tối om là những con thú nhỏ nhỏ được mắc vào đấy: nào chuột cống, nào chồn, nào thỏ, rồi chuột chũi và một hai con sóc lạc loài. Một số được cột vào xích bằng đuôi, một số khác bằng chân, nhưng tất cả đều bị treo ngược đầu xuống đất. Tất cả đều đã

bị giết sạch và máu của chúng đang nhỏ giọt vào trong chậu. Hình ảnh này gợi cho tôi nhớ đến bãi hành quyết của kẻ trộm coi vùng săn bắn: nhưng con thú đã chết bị đóng đinh vào hàng rào như một lời cảnh cáo cũng như là hình ảnh trưng bày về những vụ bắn giết đã được tiến hành.

“Thật là một cảnh tượng ghê rợn,” Thầy Trừ Tà nói rồi lắc lắc đầu. “Nhưng chúng ta phải biết lấy làm biết ơn những trò này. Đã có thể có con người bị treo trên kia đấy....”

“Sao các nữ yêu lại làm điều này vậy ạ? Làm thế để làm gì cơ chứ?” tôi hỏi.

Thầy Trừ Tà lắc đầu. “Con này, khi ta tìm hiểu được ra thì ta sẽ viết lại vào sổ ghi chép của mình. Trò này với ta là mới đây. Trước nay ta chưa từng đối phó với các loại nữ yêu có cánh nên thầy trò ta sẽ có nhiều thứ để học hỏi. Có thể đây chỉ là một cách để lấy máu từ nhiều loại thú vật be bé cùng một lúc để tạo ra một lượng vừa đủ cho một bữa đánh chén thỏa thích. Hoặc có thể là một điều gì đấy chỉ có nghĩa với bọn nữ yêu hoang dã. Kho tàng kiến thức của chúng ta sẽ phát triển năm này qua năm khác, nhưng chúng ta phải suy nghĩ cấp tiến, anh bạn ạ, và không phải khi nào cũng chỉ biết mong chờ có ngay câu trả lời. Có lẽ một ngày nào đó rồi con sẽ có dịp đọc hết các ghi chép của mẹ con và tìm ra lời đáp trong đấy. Mà thôi, chúng ta đi tiếp nào. Chẳng còn thời gian để phí phạm nữa đâu.”

Thầy vừa nói xong, từ đâu đấy bên trên vọng xuống một tiếng sồn sột khe khẽ. Tôi bồn chồn nhìn lên trên và nghe thấy một tiếng cách khi Thầy Trừ Tà bấm thả lưỡi dao ẩn trong trượng của mình ra. Trong lúc chúng tôi quan sát, một hình dáng đen ngòm trườn mình xuống cột nhà về phía ánh sáng từ đèn lồng tỏa ra thành hình mái vòm. Là một trong hai nữ yêu hoang dã.

Sinh vật này đã leo xuống chìa đầu ra trước. Hai cánh của nó được xếp gọn ngang lưng còn toàn thân nó ẩn trong bóng tối. Chỉ có cái đầu là được chiếu sáng mồn một. Thầy Trừ Tà chìa mũi dao về phía nữ yêu còn James đã bước tới trước gương thanh búa rên lên, sẵn sàng vung tới. Nữ yêu đáp lại bằng cách ngoác to mồm ra và rít lên, để lộ ra cho chúng tôi thấy thoáng hàm răng trắng sắc lẹm như dao cạo.

Tôi hạ trọng mình xuống rồi chạm nhẹ vào vai Thầy Trừ Tà và James. “Sẽ không sao đâu ạ. Nó sẽ không làm hại con đâu,” tôi nói, đoạn bước lên xen giữa hai người và nữ yêu và tiến gần hơn về phía nó.

Mẹ bảo những sinh vật này sẽ bảo vệ cho tôi, thậm chí với cả cái giá là chính mạng sống của chúng, và tôi có cảm giác rằng James cũng được an toàn. Tôi chỉ lo cho Thầy Trừ Tà và Alice. Tôi không muốn nữ yêu kia tấn công hai người họ. Và cũng không muốn bất cứ ai phải giết lấy nữ yêu để tự vệ cả.

“Cẩn thận đấy Tom,” Alice năn nỉ vọng tới. “Tớ không thích cái vẻ của thứ này tí nào. Thật là một thứ xấu xí, nguy hiểm. Làm ơn nhé, cậu đừng có tin tưởng nó....”

“Phải rồi, con bé nói đúng đấy. Hãy đề cao cảnh giác nhé anh bạn. Đừng đến quá gần,” Thầy Trừ Tà cảnh báo.

Bất chấp những lời khuyên của hai người tôi vẫn tiến gần thêm một bước nữa. Trên cột nhà bằng đá ấy có hẳn những vết cào do các móng vuốt sắc nhọn của sinh vật ấy tạo nên. Hai mắt nó đang nhìn trừng trừng thẳng vào mắt tôi.

“Không sao đâu,” tôi trò chuyện với nữ yêu, cố giữ cho giọng mình bình tĩnh. “Những người này là bạn ta. Xin đừng làm hại đến họ. Hãy cứ canh chừng cho họ như người canh gác cho ta, hãy để cho họ đến và đi tự do theo ý họ.” Rồi tôi mỉm cười.

Một đôi chốc trôi qua mà không có phản ứng gì xảy ra, nhưng rồi hai con mắt tàn bạo kia hơi mở lớn hơn một chút rồi hai môi khê hé mở. Trông giống một cái nhăn mặt cau có hơn là một nụ cười. Thế rồi, từ bên dưới thân mình, một trong hai chi trước của nữ yêu giơ về phía tôi, những móng vuốt còn cách mặt tôi chưa tới một gang tay. Tôi tưởng nữ yêu sẽ chạm vào mình, nhưng hoàn toàn ngược lại, nó chỉ cúi đầu xuống chấp thuận, và, hai mắt vẫn giữ nguyên nhìn vào tôi, nó trườn ngược lên cột nhà biến mất vào bóng tối.

Tôi nghe thấy James thở dài nhẹ nhõm rõ to sau lưng mình. “Thật chẳng muốn làm cái nghề của em bằng bất cứ giá nào cả!” anh ấy thốt lên.

“Ta chẳng trách anh vì chuyện ấy đâu James,” Thầy Trừ Tà nói, “nhưng cũng phải có ai đó làm thôi chứ. Mà này, ta đi tiếp thôi nào...”

Bấy giờ Alice lại dẫn đầu, tay giơ cao đèn lồng, đi thẳng vào lối đi giữa hai hàng buồng giam. Mỗi bên đều chứa những kẻ đã khuất không được bình an. Tôi có thể cảm nhận được sự thống khổ của họ, nghe thấy lời họ van lơn. James, vì không phải là con trai thứ bảy của người con thứ bảy, nên sẽ không phải chịu lấy điều này, nhưng tôi thì chỉ biết hăng hái muốn di chuyển tiếp thật nhanh vào đường hầm, để lại mọi nỗi đau khổ đó sau lưng mình. Tuy nhiên, trước khi chúng tôi đến được cánh cửa gỗ dẫn ra đường hầm bên ngoài, Thầy Trừ Tà đặt tay lên vai tôi rồi dừng bước.

“Kinh khủng thật đấy anh bạn,” thầy nhẹ nhàng nói. “Nơi này đây những linh hồn bị tra tấn. Bao linh hồn bị mắc kẹt vào một chỗ, nhiều hơn bất cứ nơi đâu mà trước đây ta từng gặp phải. Ta không thể nào để mặc họ như thế này được...”

“Linh hồn à? Linh hồn gì kia?” James bật hỏi, lo lắng nhìn quanh.

“Chỉ là những linh hồn của những kẻ đã chết nơi đây thôi mà,” tôi đáp lời. “Không có gì phải lo đâu nhưng họ đang chịu đau đớn và cần được giải thoát.”

“Đúng vậy,” Thầy Trừ Tà bảo, “và lúc này nghĩa vụ của ta là phải xử lý bọn họ. E là sẽ mất một thời gian đây. Thôi này, James, anh cứ đi thẳng đến Downham đi nhé. Anh không cần đến ta. Thực ra thì có thể anh lại thấy dễ dàng nhóm họp dân làng lại hơn nếu không có ta ở đấy. Anh hãy qua đêm tại đấy và ngày mai thì dẫn lên đây càng nhiều người càng tốt. Đừng có cố đi qua đường hầm – ta không nghĩ đi bằng qua khu hầm ngục này giúp ích gì cho tinh thần dũng cảm của dân làng đâu. Anh hãy đi thẳng đến tháp rồi bọn ta sẽ hạ cây cầu xuống. Và còn điều nữa này – ta sẽ chưa đề cập đến cái chết của cha Stock đáng thương đâu. Tin này sẽ là đòn giáng chí mạng xuống dân làng, sẽ không tốt cho tinh thần mọi người. Còn với hai cô cậu này” – thầy

nhìn qua lại giữa tôi và Alice – “hãy đi đến Roughlee mà đem Jack, Ellie và đứa bé quay lại đây về nơi an toàn. Ta hy vọng gặp lại được hai đứa trong vòng tối đa là vài giờ đồng hồ nữa.”

Có vẻ như thế này là thích hợp nhất, nên chúng tôi để Thầy Trừ Tà lại cùng một ngọn đèn lồng trong lúc thầy chuẩn bị cho công tác dài hơi để đưa những kẻ đã khuất bị hành hạ trong tháp Malkin về vùng ánh sáng. Đoạn chúng tôi đi men theo đường hầm, Alice đi đầu còn James theo sát bên tôi.

Chẳng bao lâu sau chúng tôi đến hồ nước, Alice thận trọng bước tới, giơ cao ngọn đèn. Một mùi hôi hám thối rữa bỗng xộc vào mũi tôi. Tôi cảm thấy không yên. Trong lần ghé qua lúc trước, mặt nước hồ luôn lăn tăn xáo động, nhưng lần này nước lại êm ru tĩnh lặng, phản chiếu lại ngọn đèn đang tỏa sáng cùng đều và hai vai Alice như một tấm gương. Rồi tôi thấy ra lý do vì sao.

Thủy ác vong không còn canh gác đường hầm này nữa. Rất nhiều mảnh da thịt của hãn đang lều bều nổi trên mặt nước. Đầu hãn ở gần nơi bức tường bên kia. Một cánh tay lực lưỡng ở bên gần bờ bên này, những ngón tay dày cui không chút máu đặt trên lối đi bùn sinh như thể nó đang cố bám bò ra khỏi hồ.

Alice chỉ tay xuống lối mòn. Trên đấy có hãn dấu chân – nhưng không phải dấu chân người. Đây là những dấu chân được một trong hai nữ yêu tạo ra.

“Nữ yêu đã phát quang lối đi cho cậu đấy Tom,” Alice bảo. “Và trừ khi là tớ sai lầm rất lớn, bằng không thì chúng ta cũng sẽ chẳng có mụ phù thủy nào để lo lắng đến nữa đâu.”

Chắc là Alice nói phải, nhưng khi chúng tôi đi bọc ven hồ, cảm giác khó chịu trong tôi lại quay lại. Rõ ràng thủy ác vong đã bị hủy diệt nhưng tôi lại có một cảm giác kỳ lạ rằng mình đang bị theo dõi.

Chúng tôi nhanh chân đi qua hồ, dẫm lên những ngón tay phù nề, và tiếp bước cho đến khi đến được căn phòng bằng đất sét. Sau khi đứng trong đấy một hồi, lắng tai nghe ngóng hiểm nguy, chúng tôi đi tiếp vào trong phần

trần thấp cuối cùng của đường hầm, nơi buộc chúng tôi phải thấp người bò trên hai tay và đầu gối. Bò như thế tới trước thật khó khăn làm sao, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng lê mình vào được ngăn chắt xương vào trong thạch cổ mộ. Khi tôi lom còm bò ra ngoài, Alice đang phủi phủi bụi đất khỏi mình. Cô bé giương đèn lồng lên và tôi liếc sang phía những vòng sắt trống không trong góc. Maggie Chết Ngắc đã mất tiêu, chắc là đã được gia đình mụ ta thả đi khi bọn chúng tháo chạy.

Chúng tôi thối tắt đèn, Alice bỏ đèn lại ngay ngoài cửa thạch cổ mộ phòng khi tương lai có cần đến. Ra đến ngoài, chúng tôi chia tay nhanh gọn với James, rồi anh đi ngược lên hướng bắc về phía Downham. Chập sau tôi và Alice đã rong ruổi băng qua rừng cây đi về phía Roughlee, một cơn gió mạnh bẻ oằn những đợt lá non, mùi vị cơn mưa mùa hạ sắp sửa kéo đến tràn ngập trong không khí.

Chúng tôi bước đi một lúc trong im lặng. Bầu trời trở tối đen hơn, trời bắt đầu mưa và tôi mỗi lúc một thêm bất an. Mặc dù nói chung là tôi tin tưởng khả năng nhận định của Alice, nhưng hễ càng nghĩ đến thì tôi thấy có vẻ việc để gia đình tôi lại với một người trong tộc Deane là một việc điên rồ hết mực.

“Bà cô này của cậu ấy – cậu có chắc bà ấy đáng tin không?” tôi hỏi. “Hẳn là từ dạo cuối cùng cậu gặp bà ấy đến nay cũng đã vài năm rồi. Hẳn bà ta đã thay đổi rất nhiều từ dạo ấy. Biết đâu bà ta đã thâm nhiễm sự ảnh hưởng từ những kẻ còn lại trong gia đình bà ta thì sao?”

“Tom này, không có gì phải lo đâu mà, tớ hứa đấy. Agnes Sowerbutts chẳng khi nào sử dụng phép thuật phù thủy cho đến khi chồng cô ấy qua đời. Và giờ đây thì cô ấy là người mà dân quanh đây hay gọi là “thông thái.” Cô ấy giúp đỡ mọi người và giữ khoảng cách với những người còn lại trong tộc Deane.”

Nghe thế tôi thấy yên tâm hơn. Có vẻ như Agnes là loại mà Thầy Trừ Tà sẽ gọi bằng thuật ngữ "loại lành" và bà ta dùng năng lực của mình để giúp đỡ kẻ khác. Khi chúng tôi trông thấy thấp thoáng nhà bà ta, mọi chuyện trông còn có vẻ đầy hứa hẹn hơn nữa. Đây là một ngôi nông trang một tầng,

đứng đơn độc lẻ loi, dưới chân một sườn đồi, ngay ven rìa một lối mòn hẹp; cách đây ít nhất là một dặm về phía tây nam, khói từ ống khói trong làng bốc lên qua những rặng cây.

“Cậu chờ đây nhé Tom,” Alice đề nghị. “Tớ chỉ đi xuống đây xem mọi chuyện có ổn không đã.”

Tôi nhìn theo Alice bước xuống đồi. Lúc này những đám mây đen đang sa xuống thấp hơn và mưa càng thêm nặng hạt – thế là tôi kéo mũ trùm áo choàng lên. Cánh cửa vào nhà mở ra trước khi Alice bước đến và cô bé nói chuyện với ai đó vẫn còn ẩn mình trên hiên nhà. Đoạn Alice quay ra ngoắc tay ra hiệu cho tôi đi xuống đồi. Khi tôi đến cửa thì cô bé đã vào bên trong, nhưng rồi một giọng nói từ trong nhà vọng ra gọi tôi.

“Vào nhà trú khỏi cơn mưa và đóng cửa lại nào!”

Tôi làm theo. Đây là một giọng phụ nữ, hơi cộc cằn một chút nhưng đồng thời cũng lẫn cả sự tử tế và uy quyền. Bước vài bước là tôi đi vào căn phòng khách chật chội có một ngọn lửa nhỏ đang bập bùng trong lò sưởi và một ấm nước đang sắp sôi trên đầu lò. Trong này còn có cả một chiếc ghế đu cùng một chiếc bàn ăn, trên đấy duy chỉ có một cây nến không thắp sáng – mà, tôi để ý thấy với đôi chút thú vị lẫn nhẹ lòng, rằng cây nến ấy được làm từ sáp ong chứ không phải là loại sáp đen được bọn phù thủy độc ác ưa chuộng.

Căn phòng vui mắt làm sao – không hiểu vì sao mà toàn căn phòng tràn ngập nhiều ánh sáng hơn là lượng ánh sáng do cái cửa sổ bé xíu kia hẳn đã để cho lọt vào. Còn có rất nhiều tủ chén bát cùng hàng dãy hàng dãy nối tiếp nhau những kệ gỗ chất đầy hũ lọ các kiểu cùng hộp đựng đầy hình dáng kỳ quặc. Mỗi món mang một nhãn được ghi bằng một hay vài từ tiếng La Tinh. Rõ ràng tôi đang ở trong nhà một bà lang.

Alice đang dùng khăn lau khô tóc. Agnes Sowerbutts, đang đứng cạnh cô bé, chỉ cao đến vai cô cháu gái nhưng lại đậm người gấp đôi chiều cao, cùng một nụ cười nồng hậu chào đón tôi vào nhà mình.

“Gặp được cậu thật hay quá, Tommy ạ,” bà vừa nói vừa đưa cho tôi chiếc khăn lau. “Lau khô người kéo lại cảm lạnh nào. Alice đã kể cho ta nghe rất

nhiều về cậu đấy.”

Tôi gật đầu, cảm ơn về chiếc khăn và miễn cưỡng cười lại cho phải phép. Tôi không thích bị gọi là ‘Tommy’ cho lắm nhưng hình như chẳng đáng để phàn nàn làm gì. Tôi lau khô mặt, lo lắng khi không thấy bóng dáng của Ellie, Jack và Mary đâu cả.

“Gia đình cháu đâu rồi ạ?” tôi hỏi. “Họ ổn cả chứ?”

Bà Agnes bước đến gần hơn vuốt vuốt tay tôi trấn an. “Gia đình của cậu đang được an toàn trong phòng bên đây Tommy. Họ đang say ngủ yên bình lắm. Cậu có muốn trông thấy họ không nào?”

Tôi gật đầu, bà Agnes mở cửa lùa tôi vào trong một căn phòng chứa chiếc giường đôi to tướng. Có ba hình bóng con người đang nằm ngửa bên trên tấm trải giường – Jack và Ellie, đứa bé nằm giữa hai anh chị. Mắt mọi người đang nhắm chặt và trong tích tắc một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi khi tôi e sợ đến điều kinh khủng nhất. Tôi thậm chí còn không thể nghe ra tiếng mọi người đang thở.

“Không có gì phải lo cả đâu Tom,” Alice bước vào trong phòng ngủ từ phía sau tôi. “Cô Agnes đã cho mọi người uống một liều thuốc cực mạnh. Khiến mọi người ngủ cho thật say để họ có thể khôi phục lại sức mạnh ấy mà.”

“Ta lấy làm buồn phải nói là không thể cứu chữa được cho anh trai của cậu,” bà Agnes vừa nói vừa lắc đầu. “Nhưng giờ cậu ta đã khỏe hơn rồi, và khi thức dậy cậu ta phải tự bước đi được thôi. Nhưng ta lại không thể làm được gì với trí óc của cậu ta cả. Trong đấy là cả một mớ bòng bong. Cậu ta đang hoang mang rối bời cả lên, thật tội nghiệp Jack.”

“Anh ấy rồi sẽ ổn thôi Tom ạ,” Alice nói, đoạn đi đến bên tôi siết nhẹ tay tôi an ủi. “Ngay khi chúng ta quay trở về thì tớ sẽ coi qua trong rương của mẹ cậu. Chắc chắn trong ấy sẽ có thứ gì đấy để giúp cho Jack.”

Alice có ý tốt đấy nhưng nói thế vẫn không làm tôi cảm thấy đỡ hơn được. Tôi bắt đầu băn khoăn không rõ liệu anh trai mình có khi nào hồi phục được hoàn toàn hay không. Chúng tôi quay trở ra phòng khách và cô Agnes

đun cho chúng tôi một thứ thức uống tăng lực bằng thảo dược. Thứ nước này có vị đắng ghét nhưng Agnes bảo đảm với tôi rằng nó sẽ có ích cho chúng tôi và giúp tăng cường thêm sức mạnh cho chúng tôi để đối phó với bất cứ chông gai nào trước mặt. Bà còn bảo gia đình tôi sẽ tự nhiên thức dậy trong vòng một tiếng đồng hồ tới và họ sẽ có đủ sức để đi ngược về tháp Malkin.

“Có gì mới để nói cho bọn cháu không ạ?” Alice vừa hỏi vừa nhấp một ngụm thức uống.

“Người trong nhà không nói gì nhiều với ta cả,” Agnes đáp. “Bọn họ không phiền đến ta, ta không phiền đến họ, nhưng ta vẫn có thể tự mình nhìn thấy. Đã có rất nhiều hoạt động trong mấy ngày qua. Họ đang chuẩn bị sửa soạn cho Lễ Hội Mùa. Hôm qua lại thêm nhiều người bên nhà Malkin ghé thăm, ta hiếm khi nào trông thấy nhiều đến thế cả. Cũng có cả bọn Mouldheel đến đây nữa – một việc mà cả đời này ta chưa từng biết đến.”

Alice bỗng nhiên bật cười, một thoáng chế giễu thể hiện trong giọng nói. “Cháu cá là không phải tất cả bọn chúng đều đi ngang qua cửa sổ nhà cô đâu, vậy thì làm sao cô biết được hết mọi chuyện này vậy?”

Bà Agnes hơi biến sắc. Thoạt đầu tôi tưởng là bà thấy bị xúc phạm nhưng tôi chóng nhận ra đấy chỉ là xấu hổ. “Một bà già như ta cần có chút chuyện giật gân, phải không nào? Cứ trông ra cửa sổ mà nhìn xuống cánh đồng đầy cừu kêu be be hay cây lay gió giật thì chẳng gì vui cả. Việc ta làm cũng vui như là tám chuyện vậy thôi. Giúp ta khỏi bị cô đơn quá ấy mà.”

Alice mỉm cười và âu yếm siết chặt tay tôi. “Bà cô Agnes của tớ đây, cô thích dùng gương lăm, để có thể nhìn thấy những gì đang xảy ra trong thế giới ngoài kia. Bây giờ cô có làm thế cho chúng cháu được không, hả cô?” Alice quay sang mỉm cười với bà lão. “Quan trọng lắm đấy ạ. Chúng cháu cần phải nhìn được là bọn Mouldheel đang trù tính chuyện gì. Tốt hơn cả là chúng cháu muốn trông thấy Mab Mouldheel. Cô có thể tìm ra con ả ấy cho chúng cháu được không ạ?”

Bà Agnes không đáp lời gì trong một hồi, nhưng rồi bà khẽ gật đầu và đi sang góc phòng đầu kia. Tại đây, bà lục lọi quanh tủ chén rồi lôi ra một chiếc gương. Gương không lớn lắm, cao chừng ba mươi phân và rộng cỡ mười lăm phân, nhưng gương được đóng trong khung bằng đồng và đặt trên một chân đế nặng nề. Bà đặt gương lên bàn rồi chỉnh ngọn nến chéch sang bên trái. Đoạn bà Agnes kéo ghế ra ngồi xuống đối diện với gương.

“Alice, kéo màn đóng lại đi!” bà Agnes ra lệnh, rồi với tay về phía cây nến.

Alice làm theo như được bảo, những tấm màn dày nặng nhấn chìm căn phòng vào bóng thâm u. Ngay khi bàn tay bà Agnes trùm lên cây nến, thì ngọn nến bùng cháy lên phần phật. Tôi tin vào sự phán đoán của Alice nhưng đột nhiên tôi bắt đầu nghi ngờ rằng bà này còn hơn chỉ là một bà lang bình thường. Một nữ thông thái không sử dụng gương và nến. Thầy Trừ Tà hẳn sẽ không vui đâu, nhưng mà thôi, Alice cũng thường hay làm những chuyện mà thầy cũng có đồng ý đâu. Tôi chỉ hy vọng rằng, như là Alice, bà Agnes này luôn dùng quyền năng của mình cho những việc thiện hơn là để phục vụ cho thế lực bóng tối.

Một hồi kéo dài chỉ có sự im lặng mà theo đây tôi chỉ có thể nghe thấy tiếng mưa quất rào rạt vào cửa sổ. Và rồi, khi bà Agnes bắt đầu lẩm rầm lẩm rầm, Alice và tôi đứng sau lưng bà để có thể nhìn qua vai bà vào gương, chiếc gương bắt đầu vằn vữa đục ngầu gần như ngay lập tức.

Tay phải của Alice nắm chặt tay trái tôi. “Cô Agnes thành thạo sử dụng gương lắm,” cô thì thào vào tai tôi. “Thậm chí còn ngang ngửa với bọn Mouldheel cơ đấy!”

Một loạt những hình ảnh nối tiếp nhau lùa qua gương: bên trong một căn nhà bề bộn; một bà già ngồi khòm lưng trên ghế, tay ve vuốt con mèo mun trên đầu gối mình; nơi nào đấy trong như một bàn thờ đổ sụp trong ngôi nhà nguyện tan hoang. Rồi gương tối sầm và bà Agnes bắt đầu lắc lư người qua lại, những từ ngữ từ môi bà tuôn ra mỗi lúc một nhanh hơn, mồ hôi bắt đầu túa ra trên hàng chân mày của bà.

Tấm gương hơi sáng lên một tẹo, nhưng giờ thì chúng tôi chỉ có thể trông thấy những đám mây vờn vũ rượt đuổi nhau rồi sau đấy là gì đấy trông như những cành cây quăng quật trong gió. Có vẻ kỳ lạ quá. Bà ta đang làm như thế nào ấy nhỉ? Tấm gương kia là đang ở đâu mới được? Hình như chúng tôi đang từ dưới mặt đất nhìn ngược lên trên. Rồi hai con người xuất hiện. Trông họ méo mó, phồng to lên. Trông như góc nhìn từ mắt con kiến, đang ngược lên nhìn vào những thứ khổng lồ. Một dáng người chân đế trần; kẻ còn lại mặc một chiếc váy dài. Ngay cả trước khi những hình ảnh ấy được sắc nét và tôi có thể nhìn ra mặt bọn chúng, thì tôi đã biết chúng là ai rồi.

Mab đang trò chuyện hoa chân múa tay với Wurmalde, mụ ta đang đặt một tay lên vai cô ả. Mab thôi không nói nữa và cả hai mỉm cười rồi gật đầu. Bỗng nhiên hình ảnh bắt đầu luân chuyển. Cứ như thế một đám mây đen từ bên trái màn ảnh kéo ngang qua, và tôi nhận ra là góc quan sát ưu việt của chúng tôi đã bị mép váy mụ Wurmalde che khuất. Rồi tôi nhác thấy một trong hai mũi giày nhọn của mụ phù thủy, và rồi, cạnh đấy, là một bàn chân trần, có ba ngón với những móng sắc nhọn độc địa. Mụ Wurmalde lại đang che giấu Tibb dưới chân váy.

Hình ảnh nhòe đi và tấm gương tối sầm lại, nhưng chúng tôi đã trông thấy đủ lắm rồi. Trông có vẻ như là bọn Mouldheel đang sắp sửa gia nhập với hai tộc còn lại. Bà Agnes thối tắt nện và mệт mỗi đứng lên. Sau khi kéo mở màn cửa ra, bà ấy quay lại lắc lắc đầu. “Cái thứ quái thú tinh vi độc ác đấy khiến ta rùng cả mình,” bà bảo. “Thế giới này sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu không có hẳn.”

“Không có cả Wurmalde nữa,” Alice nói theo.

“Bà làm thế bằng cách nào vậy ạ?” tôi hỏi bà Agnes. “Cháu cứ tưởng phải có hai tấm gương cơ...”

“Tùy vào việc phù thủy đẩy uy lực đến cỡ nào,” Alice đáp hộ cho cô mình. “Nước cũng có tác dụng tương tự. Có thể là một chậu nước, hoặc ngay cả một vũng nước cũng được, nếu vũng nước ấy thật tĩnh lặng. Cô Agnes đã rất thông minh và khéo léo: mụ Wurmalde và Mab đang đứng bên rìa một vũng sinh tương, thế là cô tở sử dụng vũng sinh ấy.”

Nghe những lời ấy thốt ra một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi, và trong tâm tưởng mình tôi lại trông thấy một hồ nước dưới lòng đất, với những mảnh xác của thủy ác vong lều bều bất động, mặt hồ trông phẳng lặng như gương. Rồi tôi nhớ đến cảm giác bất an của mình.

“Cháu đã cảm nhận một luồng ớn lạnh khi chúng cháu đi ngang qua hồ nước ngầm,” tôi nói. “Như thế là cháu đang bị nhìn trừng trừng vào vậy. Có lẽ nào ai đó đang sử dụng hồ nước như là chiếc gương để trông thấy chúng cháu đi ngang qua không vậy ạ?”

Bà Agnes gật đầu và hai mắt trở nên đăm chiêu. “Có thể lắm, Tommy ạ. Mà nếu là như thế, thì bọn chúng sẽ biết là con đã rời khỏi vòng an toàn của tòa tháp và bọn chúng sẽ phục đón chờ con quay lại đấy.”

“Vậy chúng cháu sẽ đi đường khác thôi,” tôi đề nghị. “Thầy Trừ Tà vẫn còn ở trong tháp Malkin nên thầy sẽ hạ cầu xuống cho chúng cháu. Chúng cháu có thể đi thẳng xuyên qua rừng đến tháp. Bọn chúng sẽ không ngờ thế đâu.”

“Có thể thử cách này,” Alice ngờ vực đáp. “Nhưng bọn chúng cũng có thể chờ trong rừng Qua vậy, và chúng ta sẽ phải gào to lên cho Thầy Trừ Tà để chúng ta vào. Dầu thế, làm vậy chúng ta vẫn có thể có cơ may cao hơn. Nhất là nếu chúng ta đi vòng theo đường dài và tiến đến từ hướng bắc.”

“Nhưng còn có một rắc rối khác,” tôi bảo. “Có thể Thầy Trừ Tà sẽ bận rộn hàng giờ liền xử lý những người chết dưới hầm ngục. Vậy thì thầy sẽ không nghe thấy chúng ta. Chúng ta sẽ phải chờ đợi trước khi quay về. Chờ cho đến sau khi trời tối...”

“Các cháu luôn được chào đón ở lại đây cho đến khi đấy,” bà Agnes bảo. “Thế một ít súp để làm ấm dạ thì thế nào nhỉ? Gia đình cháu sẽ rất đói khi họ thức giấc. Ta sẽ nấu một ít cho mọi người.”

Trong khi bà Agnes chuẩn bị thức ăn, từ phòng bên vọng ra tiếng khóc khe khe. Bé Mary đã tỉnh giấc. Gần như ngay tức khắc tôi nghe thấy tiếng Ellie dỗ dành con bé, nên tôi gõ lên cửa phòng rồi bước vào. Ellie đang vỗ

về Mary còn Jack đang ngồi bên mép giường hai tay ôm đầu. Anh ấy thậm chí còn chẳng ngược lên khi tôi bước vào.

“Chị có đang thấy khá hơn không vậy Ellie?” tôi hỏi. “Còn anh Jack thì sao rồi ạ?”

Ellie nhẹ cười với tôi. “Đỡ hơn nhiều lắm, cảm ơn em, anh Jack hình như cũng khỏe hơn nữa. Anh ấy chưa nói năng gì, nhưng nhìn anh ấy kia – đã đủ sức tự ngồi dậy. Như thế là tiến triển rất lớn rồi.”

Jack vẫn ngồi y một vị trí và không nhận biết lấy tôi, nhưng tôi cố ra mặt vui tươi vì không muốn đánh động Ellie. “Thế thì tốt quá,” tôi nói với chị. “Mà này, chúng em sẽ đem anh chị quay lại tháp Malkin cho an toàn.”

Nghe thấy lời tôi, vẻ cảnh giác loáng qua mặt chị.

“Không đến nỗi tệ lắm đâu ạ,” tôi bảo chị, cố ra giọng trấn an. “Tháp ấy giờ đã nằm trong tay chúng em và tuyệt đối an toàn rồi.”

“Chị lại hy vọng không bao giờ phải trông thấy cái nơi u ám ấy lần nữa,” Ellie bảo.

“Làm vậy vì lợi ích tốt nhất nhất Ellie à. Chị sẽ được an toàn tại đây cho đến khi chúng ta có thể quay về nhà nơi nông trại. Mọi thứ rồi sẽ quay lại bình thường nhờ cái ấy mà.”

“Chị cũng muốn nghĩ như thế lắm chứ Tom, nhưng sự thật là chị không có lắm hy vọng. Chị chỉ từng mong muốn được làm một người vợ tốt cho Jack và có được một gia đình riêng mình để yêu thương. Nhưng những gì vừa xảy ra đã phá hỏng mọi thứ. Chị không muốn tưởng ra được là mọi chuyện có khi nào lại trở lại như chúng vốn thế được. Chị rồi sẽ phải ra về can trường chịu đựng vì Mary bé bỏng mà thôi.”

Đúng lúc ấy Jack đứng lên lệt bệt đi về phía tôi, một vẻ hoang mang ngỡ ngẩn trên mặt.

“Thấy anh đứng lên thật mừng quá Jack à!” tôi reo lên, chìa tay ra chào đón anh. Anh Jack của ngày xưa hẳn sẽ ôm chầm lấy tôi và hồ hởi sém chút nghiêng nát mấy xương sườn của tôi ra ấy chứ, nhưng anh trai tôi còn lâu mới trên đà hồi phục. Anh dừng chân khi còn cách tôi ba bước và miệng anh chỉ

há ra đóng lại vài lần; đoạn anh lắc đầu hoang mang. Anh trông có vẻ đủ cứng cáp để đứng trên hai chân nhưng lời lẽ thì đã bỏ anh mà đi mất rồi. Tôi chỉ biết hy vọng là Alice sẽ có thể tìm thấy được thứ gì đó trong rương của mẹ để giúp cho Jack mà thôi.

Ngay sau khi mặt trời lặn chúng tôi cảm ơn bà Agnes Sowerbutts rồi lên đường, cơn mưa đã dịu đi thành mưa phùn lắc rắc.

Alice và tôi bước đi phía trước dẫn đường nhưng vận tốc chúng tôi không được nhanh lắm. Cơn mưa cuối cùng cũng dứt hẳn, nhưng vẫn còn mây ken dày và trời rất tối, điều này ít ra sẽ làm cho bất cứ kẻ nào đang phục đón đường chúng tôi phía trước thêm phần khó khăn. Bé Mary lo lắng cứ mãi bám vào mẹ, khiến mẹ cô bé phải liên tục dừng bước vỗ về con bé. Jack cứ nhẩn nha nhẩn nhơ như thể anh có cả ngày rộng thàng dài, nhưng anh lại va vấp vào đủ thứ và có lúc còn trượt chân khỏi một súc gỗ, tạo ra tiếng động đủ âm ỉ để đánh động mọi phù thủy ở Pendle.

Kế hoạch của chúng tôi là đi men theo hướng đông, băng qua rừng Qua về hướng xa phía tay phải. Phần đầu tiên trong kế hoạch diễn ra êm gọn, nhưng khi chúng tôi bẻ cua để tiến về tháp từ hướng bắc, tôi bắt đầu cảm thấy mỗi lúc một thêm bất an. Tôi có thể cảm nhận được điều gì đó dang xa kia trong bóng tối. Thoạt đầu tôi chỉ mong là sự tưởng tượng của mình đang bày trò, nhưng những đám mây bắt đầu bị gió xé toạc thổi tản mát đi, bầu trời mỗi phút một thêm sáng hơn. Rồi mặt trăng tìm thấy khe hở giữa những đám mây và toàn khu vực được chiếu sáng dưới ánh trăng bàng bạc. Khi liếc qua sau vai, tôi có thể trông thấy những bóng người thực thụ ở phía xa xa trước khi một đám mây lớn một lần nữa lại nhấn chìm chúng tôi vào bóng tối.

“Bọn chúng đang ở sau chúng ta đấy Alice, và đang tiến mỗi lúc một gần hơn,” tôi bảo với Alice, giữ cho giọng mình thật khẽ để không đánh động những người khác.

“Là phù thủy. Rất rất đông!” Alice đồng tình. “Thêm vài tên đàn ông trong tộc của chúng nữa.”

Chúng tôi đi vào rừng Quạ và đang đi chuyển về phía một dòng suối nước chảy xiết, từng bước từng bước mỗi tiến lại gần hơn. Tôi có thể nghe thấy tiếng nước róc rách rì rào rơi qua các phiến đá

“Chúng ta sẽ được an toàn nếu băng qua con suối!” tôi gào lên.

May mắn sao mà bờ suối khá thấp, tôi giữ tay Ellie khi chị ấy vội vã băng qua, bồng theo Mary. Nước suối sâu chưa tới đầu gối chúng tôi nhưng các phiến đá dưới chân lại trơn tuột. Jack chật vật lắm mới băng qua được và còn ngã những hai lần, lần thứ hai gần với bờ bên kia, nhưng anh lê mình lên được bờ suối sinh lầy mà không ta thán gì. Chúng tôi qua đến được bờ bên kia và tôi nhẹ cả người khi nguy hiểm trước mắt đã qua. Đám phù thủy sẽ không thể nào băng qua con suối được. Nhưng ngay lúc mặt trăng lại thoáng trời ra ngoài tôi trông thấy một điều khiến tôi hãi hùng. Cách tay phải chúng tôi chừng hai mươi thước là một đập phù thủy, một tấm gỗ nặng lừng lơ trên dòng nước. Được treo vào những sợi thừng bắc qua ròng rọc mắc vào các tay quay ở hai bên bờ suối, tấm gỗ được đặt giữa hai cây cột có đường rãnh để giữ cho nó nằm đúng vị trí khi được hạ xuống.

Chúng tôi đã có được chút ít thời gian nhưng sẽ không đủ. Kẻ thù của chúng tôi sẽ chỉ cần vài chốc để hạ đập xuống ngăn dòng nước lại. Một khi đã băng qua rồi, bọn chúng sẽ tóm được chúng tôi ngay thôi trước khi chúng tôi kịp đến được thác.

“Có một cách để ngăn chúng đẩy Tom!” Alice la lớn. “Không phải là hết hy vọng đâu. Theo tớ nào!”

Cô bé chạy về phía đập phù thủy. Ánh trăng le lói chiếu sáng toàn cảnh trong chốc lát và Alice chỉ tay về phía dòng nước phía dưới tấm gỗ. Tôi có thể trông thấy thứ như là một đường thẳng tối đen rộng bề ngang chạy từ bờ bên này sang bờ bên kia.

“Đây là một rãnh đẩy Tom,” Alice nói lớn. “Đám đàn ông trong tộc dịch chuyển những tảng đá đi để cắt thành một đường mương dưới lòng suối. Sau

đó bọn họ chất dọc đấy những củi gỗ. Như thế sẽ tạo thành một đường niêm kín không cho nước chảy qua. Nếu chúng ta có thể chèn vài tảng đá vào chỗ cũ, thì bọn chúng sẽ không thể hạ xuống hoàn toàn được.”

Cũng đáng thử lắm chứ nên tôi chạy theo Alice qua bờ suối xộc xuống nước. Nói thì nghe dễ lắm. Chúng tôi chỉ cần phải tìm vài tảng đá rồi chèn xuống mương. Nhưng khi làm thì khó vô cùng. Trời thì tối om, khi tôi lần đầu thọc tay xuống nước lạnh giá đến quá khuỷu tay, thì những ngón tay tôi chẳng vớ được gì. Tảng đá đầu tiên tôi tìm thấy lại chôn vùi thật sâu không chịu lung lay. Tảng đá thứ hai thì nhỏ hơn nhưng vẫn rất khó nhấc lên và những ngón tay tôi liên tục trượt khỏi tầm nắm.

Lần thử sức thứ ba tôi tìm thấy một tảng đá hơi lớn hơn tảng đá đầu tiên một chút. Alice nhanh tay hơn tôi và đã bỏ hai tảng đá vào nơi gần với bờ phía chúng tôi.

“Đấy kìa Tom! Đặt nó gần với tảng đá của tớ. Sẽ không cần nhiều đâu...”

Nhưng giờ đây tôi có thể nghe thấy tiếng thở khò khè cùng tiếng bước chân thoăn thoắt bì bõm giẫm lên nền đất sình lầy. Sau thêm một đợt chạt vật tôi lại tìm được một tảng đá khác – tảng này to gấp đôi tảng đầu tiên của tôi – thế là tôi quăng tồm xuống phía mương, kê vai mình và mép dưới tấm gỗ để giúp tôi nhắm đúng mục tiêu trong bóng tối. Thế nhưng những kẻ đuổi theo chúng tôi giờ đây đã đến rất gần rồi. Khi mặt trăng lại ló ra, tôi thoáng thấy hình dáng vạm vỡ của một tên đàn ông đang vờ đến tay quay.

Tôi tìm thấy một tảng đá khác và chỉ vừa xoay sở thả được xuống mương thì nghe thấy tiếng bánh xe quay: tấm gỗ bắt đầu rùng rùng hạ xuống. Tôi định tìm thêm đá nữa thì Alice đã túm lấy tay tôi.

“Thôi nào Tom. Vậy đủ rồi! Chúng sẽ không thể nào niêm kín lại đâu và nước sẽ vẫn chảy thôi...”

Thế là tôi theo Alice leo lên bờ; chúng tôi chạy bổ về phía Jack, Ellie và Mary đang đứng chờ rồi dẫn đường cho họ băng xuyên qua rừng. Chúng ta đã làm hết sức chưa nhỉ? Liệu Alice có đúng?

Bấy giờ Ellie đã kiệt sức nên loạng choạng theo sau chậm như sên, tay vẫn ôm chặt con gái. Chúng tôi cần phải di chuyển nhanh hơn. Nhanh hơn nhiều.

“Đưa Mary cho em nào,” Alice năn nỉ, chìa tay ra đón đứa bé.

Trong phút chốc tôi tưởng Ellie sẽ từ chối chứ, nhưng chị ấy gật đầu cảm ơn rồi trao ra đứa bé. Với tiếng rùng rùng hạ xuống của tấm gỗ mỗi lúc một xa hơn sau lưng chúng tôi, chúng tôi tiếp tục bước tới cho đến khi ra được vùng đất trống. Ngọn tháp ngay trước mặt. Chúng tôi gần như đã được an toàn.

Khi chúng tôi tiến đến cách ngọn tháp trong tầm nghe thấy được, bao hy vọng trong tôi bùng lên: tôi nghe thấy âm thanh quay rền bên trong, và trong khi tôi quan sát, mặt trăng lại ló ra, và kèm theo tiếng xích sắt va loảng xoảng, cây cầu bắt đầu hạ xuống. Vì lo lắng khi chúng tôi về trễ, hẳn Thầy Trừ Tà đã đứng trên pháo đài quan sát và trông thấy chúng tôi tiến về.

Nhưng khi chúng tôi đến ngay sát mép hào, tôi nghe thấy một tiếng quát khàn khàn sau lưng chúng tôi. Tôi liếc ra sau về phía rừng cây và mọi hy vọng của tôi chìm còn nhanh hơn là tảng đá cuối cùng mà tôi thả xuống mương. Có những hình dáng tối đen đang phóng nhanh qua thảm cỏ về phía chúng tôi. Hẳn là đám phù thủy cuối cùng cũng băng qua được con suối.

“Lẽ ra chúng ta nên thả thêm nhiều tảng đá hơn nữa,” tôi chua chát bảo.

“Không phải đâu Tom, chúng ta làm vậy là đủ rồi,” Alice vừa đáp vừa trao lại Mary cho Ellie. “Bọn này không phải phù thủy nhưng hầu như cũng xấu xa như thế. Chúng là đám đàn ông trong tộc.”

Có ít nhất là nửa tá bọn chúng đang lao về phía chúng tôi, những tên đàn ông tức tối với cặp mắt hoang dại, với những con dao dài sọc vung lên, những mã tấu lóe lên sắc bạc dưới ánh trăng. Nhưng lúc này cầu kéo đã được hạ xuống và chúng tôi thụt lùi vào đấy, Alice và tôi đứng trấn thủ ngay trên mép cầu, che chắn những người còn lại giữa chúng tôi và cánh cửa tán đinh sắt to tướng. Lúc này Thầy Trừ Tà sẽ đi xuống các bậc cấp, nhanh hết sức có thể. Nhưng những kẻ thù của chúng tôi gần như đã ập đến.

Tôi có thể nghe thấy thầy mình rút chốt cửa nặng nề ra, nhưng liệu thầy có kịp? Sau lưng tôi Ellie hét lên, và rồi tôi nghe thấy tiếng cánh cửa to lớn xoay kẽo kẹt trên bản lề. Tôi giương trượng lên để phòng vệ, hy vọng làm chệch đi lưỡi dao đang cong vút giáng xuống đầu mình. Nhưng lúc này đã có ai đẩy sát cánh bên tôi. Là Thầy Trừ Tà, và qua khước mắt tôi trông thấy thanh trượng của thầy đâm tới trước về phía kẻ tấn công mình. Tên đàn ông hét lên ngã qua một bên rơi xuống hào nước làm nước bắn tung tóe.

“Vào trong ngay!” Thầy Trừ Tà quát lên. “Tất cả mọi người, vào bên trong!”

Thầy đứng trụ lại khi hai tên khác chạy bổ đến chúng tôi, song song với nhau. Tôi không muốn để mặc thầy phải một mình đối phó với chúng nhưng thầy đã đẩy tôi thật mạnh về phía cánh cửa đến nỗi tôi loạng choạng sém chút ngã nhào. Ngay khi ấy mặt trăng lại nấp vào sau đám mây và chúng tôi lại bị nhấn chìm vào bóng đêm. Không nghĩ ngợi gì nữa, tôi làm theo lời thầy, chạy bèn gót Alice đến cửa. Lại thêm một tiếng hét lên đau đớn và tôi liếc ra sau. Hình như ai đó lại rơi và lại có thêm tiếng nước bắn lên. Là Thầy Trừ Tà chẳng? Có phải bọn chúng đã đánh thầy ngã xuống nước? Và rồi một bóng hình đen ngòm chạy bổ về phía cửa, nhưng trước khi tôi giương trượng lên tự vệ, tôi nhìn ra đấy là thầy mình.

Thầy vấp té vào trong, buột miệng chửi rủa, quăng trượng xuống và kê vai vào cửa. Alice cùng tôi giúp sức với thầy, và chúng tôi xoay sở kịp đóng cửa lại trước khi có thứ nặng trĩu gì đẩy đâm sầm vào cửa. Thầy Trừ Tà đập then cài lại. Kẻ thù của chúng tôi đã quá muộn.

“Chạy lên trên kéo cầu lên đi!” Thầy Trừ Tà ra lệnh. “Cả hai đứa! Nhanh nhẹn vào!”

Alice và tôi chạy lên bậc cấp, và chúng tôi cùng nhau bắt đầu quay bánh tời. Từ phía dưới kia chúng tôi có thể nghe thấy những tiếng quát tháo giận dữ và âm thanh kim loại va đập khi kẻ thù của chúng tôi táng vào cửa một cách vô ích. Thật là một việc khó khăn, nhưng đôi bờ vai chúng tôi căng ra trước sức kháng lại của vòng bánh xe, chúng tôi tiếp tục quay bánh tời và từng chút một cây cầu được nâng lên. Ngay khi cây cầu nâng lên hoàn toàn

sập vào cửa, âm thanh đập cửa âm ầm bên ngoài dừng hẳn, chúng tôi nghe thấy những tiếng nước bắn lên văng vẳng khi bọn kẻ thù của chúng tôi chảy xuống mương nước. Hoặc phải làm thế hoặc là sẽ bị nghiền nát giữa cây cầu gỗ nặng nề và cánh cửa to lớn thôi.

Sau đấy thì chúng tôi được an toàn. Ít nhất là trong một lúc. Thầy Trừ Tà, Alice và tôi trao đổi về những việc đã xảy ra, trong khi đấy Ellie cố làm cho Mary và Jack được thoải mái. Tất cả chúng tôi đều mệt lả, và chưa qua một giờ đồng hồ thì mọi người đều lăn ra ngủ, quần mình trong những tấm chăn dơ dáy. Tôi đã kiệt sức nên chẳng mấy chốc là chìm vào giấc ngủ không mộng mị, nhưng giữa đêm tôi lại thức dậy khi nghe ai đó nức nở gần bên. Nghe như là Ellie.

“Chị không sao chứ Ellie?” tôi khẽ khàng gọi lên trong đêm tối.

Hầu như ngay lập tức tiếng khóc ngừng bật nhưng chị ấy không đáp lời. Sau đấy tôi phải mất một hồi mới ngủ lại được. Tôi bắt đầu băn khoăn liệu ngày mai rồi sẽ mang đến điều gì đây. Chúng tôi đang cạn dần thời gian. Chúng tôi đã mất cả ngày để mang Jack trở lại tháp, nên tôi biết chắc ưu tiên của Thầy Trừ Tà cho ngày mai là phải giải quyết xong với mục Wurmalde. Nếu chúng tôi không tìm ra mục ta và ngăn chặn đám phù thủy, thì thế lực bóng tối bằng xương bằng thịt sẽ bước đi giữa chúng ta và sẽ không chỉ có mỗi Ellie phải khóc lóc đổ giấc ngủ về đêm thôi đâu.

CHƯƠNG 20: ĐOẠN KẾT CỦA MỘT KẸ THÙ

Khi chúng tôi thức dậy, Thầy Trừ Tà sẽ chỉ cho phép tôi uống nước lã và nhắm nháp một mẫu pho mát của Hạt. Tôi đã đoán đúng. Chúng tôi sẽ đi đối đầu với mục Wormalde một lần cho dứt điểm. Mục ta sẽ không đánh hơi ra chúng tôi đâu nhưng có khả năng là Tibb sẽ làm được. Trong trường hợp đấy chúng tôi có thể sa chân vào bẫy, nhưng cũng đành phải liều thế thôi.

Thậm chí trước khi chúng tôi đến được điền trang Read thì vẫn sẽ có nguy hiểm. Gần như chắc chắn là đám phù thủy đang quan sát ngọn tháp từ mé ven vùng đất trống, và chỉ cần mới nghe thấy âm thanh cầu kéo hạ xuống thôi là bọn chúng sẽ tấn công: một lần nữa chúng tôi phải sử dụng đường hầm. Nhưng tất nhiên, đám phù thủy sẽ dùng gương để quan sát mặt hồ dưới lòng đất để biết được rằng chúng tôi đã rời khỏi tháp. Bọn chúng biết đâu còn nằm phục sẵn chờ đón chúng tôi giữa những bụi cây trong bãi tha ma xưa cũ, sẵn sàng tấn công chúng tôi. Ấy vậy mà mặc cho bao nguy khốn, Thầy Trừ Tà nhất quyết phải tấn công Wormalde, kẻ mà thầy tôi cho là tâm điểm hắc ám của mối đe dọa lên toàn Hạt.

Thầy lấy mẫu đá mài ra khỏi túi, một tiếng cách vang lên khi thầy bật mũi dao ẩn trong trượng ra và bắt đầu mài sắc dao.

“À anh bạn,” thầy lầm lũi bảo. “Chúng ta có việc phải làm. Chúng ta phải trói Wormalde lại, đặt mục ta vào nơi mà mục ta không thể gây hại được nữa. Và nếu có bất cứ kẻ nào ngáng đường chúng ta...”

Thầy dừng lại, dùng ngón tay thử qua độ sắc của lưỡi dao, và khi thầy nhìn vào tôi, hai mắt thầy vẫn lên hung tợn; đoạn thầy quắc mắt nhìn Alice.

“Này con bé, con ở lại đây, coi chừng cho Jack. Ta nghĩ con sẽ đủ sức để hạ cây cầu xuống khi James đem những dân làng quay lại đây đấy chứ?”

“Nếu Tom có thể ra sức làm được, thì cháu cũng làm được ạ,” cô bé đáp với nụ cười cao ngạo, “còn trong lúc này cháu sẽ xem liệu có tìm thấy gì

trong chiếc rương kia có thể giúp được cho Jack hay không.”

Khu hầm ngục bên dưới ngọn tháp mang bầu không khí đối khác; một sự thay đổi tươi đẹp hơn. Thầy Trừ Tà đã làm công việc của mình: những linh hồn đã khuất đã rời bỏ xương cốt của họ và giờ đây đang được thanh thản.

Về hai nữ yêu thì chẳng thấy bóng dáng chúng đâu. Tôi giơ cao nên để soi tỏ ra những con thú chết vẫn còn móc cứng vào mấy sợi xích nhưng xác chết quắc queo của chúng không còn nhỏ ra máu nữa. Thầy trò tôi thận trọng bước vào trong đường hầm, đi đến hồ nước nhỏ, nơi những mảnh xác của thủy ác vong vẫn còn nổi lênh bênh. Mặt nước hồ phẳng như gương và một lần nữa tôi lại có cảm giác rất rõ ràng rằng mình đang bị theo dõi. Điều duy nhất thay đổi là mùi hôi thối, giờ đây nồng nặc hơn bao giờ hết. Cả tôi cùng Thầy Trừ Tà đều lấy tay bịt mồm bịt mũi, cố không hít thở cho đến khi chúng tôi đi qua khỏi vùng nước hôi hám.

Cuối cùng chúng tôi phải bò trườn, Thầy Trừ Tà vẫn dẫn đầu và làm bầm khe khẽ. Khó khăn gian khổ lắm nhưng rốt cuộc chúng tôi cũng lê được ra tới thạch cổ mộ. Khi tôi lồm cồm bò ra, Thầy Trừ Tà đang phủi bụi và rêu ra khỏi áo choàng.

“Nhúm xương già cỗi của ta không chịu nổi việc này,” thầy than van. “Ra được ngoài vùng không khí trong lành thì hay quá.”

“Bọn chúng có cùm một mục phù thủy đã chết ở đằng kia,” tôi vừa bảo cho Thầy Trừ Tà biết vừa chỉ tay về phía những vòng sắt trong góc phòng. “Tên mục ta là Maggie và từng một thời là tay cầm đầu của hiệp hội Malkin đấy ạ. Bọn Mouldheel đã tra tấn mục ta để tìm ra lối vào đường hầm. Giờ mục ta lại được tự do...”

“Mục ta mạnh đến cỡ nào?” Thầy Trừ Tà hỏi.

“Không được như Mẹ Già Malkin, nhưng cũng mạnh lắm. Mục ta lê la ra khỏi Trũng Phù Thủy cả hàng dặm để săn mồi.”

“Dù cho vài ngày tới đây có xảy ra chuyện gì, thì trước mắt chúng ta vẫn sẽ còn hàng năm trời công việc để làm trước khi Pendle rốt cuộc được quang quẻ,” Thầy Trừ Tà vừa nói vừa lắc đầu mỗi mệ.

Tôi thổi tắt nến rồi đặt cạnh đèn lồng mà Alice đã để lại từ chuyến viếng thăm lần rồi.

“Mang đèn ấy theo, để phòng hờ thôi anh bạn,” Thầy Trừ Tà ra lệnh. “Biết đâu chúng ta cần phải khám xét những tầng hầm trong đền trang Read.”

Khi thầy trò tôi thận trọng bước đi băng qua những bụi cây rậm rạp trong khu nghĩa địa bỏ hoang, những đám mây mang mưa đến đang kéo tụ lại trên đầu, một ngọn gió mạnh thổi giạt từ hướng tây. Thầy trò tôi đi chưa tới hai tá bước thì đã trông thấy những mù phù thủy quả thật trước đây đã nằm chờ sẵn để phục kích. Có cả thầy ba tên, tất cả đều chết ngắc. Thảm cỏ xung quanh tung tóe máu me, những xác chết ruồi nhặng bâu đầy. Không như Thầy Trừ Tà, tôi không mon men đến thật gần, nhưng thậm chí từ khoảng cách thế này thì đây vẫn trông có vẻ là tác phẩm của nữ yêu. Hình như là, một lần nữa, chúng đã dọn sạch đường đi cho chúng tôi.

Chỉ hơn một giờ đồng hồ sau chúng tôi đã đang tiến về đền trang Read. Tôi không lấy gì làm hăm hở muốn quay trở vào trong căn nhà nơi mà Tibb đã từng khùng bố tôi và mù Wormalde từng buộc tôi tội giết người – và là nơi, không một chút nghi ngờ, xác chết của cha Stocks vẫn còn đang nằm dài trên tấm trải giường, dao cắm vào ngực; nhưng vẫn phải bước vào trong nhà ấy thôi.

Rõ là chúng tôi đang bước chân vào nguy hiểm. Cả Tibb lẫn mù Wormalde kiêu kỳ có thể đang nằm phục sẵn; đây là còn chưa nói đến những gia nhân và có khả năng là cả những phù thủy từ các tộc. Nhưng khi thầy trò tôi tiến lại gần hơn, chẳng mấy chốc tình hình trở nên rõ ràng rằng có gì đấy vô cùng không ổn. Cửa chính đang mở đập ra đập vào trong cơn gió

“Anh bạn này,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, “vì bọn chúng đã để cửa mở chào đón chúng ta, thôi thì chúng ta cứ vào qua cửa ấy vậy!”

Chúng tôi tiến tới cửa trước và bước vào. Tôi vừa định đóng cửa lại sau lưng thì thầy tôi đã đặt tay lên vai tôi mà lắc đầu. Chúng tôi đứng im phăng

phắc động tai cẩn thận lắng nghe. Ngoài tiếng ồn từ cánh cửa và tiếng gió rền bên ngoài, ngôi nhà này câm lặng như tờ. Thầy Trừ Tà nhìn lên cầu thang.

“Chúng ta cứ để cho cánh cửa tiếp tục đập ra đập vào đi,” thầy thì thào vào tai tôi. “Thay đổi bất cứ thứ gì dù nhỏ nhất nhất cũng có thể đánh động mọi người trong nhà. Nơi đây thật im ắng nên ta đồn rằng đám gia nhân đã rời khỏi nhà rồi. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc lục soát qua những căn phòng tầng dưới.”

Phòng ăn trống vắng; trông như thể chẳng có ai bước chân vào bếp cả mấy ngày qua – bát đĩa chưa rửa ngập trong chậu và còn có cả mùi thức ăn thối. Mặc cho có ánh sáng ban ngày, đèn trang Read vẫn trông âm u và có cả những góc phòng tối om nơi bất cứ thứ gì có thể đang lẫn khuất trong ấy. Tôi cứ mãi nghĩ đến Tibb. Liệu sinh vật ấy còn ở đâu đấy trong này không vậy?

Căn phòng cuối cùng mà thầy trò tôi bước vào là phòng làm việc. Ngay khi chúng tôi đi vào, tôi có thể ngửi thấy mùi chết chóc. Một xác người đang nằm sấp mặt xuống đất giữa những kệ sách.

“Thắp đèn lên nào,” Thầy Trừ Tà ra lệnh. “Ta hãy nhìn rõ hơn xem sao...”

Đích thị cái xác ấy là ngài Nowell. Áo sơ mi ông ta tơi tả, gần như là bị xé toạc từ sau lưng, và áo đóng cứng lớp máu khô, rồi thêm nhiều máu nữa từ xác người dẫn đến cánh cửa đằng kia đang để mở. Lại còn có những cuốn sách vương vãi quanh xác ông ta. Thầy Trừ Tà liếc lên kệ sách trên cùng, là nơi mà rõ ràng sách đã từ đấy rơi xuống, trước khi thầy quỳ xuống lần ông chánh án đã chết nằm ngửa ra. Hai mắt đang mở to, gương mặt méo mó biến dạng vì kinh hãi.

“Trông như thể Tibb đã giết ông ta,” Thầy Trừ Tà bảo, rồi lại đưa mắt nhìn lên kệ sách cao nhất. “Chắc chắn là hắn đã ở trên cao kia phóng xuống vai ông ta khi ông này đi lại bên dưới. Thứ sinh vật ấy có thể vẫn còn ở trong nhà,” thầy nói thêm, chỉ tay vào vệt máu.

Thầy mở cửa ra. Phía sau cánh cửa, vệt máu dẫn xuống những bậc thang hẹp bằng đá đi xuống vùng tối đen. Thầy tôi đi xuống, trợn mắt nhìn

sàng, còn tôi đi theo sát sau, giơ cao ngọn đèn lồng. Thầy trò tôi thấy mình đứng trước lối vào một căn hầm nhỏ. Dọc theo bức tường bên tay phải là những giá chất đầy rượu. Sàn hầm bằng đá sạch bóng gọng gàng và vết máu dẫn đến góc phòng đầu kia, nơi Tibb đang nằm úp mặt xuống sàn.

Hắn thậm chí còn nhỏ thó hơn tôi hằng nhớ khi hắn từ trên trần nhà nhìn thao láo xuống tôi – trông hắn không lớn hơn một con chó cỡ trung là mấy. Hai chân hắn nhét gọn dưới thân mình đầy lông đen dày, bết lại từng bợn bởi máu khô. Nhưng dù là nhỏ con như thế, tôi biết Tibb mạnh vô cùng. Cha Stocks đã không thể đánh lại hắn và Nowell đã bị hắn sát hại. Cả hai nạn nhân này khi ấy vẫn còn đang trong thời kỳ trẻ trung sung mãn.

Thầy Trừ Tà thận trọng tiến về phía Tibb và tôi nghe thấy tiếng cách khi thầy bấm lưỡi dao ẩn trong chuôi trượng ra. Nghe thấy tiếng động ấy Tibb vươn duỗi hai tay, giơ móng vuốt lên và ngẩng đầu dậy, lật phần thân mình bên trái lên để đối mặt với chúng tôi. Chính cái đầu của hắn là thứ làm đẩy lên cơn rùng mình kinh hãi dọc sống lưng tôi. Đầu hắn trọc lóc nhăn thín và hai mắt lạnh căm, như mắt của cá chết, miệng há ra để lộ hàm răng mảnh nhọn hoặc như kim. Trong loáng chốc tôi cứ tưởng Tibb sẽ nhảy vồ đến Thầy Trừ Tà, nhưng thay vào đó sinh vật này chỉ rên lên một tiếng rên đau khổ.

“Mi đã đến quá trễ,” Tibb nói. “Bà chủ của ta đã bỏ rơi ta, để mặc ta chết. Ta đã trông thấy rất nhiều chuyện. Rất nhiều. Nhưng lại không trông thấy cái chết của chính ta. Đây là điều cuối cùng mà tất cả chúng ta có thể nhìn thấy được!”

“Phải rồi,” Thầy Trừ Tà đáp, nhắm dao sẵn sàng. “Ta đang nắm giữ cái chết của mi trong tay ta đây...”

Nhưng Tibb đã phá lên cười chua chát. *“Không phải,”* hắn rít lên. *“Ta đang chết đi ngay cả trong khi mi đang nói. Bà chủ của ta chưa bao giờ nói cho ta biết cuộc đời ta ngăn ngui đến chừng nào. Chỉ vụn vụn chín tuần lễ. Ta chỉ có từng ấy. Làm sao lại có thể như thế chứ? Chín tuần lễ từ khi sinh ra cho đến lúc già đi rồi chết. Giờ đây ta không còn cả sức để nhắc mình khỏi sàn nhà lạnh lẽo này. Vậy nên thôi tiết kiệm chút sức lực đi lão già. Mi*

cần đến nó cho chính mi đấy. Cả mi cũng chỉ còn được chút ít thời gian quý báu thôi. Nhưng thằng nhóc đang đứng cạnh mi kia thì có thể tiếp tục cái công việc thê lương của mi. Đây là nếu như hãn sống sót qua kỳ trăng đầu tháng—”

“Wurmalde bây giờ đang ở đâu?” Thầy Trừ Tà gặng hỏi.

“Đi rồi! Đi mất rồi! Đi đến nơi mà mi sẽ không bao giờ tìm thấy. Sẽ không tìm thấy cho đến khi quá muộn. Chẳng bao lâu nữa bà chủ của ta sẽ triệu gọi Quý Vương qua cánh cổng bóng đêm để bước vào thế giới này. Trong hai ngày hãn ta sẽ làm theo lời bà ấy. Làm xong, hãn sẽ chọn lối đi cho riêng mình. Mi có biết nhiệm vụ bà chủ của ta đã đặt ra là gì không? Quý Vương phải trả cái giá nào cho những gì mà bà chủ của ta sẽ trao cho hãn ấy?”

Thầy Trừ Tà mệt mỏi thờ dài nhưng chẳng buồn đáp lại. Tôi trông thấy hai tay thầy siết lại trên trượng. Thầy đang chuẩn bị để tiêu diệt sinh vật này.

“Nhiệm vụ là cái chết của thằng nhóc này. Nó phải chết vì nó là con trai của mẹ nó. Con trai của kẻ thù chúng ta. Từng có một thời, nơi vùng đất xa xôi, mẹ của nó là kẻ bất tử như bà chủ của ta đây và là kẻ sử dụng quyền lực của bóng tối. Nhưng rồi mẹ ta dao động. Bất chấp bao lời cảnh cáo, mẹ ta vẫn vươn về phía ánh sáng. Thế là mẹ ta bị trói vào sườn đá bỏ mặc cho chết; bỏ mặc đấy để bị mặt trời, để bị chính cái biểu tượng của ánh sáng mà mẹ ta mong muốn được phục vụ ấy, hủy diệt. Nhưng mà, thật không may, một người phàm đã cứu lấy mẹ ta. Một kẻ ngốc nghếch đã giải thoát mẹ ta khỏi xiềng xích...”

“Cha ta không phải là kẻ ngốc!” tôi cắt ngang. “Ông ấy là người tử tế tốt bụng, không thể chịu được khi nhìn thấy mẹ ta phải đau đớn. Ông ấy sẽ không để cho bất cứ ai phải chịu đau đớn như thế.”

“Sẽ tốt hơn cho mi đấy, thằng nhãi, nếu bố mi cứ tảng lờ bỏ đi. Bởi vì nếu thế thì hãn mi sẽ không bao giờ được sinh ra. Không bao giờ phải sống cái cuộc đời ngán ngùi vô dụng của mi! Nhưng mi nghĩ rằng mẹ mi đã thay đổi vĩnh viễn chỉ bởi vì đã được giải cứu à? Còn lâu ấy chứ! Trong một thời

gian mù ta đã phải dẫn vật, không biết nên đi theo đường nào, dao động giữa ánh sáng và bóng tối. Thói quen xưa rất khó bỏ, và dần dà thế lực bóng tối đã lôi kéo mù ta quay lại. Thế là mù ta được trao cho cơ hội thứ hai và bị buộc phải giết chết kẻ đã giải cứu mình, nhưng rồi mù ta cầu xin, bất tuân lệnh và một lần nữa quay lại phía ánh sáng. Những kẻ phụng vụ cho ánh sáng phải khắc nghiệt với chính bản thân chúng. Để đền bù cho những gì đã gây ra, mù ta phải tự buộc vào mình một hình phạt tàn bạo – mù ta đã từ bỏ sự bất tử của chính mình. Nhưng đây chỉ mới là một nửa. Mù ta đã chọn trao trọn tuổi trẻ, phần đẹp nhất trong cuộc đời ngắn ngủi đáng thương của mù, cho kẻ đã giải cứu mù. Mù ta đã hiến mình cho một tên người phạm khả tử, một gã thủy thủ tầm thường, và lựa chọn sinh cho hắn bảy đứa con trai.”

“Bảy người con yêu thương mẹ!” tôi gào lên. “Mẹ ta đã hạnh phúc. Bà đã hài lòng...”

“Hạnh phúc! Hạnh phúc ư? Mi nghĩ hạnh phúc đến dễ dàng như vậy sao? Hãy tưởng tượng hắn phải là như thế nào cho một kẻ có thời từng được trọng vọng lại phải đi phục vụ cho một tên khả tử cùng giống nòi của hắn, mùi hôi thối của sân chuồng nông trại suốt đời ám lấy mũi mù ta. Phải nằm chung giường với hắn ta trong khi thịt da hắn héo mòn vì tuổi tác. Phải làm những công việc nhàm chán tẻ ngắt hàng ngày. Mù ta đã hối tiếc lắm, nhưng cuối cùng cái chết của cha mi đã phóng thích cho mù, đã chấm dứt hình phạt mù ta tự khoác vào mình, và giờ đây mù ta đã trở về vùng đất của mình.”

“Không phải,” tôi nói. “Không hề là như thế! Mẹ ta yêu bố ta...”

“Yêu à,” Tibb mỉa mai. “Tình yêu là sự ảo tưởng đã trói chặt bọn khả tử vào số phận của chúng. Và giờ đây mẹ mi đã liều lĩnh đánh cược mọi thứ vào việc hủy hoại những gì mà bà chủ của ta trân quý. Mù ta muốn hủy hoại bóng tối và mù ấy đã tạo ra mi như là vũ khí của mù. Vậy nên mi không bao giờ được để cho lớn lên thành một kẻ trưởng thành. Bọn ta phải đặt dấu chấm hết cho mi.”

“Đúng đấy,” Thầy Trừ Tà nói và giơ trượng lên, “còn lúc này đã đến lúc phải đặt dấu chấm hết cho mi...”

“Xin hãy rủ lòng thương,” Tibb van nài. “Ta cần ít thời gian nữa. Hãy để ta ra đi trong thanh thản...”

“Thế mi đã bày tỏ lòng thương kiểu gì với ngài Nowell vậy?” Thầy Trừ Tà quát lên. “Những gì mi trao cho ông ấy, nay ta sẽ trao lại cho mi...”

Tôi quay đi khi Thầy Trừ Tà đâm xuống. Tibb hét lên một tiếng ngăn ngùn rồi tiếng hét chuyển thành tiếng lợn kêu eng éc. Một thoáng khọt khẹt và sau đấy là im lặng. Mắt vẫn không nhìn xuống sinh vật ấy, tôi đi theo thầy mình lên những bậc thang quay lại phòng làm việc.

“Xác của ngài Nowell phải để nằm đấy không được chôn cất trong một thời gian vậy,” Thầy Trừ Tà nói và buồn rầu lắc đầu. “Rõ là cha Stocks tội nghiệp vẫn còn ở lâu trên, và có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra cho cảnh sát Barnes đâu. Về phần Wurmalde, từ những gì mà sinh vật kia vừa nói thì mục ta có thể đang ở bất cứ đâu trong khi chúng ta lại không có thời gian nhắm mắt nhắm mũi tìm kiếm. Chúng ta vẫn còn phải đối phó với mấy hiệp hội phù thủy, vậy nên hãy bắt đầu với việc quay lại tháp nào. James sẽ phải chóng quay lại ngay thôi cùng những dân làng từ Downham. Chúng ta không thể tự mình đối phó với đám phù thủy. Chúng ta cần dấy lên một đội quân nho nhỏ có tổ chức lớp lang. Thời gian đang cạn dần rồi.”

Thầy Trừ Tà dừng lại cạnh bàn giấy của Nowell. Bàn không bị khóa nên thầy bắt đầu lục lọi các ngăn kéo. Chỉ loáng sau thầy đã lấy ra sợi xích bạc của tôi.

“Đây này anh bạn,” thầy quăng sợi xích sang tôi. “Chắc chắn chẳng bao lâu nữa thôi thì con sẽ phải cần đến thứ này đấy.”

Thầy trò tôi rời khỏi điền trang Read và khởi bước quay về tháp Malkin dưới cơn mưa như trút, nhưng điều Tibb đã nói lúc này mãi quay cuồng trong đầu tôi.

Ướt mèm bẹp nhẹp, thầy trò tôi đi qua đường hầm mà không có sự cố gì; thế rồi, khi chúng tôi vừa định leo lên những bậc thang hình xoắn ốc để lên tháp, thì tôi quay lại Thầy Trừ Tà, lòng những muốn giải tỏa một số điều.

“Thầy có nghĩ những gì Tibb nói là đúng không ạ?” tôi hỏi.

“Con muốn đề cập đến phần nào?” thầy tôi cộc cằn hỏi lại. “Sinh vật ấy thuộc về bóng tối và điều này khiến cho bất cứ thứ gì mà hắn nói ra đều đáng ngờ, ít nhất là thế. Như con đã biết rõ, là bóng tối luôn lừa đảo bất cứ khi nào có lợi cho mình. Hắn nói hắn đang chết, nhưng làm sao ta có thể chắc chắn là vậy được? Đây là lý do vì sao ta phải hạ sát hắn ngay lúc đấy. Có vẻ là tàn nhẫn thật đấy nhưng đấy là bổn phận của ta. Ta không còn lựa chọn nào cả.”

“Ý con là phần về mẹ con từng là loại giống như mục Wurmalde ấy – là kẻ bất tử ấy ạ? Vì chị của mẹ là nữ yêu, nên con nghĩ mẹ con cũng thế.”

“Chắc chắn bà ta là thế rồi, anh bạn à. Nhưng làm kẻ bất tử có nghĩa thực sự là gì? Chính thế giới này đây rồi một ngày nào đó cũng sẽ chấm dứt. Có lẽ cả những vì sao tự chúng cũng sẽ tắt đi. Không, ta không tin rằng có bất cứ thứ gì lại mãi mãi trường tồn trên thế giới này cả, và không có thứ gì biết suy nghĩ lại muốn trường tồn như thế. Nhưng những loại nữ yêu lại sống rất lâu. Trong hình dáng con người bọn họ dường như có già đi, nhưng một khi quay lại thành hoang dã thì chúng trở nên trẻ lại. Chúng có thể có rất nhiều cuộc đời trong hình dáng con người và cứ mỗi lần bắt đầu lại thì chúng lại giống như một cô gái trẻ. Một ngày nào đó chúng ta sẽ tìm ra ý nghĩa điều sinh vật kia đã nói. Biết đâu hắn lại nói láo. Mà cũng có thể là không. Như mẹ con đã nói, những lời đáp nằm trong mấy chiếc rương kia, và một ngày nào đấy, nếu mọi chuyện suôn sẻ, con sẽ có thể có cơ hội được đường hoàng xem qua chúng.”

“Thế nhưng còn việc Quỷ Vương sẽ bước qua cổng thì sao ạ? Mà cổng ấy là gì mới được chứ?”

“Là một kiểu cổng vô hình ấy mà. Một điểm yếu giữa thế giới này và những nơi mà các giống vật như Quỷ Vương trú ngụ ấy. Dùng đến tà thuật, các phù thủy sẽ cố mở cổng ấy ra để Quỷ Vương đi qua. Chúng ta chỉ cần phải nỗ lực hết sức để ngăn chặn điều ấy,” Thầy Trừ Tà đáp, lời thầy vang dội trên từng bậc cấp. “Chúng ta cần phải phá bỏ lễ sabbath trong Lễ Hội Mùa và ngừng nghi thức lễ lại. Dĩ nhiên, việc này nói nghe dễ hơn là làm.

Nhưng, thậm chí nếu chúng ta có thất bại, thì mẹ con cũng đã tạo ra chốn dự phòng. Đây là lý do vì sao bà ấy để lại căn phòng đấy cho con”

“Nhưng liệu rồi con sẽ có đủ thời gian quay về đấy nếu Quý Vương đã được ra lệnh săn đuổi truy sát con không? Đường về nhà xa lắm...”

“Những thứ được thả vào trong thế giới này thường cần có thời gian để tập trung ý nghĩ và tích lũy sức mạnh. Con có nhớ tên Quý Độc ở Priesttown đã phải mất phương hướng một thời gian như thế nào chứ? Một khi được thả tự do vào trong thế giới rộng lớn hơn, thoát đầu hẳn bị yếu sức đi và từ từ mới mạnh dần lên. Hừ, ta nghĩ cái thứ được gọi là ‘Quý Vương’ ấy có thể cũng gặp phải vấn đề tương tự. Con sẽ có được chút thời gian – bao nhiêu thì không thể nói trước được. Nhưng nếu ta có ra lệnh, thì con phải quay về nhanh nhanh hết mức có thể để nấu mình vào trong căn phòng ấy của con đấy nhé.”

“Có một chuyện khác Tibb nói đến vẫn còn làm con băn khoăn ạ,” tôi nói. “Điều hẳn đã nói khi con gặp hẳn lần đầu tiên. Hẳn nói rằng mẹ con đang hát một bài hát chẵn dê và con nằm ngay trung tâm bài hát ấy. Như thế có thể nghĩa là gì mới được chứ?”

“Lẽ ra con đã phải tự mình nghĩ ra rồi chứ anh bạn. Trong ngôn ngữ của mẹ con, từ ‘tragos’ có nghĩa là dê. Và ‘oide’ có nghĩa là bài ngợi ca hay là một câu chuyện. Thế cho nên một bài hát chẵn dê có nghĩa là một tấn thảm kịch. Đây là nguồn gốc mà chúng ta có được từ đây. Và nếu con đang ở trong trung tâm của thảm kịch ấy, Tibb đang nói là cuộc đời của con sẽ rất bi thảm – sẽ phí hoài và thất bại thê lương. Nhưng tốt nhất ta nên nhìn vào mặt tươi sáng của vấn đề mà đừng tin vào những thứ ấy. Mỗi ngày chúng ta đều đưa ra quyết định giúp hình thành nên cuộc đời chúng ta. Ta vẫn chưa thể chấp nhận được ý tưởng rằng mọi chuyện có thể được định trước. Dù cho thế lực bóng tối có trở nên hùng mạnh đến thế nào đi nữa, chúng ta phải tin rằng, bằng cách nào đó, chúng ta sẽ đánh thắng được nó. Này con, hãy nhìn lên trên kia đi! Con trông thấy gì nào?”

“Những bậc thang dẫn lên phần trên của tháp...”

“Phải đẩy anh bạn, những bậc thang – rất nhiều bậc! Nhưng chúng ta sẽ trèo lên chúng, phải không nào? Như đa phần xương cốt của ta đang mệt mỏi thế này đây, chúng ta vẫn phải theo lên từng bậc một cho đến khi lên tới tầng trên nơi có ánh sáng chờ đón. Ý nghĩa cuộc đời là như vậy đấy. Vậy nên thôi nào! Hãy bắt tay vào thôi!”

Nói đoạn, Thầy Trừ Tà dẫn đầu bước lên những bậc thang hình xoắn ốc và tôi theo sát gót thầy. Đi lên trên về phía ánh sáng.

CHƯƠNG 21: TRỞ VỀ DOWNHAM

Một tin tốt lành đang chờ đón chúng tôi tại tháp. Alice đã tìm thấy thứ gì đấy mà cô bé thật sự tin rằng sẽ giúp chữa được cho Jack.

“Thuốc này lại khiến anh ấy ngủ say,” cô bé giải thích. “Nhưng loại này giúp chữa lành tâm trí chứ không phải là thể xác. Tất cả đều được viết sẵn đấy trong sổ ghi chép của mẹ cậu – pha chế như thế nào; liều lượng thảo dược cần dùng ra sao. Tất tần tật. Và mọi nguyên liệu đều ở trong rừng, từng thứ một đều được dán nhãn.”

“Chị không biết cảm ơn em sao cho đủ nữa,” Ellie nói và mỉm cười nồng hậu với Alice.

“Chị đâu cần phải cảm ơn em – mà là mẹ của Tom cơ. Cũng phải mất biết bao năm trời mới nghiên cứu hết mọi thứ có trong rừng ấy đấy,” Alice nói tiếp. “Nêu so với đây thì Lizzie Xương Xấu chẳng biết quái gì cả.”

Jack vẫn ngủ tiếp đến mãi xế chiều và tất cả chúng tôi đều cảm thấy vô cùng lạc quan rằng, sẽ chẳng bao lâu nữa, người thức dậy sẽ là anh Jack của ngày xưa. Thế nhưng rồi chúng tôi nhận được tin xấu.

James quay về. Nhưng anh lại quay về một mình. Dân làng ở Downham quá khiếp sợ nên không muốn giúp đỡ.

“Cháu đã cố hết sức rồi ạ,” James mệt mỏi kể, “nhưng chẳng thể làm gì được hơn. Lòng can đảm đã rời khỏi họ mất rồi. Ngay cả Matt Finely, anh thợ rèn, cũng từ chối không chịu rời khỏi Downham.”

Thầy Trừ Tà buồn bã lắc đầu. “Thôi, nếu người ta không chịu tìm đến đây, thì chúng ta chỉ việc phải tìm đến họ. Nhưng ta không khả quan mấy đâu James ạ. Lần trước anh đã thuyết phục được họ và ta đã tin chắc rằng lần này anh lại có thể làm được như thế. Nhưng chúng ta sẽ phải thử thôi. Tối mai sẽ là lễ sabbath của Lễ Hội Mùa và chúng ta phải phá ngang lễ này bằng mọi giá. Chắc chắn mục Wormalde sẽ có mặt cùng lũ phù thủy kia, và ta nghĩ rằng đấy sẽ là cơ hội tốt nhất của ta để tìm ra và trói cho được mục ấy.”

Thế là, ngay sau khi trời tối, chúng tôi sửa soạn quay lại Downham. Chúng tôi sẽ để Ellie, Jack và Mary lại trong tháp, nơi này mọi người sẽ được an toàn.

“Thôi,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, đưa mắt lần lượt nhìn James, Alice và tôi, “ta ước sao mình có được một phương cách dễ dàng hơn. Nhưng chuyện này phải được tiến hành thôi. Dù cho có xảy ra chuyện gì, thì chúng ta vẫn có một lợi điểm. Ngọn tháp này giờ đây nằm trong tay chúng ta và những chiếc rương cùng mọi thứ trong ấy đều được an toàn. Vậy nên chí ít thì chúng ta cũng đã đạt được những điều ấy.”

Thầy tôi nói phải ấy chứ. Hiện tại hai nữ yêu đang kiểm soát ngọn tháp này. Nếu được may mắn thì tôi sẽ sớm có thể quay lại tìm tòi qua những chiếc rương của mẹ một cách đường hoàng. Nhưng trước tiên – hy vọng là cùng với sự trợ giúp của dân làng Downham – chúng tôi phải đối đầu với các tộc phù thủy và phá tan lễ sabbath của bọn chúng trước khi nghi lễ có thể được tiến hành.

Vậy là một lần nữa chúng tôi rời khỏi tháp qua đường hầm. Trong lúc chúng tôi tiến lên phương bắc, một cơn gió ào ào từ phía tây bạt tới, không trung mang luồng khí lạnh. Đến Downham chúng tôi nghỉ qua phần đêm còn lại tại nhà cha Stocks, cố chớp mắt lấy vài giờ đồng hồ khi còn có thể. Thức dậy trước lúc bình minh để có thể gặp được những thanh niên trai tráng trước khi ngày làm việc của họ bắt đầu, chúng tôi không bỏ lỡ một giây phút nào đi gõ cửa từng nhà một trong làng, ráo riết tuyệt vọng cố gắng gây dựng một đội quân. Tôi đi cùng Alice, chịu trách nhiệm những ngôi nhà ven làng và các nông trại gần đấy, trong khi Thầy Trừ Tà và James tập trung vào khu vực chính giữa làng.

Chúng tôi đến được ngôi nhà đầu tiên vừa kịp lúc nhìn thấy người trong nhà ấy bước ra ánh sáng hừng đông xám xám. Ông này là người lao động trên đồng, người xù xì cộc cằn, đang lấy tay chùi cặp mắt lờ đờ khỏi cơn buồn ngủ với viễn cảnh về một ngày lao động dài dặc mệt mỏi trước mặt. Ngay cả trước khi chúng tôi mở miệng, tôi có thể thấy là ông này sẽ chẳng buồn đoái hoài gì đến chúng tôi cả.

“Chiều nay tại nhà thờ sẽ có một buổi họp mặt đấy ạ,” tôi bảo ông ta. “Mọi đàn ông thanh niên trong làng đều được mời đến dự. Cuộc họp là để lên kế hoạch làm cách nào chúng ta có thể đối phó với mối đe dọa từ phù thủy. Tối nay chúng cháu phải xử lý bọn chúng...”

Đôi giày mũi nhọn của Alice chẳng giúp ích được gì. Đôi mắt người đàn ông nghi hoặc đảo qua đảo lại giữa đôi giày của cô bé và chiếc áo choàng cùng trượng của tôi. Tôi có thể nhận biết rằng ông ta chẳng thích vẻ bề ngoài của cả tôi lẫn Alice.

“Và ai là người tổ chức cuộc họp thế?” ông ta trịch thượng hỏi.

Tôi suy nghĩ thật nhanh. Tôi có thể dùng tên của James. Đến lúc này thì đa số mọi người đều đã biết tên anh ấy rồi, nhưng họ cũng vừa mới từ chối lời khẩn cầu của anh ấy đây thôi. Người đàn ông này có vẻ trông đã bồn chồn lắm rồi và nếu tôi nhắc đến Thầy Trừ Tà, thì chắc chắn tôi sẽ làm ông ta sợ chết khiếp mất. Lời nói dối buột ra khỏi môi tôi trước khi tôi kịp nghĩ.

“Cha Stocks ạ...”

Người đàn ông gật đầu khi nghe thấy tên ấy. “Tôi sẽ cố gắng hết sức để có mặt. Nhưng không thể hứa hẹn gì đâu nhé – tôi còn có cả một ngày bận rộn trước mắt đây.” Nói đoạn ông ta đóng sầm cửa, quay gót bước lên đồi.

Tôi quay sang Alice mà lắc đầu. “Tớ thấy khó chịu khi phải nói dối quá,” tôi bảo.

“Suy nghĩ như thế chẳng có ích gì đâu,” cô bé bảo tôi. “Chắc chắn là cậu vừa làm một việc đúng đắn rồi. Nếu cha xứ mà con sống, hẳn là ông ấy sẽ cho kêu gọi một cuộc họp thôi mà. Có gì khác biệt cơ chứ? Chúng ta chỉ là kêu gọi thay cho ông ấy, có thể thôi.”

Tôi gật gù không quả quyết lắm, nhưng kể từ thời khắc ấy bài bản đã được thiết đặt và trong mỗi lần tiếp theo tôi đều dùng tên của cha Stocks. Khó mà phán đoán được sẽ có bao nhiêu người chịu đến tham gia buổi họp nhưng tôi không được lạc quan. Sự thật là, có những người còn không thèm ra mở cửa, một số người khác chỉ lăm bằm lý do khước từ, trong khi đó lại có một ông lão nổi đóa lên:

“Cái loại như chúng mày đang làm gì trong làng của bọn tao thế? Đây là điều tao muốn biết,” ông ta vừa nói vừa nhổ nước bọt về phía đôi giày của Alice. “Trong quá khứ chúng tao đã bị ám ảnh sợ hãi quá lắm rồi, nhưng sẽ không như thế nữa đâu nhé! Cuốn xéo khỏi mắt ta ngay, đồ nhãi ranh phù thủy!”

Alice bình tĩnh chấp nhận tình huống và chúng tôi chỉ đơn giản là quay đi tiếp tục cuộc hành trình. Thầy Trừ Tà và James đã có được chút ít thành công hơn chúng tôi. Anh trai tôi bảo tất cả đều phụ thuộc vào anh thợ rèn. Anh này dường như đang lưỡng lự đôi đường, nhưng nếu anh ấy quả thật quyết định ủng hộ hành động, thì rất nhiều người khác sẽ theo gương anh ấy. Khi tôi kể cho Thầy Trừ Tà nghe về lời nói dối của tôi, thầy chẳng bình luận gì, chỉ gật đầu nhận biết, thế thôi.

Suốt phần ngày còn lại chúng tôi thấp thỏm chờ đợi. Thời gian đang cạn dần. Liệu những dân làng có xuất hiện đủ quân số cần thiết để cho chúng tôi cơ hội hay không? Nếu có, liệu chúng tôi có khả năng thuyết phục họ hành động? Còn nữa, liệu chúng tôi có đủ thời gian để đưa đến đồi Pendle mà phá ngang nghi thức Lễ Hội Mùa không? Khi những ý nghĩ này đang còn quay cuồng trong đầu tôi, tôi chợt nhớ đến một chuyện khác: ngày 3 tháng Tám, hai ngày sau Lễ Hội Mùa, là sinh nhật của tôi.

Tôi nhớ đến những tiệc sinh nhật chúng tôi từng tổ chức lúc còn ở nông trại. Khi một thành viên trong gia đình đến ngày sinh nhật, mẹ tôi luôn nướng một ổ bánh đặc biệt. Tôi đã rời thật xa khỏi những thời khắc hạnh phúc ấy rồi. Làm sao tôi có thể nghĩ được điều gì ngoài mỗi nguy hiểm mà chúng tôi sẽ phải đối mặt khi màn đêm buông xuống cơ chứ? Dường như việc hy vọng quá nhiều từ cuộc đời này thật vô ích làm sao. Thời gian hạnh phúc như thời xa xưa ấy thuộc về một quãng đời ngắn ngủi làm trẻ thơ của tôi và giờ đây quãng đời ấy đã qua đi mất.

Khi mặt trời lặn xuống, chúng tôi kiên nhẫn chờ đợi trong nhà thờ nhỏ hẹp chỉ có một dãy lối đi giữa hai hàng ghế. Chúng tôi tự lấy nệm trong phòng chứa đồ lễ bé xíu và đặt nệm lên bệ thờ lẫn những chân nệm bằng kim loại dọc hai bên lối cửa vào.

Lâu thật lâu trước khi dân làng đầu tiên bồn chồn bước vào nhà thờ ngồi xuống hàng ghế phía sau, bầu trời đã ngả sang màu sắc màu đen sậm như vì than ở Horshaw. Vị khách đầu tiên này là một người quá tuổi trung niên bước đi khập khễnh – một người thích hợp cho việc vác bộ xương cốt rệu rã của mình ngồi nghỉ bên lò sưởi hơn là mạo hiểm đi đến đồi Pendle để chiến đấu trong một trận giao tranh đầy nguy hiểm. Những người khác nối tiếp theo, hoặc là đi một mình hoặc tùm năm tùm ba, nhưng thậm chí sau gần nửa tiếng đồng hồ mà vẫn chưa có nổi quá một tá. Từng người đàn ông giở nón ra khi bước vào. Hai trong số những người ngạo nghễ nhất gật đầu với James, nhưng không loại trừ một ai, tất cả đều tránh mắt nhìn về phía Thầy Trừ Tà. Tôi có thể cảm nhận được sự bồn chồn cùng cực từ họ. Những người đàn ông mang gương mặt sợ sệt, một số còn lập cập sờ sờ ra đấy mặc dù là không khí vẫn dịu mát, và trông như sẵn sàng tháo chạy thay vì chiến đấu. Tôi thấy có vẻ như chỉ cần thoát trông thấy một phù thủy thôi thì những người này sẽ bỏ chạy tán mác đi mất tích.

Nhưng rồi, khi tình hình dường như không cứu vãn nổi, thì từ bóng tối bên ngoài vọng đến những giọng nói lao xao, rồi một anh thanh niên to lớn vận chiếc áo da cộc tay bước vào nhà thờ, dẫn đầu cho ít nhất là thêm hai tá dân làng nữa. Vì tôn trọng ngôi nhà linh thiêng của chúa, anh ấy dỡ mũ ra, và khi ngồi xuống chỗ của mình nơi hàng ghế đầu, anh ta lần lượt gật đầu với James rồi với Thầy Trừ Tà. Nãy giờ chúng tôi đang đứng bên trái bệ thờ bé nhỏ, gần sát vách tường, nhưng khi tất cả những người mới đến đều đã ổn định chỗ ngồi, Thầy Trừ Tà ra hiệu cho anh trai tôi, James bước lên trước đứng vào vị trí đối diện với lối giữa hai hàng ghế.

“Chúng tôi rất cảm kích vì mọi người đã bỏ thời gian chấp nhận phiền toái để đến đây lắng nghe chúng tôi tối hôm nay,” James mở màn. “Chúng tôi tuyệt đối không muốn mọi người phải đặt mình vào vòng nguy hiểm nhưng quả thật chúng tôi đang rất cần đến sự giúp đỡ của mọi người, và chúng tôi sẽ không cầu xin nếu những việc cần làm này tự chúng tôi có thể đảm đương được. Một cái ác kinh khủng đang đe dọa tất cả chúng ta. Trước lúc nửa đêm, sẽ có phù thủy kéo lên đồi Pendle. Những phù thủy đang có kế

hoạch phóng thích một sự tai quái tột độ vào thế giới này. Chúng ta cần phải ngăn chặn bọn chúng.”

“Nếu tôi không lầm, thì lúc này đã có phù thủy trên ngọn đồi đó rồi,” anh thợ rèn lên tiếng. “Chúng vừa đốt lên đồng lửa hiệu thật lớn mà cách hàng dặm vẫn có thể nhìn thấy được!”

Nghe thấy những lời này, vẻ lo lắng hằn sâu trên gương mặt Thầy Trừ Tà; thầy lắc lắc đầu và bước tới đứng cạnh James. “Thưa quý vị, tối nay có những việc vô cùng quan trọng phải được tiến hành,” thầy nói. “Thời gian gấp rút lắm rồi. Ngọn lửa hiệu bên trên đồi kia ra hiệu cho biết rằng bọn phù thủy đã sẵn sàng thực hiện công việc xấu xa của bọn chúng. Ngọn lửa đấy báo hiệu mối đe dọa đến quý vị, đến gia đình quý vị lẫn những gì mà quý vị quý trọng. Giờ đây lũ phù thủy nghĩ rằng bọn chúng đang sở hữu mảnh đất này. Chúng không còn thấy hài lòng khi phải thu mình trong những vùng thung lũng hẻo lánh nữa, chúng phô trương sự độc ác của chúng từ ngay trên đỉnh đồi Pendle! Nếu chúng ta không ngăn chặn chúng lại, bóng tối sẽ bao trùm nên mảnh đất này. Sẽ không ai trong chúng ta còn được an toàn – cả người mạnh lẫn kẻ yếu; cả người lớn lẫn em nhỏ. Chúng ta sẽ không thể được an lành yên ngủ trên giường của chúng ta. Thế giới này sẽ trở thành một chốn hiểm nguy, đầy nạn đói và dịch bệnh, và chính Quỷ Vương sẽ tunh hoành ngang dọc khắp Hạt, trong khi đám phù thủy sẽ thống trị thế gian và rình rập con em quý vị. Chúng ta phải làm cho mảnh đất này được an toàn!”

“Ngôi làng của chúng tôi đang được an toàn đấy thôi!” anh thợ rèn quạc lại. “Và chúng tôi đã chiến đấu tận sức để đạt được điều ấy. Mà không chỉ có thế: nếu cần thiết, chúng tôi sẽ lại chiến đấu để bảo tồn được điều này. Nhưng tại sao chúng tôi phải liều mạng mình để làm cái việc đáng ra là nhiệm vụ của những kẻ khác? Đám đàn ông từ Roughlee, từ Bareleigh hay Hộc Goldshaw đâu cả rồi? Tại sao *bọn họ* không đánh đuổi những thứ thối nát từ chính khu vực của bọn họ? Tại sao lại phải là chúng tôi cơ chứ?”

“Bởi vì những người đàn ông chính trực còn lại trong những ngôi làng ấy là rất ít,” Thầy Trừ Tà đáp. “Thế lực bóng tối đã gặm nhấm quá sâu vào những vùng ấy và những vết thương hậu quả đã mưng mủ. Những ai cầm

ghét bóng tối có thể đã từng đấu tranh và thắng lợi. Giờ đây những tộc phù thủy đang thống trị và những người tốt hầu như đã dạt đi nơi khác – hay đã bỏ mạng trong những hầm ngục dưới tháp Malkin. Vậy nên giờ đây là cơ hội của các anh – có thể là cơ hội cuối cùng mà các anh có được – để chiến đấu chống lại bóng tối.”

Thầy Trừ Tà ngưng lời, một sự im lặng bao trùm. Tôi có thể thấy nhiều người tập trung tại đây đang suy nghĩ rất lung về những gì thầy tôi vừa nói. Khi đấy thì một giọng nói giận dữ làu bàu vọng lên từ hàng ghế phía sau. “Cha Sotcks đâu rồi? Tôi tưởng chính *cha* ấy đã kêu gọi cuộc họp này cơ mà. Đây là lý do duy nhất mà tôi đã tới đây!”

Là người nông dân làm công từ căn nhà đầu tiên mà tôi và Alice đã ghé qua. Là người đầu tiên mà tôi đã nói dối. Từ phía sau nhà thờ vọng đến tiếng ào ào. Dường như những người khác cũng có cùng cảm nhận.

“Chúng tôi đáng lẽ sẽ không nói cho mọi người biết chuyện này, sợ rằng nói ra sẽ làm cạn kiệt chút can đảm còn sót lại của quý vị,” Thầy Trừ Tà đáp. “Nhưng giờ đây thì cũng phải được nói ra thôi. Một người bạn chân thành của làng quê này đã chết trong tay một mục phù thủy, là kẻ chủ mưu chính yếu trong toàn bộ rắc rối này. Một người bạn đã từng ra sức hơn ai hết để giữ cho gia đình quý vị được an toàn. Ta đang nói đến cha Stocks, cha xứ trong giáo hạt của quý vị. Và giờ đây ta nhân danh ông ấy, yêu cầu sự giúp đỡ của mọi người.”

Khi nhắc đến tên cha Stocks, mọi ngọn nến trong nhà thờ đồng loạt chấp chới và gần như là tắt phụt. Cửa đóng sập lại, tuy chẳng có cơn gió nào; chẳng vì lý do nào cả. Từ cộng đoàn giáo dân vọng ra những tiếng há hốc, và Finley, anh thợ rèn, gục đầu lên hai tay như thể đang cầu nguyện. Tôi rùng mình, nhưng khoảnh khắc ấy qua đi và những ngọn nến lại sáng lên không chút lay lắt. Thầy Trừ Tà chờ trong vài giây để cho tin tức choáng váng này được thấm thấu rồi lại nói tiếp.

“Vậy nên giờ đây ta cầu xin quý vị. Nếu quý vị không làm việc này cho bản thân quý vị, thì hãy làm cho cha Stocks đáng thương. Hãy trả lại món nợ mà quý vị từng mắc với người đã hy sinh cuộc đời để chiến đấu chống lại

bóng tối. Mụ phù thủy, kẻ đã ra tay hạ sát cha Stocks khi ông nằm đấy không chút khả năng kháng cự, có tên là Wurmalde, là một phù thủy thèm thuồng cả đến những mẫu xương của những người thân yêu quá cố của mọi người. Là một phù thủy mà, nếu chỉ có được một nửa cơ hội thôi, cũng sẽ uống cạn máu của con cái các người. Vậy hãy chiến đấu vì những người ấy và vì con cái của con cái quý vị. Hãy làm ngay! Hãy đấu tranh khi còn có thể. Trước khi đã quá muộn. Hoặc là như thế, hoặc là quý vị có kết cục như những người dân đáng thương trong các ngôi làng dưới phía nam...”

Matt Finley, anh thợ rèn, ngẩng đầu lên quắc mắt nhìn Thầy Trừ Tà. “Ông muốn chúng tôi làm gì nào?” anh hỏi.

“Lũ phù thủy có thể đánh hơi ra nguy hiểm đang đến gần và chúng sẽ biết là chúng ta đang đến,” Thầy Trừ Tà đáp lại, mắt không rời khỏi anh thợ rèn, “nên ta không cần phải lén lút làm gì. Một khi đã tiến vào, cứ náo động tùy thích. Nói thật thì càng ồn ào càng tốt! Anh thấy đấy, bọn chúng thường không đoán ra chính xác về con số. Chừng này các anh cũng đủ để gây ra mối đe dọa ghê gớm, nhưng chúng ta cần phải làm cho mối đe dọa ấy có vẻ lớn lao hơn thực tế. Bọn chúng sẽ không biết chúng ta có bao nhiêu mạng, và chúng ta có thể lợi dụng điều này làm lợi thế. Ngoài vũ khí ra chúng ta còn cần đến cả thuốc nữa.”

“Chúng tôi sẽ phải đối mặt với những gì ở trên ấy? Bao nhiêu tên?” Finley gặng hỏi. “Đa số những người đàn ông ở đây còn phải nuôi sống cả gia đình nữa. Chúng tôi cần biết cơ hội để chúng tôi còn toàn mạng quay về là bao nhiêu.”

“Về số lượng, ta thật không thể đoán chắc được,” Thầy Trừ Tà thừa nhận. “Ít nhất mỗi người chúng ta sẽ phải chọi hai đến ba tên, nhưng đấy không phải là điều đáng lo và khả năng rất lớn là đa số các anh sẽ thậm chí không phải đánh đấm gì. Dự định của ta chỉ là phá ngang trò mà bọn chúng đang cố làm rồi đuổi bọn chúng xuống đồi về hướng tây. Trong cơn hỗn loạn ấy ta sẽ đương đầu với Wurmalde và thế là kế hoạch độc địa của bọn chúng sẽ không có kết quả.”

“Ta nghĩ các anh nên chia thành năm nhóm khoảng sáu người; mỗi nhóm tiến lên từ một vị trí khác nhau trên mạn đồi phía đông. James đây sẽ leo lên cao hơn một chút và châm đuốc của anh ấy. Đây sẽ là hiệu lệnh cho các anh đốt lên đuốc của mình. Xong đâu đấy, hãy chậm rãi tiến lên đồi và đi vòng quanh về phía đông lửa hiệu. Còn một điều nữa – đừng dồn đống lại với nhau. Mỗi nhóm phải bằng cách nào đấy rải người ra – để bọn chúng tưởng là sẽ còn thêm những người khác không mang đuốc đang đi giữa các anh nữa. Như ta đã nói, bọn chúng sẽ chỉ có thể cảm nhận được mối đe dọa, chứ không biết được chi tiết tường tận những gì chúng đang đối mặt.

“Kế hoạch là vậy đấy. Nếu các anh có gì muốn nói, hãy nói ra ngay đi. Đừng ngại phải hỏi.”

Ai đấy phía sau nhóm người lên tiếng ngay lập tức: là người đàn ông lớn tuổi đầu tiên bước vào nhà thờ. “Ông Gregory này, liệu chúng tôi có gặp nguy hiểm bị tấn công từ...” ông ta lo lắng hỏi. Ông này chưa kịp nói hết câu thì Thầy Trừ Tà đã nhìn thẳng vào ông, người đàn ông chỉ khoa tay lên trời thốt lên một từ nữa: “chối?”

Thầy Trừ Tà không cười, mặc dù tôi biết trong hoàn cảnh khác thì hẳn thầy đã dễ dàng rống lên cười rồi. “Không đâu,” thầy đáp. “Ta đã theo nghề này trong hằng bao nhiêu năm mà đến ta cũng chẳng buồn nhớ nổi, nhưng trong suốt thời gian ấy ta có thể thành thật mà nói rằng ta chưa từng thấy một mù phù thủy nào cười trên cán chổi mà bay cả. Đây chỉ là một điều mê tín thường thấy nhưng cơ bản điều ấy không có thật.

“Lúc này bốn phận của ta là phải thông báo cho mọi người biết về các mối hiểm nguy nếu điều tồi tệ nhất có xảy đến. Hãy cảnh giác với mã tấu của bọn chúng. Bọn chúng sẽ cắt lìa đầu quý vị ngay khi chúng nhìn vào quý vị và đa số bọn chúng đều có sức mạnh kinh người – mạnh hơn nhiều những người cỡ trung bình trong quý vị. Vậy nên hãy cảnh giác với điều này. Đừng để bọn chúng đến quá gần. Nếu cần thiết, hãy sử dụng dùi cui gậy gộc của quý vị để chống trả.

“Ồ, còn một điều nữa. Đừng nhìn thẳng vào mắt bọn chúng. Một mù phù thủy có thể thu phục quý vị vào quyền lực của chúng chỉ bằng một cái liếc

mắt; mà cũng đừng lắng nghe những gì chúng nói. Và hãy nhớ, cũng còn phải đối mặt với vài tên đàn ông thành viên của các tộc nữa. Nếu thế thì quý vị cũng phải cảnh giác tương tự. Bọn chúng đã học hỏi rất nhiều từ đám đàn bà mà chúng giao du cùng. Bọn chúng sẽ không chiến đấu công bằng và sẽ sử dụng đủ loại chiêu trò đấy. Nhưng như ta đã nói, khả năng rất cao là sẽ thậm chí không diễn ra một trận đánh xáp lá cà đâu. Còn gì nữa không nào?”

Không ai nói năng gì nhưng Matt Finley đã thay mặt cả hội mà lắc đầu. Vẻ mặt anh trông nghiêm trọng và cam chịu như những người còn lại. Họ không muốn phải đối đầu với phù thủy nhưng lại chấp nhận sự thật vì gia đình của chính mình họ quả là không còn lựa chọn nào khác.

“Thôi,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, “chúng ta chẳng còn thời gian mà phí phạm nữa đâu. Bọn chúng đã đi lên đồi kia sớm hơn là ta tưởng. Nhưng chuyện gì xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi, nên giờ chúng ta hãy đảm bảo sao cho chúng không còn làm được gì tệ hại hơn nữa. Cầu chúa ở cùng các người.”

Để đáp lại, một vài dân làng đưa tay làm dấu; những người khác thì cúi thấp đầu. Thầy Trừ Tà thật ra chưa khi nào nói thẳng rằng thầy có tin vào Chúa hay không. Nếu thầy có tin, thì đấy không phải là vị Chúa được mô tả trong giáo lý của Giáo Hội. Dù sao đi nữa, đây đích thị là điều đúng đắn nên nói ra, và trong chốc lát những nhóm người đều theo nhau rời khỏi nhà thờ để đi gom vũ khí tự tạo cùng đuốc.

CHƯƠNG 22: TRẬN CHIẾN TRÊN ĐỒI PENDLE

Bên ngoài nhà thờ không khí lại có mùi mưa, tôi nghe được tiếng sấm rền từ xa văng vẳng lại. Một cơn giông đang trên đường đến đây.

Chúng tôi ráo riết di chuyển xuống phía nam đến mạn đồi khuất gió. Thời gian thật gấp gáp và từng giây từng phút đang trôi dần đến nửa đêm. Tôi liên tục bồn chồn liếc lên phía đỉnh đồi, nơi đồng lửa hiệu đang thắp sáng rực bầu trời đêm bên trên ngọn đồi, quầng ánh sáng từ những đám mây phía thấy phản chiếu ngược xuống.

Tất cả những người đến nhóm lại trong nhà thờ đều đang đi cùng chúng tôi, nhưng họ lại không được nhanh nhẹn bằng. Đến lúc chúng tôi băng qua dòng suối đến được Thung lũng Vững lầy, là nơi mà Thầy Trừ Tà đã chỉ định là điểm tập kết cuối cùng của chúng tôi trước cuộc tấn công lên đồi, thì nhóm người chúng tôi đã trải dài hơn cả nửa dặm thế nên lại phải mất thêm chút thời gian quý báu. Nhưng ngay cả những người không được nhanh nhẹn khỏe mạnh bằng cũng là rất có giá trị. Họ có thể vác đuốc và giúp nhân rộng lên quân số mà bọn phù thủy có thể nhìn thấy được

Khi băng nhóm chúng tôi tập kết lại trong thung lũng, mặc dù là đang bức bối vì sự chậm trễ này, tôi vẫn thốt nhiên cảm thấy lạc quan hơn. Có khoảng hơn ba mươi người đàn ông chuẩn bị giao chiến với đám phù thủy trên đồi. Anh James của tôi cùng Matt Finley mang theo những cây búa to tướng; những người còn lại được trang bị dùi cui; một vài kẻ mang trượng và tất cả đều cầm theo những ngọn đuốc chưa được thắp sáng. Đây là một kết quả hồi đáp còn tốt hơn là Thầy Trừ Tà hằng mong đợi.

Cuối cùng cũng đến thời khắc phải tấn công, và như đã thỏa thuận, dân làng rải ra thành từng nhóm tiến dọc theo sườn hướng đông của đồi Pendle, sẵn sàng trèo lên đỉnh. Khi việc này được bố trí xong, Thầy Trừ Tà quay sang đối mặt anh trai tôi.

“VẬY NHÉ, James, anh biết mình phải làm gì rồi. Khi tiến lên đồi, anh hãy giữ khoảng cách tránh khỏi ba người chúng ta: bọn chúng sẽ không thể đánh hơi ra chúng ta – vì như anh biết đấy, cả Tom và ta đều là con trai thứ bảy của người con thứ bảy và trò đánh hơi tầm xa không có tác dụng với bọn ta, còn Alice thì mang dòng máu phù thủy từ cả hai phía gia đình nên điều này cũng có lợi cho con bé lắm lắm. Bọn phù thủy sẽ chẳng biết được gì cho đến khi chúng ta tiến đến thật gần, và lúc đó thì sẽ quá muộn. Bọn ta sẽ di chuyển theo hướng đông nam của ngọn đồi và từ đấy leo thẳng lên phía đông lửa hiệu. Nếu được may mắn chút đỉnh, và tận dụng triệt để tình trạng hỗn loạn, ta sẽ trói được mục Wurmalde và đem mục ta xuống trong khi đám còn lại tháo chạy.”

James gật đầu. “Sẽ làm theo như bất cứ lời gì ông nói, thầy Gregory ạ. Mà thôi, cháu lên đường đây. Chúc cả ba người may mắn nhé. Mà Tom này, bảo trọng đấy. Anh sẽ lo nghĩ cho em...”

Dứt lời, James vẫy tay chào rồi nhanh chân thoăn thoắt bước lên đồi, di chuyển cách xa chúng tôi theo phương ngang, chiếc búa to tướng của anh vác trên vai. Tôi lấy lo lắng lắm, mà không chỉ cho riêng tôi đâu. Đây là một tình huống cực kỳ nguy hiểm. Thầy Trừ Tà đã bảo với dân làng rằng đám phù thủy chắc hẳn sẽ bỏ chạy khỏi ngọn đồi ngay khi bị tấn công – thầy phải nói thế thôi. Nếu như thầy cung cấp cho họ toàn diện các khả năng, thì chắc chắn bọn họ sẽ hãi quá mà không dám giúp đỡ gì sất. Là bốn phạm của thầy phải vận dụng mọi phương cách khả dĩ để ngăn chặn lễ sabbath trong Lễ Hội Mùa trước khi một thứ gì đó từ thế giới bóng tối lại được thả rông ra trong Hạt.

Nhưng mọi chuyện có thể biến chuyển xấu đi. Đám phù thủy có khả năng trụ lại mà chiến đấu lắm chứ. Chúng tôi đang không phải chỉ đối đầu với những hiệp hội gồm mười ba phù thủy; cả các tộc cũng có mặt tại đấy, để chứng kiến những gì sắp xảy đến. Có thể có hơn cả trăm người trên ngọn đồi kia; và nếu một trận xáp lá cà phải xảy ra, thì chúng tôi sẽ bị áp đảo nặng nề về quân số. Tôi cũng lo lắng cho Thầy Trừ Tà và Alice nữa. Và cho cả

James. Tôi đã có một ông anh đang bị thương trầm trọng rồi. Tôi không muốn chuyện không hay nào đó lại xảy đến cho cả James.

“Thôi nào,” Thầy Trừ Tà lên tiếng, “chúng ta hãy tiến đến đồng lửa kia càng gần càng tốt. Chúng ta cần phải sẵn sàng khi cuộc tấn công nổ ra. Và trong khi ta muốn những người khác thu hút sự chú ý về phía họ, chúng ta lại phải thật im lặng như thóc. Chúng ta cần đến yếu tố bất ngờ.”

Nói đoạn, thầy dẫn đường xuống phía nam trước khi dần dà bắt đầu tiến thẳng lên đồng lửa hiệu. Tôi theo sát sau thầy, thoải mái vác trượng, Alice theo bên gót tôi. Đường leo lên đồi thật dốc đứng và cỏ mọc xô xảm, cùng những bụi cây thâm thấp và mặt đất bấp bênh, lồi lõm. Bấy giờ trời đã tối nên ngã treo mắt cá thật dễ lắm thay. Thầy Trừ Tà từng bảo tôi rằng vùng cao nguyên trên đỉnh đồi cũng không khá hơn là mấy. Ở Pendle trời mưa thật lắm nên cũng thật lắm vũng sình bãi lầy. Nhưng cũng có một thứ là lợi thế cho chúng tôi – cây thạch nam.

Đám thạch nam mọc sum suê um tùm khi chúng tôi tiến gần hơn lên đỉnh đồi và cung cấp cho chúng tôi lùm che chắn. Thầy Trừ Tà đặt một tay lên vai tôi ấn mạnh, ra hiệu cho tôi phải quỳ thụp xuống. Tôi tiếp tục đi theo thầy, lần này thì là bò lúp xúp qua những lùm thạch nam, mặt đất ẩm ướt chẳng mấy chốc khiến hai đầu gối quần tôi sưng nước, trong khi đẩy trước mặt tôi bầu trời trở nên đỏ lựng, cho đến khi tôi có thể tận mắt trông thấy những tàn lửa từ đồng lửa khổng lồ phóng vọt lên không trên đầu chúng tôi, rồi bị cơn gió hướng tây nổi lên thổi bạt đi.

Cuối cùng Thầy Trừ Tà cũng dừng lại và vẫy tay ra hiệu cho tôi tiến lên. Tôi bò cho đến khi quỳ song song bên thầy, Alice quỳ bên phải tôi. Chúng tôi đang đối diện với đồng lửa, và những gì tôi trông thấy đã phá tan tành những niềm hy vọng mà tôi từng ấp ủ: tôi không còn ôm ảo tưởng nào rằng chúng tôi sẽ tiêu diệt quyền lực các hiệp hội phù thủy ở Pendle được nữa. Mặc cho ý định công khai của Thầy Trừ Tà là phải đến được đây, giờ thì tôi biết rằng chuyện này quả thực là không thể. Có quá nhiều bọn chúng tại đây và mỗi đe dọa từ bọn chúng thật quá to lớn khôn lường. Về phía tay phải chúng tôi là khoảng hơn hai trăm người đang xếp thành hình vòng cung đối

mặt với đồng lửa, tất cả bọn chúng hoặc là phù thủy hoặc là người trong tộc. Và tất cả đều trang bị vũ khí đến tận răng. Đám đàn bà giắt mã tấu ngay thắt lưng, một số còn vung dao loạn xạ để lưỡi dao phản chiếu ánh lửa; đàn ông mang gậy dài có buộc dao nhọn hay những lưỡi câu lưỡi móc man rợ ngay đầu.

Rồi ở đó, bên kia đồng lửa, đối mặt với đám người đang vây quần, bên cạnh là bốn phù thủy khác – một trong số đó là Mab Mouldheel – là hình dáng cao lớn, đáng sợ của Wurmalde. Mẹ ta đang thao thao với các tộc, khoa chân múa tay điên cuồng để nhấn mạnh vào những gì mẹ đang nói. Tôi chỉ chớm có thể nghe thấy giọng của mẹ, được gió văng vẳng thổi đến, nhưng lại ở cách quá xa nên không thể nghe ra từng từ hẳn hoi được.

Nghi thức tế lễ thì dường như không thấy tiến hành gì nhiều. Ở một bên của đám đông đang vây quần, một con cừu đang được quay trên xiên nướng và thậm chí tôi còn có thể nhìn thấy mấy thùng bia to tướng. Trông như thể bọn chúng đang chuẩn bị tiệc ăn mừng gì đây.

“Con có thể trông thấy Mab, nhưng còn những đứa kia đang đứng bên Wurmalde là ai vậy ạ?” tôi hỏi, cố nói cho thật khẽ – mặc dù ít có khả năng là tôi có thể bị nghe thấy: gió thì đang thổi bạt về phía chúng tôi trong khi đám phù thủy đang gào lên đáp lại lời Wurmalde, một số mẹ còn ré lên thật to đến nỗi người chết cũng phải đội mồ sống dậy.

Alice là người đáp lời. “Mẹ đứng bên phải là Anne Malkin, thủ lĩnh hiệp hội. Kế mẹ ta là Già Florence, là người cầm đầu đám Deane. Mẹ ta già cả lắm rồi, và tối nay mẹ này chẳng đáng cho chúng ta e sợ. Hẳn bọn chúng đã phải khiêng mẹ ta lên đỉnh đồi này đây. Mẹ thứ ba là Grimalkin, kẻ ám sát...”

Nghe thấy tên Grimalkin là lông tóc sau gáy tôi xao động. Mẹ ta là tay sát thủ tàn bạo mà mẹ Wurmalde đã đe dọa là sẽ sử dụng để xử Jack và gia đình anh ấy; là kẻ đã đánh dấu địa phận Pendle bằng dấu hiệu cảnh cáo của riêng mẹ.

Đột nhiên Wormalde ngừng nói, và sau một lúc im lặng, đám phù thủy đổ xô đến phía thùng bia cùng con cừu quay. Nếu vụ ăn mừng đang bắt đầu, thế nghĩa là nghi thức tế lễ đã được hoàn tất rồi sao?

Cứ như thể Thầy Trừ Tà đọc được tâm trí tôi. “Ta không thích quang cảnh này tí nào,” thầy bảo. “Ta e là chúng ta đã đến quá muộn...”

Chẳng mấy chốc các tộc đã ăn mừng với bia được nốc ừng ực và thịt cừu nướng được ngẫu nhiên nhồm nhoàm trong khi tôi chỉ có thể trơ mắt ra nhìn trong đau khổ, tim tôi mỗi lúc như chùng xuống sâu hơn. Có phải Quý Vương đã tiến vào qua cánh cổng? Nếu là thế, hăn hăn đang thu gom sức lực. Sẽ sớm thôi rồi hăn sẽ truy đuổi theo tôi.

Trong khi tôi quan sát, có điều gì đó xảy đến làm cuộc ăn mừng chợt câm bật. Một mù phù thủy từ phía đông bắc chạy bổ đến đồng lửa. Hăn mù này được cắt đứng trên đỉnh đồi mà canh gác đây. Chẳng biết mù nói gì với đám đông, nhưng mọi phù thủy bỗng đứng trở nên bốt huyên não đi; một số còn quay lưng lại đồng lửa mà nhìn về phía đông hay phía bắc. Một số dường như còn nhìn về phía chúng tôi, mà bất chấp mọi điều tôi đã được truyền dạy rằng bọn chúng không thể đánh hơi ra chúng tôi từ khoảng cách ấy, tôi vẫn bắt đầu cảm thấy rất lo lắng.

Khi liếc xuống phía tay phải, tôi có thể trông thấy những ngọn đuốc đang di chuyển ngược lên đồi. Thầy Trừ Tà đã lên kế hoạch rất tài tình. Dân làng được tản ra thành nhóm, nhóm này không di chuyển quá gần nhóm kia, tạo ra cảm tưởng rằng cả một đạo quân đang leo ngược lên đồi Pendle. Nhưng liệu đám phù thủy có mắc vào bẫy này không? Đến lúc này thì các tộc nhất định đã bị đánh động. Các kẻ canh gác liên tục từ vị trí trên đỉnh đồi của chúng chạy đến báo cáo với đám người.

Một chập sau các tộc bắt đầu co cụm lại ra phía sau đồng lửa và một số bắt đầu tụt sang phía tây, như thể đang cố lẩn mình vào trong bóng tối đằng sau đồng lửa. Nhưng rồi mọi chuyện bỗng hổng hết cả...

Một khi dân làng lên đến đỉnh đồi và di chuyển vào vùng bằng địa về phía đám phù thủy, tình hình mỗi lúc một trở nên rành rành rằng quân số dân làng

ít ỏi đến thảm hại. Bạn có thể thấy tốc độ tiến tới của họ mỗi lúc một chậm dần khi họ trông thấy bè lũ mang khí giới mà họ đang đối mặt. Trông như thể tất cả đã thua hẳn thua hòi. Tôi thắc mắc không biết giờ thì Thầy Trừ Tà sẽ làm gì đây. Tình hình này quả là vô vọng nhưng tôi không thể tưởng tượng ra là thầy vẫn cứ ẩn mình trong bóng tối trong khi đám dân làng bị chém giết. Chốc nữa thôi rồi thầy sẽ dẫn đầu tôi cùng Alice tiến ra hòa mình vào cuộc ẩu đả.

Bấy giờ dân làng đang dừng cả lại, đứng dàn thành một hàng ngũ mong manh, ngập ngừng. Họ trông như sắp sửa quay lưng đi bỏ chạy bất cứ lúc nào. Nhưng rồi tôi nghe thấy một người đàn ông quát lên như lời lệnh, và, thật kinh ngạc làm sao, ai đó từ hàng ngũ vùng lên chạy thẳng về phía đám phù thủy đang chờ đợi. Là một người cao lớn đang huơ cây búa to vật. Thoạt đầu tôi tưởng đấy là Matt Finley, anh thợ rèn vùng Downham, nhưng rồi tôi nhận ra người này rõ như ban ngày. Là James! Anh đang chạy thẳng ra, nước bắn tung tóe mỗi lần ủng của anh dẫm lên một bãi đất sình; tia nước phun ra lấp lánh sắc đỏ sắc cam từ ánh lửa khiến anh trông như thể đang chạy xuyên qua lửa vậy – hoặc là thế, hoặc là chính đôi ủng của anh mang lửa nhấp nháy phóng vào bóng tối.

Và giờ đây, thay vì đứng rải thành một hàng mỏng, những dân làng tụ lại đông đúc sau James và theo bước anh, đa số đều phóng tới hết tốc lực. Cứ như thể là may mắn tình cờ, hay có lẽ là do những bản năng chiến đấu đã say ngủ bấy lâu nay, khoảnh khắc trước khi chạy đến chỗ kẻ thù, bằng cách nào đó họ tạo thành hình khối mũi nêm, chọc mạnh vào đám đông phù thủy, gần như là xé đôi đám người trước khi buộc phải đứng sững lại đơn thuần chỉ do số lượng áp đảo của bọn chúng. James đứng đầu mũi nêm ấy, và giờ đây tôi có thể trông thấy tay búa anh vung lên và nghe thấy những tiếng quát hét la hét khi đám phù thủy đánh trả và trận chiến nổ ra.

Tôi lo sợ cho James. Anh ấy có thể sống sót trong bao lâu, khi đang bị sức ép quá lớn như thế từ các địch thủ của mình? Nhưng trước khi tôi kịp nghiên ngẫm nỗi lo của mình, thì Thầy Trừ Tà đã chạm vào vai tôi.

“Thôi được rồi, anh bạn, theo chân ta nào. Đây là cơ hội của chúng ta. Nhưng còn con bé này, con phải ở lại đây,” thầy ra lệnh cho Alice. “Nếu tình huống có xấu đi, hơn ai hết con là người sẽ không muốn bị rơi vào tay bọn chúng đâu!”

Dứt lời, Thầy Trừ Tà đứng lên cất bước chạy về phía bên kia đồng lửa. Tôi chạy theo sát gót thầy, còn Alice, bỏ ngoài tai lời thầy cảnh cáo, thì đang chạy sánh vai bên phải tôi. Và rồi chúng tôi có được một đòn may. Grimalkin, mục phù thủy sát thủ, xông đến tham gia vào đám ẩu đá, nên giờ đây chỉ còn bốn phù thủy đang đứng phía sau đồng lửa – chỉ còn có Wurmalde, Mab, Già Florence và Anne Malkin.

Chúng tôi đang thần tốc thu ngắn khoảng cách với chúng thì cuối cùng chúng mới nhìn ra mối đe dọa. Đã thật gần, rất gần lắm rồi. Chỉ trong tích tắc nữa thôi Thầy Trừ Tà hẳn sẽ tung xích lên trùm lấy Wurmalde và mang mục ta xuống đồi trong khi tôi cố gắng cầm chân mọi cuộc truy đuổi. Nhưng không được như thế. Wurmalde rít lên lời hiệu lệnh nào đấy và vài mục phù thủy ở gần đồng lửa nhất quay lưng lại cuộc chiến mà nhào tới trước, nhanh chóng xen vào giữa thầy trò tôi và những con mồi của chúng tôi.

Thầy Trừ Tà không bao giờ ngừng bước. Vẫn lao nhanh hết tốc lực, thầy hạ gục mục phù thủy đầu tiên bằng cú xoay người đâm xéo trượng ngang hông. Đối thủ tiếp theo là một gã đàn ông to như gấu, tay vung lên chiếc dùi cui đồ sộ, nhưng lần này thì Thầy Trừ Tà sử dụng đến mũi trượng. Lưỡi dao lóe lên khi gã kia gục xuống. Tuy nhiên lúc này Thầy Trừ Tà dần dà bị buộc phải dừng lại vì phù thủy cùng những kẻ bè phái với chúng đang áp sát chúng tôi từ mọi phía. Tôi bắt đầu tuyệt vọng quăng quật trượng của mình, nhưng hy vọng đang nhanh chân tháo chạy khỏi tôi. Đơn giản là bọn chúng đông quá.

Hai mục phù thủy đang đối mặt với tôi: một tên tóm lấy một đầu thanh trượng của tôi mà giữ chặt, bản mặt mục ta nhăn nhó vì đau khi phải cầm đến gỗ thanh hương trà; tên thứ hai, vẻ mặt đặng đặng ác ý, giơ dao lên và tôi trông thấy lưỡi dao răng cưa đang cong lên vút xuống ngực mình. Tôi vung tay phải lên cố sức gạt đi cú đâm mặc dù tôi biết mình đã muộn.

Nhưng rồi lưỡi dao mù ta không đâm được tới đích. Tôi nhác thấy một hình dáng tối đen bên tên mình và cảm nhận thấy một làn gió đột ngột, có thứ gì đấy bay sượt qua thật gần đến nỗi gần như đụng phải đầu tôi, thế rồi mù phù thủy đang vung dao thét lên khi mù ta bị tóm nhắc bổng lên quãng đi ra xa. Mù này rơi xuống ngay rìa đồng lửa, tạo nên một đám mưa tàn lửa bắn ra tung tóe.

Tôi nhìn lên trông thấy hai dải cánh dang rộng – một nữ yêu khác đang sà xuống phía tôi với vẻ chết chóc vằn lên trong đôi mắt hung tợn; trong khoảnh khắc ấy một tia chớp rạch lóa ngay bên trên khiến đôi cánh kia trở nên trong suốt làm tôi có thể trông thấy hệ thống mạch máu bên trong. Những móng vuốt sắc nhọn bung ra và hai chân quặp lấy mù phù thủy thứ hai, lôi mù ta ra khỏi trượng của tôi. Thế rồi đôi cánh kia không còn đứng im bất động nữa; chúng vỗ đập mỗi lúc một nhanh dần, biến thành một bóng nhòe lưu ảnh, khi những móng vuốt sắc nhọn nhắc lên rồi xé toạc trước khi quãng mù phù thủy ra xa.

Lúc này thì mọi người chạy bỏ đi. Không phải về phía chúng tôi; chúng đang tháo chạy, tay giơ cao lên đầu để che chắn nỗi kinh hoàng từ bóng đêm bên trên ập xuống chúng. Ở phía trước mặt, tôi thoáng trông thấy Thầy Trừ Tà. Thầy đang chạy thực mạng về phía ven rìa phía tây nam của bình địa. Thầy đang đuổi theo Wurmalde. Tôi liếc quanh, tìm Alice, nhưng không thể thấy bóng dáng cô đâu. Phù thủy đang tán loạn tản mác tứ phía, không trung tràn ngập tiếng khóc la vì đau đớn vì kinh hoàng.

Thế là tôi phóng theo Thầy Trừ Tà. Dầu sao thì, Wurmalde là chìa khóa trong chuyện này; là kẻ đã gắn kết các hiệp hội lại với nhau. Có thể thầy sẽ cần đến sự trợ giúp của tôi. Tôi vẫn còn trong tay trượng và xích. Nếu mọi chuyện có hỏng mất, thì tôi vẫn có thể trói được mù phù thủy cơ mà.

Trong khi thầy trò chúng tôi chạy đi, cao xanh mở ra và mưa lũ bắt đầu, mưa từ hướng tây quần quật ập đến. Chẳng mấy chốc chúng tôi phải chậm bước lại: sườn đồi vừa dốc vừa trơn trượt dưới mưa. Tôi liên tục mất thăng bằng mà té ngã. Chủ yếu là tôi vật lộn tiến tới trước trong bóng đêm đen kịt, nhưng rồi, từ phía xa xa, tôi trông thấy hai đốm sáng nho nhỏ. Ngay cả khi

ánh chớp lóe lên thì vẫn không thấy bóng dáng cụ Wurmälde đâu; Thầy Trừ Tà phía trước đang mỗi lúc một tiến xa hơn mặc dù là tôi đã cố gắng bằng mọi cách để theo cho kịp. Nhưng rồi rốt cuộc, sau chừng như một cuộc lao dốc gian nan tuyệt vọng đến vô cùng, thì sườn đồi dần trở nên bớt dốc hơn, trong ánh sáng của một mảng chớp giạt, tôi trông thấy cụ phù thủy ở đâu đấy phía trước Thầy Trừ Tà.

Còn xa hơn nữa phía trước cụ ta, đang đứng chờ trên con đường mòn nhỏ hẹp, là cỗ xe đen ngòm của cụ. Những đốm sáng mà tôi từng trông thấy là hai ngọn đèn lồng, mỗi ngọn một bên tay xà ích, tên này đang ngồi vịn người trên yên, nhìn chăm chăm lên ngọn đồi hướng về chúng tôi.

Lúc này đây khi mặt đất được bằng phẳng ra chút ít, vận tốc cuộc rượt đuổi gia tăng đáng kể. Thầy Trừ Tà vẫn chạy trước tôi, áo choàng của thầy phồng lên khi thầy chạy. Hai chân thầy như thể đang bay lướt đi trên cỏ khiến tôi phải vất vả theo cho kịp. Giờ đây, với mỗi sải chân, thầy lại càng thu ngắn khoảng cách với cụ phù thủy trong khi cụ ta cố gắng chạy đến phía cỗ xe. Cobden thoáng ngoái nhìn ra cụ ta ta nhưng không tỏ chút ý định nào là bước xuống để đỡ cụ ta cả. Giờ đây gã ra đang nhìn chăm chú lên những đám mây sà xuống thấp đang vờn vờ trên đầu, rồi sợi roi của gã vung lên, sẵn sàng quất cho bầy ngựa phóng tới trước.

Khi tóm được tay nắm kéo cửa xe mở ra, Wurmälde sém nữa ngã nhào, nhưng loáng sau cụ ta đã vào trong xe. Thầy Trừ Tà lúc này đã đến được chỗ cỗ xe và thật ra là đang với tay tới nắm cửa và gương trượng lên thì Cobden vụt roi lên không trung điều khiển cho đội ngựa phóng tới trước. Sợi roi của hắn lại vút lên, đầu ngọn roi quất đã man vào lưng những con thú; hí vang lên vì đau và vì sợ, đám ngựa tăng nước kiệu trong khi Thầy Trừ Tà đứng sững lại, tức tối phẫn nộ.

“Cụ ta thoát đi rồi!” thầy vừa thốt lên vừa lắc đầu bực bõ khi tôi đến bên cạnh thầy. “Thật quá suýt soát. Chúng ta sém chút nữa đã tóm được cụ! Giờ thì cụ ta lại được tự do làm trò tai quái nữa rồi!”

Nhưng Thầy Trừ Tà đã lầm. Lại thêm một mảng chớp chói lòa ngay bên trên, và từ ánh chớp ấy một bóng hình tối đen lao xuống. Bóng hình ấy sà

thấy xuống cỗ xe và dường như tấn công Cobden từ phía sau. Gã ta vung tay lên tự vệ nhưng đã mất hẳn thăng bằng. Cobden ngã xuống bầy ngựa, rồi lọt vào giữa chúng. Những vó ngựa dẫm lên gã cùng lúc ấy mấy bánh xe cán qua người gã. Tôi nghe thấy phần đầu tiếng thét, nhưng rồi tiếng thét lại bị tiếng sấm nhấn chìm.

Không người cầm lái, đàn ngựa vẫn lao tới trước, kéo theo cỗ xe của Wurmalde mỗi lúc lao một nhanh hơn xuống con đường mòn dốc đứng. Được soi sáng bởi thêm một ánh chớp chói lòa nữa, hình dáng đen tối kia lại lao xuống đậu mạnh lên nóc cỗ xe, và trong bóng tối kéo theo sau đây tôi nghe thấy tiếng những móng vuốt của nó bắt đầu cào xé nóc xe trước khi một lần nữa âm thanh ấy lại bị tiếng sấm nhấn chìm. Tôi từng trông thấy cỗ xe ấy dưới ánh trăng và biết rằng cỗ xe này được làm từ loại gỗ bền chắc, nặng nề. Nhưng bây giờ, khi ánh chớp lại lần nữa soi sáng lên, cỗ xe ấy dường như vỡ tan và đổ sụm như vỏ trứng. Chập sau nữ yêu lại phóng lên không trung, nhưng lần này nó bay nặng nề hơn. Nữ yêu xoay vòng xoay vòng theo hình xoắn ốc, dần dà bay được lên cao, trong khi phần tan hoang còn lại của cỗ xe, bị đám ngựa đang hoảng kinh lôi đi, tiếp tục lao xuống đồi, quăng quật dữ dội từ bên này sang bên kia, như thể cỗ xe sắp sửa lật nhào bất cứ lúc nào.

Tôi từng ở kề một khẩu súng bắn đạn nặng tám ký – khẩu súng thần công của Hạt từng bắn vào tháp Maklin với tiếng nổ kinh hồn – nhưng như thế cũng không bõ bèn gì khi so sánh tình hình mà thiên nhiên lúc này đây đang nổi cơn giận dữ. Các tia chớp nối tiếp nhau phủ kín trên cao kia trong khi sét hình chữ ba rạch nát bầu trời trên ngọn đồi. Cứ như thế đây là khẩu đại bác của Chúa, từng đợt từng đợt bắn phá phóng cơn thịnh nộ xuống đám phù thủy ở Pendle.

Tôi nhìn lên và trông thấy nữ yêu đang cặp theo Wurmalde, hai cánh chạt của nó đang quay vun vút hết cỡ trong khi bị cơn gió đập vùi, rướn sức để bay cao hơn lên. Giờ thì nữ yêu bắt đầu bay lại phía ngọn đồi.

“Hòn Gore!” Thầy Trừ Tà gào lên, giọng thầy loáng thoáng vượt lên nền âm thanh ầm ào của trời đất.

Tôi không hiểu ý thầy là gì trong một chập, nhưng rồi nữ yêu nhả mụ Wurmalde ra và tôi nghe thấy mụ ấy thét lên thất thanh khi rơi qua vùng không trung hỗn loạn. Tôi không nghe thấy khi mụ ta va mình vào bãi đá vì âm thanh đã bị tiếng sấm át cả đi, nhưng tôi biết đã xảy ra chuyện gì. Rùng mình gai hết cả người khi nghĩ đến những gì thầy trò tôi sẽ tìm thấy, tôi theo chân Thầy Trừ Tà về phía tảng đá hiến tế kia.

“Ở yên đây, anh bạn,” thầy ra lệnh cho tôi, còn mình bước đến trước để xem xét.

Tôi không cần phải được bảo đến lần thứ hai và run rẩy đứng chờ ngay đấy cho đến khi thầy tôi quay trở lại bên tôi.

“Thế là xong một đời trường sinh bất tử!” thầy âm đạm bảo. “Mụ ta sẽ không quấy phá chúng ta nữa đâu. Rốt cuộc đã chấm hết.”

Nhưng chưa hết đâu, và tôi lo ngại đến điều tồi tệ nhất. Chỉ đến khi chúng tôi gặp được những người khác từ trên đồi đi xuống thì sự thật mới được xác nhận. Alice lẫn trong những người này nhưng cô bé đang khập khiễng đến thương.

“Cậu có sao không?” tôi hỏi Alice.

“Không có gì phải lo đâu Tom ạ. Chỉ bị tẹo chân khi đang chạy xuống sườn đồi thôi mà...”

Rồi tôi nhận ra không thấy bóng dáng James đâu, và ngay cả trước khi Alice mở miệng, nhìn qua mặt cô bé là tôi biết có chuyện khủng khiếp nào đó đã xảy ra.

“Phải James không?” tôi hỏi mà lòng hoảng kinh với ý nghĩ rằng có chuyện đã xảy ra cho anh trai mình.

Alice lắc đầu. “Không phải Tom à. James không sao. Chỉ là vài vết cắt vết bầm thôi. Anh ấy đang giúp mang những người bị thương xuống đồi. Mà là cậu đấy Tom. Cậu đang lâm vào vòng nguy khốn vô cùng. Tớ đã cố tóm lấy Mab, nhưng con ả đã thoát đi. Nhưng chỉ lĩnh đi sau khi huênh hoang rằng bọn chúng đã chiến thắng; rằng bọn chúng đã tiến hành nghi thức tế lễ trên Hòn Gore khi mặt trời lặn. Tớ tin lời con ả, Tom à. Nghĩa là khi chúng ta leo

lên ngọn đồi thì đã quá muộn.” Khuôn mặt Alice dùm lại vì đau khổ. “Satan đã bò qua cánh cổng. Hẳn ta đã bước vào thế giới này rồi và cậu là người mà hẳn sẽ truy đuổi. Chạy đi Tom! Chạy đi – van cậu đấy. Hãy quay về nông trại! Quay về căn phòng của mẹ cậu ấy – trước khi quá muộn!”

Thầy Trừ Tà gật gù. “Con bé nói phải đấy. Giờ thì con chỉ có thể làm được từng ấy thôi. Ở đây không có được nơi trú ẩn đủ an toàn cho con đâu. Và hai nữ yêu kia sẽ chẳng thể chống lại được với thứ đang tiến đến kia. Ta không biết con còn có được bao nhiêu thời gian – Quý Vương sẽ phải mất chút thời gian để thích nghi với thế giới và để thâm tóm sức mạnh. Còn bao lâu nữa thì hẳn ta sẽ đuổi theo con, ta thật tình không muốn đoán. Đây này,” thầy bảo. “Cầm lấy trượng của ta. Dùng lấy lưỡi dao nếu con cần phải thế! Dùng dao chống lại bất cứ kẻ nào hay thứ gì ngang đường con! Bọn ta sẽ theo sau chân con nhanh hết sức có thể. Chỉ ngay sau khi chúng ta giải quyết được chút ít tại đây thôi. Và khi con đã vào đến phòng của mẹ con rồi, hãy ở yên trong đấy cho đến khi được an toàn.”

“Làm sao con biết khi nào là an toàn ạ?” tôi hỏi.

“Hãy tin tưởng vào trực giác của con đấy, anh bạn, rồi con sẽ biết khi nào là an toàn thôi. Mà này, con còn nhớ những gì cái thứ sinh vật kinh tởm kia đã nói với chúng ta chứ? Các sinh vật từ thế giới bóng tối thường hay nói láo, nhưng ta ngờ rằng Tibb đã đang nói thật về những giới hạn về quyền năng mà bọn phù thủy có thể khống chế được Quý Vương. Hẳn ta sẽ khuất phục dưới quyền năng của các hiệp hội chỉ trong hai ngày thôi, phải thực thi ý nguyện của bọn chúng. Chỉ tồn tại qua hai ngày ấy rồi từ ngày thứ ba trở đi hẳn sẽ thực hiện những trò tai ác của riêng hẳn và sẽ để con yên. Giờ thì con biến đi ngay nào trước khi quá muộn!”

Thế là thầy trò tôi đối trượng cho nhau, và tôi co giò bỏ chạy mà không có đến một lần liếc lại. Mẹ tôi đã được chứng minh là đúng. Thế lực bóng tối bằng xương bằng thịt giờ đây sẽ rảo bước trên trái đất này. Tôi đang khiếp hãi, và tuyệt vọng, nhưng tôi vẫn thoãn thoắt phóng đi vì đường từ đây về nông trại của Jack còn xa lắm.

CHƯƠNG 23: MẶT TRĂNG MÁU

Tôi chạy theo hướng tây, cố gắng rời khỏi ngọn đồi càng xa càng tốt. Bọn phù thủy đã tháo chạy khỏi đỉnh đồi và có khả năng nguy hiểm rằng tôi sẽ chạm trán với một hay nhiều tên trong bọn chúng vào bất cứ lúc nào.

Tôi chỉ nóng lòng muốn bỏ xa khỏi cả cái quận Pendle ấy chứ. Cơn giông đang dịu xuống và dời sang hướng đông; giờ thì những ánh chớp đã ở phía xa hơn, khoảng cách giữa khi ánh chớp lóá lên và tiếng sấm đi ùng theo sau đấy mỗi lúc một giãn dần. Bóng tối vừa là bạn vừa là thù: là bạn vì chính nó hỗ trợ cho đường đi nhanh lẹ, bí ẩn của tôi xuyên qua vùng đất của phù thủy; là thù vì bất cứ khi nào từ trong bóng tối ấy Quý Vương, chính tên Ác quỷ ấy, cũng có thể bước ra được.

Một khu rừng tối đen nằm trước lối tôi đi, tôi dừng lại, lắng nghe chăm chú trước khi dấn bước vào giữa các rặng cây. Gió giờ đây đã lặng ngắt và vạn vật đang tĩnh lặng như tờ. Không một cọng lá nào lay động. Tất thảy đều câm bật. Nhưng cảm giác thật không ổn. Trực giác tôi cảnh báo cho tôi biết rằng nguy hiểm đang ẩn mình chờ đợi tôi trong rừng ấy. Tôi quay lại, quyết định đi vòng men bên ngoài bìa rừng, tránh phải chạm trán trực diện với nguy hiểm. Nhưng làm thế cũng vô ích. Dù thứ ấy là gì, thì nó cũng đến đây để tìm lấy tôi.

Một bóng dáng tối đen từ phía sau gốc cây sồi già bước ra đến giữa lối tôi đi. Tôi run bắn, giơ thanh trượng của Thầy Trừ Tà lên và bấm vào then bí mật để rời, cùng một tiếng cách, lưỡi dao từ nơi ẩn giấu bật ra.

Bên dưới gốc cây trời tối om om nhưng dáng người đang đứng đối mặt với tôi cùng chút ánh sáng tái nhách mập mờ trên mặt – và nhất là đôi chân trần – đều rất quen thuộc với tôi. Ngay cả trước khi cô ả lên tiếng, tôi biết ngay đó là Mab Mouldheel.

“Tớ đến để chào tạm biệt,” Mab dịu dàng nói. “Tom này, cậu lẽ ra là thuộc về tớ, khi đó chẳng có thứ gì trong mấy chuyện này đã xảy ra cả. Lẽ ra cậu đã được yên thân khi ở cùng tớ, chứ không phải là đang chạy thực mạng

như lúc này đây. Bọn mình sát cánh với nhau thì đã có thể giải quyết dứt điểm bọn Malkin rồi. Giờ thì lại quá muộn. Chẳng bao lâu nữa cậu sẽ tiêu đời. Cậu có được cao nhất là vài giờ đồng hồ thôi. Chỉ còn từng ấy thời gian còn lại cho cậu.”

“Cô không nhìn ra được mọi chuyện!” tôi tức tối đáp. “Vậy thì hãy tránh khỏi đường tôi ngay trước khi...”

Tôi giương trượng lên nhắm về phía Mab nhưng cô ả chỉ bật cười. “Tớ đã trông thấy giờ cậu đang đi về đâu. Nhìn ra được điều này chẳng khó khăn gì đâu. Cậu nghĩ căn phòng của mẹ cậu sẽ cứu cậu ư? À, đừng có quá đoan chắc như thế nhé! Không có gì ngăn chặn được Satan. Ý Ngài được nên, ở đất cũng như Địa ngục. Ngày xưa thế giới này đã thuộc về ông ta và giờ đây một lần nữa lại là của ông ấy và ông ấy sẽ làm bất cứ điều gì mình muốn với thế giới này. Ông ta là vua của thế giới, và không có gì ngăn đường ông ấy được.”

“Sao cô lại có thể làm thế được chứ?” tôi phẫn nộ hỏi. “Sao cô lại trở thành một phần trong sự điên cuồng kia? Chính cô đã bảo tôi rằng Quý Vương không thể nào được kiểm soát. Hẳn ta sẽ kiểm soát cô và đe dọa toàn bộ thế giới này. Những gì cô vừa làm thật là điên rồ. Tôi không thể hiểu được vì sao cô lại làm như vậy!”

“Tại sao? Tại sao ư?” Mab lớn tiếng. “Cậu không *biết* tại làm sao à? Tớ quan tâm đến cậu đấy Tom. Quan tâm rất mực. Tớ *yêu* cậu!”

Tôi điếng người khi cô ta dùng đến từ ‘yêu’. Cả hai chúng tôi đứng im lặng trong một hồi. Nhưng rồi lời lẽ từ Mab lại tiếp tục tuôn tràn:

“Tớ tin tưởng cậu. Nhưng rồi cậu lại phản bội tớ. Nhưng giờ thì chúng ta đã vĩnh viễn hết cả rồi và tớ không quan tâm chuyện gì sẽ xảy đến với cậu nữa. Ngay cả nếu cậu trốn thoát được khỏi Satan, cực ăn chắc rằng ngã nào cậu cũng sẽ không bao giờ về đến nhà được. Cậu sẽ tiêu đời từ lâu trước khi về được đến nhà. Bọn Malkin sẽ không mạo hiểm bỏ lỡ cơ hội đâu. Bọn chúng rất muốn cậu chết: để chắc ăn, chúng đã ra lệnh cho Grimalkin truy sát cậu. Lúc này đây mục ta đang đuổi theo cậu và còn cách đây không xa là

mấy. Nếu cậu may mắn, mẹ ta sẽ giết cậu thật nhanh và sẽ không có lăm đầu đón gì. Tốt nhất là cậu nên quay lại, đi ngược về phía mẹ ta mà chấp nhận cho xong chuyện cho rồi, bởi vì nếu cậu làm khó cho mẹ ta, thì mẹ ta sẽ làm khó cậu thôi. Mẹ ta sẽ giết cậu, thật từ từ, thật đau đớn!”

Tôi hít một hơi sâu và lắc đầu. “Tốt nhất cô nên hy vọng là mình nói đúng đi, Mab,” tôi bảo. “Nếu tôi sống sót, thì cô sẽ rất lấy làm hối hận đấy. Một ngày nào đấy tôi sẽ quay lại Pendle chỉ vì cô thôi. Duy chỉ vì cô thôi đấy. Và rồi cô sẽ trải qua hết phần đời còn lại của mình ở trong hố mà gặm nhấm sâu bọ đấy nhé!”

Tôi lao thẳng về phía Mab, cô ả né sang một bên khi tôi phóng vụt qua. Bây giờ thì tôi không còn phải giữ sức làm gì nữa. Tôi đang chạy hết xuyên qua bóng tối. Chạy để giữ lấy mạng mình, với từng sải chân tôi lại tưởng tượng ra mẹ Grimalkin đang rút ngắn khoảng cách về phía tôi.

Đôi lúc tôi buộc phải nghỉ chân. Chạy đi như thế khiến cổ họng tôi khô rất nên thỉnh thoảng tôi phải dừng bước để làm thỏa cơn khát của mình với nước từ mấy dòng suối. Tôi không thể nào dừng chân lâu được vì mẹ Grimalkin hẳn cũng đang phóng chạy cơ mà. Người ta bảo rằng mẹ này rất sung sức không bao giờ biết mệt. Kiến thức về Hạt của tôi cũng không giúp ích gì nhiều cho tôi lắm. Rẽ sang đường tắt chả được lợi lộc gì. Grimalkin cũng là người trong Hạt – và là một tay sát thủ điêu luyện, có khả năng lần theo tôi mặc cho tôi có chọn bất cứ lối đi không ai biết đến nào.

Chẳng mấy chốc thì tôi gặp rắc rối. Mọi thứ bắt đầu có cảm giác rất không ổn. Từ khi trở thành chân học việc cho Thầy Trừ Tà tôi vẫn thường bị hoảng sợ, và đa phần là vì những lý do thích đáng. Lúc này tôi có hai lý do rất xác đáng đây: vụ tôi đang bị Grimalkin truy đuổi và mối đe dọa do mẹ Wurmalde cùng ba hiệp hội phù thủy gây nên. Nhưng mà còn hơn cả thế nữa. Tôi chỉ có thể mô tả điều này như là một cảm giác về linh tính hốt hoảng bồn chồn. Cảm giác chỉ thường xuất hiện trong các cơn ác mộng: một nỗi kinh hãi tột cùng, một nỗi khiếp sợ chết chóc. Trong một tích tắc này thế giới vẫn như là nó từng vậy; tích tắc sau đấy, thế giới ấy đã đổi thay vĩnh viễn.

Cứ như thế có thứ gì đấy đã bước vào trong thế giới của tôi khi tôi bỏ chạy về phía nông trại của Jack – thứ gì đấy lúc này đây vẫn chưa nhìn thấy được – và tôi biết rằng sẽ chẳng còn gì được nguyên vẹn như xưa nữa rồi.

Đấy là điều cảnh báo đầu tiên nhất trong tôi rằng mọi chuyện đang vô cùng không ổn. Điều cảnh báo thứ hai liên quan đến thời gian. Dù có là ngày hay đêm, thì tôi luôn biết được lúc ấy là lúc nào. Có xô xích đi một vài phút, thì tôi vẫn có thể dễ dàng nhận biết được thời gian căn cứ vào vị trí của mặt trời cùng các vì sao. Nhưng thậm chí ngay cả khi không có chúng, tôi vẫn luôn luôn biết được giờ giấc. Thế mà trong lúc tôi đang chạy, những gì mà trí óc tôi cho tôi biết lại không khớp với những gì tôi có thể trông thấy. Lẽ ra đã phải là bình minh rồi chứ nhưng mặt trời vẫn chưa mọc lên.

Khi tôi nhìn về phía chân trời phía đông, thậm chí đến một tia sáng yếu ớt nhất cũng không thấy đâu. Lúc này trời không còn vương mây nữa – gió đã xé tan mây thành từng mảnh nhỏ và thổi giạt chúng sang đông rồi. Nhưng khi tôi nhìn lên, trời cũng chẳng có sao. Không một ngôi sao nào cả. Như thế này thật là không thể nào. Ít nhất là, không thể nào như thế trong thế giới từng một thời đã vậy.

Nhưng thâm thấp dưới chân trời là một vật thể: mặt trăng – mà lẽ ra không thể được nhìn thấy. Hình thái cuối cùng của một mặt trăng nhợt nhạt là một hình lưỡi liềm rất mảnh có hai đầu chĩa từ trái sang phải. Tôi đã nhìn thấy mặt trăng như thế này ngày hôm qua trước khi cơn giông ập đến Pendle. Giờ đây mặt trăng đáng lẽ phải là tối đen hoàn toàn. Không thể nhìn thấy được. Ấy vậy mà lại có một mặt trăng tròn vành vạnh ở tầm thấp phía đường chân trời hướng đông. Một mặt trăng không tỏa sáng với ánh sáng bàng bạc thường thấy. Mặt trăng này mang màu đỏ máu.

Mà cũng tịnh không một chút gió. Không một phiến lá nào động đậy. Vạn vật tĩnh lặng cam nín đến nhức nhối. Như thế toàn thế giới này đang nín thở còn tôi là thứ sinh vật duy nhất còn sống, còn thở, còn chuyển động trên mặt đất. Bấy giờ đang là mùa hè nhưng trời đột ngột trở nên rất lạnh. Hơi thở của tôi tỏa thành hơi trong không khí lạnh cóng còn thấm cỏ dưới chân tôi trắng lóa những sương muối. Sương muối giữa tháng Tám!

Vậy mà tôi vẫn chạy về phía nông trại của Jack, âm thanh duy nhất là tiếng ủng tôi gõ thành những tiếng nhịp nhàng trên mặt đất đang mỗi lúc một đành lại.

Dường như tôi phải chạy đến muôn đời muôn kiếp, nhưng rốt cuộc tôi cũng nhìn ra được đôi Treo Cổ phía trước mình. Đằng sau ngọn đồi ấy là nông trại. Loáng cái tôi đã chạy lúp xúp qua những con lộ che quanh phần ranh giới phía trên của nông trại. Lúc này tôi đã rất gần rồi; gần đến nơi trú thân mà mẹ tôi đã chuẩn bị sẵn. Nhưng mặt trăng lại đỏ quạch – đỏ thật đỏ, thắm đẫm vạm vật trong thứ ánh sáng ghê rợn, độc ác ấy. Và những người bị treo cổ đang ở đây. Những vãn hồn. Những gì còn vương vấn lại của những người đã bị treo cổ từ cách đây rất lâu trong cuộc nội chiến từng xé rời mảnh đất này, chia cắt Hạt, làm tan nát các gia đình, khiến huynh đệ tương tàn với nhau.

Trước đây tôi từng trông thấy những vãn hồn. Thầy Trừ Tà từng buộc tôi phải đối mặt với chúng khi thầy trò tôi rời khỏi nông trại ngay trong những thời phút đầu tiên nhất làm chân học việc của tôi. Khi còn bé tôi từng nghe thấy các vãn hồn này từ phòng ngủ của mình. Chúng là có thật; chúng làm lũ chó trong nông trại sợ khiếp, khiến đám chó không dám bén mảng đến khu vực đồng cỏ ngay bên dưới đồi. Nhưng ngay cả khi tôi đối mặt với các vãn hồn cùng Thầy Trừ Tà, chúng dường như chưa từng từng sống động, trông đến là thực như thế này. Còn bây giờ chúng rên xiết và sặc nghẹn khi chậm chậm xoay vòng, treo lửng lơ trên những cành cây rặng rắc. Và các đôi mắt của chúng dường như đang trừng trừng nhìn về phía tôi về buộc tội – những đôi mắt dường như đang muốn nói rằng, ngã nào đấy, đây là lỗi của tôi; rằng tôi có tội trong việc bọn chúng bị treo tại đây.

Nhưng chúng chỉ là những vãn hồn thôi mà, tôi tự nhủ, khi chợt nhớ đến một trong những điều đầu tiên nhất mà Thầy Trừ Tà đã dạy cho mình. Chúng không phải là những hồn ma – không phải là những linh hồn vất vương có tri giác, bị trói buộc vào nơi diễn ra cái chết của mình. Vãn hồn chỉ là những mẫu vụn, những ký ức còn sót lại trong khi linh hồn của chúng đã chuyển đi – hy vọng là chuyển đi sang một nơi tốt đẹp hơn. Ấy vậy mà

bọn vẫn hồn vẫn đang trừng trừng nhìn vào tôi, ánh nhìn của chúng khiến tôi ớn lạnh tận xương tủy. Và rồi một âm thanh đáng báo động bất chợt vang lên: kẻ nào đó đang chạy từ dưới chân đồi ngược lên về phía tôi, từng bước chân nện thành thịch trên nền đất đã đông lạnh, cứng ngắt!

Grimalkin, mục phù thủy sát thủ, đang ở sau lưng tôi và đang rút ngắn khoảng cách tiến đến tiêu diệt tôi.

CHƯƠNG 24: TUYỆT VỌNG

Mụ phù thủy đang rượt tôi qua khu rừng tối om, mỗi giây một tiến đến gần sát hơn.

Tôi đang chạy với hết sức bình sinh, đảo qua đảo lại hết cách, các cành cây quất vun vút vào mặt tôi. Hai lần tôi phải thụp người sang một bên khi những ngón tay lạnh ngắt sượt qua trán mình. Những ngón tay của vãn hồn. Của những người bị treo cổ.

Vãn hồn đa phần là những ảo ảnh – là những hình ảnh không có phần xác. Nhưng sợ hãi đã trao cho chúng thêm sức mạnh và thể trạng, còn tôi thì đang kinh hãi: kinh hãi vì mụ sát thủ; kinh hãi cái chết đang truy đuổi tôi xuyên qua khu rừng. Và nỗi kinh hoàng của tôi đang mời thêm cho thể lực bóng tối.

Tôi đang thấm mệt, sức lực tôi đang đuối dần, nhưng tôi vẫn dẫn bước nhanh hơn mạnh hơn về phía đỉnh đồi Treo Cổ. Khi đã lên được đến đây, niềm hy vọng mong manh trong tôi khuấy động lên. Xuôi xuống đồi thì chạy sẽ dễ dàng hơn. Đằng sau những rặng cây kia là bờ rào viền ranh giới đồng cỏ phía bắc của nông trại. Cứ leo qua bờ rào ấy rồi chỉ còn chùng nữa dặm là tới được sân nông trang và cửa sau của ngôi nhà. Rồi leo lên những cầu thang. Vặn chìa khóa vào phòng của mẹ. Bước vào trong. Khóa cửa lại sau lưng. Làm hết từng ấy chuyện rồi tôi sẽ được an toàn! Nhưng liệu tôi có đủ thời gian có bất cứ việc nào trong số ấy?

Có khả năng Grimalkin sẽ lôi ngược tôi lại khi tôi đang trèo qua rào. Mụ ta có thể tóm được tôi khi tôi đang băng qua đồng cỏ. Hay sân nhà. Rồi sau đây tôi phải chờ cho đến khi mở được khóa. Tôi tưởng tượng ra những ngón tay run như cây sậy của mình đang lóng ngóng cố tra khóa vào ổ trong khi mụ ta chạy lên cầu thang sau lưng tôi.

Nhưng liệu có thể nào tôi chạy đến được bờ rào không? Mụ ta giờ đây đang tiến đến gần hơn. Gần hơn rất nhiều. Tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân mụ dẫm lên sườn đồi về phía tôi. *Tốt hơn là nên quay lại mà chiến đấu,*

một giọng nói trong đầu tôi cất lên. *Tốt hơn là nên đối mặt với mục ta ngay lúc này hơn là bị cắt ngọt từ phía sau.* Nhưng tôi có được cơ may nào để chọi lại một tay sát thủ lão luyện kinh nghiệm đây mình chứ? Hy vọng nào để chống lại sức mạnh cùng vận tốc của một mục phù thủy có biệt tài sát nhân?

Tôi siết chặt thanh trượng của Thầy Trừ Tà trong tay phải; bên tay trái tôi là sợi xích bạc, cuộn quanh cổ tay sẵn sàng được tung ra. Tôi chạy tiếp, mặt trắng máu đang chập chờn chiếu thứ ánh sáng độc ác của nó qua những tán lá bên trái tôi. Tôi gần như đã đến được ven rừng Treo Cổ rồi nhưng mục sát thủ giờ đang ở rất gần. Tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân bình bịch lẫn tiếng thờ phì phò của mục ta.

Khi tôi chạy qua rặng cây cuối cùng, với bờ rào nông trại ngay trước mặt, mục phù thủy từ bên phải phóng vọt đến tôi, mỗi tay cầm một con dao găm, lưỡi dao phản chiếu ánh trăng đỏ ối. Tôi đảo người sang trái, vọt sợi xích tung nó về phía mục. Nhưng mọi sự tập luyện của tôi chừng như vô ích cả. Tôi đang mệt lả, đang hoảng loạn, và đang trên bờ vực của sự tuyệt vọng. Sợi xích vô dụng rơi xuống thảm cỏ. Thế là, sức cùng lực kiệt, tôi quay mình lại đối mặt với mục phù thủy.

Chuyện đã chấm hết rồi, tôi biết chứ. Tất cả những gì tôi đang có lúc này là thanh trượng của Thầy Trừ Tà, nhưng dường như tôi chẳng còn chút sức lực nào mà nhấc trượng lên cả. Tim tôi đang nện thành thịch, hơi thở tôi khò khè và cả thế giới dường như đang quay cuồng quanh tôi.

Giờ đây lần đầu tiên tôi có thể trông thấy mục Grimalkin. Mục ta vận một chiếc áo chên thít ngang eo nhưng phần váy lại được phân ra buộc chặt vào mỗi bên đùi để hỗ trợ cho việc chạy. Cơ thể mục quấn chằng chịt những sợi dây da hẹp bản, cột vào đấy là những bao da, mỗi bao chứa một món vũ khí: là các mã tấu đủ độ dài; là những móc câu sắc nhọn; là những công cụ trông như kéo xén...

Thốt nhiên tôi nhớ đến dấu hiện mà Thầy Trừ Tà đã chỉ ra được khắc trên cây sồi ngay sau khi chúng tôi bước vào địa phận Pendle. Chúng không phải là những kéo xén. Chúng là những kéo nhọn, được dùng để cắt ngọt qua da

thịt, qua xương! Và quanh cổ mù phù thủy là sợi dây chuyền làm từ xương. Một số tôi nhận thấy là xương người – đốt ngón tay ngón chân – và xương ngón tay cái treo lủng lẳng trên hai bên tai: là những chiến tích từ những kẻ mà mù ta đã hạ sát.

Mù ta trông thật kiêu hùng và cũng thật đẹp đẽ theo một cách kỳ lạ nào đấy, và nhìn vào mù ta khiến hai hàm răng tôi nhột nhạt. Nhưng môi mù ta lại được tô đen, và khi mù ta mở miệng cười chế nhạo, tôi trông thấy hàm răng mù ta được giũa cho nhọn hoắc. Vào khoảnh khắc ấy tôi nhớ lại lời của Tibb...

Tôi đang nhìn vào cái miệng của tử thần.

“Mi thật là một sự thất vọng,” Grimalkin lên tiếng, tựa lưng vào gốc cây cuối cùng và chĩa mũi dao găm xuống sao cho hai lưỡi dao dài bắt chéo ngang gói mù. “Ta đã nghe nói rất nhiều về mi, và bất chấp tuổi tác non nớt của mi ta vẫn hy vọng nhiều thử thách hơn là thế này. Giờ thì ta thấy mi chỉ là một đứa nhãi ranh không xứng với ngón nghề của ta. Thật tiếc là ta không thể chờ cho đến khi mi trở thành một thằng đàn ông được.”

“Vậy thì hãy để cho ta đi, làm ơn đấy,” tôi van nài, khi nhận ra một tia hy vọng le lói trong lời mù ta nói. “Người ta bảo với ta rằng người thích một sự giết chóc đầy khó khăn. Vậy thì tại sao người không chờ đi? Khi ta trưởng thành hơn, chúng ta sẽ lại gặp nhau. Khi ấy thì ta sẽ có thể dựng nên một trận quyết đấu. Hãy để cho ta sống!”

“Ta làm những gì phải được làm,” mù ta vừa đáp vừa lắc đầu, một nỗi buồn thành tâm hiện lên trong mắt. “Ta ước sao có thể làm ngược lại, nhưng mà...”

Mù ta nhún vai, để cho lưỡi dao từ tay phải thông xuống vùi vào nền đất mềm dưới chân. Đoạn mù ta giang rộng tay phải như thể đang chìa ra một cái ôm. “Lại đây nào, bé con. Hãy ngả đầu mi vào ngực ta và nhắm mắt lại nào. Ta sẽ ra tay chóng vánh. Sẽ chỉ có một chớp mắt đau đớn mà thôi – thật chẳng khác nào một nụ hôn của mẹ lên cổ họng mi thôi mà – và rồi cơn

vùng vẫy chống lại cuộc đời này của mi sẽ chấm dứt. Tin ta đi. Ta rồi cuộc sẽ mang đến bình an cho mi...”

Tôi gật gù, cúi đầu xuống mà tiến đến mục ấy, tim tôi rần rật sôi lên. Khi tiến tới bước thứ hai về phía vòng tay mục ta đang chờ đợi, nước mắt đột nhiên giàn giụa hai má tôi và tôi nghe thấy mục ta thở dài sườn sượt. Nhưng vừa bước xong, tôi thấy thanh trượng của Thầy Trừ Tà chuyển từ tay phải sang tay trái. Và cùng với tất cả vận tốc lẫn sức mạnh mà mình có thể vận đến, tôi phóng trượng hết sức đến mục ta, lưỡi dao trượt thẳng qua vai trái mục, đóng chặt mục vào gốc cây.

Grimalkin không thốt lên tiếng nào. Cơn đau hẫng rất kinh khủng nhưng phản ứng duy nhất của mục ta là khẽ mím chặt môi. Tôi thả trượng ra, để cho nó rung bần bật đóng vào sớ gỗ, đoạn quay mình bỏ chạy. Lưỡi dao đã cắm sâu vào thân cây rồi và bản thân thanh trượng là làm từ gỗ thanh hương trà. Grimalkin sẽ gặp bao khó khăn đau đớn để giải thoát cho mình. Giờ thì tôi có cơ hội chạy vào vòng an toàn trong căn phòng của mẹ.

Tôi chỉ chạy được hai bước thì có điều gì đấy khiến tôi quay lại nhìn vào mục phù thủy. Mục ta đã với tay phải sang rút lấy dao trong tay trái, và giờ đây, cùng vận tốc và sức mạnh đến khó tin, mục ta đang phóng con dao thẳng vào đầu tôi.

Tôi nhìn theo con dao xoay vun vút về phía mình, lưỡi dao phản chiếu ánh sáng đỏ lờm của mặt trăng. Dao đang vùn vụt phóng tới. Lẽ ra tôi đã có thể cố thục mình xuống hay thậm chí là bước sang một bên, nhưng chẳng có cử động nào có thể cứu mạng tôi khỏi vận tốc và sức mạnh từ con dao ấy.

Những gì tôi ra tay đã không được làm theo ý thức. Tôi không còn thời gian suy nghĩ. Tôi chẳng đưa ra quyết định gì. Một phần nào đó khác trong tôi phản xạ lại. Tôi chỉ tập trung, toàn bộ thân mình chăm chú vào lưỡi dao đang xoay tít ấy cho đến khi thời gian dường như chậm lại.

Tôi với tay lên, nhổ lấy con dao từ trong không trung, những ngón tay tôi bấu vào cán dao bằng gỗ. Rồi tôi quăng dao xuống cỏ. Chốc lát sau tôi đã leo qua hàng rào chạy băng băng qua cánh đồng về phía nông trại.

Sân nông trang im lìm tĩnh lặng. Đám gia súc đã được bác hàng xóm Wilkinson chăm sóc, nên sự im lìm này chẳng phải là lời báo động gì. Chỉ có điều là tôi thất rất bất an. Một ý nghĩ đầy lo sợ bất chợt len vào đầu tôi.

Ngộ nhờ Quỷ Vương đã có mặt ở đây rồi thì sao? Lỡ hẳn ta đã ở trong bóng tối bên trong nông trang rồi thì thế nào? Đang lẩn khuất trong một trong những căn phòng dưới lầu, sẵn sàng đi theo tôi lên lầu rồi nhảy xổ vào tôi khi tôi đang cố mở khóa cửa vào phòng của mẹ ấy?

Gạt ý nghĩ ấy sang một bên, tôi chạy qua khu vực kho chứa cỏ bị cháy, băng qua sân về phía ngôi nhà. Tôi liếc lên tường nhà, lẽ ra phải được phủ đầy hoa hồng đỏ nở rộ của mẹ. Nhưng giờ đây dàn hoa hồng đã chết ngúm, đen thui, cành héo rũ. Và không còn mẹ đứng chờ tôi trong nhà nữa. Không còn bố. Đây từng là nhà của tôi nhưng bây giờ lại trông chẳng khác nào ngôi nhà trong ác mộng.

Tôi dừng lại trước cửa sau nhà một hồi để lắng nghe. Im lặng. Thế là tôi đi vào nhà, chạy lên cầu thang hai bậc một cho đến khi đến được cửa căn phòng của mẹ. Đoạn tôi lôi chìa khóa đeo quanh cổ ra, và với những ngón tay run rẩy, tôi tra chiếc chìa lớn nhất vào ổ khóa. Vào được trong phòng rồi, tôi khóa cửa lại sau lưng, ngả lưng tựa vào cửa mà thở hồng hộc. Tôi liếc quanh căn phòng trống trơn với ván lót sàn trơn trượt. Không khí trong này ẩm hơn bên ngoài rất nhiều. Tôi cảm nhận được sự mát mẻ của đêm hè. Tôi đã được an toàn. Hay có phải thế không?

Liệu ngay cả căn phòng của mẹ có thể nào bảo vệ tôi khỏi chính Ác quỷ? Chưa kịp có thời gian để thắc mắc đến điều này thì tôi lại nhớ đến đôi điều mà mẹ tôi từng nói:

Nếu con can đảm, nếu tâm hồn con trong lành thánh thiện, thì căn phòng này là một căn cứ cố thủ, một pháo đài chống lại thế lực bóng tối...

Ừ, thì tôi đã can đảm hết sức có thể trong tình huống này. Tôi đã khiếp sợ, đúng vậy, nhưng ai mà sẽ lại không sợ chứ? Không, giờ chỉ có phần về tâm hồn tôi phải được trong thành thánh thiện là làm tôi lo lắng. Tôi có cảm tưởng rằng mình đã thay đổi xấu xa đi. Dần dà hết lần này sang lần khác,

nhu cầu phải được sinh tồn đã khiến tôi phản bội lại với phong cách mà tôi đã được nuôi dạy thành. Bố từng dạy tôi phải giữ lời hứa, nhưng tôi chưa từng một giây một khắc nào có ý định làm theo giao kèo của mình với Mab. Việc này cũng vì lý do chính đáng, nhưng dù sao đi nữa tôi cũng đã lừa gạt cô ta. Còn điều lạ lùng là Mab, một ả phù thủy thuộc về thế lực bóng tối, lại luôn giữ đúng lời hứa của mình.

Rồi lại còn mụ phù thủy Grimalkin nữa. Mụ ta có quy tắc danh dự của mình nhưng tôi lại đánh bại mụ ta bằng mưu mô; bằng sự phản trắc bản thủ. Đây có phải là lý do vì sao nước mắt đã trào ra khi tôi giả vờ như đang bước đến vòng tay chết người của mụ ấy không? Những giọt nước mắt ấy đã trào ra trong sự ngạc nhiên hết sức của tôi. Một cảm xúc đã nung nấu tận trong sâu thẳm của tôi mà tôi đã không kiểm soát được chút nào. Những giọt nước mắt ấy hẳn đã khiến cho Grimalkin càng thêm mất cảnh giác: mụ ta đã tưởng rằng tôi đang khóc vì sợ.

Có phải đây thật sự là những giọt nước mắt vì xấu hổ? Nước mắt vì tôi biết mình đã quá thiếu đi những tư cách đạo đức mà bố tôi từng trông đợi ở tôi chăng? Nếu tâm hồn tôi không còn được trong lành thánh thiện nữa, thì căn phòng này sẽ không thể bảo vệ được cho tôi, và những lời dối trá của tôi chỉ đơn thuần là trì hoãn lại thời khắc tôi bị hủy diệt mà thôi.

Tôi bước băng qua đến cửa sổ để nhìn ra ngoài. Cửa sổ trông xuống sân nhà, và dưới ánh sáng đỏ như máu của mặt trăng, tôi có thể trông thấy phần móng cháy đen của kho chứa cỏ, những chuồng heo chuồng gà trống hoác, và đồng cỏ phía bắc trải dài đến chân đồi Treo Cổ. Không một vật gì chuyển động.

Tôi bước trở lại đến chính giữa căn phòng, mỗi lúc lòng một thêm lo lắng. Tôi sẽ nhìn thấy Ác quỷ tiến lại chứ? Và nếu vậy, hẳn ta sẽ khoác lấy hình dáng nào? Hay hẳn chỉ đơn giản là hiện thành hình từ không khí? Ý nghĩ đáng sợ ấy chưa vào được đầu óc tôi bao lâu thì tôi đã nghe thấy những tiếng động kinh khiếp từ bên ngoài – những tiếng bùm bùm, ùng đoàng, rầm rập đình tai đập vào tường – và căn nhà quả thật đang bắt đầu rung lắc.

Có phải là Quý vương không nhỉ? Có phải hắn đang cố đột nhập vào nhà? Đang đập vỡ qua những phiến đá?

Chắc chắc là tiếng động này nghe như thể thứ gì đó đang đập vào những bức tường. Tiếp theo đấy, những tiếng nện thành thịch mạnh mẽ từ trên vọng xuống. Có thứ gì đó nặng nề đang quật xuống mái nhà và tôi có thể nghe thấy tiếng những viên ngói rơi loảng xoảng xuống sân. Còn có thêm tiếng hú hét và khụt khịt đáng sợ nữa, nghe như tiếng phát ra từ một con bò mộng giận dữ. Nhưng khi tôi lại chạy đến cửa sổ, thì chẳng trông thấy gì sất. Không một thứ gì.

Rồi, cũng bất chợt như khi chúng bắt đầu, mọi tiếng động ngưng bật lại, và trong cái im lặng thăm thẳm ngay sau đấy, cả chính căn nhà cũng như đang nín thở. Rồi thêm nhiều tiếng động vang lên, nhưng mà lại từ bên trong ngôi nhà; từ dưới bếp vọng lên. Tiếng ly tách chén đĩa va đập vụn vỡ. Tiếng dao nĩa rơi chát chúa xuống sàn nhà bằng đá. Kẻ nào đó đang cật lực ném bát đĩa xuống sàn; đang đổ thốc ra mọi ngăn kéo chứa vật dụng nhà bếp. Chập sau âm thanh ấy cũng ngừng lại, nhưng rồi một tiếng động mới thâm nhập vào sự im lặng ngăn ngùi đó – tiếng động từ chiếc ghế đu. Tôi có thể nghe thấy nó rõ mồn một, kêu lên răng rắc khi chân ghế đu đều đặn đập xuống sàn đá.

Trong một đời tim tôi như nhảy vọt lên. Khi còn bé tôi từng nghe thấy âm thanh này thật lắm lần: là tiếng động quen thuộc từ chiếc ghế đu của mẹ. Mẹ đã quay về! Mẹ đã quay trở lại để cứu tôi và giờ đây mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi!

Lẽ ra tôi đã phải có lòng tin kiên định hơn; phải nhận thức được rằng mẹ tôi sẽ không để tôi phải một mình đối mặt với điều kinh dị này. Tôi với tay lấy chìa khóa, thật tình đã định mở cửa phòng ra mà đi xuống nhà. Nhưng vừa kịp lúc ấy tôi nhớ ra rằng chiếc ghế của mẹ đã bị đám phù thủy vào càn quét trong nhà đập nát. Bát đĩa cũng đã vỡ hết cả rồi, dao nĩa đã tung tóe trên sàn nhà từ lâu. Chúng chỉ là những tiếng động, được tái tạo để lừa tôi chui ra khỏi vòng an toàn của căn phòng.

Tiếng ghé đu ma quý ấy giảm dần rồi dừng hẳn. Âm thanh kể đến nghe còn gần hơn. Thứ gì đấy đang leo lên cầu thang. Không phải là tiếng ủng nặng nề dẫm thành thịch. Nghe như là tiếng động từ một con thú to lớn. Tôi có thể nghe thấy tiếng nó thở hổn hển, tiếng bạch, bạch của móng vuốt trên cầu thang bằng gỗ và rồi, một tiếng gừ trầm khàn, phẫn nộ.

Chập sau các móng vuốt bắt đầu cào lên phần dưới cửa phòng. Thoạt tiên là có vẻ thăm dò uest oải, nhưng một con chó nông trại bị mùi thơm ngon lành từ thức ăn đang được nấu nướng dụ đến, nhưng chợt nhớ ra đại khái vị trí của mình nên bèn cố gắng chui vào nhà bếp mà không phải gây ra quá nhiều tổn thất. Nhưng rồi tiếng cào cấu ấy trở nên gấp gáp điên cuồng hơn, như thể lớp gỗ đang bị xé vụn.

Tiếp đến tôi cảm nhận được thứ gì đó khổng lồ; thứ gì đó to lớn gấp bội một con chó. Một mùi xú uest bất chợt nồng nặc hơi chết chóc và thối rữa xộc lên mọi giác quan của tôi, và, lòng cảnh giác cao độ, tôi thụt lùi khỏi cánh cửa ngay vừa khi một thứ gì đó sầm sập tông vào. Cánh cửa bắt đầu rền lên kẻo kẹt lung lay như thể một sức nặng kinh khiếp đang đè lên nó. Trong khoảnh khắc tôi cứ tưởng cánh cửa rồi sẽ vỡ nát hay bung bét ra nhưng rồi sức ép giảm đi và tôi chỉ còn nghe được tiếng thở hào hển.

Sau một đổi cả âm thanh hào hển ấy cũng tan biến đi và tôi bắt đầu có thêm niềm tin vào căn phòng này cùng những gì mẹ tôi đã làm để bảo vệ cho tôi. Từ từ lại, tôi bắt đầu tin rằng mình đang được an toàn và thậm chí cả Ác quỷ cũng không thể mò được tới tôi tận trong này. Dần dà nỗi sợ hãi trong tôi lùi đi, thay vào đó chỉ là cơn mỏi mệt.

Lúc này tôi gần như đã kiệt sức, chẳng còn khả năng đâu mà giữ cho mắt mở to, thế là tôi nằm xoải ra trên sàn nhà bằng gỗ cứng ngắt. Mặc dù là chẳng êm ái gì, tôi vẫn chìm ngay vào giấc ngủ say. Tôi ngủ thiếp đi bao lâu, thật khó mà xác định được, nhưng khi tôi tỉnh lại, chẳng có gì đã thay đổi. Tôi bước đến cửa sổ nhìn ra cùng một khung cảnh u ám ấy. Không một thứ gì chuyển động. Đây là một tầm nhìn trong cơn ác mộng về cảnh vật phi thời gian. Nhưng rồi tôi nhận ra là mình đã lầm. Đã có một điều thay đổi. Mặt đất giờ thậm chí còn trắng hơn, lớp sương muối phủ dày đặc bao quát hơn.

Cái mặt trắng máu kia có khi nào lặn đi không nhỉ? Rồi mặt trời có khi nào soi sáng trở lại không?

Bên trong căn phòng này vẫn là khí trời ấm mát của một đêm hè của Hạt, nhưng dần dà, thậm chí trong cả khi tôi đang quan sát, sương giá bắt đầu đông lại bên ngoài cửa sổ cho đến khi khung kính biến thành trắng xóa mờ đục.

Tôi bước đến đặt tay lên cửa sổ. Không khí quanh tôi vẫn ấm áp dễ chịu, nhưng cái lạnh từ cửa sổ ngay lập tức bập vào da tôi. Tôi thổi mạnh vào lớp kính cho đến khi tạo thành một vòng tròn nhỏ nhìn thấu được ra ngoài, cho phép tôi nhìn được he hé ra khung cảnh bên ngoài cũng ảm đạm như thế.

Phải tôi đang bị mắc kẹt vào trong một nơi địa ngục trên trần gian nào đấy chăng? Có phải sự xuất hiện của Quý Vương đã gây ra nhiều tổn hại hơn Thầy Trừ Tà đã tiên liệu, tạo nên một lãnh địa lạnh cóng phi thời gian để hăn muôn đời ngự trị trên ấy? Có khi nào tôi còn được an toàn để rời khỏi căn phòng của mẹ không nhỉ?

Tôi cảm thấy bại trận và miệng mồm tôi khô nứt, vì tôi đã không đem theo chút nước nào! Tôi thật ngu ngốc làm sao! Lẽ ra tôi đã phải tính đến chuyện này mà chuẩn bị bản thân cho đầy đủ hơn chứ. Để trốn trong nơi trú ẩn của mẹ trong một thời gian khá dài nào đấy, tôi cần nước uống và lương thực. Nhưng mà mọi chuyện đã diễn tiến quá nhanh. Kể từ khi tôi đặt chân đến Pendle cùng Thầy Trừ Tà thì các mối đe dọa cứ liên tiếp ập đến, hiểm nguy nối tiếp hiểm nguy. Có được lúc nào để tôi nghĩ đến điều này đâu cơ chứ?

Tôi đi vòng vòng khắp phòng một hồi. Đi tới đi lui từ đầu tường này sang cuối vách nọ. Chẳng còn việc gì khác để làm cả. Lui lui tới tới, đôi ủng của tôi nện thành thạch trên ván gỗ lát sàn. Trong khi lui tới lòng vòng đấy, tôi bắt đầu mắc phải chứng nhức đầu trầm trọng. Tôi thường không hay bị nhức đầu nhưng lần này lại vô cùng tệ. Như thế một trọng lượng nặng nề đang ép xuống đỉnh đầu tôi và từng nhịp đập điên cuồng từ tim tôi đều khiến cho đầu tôi nhức buốt.

Tôi có thể chịu đựng thế này được bao lâu nhỉ? Thậm chí ngay cả thời gian có đang trôi đi, thì tình trạng này không giống như bất cứ gì mà tôi trước đây từng trải nghiệm. Cùng với tình trạng này, trong tôi chợt nhen nhúm một ý nghĩ đen tối...

Mẹ tôi đã bảo vệ cho căn phòng và Quý Vương đã không thể len vào. Nhưng như thế cũng không ngăn chặn hẳn ra tay *bên ngoài* căn phòng được. Hẳn đã thay đổi thế giới này – hay ít nhất đã thay đổi cái thế giới mà tôi có thể trông thấy từ cửa sổ. Mọi thứ bên ngoài căn phòng này – nông trại, nông trang, cây cối, con người và súc vật – đều ở trong lòng bàn tay hẳn. Liệu tôi có bao giờ lại được rời khỏi căn phòng này không? Có lẽ thế giới này sẽ chỉ có thể trở lại bình thường một khi tôi bước ra ngoài chẳng?

Những ý nghĩ đen tối bắt đầu len vào trí óc tôi, bất chấp bao nỗ lực tôi bỏ ra nhằm ngăn chặn chúng. Mục đích của mọi điều là gì chứ? Chúng ta được sinh ra, sinh sống vài năm, già đi rồi chết. Thế thì ý nghĩa cũng mọi điều là gì? Tất cả những người trong Hạt này cũng như bên ngoài thế giới rộng lớn kia, đều sống cuộc đời ngắn ngủi nhỏ bé của họ rồi sau đấy bước xuống mồ. Để làm gì? Bố tôi đã chết. Ông suốt đời đã lao động chăm chỉ nhưng hành trình của cuộc đời ông chỉ có một đích đến duy nhất: nấm mồ. Đây là nơi mà tất cả chúng ta đang tiến tới. Tiến đến nấm mồ. Tiến vào lòng đất, để giòi bọ đục khoét đi. Billy Bradley tội nghiệp đã từng là chân học việc cho Thầy Trừ Tà trước tôi. Cậu ấy có mấy ngón tay bị ông kẹ cắn mất và đã chết vì sốc và mất máu. Thế giờ cậu ấy đang ở đâu nào? Ở dưới mồ. Mà còn không được nằm trong sân nhà thờ nữa kia. Cậu ấy được chôn ở ngoài vì Giáo hội xem cậu ta chẳng tốt đẹp gì hơn một mù phù thủy độc. Đây cũng sẽ là phần số của tôi nữa. Một nấm mồ trong vùng đất không được làm phép thánh.

Và cha Stocks đáng thương còn chưa được chôn cất. Cha vẫn còn đang nằm chết rũ ra trên giường tại điền trang Read, thân xác cha đang thối rữa ra trên chăn nệm. Cả cuộc đời cha đã đấu tranh làm điều phải, giống như bố tôi. Tốt hơn là tôi nên giải quyết cho xong ngay lúc này, tôi tự nhủ. Tốt hơn là nên rời khỏi phòng của mẹ. Một khi tôi đã chết đi thì mọi chuyện sẽ được

chấm dứt. Sẽ chẳng còn gì phải ưu tư lo lắng nữa. Không đau đớn, không nhức đầu nữa.

Có làm bất cứ chuyện gì thì cũng hay hơn là bị cầm tù trong căn phòng này cho đến khi tôi chết đói hay chết khát. Tốt hơn là đi ra ngoài ngay lúc này để giải quyết cho xong cho rồi...

Tôi thật sự là đang đi đến phía cửa và với tay lấy chìa khóa thì cảm nhận được một cái lạnh bất chợt; một lời cảnh cáo: thứ gì đó không thuộc về thế giới này đang ở gần đâu đây. Nơi góc phòng xa cửa chính và cửa sổ nhất, một cột ánh sáng lấp lánh bắt đầu hình thành.

Tôi giật lùi. Có phải đây là hồn ma hay thứ gì đấy từ bóng tối không vậy? Trước hết tôi trông thấy đôi ủng thành hình, rồi chiếc áo thụng đen. Là một cha xứ! Đầu người nhanh chóng tạo hình, gương mặt bản khoắn nhìn về hướng tôi. Là hồn ma của cha Stocks!

Hay có phải không nhỉ? Tôi lại run bắn. Tôi từng gặp phải những thứ có thể biến hình. Nhờ đấy là Quỷ Vương, đội lột cha Stocks để gạt tôi thì sao? Tôi cố hết sức lấy lại nhịp thở đều. Mẹ tôi từng bảo không một thứ xấu xa nào có thể vào được trong này. Tôi phải tin vào điều ấy. Đây là tất cả những gì còn lại cho tôi. Vậy nên cho dù sự hiện hình kia có là gì, thì đấy phải là điều tốt lành, không phải sự xấu xa.

“Con xin lỗi, thưa Cha!” tôi la lên. “Xin lỗi vì con đã không quay lại kịp lúc để cứu Cha. Con đã cố hết sức để quay lại đây trước khi trời tối, nhưng vẫn đã quá muộn...”

Cha Stocks buồn bã gật đầu. *“Tom này, con đã làm hết sức con rồi. Hết khả năng có thể của con. Nhưng giờ đây ta lạc lối và hãi sợ. Trong chừng như là cả muôn đời muôn kiếp này ta đã lang thang giữa một đồng sương mù xám ngoét. Có một lần ta tưởng mình nhìn thấy một tia sáng le lói trước mặt nhưng rồi tia sáng ấy lịm dần và tắt ngúm. Và ta cứ mãi nghe thấy các giọng nói thôi, Tom ạ. Giọng nói của trẻ con gọi tên ta. Ôi Tom ơi! Ta nghĩ đấy là giọng nói của những đứa con mà ta chưa từng bao giờ có, những đứa*

con chưa từng được sinh ra của ta đang gọi ta. Lẽ ra ta đã phải làm một ông bố, Tom à. Chứ không phải một cha xứ đâu. Và giờ thì đã quá muộn.”

“Nhưng sao Cha lại ở đây, thưa Cha? Sao Cha lại đến đây thăm con vậy? Có phải Cha đến để giúp đỡ con chăng?”

Hồn ma lắc đầu vẻ hoang mang. *“Ta chỉ tự nhiên thấy mình ở đây thôi, Tom à, chỉ vậy thôi. Ta đâu có chọn để đến đây. Có lẽ ai đó đã khiến ta đến. Nhưng vì sao thì ta không biết.”*

“Cha đã sống một cuộc đời tốt đẹp, thưa Cha,” tôi bảo với cha Stocks và bước đến gần hơn, lòng cảm thấy thương cho ông ấy. “Cha đã đem đổi thay đến cho rất nhiều người và Cha đã chiến đấu chống lại thế lực bóng tối. Cha còn có thể làm gì hơn được chứ? Vậy nên Cha cứ quay lại đi. Hãy đi đi, hãy chăm sóc cho bản thân và quên con đi! Hãy rời khỏi con – hãy quay lại kiếm tìm ánh sáng.”

“Ta không thể, Tom à. Ta chẳng biết làm thế nào cả. Ta từng cố cầu nguyện nhưng giờ đây đầu óc ta rất tối tăm và tuyệt vọng. Ta đã cố chống lại bóng tối nhưng đã không thành công cho lắm. Đáng lẽ ta đã phải nhìn ra chân tướng mục Wurmalde từ lâu rồi mới phải. Ta để cho mục ta làm mờ mắt mình bằng thuật mê hoặc và bùa. Nowell cũng chịu chung số phận. Nhưng lẽ ra ta phải hiểu biết nhiều hơn. Ta đã thất bại khi làm cha xứ, và bao công huấn luyện làm thầy trừ tà đã không mang lại ích gì. Cuộc đời ta là cả một sự phí phạm. Chẳng nghĩa lý gì cả!”

Tình cảnh khốn khổ của cha Stocks rốt cuộc đã làm tôi quên đi những mối lo sợ của chính mình. Ông ấy đang bị hành hạ và tôi phải giúp thôi. Tôi nhớ lại cách Thầy Trừ Tà thường xử lý những hồn ma gặp rắc trở không thể tiến tới được. Nếu như nói chuyện phải quấy với chúng không được, thì thầy tôi sẽ yêu cầu chúng suy ngẫm đến cuộc đời của chính chúng. Chú trọng vào một hồi ức vui vẻ. Một hồi ức thường sẽ giải thoát chúng khỏi những xiềng xích trói buộc chúng vào thế giới này.

“Thưa Cha, xin hãy nghe con. Cha là một thầy trừ tà và cũng là một cha xứ. Vậy thì bây giờ Cha hãy nghĩ đến những gì John Gregory đã dạy cho

Cha. Tất cả những gì Cha phải làm là nghĩ về một ký ức vui vẻ và tập trung vào đấy. Vậy nên Cha hãy nghĩ đi! Hãy suy nghĩ cẩn thận. Hãy tập trung vào! Đâu là khoảnh khắc hạnh phúc nhất của Cha trên thế gian này?”

Gương mặt đau khổ của cha xú quá cố lấp lánh lên rồi dường như là biến mất, nhưng rồi gương mặt đấy trở lại rõ mồn một và trông thật đăm chiêu.

“Một sáng nọ ta thức dậy nhìn quanh. Ta đang nằm trên giường, ánh nắng mặt trời đang chiếu qua cửa sổ và những hạt bụi đang nhảy nhót trong tia sáng mặt trời rộng bản ấy, lóng lánh lên như cả ngàn thiên thần. Nhưng trong một khoảnh khắc ta không thể nhớ ra được gì cả. Ta không biết mình là ai. Không biết mình đang ở đâu. Ta thậm chí còn không nhớ được tên của chính mình. Ta không quan tâm, không lo lắng gì sất. Ta chỉ là một điểm ý thức. Cứ như thể ta được phóng thoát khỏi gánh nặng trần gian. Được tự do khỏi mọi điều ta đã từng và ta đã làm. Ta không là ai cả, nhưng đồng thời ta là mọi chúng sinh. Và ta rất vui vẻ hạnh phúc.”

“Và đấy là chính xác những gì cha đang là,” tôi bảo, chớp ngay lấy ý tưởng mà cha Stocks vừa nêu ra. “Cha không là ai và cha là mọi người. Và cha đã tìm ra được ánh sáng...”

Miệng cha Stocks há ra kinh ngạc; rồi một nụ cười chậm rãi nở ra trên gương mặt ông ấy, một nụ cười hoan hỉ và thấu đạt. Hồn ma của Cha từ từ nhạt dần, và cả tôi cũng mỉm cười; nụ cười đầu tiên của tôi sau một thời gian dài dằng dặc. Tôi vừa mới gửi hồn ma đầu tiên mình gặp đến miền ánh sáng.

Và rồi, nhắc đến ánh sáng, căn phòng của mẹ đột nhiên tràn ngập ánh sáng! Trong lúc cha Stocks mờ dần đi, một tia nắng mặt trời rọi qua cửa sổ, tia nắng này cũng đầy những hạt bụi lấp lánh, giống như vị cha xú quá cố đã mô tả.

Tôi hít một hơi sâu. Tôi hiểu ra dường như mình đã rất xuống tinh thần. Quý Vương đã không thể bước vào được trong phòng, nhưng bằng cách nào đấy hẳn đã với tới được tâm trí tôi để tôi cảm thấy cùng quẫn, mở cửa bước thẳng ra nơi hẳn. Vừa đúng lúc ấy hồn ma của cha Stocks hiện đến khiến tôi

quên đi nỗi đau khổ của bản thân. Con thú thách tôi đã qua. Căn cứ vào trực giác tôi nhận biết mình đã được an toàn, và rốt cuộc, đã có thể rời khỏi căn phòng.

Tôi bước đến cửa sổ. Mặt trăng máu đã biến đi. Con ác mộng đã chấm dứt. Thốt nhiên khả năng nhận thức về thời gian của tôi quay trở lại. Chắc hẳn cũng phải đã hai ngày trôi qua kể từ khi Quỷ Vương bước qua cổng, vậy nên hôm nay là ngày thứ ba trong tháng Tám. Hôm nay là sinh nhật của tôi. Tôi được mười bốn tuổi.

Bầu trời xanh trong, cỏ xanh mướt và không thấy vết tích sương muối đâu cả. Đây chỉ là một trò lừa, một ảo ảnh để dụ tôi ra khỏi phòng hòng khiến tôi bị tiêu diệt mà thôi.

Rồi tôi trông thấy hai con người đang sánh bước bên nhau đi xuống đồi Treo Cổ về phía nông trại. Một trong hai người ấy đang khập khiễng, và dù là từ khoảng cách xa thế này, tôi vẫn nhận ra được họ: là Thầy Trừ Tà và Alice. Thầy tôi đang vác theo hai túi và hai thanh trượng. Nhưng rồi tôi trông thấy có một điều gì đấy ở ngọn đồi bên trên hai người đã thay đổi.

Một vạch đen thẳng đứng, giống như một vết sẹo, giờ đây chia đôi khu rừng.

CHƯƠNG 25: MỘT TRẬT TỰ MỚI

Tôi mở khóa cửa, rời khỏi nhà và nhìn quanh khung cảnh tan hoang. Cột ống khói đã đổ xuống trên mái ngói, hầu hết mọi cửa sổ đều tan nát hết cả. Ngói lợp mái vương vãi khắp sân, cột hàng rào bị nhổ bật gốc và các cuống dây hoa hồng của mẹ bị giăng bật khỏi tường. Hẳn là Quỷ Vương đã gây ra những chuyện này trong cơn tức tối khi không vào được trong phòng của mẹ.

Nhưng sự hủy hoại không dừng lại tại đây. Tôi nhìn lên đồi Treo Cổ và nhận ra được vết sẹo đen đúa kia là gì. Một lối đi rộng cắt ngang khu rừng, đám cây cối rạp xuống sát đất. Trông như thể Quỷ Vương đã đốn hạ hết chúng khi hắn đi xuống đây tấn công ngôi nhà. Hạ chúng thật dễ dàng như lưỡi hái phạt qua vạt cỏ. Thế này đủ cho biết uy lực và sức mạnh đến thế nào rồi! Dù thế, căn phòng của mẹ vẫn đứng vững trước cuộc tấn công.

Nhưng giờ mọi chuyện đã qua. Không khí yên lành, chim muông réo rắt. Tôi bước băng qua sân đi lên phía đồi Treo Cổ, gặp được Thầy Trừ Tà và Alice tại cánh cổng mở toang nơi đồng cỏ phía bắc. Alice khập khiễng bước đến bên tôi, quàng tay quanh tôi mà ôm thật chặt.

“Ôi Tom! Gặp được cậu mừng quá. Tớ còn chẳng dám mong là cậu sẽ sống sót được kia đây...”

“Ta xin lỗi vì chúng ta không thể làm gì hơn được, anh bạn à,” Thầy Trừ Tà bảo. “Con phải đơn thương độc mã ngay từ khi con chạy về nông trại và chẳng có gì bất cứ ai có thể ra tay để giúp cho con được. Khi đến đây, bọn ta từ trên đồi đã quan sát nhưng tiến đến gần hơn thêm chút nào nữa đều quá mạo hiểm. Khi chúng ta đến nơi, Quỷ Vương đã hô hoán đến một đám đen, ngự ngay trên ngôi nhà và khoảnh sân, che khuất hết cả, và bọn ta có thể nghe thấy tiếng hấn từ trong ấy, đập phá, hú hét, làm đủ trò xấu xa nhất. Phải đứng xa thế này và không làm gì để giúp được thật khó khăn làm sao, nhưng ta đặt lòng tin vào mẹ của con, hy vọng rằng những gì bà ấy đã làm cho căn phòng kia là đủ để giữ cho con được an toàn. Và trông có vẻ như lòng tin ấy đã được đặt trên cơ sở chính đáng.”

“Nhưng hiện tại hắn đang ở trong thế giới này, phải không ạ?” tôi hỏi, hy vọng rằng biết đâu Thầy Trừ Tà sẽ nói ngược với những gì tôi nghĩ.

Đập tan hy vọng cuối cùng của tôi, thầy chỉ gật đầu thê lương trong im lặng để khẳng định. “Phải, hắn đang ở đây rồi. Con có thể cảm nhận được điều ấy. Có gì đấy đã thay đổi. Như là đợt gió lạnh đầu tiên trong khí trời thu. Một lời cảnh báo cho mùa đông đến. Một trật tự vạn vật mới đã bắt đầu. Như cha Stocks từng bảo, Quý Vương là thế lực bóng tối tạc bằng da bằng thịt, nhưng Wurmalde và lũ phù thủy kia chỉ có thể kiểm soát được hắn trong hai ngày. Bọn chúng phải hắn đi truy sát con, nhưng giờ chuyện đó đã qua và hắn sẽ thực hiện các kế hoạch của riêng hắn. Hắn không còn bị trói buộc vào ước nguyện của chúng nữa, nên hy vọng là hắn sẽ quên con đi trong một thời gian. Nhưng giờ thì không còn ai trong Hạng được an toàn. Thế lực bóng tối sẽ lan tràn nhanh chóng hơn và chúng ta sẽ phải lên kế hoạch các công việc của chúng ta để ngăn chặn điều ấy. Trước nay nghề của chúng ta đã nguy hiểm rồi, nhưng những gì mà giờ đây chúng ta phải đối mặt thật chẳng dám nghĩ đến đâu, anh bạn ạ!”

Tôi chỉ tay lên vết sẹo chia cắt khu rừng đôi Treo Cổ. “Còn có tồn thất như thế ở nơi nào khác nữa không ạ?” tôi hỏi.

“Còn, có đấy con – nhưng chỉ dọc theo lối từ đồi Pendle đến đây thôi. Mùa màng đã bị san phẳng, cùng với vô số cây cối và một hai tòa nhà đơn lẻ nào đó. Chắc chắn đã mất đi một vài mạng người, nhưng khi đến đây Quý Vương chỉ chú trọng vào việc cố mà bắt được con; toàn Hạng đã được tha cho khỏi những gì mà đã có thể là tồi tệ hơn rất nhiều.”

“Vậy là chúng ta đã thất bại,” tôi buồn rầu nói. “Một lực có thể gây ra điều ấy thì thật quá mạnh không ai có thể đối đầu được. Hắn to lớn đến thế nào vậy thầy? Có phải giống như một loại khổng lồ nào đó không ạ?”

“Theo sách vở cổ xưa, hắn có thể khoác vào bất cứ hình dạng nào mà hắn muốn và có thể biến hắn thành to hay nhỏ,” Thầy Trừ Tà đáp. “Nhưng đa phần thì hắn chỉ trông như một người đàn ông. Như một người bình thường mà con sẽ không thèm để mắt đến hai lần. Và không phải khi nào hắn cũng sử dụng sức mạnh kinh người; hắn thường đạt được điều hắn muốn bằng

cách ranh ma lừa đảo. Bao nhiêu điều ấy là sự thật, chỉ có thời gian mới có thể trả lời. Nhưng thôi anh bạn, vui lên đi nào. Trời sinh voi thì sẽ sinh cỏ thôi. Một ngày nào đó chúng ta sẽ tìm ra cách xử lý hẳn. Wurmalde đã chết; không có mục ta thì các hiệp hội phù thủy sẽ sớm gấu ó với nhau thôi mà. Và chúng ta đã giáng một đòn thích đáng vào lũ Malkin. Ngọn tháp kia không còn thuộc về bọn chúng nữa. Hai nữ yêu đó dường như đã biến nơi ấy thành nhà của chúng. Như thế có nghĩa là những chiếc rương của con được an toàn và chúng ta đã có được một nơi thậm chí còn tốt hơn để hoạt động khi chúng ta lại ghé qua Pendle...”

“Gì cơ? Chúng ta sẽ quay lại ngay lúc này ư?” tôi hỏi một hồi. Cái ý nghĩ đó hầu như quá sức kham nổi.

“Không đâu, giờ thì chúng ta quay lại Chipenden để nghỉ ngơi một kỳ thích đáng nào. Nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ phải quay lại Pendle. Hoặc là sang năm, hoặc năm tới nữa. Công việc vẫn chưa hoàn tất mà. Và trước mặt con còn có rất nhiều đợt tập luyện gian khổ nữa đấy. Nếu mà con đã tóm lấy Grimalkin bằng sợi xích, thì hẳn đã không cần phải dùng đến thanh trượng của ta, phải không nào?”

Tôi mệt lắm rồi không còn sức để cãi lại nữa nên tôi chỉ gật đầu.

“Đầu vậy, con đã trốn thoát mà giữ được mạng mình, anh bạn ạ, như thế cũng không đến nỗi quá tệ trong tình huống như vậy. Khi bọn ta đến được cây ấy, nằm ngay ngoài rìa lối đi do Quỷ Vương phạt ra, Grimalkin đã tự giải thoát được cho mình và biến đi từ lâu, nhưng máu mục ta vẫn còn vương trên cây. Mục ta đã ném thanh trượng của ta đi và đã không thể nào chạm được vào sợi xích dù mục ta có muốn. Giờ thì sợi xích đã an toàn nằm trong túi con rồi. Nhưng đấy là thêm một kẻ thù mà con đã tạo ra cho mình đấy nhé – thêm một lý do nữa để con phải đề cao cảnh giác!”

Tôi không lo nghĩ lắm đến Grimalkin. Một ngày nào đó tôi sẽ lại phải đối mặt với mục ta, nhưng đấy sẽ là khi tôi lớn hơn; khi mục ta có thể được thêm thỏa mãn với việc kết liễu tôi. Nhưng ý tưởng rằng có một thứ gì đó uy lực như Quỷ Vương lại khiến tôi kinh hoàng. Điều này khiến tôi vô cùng lo lắng về tương lai – về tương lai của chính tôi và của cả toàn Hạt nữa.

“Khi đang ở trong phòng của mẹ, hồn ma của cha Stocks có ghé qua thăm con đấy ạ,” tôi kể với Thầy Trừ Tà. “Chúng con đã trò chuyện và con đã đưa cha ấy về miền sáng.”

“Giỏi lắm anh bạn. Hạt này sẽ nhớ đến cha Stocks, còn ta thì mất đi người bạn. Đưa được ông ấy về miền sáng là việc mà con có thể lấy làm tự hào. Có những điều trong công việc này có thể đem lại cho ta lắm sự hài lòng, và đem lại thanh bình cho những người đã qua đời không yên tịnh là một trong những điều ấy.”

“James với Jack không sao chứ ạ?” tôi hỏi.

“Không sao cả, theo như những gì bọn ta biết,” Thầy Trừ Tà đáp. “Bọn ta là những người đầu tiên trở lại Downham cùng dân làng, giúp họ mang đi những ai bị thương. Rồi ta cùng con bé nhặt lấy các túi đồ và đến thẳng đây trong khi James đi đến tháp Malkin. Cậu ấy phải đem Jack và gia đình về đây – đây là nếu anh trai con đủ sức làm chuyến hành trình ấy.”

“Vậy thì ba chúng ta không thể ở lại đây thêm vài ngày cho đến khi họ quay về sao?” tôi hỏi. “Chúng ta có thể dọn dẹp chút đỉnh lại nơi này. Để mọi chuyện được dễ dàng hơn cho họ.”

“Ta nghĩ con nói phải, anh bạn à. Vậy thì làm theo thế vậy. Chúng ta sẽ ở lại đây xử lý mọi thứ thôi nào.”

Và chúng tôi đã làm theo như thế. Ba người chúng tôi xắn tay áo lên dọn dẹp đồng bệ bọn khỏi mấy căn phòng, mời thợ lắp kính dưới làng lên sửa mấy cửa sổ. Tôi leo lên mái nhà, làm hết khả năng để sửa lại ống khói, đủ để cho phép khói tự do phả ra ngoài. Như thế sẽ tạm ổn cho đến khi chúng tôi có thể mời được bác thợ nề lên sửa lại cho chín chu. Sau vài giờ lao động cật lực chúng tôi đã biến nơi này thành ra sạch sẽ ngăn nắp, và khi đêm xuống chúng tôi đã có được một bữa ăn ngon lành cùng lò lửa ấm cúng mời gọi bập bùng trong bếp.

Tất nhiên, mọi chuyện sẽ không bao giờ trở lại được như bình thường nữa, nhưng chúng tôi phải tận dụng tối đa hoàn cảnh thôi. Và tôi băn khoăn không rõ Ellie có đủ can đảm để lại sinh sống trong nông trại này nữa

không. Biết đâu chị ấy lại quyết định đem con mình đến nơi nào đấy an toàn hơn. Dầu sao thì, lũ phù thủy đã biết nông trại ở đâu; một ngày nào đó chúng có thể lại mò đến đây tìm cách trả thù. Tôi biết rằng chủ yếu sẽ phụ thuộc vào việc Jack đã hồi phục được đến mức nào. Nếu quả thật James ở lại đây làm việc, như thế sẽ làm tăng thêm lòng can đảm của Ellie.

Thầy Trừ Tà ngủ thiếp đi trước bếp lửa trong khi Alice và tôi đi ra ngoài, ngồi trên bậc thềm, nhìn lên bầu trời đầy sao. Chúng tôi không nói năng gì trong một hồi. Tôi là người phá tan bầu im lặng.

“Hôm nay là sinh nhật tớ đấy,” tôi bảo với Alice. “Giờ tớ được mười bốn tuổi...”

“Vậy thì chẳng bao lâu sẽ thành đàn ông rồi nhỉ,” cô bé đáp lại, cười kháy tôi. “Nhưng mà hơi khăng khiu quá đấy, phải không nào? Thế là cậu phải cần được cho ăn uống thêm nhiều trước khi thành người lớn đấy. Cần thêm nhiều thứ vào bụng nữa chứ không chỉ là thứ pho mát cũ nát không thôi.”

Tôi mỉm cười đáp lại cô bé, và rồi tôi nhớ đến những gì Tibb đã bảo với mình sau khi máu của cha Stocks từ mồm hắt nhỏ xuống áo tôi:

Ta nhìn thấy một đứa con gái, sẽ sớm thành phụ nữ trưởng thành. Là đứa con gái sẽ chia sẻ cuộc đời của mi. Nó sẽ yêu mi, rồi phản bội mi và cuối cùng sẽ chết vì mi.

Có phải ý hẩn muốn nói đến Mab không nhỉ? Cô ta đã khiến tôi choáng váng khi bảo rằng ả yêu tôi. Tôi đã phản bội cô ta nhưng cô ta cũng đã phản bội tôi bằng việc triệu gọi Quỷ Vương về truy sát tôi. Hay ý hẩn là Alice? Nếu là vậy, thì lời tiên tri thật kinh khủng quá. Có thể nào điều ấy thành sự thật không? Tôi không muốn nghĩ đến điều ấy và chắc chắn đấy không phải là điều nên kể cho Alice biết, cô bé này tin rằng tương lai *có thể* được nói trước mà. Tốt hơn là không nên nói gì cả. Nói ra chỉ có làm cho cô bé không vui mà thôi.

Nhưng còn có điều khác khiến tôi thấy không an tâm. Thoạt đầu tôi định sẽ cho qua, nhưng một câu hỏi cứ mãi ong ong trong đầu tôi cho đến khi tôi *buộc phải* nói lớn thành lời.

“Khi tớ ở cùng Mab và hai đứa em cô ả, có điều gì đấy đã xảy ra khiến tớ nghĩ đến một việc cậu đã từng làm. Dường như Mab tin rằng cô ta có thể sở hữu được tớ theo cách nào ấy – biến tớ thành sở hữu của cô ta. Nhưng khi Mab thử làm thế, tớ cảm nhận được một nỗi đau bên cánh tay trái của mình, ở nơi mà có lần cậu đã bấu mấy móng tay của cậu vào ấy. Cậu bảo rằng cậu đã đóng dấu của cậu lên tớ. Điều này làm tớ lo lắng, Alice à. Chúng tớ chỉ đóng dấu lên trâu bò hay cừu để thể hiện quyền sở hữu thôi. Có phải đấy là điều mà cậu đã làm với tớ không vậy? Cậu đã dùng tà thuật để bằng cách nào đấy kiểm soát tớ à?”

Mãi một lúc lâu Alice không nói gì. Khi cô bé nói ra, là để hỏi tôi một câu hỏi. “Ngay trước khi cậu bị đau ấy, Mab lúc đó đang làm gì?”

“Cô ta đang hôn tớ—”

“Cậu để cho nó *làm thế* để làm gì hử?” Alice đánh giọng lại hỏi.

“Tớ đâu có lựa chọn nào đâu,” tôi đáp. “Trượng khi ấy lăn khỏi tay tớ còn tớ thì không nhúc nhích được gì cả.”

“Vậy thì cũng tốt là tớ đã đóng dấu lên cậu. Bằng không thì cậu đã hoàn toàn thuộc về con ả ấy. Cậu sẽ trao chìa khóa ra cho nó mà không có đến một lần nháy mắt cho xem.”

“Vậy là cô ta không thể có được tớ vì cậu đã sở hữu tớ rồi sao?”

Alice gật đầu. “Cũng không đến nỗi quá tệ như cậu nói ra đâu. Cậu phải nên lấy làm cảm kích đấy. Những gì tớ đã làm có nghĩa là không bao giờ một phù thủy nào có thể khống chế cậu như thế nữa cả. Đấy là dấu hiệu của tớ, hiểu không? Là con dấu của tớ. Cảnh cáo bọn chúng biến đi. Nhưng ngoài điều đó ra thì cũng không có nghĩa gì nhiều lắm. Nếu cậu không muốn nó mang ý nghĩ gì. Cậu không cần phải ngồi cạnh tớ. Cứ việc dịch đi nếu cậu muốn. Cậu có muốn đi đi không?”

Tôi lắc đầu. “Tớ rất vui được ngồi đây cạnh cậu.”

“Và tớ cũng vui được ngồi đây cạnh cậu. Vậy là cả hai cùng vui. Như thế thì có thể sai quấy gì đâu nào?”

“Không sai gì cả. Nhưng mà đừng bao giờ nói cho Thầy Trừ Tà biết đấy, bằng không thầy sẽ lại đuổi cậu đi cho xem.”

Chúng tôi lại không nói năng gì một đổi, nhưng rồi Alice với tay sang cầm lấy tay tôi. Bàn tay trái cô bé nắm lấy tay trái tôi. Tôi không thể tin được rằng thật dễ chịu làm sao khi ngồi đây nắm tay cô bé như thế này. Thậm chí còn dễ chịu hơn lần trước trên đường đến nhà dì của Alice tại Staumin nữa cơ đấy.

“Cậu đang sử dụng phép gì thế?” tôi hỏi. “Mê hoặc hay bỏ bùa vậy?”

“Cả hai,” Alice đáp, ranh mãnh mỉm cười với tôi.

Một lần nữa, tôi viết hết phần lớn ra từ trong ký ức, chỉ dùng đến sổ ghi chép của mình khi cần thiết.

Tôi đã quay lại Chipenden cùng Alice và Thầy Trừ Tà, và giờ đang lại là mùa thu. Lá cây đang bắt đầu rụng dần và đêm đang trở nên dài hơn.

Mọi chuyện tại nông trại đang diễn tiến suôn sẻ. Jack lại có thể nói được, và mặc dầu anh ấy vẫn chưa hồi phục được như xưa, anh vẫn đang tiến triển chậm mà chắc và hy vọng hồi phục hoàn toàn. James giữ đúng lời hứa và cũng đang sinh sống tại nông trại. Anh ấy đã xây nên một lò rèn cạnh kho chứa cỏ mới và công việc đang dần dà khởi sắc. Mà không chỉ có thế – James quả thực định tiến tới và bắt đầu ủ và bán bia, thế là nông trại một lần nữa hồi sinh cái tên gốc của mình.

Nhưng tôi biết Ellie không hẳn là vui vẻ đâu. Chị ấy sợ rằng lũ phù thủy lại ghé qua lần nữa, nhưng giờ đây đúng là chị ấy có thấy khá hơn khi có Jack lẫn em trai anh ấy ở quanh.

Việc Quỷ Vương đến thế giới này có nghĩa là mọi thứ đã thay đổi và trở nên nguy hiểm hơn. Một đôi lần gì đấy, khi chúng tôi trao đổi về chuyện này, tôi nghĩ mình đã trông thấy chút hãi sợ loáng qua gương mặt của Thầy Trừ Tà. Mọi chuyện chắc chắn là đang trở nên ngày càng đen tối.

Tin tức từ dưới vùng phía nam không được tốt. Dường như cuộc chiến đang trở nên xấu đi và người ta cần tuyển thêm quân mới để thay thế cho những người ngã xuống nơi chiến trường. Một đội quân lính ép nhập ngũ

đang đi vòng vòng khắp Hạt, cưỡng ép thanh niên trai tráng gia nhập quân ngũ trái với ý muốn của họ. Thầy Trừ Tà đang lo là chuyện này sẽ xảy đến với tôi. Thầy bảo rằng thường thầy hay gửi những người học việc của mình đi đến làm việc với một thầy trừ tà khác trong khoảng sáu tháng gì đấy – làm thế thì chân học việc sẽ được quan sát một thầy khác làm việc và thu thập được kinh nghiệm có giá trị. Thế là, ngay khi có dấu hiệu rắc rối đầu tiên, thầy đang nghĩ đến việc giao tôi cho ông Arkwright, người hành nghề bên ngoài vùng Caster. Thầy không nghĩ rằng đám lính ép nhập ngũ kia sẽ đi xa lên tận phía bắc ấy.

Vấn đề là, Alice sẽ không được phép đi cùng tôi. Nhưng tôi chỉ phải làm theo những gì mình được bảo thôi. Thầy là Thầy Trừ Tà còn tôi chỉ là chân học việc. Và mọi việc thầy làm là đều vì lợi ích tốt nhất.

Thomas J. Ward

MOULDHEEL VÀ GIÒI

Tôi được sinh ra trong mấ gia đình tộc phù thủy ở Pendle – mẹ tôi là người nhà Malkin, bố tôi là nhà Deane. Nhưng mặc dù tôi được nuôi lớn tại đây, nơi cuối cùng nhất trên thế giới này mà tôi muốn ghé thăm lại chính là Pendle. Các tộc đấu đá với nhau và tôi có rất nhiều kẻ thù tại nơi này – chủ yếu là đám Mouldheel. Nơi đây chất chứa đầy oán hận. Đầy căm ghét. Những mối thù truyền kiếp kéo dài bao thế kỷ. Ở đây chỉ cần rơi vào tay kẻ thù là bọn chúng sẽ lóc xương uống máu bạn ngay. Mặc dù là thế, tôi vẫn quay lại nơi đây. Tôi quay lại một mình. Tôi làm điều này vì Tom Ward. Làm tất cả mọi chuyện vì Tom.

Vì Tom là người duy nhất trên thế gian này mà tôi thật lòng quan tâm – cậu ấy là người bạn thân nhất của tôi. Tom không giống như tôi. Cậu ấy thuộc về thế giới ánh sáng và là chân học việc cho một thầy trừ tà tên là John Gregory.

Chúng tôi đã từ Chipenden đi về thăm nông trại nơi Tom được sinh ra và nuôi lớn. Cậu ấy muốn nhìn qua những thứ bên trong mấy chiếc hộp mà mẹ cậu ấy đã để lại cho cậu. Cũng phải nói là tôi cũng muốn xem qua nữa. Tôi tò mò mà. Vô cùng hiếu kỳ và khi nào cũng một lòng muốn biết hết mọi bí mật trong chúng. Nhưng khi chúng tôi đến đây, mấy chiếc hộp đã biến mất. Bị đánh cắp đi. Kho chứa cỏ bị thiêu rụi, căn nông trang bị lục phá và gia đình Tom bị bắt cóc. Tôi không mất bao nhiêu thời gian để đánh hơi ra rằng bọn phù thủy đã gây ra chuyện này. Rằng bọn chúng đã bắt đi Jack anh trai của Tom, Ellie vợ anh ấy, và Mary đứa con thơ của hai người. Dấu vết dẫn về phía Pendle và Tom chỉ khẳng khẳng muốn đuổi theo bọn chúng ngay tại lúc ấy. Nhưng tôi đã thuyết phục cậu ấy không nên làm vậy.

Ý tôi là, một chân học việc của thầy trừ tà sẽ sống sót được bao lâu một mình trong bóng tối của ngọn đèn thê lương ấy chứ? Cậu ấy là con trai thứ bảy của người con thứ bảy. Bọn chúng sẽ thêm thường xương cốt cậu ta lắm. Sẽ lóc hết xương cậu ấy ra trước khi bình mình ló dạng ngay. Không có loại xương nào ngon hơn xương của Tom cả – điều này thì chắc chắn rồi.

Vậy nên tôi đã ra đi một mình trong khi Tom quay lại Chipenden để báo cho Thầy Trừ Tà biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi theo hướng tây đi đến Pendle. Tôi từng bảo mình có nhiều kẻ thù tại đây – quả đúng là vậy – nhưng tôi cũng có cả bạn nữa, mặc dù rất chi là hiếm hoi ít ỏi. Và người bạn tốt bụng nhất mà tôi có được tại cái nơi nhằng nhịt phù thủy ấy là bà cô của tôi, Agnes Sowerbutts. Tôi quý cô Agnes lắm. Nếu không tại vì Lizzie Xương Xấu thì cô ấy đã nuôi nấng tôi rồi.

Tôi nhớ lại đêm mà Lizzie đến bắt tôi đi. Tôi muốn nghĩ rằng mình khi ấy đang đau khổ lắm nhưng tôi không nhớ là mình có khóc. Bố mẹ tôi đã qua đời nằm trong đất lạnh được ba ngày mà tôi vẫn không cố nhỏ ra được một giọt nước mắt nào. Không phải vì tôi muốn cố. Tôi cố nhớ lại những thời khắc vui vẻ, tôi thực sự đã cố lắm. Và cũng có được đôi lúc vui vẻ ấy chứ, mặc dù bố mẹ tôi cứ nhăm nhằng với nhau suốt và thường tát tôi đau điếng còn hơn là khi họ đánh nhau. Ý tôi là, bạn nên đau khổ chứ, phải không nào? Đây là bố mẹ của bạn mà, họ lại vừa mới qua đời nên bạn phải nên có khả năng ít nhất là nặn ra được một giọt nước mắt.

Đêm ấy trời giông bão dữ dội, những tia chớp rạch xèo xèo ngang qua bầu trời và tiếng sấm nện xuống làm rung chuyển các bức tường trong ngôi nhà nhỏ và khua động nội nội soong chảo. Nhưng từng ấy cũng không thấm thía gì với những việc mà Lizzie đã làm. Ngoài cửa vọng vào tiếng đập dồn lớn tiếng đến mức người chết cũng phải bật dậy, và khi cô Agnes rút then cửa ra, Lizzie Xương Xấu sải bước vào, mái tóc đen của mũ bết chặt nước mưa, nước chảy thành dòng từ áo khoác của mũ xuống nền đá. Cô Agnes sợ lắm nhưng vẫn can trường đứng đấy, chắn giữa tôi và Lizzie.

“Để cho con bé yên!” cô Agnes bình tĩnh nói, cố tỏ ra can đảm. “Nhà của nó giờ là ở với ta. Con bé sẽ được chăm nom chu đáo, mi không phải lo làm gì.”

Phản ứng đáp lại đầu tiên của Lizzie là một nụ cười mỉa. Người ta bảo người trong gia đình có nét giống nhau. Rằng tôi là hình ảnh đúc từ một khuôn của mũ ấy. Nhưng tôi đã không bao giờ có thể nhận nhớ nét mặt giống như cái cách mũ ta làm tối hôm ấy. Nét mặt ấy đủ sức làm sữa phát ôi

hay khiến cho mèo phải thét văng cả ống khói như thể chính Ác quỷ đang kéo lấy đuôi nó vậy.

“Sowerbutts kia, con bé này thuộc về ta,” Lizzie đáp, giọng mụ ta lặng lẽ lạnh lùng, tràn đầy ác ý. “Bọn ta có cùng dòng máu hắc ám. Ta có thể dạy cho nó những gì nó phải biết. Ta là người mà nó cần.”

“Alice không cần một phù thủy như mi!” Agnes quát lại. “Bố mẹ nó không phải là phù thủy nên tại sao con bé lại phải đi theo con đường tăm tối của mi chứ? Hãy để cho con bé yên. Để con bé lại với ta còn mi đi lo việc của mi đi.”

“Nó mang dòng máu phù thủy trong người và từng ấy là quá đủ rồi!” Lizzie tức tối rít lên. “Mi chỉ là một kẻ ngoài cuộc không thích hợp để nuôi nấng con bé!”

Không đúng. Agnes quả là người nhà Deane nhưng cô ấy đã cưới một người đàn ông lương thiện ở Whalley. Một người buôn đồng nát. Khi bác ấy qua đời, cô Agnes quay về Roughlee, nơi dòng họ Deane sinh sống.

“Ta là cô của con bé và từ giờ ta sẽ là mẹ của nó,” Agnes cự lại. Cô vẫn còn đang nói cứng nhưng gương mặt cô đã trắng bệch và tôi có thể thấy cái cảm phúng phính của cô run run, hai bàn tay cô lập ca lập cập vì sợ.

Tiếp theo đấy, Lizzie giẫm chân trái xuống sàn. Chỉ dễ dàng như thế. Trong chớp mắt, lửa trong lò sưởi tắt ngúm, các ngọn nến chấp chới rồi tắt phụt, cả căn phòng ngay lập tức tối om, lạnh ngắt, kinh hoàng. Tôi nghe thấy cô Agnes thét lên vì sợ, rồi tôi thấy cả mình cũng gào lên, tuyệt vọng chỉ muốn thoát ra ngoài. Hẳn tôi sẽ chạy qua cửa, nhảy qua cửa sổ hay thậm chí quơ quào bò lên ống khói. Tôi hẳn sẽ làm bất cứ chuyện gì, chỉ để thoát đi.

Đúng là tôi thoát ra thật, nhưng là với Lizzie đi bên cạnh. Mụ ta chỉ tóm lấy cổ tay tôi kéo tôi đi ra ngoài đêm tối. Chẳng có ích gì trong việc kháng cự lại cả. Mụ ta quá khỏe, lại tóm tôi quá chặt, những móng tay của mụ bấu vào da tôi. Giờ đây tôi đã thuộc về mụ ta và sẽ chẳng có cách nào mà mụ ta chịu để tôi đi cả. Và đêm hôm ấy mụ ta bắt đầu huấn luyện tôi như một phù thủy. Đây là khởi đầu cho mọi rắc rối của tôi.

Từ cái đêm kinh khiếp ấy tôi chỉ gặp lại Agnes có một lần, nhưng tôi biết mình sẽ được chào đón tại nhà của cô tôi khi giờ đây tôi quay lại Pendle. Thật sự thì, tôi vừa mới bước qua bóng tối của rừng cây thì cửa trước nhà cô đã bật mở, cô Agnes đứng đấy, nụ cười của cô còn rạng rỡ hơn cả cây nến sáp ong đang soi sáng mấy căn phòng trong nhà cô. Cô Agnes đã dùng gương để chiêm bói, và cô đã trông thấy tôi đi đến.

“Bé Alice, vào đi con, vào sưởi ấm xương cốt nào!” cô gọi lên bằng giọng khàn khàn nhưng tốt bụng của mình. “Gặp lại con thật mừng quá. Hãy ngồi xuống bên lò lửa rồi ta sẽ hâm lại cho con chút súp ngon lành nào.”

Trong khi cô Agnes lảng xảng tất bật, tôi ngồi trong ghế đu của cô đối diện với ngọn lửa ấm áp, hai mắt tôi chăm chú nhìn lên những dây kệ mà tôi vẫn nhớ như in. Cô là một bà lang và những dây kệ chất đầy những hũ những lọ. Còn có cả những túi nhỏ bằng da có dây buộc chứa những loại thảo dược pha chế với nhau hay những phương thuốc cô ấy dùng để hành nghề.

Chẳng bao lâu sau tôi đã nhắm nháp món súp ngon lành nóng hổi trong khi cô mình ngồi trên ghế đầu trước lò sưởi. Mãi lâu sau cô mới cất lời. “Điều khi mang con trở lại Pendle vậy cháu gái?” cô dè dặt hỏi. “Lizzie có ở gần đây không?”

Tôi lắc đầu. “Không đâu cô Agnes. Cô không nghe thấy gì sao? Cô không cần phải lo lắng về Lizzie nữa. Mụ ta đã bị mắc kẹt dưới hố trong vườn nhà Lão Gregory ở Chipenden rồi. Sẽ ở dưới đấy cho tận ngày mục ruỗng! Là nơi thích hợp nhất cho mụ ta rồi đấy...”

Thế là tôi giải thích cho cô Agnes nghe mình đã trở thành bạn của Tom Ward như thế nào, và giờ đây mình đang tại nhà của Thầy Trừ Tà ở Chipenden, phụ giúp sao chép các bản sách quý trong thư viện ông ta. Tôi kể cho cô nghe về vụ trộm mấy chiếc hộp của Tom và vụ bắt cóc gia đình cậu ấy – Jack, Ellie cùng đứa con nhỏ.

“Cháu nghĩ cô có thể giúp cho cháu được đấy, cô ạ. Cháu chẳng có chút manh mối nào về việc họ bị đem đi đến đâu và cháu cũng không biết nên

nhờ đến ai cả. Cháu nghĩ cô có thể bói về họ cho cháu biết qua tấm gương đặc biệt của cô...”

Không nói lời nào, Agnes đi lấy chiếc gương bói toán của mình từ trong tủ chén ra. Gương nhỏ xíu nhưng được đặt trong khung bằng đồng có đế nặng trĩu. Rồi cô thổi tắt hết nến chỉ chừa lại một ngọn, được cô đặt chếch về bên trái gương. Chẳng bao lâu sau cô đã lăm bằm khe khẽ mấy câu thần chú và mặt gương sáng bừng lên. Cô Agnes đang dò tìm lấy gia đình của Tom. Những hình ảnh bắt đầu hình thành...

Tôi nhắc thấy một bức tường đá đen ngòm. Tường cong cong. Chúng tôi đang từ bên dưới ngước nhìn lên tường ấy. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa đâu nhỉ? Chúng tôi đang nhìn lên tháp Malkin. Agnes đang sử dụng bề mặt hào nước để nhìn lên đấy. Mặt nước cũng tốt như gương vậy thôi nếu bạn có kỹ năng điều luyện như của cô Agnes tôi đây. Loáng cái một hình ảnh mới nhá qua mặt gương: vòm nhà hình cung của một căn hầm ngục ẩm ướt, tối tăm có nước nhỏ giọt. Rồi một gương mặt tràn ngập đau đớn choáng hết mặt gương, hai mắt nhắm nghiền. Là Ellie!

Hai tay chị ấy vươn về phía chúng tôi và tôi nhận ra chúng tôi đang nhìn lên chị từ một chén nước. Hình ảnh ấy méo mó vỡ vụn đi. Ellie đang vỗ nước lên mặt. Rồi gương tối sầm đi và cô Agnes thở dài quay sang tôi.

“Phải Ellie đó không cháu?”

Tôi gật đầu.

“Ta chỉ dùng đến gương để ăn chắc thôi,” Agnes bảo. “Nhưng ngay từ đầu ta đã nghi bọn Malkin rồi. Cháu chẳng có cơ hội nào đem được họ ra khỏi tháp mà còn sống. Tốt nhất là cháu nên đi khỏi Pendle đi, cháu ạ. Nơi này giờ đang nguy hiểm hơn bao giờ hết. Hãy đi đi khi cháu còn có thể hít thở được!”

Tôi trải qua phần đêm còn lại tại nhà cô Agnes. Chúng tôi hàn huyên về những ngày xa xưa và cô kể cho tôi nghe những chuyện mới xảy ra gần đây. Về bọn Mouldheel đã vững mạnh hơn lên như thế nào và đang cố một tay cầm đầu hiệp hội mới – một ả phù thủy tên Mab. Có vẻ như là Mab có khả

năng nhìn thấu trước tương lai thật giỏi đến mức, để chống lại thế lực của á ta, hai tộc Malkin và Deane đã hòa hoãn với nhau mà tạo ra một sinh vật độc ác tên Tibb, sử dụng tà thuật. Tibb là kẻ tiên tri vào cũng có thể nhìn thấy mọi điều từ xa. Agnes nhận định rằng đây là cách mà bọn chúng đã tìm thấy những chiếc hộp của Tom

*

Tôi nghỉ qua đêm tại căn phòng sau nhà cô Agnes, đến lúc bình mình tôi đi về phía tháp Malkin. Biết là một mình mình thì không thể làm được gì nhiều nhưng tôi nghĩ thôi thì cứ đánh hơi xung quanh ấy một chút trước khi đi đến nhà thờ tại Downham, nơi tôi sẽ hội ngộ với Tom và Lão Gregory. Biết đâu tôi lại tìm hiểu được điều gì đấy có ích. Cũng đáng thử lắm mà. Nhưng rồi khi đấy, lúc tôi đang đi vòng quanh rừng Quạ, ven rìa phía bắc của Bareleigh, mặt trời đang loang lỗ chiếu vào những gốc cây, thì tôi nhìn thấy trước mặt là một cô gái, đang ngồi trên một móm cây cụt. Cô ta đang nhìn trừng trừng vào tôi. Tôi đánh hơi ra ngay cô ta và biết được con này là phù thủy.

Khi tôi đến gần hơn, hai bàn chân cô ta mách bảo cho tôi nhiều hơn nữa. Chân trần, nên cô ả phải là một đứa trong bọn Mouldheel. Là tộc cuối cùng trong ba nhà phù thủy chính định cư tại Pendle. Trước đấy nữa bọn chúng là dân du cư. Một vài người gọi chúng là bọn “chân thối”, và sau này là “gót mốc.”

Cô ta trông không lớn hơn tôi là mấy và chắc chắn là không lớn con hơn. Vậy sao tôi phải bỏ chạy làm gì? Tôi vẫn tiếp tục bước về phía cô ta, sẵn sàng nghênh chiến nếu phải thế. Cô ta có mái tóc vàng nhạt xoa xuống vai, và đôi mắt màu xanh lục. Quần áo cô ả cũng tả tơi rách rưới. Đám Mouldheel ấy chẳng có vẻ ngoài đáng tự hào gì cả. Con này quả thật là một trong số đó rồi.

Tôi dừng lại cách cô ả chừng năm sải chân và cố trừng mắt nhìn lại nhưng cô ta không buồn lãng mắt đi. “Mày lẽ ra không nên đến đây, Alice Deane ả,” cô ta cảnh cáo với một nụ cười nhạt trên mặt. “Mày sẽ không vào giờ rời khỏi Pendle mà còn sống được đâu...”

Làm sao cô ta biết tôi là ai mới được? Tôi khinh khinh nhìn cô ta và nhổ nước bọt xuống chân cô ả. “Tao với mày chưa từng gặp nhau trước đây, phải không nhỉ? Tao biết chắc lắm vì hăn tao đã nhớ bản mặt xấu xí của mày rồi!”

“Tao đã bói thấy mày trong gương. Biết mày là ai ngay từ lúc mày bước vào địa phận Pendle. Mày không biết tao là ai à?”

“Chẳng quan tâm mày là ai cả, con kia!” tôi bảo với cô ả. “Mày chẳng là cái thá gì sất!”

“VẬY Ờ, VẬY MÀY NÊN QUAN TÂM TAO LÀ AI ĐI THÔI VÌ MÀY SẼ CÓ LÝ DO ĐÍCH ĐÁNG ĐỂ MÀ NHỚ ĐẾN TAO ĐẤY. TAO LÀ MAB. MAB MOULDHEEL...”

Là đứa con gái mà cô Agnes đã kể cho tôi nghe, tay cầm đầu mối của đám Mouldheel. Tôi chẳng ấn tượng gì lắm, có thể nói là vậy, nên chẳng việc gì mà phải nhiều lời. Mab được cho là một kẻ tiên tri. Giỏi nhìn thấy tương lai. Nhưng cô ta lại không nhìn thấy điều gì sẽ giáng xuống mình.

Tôi lao thẳng đến Mab, vả một phát ra trò vào thẳng mặt cô ả rồi túm lấy tóc ả. Cô ta ngã nghiêng qua một bên khúc cây và chúng tôi ôm nhau lăn vòng vòng. Trong vài giây tôi biết mình mạnh hơn con nhỏ này. Tôi vừa mới chiếm thế thượng phong thì từ xa vọng đến bao tiếng la hét. Thêm nhiều bọn Mouldheel nữa! Nhiều lắm!

Khi đấy thì tôi vùng vẫy để thoát đi, nhưng Mab đã bám chặt vào đầu tóc váy áo tôi. Tôi sém chút là giằng thoát ra được nhưng con ả bắt riết lấy tôi. Rồi tiếng những bước chân gập gáp. Kẻ nào đó đang chạy về phía chúng tôi. Tiếp theo, một vật gì đấy đập mạnh vào một bên đầu tôi rồi mọi thứ tối sầm.

Tôi tỉnh dậy kèm một cơn đau đầu nhức buốt, thấy mình ngồi trên một bãi cỏ, lưng tựa vào bức tường đá ghép. Hai tay tôi tự do nhưng hai chân đã bị xích lại. Tôi không còn ở trong rừng Quạ nữa. Những ngôi nhà trong tầm nhìn trông như vùng Bareleigh, là làng của bọn Mouldheel. Mặt trời đã mọc lên cao. Phải gần đến giữa trưa rồi.

“Nó tỉnh lại rồi!” ai đó la lên, tôi quay đầu lại trong thấy ba đứa con gái chân trần đang tiến đến tôi qua lớp cỏ dài. Một trong ba đứa đó là Mab; hai

đứa còn lại trông như song sinh. Chúng có gương mặt nhọn, mũi khoằm cùng khuôn miệng hẹp xấu xa.

Ba đứa chúng nó ngồi xuống bên bãi cỏ đối diện tôi, Mab ngồi chính giữa. “Gặp hai đứa em sinh đôi của tao này, Alice Deane,” Mab gọi lớn. “Đây là Jennet và đây là Beth. Cả hai đều nhỏ hơn tao nhưng lớn tuổi hơn mày.”

Tôi nhìn vào Jennet. Con này đang ăn thứ gì đấy trong lòng bàn tay trái. Những thứ lúc nhúc, mềm oặt, trắng nhờn, không thích ánh nắng mặt trời. Là mấy con giòi!

“Muốn một con không?” Jennet vừa hỏi vừa chìa tay về phía hai đứa còn lại.

Mab cộc lốc lắc đầu từ chối nhưng Beth lại nhón lấy vài con bỏ vào miệng bắt đầu nhai. “Mấy con này, ngon thật,” nó vừa nói vừa cười nham nhở.

“Phải ngon chứ!” Jennet lầm bầm, rồi tọng đầy mồm một đồng giòi lúc nhúc. “Moi từ trong con mèo chết ra mà lại. Mà còn là một con mèo mun đấy. Giòi từ trong mèo mun luôn là ngon nhất.”

“Thôi nào mấy em,” Mab nói, nheo nheo mắt nhìn thẳng vào mặt tôi. “Bọn mình nên làm gì với cái con Deane xấu xí này bây giờ? Quay chín nó trên than nóng hay là trói nó vào cây cho quạ đến mổ lòi mắt nó ra?”

“Tốt nhất tụi mình nên đổ đầy đĩa lên người nó,” Beth bảo. “Một khi đám đĩa ấy căng mọng lên ứ đầy máu thì tụi mình có thể ăn đám đĩa ấy! Không gì ngon lành bằng một con đĩa căng phồng cả.”

“Tao thích mấy con muỗi hút máu cừu hơn,” Jennet nói. “Nhưng bắt mấy con này khó khăn quá.”

“Tao không còn là người nhà Deane nữa,” tôi cắt ngang, hướng lời mình về phía Mab. “Tao đã đoạn tuyệt với gia đình tao rồi. Có thể về theo phe mày đấy nếu mày nhận tao vào. Tao đã chán ốm với đám nhà Deane. Với cả bọn Malkin nữa.”

“Mày đang thử lừa ai đấy hở?” Mab mỉa mai. “Tao đâu phải mới đẻ ra hôm qua đâu nào? Tốt hơn là giờ mày nói đi, cho bọn tao biết vì sao mày đến đây. Điều gì đã mang mày quay lại Pendle này?”

“Tưởng mày là nhà tiên tri cơ mà?” tôi cười lớn. “Sẽ không phải hỏi lắm câu thế nếu mày rành ngón nghề của mày!”

Lẽ ra tôi không nên cười lớn lên như thế. Mab cúi lên. Tôi cố chống chọi lại bọn chúng nhưng hai chân tôi đã bị trói và lại là một chọi ba nữa. Hai đứa sinh đôi dí tôi xuống đất trong khi Mab lôi ra con dao cắt phẳng một lọn tóc của tôi. Khi đấy tôi bắt đầu run rời. Tôi biết rằng mình giờ đã nằm trong quyền năng của ả. Nếu sử dụng đến tà phép, bọn chúng có thể làm tôi đau đớn vô cùng. Chúng mang tôi vào dãy nhà trong làng nơi Mab và hai đứa em sinh sống. Chúng nhốt tôi vào hầm và bắt đầu hành hạ tôi.

Lần đầu tiên chúng thăm vấn tôi không đến nỗi tệ lắm. Mab tát tôi vài cái. Con ả đang trả miếng ấy mà, cho mấy cú vả của tôi trong rừng ấy. Dầu sao tôi cũng chẳng nói gì. Và cũng không khóc lóc. Sẽ không cho chúng được hả dạ đâu.

Sau đấy chúng bỏ mặc tôi một mình trong bóng tối khoảng một giờ đồng hồ. Trong hầm đấy có bốn tấm gương, mỗi tấm treo trên một bức vách. Mặc dù là tối om, nhưng qua khوة mắt tôi vẫn nhắc thấy được nhiều thứ. Những mụn phù thủy đang dò thám tôi. Để đảm bảo rằng tôi đang không cố trốn đi.

Khi Mab và hai con em lần thứ hai đi xuống cầu thang, bọn chúng nghiêm trọng đây. Mab đang giữ lọn tóc của tôi. Con ả luôn tay vuốt ve lọn tóc, lầm rầm những lời bùa chú hắc ám. Thế là cơn đau trở dậy. Bắt đầu là cảm giác như bao mũi kim chích vào hai bàn chân tôi. Kế đến là cơn đau thắt trong dạ dày. Nhưng điều tệ hại nhất là khi tôi bắt đầu sặc. Giống như có những bàn tay lạnh ngắt vô hình đang siết lấy cổ họng tôi. Đâu thể thở được đâu, phải không nào? Kéo dài một giờ đồng hồ như thế là tôi kể ra cho bọn chúng hết mọi điều chúng cần biết. Cũng chẳng có hy vọng mà trốn đi đâu cả. Thậm chí nếu tôi đã có thể thoát ra được khỏi mấy cái ổ khóa lẫn xiềng xích, thì bọn chúng cũng đã yểm bùa lên tôi – một lời bùa chú mang ý nghĩa là tôi

không thể đi xa khỏi căn hầm ấy được năm mươi sải. Tình hình quả là vô vọng.

Tôi đã kể cho bọn chúng biết rằng Tom và Thầy Trừ Tà đang ở tại nhà dòng Downham. Bảo cho chúng biết vì sao chúng tôi lại đến Pendle – để giải cứu cho gia đình của Tom và lấy lại mấy chiếc hộp của cậu ấy.

“Đây là mọi điều tao cần biết, Alice Deane ạ!” Mab hả hê nói với tôi. “Giờ tao xuống Downham đây, để dụ Tom quay lên này. Ta sẽ bảo là mày yêu cầu tao dẫn nó đến. Như thế thì chắc chắn nó sẽ theo tao ngay. Bọn ta sẽ lóc hết xương nó ra trước khi đêm tàn!”

Tôi thật lòng đâu có muốn chuyện này. Người cuối cùng nhất trên thế giới này mà tôi muốn hại là Tom; tôi cảm thấy xót xa vì mình đã tiết lộ nơi chốn của cậu ấy. Đặt cậu ấy vào vòng nguy hiểm như thế kia. Và tôi sợ rằng kế hoạch của Man muốn lừa cho Tom lên đây lại có thể có tác dụng lắm. Con ả bỏ đi xuống Downham ngay lập tức, mang theo cả hai con em đi cùng.

Sau đây là toi đời tôi. Bọn chúng bảo rằng chúng sẽ lóc xương lấy máu của tôi trước khi trời sáng. Chúng bỏ tôi lại trong hầm chừng vài giờ đồng hồ, rồi một kẻ trong tộc của chúng đem tôi ra sân, nơi có một chiếc vạc lớn đang sôi lỏng bỏng, rồi bảo tôi ngồi xuống đất gần đấy. Nơi ấy có rất nhiều bọn Mouldheel – bọn chúng đi đến ngồi quanh tôi. Tôi cứ tưởng bọn chúng sẽ đánh tôi, nhưng chúng chỉ nhìn chăm chăm xuống tôi, môi mím chặt thành một đường mỏng dính cay nghiệt. Có cả đàn ông lẫn đàn bà – không phải ai cũng là phù thủy – nhưng từng kẻ một đều là người của tộc và là kẻ thù không đội trời chung của Malkin hay của Deane.

Ai đó gào lên rằng thức ăn đã chín nên lúc ấy bọn chúng bỏ tôi lại một mình. Nhưng chúng không ăn thứ từ trong nồi. Hai rổ tương đầy gà quay được bưng ra, bọn chúng chất đầy đĩa mình rồi ngồi thành từng nhóm nhỏ, để cho tôi yên. Khi đấy bọn chúng bắt đầu cười nói với nhau. Chẳng ai mời tôi miếng thịt gà nào, nhưng dù sao tôi đang quá khiếp hãi lo lắng nên cũng chẳng ăn được đâu.

Một ngụm khuấy khuấy trong nồi lên. Mụ ta bước đến khinh bỉ nhìn tôi. “Đau đớn đang đến với mày đấy, con nhãi!” mụ ta hả hê. “Đau cùng đau cực đấy. Vô cùng đau khi người ta lóc xương của mày. Dù dao có sắc đến cỡ nào, thì vẫn đau vẫn đớn. Nhưng mà tao có nấu cho mày ít canh. Để tao đem cho mày một ít...”

Nói đoạn, mụ ta quay lại nồi nước đang sôi lỏng bông mà múc ra ít canh vào bát. Mụ ta quay lại chìa cho tôi. “Nhấp chút đi, con nhãi. Trộn đủ loại thảo dược đặc biệt vào rồi. Thứ này sẽ giúp giảm bớt đau đớn – không giảm hết đi đâu, nhưng có thể khiến cho cơn đau chịu đựng được.”

Tôi lắc đầu. Có lẽ mụ ta có ý tốt đấy nhưng khả năng rất lớn là không phải thế đâu. Tôi không thích mùi vị bốc lên từ chiếc bát mụ ta đang dí ngang mũi tôi. Một số kẻ tin rằng nếu bạn càng đau khi bị chúng lóc xương, thì pháp thuật hắc ám sẽ càng uy lực, nên đây có thể là thứ nước canh khiến cho tôi đau đớn thêm mà thôi. Tôi không muốn liều. Tôi lắc đầu lần thứ hai thì mụ ta lệt bệt bỏ đi, vừa đi vừa gặm gừ lẩm bẫm.

Chẳng bao lâu sau đấy, Mab cùng hai con em quay xuống đồi. Tôi nhẹ cả người khi thấy Tom không đi cùng bọn chúng. Mab trông tức tối lắm nên hẳn có chuyện gì không ổn rồi đây. Mab đi thẳng đến đồng lửa rồi nhổ nước bọt vào đấy. Ngọn lửa tắt lịm đi ngay. Thế rồi, theo lệnh Mab, một trong những gã đàn ông trong tộc nhắc tôi lên mang xuống căn hầm bỏ tôi lại một mình.

Tôi chờ để chết. Khi đấy mọi ý nghĩ trong tôi đã tiêu tán hết. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại Tom Ward nữa. Điều này làm tôi đau đớn nhất. Dường như chẳng công bằng gì cả. Nước mắt dâng lên mắt tôi và tôi khóc nức lên trong hòng. Tôi từng nghĩ rằng bọn tôi sẽ được bên nhau hàng năm dài tháng rộng; rằng tôi sẽ ở cùng cậu ấy cho đến khi cậu ấy chấm dứt kỳ học việc với Lão Gregory rồi thêm nhiều năm nữa. Không thể tin được rằng điều ấy đã chấm hết.

Tôi cũng sợ nữa chứ. Vô cùng sợ. Tôi nghĩ đến con dao, về cơn đau và về cái chết trong thống khổ. Dưới hầm ấy không khí trở nên rất lạnh. Mấy ngụm phù thủy liên tục liếc xuống tôi từ những bức gương trên tường. Rồi một thứ

gì đấy khác xuất hiện trong gương trông càng đáng sợ hơn. Tôi nhìn thấy một bản mặt xấu xí nhất trần đời. Trông như mặt con nít nhưng lại không có một cọng tóc cùng những nét mặt của người đàn ông trưởng thành và hàm răng sắc nhọn như mũi kim. Cái gì thế nhỉ? Và rồi, thốt nhiên, tôi hiểu ra. Hẳn đấy phải là Tibb, là sinh vật được hai lũ Malkin và Deane tạo thành. Hình như hẳn đang nhìn thẳng vào tôi, cười cợt dâm dăng, cho đến khi tôi sợ quá quay đi cho nước mắt thêm rơi xuống.

Tôi nghe thế tiếng ủng bước xuống cầu thang và tim tôi bắt đầu cuống lên, toàn thân tôi run bần vì sợ. Rồi cánh cửa mở ra, ai đó đang cầm nển đứng đấy. Nhưng không phải là một kẻ Mouldheel cùng con dao sắc.

Là Tom Ward. Cậu đấy đã đến để giải cứu tôi. Tôi xuất thân từ một tộc phù thủy, tôi không xứng làm bạn của Tom. Nhưng tôi sẽ làm mọi việc vì cậu ấy. Bất cứ việc gì. Thậm chí là hy sinh nếu cần thiết.

Alice Deane

GHI CHÉP CỦA THOMAS J. WARD

TỘC VÀ HIỆP HỘI PHÙ THỦY

Một hiệp hội phù thủy gồm mười ba phù thủy nhóm lại để sử dụng tà thuật. Một gia đình phù thủy đông người hơn được gọi là một tộc. Tộc bao gồm đàn ông, đàn bà và cả trẻ con không trực tiếp sử dụng thuật phù thủy.

LỊCH SỬ CỦA CÁC TỘC Ở PENDLE

Malkin, Deane và Mouldheel là ba tộc chính ở Pendle. Malkin là tộc phù thủy đầu tiên định cư tại Pendle. Là tộc lão làng và hùng mạnh nhất. Thuở ban đầu ngọn tháp thuộc quyền sở hữu một địa chủ trong vùng. Tộc Malkin đã đuổi ông ta đi. Sử dụng lời nguyền, thuốc độc, và bắt cóc con trai cả của ông này. Kể từ đó bắt đầu được biết đến là tháp Malkin. Tòa nhà được nối thêm ra. Chủ yếu là sâu xuống dưới. Nhiều ụ đất phía đông rừng Quạ chứa đất cát được đào lên từ những hầm ngục ở sâu bên dưới. Một phần vữa trát có màu nâu vì được trộn giữa máu người và xương nghiền thành bột. Không phải mọi thành viên tộc Malkin đều sống trong tháp. Ngày nay đa số sống trong làng của Hộ Goldshaw.

Tộc Deane đến sau đấy, từ bên kia vùng biển phía tây. Nhiều trận chiến nảy lửa nổ ra trong rừng Quạ. Rất nhiều xương cốt được chôn xuống. Thất bại không đánh chiếm được tháp Malkin. Định cư tại làng Roughlee. Là những kẻ rất cao ngạo. Rất dễ thấy bị xúc phạm. Hay tự tưởng tượng ra nhiều nỗi bất bình và có thể trở nên hăn học. Vẫn còn mơ đến việc biến ngọn tháp thành của chúng.

Mouldhill là tộc đến sau cùng. Những phù thủy này trước đây là những kẻ du cư và thường đi chân đất. Người khác gọi chúng là “chân thối” hay là “gót mốc,” từ đấy tạo thành cái tên ngày nay. Dần dà thâm nhập vào làng Bareleigh và dựng nhà cửa tại đấy. Ba ngôi làng phù thủy chính ở khá gần

nhau. Đôi khi còn được biết đến như là Tam Giác Quỷ. Còn có những tộc phù thủy nhỏ hơn ở Pendle nhưng chúng nhỏ và yếu thế hơn: tộc Hewitt, Ogden, Nutter và Preesall. Cũng có thêm vài phù thủy từ xa đến nhưng những loại này thường lảng xa.

QUYỀN NĂNG CỦA CÁC TỘC PHÙ THỦY

Các tộc rất hùng mạnh và nguy hiểm. Thầy Trừ Tà bảo ví dụ điển hình nhất vì sao người ta phải sợ bọn chúng xảy ra bảy mươi năm trước. Một tay Săn Phù Thủy tên Wilkinson đến Pendle để xử lý dứt điểm các tộc. Mang theo hai cha xứ, ba giám sát viên, và ba mươi đặc cảnh. Tất cả đều trang bị vũ khí.

Dừng căn cứ tại Downham. Bắt đầu bắt bớ những phù thủy khả nghi trong Tam Giác Quỷ. Thả trôi trên ba mươi mục. Ba mục chết đuối. Một mục khác sau đấy chết vì bị sốt. Năm mục nổi trên mặt nước và bị đem ra xét xử. Cả năm mục đều bị kết án có tội và bị treo cổ. Wilkinson bắt đầu giai đoạn hai. Thêm nhiều vụ bắt bớ.

Trong khi đấy các phù thủy thu gom lại những kẻ đã chết. Chôn chúng xuống khu đất mùn trong Trũng Phù Thủy. Khi trời tối thì quay lại Downham. Wilkinson bị dụ đi ngang qua trũng. Một nửa số người trong đoàn của ông ta bị các phù thủy đã chết giết hại. Sau này xác mới được tìm thấy. Tất cả đều đã bị hút sạch máu. Xương ngón tay cái mất sạch.

Vội vã rút lui khỏi quận nhưng tộc Malkin đã dùng đến lời nguyện uy lực. Trong vòng mười ba tháng từng người một đều chết đi, kể cả Wilkinson. Một số chết trong tai nạn. Những người khác chỉ biến mất khỏi mặt đất. Cái chết của Wilkinson là đặc biệt kinh dị. Mũi và mấy ngón tay rụng hết cả. Hai tai biến thành đen thui và héo quắt đi. Đã thử tự treo cổ. Không thành khi sợi thừng đứt ngang. Đau đớn đến hóa điên, trầm mình xuống vũng nước. Thế là cuộc báo thù cả các tộc phù thủy đã thành công trọn vẹn.

CÁC PHÙ THỦY SÁT THỦ

Mỗi tộc sử dụng ít nhất là một phù thủy sát thủ – có vai trò truy tìm và tiêu diệt kẻ thù. Một số chẳng khác nào những kẻ sử dụng thuốc độc nhưng tay sát thủ của tộc Malkin mới là ghê gớm. Kẻ nổi nghiệp được chọn qua các cuộc thử thách và giao chiến một mất một còn.

Mụ sát thủ trước kia là Kernolde Kẻ Siết Cổ, kẻ chuyên dùng thùng để giết hại nhưng thỉnh thoảng cũng dùng đến bẫy và hố đầy mũi giáo nhọn. Treo ngược nạn nhân bằng ngón tay cái của họ.

Bị Grimalkin đả bại, mụ này đã giết chết Kernolde trong rừng Quạ. Lũ quạ ăn sạch cả xương mụ ta. Những vũ khí ưa thích của Grimalkin – các loại mã tấu lưỡi dài. Là một thợ rèn lành nghề. Tự tay rèn đúc vũ khí cho mình. Rất nhanh và mạnh. Có quy tắc danh dự. Không bao giờ chiến thắng bằng trò lừa đảo. Thích đối thủ là một thách thức nguy hiểm. Có phần tâm hồn tối ám. Thỉnh thoảng sử dụng trò tra tấn.

Cắt xẻ qua xương và thịt. Khắc dấu hiệu ấy lên các thân cây để đánh dấu lãnh địa hay cảnh báo xua đuổi kẻ khác. Tất cả đều sợ tiếng xạch - xạch từ cây kéo khùng khiếp của mụ ta.

TÌNH HÌNH HIỆN TẠI

Tộc Deane và Malkin đang ngày mỗi thân thiết nhau hơn. Bắt đầu đoàn kết lại. Mouldheel thì bí ẩn hơn nhiều. Ngoài cốt thuật và huyết thuật bọn chúng còn rất thành thạo trong việc sử dụng gương soi, nhiều khi dùng gương để chiêm bói, nghĩa là để đoán trước tương lai (Thầy Trừ Tà không tin vào trò này). Đến lúc này tộc Mouldheel chủ yếu giữ khoảng cách với hai tộc còn lại nhưng đang có một mối nguy hiểm mới rằng kẻ nào đó đang cố đoàn kết cả ba tộc. Điều này vô cùng nguy hiểm. Ba tộc hợp sức có thể gây ra điều xấu xa vô cùng.

LỄ SABBATH CỦA CÁC PHÙ THỦY

Đây là những lễ hội ăn mừng khi các hiệp hội phù thủy nhóm họp lại vào lúc nửa đêm.

Lễ Nến (mùng 2 tháng Hai). Phù thủy tự làm nên những cây nến màu đen. Mỡ động vật thường được trộn với máu người. Nhiều loại nến còn có chứa cả các loại cỏ độc. Một số nến có mục đích sử dụng chuyên biệt. Có thể khiến nạn nhân chìm sâu vào giấc ngủ không cường lại được. Hay trở thành nô dịch cho phù thủy. Cũng có thể khiến cho thời gian dường như trôi qua nhanh hơn hay chậm lại so với thực tế.

Lễ Đêm Phù Thủy (ngày 30 tháng Tư). Lễ sabbath khi những kẻ mới học việc được cắt cử cho những phù thủy huấn luyện cho chúng. Nghi thức cắt máu ăn thề. Lời bùa trói buộc. Nỗ lực để khống chế các tập sự viên và tước đi ý chí tự do của chúng. Không phải ai cũng sống sót được. Máu của những ai bị giết được dùng để xúc lên những kẻ thành công.

Lễ Hội Mùa (mùng 1 tháng Tám). Lễ sabbath thuận lợi nhất để mở ra cánh cổng vào thế giới bóng tối. Đây là khi bao cố gắng được đưa ra để liên lạc với Quỷ Vương hay để triệu gọi hắn vào thế giới chúng ta. Cần phải kết hợp ít nhất là sức mạnh của ba hiệp hội phù thủy thì mới thử làm trò này an toàn được.

Lễ Hội Ma (ngày 31 tháng Mười). Để mừng những tháng mùa đông tăm tối đang kéo đến. Là lễ ăn mừng của phù thủy khi mà đa số các hồn ma dễ bị thẩm vấn nhất. Hồn ma bị buộc phải trả lời câu hỏi và một số còn có thể tiên đoán. Phù thủy thường đeo mặt nạ trong lễ sabbath này. Ngay cả khi các tộc chính ăn mừng riêng rẽ, những tay dò thám sẽ thâm nhập vào. Nếu bị phát hiện thì kẻ dò thám sẽ bị giết, xương và máu chúng sẽ được dùng cho tà thuật.

LỜI TIÊN TRI

Liệu có bất cứ lời nào trong số này sẽ trở thành sự thật không? Chúng làm tôi lo lắng lắm.

“Cậu bé này sẽ là chân học việc cừ nhất ông từng có và cũng sẽ là người học việc cuối cùng của ông.”

Mẹ tôi đã viết lời này trong lá thư gửi đến Thầy Trừ Tà. Nếu tôi có thể làm chân học việc cừ nhất cho thầy thì cũng hay đấy, nhưng lại buồn cho Thầy Trừ Tà. Nghĩa là công việc và có lẽ cả cuộc đời của thầy đang đến hồi chấm dứt.

“Mi sẽ hết trong một nơi tắm tối, ẩn sâu dưới lòng đất mà không có bạn bè nào bên cạnh!”

Lời tiên tri này là một phần trong lời nguyền chống lại Thầy Trừ Tà. Được ba tộc phù thủy ở Pendle lập nên. Tôi từng nghĩ có thể là ở Priesttown nhưng mà thầy vẫn sống sót. Tuy vậy vẫn làm tôi lo ngại. Thầy trò tôi trải qua thật lắm thời gian dưới lòng đất!

“Ta nhìn thấy một đứa con gái, sẽ sớm thành phụ nữ trưởng thành. Là đứa con gái sẽ chia sẻ cuộc đời của mi. Nó sẽ yêu mi, rồi phản bội mi và cuối cùng sẽ chết vì mi.”

Lời tiên tri này là do Tibb phán. Hẳn không nói ra tên người con gái đó. Có thể là Alice chăng? Lời này là khiến tôi hãi nhất. Mất Alice thì không thể nào chịu đựng được.

HUYẾT THUẬT VÀ CỐT THUẬT

Thầy Trừ Tà đã nói cho tôi biết nhiều hơn về hai loại tà thuật này. Phù thủy sử dụng Huyết thuật chủ yếu lấy máu ngay trước khi trăng tròn. Trẻ con được chuộng hơn nhưng máu của người lớn hay súc vật cũng chấp nhận được nếu cơn khát máu quá cao. Các phù thủy sống dưới nước dùng máu làm thức ăn là chính nhưng những phù thủy ở Pendle dùng máu để tích lũy uy lực. Cũng như để gia tăng sức mạnh cùng độ tinh anh. Cả để trường thọ

nữa. Được dùng trong các nghi thức tế lễ để triệu gọi linh hồn và để giết hại kẻ thù từ xa. Mouldheel sử dụng để tăng cường khả năng chiêm bói.

Phù thủy sử dụng Cốt thuật thường thích các loại xương mới lóc hơn. Phải từ một người vừa bị sát hại trước lúc bình minh. Không thứ gì được bỏ phí. Những phần xương không được sử dụng ngay thì được chôn để sau này dùng đến – nhưng không được uy lực bằng. Khi cần thiết (có thể là hàng bao nhiêu năm sau) phù thủy sẽ đánh hơi lấy xương như chó vậ. Rửa xương trong sữa trước khi sử dụng. Tất cả các loại xương đều hữu dụng nhưng xương ngón tay cái là loại được tìm kiếm nhiều nhất. Có thể được dùng để triệu gọi người chết.

Table of Contents

1. [Mục lục](#)
2. [CHƯƠNG 1: VỊ KHÁCH ĐẾN TỪ PENDLE](#)
3. [CHƯƠNG 2: TRỘM VÀ BẮT CÓC](#)
4. [CHƯƠNG 3: CÁC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU](#)
5. [CHƯƠNG 4: ĐÔNG TIẾN ĐẾN PENDLE](#)
6. [CHƯƠNG 5: BA CHỊ EM](#)
7. [CHƯƠNG 6: CĂN HẦM ĐẦY GƯƠNG](#)
8. [CHƯƠNG 7: CÂU CHUYỆN CỦA ALICE](#)
9. [CHƯƠNG 8: BÀ QUẢN GIA WURMALDE](#)
10. [CHƯƠNG 9: NHỮNG DẤU CHÂN](#)
11. [CHƯƠNG 10: TIBB](#)
12. [CHƯƠNG 11: TÊN TRỘM VÀ KẺ SÁT NHÂN](#)
13. [CHƯƠNG 12: QUÂN LÍNH KÉO ĐẾN](#)
14. [CHƯƠNG 13: THẠCH CỔ MỘ](#)
15. [CHƯƠNG 14: THỦY ÁC VONG](#)
16. [CHƯƠNG 15: NHƯ NHỮNG CON MÈO UYÊN CHUYỂN](#)
17. [CHƯƠNG 16: NHỮNG CHIẾC RƯƠNG CỦA MẸ](#)
18. [CHƯƠNG 17: ÁNH TRĂNG](#)
19. [CHƯƠNG 18: JAMES – NGƯỜI THỢ RÈN](#)
20. [CHƯƠNG 19: AGNES SOWERBUTTS](#)
21. [CHƯƠNG 20: ĐOẠN KẾT CỦA MỘT KẺ THÙ](#)
22. [CHƯƠNG 21: TRỞ VỀ DOWNHAM](#)
23. [CHƯƠNG 22: TRẬN CHIẾN TRÊN ĐỒI PENDLE](#)
24. [CHƯƠNG 23: MẶT TRĂNG MÁU](#)
25. [CHƯƠNG 24: TUYỆT VONG](#)
26. [CHƯƠNG 25: MỘT TRẬT TỰ MỚI](#)
27. [MOULDHEEL VÀ GIÒI](#)
28. [GHI CHÉP CỦA THOMAS J. WARD](#)

1. TỘC VÀ HIỆP HỘI PHÙ THỦY
2. LỊCH SỬ CỦA CÁC TỘC Ở PENDLE
3. QUYỀN NĂNG CỦA CÁC TỘC PHÙ THỦY
4. CÁC PHÙ THỦY SÁT THỦ
5. TÌNH HÌNH HIỆN TẠI
6. LỄ SABBATH CỦA CÁC PHÙ THỦY
7. LỜI TIÊN TRI
8. HUYẾT THUẬT VÀ CỐT THUẬT

